

A. HAILEY

**LỜI  
CHẨN  
ĐOÁN  
CUỐI  
CÙNG**



# Giới Thiệu

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

*Lời chẩn đoán cuối cùng* (The Final Diagnosis), *Phi Trường* (Airport), *Khách Sạn* (Hotel), là những tác phẩm nổi tiếng của Arthur Hailey bên cạnh nhiều vở kịch nổi tiếng được trình diễn khắp nơi trên thế giới và nhiều kịch bản phim rất thành công.

*Lời chẩn đoán cuối cùng* là một tiểu thuyết về đề tài Y khoa. Bối cảnh là một bệnh viện lớn – nơi sự sống khởi đầu và kết thúc – trong đó trung tâm điểm là phòng xét nghiệm. Từng ngày các phòng mổ chờ đợi trong khi các bác sĩ bệnh lý học cặm cụi với ống nghiệm, kính hiển vi và những mảnh mô người để đưa ra lời chẩn đoán cuối cùng có tính cách quyết định đối với tính mạng và sức khỏe của bệnh nhân.

Đây là cuốn tiểu thuyết về một con người – bác sĩ Joseph Pearson – già nua, hách dịch và tự mãn với khả năng không thể sai lầm của mình. Thái tự mãn tri thức trong công tác y khoa, thái độ coi thường sự hội ý đa dạng và những phát kiến khoa học mới... đã gây ra những bi kịch cho con người.

Như tất cả những tác phẩm khác của Arthur Hailey, “*Lời chẩn đoán cuối cùng*” đề cập đến sự làm việc và thái độ của con người trong việc làm. Bệnh viện Three Counties là một môi trường lao động có sự trì trệ bên cạnh những nỗ lực cải tổ; có tâm hồn rung cảm trước những đau khổ của con người bên cạnh bộ óc chỉ biết nghĩ đến bệnh nhân như bài toán bí hiểm thách đố sự thỏa mãn tri thức; có miệng lưỡi phê phán khắt khe bên cạnh lòng thông cảm bao dung.

Bằng tư liệu y học chính xác, các chương sách đưa người đọc vào phòng mổ, vào phòng xét nghiệm với những tim, gan, phổi, thận phơi bày dưới bàn tay của nhà phẫu thuật. Các vấn đề chuyên môn y học - mà phần nhiều là bệnh học ung thư và xét nghiệm - được trình bày một cách dễ hiểu khiến người đọc có cảm tưởng như được sống và làm việc trong một bệnh viện thực sự.

Xin giới thiệu “*Lời chẩn đoán cuối cùng*” như một tia X quang giúp bạn đọc nhìn rõ hơn thế giới phức tạp và cao quý của những người áo trắng.

# Chương I

Giữa buổi sáng mùa hè nóng nực, nhịp sống trong bệnh viện Three Counties nhấp nhô trời sục như những lớp thủy triều vỗ quanh bờ một hòn đảo xa tít ngoài khơi. Bên ngoài bệnh viện, dân cư của thành phố Burlington thuộc tiểu bang Pennsylvania ngột ngạt với cái nóng chín mươi độ ([1]) trong bóng râm chưa đến bảy mươi tám phần trăm độ ẩm.

Tại các nhà máy luyện thép và sân ga: nơi có ít bóng râm và không theo nhiệt kế, ắt hẳn còn nóng hơn nhiều. Bên trong bệnh viện không khí mát mẻ hơn, song chẳng hơn được là bao. Trong số các bệnh nhân và nhân viên: chỉ những người may mắn hoặc có thể lực mới được vào những căn phòng có máy điều hòa nhiệt độ để tránh cái nóng ghê người. Trong khu nhận bệnh nhân ở tầng chính không có máy điều hòa nhiệt độ. Cô Madge Reynolds lấy trong bàn giấy ra chiếc Kleenex thứ mười lăm trong ngày, lau mặt và quyết định lén ra ngoài để thấm khô mồ hôi một lần nữa.

Cô Reynolds, ba mươi tám tuổi, là trưởng ban tiếp đón bệnh nhân và là độc giả siêng năng của mục quảng cáo mỹ phẩm vệ sinh phụ nữ. Thành thử cô cảm thấy rất khổ sở vì không thể giữ được vệ sinh đầy đủ cho thân thể; trong giờ làm việc cô cứ chạy như con thoi giữa bàn giấy và phòng toa - lét nữ ở cuối hành lang. Chiều nay cô phải tiếp đón bốn bệnh nhân.

Mới mấy phút trước, tin đưa ra là sẽ có hai mươi sáu bệnh nhân xuất viện thay vì hai mươi bốn như cô Reynolds vẫn đinh ninh. Và đêm qua lại thêm hai người chết nữa. Như thế sẽ có bốn cái tên được tách ra khỏi bảng danh sách chờ đợi dài lê thê và cho nhập viện ngay. Do đó trong hoặc gần thành phố Burlington, bốn con người đã chờ đợi từ lâu dưới bốn mái nhà sẽ phẫn khởi hoặc lo lắng gói ghém vài thứ đồ dùng cần thiết và phó thác con người mình cho nền y học của bệnh viện Three Counties. Cầm sẵn chiếc Kleenex thứ mười sáu, cô Reynolds mở một tập hồ sơ lớn, nhắc máy điện thoại trên bàn giấy và bắt đầu quay số.

\*

May mắn hơn các nhân viên tiếp nhận bệnh nhân là đám người ốm đông đảo đang chờ đợi tại khu điều trị ngoại trú nằm đối diện với tầng chính của bệnh viện. Ít ra họ cũng sẽ được dễ chịu khi đến lượt bước vào một trong sáu phòng khám có gắn máy lạnh. Sáu vị bác sĩ chuyên khoa đang khám bệnh miễn phí cho những người không thể hoặc không muốn trả tiền khám tư tại Khu Chuyên khoa nằm ở trung tâm thành phố.

Ông già lao công Rudy Hermant ngồi yên thương thức bầu không khí mát lạnh dễ chịu trong khi bác sĩ Mc Evan, chuyên khoa tai mũi họng, chăm chú tìm tòi nguyên nhân vì sao càng ngày ông cụ càng lãng tai. Thật ra ông cụ không nghĩ ngợi gì về chuyện lãng tai cho lắm. Đôi khi không nghe thấy người ta sai bảo thì khỏi phải làm, thế mà hay! Nhưng anh con trai cả của cụ đã quyết định đưa cụ đến đây khám tai.

Rút ống soi ra khỏi tai ông già Rudy, bác sĩ Mc Evan càu nhàu:

- Cụ phải chịu khó rửa tai cho sạch chứ!

Chẳng mấy khi bác sĩ Mc Evan bần gắt như thế! Chẳng là sáng nay, lúc ăn điểm tâm, ông bị vợ cản nhằn vì chuyện trang trải tiền bạc mua sắm trong nhà. Ông cáu tiết lùì mạnh chiếc xe Olds mới toanh ra khỏi ga - ra và làm bẹp dùm tấm chắn bên hông phải.

Cụ Rudy ngơ ngác nhìn lên:

- Sao cơ?

- Tôi bảo cụ phải... à mà thôi - Mc Evan chưa quyết định được bệnh trạng của ông cụ là do sự lão hóa hay vì một khối u nhỏ. Đây là một ca khá hay, tính tò mò nghề nghiệp đã lấn át nỗi bực dọc trong lòng bác sĩ.

- Tôi không nghe rõ - ông cụ nhắc lại.

Mc Evan nói lớn:

- Không sao! Tôi bảo cụ cứ quên nó đi!

Bác sĩ cảm thấy hơi xấu hổ vì cơn nóng giận của mình. Cũng may là ông cụ đã không nghe thấy hết.

Trong phòng khám đa khoa, bác sĩ thực tập nội trú Toynbee, người mập mạp, đang đốt nói một điều thuốc nữa và nhìn bệnh nhân ngồi trước bàn giấy. Trong lúc ngẫm nghĩ để ra toa, bác sĩ cảm thấy hơi cáu kỉnh và tự nhủ sẽ kiêng ăn món cơm Tàu khoảng một hoặc hai tuần lễ; dù sao tuần này sẽ có hai bữa tiệc và buổi họp mặt của Câu lạc bộ Thực khách, thành thử việc kiêng ăn cơm Tàu có lẽ không khó khăn lắm. Chẩn đoán xong, bác sĩ nhìn chằm chằm vào bệnh nhân và nói sáng giọng:

- Ông béo phì rồi đấy. Tôi sẽ cho ông chế độ ăn uống mới. Lại phải cai thuốc lá mới được.

\*

Cách đó khoảng một trăm bước, Miss Mildred, trưởng ban văn thư lưu trữ của bệnh viện Three Counties đang hối hả bước qua dãy hành lang bận rộn của tầng chính, mồ hôi toát ra đầm đìa. Quên cả nóng bức, bà cố đuổi kịp một người vừa khuất dạng ở chỗ góc rẽ.

- Bác sĩ Pearson! Bác sĩ Pearson!

Nhà bệnh lý học già nua dừng lại đẩy điều xi gà lệch qua một bên mép và cầu nhàu:

- Gì thế? Gì thế?

Miss Mildred, năm mươi hai tuổi, độc thân, cao khoảng một thước năm mươi ba, đi guốc loại cao nhất và trông vẫn nhỏ choắt. Bà cảm thấy nao núng trước cái nhìn cau có của vị bác sĩ. Nhưng hồ sơ, đơn từ, bệnh án là cả cuộc đời bà. Bà thu hết can đảm rồi nói:

- Thưa bác sĩ, cần phải ký biên bản mổ khám nghiệm tử thi. Sở y tế đòi mấy bản sao.

- Để lúc khác. Tôi đương bận - Joe Pearson gắt gỏng.

Mildred cố nài:

- Xin bác sĩ giúp cho. Chỉ nhoáng một cái là xong. Tôi cố tìm bác sĩ ba hôm nay mới được đấy.

Pearson cầu nhàu nhượng bộ. Đón lấy cây bút bi và mấy tờ biên bản, ông bước đến một chiếc bàn rồi vừa ký vừa lầm bầm:

- Tôi chẳng biết mình đang ký cái quái gì đây.

- Thưa bác sĩ, ca mổ ông Howden đấy ạ.

Pearson cau có:

- Cả trăm nghìn ca. Nhớ làm sao được.

Miss Mildred nhẫn nại:

- Đó là ca chết vì ngã xuống từ giàn giáo cao. Chắc bác sĩ còn nhớ, nhà thầu bảo rằng ông ta ngã vì bị suy tim chứ không phải vì thiếu an toàn lao động.

Pearson lẩm bẩm:

- À.

Trong khi bác sĩ tiếp tục ký biên bản, Miss Mildred cũng tiếp tục câu chuyện. Bà đã nói thì phải nói cho trót mới hả:

- Nhưng giải phẫu tử thi cho thấy trái tim nạn nhân hoàn toàn lành mạnh và không có bệnh tật nào khác khiến ông ta ngã xuống.

- Biết rồi - Pearson ngắt lời.

- Xin bác sĩ thứ lỗi, tôi thiết nghĩ...

- Đó là tai nạn. Người ta phải trợ cấp cho bà quả phụ - Pearson nói văng ra lời nhận xét, chỉnh lại điều xì gà trên môi và nguệch thêm một chữ ký gần như làm toạc giấy. Bữa nay trên ca vát của ông dính nhiều trứng hơn mọi ngày, Miss Mildred thầm nhận xét, và không biết đã bao lâu rồi ông chưa chải lại mái tóc muối tiêu rồi bù kia. Cách ăn mặc của Joe Pearson nửa như trò hề, nửa như điều tai tiếng tại bệnh viện Three Counties này. Từ ngày vợ chết cách đây khoảng mười năm, ông sống một mình và việc ăn mặc ngày càng nhếch nhác. Nhìn bề ngoài của ông ở tuổi sáu mươi sáu, đôi khi người ta có cảm tưởng rằng đó là một lão già ma cà bông hơn là vị bác sĩ chủ nhiệm khoa của một bệnh viện lớn. Dưới lớp áo bờ lu trắng, Miss Mildred thấy rõ một chiếc gilê bằng len đan, các lỗ khuy đã bong sòn với hai lỗ thủng có lẽ vì chất a xít. Chiếc quần dài màu xám không đường ly buông chùng phủ lên đôi giày mòn vẹt đang cần đánh bóng.

Ký xong tờ biên bản cuối cùng, Joe Pearson cục cằn đẩy trả xấp giấy cho Miss Mildred.

- Hết chuyện vợ vẫn chưa, tôi đi làm việc tiếp được rồi chứ hả?

Điều xì gà gật lên gật xuống làm rơi tàn thuốc trên người ông và sàn gạch bóng lộn. Làm việc ở bệnh viện Three Counties quá lâu năm, Pearson có thái độ thô lỗ rất tự nhiên thật khó chấp nhận được ở những người trẻ tuổi hơn. Tuổi nghề chồng chất cũng khiến ông phớt lờ được những tấm biển: “Cấm hút thuốc” nằm soi mói rải rác trên mọi hành lang bệnh viện.

- Cảm ơn bác sĩ. Cảm ơn nhiều lắm.

Ông gật đầu lãnh đạm rồi bước về phía tầng chính bệnh viện để đi thang máy xuống tầng trệt. Nhưng cả hai chiếc thang máy đều đang bận ở những tầng trên. Bực mình, ông càu nhàu rồi bước xuống cầu thang dẫn đến khoa Xét nghiệm.

\*

Lên cao ba tầng lầu nữa là khu phẫu thuật. Bầu không khí ở đây dễ chịu hơn. Với nhiệt độ và độ ẩm được điều chỉnh cẩn thận, các bác sĩ phẫu thuật, nội trú sinh, y tá chỉ mặc cái lót dưới lớp đồng phục màu xanh lá cây - có thể làm việc thoải mái. Một vài bác sĩ đã hoàn tất ca mổ đầu tiên của buổi sáng đang rào bước về phòng nghỉ để nhấm nháp một tách cà phê trước khi tiếp tục vào những ca mổ mới. Từ những căn phòng vô trùng nằm dọc theo hành lang và cách ly hẳn với mọi khu vực khác của bệnh viện, các cô y tá đang đẩy xe lăn chuyển các bệnh nhân còn nằm hôn mê sang phòng hồi sức để được chăm sóc kỹ lưỡng trước khi trở về giường bệnh.

Nữ bác sĩ phẫu thuật chính hình Lucy Grainger vừa nhấm nháp cà phê nóng bỏng vừa bênh vực giá cả của chiếc xe hơi Volkswagen mà cô mới mua ngày hôm trước.

- Nói xin lỗi, Lucy ạ - Bác sĩ Bartlett đang nói - Tôi e rằng có lúc sẽ đâm phải nó trên bãi đậu.

- Lo gì, Gil - Cô trả đũa - Nếu cần thực tập thì anh cứ việc bước quanh con quái vật Detroit của anh là được.

Gil Bartlett, bác sĩ phẫu thuật đa khoa, nổi tiếng trong bệnh viện nhờ có chiếc xe hơi Cadillac lúc nào cũng bóng lộn không một hạt bụi nhỏ. Chiếc xe phản ánh cái thói bảnh bao của chủ nó, một trong những bác sĩ diện keng nhất của bệnh viện Three Counties. Bartlett cũng là người duy nhất nuôi một bộ râu kiểu họa sĩ Van Dyke, luôn luôn được tỉa tốt cẩn thận. Lucy rất thích nhìn bộ râu ấy rung rinh trong lúc Bartlett nói chuyện.

Kent O'Donnell bước sang nhập bọn. O'Donnell là trưởng khoa phẫu thuật kiêm chủ tịch hội đồng y sĩ bệnh viện.

Bartlett đưa tay chào và nói:

- Kent, tôi đương tìm anh đây. Tuần tới tôi phải lên lớp cho các cô y tá về đề tài cắt amidan người lớn. Anh có tấm ảnh nào về bệnh viêm khí quản và viêm màng phổi không?

O'Donnell cố nhớ ra mấy tấm ảnh màu trong bộ giáo cụ của anh. Anh hiểu ngay ý của Bartlett - đây là một trong những hậu chứng của việc cắt amidan người lớn ít có ai biết đến. Như hầu hết mọi nhà phẫu thuật khác, O'Donnell biết rằng đôi khi một mảnh amidan cực nhỏ trốn thoát được lưỡi dao vô cùng cẩn thận của bác sĩ và bị kéo vào phổi gây nên chứng áp - xe. Anh nhớ ra rằng mình có sẵn một loạt ảnh chụp khí quản và buồng phổi minh họa bệnh trạng này.

Anh nói với Bartlett:

- Có Tôi nay tôi sẽ tìm cho anh.

Lucy Grainger nói:

- Nếu không có ảnh khí quản, anh cứ đưa ảnh một đoạn ruột thẳng cũng được, ông nội này không phân biệt được đâu. Mọi người cùng cười ồ lên.

O'Donnell cũng mỉm cười. Anh và Lucy là bạn với nhau từ xưa. Đôi khi anh thậm nghĩ nếu có thời gian và hoàn cảnh thuận lợi, tình bạn giữa hai người có thể tiến xa hơn. Anh mến cô vì nhiều phương diện, ít ra là vì cô có thể đứng vững vàng trong cái lĩnh vực mà người ta thường cho rằng chỉ dành cho đàn ông, mà vẫn không mất đi nữ tính căn bản của mình. Bộ đồng phục xanh khiến cô có vẻ cứng cỏi như tất cả mọi người. Nhưng anh biết ẩn ở phía dưới làn vải là một thân hình mảnh mai, dịu dàng thường ăn mặc kín đáo nhưng rất hợp thời trang. Ý nghĩ của anh chợt bị cắt đứt vì tiếng gõ cửa. Một cô y tá bước vào báo với bác sĩ O'Donnell.

- Thưa bác sĩ O'Donnell, gia đình bệnh nhân của ông đang đợi ngoài kia.

- Bảo với họ tôi sẽ ra ngay.

Anh bước vào phòng thay đồ để cởi áo bờ - lu. Ngày hôm nay anh chỉ có một ca mổ. Trấn an các thân nhân xong (ca mổ gấp sỏi mật rất thành công) anh sang văn phòng ban quản trị.

\*

Ở tầng sát bên trên, trong phòng bệnh số 48, bệnh nhân George Andrew Dunton đã mất hết phản ứng nóng lạnh và chỉ còn cách cái chết mười lăm giây nữa. Khi bác sĩ MacMahon cầm tay bệnh nhân đợi chờ mạch ngừng đập, cô y tá Penfield cho máy quạt quay hết tốc lực vì sự hiện diện của gia đình bệnh nhân làm cho bầu không khí trong phòng thêm phần oi ả. Đây là một gia đình tốt, cô nhận xét - bà vợ,

cậu con trai lớn, cô con gái. Bà vợ đang khóc rung rức, cô con gái lặng yên nhưng nước mắt cứ tuôn rơi trên gò má. Cậu con trai quay đi nhưng đôi vai rung lên không ngớt. Khi tôi chết - Blaine Penfield thăm nghĩ - mong rằng sẽ có người đến nhỏ lệ cho tôi, đó là lời phúng điếu tốt đẹp nhất.

Bác sĩ MacMahon buông rơi cổ tay bệnh nhân và đảo mắt nhìn tất cả mọi người. Ai cũng hiểu sự im lặng ấy. Như cái máy, cô Penfield ghi giờ chết: 10 giờ 52 phút.

\*

Tại các khu khác và trong các phòng bệnh, đây là một trong những khoảng thời gian êm ả nhất trong ngày. Thuốc men đã phát xong, các phòng khám bệnh đã ngưng việc, khoảng thời gian êm ả kéo dài cho đến bữa ăn trưa để rồi lại bắt đầu một đợt sóng dâng trào lên tít cao. Mấy cô y tá chạy và quán uống cà phê, các cô khác ngồi lại ghi chép bệnh án. “Đau bụng liên tục”, nữ y tá Wilding đang viết vào hồ sơ của một nữ bệnh nhân. Bà định viết thêm một dòng nữa nhưng chợt ngừng tay.

Từ sáng đến giờ, đây là lần thứ hai bà Wilding, năm mươi sáu tuổi, tóc muối tiêu, thuộc lớp y tá lớn tuổi của bệnh viện đưa tay vào túi áo bờ - lu lấy ra bức thư mà bà đã đọc hai lần kể từ khi nó được đưa đến bàn giấy của bà cùng với thư từ của các bệnh nhân. Từ trong phong bì rơi ra tấm ảnh chụp một đại úy hải quân trẻ tuổi quàng vai một thiếu nữ xinh đẹp. Bà ngắm nghía tấm ảnh một lúc lâu rồi đọc lại bức thư: “Mẹ yêu dấu, chắc mẹ sẽ ngạc nhiên lắm, chúng con gặp nhau ở San Francisco đây và mới kết hôn ngày hôm qua. Con biết đã làm cho mẹ thất vọng mẹ luôn tỏ ý muốn có mặt trong ngày cưới của con, nhưng chắc mẹ sẽ hiểu cho con khi biết rằng...”

Bà Wilding rời mắt khỏi bức thư và nghĩ đến đứa con trai bà vẫn hằng nhớ nhưng mà chẳng mấy khi gặp lại. Sau khi ly hôn, bà nuôi Adam ăn học cho đến hết bậc cao đẳng, rồi Annaolis ([2]), rồi vài tuần nghỉ, rồi Hải quân, bây giờ nó nên người và thuộc về kẻ khác. Nội ngày hôm nay bà phải gọi điện chúc mừng hai đứa mới được. Trước đây bà luôn miệng bảo rằng một khi Adam sống tự lập được rồi, bà sẽ bỏ nghề y tá, nhưng rồi bà vẫn tiếp tục làm việc. Và chẳng cần phải thúc giục, cái ngày về hưu cũng gần kề rồi. Bà cất bức thư và tấm ảnh vào túi rồi cặmlây cái bút, nắn nót viết thêm: tiêu chảy kèm ói mửa nhẹ. Bác sĩ khám bệnh: Reubens.

\*

Tại khoa Phụ sản trên tầng bốn không thể đoán trước được vào lúc nào trong ngày sẽ yên tĩnh. Trong khi rửa tay chuẩn bị vào phòng sinh cùng với hai bác sĩ sản khoa khác, bác sĩ Charles Dornberger thăm nghĩ: bọn trẻ sơ sinh có cái thói quen làm khổ thiên hạ là rủ nhau đến ở ạt cùng một lúc. Thường cả hàng mấy giờ, thậm chí mấy ngày liền bầu không khí rất êm ả, các cháu thông thả ra chào đời. Và rồi đột nhiên cơn lốc ập tới, hàng chục đứa đòi lọt lòng mẹ cùng một lúc. Cảnh náo nhiệt ấy đang diễn ra ngay lúc này đây.

Bác sĩ Dornberger sẽ đỡ cho một bà da đen mập mạp lúc nào cũng tươi cười, sắp sinh đứa con thứ mười. Bà đến bệnh viện trễ và gần kíp giờ sinh, nên được phòng Cấp cứu chuyển ngay vào đây bằng băng ca. Trong khi rửa tay, bác sĩ Dornberger nghe được một mẫu đối thoại giữa bà và anh sinh viên thực tập nội trú hộ tống bà đến khoa Phụ sản.

Tất nhiên, như trong mọi ca cấp cứu khác, người hộ tống yêu cầu mọi người ra khỏi thang máy dưới tầng trệt.

- Mọi người sang trọng ở dưới kia phải ra khỏi thang máy vì tôi - Bà ta nói - Ô, suốt đời tôi chưa hề cảm thấy mình quan trọng như thế bao giờ...” Tới đây Dornberger nghe thấy anh sinh viên thực tập bảo bà nằm nghỉ thôi. Lập tức có tiếng đáp:

- Con bảo má nằm nghỉ hả con? Thì má đương nghỉ đây mà. Mỗi lần đến phòng sanh là má được nghỉ khỏe cả người. Chỉ có lúc này là thoát được cái nợ rửa chén đĩa, giặt giũ, nấu nướng. Ôi, má mong sao

được đến đây hoài hoài, coi như được đi nghỉ mát vậy đó. Bà ngừng một lát vì con đau nhói lên, rồi vừa nghiêng răng vừa thì thào: má đã có chín đứa rồi, đây là đứa thứ mười. Đứa lớn nhất bằng con rồi đó nghe. Con cứ đợi một năm nữa mà coi...thế nào má cũng trở lại đây.

Dornberger nghe thấy bà cười khúc khích. Nhóm y tá phòng sinh đã ra đón bệnh nhân. Anh sinh viên thực tập trở về nhiệm sở ở phòng Cấp cứu.

Bác sĩ Dornberger tẩy rửa xong, khoác áo, khử trùng, toát mồ hôi vì trời nóng và bước vào phòng sanh.

\*

Trong khu nhà bếp của bệnh viện, thời tiết oi ả không thành vấn đề vì người làm ở đây đã quen với bầu khí nóng nực rồi. Hilda Straughan, trưởng ban cấp dưỡng, nhíu nhíu chút nho khô và gạt đầu tán tưỡng với người đầu bếp. Bà e rằng chất bổ của thức ăn sẽ lộ ra trên bàn cân trọng lượng cơ thể bà vào tuần tới, nhưng rồi bà tự dối lòng mình rằng nhiệm vụ của người cấp dưỡng là phải kiểm tra thực phẩm của bệnh viện. Và lại, bà có lo lắng về chuyện chất bổ và trọng lượng cơ thể thì cũng đã muộn mất rồi. Bao nhiêu lần kiểm tra thực phẩm từ trước tới nay đã đủ gắn lên người bà con số hai trăm cân Anh, mà một phần lớn nằm ở hai bầu vú vĩ đại như hai ngọn núi Gibraltar lưng danh khắp cả bệnh viện và làm cho bà có dáng đi như chiếc phi cơ không vận khổng lồ được hộ tống bằng hai chiếc chiến hạm ở phía trước.

Nhưng bà Straughan say mê công việc chẳng kém gì chuyện ăn uống. Bà ngắm nhìn vương quốc của mình với vẻ hài lòng: bếp lò và bàn phục vụ bằng thép sáng ngời, nồi niêu xoong chảo bóng loáng, tạp dề trắng tinh trên người các nhân viên. Nhìn tất cả những thứ ấy, bà lâng lâng vui sướng.

Đang vào lúc bận rộn. Bữa ăn trưa là bữa nặng nhọc nhất vì ngoài các bệnh nhân nhà bếp còn phải phục vụ toàn thể nhân viên của bệnh viện. Chỉ còn hai mươi phút nữa là đến lúc đem cơm đến các khu bệnh, việc phục vụ sẽ kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ. Sau đó vừa kịp lau rửa chén đĩa và sửa soạn ngay bữa chiều.

Nghĩ đến chén đĩa, bà Straughan chột cau mày và vận động ngay sang khu sau của nhà bếp là nơi có đặt hai chiếc máy rửa chén đĩa tự động khổng lồ. So với các khu vực khác trong vương quốc của bà, chỗ rửa chén đĩa này thiếu vẻ sáng loáng và hiện đại. Đã nhiều lần bà mơ tưởng đến ngày các thiết bị của khu vực này được hiện đại hóa như các nơi khác. Cũng đành vậy thôi; không thể nào trong một sớm một chiều mà lo tròn tất cả mọi chuyện được. Phải thừa nhận rằng trong hai năm làm việc tại bệnh viện Three Counties bà đã nài nỉ được ban quản trị mua sắm nhiều máy móc đắt tiền. Dầu sao đi nữa, trong khi đi lại kiểm tra bàn ăn cơm của các nhân viên bệnh viện, bà quyết định sẽ sớm thừa lại chuyện máy rửa chén đĩa với ông quản trị.

\*

Không phải chỉ có bà trưởng ban cấp dưỡng mới suy nghĩ về chuyện cái ăn thức uống. Tại khoa X quang trên lầu hai, một bệnh nhân ngoại trú - ông Jim Bladwick phó quản trị một trong ba công ty mua bán xe hơi lớn của thành phố Burlington - đang đói bụng thấy mồ như mồ hôi ông kêu ca.

Đầu đuôi thế này: theo lời khuyên của bác sĩ ông Jim Bladwick đã nhịn ăn từ nửa đêm và lúc này đang ở trong phòng X quang hạng nhất để kiểm tra dạ dày. Tia X sẽ xác định chỗ viêm ruột của ông có phải là loét tá tràng hay không. Jim Bladwick hy vọng rằng sự nghi ngờ của bác sĩ là vô căn cứ. Ông cầu mong bệnh tật đừng đẩy lui ông vì sự nghiệp của ông đang hé mở sau ba năm trời làm việc càn cù hơn tất cả mọi người trong Công ty.

Ông lo lắng. Chẳng lo làm sao được khi mà hàng tháng phải đạt chỉ tiêu mãi dịch. Nhất định không phải là loét tá tràng mà là một bệnh gì đó, nhẹ nhẹ, mau khỏi. Ông chỉ mới giữ chức phó quản trị được



sáu tháng. Chức vị to đấy, nhưng hơn ai hết, ông hiểu rõ rằng chiếc ghế có đứng vững được hay không là tùy thuộc ở khả năng hoạt động liên tục và hiệu quả. Muốn được như vậy cần phải xông xáo, nhanh nhẹn và sáng suốt. Không một thứ bệnh tật gì có thể biện minh cho việc làm ăn sa sút.

Ông lần lữa mãi mới chịu cất bước đến đây. Khoảng hai tháng trước ông bắt đầu cảm thấy đau quặn ở vùng dạ dày, ợ chua nhiều, đôi khi ngay trước mặt khách hàng. Ông tự trấn an mình rằng, đó chỉ là hiện tượng bình thường.

Nhưng rốt cuộc vẫn phải đi khám bác sĩ và kết quả là sáng nay phải vào bệnh viện. Ông hy vọng chuyện sẽ mau qua. Việc mua bán sáu chiếc xe tải với công ty Fowler đang ở hồi khản trương. Trời đất quý thân ơi, sao mà đói bụng thế này!

Đối với bác sĩ Ralph Bell, chuyên khoa X quang (dân bệnh viện thường gọi ông là “Kính Coong” ([3]), đây đúng là bệnh loét tá tràng, không khác những ca trước đây một chút nào. Thích thú với trò chơi trí thức, ông dám đánh cược là “có bệnh”. Cứ nhìn diện mạo bệnh nhân là đủ biết. Bác sĩ kín đáo quan sát Jim Bladwick qua tròng kính dày cộm gọng sừng. Ông nhận thấy bệnh nhân có vẻ lo lắng hơn những người đồng bệnh mà ông đã từng gặp. Ngay lúc này đây ông ta đang lo lắng ra mặt.

Bác sĩ đặt Jim Bladwick vào sau màn huỳnh quang rồi đưa cho ông ta một ly barium.

- Khi nào tôi nói thì ông uống ngay cho nhé.

Sửa soạn xong, bác sĩ ra lệnh:

- Nào!

Bladwick uống cạn ly nước, bác sĩ Bell theo dõi chất barium trôi qua thực quản vào dạ dày rồi đi xuống tá tràng. Đường viền của từng bộ phận hiện ra rõ ràng. Thỉnh thoảng bác sĩ nhấn nút để ghi lại kết quả trên phim. Ông nhồi bụng của bệnh nhân để ép cho chất barium tỏa ra chung quanh.

Và rồi ông nhìn thấy rõ - một vết loét trên tá tràng! Một vết loét không sai vào đâu được. Ông cảm thấy thích thú vì đã thắng cuộc với chính mình.

- Xong rồi, ông Bladwick, cảm ơn - ông nói lớn.

- Thưa bác sĩ, thế nào ạ? Tôi sống chứ?

- Không chết đâu.

Bệnh nhân nào cũng muốn biết bác sĩ đã thấy gì trên màn huỳnh quang. *Giương thân hỏi cho ta biết, ai lành mạnh nhất trên đời?* Thông báo kết quả xét nghiệm không phải là việc của ông.

- Phim sẽ được gửi cho bác sĩ của ông vào ngày mai.

Khô rồi đó, ông bạn - Bác sĩ trầm nghĩ - Phải nghỉ ngơi nhiều và chịu khó dùng sữa với trứng chăn nước sôi.

\*

Cách đây nhà chính của bệnh viện một trăm thước trong một khu nhà cũ kỹ trước kia là nhà máy sản xuất đồ gia dụng nay được dùng làm nhà ở cho các nữ y tá, y tá thực tập Vivian Laburton đang loay hoay với chiếc khóa kéo bị hóc.

- Đồ chết tiệt! - Cô gọi chiếc khóa kéo bằng danh từ mà bố cô rất ưa dùng. Ông làm ăn khấm khá bằng cái nghề đồn cây to và về nhà vẫn cứ quen miệng ăn nói y như trong rừng.

Nơi con người Vivian, mười chín tuổi đôi khi lộ ra sự tương phản giữa vẻ cường tráng của cha và nét thùy mị của mẹ, nét thùy mị bẩm sinh của người New England mà sự chung đụng với nghề gỗ ở Orgeon không làm thay đổi được. Theo học khóa đào tạo y tá đã được bốn tháng, Vivian nhận thấy trong phản ứng của mình đối với bệnh viện và nghề điều dưỡng có dấu vết của cha với mẹ. Cùng một lúc, nàng cảm thấy say mê và ghê tởm. Nàng hiểu rằng khi mới tiếp xúc gần gũi với thế giới bệnh hoạn, chẳng có ai không bị choáng. Biết thế, nhưng mỗi khi ruột gan đưa lên, nàng phải vận dụng hết ý chí để khỏi quay mặt đi và chạy trốn.

Sau nhưng giây phút ấy, nàng cảm thấy cần phải thay đổi không khí như vết thương cần thuốc tẩy trùng. Trong chùng mực nào đó, nàng tìm được điều ấy như một thú vui đã có từ lâu: âm nhạc. Kê cũng đáng ngạc nhiên khi một thành phố không lấy gì làm bề thế như Burlington mà có được một dàn nhạc giao hưởng hạng ưu. Khám phá ra dàn nhạc, Vivian liền trở thành một trong những người ủng hộ nó hết lòng. Bước đi rộn rập của nhịp phách và hương thơm của tiếng nhạc du dương giúp cho con người lấy lại được thăng bằng và thanh thản. Tiếc thay dàn nhạc đã tạm nghỉ hè khiến nhiều lúc nàng thấy cần phải có cái gì thay thế nó.

Thôi, thời gian đâu mà suy nghĩ vẩn vơ. Hết lớp sáng, chẳng mấy chốc nữa là đến buổi thực tập ban chiều. Cái khóa kéo này làm khổ người ta! ... Nàng lại giựt mạnh. May quá, răng bám rồi! Thở phào nhẹ nhõm, nàng chạy băng ra cửa rồi dừng lại lau mắt. Trời nóng ời là nóng! Mấy phút loay hoay kéo khóa khiến mồ hôi nàng vã ra như tắm.

\*

Nhịp đời trong bệnh viện cứ trôi qua như thế hết ngày này sang ngày khác. Lớp học, phòng điều dưỡng, phòng thí nghiệm, phòng mổ, khoa Thần kinh, khoa Phân tâm, khoa Nhi, khoa Da liễu, khoa Chính hình, khoa Mắt, khoa Phụ Sản, khoa Tiết niệu, khu khám bệnh miễn phí, các dãy phòng bệnh nhân, phòng quản trị, phòng kế toán, phòng tài chính, nhà cấp dưỡng, phòng đợi, hành lang, hội trường, thang máy... suốt mấy tầng lầu, tầng trệt và tầng chìm của bệnh viện Three Counties, nhịp sống của con người chẳng khác chi con nước chảy tràn.

Lúc này là mười một giờ trưa ngày mười lăm tháng bảy.

## Chương II

Cách bệnh viện Three Counties hai dãy phố, tháp chuông đồng hồ của nhà thờ Chúa Cứu thế đang điểm giờ.

Bác sĩ Kent O'Donnell rời tầng lầu của khoa phẫu thuật đi xuống văn phòng quản trị. Tiếng chuông hơi khàn vì một vết nứt nào đó của tuổi tác già nua vọng vào qua cửa sổ để mở trên thang lầu. Theo thói quen, O'Donnell chinh lại đồng hồ đeo tay rồi bước sang sát mép thang lầu khi một nhóm sinh viên thực tập rảo gót vượt qua anh, tiếng chân rầm rập trên các bậc thang bọc kim loại. Trông thấy bác sĩ trưởng, đám sinh viên bớt ồn ào một chút, ai nấy đều cất tiếng "Chào Bác sĩ" một cách kính cẩn. Tại lầu hai, O'Donnell dừng lại nhường chỗ cho một cô y tá đẩy xe lăn.

Bệnh nhân là một bé gái khoảng mười tuổi bị băng kín một bên mắt. Một người phụ nữ, hẳn là bà mẹ, ân cần bước theo ngay bên.

Anh mỉm cười với cô y tá nhưng không nhận ra đó là ai, trong khi cô thắm khen ngợi anh hết lời. Tuy đã ngoài bốn mươi, O'Donnell còn lọt mắt phụ nữ lắm. Anh còn giữ được vóc dáng của... một thời làm tiền vệ xuất sắc trong đội bóng sinh viên: cao lớn, lưng thẳng, vai rộng, cánh tay cuộn cuộn. Ngay cả hiện nay, mỗi khi ra quyết định hoặc sẵn sàng thực hiện một việc khó khăn nào đó, anh vẫn ưỡn ngực ra như để truy cản đường đi bóng của đối phương. Tuy vóc người vạm vỡ - chỉ toàn xương và bắp thịt, không dư thừa một chút nào - anh vẫn đi lại rất nhẹ nhàng. Nhờ chơi thể thao đều đặn - tennis mùa hè, trượt tuyết mùa đông - anh vẫn giữ được vẻ cường tráng và uyển chuyển.

O'Donnell không đẹp trai một cách mượt mà. Mặt anh cứng cõi, nhiều nếp nhăn, trên mũi còn vết sẹo của một trận bóng ngày nào. Thế mà phụ nữ thường coi đó là khuôn mặt hấp dẫn. Duy mái tóc là có dấu vết của thời gian. Mới gần đây nó còn đen nhánh mà nay đang bạc đi nhanh chóng cơ hồ như các sắc tố bỗng nhiên quy hàng năm tháng và rủ nhau ra đi.

Nghe có tiếng người gọi phía sau, O'Donnell dừng chân và nhận ra đó là Bill Rufus, một trong những bác sĩ phẫu thuật thâm niên của bệnh viện.

- Khỏe chứ, Bill? - O'Donnell quý mến Rufus. Anh là một bác sĩ giỏi, có lương tâm, đáng tin cậy và luôn luôn bận bịu. Các bệnh nhân tin tưởng anh vì khi nói chuyện với anh, họ nhận ra ngay đây là một con người chính trực. Toàn bệnh viện kính trọng anh vì anh có cách ra lệnh rất lịch thiệp và đối xử với họ một cách bình đẳng - ít có bác sĩ nào được như vậy.

Cái lập dị duy nhất của anh, tạm gọi như thế, là thói quen đeo ca vát lòn lẹt. O'Donnell thậm kinh ngạc trước sức sáng tạo vượt bậc của anh bạn đồng nghiệp ngày hôm nay: chiếc ca vát có những hình tròn xanh lam xen kẽ với đường zíc zắc đỏ chóc trên nền hoa cà và vàng thanh. Bill Rufus bị thiên hạ trêu chọc lắm lời về những chiếc ca vát. Mới đây một bác sĩ phân tâm trong bệnh viện phát biểu rằng những chiếc ca vát của Bill Rufus biểu hiện một cái ung nhọt mưng mủ đang soi ngòm dưới một bề ngoài nghiêm trang, đạo mạo. Rufus chỉ cười xuề xòa. Hôm nay anh có vẻ không vui.

- Kent, mình muốn nói chuyện với cậu Rufus nói.

- Đến văn phòng của tôi đi. O'Donnell hơi ngạc nhiên. Rufus không bao giờ chịu đến với anh trừ phi có chuyện gì hết sức quan trọng.

- Không cần. Ở đây cũng được rồi. Kent này, mình muốn nói về biên bản kết quả bên khoa Xét nghiệm ấy mà.

Hai người bước đến bên một khung cửa sổ để tránh người đi lại trên hành lang. O'Donnell thậm nghĩ.. biết ngay mà! Nhưng anh nói với Rufus:

- Anh nghĩ sao Bill?

- Biên bản có chậm quá. Đợi mãi cả mắt vẫn chưa thấy.

O'Donnell biết rõ chuyện này. Như tất cả các bác sĩ phẫu thuật khác, Rufus thường mổ các bệnh nhân có khối u. Khối u được lấy ra và chuyển đến cho chuyên viên xét nghiệm của bệnh viện là bác sĩ Joseph Pearson. Nhà bệnh lý học sẽ khảo sát mô bệnh hai lần, trước tiên là trong phòng thí nghiệm nhỏ nằm sát bên phòng mổ - lúc này, bệnh nhân còn hôn mê - ông làm lạnh một chút mô và xét nghiệm dưới kính hiển vi ([4]). Tiến trình này dẫn đến một trong hai lời phán quyết: "U ác tính" cũng có nghĩa là ung thư, cần phải mổ, kỹ lưỡng và "U lành" không cần phải mổ thêm nữa một khi khối u đã được lấy ra. Nếu giai đoạn xét nghiệm lạnh đưa ra lời phán quyết "U ác tính" ca mổ phải được tiếp tục ngay lập tức. Trái lại, "U lành" là dấu hiệu cho biết bác sĩ hãy khâu vết mổ và chuyển bệnh nhân sang phòng hồi sức.

- Xét nghiệm lạnh không chậm trễ chứ? - O'Donnell biết không có ai phàn nàn về chuyện này nhưng cứ hỏi cho chắc.

- Không - Rufus đáp - nếu mà chậm trễ thì bệnh viện hẳn là điếc tai vì những tiếng kêu thét. Có chậm trễ là ở khâu báo cáo kết quả xét nghiệm toàn diện.

- Tôi hiểu.

O'Donnell nấn ná để sắp xếp các ý nghĩ. Đầu óc anh chạy lướt qua các giai đoạn xét nghiệm. Sau khi làm sinh thiết lạnh, khối u được chuyển sang phòng xét nghiệm để kỹ thuật viên làm thành nhiều bản mẫu (slide), công việc tại đây kỹ lưỡng hơn và có các điều kiện thuận lợi hơn. Sau đó nhà bệnh lý học khảo sát các bản mô rồi đưa ra ý kiến tối hậu. Đôi khi một khối u có vẻ lành hoặc chưa rõ ràng trong giai đoạn xét nghiệm lạnh lại hiện rõ là khối u ác tính dưới con mắt xét nghiệm tỉ mỉ. Bởi thế, nếu phòng xét nghiệm thay đổi ý kiến thì cũng không có gì là bất thường.

Bệnh nhân lại được chuyển về phòng mổ một lần nữa. Hiển nhiên biên bản thứ hai của phòng xét nghiệm cần phải có thật sớm. O'Donnell biết đây chính là điều mà Rufus đang phàn nàn.

- Nếu chỉ một lần thì mình chẳng nói làm gì - Rufus than thở - Mình biết khoa Xét nghiệm bận rộn lắm, mà đụng chạm đến Joe Pearson thì cũng mệt. Nhưng nào có một lần mà thôi đâu. Chậm trễ hoài mới chết chứ!

- Cụ thể là thế nào, Bill - O'Donnell nói giọng rắn rỏi. Anh biết chắc Rufus có đủ chứng cứ để phàn nàn.

- Này nhé, tuần trước mình có một bệnh nhân là bà Mason - khối u ở vú. Mình cắt bỏ khối u. Joe Pearson xét nghiệm lạnh rồi bảo là u lành. Nhưng biên bản xét nghiệm sau đó lại bảo là u ác tính - Rufus nhún vai - mình không phản đối chuyện đó đâu, xét nghiệm lần đầu chưa thể kết luận một trăm phần trăm được.

- Thế thì sao? - O'Donnell đã đoán biết được vấn đề, nhưng anh muốn nghe cho hết gọn ngành.

- Pearson xét nghiệm những tám ngày trời. Biên bản đến tay mình thì bệnh nhân xuất viện rồi.

- Tôi hiểu - Tệ quá - Anh thâm nghĩ - Tới mức đó thì không thể ngờ được.

Rufus nói nhẹ nhàng:

- Không phải dễ đâu nhé. Cậu cứ thử tưởng tượng bây giờ ta gọi bà ấy lại là nhận rằng mình làm lẫn, rằng bà ấy bị ung thư, rằng phải mổ lại mới được.

- Phải, không dễ đâu. O'Donnell thừa hiểu điều đó. Trước kia, khi chưa vào bệnh viện Three Counties, anh đã từng vướng vào hoàn cảnh này và vẫn hằng thăm mong nó sẽ không bao giờ tái diễn.

- Bill, anh nhường cho tôi lo việc này nhé - Cũng may đây là Rufus. Gặp người khác thì chuyện đã rắc rối hơn nhiều.

- Được! Miễn là phải có hành động cụ thể nào đó - Rufus có quyền đưa ra lời yêu cầu mạnh mẽ - cận biết đó, đây là một ca tệ hại và không phải là không kéo theo nhiều chuyện khác nữa.

O'Donnell lại phải thừa nhận điều ấy là đúng.

Khô nổi Rufus không biết rõ những chuyện bị kéo theo ấy ra sao

- Chiều nay tôi sẽ nói chuyện với Joe Pearson - Anh hứa hẹn - sau buổi họp kiểm thảo tử vong ([5]). Anh sẽ có mặt chứ?

Rufus gật đầu:

- Minh sẽ có mặt. Hẹn gặp lại nhé Bill. Cảm ơn anh đã cho tôi biết chuyện đó. Nhất định phải giải quyết, xin hứa với anh như vậy.

Giải quyết. O'Donnell vừa bước theo hành lan vừa suy nghĩ. Cụ thể phải làm thế nào? Anh suy nghĩ mãi đến khi đưa tay đẩy cửa văn phòng quản trị của Harry Tomaselli.

Thoại bước vào, O'Donnell không trông thấy Tomaselli. Viên quản trị cất tiếng gọi: Đây nè, Kent.

Tomaselli đang cúi mình trên một chiếc bàn đặt ở cuối căn phòng lát gỗ bu - lô, cách xa chiếc bàn giấy là nơi ông ngồi hầu hết thời gian làm việc. Trước mặt ông la liệt những cuộn giấy phác thảo đã mở sẵn. O'Donnell bước trên thảm dày lót sẵn đến bên ghé mắt nhìn.

- Dương mơ mộng hả Harry? - Anh chạm tay vào một tờ phác thảo - có thể đặt một dãy nhà ở tuyệt đẹp vào chỗ này trên cánh phía đông.

Tomaselli mỉm cười:

- Đồng ý, miễn là anh thuyết phục được ban quản trị để họ thấy đó là cần thiết - ông gỡ kính xuống và bắt đầu lau - Hay lắm, có thể nói đó là Jérusalem Mới ([6]).

O'Donnell nhìn bản dự án mở rộng bệnh viện Three Counties. Sẽ xây cất thêm cả một cánh mới và nhà ở cho y tá.

Anh quay sang Tomaselli:

- Có tin gì mới không?

Viên quản trị đeo kính lên mắt:

- Sáng nay tôi mới bàn lại với Orden.

Orden là giám đốc một xí nghiệp thép lớn vào hạng nhì ở Burlingon, đồng thời là chủ tịch hội đồng quản trị bệnh viện.

- Sao?

- Ông ta cam đoan đến tháng giêng quỹ xây dựng sẽ có nửa triệu đô la. Nghĩa là có thể khởi công vào tháng ba.

- Còn nửa triệu kia thì sao? Tuần trước Orden bảo với tôi rằng đến tháng chạp mới có - cho đầu là tháng chạp - O'Donnell nghĩ thầm, ông chủ tịch kể cũng quá lạc quan.

Tôi biết – Tomaselli nói - Nhưng ông ta nhờ tôi báo cho anh biết ông ta đã thay đổi ý kiến. Hôm qua ông ta họp bàn với thị trưởng. Hai người tin chắc sẽ lấy được nửa triệu còn lại vào mùa hè năm sau và đẩy mạnh chiến dịch vào mùa thu.

- Tốt lắm - O'Donnell quyết định xóa bỏ điều nghi ngờ trước kia của mình. Gây bất lợi như thế, Orden Brown có thể vượt qua được.

- Ô, nhân tiện cũng cho anh hay luôn - Tomaselli nói ồm ồm - Orden và ông thị trưởng sẽ gặp gỡ ngài thống đốc vào thứ tư tuần sau. Xem ra chúng ta ngày càng được chính phủ ủng hộ nhiều hơn.

- Còn gì nữa không? - O'Donnell hỏi giọng châm biếm.

- Tôi nghĩ rằng anh sẽ vui lắm đấy - Tomaselli đáp.

- Vui quá đi chứ! O'Donnell trầm nghĩ. Có thể coi đây là bước đầu tiên đến một hiện tượng tốt đẹp. Viễn tượng ấy đã hé mở từ dạo anh vào nhận việc ở bệnh viện Three Counties cách đây ba năm rưỡi. Lạ thật, sao người ta có thể dễ dàng hòa nhập với môi trường mới đến thế. Khi còn học ở trường thuốc Harvard, hay sau này khi đã làm bác sĩ trưởng ở bệnh viện Columbia Presbyterian, nếu có ai bảo rằng một ngày nào đó anh sẽ vào làm việc một chỗ bùn lầy nước đọng như bệnh viện Three Counties, hẳn anh đã phá lên cười chế nhạo. Cả khi đã vào trở tay nghề lại bệnh viện St. Bartholomew ở Luân Đôn anh vẫn nuôi ý định sẽ trở về một bệnh viện có tầm cỡ như Johns Hopkins hoặc Massachusetts. Có trong tay tất cả mọi điều kiện thuận lợi, anh dư sức chọn đúng nơi đúng việc. Thế nhưng anh chưa kịp quyết định thì Orden Brown đã đến New York và thuyết phục anh đến thăm thành phố Burlington và bệnh viện Three Counties. *Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.* Bệnh viện sắp đổ nát, tổ chức lỏng lẻo, các tiêu chuẩn y tế xuống cấp, ban lãnh đạo chuyên môn nắm giữ chức vụ quá lâu năm.

O'Donnell có cảm tưởng rằng mục đích của họ trong cuộc đời là duy trì một nguyên trạng đáng yêu: Viên quản trị - nhân vật chủ chốt nắm giữ mối dây liên hệ giữa ban lãnh đạo và tập thể y sĩ chuyên môn - là một kẻ bất tài nhu nhược. Chương trình đào tạo mắc nhiều tiếng xấu. Không có ngân sách đầu tư cho việc nghiên cứu. Điều kiện sống và làm việc cho các y tá quá ư lạc hậu. Orden Brown đã mở toang tất cả mọi thứ cho anh nhìn thấy, không giấu giếm một điều gì. Rồi họ cùng đến nhà ông chủ tịch, O'Donnell đồng ý ở lại dùng bữa tối, nhưng sau đó lại đáp máy bay trở về New York ngay. Chán nản, anh không muốn nhìn lại thành phố Burlington hay bệnh viện Three Counties nữa.

Trong khi dùng bữa tối trong phòng ăn trải thảm yên tĩnh tại nhà Orden Brown nằm trên sườn đồi bên thành phố Burlington, anh đã được nghe kể lại toàn bộ câu chuyện lạ thường về bệnh viện Three Counties. Bệnh viện một thời tiên tiến, hiện đại và có chỗ đứng cao trong guồng máy nhà nước đã dần dần suy sụp vì thói tự mãn và biếng nhác. Vị chủ tịch hội đồng quản trị hồi ấy là một nhà doanh nghiệp công nghiệp già nua luôn luôn đổ trách nhiệm cho người khác và năm thì mười họa mới xuất hiện tại bệnh viện trong những dịp lễ lạt. Mái nhà lãnh tụ dột từ trên thấm xuống dưới. Thủ trưởng các ban ngành tham quyền cố vị nhiều năm không muốn rời ghế. Cánh trẻ bên dưới lúc đầu khó chịu, rồi phẫn nộ, rồi xin chuyển đi nơi khác. Rồi cuộc bệnh viện trở thành nơi tai tiếng đến nỗi các bác sĩ trẻ có tay nghề cao không còn muốn vào làm việc tại đó nữa. Thế là đành phải thu dụng những người non tay hơn. Tình hình của bệnh viện lúc O'Donnell nhập cuộc là thế.

Sự thay đổi duy nhất chính là việc bổ nhiệm Orden Brown. Cách đó ba tháng vị chủ tịch già nua qua đời. Một nhóm nhân sĩ đã thuyết phục Orden Brown lên thay thế. Sự đề cử không được nhất trí hoàn toàn: Nhóm tham quyền cố vị trong ban quản trị muốn giành chiếc ghế ấy cho ứng cử viên của họ, một ủy viên thâm niên tên là Eustace Swayne. Nhưng Orden Brown đã chiếm được đa số phiếu và lúc này đang ra sức thuyết phục các ủy viên trong ban quản trị chấp thuận một vài sáng kiến của ông nhằm

hiện đại hóa bệnh viện Three Counties.

Cuộc đấu tranh của ông đầy cam go. Thành phần bảo thủ trong ban quản trị mà Eustace Swayne làm phát ngôn viên liên minh với một nhóm y sĩ thâm niên, cùng nhau chống lại việc cải tổ. Orden Brown phải hết sức dè dặt và tế nhị.

Một trong những điều ông mong mỏi là được quyền mở rộng ban quản trị bệnh viện và đưa vào những ủy viên mới tích cực. Ông dự định thu nạp một số người trẻ trong doanh nghiệp của thành phố Burlington. Nhưng tất cả chưa nhất trí, kế hoạch đành phải gác lại.

Orden Brown chân thành tâm sự với O'Donnell rằng nếu muốn ông có thể tổ nước bài một ăn hai thua theo kiểu của mình. Nếu muốn, ông có thể dùng thế lực để đưa các ủy viên già nua và ù lì ra khỏi chức vụ. Nhưng làm như thế là thiên cận bởi vì hầu hết bọn họ đều là những người giàu có, một mai chết đi sẽ để lại tài sản cho bệnh viện. Rất có thể khi bị phật ý một số người sẽ xóa tên bệnh viện trong di chúc của họ. Eustace Swayne nắm trong tay cả một vương quốc các cửa hiệu lớn, đã từng nói bóng gió về hiểm họa ấy. Bởi thế Orden Brown cần phải dè dặt và tế nhị. Dẫu sao cũng đã có đôi chút tiến bộ. Vị tân chủ tịch đã đi được một bước với sự tán thành của đa số các ủy viên, ấy là việc bàn bạc tìm một bác sĩ trưởng mới. Đó là lý do ông đến với O'Donnell.

Trong bữa ăn, O'Donnell lắc đầu:

- E rằng tôi không hợp với công việc ấy đâu.

- Có lẽ thế - Brown đáp - Nhưng xin anh cứ nghe tôi trình bày tất cả xem sao. Ông nói năng rất mực thuyết phục. Tuy là con nhà giàu có, ông đã cần cù tiến thân từ nhà máy lọc gang, qua nhà máy luyện thép, vươn lên tới địa vị trong ban quản trị và hiện nay giữ chức chủ tịch. Những năm tháng chen vai thích cánh với giới thợ thuyền đã giúp ông biết thông cảm với mọi người. Rất có thể đó là lý do khiến ông đưa vai hứng lấy trách nhiệm nặng nề nhằm cứu bệnh viện Three Counties ra khỏi vũng lầy. Lý do gì đi nữa, trong khoảng thời gian gặp gỡ ngắn ngủi ấy, O'Donnell cũng cảm thấy được thiện chí của Orden Brown. Bữa ăn sắp kết thúc, ông nói:

- Nếu anh nhận lời đến đây, tôi chẳng dám hứa chắc một điều gì. Anh có thể tự do hành động, nhưng phải trầy da tróc vẩy mới đạt được ý nguyện của mình. Sẽ có bất mãn, tham quyền cố vị, thủ đoạn. Sẽ có những lãnh vực mà anh phải chiến đấu đơn độc vì tôi không giúp gì được.

Ngừng một lúc, ông nói tiếp:

- Trong tình thế ấy dưới cái nhìn của một người như anh đây, chỉ có một điều hay: anh sẽ có cơ hội đương đầu với một thử thách lớn nhất trong đời một người đàn ông.

Đó là những lời cuối cùng của Orden Brown nói về bệnh viện trong bữa tối hôm ấy. Sau đó hai người trò chuyện về những đề tài khác: Châu Âu, cuộc bầu cử sắp tới; sự ra đời của Chủ nghĩa quốc gia Trung Đông v.v...

Orden Brown là người đi nhiều hiểu rộng. Cuối cùng, chủ lái xe đưa khách ra phi trường và bắt tay nhau dưới thang máy bay.

- Rất sung sướng được gặp anh - Orden Brown nói.

O'Donnell đáp lại lời chúc tụng bằng mấy câu ý nhị rồi bước lên máy bay với ý định sẽ quên đi thành phố Burlington và coi chuyến đi vừa qua như một bài học kinh nghiệm để đời mà thôi. Trên máy bay anh cố đọc tạp chí - có một bài về giải vô địch quần vợt lồi cuốn sự chú ý của anh nhưng đầu óc anh cứ phiêu diêu tận đâu đâu, không bắt được một chữ nào. Anh miên man suy nghĩ về bệnh viện Three Counties, những điều mắt thấy tai nghe, những vấn đề cần phải giải quyết bỗng nhiên lần đầu tiên sau

bao năm trong nghề, anh bắt đầu tự tra vấn về vai trò người thầy thuốc. Mình theo đuổi ý nghĩa gì trong cái nghề này? Đây là sự nghiệp mình đang ra sức tìm tòi? Phải cống hiến cho đời như thế nào? Rốt cuộc rồi đây mình sẽ để lại được những gì cho thế hệ mai sau? Anh vẫn sống độc thân và có lẽ sẽ chẳng bao giờ lập gia đình. Đã có mấy cuộc tình đi qua đời - trong và ngoài chiếc giường - nhưng chẳng cuộc tình nào bền vững trăm năm. Có nghĩa gì đâu đoạn đường đã đi qua từ Harvard sang các bệnh viện Presbyterian, St Bartholomew...? Rồi đây sẽ đến nơi nào nữa? Bỗng nhiên câu trả lời hiện ra rõ mồn một: Burlington và Three Counties!

Định hướng xong, anh đi đến một quyết định dứt khoát.

Khi máy bay hạ cánh xuống La Guardia, anh gọi điện cho Orden Brown, vồn vện mấy chữ: “Tôi nhận lời”.

Giờ đây, nhìn những bản phác thảo của công trình mà viên quản trị gọi một cách suồng sã là “Jérusalem Mới”, O'Donnell hồi tưởng lại ba năm rưỡi vượt qua đi. Đây cam go! Đúng như lời báo trước của Orden Brown. Mọi trở ngại mà ông chủ tịch ban quản trị tiên đoán đều đã thấy đến. Tuy nhiên, dần dần từng bước, nguy cả trở ngại lớn nhất cũng đã vượt qua được.

O'Donnell mới chân ướt chân ráo đến nhận việc là tay bác sĩ trưởng lạng lẽ rút lui. Anh tập hợp một số các bác sĩ phẫu thuật ủng hộ việc cải tổ bệnh viện rồi cùng nhau đề ra những nội quy nghiêm ngặt với cả một ủy ban thanh tra hùng hậu. Ủy ban nghiêm mô gần chết rũ được khôi phục lại, nhiệm vụ của nó là ngăn ngừa những sai lầm trong phẫu thuật, nhất là việc cắt bỏ một cách không cần thiết những bộ phận còn lành mạnh. Các bác sĩ phẫu thuật kém cỏi bị giới hạn một cách nhẹ nhàng nhưng cương quyết trong những công việc vừa sức họ mà thôi. Những người bất tài hoặc phải tự ý rút lui một cách lạng lẽ hoặc sẽ bị sa thải theo đúng nguyên tắc. Dù rất đau lòng, hầu hết những người này chọn con đường rút lui. Trong số những người bị sa thải có một bác sĩ phẫu thuật đã cắt bỏ một quả thận mà không biết rằng quả thận kia đã bị cắt bỏ trong lần mổ trước. Lần lần kinh khủng này bị phơi bày khi mổ xét nghiệm tử thi. Sa thải nhà phẫu thuật này rất dễ dàng. Tuy nhiên, đối với một số người khác, sự thể có khó khăn hơn. Người ta xếp hàng dài trước văn phòng Ủy ban y tế quận ly. Hai bác sĩ phẫu thuật trước có chân trong y sĩ đoàn của bệnh viện, đảm đơn kiện bệnh viện. O'Donnell biết sẽ xảy ra lắm sự tranh biện lôi thôi ở tòa án, và anh lo ngại dư luận chắc chắn sẽ nổ ra chung quanh sự việc này.

Dẫu muôn vàn khó khăn, O'Donnell cùng các cộng sự vẫn không lùi bước. Các chỗ trống trong y sĩ đoàn dần dần được trám đầy bằng những người mới, tay nghề cao, một số mới tốt nghiệp cùng một trường với anh và được anh mời đến Burlington thực tập.

Trong khi đó Khoa Dược đã có chủ nhiệm mới, bác sĩ Chandler, từng làm việc trong bệnh viện dưới chế độ quản trị cũ và thường công khai phê phán nó. Chandler là chuyên gia về dược nội khoa. O'Donnell đôi khi không nhận thấy ông này rất tự cao tự mãn. Tuy nhiên, ít ra là ông ta tỏ ra rất cương quyết khi đến lúc phải ra sức nâng cao các tiêu chuẩn về thuốc men trong bệnh viện.

Trong ba năm rưỡi với sự góp mặt của O'Donnell, các phương pháp quản trị cũng đã được thay đổi. Đến nhận việc được mấy tháng, O'Donnell góp ý với Orden Brown về một viên quản trị bệnh viện trẻ tuổi thuộc hàng những người tài giỏi nhất mà anh từng biết đến trong bao năm hành nghề. Vị chủ tịch đáp máy bay đi ngay, và hai ngày sau trở về với một bản hợp đồng đã ký xong. Sau đó một tháng, viên quản trị cũ sung sướng rút lui khỏi công việc mỗi ngày một thêm chồng chất với lương hưu hậu hĩ.

Harry Tomaselli bước vào thế chỗ. Hiện nay tất cả bộ mặt quản trị đều nói lên tài năng của con người Tomaselli, sôi nổi nhưng không hề vấp vấp.

Năm ngoài O'Donnell được bầu làm chủ tịch hội đồng thầy thuốc bệnh viện, từ đó anh trở thành vị bác sĩ trưởng đầy uy tín. Cũng từ đó anh cùng Tomaselli thành công trong việc mở rộng kế hoạch đào tạo nội trú sinh. Số người nộp đơn xin vào làm việc ngày càng đông. Con đường trước mặt còn dài, O'Donnell biết rằng họ mới chỉ ở bước khởi đầu một chương trình lâu dài quán xuyến ba mặt cơ bản



của bệnh viện: phục vụ, đào tạo và nghiên cứu. Anh đã bốn mươi hai tuổi rồi, chỉ còn vài tháng nữa là bước sang tuổi bốn mươi ba. Anh băn khoăn tự hỏi liệu trong những năm còn làm việc được anh có hoàn tất nỗi sự nghiệp đã khởi đầu hay không? Vạn sự khởi đầu nan, những thành công hiện nay hứa hẹn nhiều triển vọng ở tương lai. Anh biết quyết định của mình trên máy bay cách đây ba năm rưỡi là đúng.

Tất nhiên cũng có những chỗ yếu kém trong tình hình hiện nay, làm sao tránh khỏi được! Chuyện lớn không thể nào thành được trong một sớm một chiều. Một vài bác sĩ thâm niên vẫn khăng khăng chống lại cuộc cải tổ. Họ có ảnh hưởng mạnh đối với lớp già trong hội đồng thầy thuốc. Eustace Swayne (bướng bình hơn bao giờ hết) vẫn là kẻ cầm đầu. Ấy lại là điều hay, O'Donnell thâm nghĩ, và có lẽ người xưa nói đúng: "Giới trẻ thay đổi quá nhiều và quá nhanh". Nhờ có nhóm người chống đối này cùng thế lực ghê gớm của họ và nhiều khi phe của O'Donnell phải thận trọng cân nhắc các kế hoạch hoạt động. Bản thân O'Donnell chấp nhận sự kiện ấy, nhưng đôi khi anh cảm thấy khó có thể chia sẻ với các bác sĩ mới vào làm việc.

Tình hình hiện nay là thế. Bởi vậy anh tỏ ra ưu tư trong khi trao đổi với Rufus. Khoa xét nghiệm vẫn là pháo đài kiên cố của chế độ quản trị cũ. Bác sĩ Joseph Pearson điều khiển khoa xét nghiệm như tài sản riêng và ông đã có ba mươi hai năm làm việc trong bệnh viện. Ông quen thân với hầu hết các thành viên cao niên trong hội đồng thầy thuốc và là bạn chơi cờ thường xuyên với Eustace Swayne. Hơn nữa Joe Peatson có tay nghề không xoàng chút nào, quá trình công tác của ông rất tốt. Từ khi mới hành nghề, ông đã được công nhận là một nhà nghiên cứu năng nổ và đã từng giữ chức chủ tịch Hội bệnh lý học quốc gia. Vấn đề nổi cộm hiện nay là công việc bề bộn ở khoa Xét nghiệm đã vượt quá sức đảm đương của một người. O'Donnell ngờ rằng một số khâu xét nghiệm cần phải được sắp đặt lại. Cải tổ mới rất quý, nhưng cải tổ ở mặt này chắc chắn sẽ dẫn đến lầm sự đụng chạm lôi thôi.

Lại còn việc gây quỹ để mở rộng bệnh viện. Nếu có đụng chạm giữa O'Donnell và Joe Pearson, rất có thể thế lực của Pearson đối với Eustace Swayne sẽ gây trở ngại cho kế hoạch của Orden Brown nhằm kiếm đủ tiền tới hạn mùa thu năm sau. Số tiền trao tặng của Swayne thường rất lớn. Mất đi nguyên một khoản này thôi đã là một thiệt hại nghiêm trọng... Cũng nghiêm trọng không kém là ảnh hưởng của Swayne đối với những người khác nữa trong thành phố..

Xem ra nhà tài phiệt già nua này có đủ quyền lực quyết định sự thành bại của các kế hoạch khẩn trương trong bệnh viện.

Trăm công ngàn việc rồi như tơ vò, O'Donnell hy vọng có thể tạm gác lại vấn đề của khoa xét nghiệm một ít lâu. Dù sao đi nữa anh cũng phải sớm có hành động can thiệp để đáp ứng lời phàn nàn của Bill Rufus.

Rời mắt khỏi những bản phác thảo, anh nói với viên quản trị:

- Harry, có lẽ chúng ta phải khai chiến với Joe Pearson thôi.

## Chương III

Đối nghịch hẳn với bầu không khí oi ả và náo nhiệt của các tầng lầu, hành lang lát gạch men trắng của tầng hầm rất mát mẻ và yên tĩnh. Sự yên tĩnh không hề bị khuấy động vì đám rước nho nhỏ kia - cô y tá Penfield bước bên cạnh chiếc băng ca nằm trên xe lăn được đẩy đi bởi một anh hộ lý khoác áo bờ lu trắng và đi giầy cao su.

Đã bao lần mình đi vào cuộc hành trình này rồi nhỉ? Cô y tá tự hỏi trong khi đưa mắt nhìn xuống cái xác người bọc khăn nằm trên băng ca. Có lẽ là năm mươi lần trong mười một năm qua. Biết đâu còn hơn nữa vì có ai cần bận tâm ghi chép lại những lần bước theo cuộc hành trình cuối cùng giữa phòng bệnh và nhà xác, giữa cõi sống và cõi chết.

Theo tập tục, việc chuyển xác được định giờ một cách cẩn thận và luôn luôn đi theo những hành lang phía sau rồi xuống thang máy để tránh cho người sống khỏi nỗi lòng hay thất vọng vì trông thấy cái chết ở kế bên. Đây là cử chỉ phục vụ cuối cùng của người điều dưỡng nhằm nói lên rằng mặc dù nền y học đã bó tay, bệnh viện không tống khứ bệnh nhân đi một cách gọn lỏn. Việc săn sóc, phục vụ và điều trị vẫn còn tiếp tục ít ra là cho hết những giây phút sau cùng.

Hành lang trắng bóng rẽ thành hai nhánh. Từ nhánh bên phải vọng đến tiếng máy chạy ù ù. Dưới đó là khoa cơ khí của bệnh viện, phụ trách hệ thống sưởi và nước nóng, màng lưới điện, còi hụ cấp cứu. Nhánh bên kia chỉ có một tấm bảng đề: “Khoa Xét nghiệm - Nhà xác”.

Khi Weidman, y công bệnh viện, đẩy xe lăn rẽ vào hành lang bên trái, một người giữ cửa chẳng biết đang giải lao hay ăn cắp giờ hành chánh - hạ chai bia đang uống dở xuống và đứng tránh sang một bên. Ông dùng mu bàn tay lau miệng rồi phác một cử chỉ về phía chiếc băng ca.

- Chưa đến lượt cậu hả? Câu nói nhắm vào Weidman. Một trò đùa dễ thương đã diễn ra nhiều lần rồi.

Weidman cũng đã quen với câu nói ấy.

- Lần này người trúng số là ông cụ đây.

Người giữ cửa gật đầu rồi đưa chai bia lên tu một hơi dài.

Giữa cõi sống và phòng mổ xét nghiệm sao mà ngăn ngùi quá, cô y tá Penfield thầm nghĩ. Cách đây chưa đầy nửa giờ đồng hồ, cái xác chết nằm dưới lớp vải liệm kia là ông George Andrew Dunton, còn sống, tuổi năm mươi ba, kỹ sư dân sự. Cô còn nhớ rõ các chi tiết trong tập bệnh án đang cập ở dưới nách. Thân nhân của người chết vẫn tỏ ra rất mực đàng hoàng - gấn bó, xúc động nhưng không vật vã. Như vậy, bác sĩ McMahon dễ dàng xin được mổ xét nghiệm tử thi.

- Thưa bà Dunton - ông nói nhỏ nhẹ - Tôi biết lúc này tình cảnh tang gia rất là bối rối, nhưng có một điều cần hỏi xem ý bà thế nào. Chúng tôi mong bà cho phép mổ xét nghiệm ông nhà đây.

Ông tiếp tục nói những lời đã quen dùng, rằng bệnh viện luôn tìm tòi để phục vụ mọi người mỗi ngày một tốt hơn, rằng việc mổ xét nghiệm giúp cho bệnh viện đánh giá được sự chẩn đoán của bác sĩ và góp phần nâng cao kiến thức y học, rằng đây cũng là việc phòng bị cho những người trong gia đình rất có thể một mai sẽ phải nhập viện. Nhưng trước tiên phải có sự chấp thuận...

Cậu con trai ngăn ông lại và dịu dàng nói:

- Chúng tôi hiểu. Xin ông cứ làm những gì cần thiết, mẹ tôi sẽ ký.

Cô Penfield lập chứng từ xét nghiệm. Thế là giờ phút này và tại đây có ông George Andrew Dunton, quá cố, thọ năm mươi ba tuổi, sẵn sàng đón nhận lưỡi dao của nhà phẫu thuật bệnh lý.

Cửa phòng mổ tử thi bật mở.

George Rinne, người da đen giữ nhà xác của khoa xét nghiệm nhìn lên khi chiếc xe chở băng ca lăn bánh vào. Ông ta đang lau bàn mổ, lúc này đã sạch bóng.

Weidman chào ông ta trong câu bông đùa cũ rích:

- Có bệnh nhân cho ông đây.

George Rinne nhe răng cười chiếu lệ một cách lịch sự như thể đây không phải là lần thứ một trăm được nghe câu bông đùa ấy. Ông ta khoát tay về phía chiếc bàn lót men trắng:

- Lại đây!

Weidman đưa băng ca nằm dọc theo mép bàn. George Rinne nhấc tấm vải đang che phủ thân thể trần truồng của ông George Andrew Dunto, gấp lại gọn gàng rồi trao cho Weidman. Vải che xác chết cũng phải được hoàn trả cho phòng bệnh.

Hai người nắm chặt hai đầu tấm vải lót dưới thân mình xác chết và kéo sang bàn mổ.

George Rinne cầu nhàu vì nặng. Đây là một con người to lớn, vào cuối đời bỗng nhiên phát phì. Lúc đẩy băng ca đi, Weidman toét miệng cười:

- George ơi, ông lụ khụ rồi đó. Chẳng mấy chốc là đến lượt ông thôi.

George Rinne lắc đầu:

- Tôi sẽ còn ở đây để lôi cậu lên bàn.

Cảnh vừa qua diễn ra một cách tự nhiên vì đã được làm đi làm lại bao nhiêu lần rồi. Có lẽ trước kia hai người bông đùa với nhau vì bản năng muốn dựng lên một hàng rào ngăn cách con người họ với cái chết thường gặp hàng ngày. Đến nay công việc ấy chỉ còn là chuyện thường lệ, một nghi thức không hơn không kém. Đã quá quen với cái chết, họ không còn cảm thấy khó chịu hay sợ hãi nữa.

Đứng ở cuối phòng mổ là bác sĩ bệnh lý học tập sự Mc Neil. Anh đã mặc xong áo bờ lu trắng khi cô y tá Penfield đưa xác chết vào. Đón lấy tập bệnh án và đọc sơ qua. Anh cảm thấy sự gần gũi nồng ấm của Penfield ở bên mình - với áo hồ cứng, mùi nước hoa thoảng thoảng, làn tóc hơi lòa xòa dưới mũ vải - êm ái biết bao nếu anh được lùa tay vào mái tóc ấy. Anh cố đưa tâm trí trở lại với tập giấy trên tay.

- Tốt lắm, xem ra không thiếu gì cả.

Mình có nên tiến tới với Penfield chăng? Đã sáu tuần lễ rồi còn gì! Ở cái tuổi hai mươi bảy, sáu tuần lễ cô đơn là cả một khoảng thời gian đằng đẳng. Penfield đẹp trên mức trung bình, tuổi có lẽ là ba mươi hai, vừa đủ trẻ để có sức thu hút và vừa đủ già để hết ngây thơ. Cô thông minh, thân thiện và có thân hình hấp dẫn. Anh nhìn thấy rõ chiếc áo coóc xê bên dưới lớp áo đồng phục trắng. Vì trời nóng, có lẽ cô không mặc nhiều những thứ khác nữa làm gì. Roger Mc Neil thầm tính toán. Có lẽ anh sẽ phải mời cô đi chơi đôi ba lần rồi mới mong cô chiếu ý anh được. Thế nhé! Nhưng tháng này thì chưa được. Đang kẹt tiền. Cho anh khát nhé, cô em Penfield thân yêu. Cô em còn trở lại đây mà. Bệnh nhân còn chết thì cô em còn trở lại đây hoài hoài.

- Cảm ơn bác sĩ - Penfield mỉm cười rồi lui ra. Rồi đây chuyện sẽ đâu vào đó, Mc Neil tin chắc trong bụng.

Anh nói với theo:

- Cô năng đưa họ đến đây cho né, chúng tôi cần thực tập nhiều.

Lại một câu bông đùa cũ rích tỏ ra thái độ coi thường cái chết.

Elaine Penfield theo người hộ lý ra ngoài. Cuộc hành trình đã kết thúc, truyền thống đã được tôn trọng và công việc phục vụ trôi chảy, nghĩa cử đã trao tặng xong. Cô đã đi hết dặm đường thứ hai ([7]), giờ đây nhiệm vụ của cô là chăm sóc bệnh nhân: những người còn đang sống. Cô có cảm tưởng như bác sĩ Mc Neil định ngó ý với cô điều gì.

Nhưng chuyện ấy hãy để chờ đến lần sau.

Trong khi George Rinne đặt chiếc gối bằng gỗ dưới cổ xác chết và vuốt chân tay cho ngay ngắn, Mc Neil bày ra các dụng cụ mổ xẻ: dao, kẹp, cưa sườn, cưa sọ, ... tất cả đều sạch bóng - Rinne là nhân viên rất có lương tâm - nhưng không cần phải vô trùng như ở các phòng mổ bệnh nhân.

Xác chết không sợ bị nhiễm trùng nữa; chính các bác sĩ mổ xẻ phải lo giữ gìn sức khỏe của mình.

George Rinne ngược lên nhìn Mc Neil như có ý hỏi.

Bác sĩ tập sự gật đầu:

- Nhờ ông gọi lên văn phòng điều dưỡng. Báo với họ rằng có thể cho các cô y sinh xuống được rồi. Sau đó báo cho bác sĩ Pearson biết đã chuẩn bị xong.

- Vâng, thưa bác sĩ.

George Rinne tuân lệnh lui ra. McNeil, bác sĩ bệnh lý học tập sự, cũng có ít nhiều quyền hành tuy đồng lương của anh không hơn người giữ cửa là bao. Chẳng còn bao lâu nữa sự cách biệt giữa hai người sẽ càng xa rộng thêm. Anh đã trải qua ba năm rưỡi tập sự, chỉ còn sáu tháng nữa là nghiệm nhiên được gia nhập hội đồng thầy thuốc. Lúc đó anh có thể nghĩ tới những việc làm kiếm được mười nghìn đô mỗi năm bởi vì hiện còn thiếu rất nhiều bác sĩ bệnh lý. Lúc đó anh không còn phải băn khoăn liệu có đủ điều kiện để tán tỉnh cô Penfield hay không.

Nghĩ như thế, Roger Mc Neil mở cờ trong bụng tuy anh không để lộ ra ngoài mặt. Tiếp xúc với Mc Neil người ta tưởng lầm anh là một kẻ nghiêm nghị, thiếu tính hài hước. Thật ra anh không dễ kết thân với đàn ông, nhưng cánh phụ nữ thấy anh rất quyến rũ. Anh sớm nhận ta được điều ấy và dùng nó làm lợi thế. Trong thời gian thực tập nội trú, các bạn học của anh rất sùng sốt khi thấy Mc Neil, con người lù đù sống cùng nhà với họ, đã rủ được hàng loạt các cô y sinh vào giường, điều mà những chàng luôn tự hào là đào hoa không làm được.

Cửa phòng mổ bật mở và Mike Seddons nhẹ nhàng bước vào. Seddons là bác sĩ phẫu thuật tập sự được bố trí tạm thời vào khoa Xét nghiệm. Anh luôn luôn đi lại rất nhẹ nhàng. Mái tóc đỏ dựng đứng lên cơ hồ như có một cơn gió triền miên không cho phép nó được nằm yên. Khuôn mặt cười mở, trẻ trung lúc nào cũng như điểm một nụ cười. Mc Neil coi Seddons là kẻ thích phô trương tuy phải nhận rằng Seddons hăm hở với môn xét nghiệm bệnh lý hơn hẳn các bác sĩ phẫu thuật thực tập khác mà Mc Neil đã gặp.

Seddons nhìn thoáng qua cái xác trên bàn:

- Ô, lại có việc nữa rồi!

Mc Neil ra hiệu về phía tập bệnh án. Seddons cầm lên và hỏi:

- Chết vì bệnh gì vậy - Đọc qua mấy dòng chữ, anh nói tiếp - Nghẽn động mạch vành à?

- Bệnh án ghi như thế - Mc Neil đáp.

- Cậu phụ trách ca này chứ?

Mc Neil lắc đầu:

- Ông Pearson sắp đến.

Seddons nhìn lên, thắc mắc:

- Đích thân sếp cơ à? Có gì đặc biệt không?

- Không. Mc Neil gắn bốn trang biên bản lên một tấm bìa kẹp - Có mấy cô y sinh đến xem. Có lẽ ông ta muốn gây ấn tượng với họ...

Seddons cười:

- Thế ra đây là buổi trình diễn do lệnh của đức vua? Bỏ qua rất ưong.

- Vậy thì làm việc đi thôi - Mc Neil đưa tấm bìa ra - cậu điền vào đây giúp cho.

- Được.

Seddons nhận biên bản và bắt đầu ghi chép chi tiết.

Vừa làm việc anh vừa lẩm bẩm: “Một vết sẹo do cắt ruột thừa. Nốt ruồi nhỏ trên cánh tay trái.” Anh kéo mở cánh tay xác chết: “Xin lỗi ông cụ nhé”. Anh ghi vào biên bản: “Xác chết cứng đờ”. Vạch mí mắt, anh viết: “Đồng tử đường kính 0,3cm.” Anh kéo mạnh quai hàm đã cứng đờ: “Xem bộ răng thế nào?”

Có tiếng chân bước ngoài hành lang. Cửa phòng mở bật mở và một cô y tá nhìn vào. Mc Neil nhận ra cô này thuộc ban giảng huấn của trường điều dưỡng.

- Chào bác sĩ Mc Neil. Phía sau cô ta là một nhóm các cô y sinh trẻ.

- Xin chào - Bác sĩ khoát tay - Mời tất cả vào đây.

Sáu cô y sinh nối gót nhau đi qua khung cửa. Ai nấy đều bối rối khi trông thấy xác chết nằm trên bàn mổ.

Mike Seddons cười:

- Mau lên các cô ơi. Kiểm chỗ tốt để xem cho rõ.

Seddons nhìn lướt qua nhóm thiếu nữ bằng đôi mắt cân sắc đo tài. Có hai người mới anh chưa gặp bao giờ, kể cả cô tóc nâu kia nữa. Anh nhìn kỹ lại. Phải rồi, tuy nguy trang dưới lớp áo đồng phục khắc khổ, cô gái này đặc biệt lắm đây! Anh bước vắn vờ rồi quay lại cố ý chọn vị trí ở gần cô gái vừa lọt mắt xanh.

Anh cười thật tươi rồi nói nhỏ với nàng:

- Tôi nhớ chưa được gặp cô lần nào.

- Em vào học cùng ngày với các bạn đây.

Nàng nhìn anh bằng ánh mắt thành thật pha lẫn tò mò rồi nói thêm, giọng chầm biếm - vả lại, em nghe

người ta nói là các bác sĩ đâu có thèm để mắt đến đám y sinh năm thứ nhất.

Seddons tỏ vẻ nghi ngờ:

- Phải, sự thường là như vậy, nhưng đôi khi cũng có trường hợp ngoại lệ, tất nhiên là tùy ở phía các cô - ánh mắt nhìn say đắm, anh nói thêm - Nhân tiện xin giới thiệu tôi là Mike Seddons.

- Còn em là Vivien Loburton - Nàng phá lên cười và bỗng nhiên im bật vì bất gặp ánh mắt không bằng lòng của cô giáo hướng dẫn. Vivian thích dáng vẻ bề ngoài của chàng bác sĩ trẻ tuổi tóc đỏ, nhưng tại nơi này bông đùa thì không được. Dù sao người nằm trên bàn kia cũng đã là người quá cố cần được tôn trọng. Lúc còn ở trên lầu, nàng được thông báo là ông ta vừa mới chết. Cũng chính vì thế mà nàng cùng các bạn được lệnh ngưng ngay các công việc để xuống xem mổ xét nghiệm tử thi. Nghĩ đến “mổ xét nghiệm”, tâm trí nàng liền trở lại với những gì sắp diễn ra tại gian phòng này. Liệu rồi nàng sẽ có phản ứng ra sao. Mới đó mà nàng đã cảm thấy khó chịu lắm rồi. Nàng hiểu rằng trong nghề điều dưỡng nàng sẽ quen dần với cái chết, nhưng lúc này đây cái chết vẫn còn là cái gì đó mới mẻ và đáng sợ.

Có tiếng chân bước ngoài hành lang. Seddons sờ vào cánh tay nàng, thì thầm:

- Ta nói chuyện sau nhé.

Cửa phòng mổ bật mở. Nhóm y sinh hơi lùi lại ra về kính cẩn khi bác sĩ Joseph Pearson bước nhanh vào. Ông mau mắn cất tiếng chào rồi không đợi đáp lễ, bước thẳng đến tủ áo, cởi bờ lu trắng, mặc áo mổ và ra hiệu cho Seddons đến thắt giúp mấy sợi dây sau lưng. Sau đó, như cái máy, hai người bước đến bên bồn rửa. Seddons lấy một chiếc hộp, đổ chất bột trong đó lên hai bàn tay Pearson rồi cầm sẵn hai chiếc găng tay bằng cao su cho vị bác sĩ già. Không ai nói với ai một lời nào.

Pearson đẩy điều xì gà hơi lệch sang một bên miệng và lau bầu:

- Cảm ơn.

Ông bước đến bàn mổ, nhận tập bệnh án từ tay Mc Neil và bắt đầu đọc chăm chú như quên hết mọi chuyện trên đời.

Mãi đến lúc này ông vẫn chưa để mắt đến cái xác người.

Seddons cũng bước đến và kín đáo quan sát cuộc trình diễn. Anh có cảm tưởng Pearson là Maestro ([8]) bước ra trước dàn nhạc giao hưởng, chỉ còn thiếu tiếng vỗ tay ầm ĩ.

Ngón xong tập bệnh án, Pearson cúi xuống xem xét xác chết để so sánh sự nhận xét của ông với những điều Seddons đã ghi chép. Sau đó ông đặt tập bệnh án xuống, gỡ điều xì gà ra khỏi miệng và nhìn thẳng vào nhóm y sinh đứng ở mép bàn bên kia.

- Có lẽ đây là lần đầu tiên các cô đến xem mổ xét nghiệm tử thi.

Nhóm y sinh lí nhí: “Vâng, thưa thầy” hoặc “Thưa bác sĩ, vâng ạ”.

Pearson gật đầu:

- Xin được giới thiệu, tôi là bác sĩ Pearson, chuyên viên xét nghiệm bệnh lý của bệnh viện. Hai vị này là bác sĩ Mc Neil, thực tập xét nghiệm, và bác sĩ Seddons, thực tập phẫu thuật năm thứ ba...

Ông quay sang Seddons:

- Tôi nói có đúng không?

Seddons mỉm cười:

- Rất đúng, thưa bác sĩ Pearson.

Pearson nói tiếp:

- Thực tập năm thứ ba và đang làm nhiệm vụ giúp đỡ chúng tôi bên khoa Xét nghiệm - ông liếc nhìn Seddon - Nay mai bác sĩ Seddons sẽ đầy đủ tài năng để hình nghề phẫu thuật và tha hồ mà ăn khách.

Hai cô y sinh cười khúc khích; các cô khác mỉm cười; Seddons cũng nhoẻn miệng cười vui vẻ và cảm thấy thích thú. Pearson không bao giờ bỏ qua một cơ hội nào đó đâm thọc vào ngành phẫu thuật và các bác sĩ mổ xẻ. Ất hẳn cũng có lý do - trong bốn mươi năm xét nghiệm; vị bác sĩ già nua đã lật mặt vô khối những ca giải phẫu bê bối. Anh liếc nhìn Mc Neil. Anh chàng này đang cau mày nhăn nhó, chắc là không tán đồng.

Bác sĩ Pearson vẫn thao thao:

- Nhà bệnh lý học thường ít được bệnh nhân biết đến, nhưng trong bệnh viện ít có khoa nào ảnh hưởng đối với bệnh nhân hơn khoa Xét nghiệm.

Ông cụ sấp lên giọng quảng cáo rồi đây. Seddons nghĩ thầm và quả đúng như thế.

- Khoa Xét nghiệm thử máu, thử phân, tìm bệnh và phán quyết khối u thuộc loại lành tính hay ác tính. Chính Khoa Xét nghiệm góp ý với bác sĩ điều trị và đôi khi - ông ngừng lại, nhìn xuống cái xác với ánh mắt đầy ý nghĩa trong khi các cô y sinh chăm chú theo dõi - Và đôi khi chính khoa Xét nghiệm đưa ra lời chẩn đoán cuối cùng.

Pearson lại ngừng nói. Ông cụ trình diễn đạt quá, Seddons thầm nghĩ. Tài năng diễn xuất tự nhiên không chê vào đâu được!

Pearson chỉ trở bằng điều xì gà và tiếp tục nói với nhóm y sinh:

- Xin lưu ý các cô hàng chữ thường thấy viết trên tường của nhiều phòng mổ Xét nghiệm tử thi - Ai nấy đều nhìn theo ngón tay ông chỉ về phía câu khẩu hiệu viên khùng - *Mortui Vivos Docent*. Pearson đọc hàng chữ Lan tinh lớn tiếng rồi phiên dịch: “Người chết dạy kẻ sống” - ông lại nhìn xuống cái xác - Đó chính là điều sắp diễn ra tại đây. Người này rõ ràng - ông nhấn mạnh chữ rõ ràng - chết vì nghẽn động mạch vành. Nhờ mổ xét nghiệm ta biết được điều đó có đúng hay không.

Pearson hít một hơi thuốc dài. Seddons đoán biết được điều gì sắp xảy ra, bèn bước đến gần hơn. Anh chỉ đóng một vai rất nhỏ trong màn kịch này, nhưng cũng nên đóng cho trót. Pearson thở ra một luồng khói xanh mù mịt rồi trao điều thuốc cho Seddons.. Anh đón lấy và đặt cách xa bàn mổ. Pearson xem xét các dụng cụ đặt trước mắt và nhón lấy một con dao. Ông tính toán vị trí trên xác chết rồi nhanh nhẹn xuống dao một cách gọn gàng.

Mc Neil kín đáo quan sát các cô gái. Kẻ yếu bóng vía không nên xem mổ xét nghiệm tử thi - Anh thầm nghĩ - nhưng đôi khi ngay cả những người đã quen cũng không đủ bình tĩnh chứng kiến nhát dao đầu tiên. Cho đến lúc này cái xác trên bàn kia vẫn chẳng khác chi người còn sống.

Nhưng sau nhát dao đầu tiên, ảo giác không còn nữa. Đó không phải là một người đàn ông, phụ nữ hay đứa trẻ mà chỉ là mớ thịt xương giống như sự sống nhưng không phải là sự sống. Chân lý tối thượng, chỗ kết cục của muôn đời là đây. Lời Kinh thánh Cựu ước đã ứng nghiệm: “Là bụi đất, người sẽ trở về bụi đất”.

Với bàn tay nhẹ nhàng khéo léo và nhanh nhẹn của nhiều năm kinh nghiệm, Pearson khởi đầu ca mổ xét nghiệm bằng đường rạch hình chữ Y thật sâu. Bằng ba nhát dao mạnh, ông vạch hai nhánh chữ Y

từ hai bên vai vào gặp nhau ngay giữa ngực. Từ điểm này ông cắt một đường thẳng mở phanh bụng suốt từ ngực xuống tới bộ phận sinh dục.

Có tiếng gì như tiếng xé rách khi lưỡi dao chuyển động và thịt tách ra để lộ một lớp mỡ vàng dưới da.

Vẫn quan sát nhóm y sinh, Mc Neil thấy hai cô mặt mày tái nhợt, cô thứ ba thờ hờn quay mặt đi chỗ khác. Ba cô kia gắng gượng nhìn. Anh dán mắt vào cô mặt mày tái nhợt - Lần đầu tiên xem mổ xét nghiệm, khó có cô nào giữ nổi bình tĩnh. Nhưng sáu cô này xem ra cứng cỏi lắm. Hai cô yếu nhất cũng đã tươi tỉnh trở lại, cô thứ ba đã quay mặt lại, tuy vẫn giữ chặt khăn tay trên miệng.

Mc Neil dịu dàng bảo họ:

- Nếu cần, các cô có thể ra ngoài nghỉ một chút. Lần đầu tiên bao giờ cũng khó khăn đôi chút. Các cô nhìn anh bằng ánh mắt biết ơn, nhưng không ai động đậy. Anh có cảm tưởng họ sẽ xem hết từ đầu đến cuối, đó là điều anh rất tán thưởng. Nghề y tá phải chứng kiến rất nhiều hình ảnh gớm ghê: vết thương nhầy nhụa, chân tay cụt, thịt thối, mỡ xẻ.... họ phải được quen mắt, quen mùi bệnh viện càng sớm càng tốt...

Mc Neil xỏ găng tay làm việc với Pearson. Bằng một con dao lớn hơn, vị bác sĩ già nhanh tay tách lớp thịt ngực để lộ ra những nhánh xương sườn. Ông dùng cưa sườn mở lồng ngực cho thấy rõ màng ngoài tim và hai lá phổi. Lúc này găng tay của nhà phẫu thuật, các dụng cụ và bàn mổ bắt đầu nhuốm máu. Ở cạnh bàn bên kia, đôi bàn tay mang găng của Seddons đang mở bụng xác chết. Anh đi lấy một cái chậu và đặt vào đó bộ ruột cùng dạ dày sau khi nhìn sơ qua đôi chút. Mùi hôi thối bắt đầu xông lên đến mức khó chịu. Pearson và Seddons cùng thốt các động mạch chủ trước khi cắt đi để đội mai táng không gặp trở ngại khi ướp xác. Với tay lấy một cái ống trên chiếc giá nằm cao trên mặt bàn, Seddons thông máu trong lồng bụng ra ngoài, và khi Pearson gặt đầu, anh chuyển ống lên lồng ngực.

Trong khi đó Mc Neil làm việc trên đầu xác chết. Anh rạch một đường sau ót, từ tai này sang tai bên kia, ở trên đường chân tóc để sau này thân nhân người chết không nhìn thấy vết cắt. Dồn hết sức vào các ngón tay, anh bóc nguyên lớp da đầu về phía trước mặt cho phủ lên đôi mắt. Xương sọ lộ ra, Mc Neil nhắc cái cưa điện đã cắm điện lên.

Trước khi bật công tắc, anh liếc nhìn các cô y sinh và thấy họ đang theo dõi anh bằng ánh mắt vừa hiếu kỳ vừa sợ hãi. Mấy em gái ơi, bình tĩnh nhé - anh nhủ thầm - chỉ một lát nữa đây là các em được thấy hết thôi.

Trong lúc Pearson thận trọng tách trái tim và hai lá phổi, Mc Neil đưa lưỡi cưa vào xương sọ. Tiếng ròn rột của răng thép ăn vào xương sọ vang lên nghe ròn rợn trong phòng. Nhướng mắt lên, anh thấy cô gái cầm khăn tay có vẻ giao động. Hy vọng cô em không ói mửa ngay tại chỗ.

Anh hạ cưa xuống khi nắp sọ đã mở ra. Lát nữa George Rinne sẽ lau rửa hết máu me trên dụng cụ mổ xẻ. Mc Neil thận trọng gỡ nắp sọ để lộ ra lớp màng mỏng bao bọc bộ óc.

Anh lại liếc nhìn các cô gái. Họ vẫn giữ được bình tĩnh. Đã chịu đựng được cảnh tượng này thì sẽ không còn sợ hãi điều gì nữa. Gỡ nắp sọ xong, Mc Neil dùng kéo sắc mở tĩnh mạch chủ chạy từ trước ra sau giữa màng óc. Máu phọt ra đầy lưỡi kéo và bàn tay nhà phẫu thuật. Máu loãng rất tốt, không có dấu hiệu gì của bệnh nghẽn mạch. Anh ngắm nghía cẩn thận rồi xé rách chiếc màng để lộ ra khối óc bên dưới; sau đó dùng dao tách bộ óc ra khỏi dây sống. Seddons mang đến một chiếc hũ chứa đầy dung dịch formalin. Mc Neil nhẹ nhàng thả bộ óc vào đó.

Quan sát bàn tay ung dung và khéo léo của Mc Neil, Seddons tự hỏi bạn mình đang nghĩ gì. Anh quen biết Mc Neil đã hai năm trời với tư cách đồng nghiệp tập sự nội trú; tuy Mc Neil trên lớp anh trong hệ thống cấp bậc chằng chịt của bệnh viện. Sau này, trong mấy tháng anh thực tập bên khoa Xét nghiệm, hai người thân nhau hơn. Bộ môn xét nghiệm bệnh lý quyền rũ Seddons, nhưng anh vẫn lấy làm sung



sống đã không chọn nó làm nghề nghiệp chuyên ngành. Chưa bao giờ anh ân hận vì đã chọn ngành phẫu thuật. Mấy tuần nữa anh sẽ trở lại với nghề chính của mình, nghĩ thế anh cảm thấy vui vui. Trái ngược hẳn với vùng chết chóc này, phòng mổ bệnh nhân trên kia là cõi sống, có mạch máu còn đập, có tiếng thở nơi những thân thể động đậy, và có tâm trạng chiến thắng mà ở nơi này không bao giờ cảm thấy được. Người nào việc nấy, anh thăm nghĩ, việc xét nghiệm dành cho các nhà xét nghiệm.

Nhà xét nghiệm dễ bị mất đi ý thức về thực tại và quên rằng y học thuộc về con người và phục vụ cho con người. Như bộ óc này đây. Bỗng nhiên Seddons nghĩ rằng chỉ mấy tiếng đồng hồ trước, đây bộ óc còn là trung tâm tư duy của một con người, còn là cơ quan điều phối xúc giác, vị giác, thị giác, khứu giác. Mới lúc nào đây nó còn nắm giữ các ý nghĩ, cảm nhận và yêu thương, sợ hãi, đắc thắng. Mấy hôm trước đây, thậm chí hôm nay, nó còn gọi mắt tuôn rơi dòng lệ, giục miệng ứa nước miếng. Bệnh án ghi rõ người quá cố là kỹ sư dân sự. Vậy thì bộ óc này đã từng làm các con toán, ước lượng sức ép, áp dụng các phương pháp kiến trúc để xây nhà, đắp đập, đắp lè đường, dựng nhà thờ... những di sản cho con người còn sống tiếp tục sử dụng. Nhưng bộ óc lúc này ra sao - chỉ là một khối mô vừa được ngâm vào trong hóa chất trước khi cắt vụn để xem xét, rồi thiêu hủy.

Seddons không tin có Thượng đế và không hiểu tại sao niềm tin ấy lại có ở nơi những con người học thức. Sự hiểu biết, khoa học, tư duy, càng phát triển thì mọi tôn giáo càng lu mờ đi. Nhưng anh tin chắc vào cái tạm gọi là “Tia sáng lấp lánh của nhân loại, credo ([9]) hướng đến cá nhân”.

Tất nhiên với tư cách bác sĩ, anh không luôn luôn tiếp xúc với các cá nhân hoặc biết rõ các bệnh nhân của mình, và cho dù có biết rõ đi nữa anh cũng quên họ đi để tập trung tư tưởng vào những vấn đề chuyên môn. Thế nhưng từ lâu anh đã quyết tâm để không bao giờ quên rằng, bên dưới tất cả mọi điều là một bệnh nhân, một cá nhân. Suốt những năm theo học nghề thầy thuốc, anh nhận thấy các bạn đồng nghiệp mặc một cái vỏ kén để khỏi phải tiếp xúc thân mật với cá nhân người bệnh. Đôi khi đó là một biện pháp có tính cách phòng ngự, một sự cách ly cố ý để khỏi bộc lộ tình cảm với từng cá nhân cụ thể. Anh cảm thấy mình vẫn có thể làm việc hữu hiệu mà chẳng cần phải giữ thái độ cách ly. Hơn nữa, để bảo đảm mình không bộc lộ kín, đôi khi anh bắt mình phải suy nghĩ và độc thoại - như lúc này đây. Có lẽ một số bạn bè lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh, một con người hướng ngoại sôi nổi, lại có những ý nghĩ sâu lắng như thế. Cũng có thể họ chẳng ngạc nhiên chút nào bởi lẽ bộ óc con người - hay gọi bằng danh từ gì đi nữa - là một bộ máy hoạt động biến ảo khôn lường.

Mc Neil thì sao nhỉ? Anh ta có cảm thấy gì chẳng, hay cũng bộc một cái vỏ kén quanh người? Seddons không biết rõ nhưng nghĩ là có. Còn Pearson.. Không còn nghi ngờ gì nữa. Ông ta lúc nào cũng lạnh lùng và chăm chăm chú chú vào kỹ thuật chuyên môn. Tuy là con người thích khoa trương, những năm tháng trong nghề xét nghiệm đã làm cho ông se sắt đi. Seddons nhìn sang vị bác sĩ già đã tách quả tim ra khỏi xác chết và lúc này đang ngắm nghía nó một cách chăm chú. Ông quay sang các cô y sinh:

- Bệnh án cho biết ba năm về trước người này bị sốc nghẽn mạch tim ([10]) lần đầu tiên; cú sốc thứ hai xảy đến hồi đầu tuần vừa qua. Thành thử ta nên xem ngay động mạch vành. Nhận thấy nhóm y sinh đã tập trung theo dõi, Pearson nhẹ tay mở các cơ tim.

Chỗ nghẽn mạch chỉ ở quanh quần đây thôi. À, đây rồi!

Ông dùng đầu que thép chỉ ngay vào vị trí vừa phát hiện. Trên nhánh chính của động mạch vành bên trái có một cục huyết khối, đường kính chừng một phân. Ông chìa ra cho các cô xem.

- Bây giờ ta hãy xem bên trong quả tim.

Ông đặt quả tim xuống bàn mổ rồi dùng dao xẻ ngay chính giữa. Tách rời hai mảnh, ông chăm chú xem xét rồi ra hiệu cho các cô đến gần hơn. Tất cả rụt rè bước lên.

- Các cô có thấy vết sẹo trên cơ tim đây không? Pearson vạch rõ khoảng mô bị xơ. Nhóm y sinh vươn dài cổ trên cái xác rỗng hoác đỏ lỏm để nhìn cho rõ hơn:

- Có bằng chứng xác nhận chúng nghẽn mạch ba năm về trước - nhồi máu cơ tim đã lành.

Ngừng một lúc, ông nói tiếp:

- Tâm thất trái có dấu hiệu của cú sốc tim gần đây nhất. Xuất huyết chung quanh, ở giữa tái nhợt - ông chỉ tay vào một khoảng đỏ sẫm với một vết mờ ở tâm điểm, khác hẳn với màu nâu ở khắp quả tim.

Ông quay sang chàng bác sĩ thực tập:

- Bác sĩ Seddons, anh có đồng ý với tôi rằng lời chẩn đoán về chứng nghẽn động mạch vành là đúng không?

- Vâng, tôi đồng ý - Seddons lễ độ đáp. Còn nghi ngờ gì nữa - anh thầm nghĩ. Cục huyết khối rất nhỏ, chẳng hơn gì một đoạn mì ống, thế mà đủ đưa con người sang cõi nghìn thu. Anh quan sát vị bác sĩ già nua đặt quả tim sang một bên.

Vivian đã cảm thấy bình tĩnh lại. Ban đầu, khi lưỡi cưa ăn vào xương sọ người chết, nàng tưởng chừng như đầu mình ráo máu. Chân tay bủn rủn. Nàng biết mình sắp ngất đi nhưng quyết gắng gượng chịu đựng. Bỗng đâu nàng nhớ lại một biến cố thời thơ ấu. Vào một ngày nghỉ, ở sâu trong rừng Oregon, cha nàng ngã vào lưỡi dao sấn và bị thương nặng ở chân. Lạ thay, con người to khỏe như ông cũng hoảng hốt vì thấy máu ra quá nhiều, và mẹ nàng vốn quen việc nhà hơn việc đường rừng lại tỏ ra gan dạ lạ lùng. Bà thắt dây ga - rô cầm máu và sai Vivian chạy đi kêu cứu. Sau đó cha của Vivian được khiêng ra khỏi rừng bằng một chiếc cáng chấp tạm bằng mấy cành cây, cứ nửa giờ bà mẹ lại nói ga - rô cho máu lưu thông rồi thắt cầm máu như cũ. Sau này các bác sĩ nói rằng bà đã cứu cho cái chân khỏi bị cưa. Vivian đã quên đi biến cố này từ lâu, lúc này bỗng nhiên nhớ lại và cảm thấy can đảm hơn. Nàng biết rằng từ nay việc xem mổ xét nghiệm tử thi không còn là vấn đề nữa.

- Có ai thắc mắc gì không? Bác sĩ Pearson hỏi.

Vivian nêu câu hỏi:

- Xin bác sĩ cho biết sẽ làm gì với những bộ phận được cắt rời khỏi xác chết?

- Chúng tôi giữ lại khoảng một tuần. Tim, phổi, dạ dày, thận, gan, tụy, lá lách và bộ óc. Tất cả sẽ được xem xét một cách tổng hợp và ghi chép lại tỉ mỉ từng chi tiết. Đồng thời chúng tôi cũng nghiên cứu các bộ phận được giữ lại từ những lần mổ trước, có lẽ từ sáu đến mười hai ca một lúc.

Giọng nói sao mà lạnh lùng và vô tình quá đi thôi, Vivian thầm nghĩ. Có lẽ nếu cứ làm mãi một công việc mổ xẻ thì ai cũng đi đến chỗ như vậy cả. Bất giác nàng rùng mình.

Mike Seddons bắt gặp ánh mắt của nàng và anh khẽ mỉm cười. Nàng phân vân không biết nụ cười ấy biểu lộ một ý nghĩ vui vui nào đó hay vì có cảm tình với nàng. Khó mà biết được.

Một cô rụt rè hỏi:

- Cái xác đem chôn... nguyên vẹn chứ ạ?

Câu hỏi rất ư là quen thuộc. Pearson đáp:

- Còn tùy. Những cơ sở đào tạo như bệnh viện này thường phải nghiên cứu các ca mổ xét nghiệm tử thi nhiều hơn các bệnh viện không có hệ đào tạo. Bệnh nhân này chỉ giao cái vỏ xác chết cho đội mai táng. Họ còn cầu mong chúng tôi đừng trả lại các bộ phận ấy để việc ướp các được dễ dàng hơn.

Đúng như thế, Mc Neil nghĩ thầm: Tuy Pearson nói không được khéo, nhưng đúng là như thế. Chính anh đôi lúc cũng tự hỏi không biết tang gia và khách phúng điếu có hiểu rằng chẳng còn bao nhiêu thứ

trong cái xác đã bị mổ xét nghiệm. Sau khi mổ, tùy theo mức độ bận rộn của khoa Xét nghiệm, các bộ phận được giữ lại cả mấy tuần lễ mới đem hủy bỏ, nhưng người ta vẫn giữ lại vĩnh viễn những mảnh nhỏ của từng bộ phận.

- Không bao giờ có trường hợp ngoại lệ ư? - Cô y sinh xem ra muốn hỏi đến kỳ cùng mới thôi.

Pearson không tỏ vẻ gì là phật ý cả. Chẳng mấy khi ông nhẫn nại như thế - Mc Neil thâm nghĩ.

- Có chứ - ông đáp - Trước khi mổ phải có phép của gia đình người quá cố. Đôi khi họ cho phép vô giới hạn như trường hợp này đây, lúc ấy ta có thể xem hết cả đầu lẫn thân người. Có khi họ cho phép nhưng hạn chế ít nhiều, chẳng hạn như yêu cầu không đụng đến cái đầu. Bệnh viện này tôn trong tuyệt đối những yêu cầu ấy.

- Cảm ơn bác sĩ - Cô gái thỏa mãn ra mặt, mặc dù không ai biết cô ta hỏi để làm gì.

Nhưng Pearson chưa nói hết.

- Có những trường hợp vì lý do tôn giáo, gia đình người chết đòi chúng tôi phải hoàn trả đầy đủ các bộ phận. Cố nhiên phải chịu thôi.

- Người công giáo có yêu cầu như vậy chẳng? - Một cô khác lên tiếng.

- Hầu hết là không. Nhưng một số bệnh viện Công giáo luôn luôn trả lại nguyên vẹn xác chết. Thói quen ấy thường gây trở ngại cho việc xét nghiệm.

Vừa nói ông vừa nhìn Mc Neil bằng ánh mắt chăm biếm. Hai bác sĩ trẻ hiểu ngay ý nghĩ của Pearson. Một trong những bệnh viện Công giáo lớn nhất của thành phố còn buộc phải hoàn trả tất cả các bộ phận sau khi mổ xét nghiệm. Nhưng thỉnh thoảng trong cuộc đời vẫn diễn ra những trò tình quái. Khoa Xét nghiệm tất bật công việc của bệnh viện ấy thường để dành một số bộ phận. Mỗi lần mổ xét nghiệm tử thi các bác sĩ đánh tráo các bộ phận mới để nghiên cứu khi có thời giờ rảnh rỗi, thành thử họ vẫn đi trước luật lệ.

Mc Neil biết rằng Pearson tuy không phải là người Công giáo, ông luôn luôn phản đối trò chơi tình quái ấy. Mặc ai muốn nói gì thì nói, ông luôn luôn mổ xét nghiệm theo đúng mức độ cho phép trên giấy trắng mực đen và ý nghĩa đích thực của ngôn từ. Biên bản xét nghiệm đôi khi dùng câu này: “Mổ giới hạn ở vùng bụng”. Anh biết một vài bác sĩ chỉ cần rạch một đường ở vùng bụng là đủ xét nghiệm toàn bộ cơ thể. Có người nói: “chỉ cần một đường rạch từ vùng bụng, nếu muốn ta có thể thọc sâu vào tất cả, thậm chí đến tận lưỡi”. Mc Neil biết Pearson không bao giờ cho phép làm như thế. Tại bệnh viện Three Counties mổ vùng bụng có nghĩa là xét nghiệm một vùng bụng mà thôi.

Pearson đã hướng sự chú ý về với cái xác chết:

- Nào, tiếp tục.

Ông cúi xuống, nhặt một con dao và mò mẫm một cách cẩn thận rồi reo rên khe khẽ:

- Mc Neil, Seddons, xem này.

Pearson đứng tránh sang một bên. Mc Neil nghiêng mình nhìn vào vị trí Pearson đang xem xét. Anh gạt đầu. Màng phổi lẽ ra phải trong suốt thì lại bị sơ trắng đục, dấu hiệu của bệnh lao. Bệnh lao cũ hay mới, chỉ một lát nữa đây sẽ biết. Anh nhường chỗ cho Seddons.

- Seddons, anh sờ thử hai lá phổi mà xem - Pearson nói - Có lẽ anh sẽ tìm thấy bằng chứng ở đó.

Chàng bác sĩ phẫu thuật tập sự đưa các ngón tay dò dẫm trên hai lá phổi. Anh nhận ra ngay những

khoảng rỗng toác ở dưới bề mặt. Anh ngược lên nhìn Pearson và gật đầu. Trong khi đó Mc Neil dùng một con dao sạch lật các trang giấy bệnh án để khỏi làm bẩn chúng.

- Có chỉ định chụp X - quang vùng ngực không?

- Mc Neil lắc đầu:

- Bệnh nhân bị choáng! Bệnh án ghi rõ là không có chụp X - quang.

- Rạch một đường thẳng xem thế nào.

Pearson nói với nhóm y sinh rồi trở lại bàn mổ. Ông rạch một đường rất ngọt ở chính giữa một lá phổi sau khi đã tách cả hai lá đem ra ngoài. Không còn nghi ngờ gì nữa - Bệnh lao đang tiến triển nhanh. Lá phổi có hình dáng tổ ong, như những trái bóng pingpong kết lại với nhau và bị cắt ở chính giữa - một khối u ác tính mà khả năng gây tử vong chỉ thua kém một bệnh tim mà thôi.

- Anh thấy không? - Pearson hỏi.

- Vâng - Seddons đáp - xem ra có thể nghi ngờ không biết ông ta chết vì tim hay phổi.

- Luôn luôn có nghi ngờ nguyên nhân dẫn đến tử vong - Pearson nhìn nhóm y sinh - Người này mắc bệnh lao nặng. Như bác sĩ Seddons đã nhận xét, bệnh này có thể giết chết ông ta rất sớm. Có lẽ bản thân ông ta cũng như y sĩ điều trị đều không hay biết.

Pearson tháo găng tay và bắt đầu cởi áo. Buổi trình diễn đã kết thúc, Seddons trầm nghĩ. Các diễn viên phụ và lao công "sân khấu" sẽ làm nốt phần hạ màn. Mc. Neil và Seddons sẽ đặt các bộ phận chính vào thùng chứa và dán nhãn, đánh số hiệu. Những bộ phận còn lại được trả cho cái xác, nếu cần thì kèm thêm một ít dấm bào để độn vào những khoảng trống. Sau đó khâu kín các đường rạch bằng chỉ to sợi dùng để khâu bóng đá. Đường khâu không cần đẹp vì đã có quần lạnh áo tốt che phủ. Cuối cùng, cái xác được đưa vào phòng lạnh chờ ngày mai táng.

Pearson đã mặc lại áo bờ lu lúc mới vào phòng mổ và đang châm điếu xì gà mới. Ông có cái tật ném bừa bãi các mẫu xì gà hút dở trên khắp các ngõ ngách của bệnh viện để người khác phải khổ công thu dọn.

Ông nói với nhóm y sinh:

- Rồi đây khi hành nghề, các cô sẽ có bệnh nhân tử vong. Nhớ xin thân nhân của họ cho phép mổ xét nghiệm. Người đứng ra xin phép có khi là bác sĩ, có khi là chính các cô. Đôi khi sẽ gặp phải sự phản đối, mấy ai đành lòng để người thân yêu của mình dù đã chết rồi đi nữa, bị cắt vụn ra đâu. Điều đó cũng dễ hiểu thôi.

Pearson ngừng nói. Trong khoảnh khắc, Seddon chợt thấy ông khác hẳn đi. Phải chăng nơi con người ông vẫn còn ít nhiều từ bi nhân ái?

- Khi cần thuyết phục thân nhân người chết cho phép mổ xét nghiệm - ông nói tiếp - mong rằng các cô nhớ những gì đã thấy hôm nay để đem ra làm thí dụ.

Ông vẫy điếu xì gà về phía bàn mổ.

- Người này mắc bệnh lao phổi nhiều tháng trời, rất có thể ông ta đã truyền bệnh cho những người chung quanh, trong gia đình, nơi công sở, thậm chí tại bệnh viện này nữa. Nếu ta không mổ xét nghiệm, rất có thể một số người này sẽ bị bệnh lao mỗi ngày một nặng hơn mà chẳng một ai hay biết. Đến lúc biết ra thì đã muộn mất rồi.

Theo bản năng, hai cô y sinh bước lui khỏi bàn mổ.

Pearson lắc đầu:

- Tại đây thì không sợ bị nhiễm bệnh, vì lao phải lây lan bằng đường hô hấp. Tuy nhiên vì những điều đã phát hiện được qua ca mổ này, tất cả những ai đã tiếp xúc gần gũi với người này đều sẽ được theo dõi và kiểm tra định kỳ suốt nhiều năm sắp tới.

Seddons ngạc nhiên vì thấy mình xúc động trước những lời của Pearson. Ông cụ nói hay quá, anh trầm nghĩ. Điều đáng kể là anh tin những lời ông đang nói. Bỗng nhiên anh cảm thấy mến vị bác sĩ già này.

Như đọc được ý nghĩ của Seddons, ông quay sang nhìn anh và nở một nụ cười giễu cợt:

- Bác sĩ Seddons ơi, ngành xét nghiệm cũng có những chiến công của nó chứ!

Ông gật đầu với nhóm y sinh rồi bước ra ngoài để lại sau lưng một đám khói thuốc lá mịt mù.

## Chương IV

Hội nghị kiểm điểm tử vong hàng tháng được định vào lúc hai giờ ba mươi chiều. Chỉ còn ba phút nữa, bác sĩ Lucy Grainger (hơi nhăn nhó như bị thời gian hành hạ) hối hả bước vào phòng tiếp của ban quản trị.

- Trễ rồi hả? - Cô hỏi người thư ký ngồi ở bàn giấy - Có lẽ họ chưa bắt đầu đâu, thưa bác sĩ Grainger. Mọi người mới vào phòng họp thôi.

Cô thư ký chỉ tay về phía cánh cửa đôi bọc gỗ sồi ở cuối hành lang. Khi đến gần, Lucy nghe có tiếng nói chuyện lao xao từ bên trong vọng ra.

Bước vào gian phòng trải thảm dày có đặt một chiếc bàn dài bằng gỗ hồ đào với hai dãy ghế chạm trổ, Lucy thấy mình ở sát bên Kent O'Donnell và một người khác trẻ hơn mà cô không nhận ra là ai. Tiếng trò chuyện huyên náo và khói thuốc mù mịt. Hội nghị kiểm điểm tử vong hàng tháng có tính chất bắt buộc cần thiết, do đó đã đủ mặt hầu hết hơn bốn mươi thành viên trong hội đồng thầy thuốc cũng như các bác sĩ thực tập nội trú.

- Lucy!

Cô mỉm cười chào hai đồng nghiệp rồi quay lại khi nghe thấy tiếng O'Donnell gọi mình. O'Donnell kéo người lạ mặt kia bước đến:

- Lucy, xin giới thiệu bác sĩ Poger Hilton, mới gia nhập hội đồng thầy thuốc. Chắc cô còn nhớ đã từng nghe nói đến anh ấy.

- Vâng, tôi nhớ - Cô mỉm cười với Hilton, mặt nhăn lại.

- Đây là bác sĩ Grainger - O'Donnell rất quan tâm đến việc giới thiệu cho mọi người biết nhau. Anh nói thêm:

- Lucy thuộc tổ phẫu thuật chỉnh hình của chúng ta đấy.

Cô chìa tay ra cho Hilton. Anh ta xiết chặt và nhovn một nụ cười trẻ trung. Cô đoán anh ta chỉ độ hai mươi bảy tuổi.

- Rất hân hạnh. Anh đừng chê tôi khách sáo nhé! - Cô nói.

- Ô, tôi rất sung sướng được nghe những lời ấy - Anh ta làm ra vẻ hân hoan.

- Đây là nhiệm sở đầu tiên của anh phải không?

Hilton gật đầu:

- Vâng, tôi thực tập phẫu thuật ở bệnh viện Micheal Roese.

Lucy nhớ ra rồi. Đây là người mà Kent O'Donnell hằng mong mỏi kéo về bệnh viện Three Counties. Hiển nhiên điều ấy có nghĩa là Hilton thuộc vào hàng tài giỏi.

Kent O'Donnell lùi lại và ra hiệu:

- Lucy, ra đây một lát đi.

Cô cáo lỗi với Hilton rồi theo bác sĩ trưởng đến bên cửa sổ, bỏ lại sau lưng đám người huyên náo.

- Đỡ hơn phần nào phải không? Ở trong đó chẳng ai nói ai nghe được. – O’Donnell mỉm cười - Lucy, độ này em ra sao? Lâu nay anh chẳng được gặp em; ngoại trừ trong công việc.

Lucy nghiêm mặt:

- À, mạch em đập bình thường rồi, thân nhiệt khoảng 98 độ 8 (tương đương 37,1 độ C). Em chưa đo lại huyết áp.
- Sao không để anh giúp cho? Trong lúc ăn tối chẳng hạn.
- Có nên chẳng? E rằng anh làm rơi đồng hồ đo huyết áp vào tô xúp mát thôi.
- Ta cứ hẹn đi ăn với nhau đi. Mọi chuyện khác tính sau.
- Thích quá, anh Kent oi. Nhưng em phải xem lịch mới được.
- Em xem lại nhé. Anh sẽ gọi điện. Ráng sắp xếp vào tuần tới. Khi quay đi, anh khẽ chạm tay vào vai cô - Thôi, mở màn đi là vừa.

Đôi mắt nhìn theo anh len lỏi qua các nhóm người để đến bàn họp, Lucy thầm nghĩ đây không phải là lần đầu tiên cô thấy cảm phục Kent O’Donnell như ban đồng nghiệp và như một người đàn ông. Mời nhau đi ăn tiệm không phải điều mới mẻ gì. Họ đã từng có nhiều buổi chiều bên nhau. Đã có lúc cô tự hỏi liệu tình trạng giữa hai người có thể tiến xa hơn được chẳng? Cả hai đều chưa lập gia đình. Bác sĩ trưởng hơn Lucy bảy tuổi. Nhưng trong cử chỉ dường như anh chỉ xem cô là người bạn dễ thương mà thôi. Lucy có cảm tưởng rằng nếu cô muốn, sự cảm phục đối với Kent O’Donnell có thể trở thành một điều gì đó sâu xa và thân mật hơn. Nhưng cô không muốn cưỡng ép dòng đời. Tốt hơn là cứ để chuyện đó sẽ đến. Hoặc giả không có thì cũng chẳng mất mát điều gì - ít ra đó cũng là ưu thế của lứa tuổi trưởng thành chín chắn so với tuổi thanh xuân bông bột. Đến tuổi này con người không còn hấp tấp nữa và khám phá ra rằng chân cầu vòng lộng lẫy không nằm ở dãy nhà kế cận mà còn xa ít tận đâu đâu.

- Thưa quý vị, ta bắt đầu được rồi chứ?

O’Donnell đã tới đầu bàn và cất cao giọng trên đầu tất cả mọi người. Anh cảm thấy lâng lâng vì hương vị cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với Lucy và vui vui bởi sắp được gặp lại cô.

Thật ra trong những ngày vừa qua anh có thể ngỡ lời mời cô sớm hơn nhiều, nhưng vẫn có lý do nào đó để trì hoãn. Không thể chối cãi được rằng càng ngày anh càng cảm thấy hướng lòng đến với cô, tuy chưa xác quyết được đó có phải là điều tốt đẹp cho cả hai người hay không.

Hiện nay anh đã quá quen với nếp sống cô hữu. Sau một thời gian sống đơn lẻ và độc lập, có lúc anh e ngại không thể sống theo kiểu khác được nữa. Không chừng Lucy cũng thế. Chưa kể còn những vấn đề gì đó do hai người cùng làm một nghề. Dù thế nào đi nữa, mỗi lần ở bên cô anh cảm thấy dễ chịu hơn với bất cứ người phụ nữ quen biết nào khác. Nơi cô có sự triu mến đặc biệt mà anh thầm gọi là “lòng tốt dạt dào” nghĩa là vừa an ủi vừa khuyến khích. Anh biết nhiều người, nhất là các bệnh nhân của cô cũng cảm thấy như vậy.

Chẳng phải Lucy thiếu vẻ quyến rũ. Cô có vẻ đẹp tròn đầy chín mộng. Đưa mắt nhìn về phía cô, lúc này đang đứng lại nói chuyện với một bác sĩ thực tập, anh thấy cô đưa tay vuốt lọn tóc lòa xòa trước mặt. Cô để tóc ngắn, những dợn sóng vàng ôm lấy gương mặt thanh tú. Anh nhận thấy một vài chỗ đã điểm bạc. Không sao, dường như tất cả những người làm nghề thuốc đều sớm bạc đầu. Dù sao hình ảnh đó cũng khiến anh nghĩ đến năm tháng đang dần trôi. Mau lên chứ, vội vàng lên với chứ! Đợi chờ bao lâu đó đã đủ chưa? Được rồi, để xem buổi đi ăn với nhau. Tuần tới diễn ra thế nào đã.

Tiếng lao xao vẫn chưa lắng dịu. Cao giọng hơn nữa, anh nhắc lại lời đề nghị khai mạc.

- Joe Pearson chưa tới - Rufus lên tiếng. Chiếc ca vát sắc sỡ khiến anh ta nổi bật hơn những người khác.

Joe chưa tới. O'Donnell tỏ vẻ ngạc nhiên khi đưa mắt nhìn lướt qua khắp gian phòng. Có ai gặp Joe Pearson ở đâu không? - Anh hỏi. Một vài người lắc đầu.

O'Donnell thoáng lộ vẻ khó chịu nhưng anh kìm lại được ngay và đi ra cửa.

- Buổi kiểm điểm tử vong không thể thiếu bác sĩ xét nghiệm bệnh lý. Để tôi xem thế nào.

Nhưng anh vừa ra tới cửa thì Pearson bước vào.

- Joe, chúng tôi định đi tìm ông đây - Tiếng chào của O'Donnell rất đổi thân mật khiến Lucy tự hỏi cô có làm hay không khi nhìn thấy trên mặt anh ban nãy thoáng có vẻ bất bình.

- Bạn mở xét nghiệm tử thi. Tường mau mà hóa ra lâu. Lại phải làm một ổ bánh mì cho chắc đã rồi mới đến đây được.

Giọng nói của Pearson lâu bầu, chả là ông còn đang bận nhai trong miệng. Có lẽ là bánh mì xăng - uých, Lucy nghĩ thầm, và rồi cô nhìn thấy phần bánh chưa ăn hết còn bọc giấy đặt trên tập hồ sơ mang trên tay. Cô mỉm cười - chỉ một mình Joe Pearson là dám bỏ hội nghị kiểm điểm tử vong để đi ăn.

O'Donnell giới thiệu Pearson với Hilton. Khi hai người bắt tay, Pearson làm rơi một tấm bìa kẹp hồ sơ, giấy tờ bay tung tóe trên sàn. Bill Rufus cười xòa cúi xuống thu nhặt và đưa lại cho Pearson. Ông gật đầu cảm ơn và chột hỏi Hilton:

- Phẫu thuật phải không?

- Thừa vâng - Hilton trả lời một cách lễ độ.

Chàng trai đang hoàng quá, biết kính trọng người lớn tuổi hơn mình, Lucy khen thầm.

- Thế là phe máy móc có thêm quân rồi đó - Pearson nói lạnh lạnh, mọi người chột im lặng. Bình thường đó chỉ là một câu nói bông đùa cho vui, nhưng trên miệng Pearson nó trở thành sắc nhọn và có vẻ khinh bỉ.

Hilton bật cười:

- Ông gọi thế cũng được - Lucy nhận thấy Hilton ngạc nhiên vì miệng lưỡi của Pearson.

- Để ý ông ấy làm gì - O'Donnell nói xuề xòa - ông ấy "có chuyện" với giới phẫu thuật mà. Thôi, ta bắt đầu nhé.

Mọi người đến ngồi vào chiếc bàn dài. Mấy vị thâm niên tự động ngồi vào dãy ghế xếp thành hình chữ nhật sát cạnh bàn, những người khác vào dãy ghế sau. Lucy ngồi ở dãy trên. O'Donnell chiếm vị trí đầu bàn, bên trái anh là Pearson với tập hồ sơ trên tay. Trong khi mọi người ổn định chỗ ngồi, Lucy thấy Pearson gặm bánh mì, chẳng cần phải giữ ý tứ gì.

Cô chú ý đến bác sĩ sản khoa Charlie Dornberger ở phía cuối bàn. Ông đang nhồi thuốc vào dọc tẩu một cách hết sức tỉ mỉ. Mỗi lần gặp Dornberger cô thấy ông không lau dọc tẩu hay nhồi thuốc thì cũng đang châm lửa mà dường như chả hút bao giờ. Bên cạnh Dornberger là Gil Bartlett và đối diện là Bell "Kính Coong" của khoa X - quang và cả John Mc Evan chuyên khoa tai mũi họng. Chắc hẳn buổi họp hôm nay có điều gì đó khiến Mc Evan quan tâm vì chẳng mấy khi ông đến dự kiểm điểm tử vong.



- Kính chào tất cả quý vị - Khi anh nhìn xuống bàn, những tiếng rì rầm tất tẩn. Anh liếc qua sổ tay: ca đầu tiên, ông Samuel Lobitz, da trắng, năm mươi ba tuổi, bác sĩ Bartlett.

Gil Bartlett, vẫn diện keng như thường lệ, mở cuốn sổ tay có dây khóa viền quanh. Bất giác Lucy nhìn đắm đắm vào bộ râu được tia tốt cẩn thận và chờ nó chuyển động.

Lập tức nó rung rinh khi Bartlett bắt đầu nói nhỏ nhẹ:

- Bệnh nhân được chuyển giao cho tôi vào ngày 12 tháng 5.
- Nói lớn hơn một chút đi, Gil - Lời yêu cầu từ dưới bàn đưa lên.

Bartlett cao giọng:

- Tôi sẽ ráng. Nhưng sau đó anh bạn nên đến gặp Mc Evan.

Tiếng cười vang lên quanh chỗ ngồi của bác sĩ tai mũi họng.

Lucy cảm thấy ghen tức với những người dự họp một cách thoải mái. Cô không bao giờ yên tâm, nhất là khi ca mổ của mình được đưa ra bàn bạc. Theo nguyên tắc, bác sĩ phải báo cáo sự chẩn đoán và cách điều trị của mình đối với bệnh nhân đã chết, sau đó mọi người góp ý kiến và cuối cùng nhà xét nghiệm công bố kết quả mổ tử thi. Joe Pearson không bao giờ buông tha một ai.

Có những lầm lẫn hiển nhiên mà thầy thuốc nào cũng có thể mắc phải - thậm chí đôi khi lầm lẫn gây tử vong cho bệnh nhân. Trong đời hoạt động, ít thầy thuốc nào tránh được những lầm lẫn như thế. Điều quan trọng là triết rút tĩa kinh nghiệm và đừng lặp lại lầm lẫn ấy lần thứ hai. Đó chính là mục đích của những buổi họp kiểm điểm tử vong.

Mọi người tham dự đều có thể học hỏi cùng một lúc.

Thỉnh thoảng có những lầm lẫn không thể tha thứ được. Người dự họp có thể cảm thấy được điều ấy qua sự im lặng căng thẳng trong phòng và qua những ánh mắt lẫn trốn nhau. Ít khi có những lời phê bình thẳng thừng bởi không cần thiết và vì ai cũng sợ đến ngày chính mình phải chịu phê bình. Lucy nhớ lại sự vụ liên quan đến một nhà phẫu thuật tài ba tại bệnh viện nhiệm sở trước kia của cô. Nhà phẫu thuật mổ bệnh nhân vì nghi ung thư đường ruột. Đến chỗ đau, ông phán đoán rằng khối ung thư không thể giải phẫu được và thay vì cắt bỏ khối u, ông đã xếp ruột vào rồi phó mặc cho trời. Ba ngày sau bệnh nhân qua đời và được mổ xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm cho biết không hề có ung thư. Sự thật là ruột thừa của bệnh nhân bị rách và gây nên áp xe. Nhà phẫu thuật không nhận ra điều ấy, thành thử đã “kết án” tử hình bệnh nhân của mình. Lucy còn nhớ rõ cả phòng họp sừng sốt kinh hoàng khi nghe báo cáo của nhà xét nghiệm.

Tất nhiên nội dung những buổi họp kiểm điểm tử vong được giữ kín. Đó là lúc không còn cấp trên và cấp dưới. Nhưng tại những bệnh viện đàng hoàng không phải tới đó là hết. Hiện nay tại bệnh viện Three Counties, O'Donnell luôn luôn gập riêng kẻ mắc sai phạm, và nếu sự việc xảy ra quá nghiêm trọng, kẻ ấy sẽ bị kiểm soát gắt gao một thời gian. Bản thân Lucy chưa vướng vào cảnh ngộ ấy, nhưng cô nghe nói ông bác sĩ trưởng có thể cực kỳ nghiêm khắc sau cảnh cửa đóng kín.

Gill Bartlett nói tiếp:

- Bệnh nhân do bác sĩ Cymbalist chuyển giao cho tôi.

Lucy biết Cymbalist là bác sĩ đa khoa không có chân trong hội đồng đầy thuốc. Chính cô cũng đã từng nhận bệnh nhân do ông ta gọi đến.

- Bác sĩ Cymbalist gọi đây nói đến nhà tôi - Bartlett nói - Và cho biết ông nghi ngờ bệnh nhân bị thủng

ổ loét. Các hội chứng do ông miêu tả rất phù hợp với lời chẩn đoán này. Lúc đó bệnh nhân đang trên đường tới bệnh viện bằng xe cứu thương. Tôi gọi điện cho bác sĩ phẫu thuật thực tập đang trực ban để báo trước về ca bệnh.

Bartlett xem sổ tay:

- Khoảng nửa giờ sau tôi gặp bệnh nhân. Ông ta đau bụng dữ dội và đang bị sốc. Áp huyết bảy mươi trên bốn mươi. Ông ta tóc muối tiêu, người toát mồ hôi lạnh. Tôi cho truyền dịch để chống sốc và chỉ định thêm moóc - phin. Thành bụng cứng đờ, mất phản ứng.

- Anh có cho chụp phim vùng ngực không? - Rufus hỏi.

- Không. Tôi thấy bệnh nhân yếu lắm rồi, không nên đưa sang phòng X - quang. Tôi đồng ý với lời chẩn đoán ban đầu: thủng ổ loét ([11]), và quyết định mổ ngay.

- Không nghi ngờ một chút nào hở bác sĩ? - Lần này người hỏi là Pearson.

Trước đó nhà xét nghiệm bệnh lý cúi xuống đọc hồ sơ. Lúc này ông nhìn thẳng vào mặt Bartlett.

Bartlett ngập ngừng một lúc. Lucy nghĩ thầm có gì trục trặc rồi đây; bác sĩ đã chẩn đoán sai và Joe Pearson đang chực chờ để kéo chiếc bẫy sập xuống. Cô chợt nhớ ra rằng đến lúc này bất cứ điều gì Pearson biết thì Bartlett cũng đã biết, chẳng có gì khiến nhà phẫu thuật phải ngạc nhiên. Có lẽ Bartlett đã dự ca mổ xét nghiệm tử thi theo thói quen của những nhà phẫu thuật có lương tâm nghề nghiệp.

Im lặng một lúc, Bartlett nhã nhặn nói:

- Người ta luôn luôn phải nghi ngờ trong những ca cấp cứu, thưa bác sĩ Pearson. Nhưng tôi dựa vào tất cả các hội chứng để quyết định mổ thăm dò ngay - Anh ngừng một lúc - Tuy nhiên, không thấy có ổ loét bị thủng, bệnh nhân được gọi trả về phòng bệnh. Tôi gọi bác sĩ Toynbee để xin ý kiến, nhưng anh ấy chưa đến kịp thì bệnh nhân đã chết.

Gill Bartlett gấp cuốn sổ đẹp và nhìn khắp bàn họp.

Thế là đã có sai lầm. Tuy Bartlett vẫn giữ được vẻ bề ngoài rất thản nhiên, Lucy biết tâm tư anh đang bị dẫn dắt. Đã đành là dựa vào các hội chứng, nhưng như thế đã đủ biện minh cho quyết định mổ hay chưa, điều này còn phải bàn cãi. O'Donnell mời Joe Pearson một cách lịch sự:

- Xin bác sĩ vui lòng công bố kết quả mổ xét nghiệm tử thi.

Lucy thầm nghĩ chắc hẳn bác sĩ trưởng đã dự kiến được những gì sắp xảy ra. Cố nhiên các vị trưởng khoa hiệu báo cáo xét nghiệm tử thi có tác động đối với các bác sĩ của khoa mình như thế nào.

Pearson lục lại hồ sơ, rút ra một tờ giấy. Tia mắt của ông quét khắp bàn họp.

- Như bác sĩ Bartlett vừa báo cáo, không hề có ổ loét. Thật ra thành bụng hoàn toàn bình thường - ông ngừng lại một lát như để tạo kịch tính, rồi nói tiếp: bệnh nằm ở vùng ngực, viêm phổi giai đoạn đầu.

Thế đấy! Lucy ôn lại những gì đã được nghe nói trước kia. Đúng như vậy - Về ngoại khoa, hội chứng của hai loại bệnh chẳng khác gì nhau.

- Quý vị có ý kiến gì không? - O'Donnell hỏi.

Im lặng cực kỳ căng thẳng. Đã có lầm lẫn tuy không phải là lầm lẫn ngộ nghệ. Mọi người trong phòng họp đều cảm thấy bứt rứt vì biết rằng rất có thể một ngày nào đó họ cũng sẽ lâm vào cảnh ngộ tương tự.

Bill Rufus lên tiếng:

- Với các hội chứng đã nêu ra, tôi cho rằng có thể bệnh vực cho quyết định mổ thăm dò.

Chỉ chờ có thế, Pearson trầm ngâm khai pháo:

- Hừm, tôi không biết - Rồi với vẻ ồm ờ, ông tung một quả lựu đạn bất ngờ: chúng ta thấy đều biết rõ bác sĩ Bartlett ít khi chịu khó khám chỗ nào khác hơn vùng bụng.

Trong bầu khí im lặng sừng sốt của phòng họp, ông hỏi thẳng Bartlett:

- Anh có khám ngực bệnh nhân không?

Lời nhận xét cũng như câu hỏi đều vang lên sự phẫn nộ. Dầu Bartlett có đáng quả trách đi nữa thì người có quyền quả trách phải là O'Donnell chứ không phải Pearson, và việc quả trách phải được thực hiện kín đáo.

Bartlett không có cái thói cầu thả. Những người làm việc với anh đều biết anh rất thận trọng, thậm chí thận trọng quá đáng trong những ca nghiêm trọng. Rõ ràng trong trường hợp đáng tiếc vừa qua anh buộc phải quyết định thật nhanh.

Bartlett xô ghế đứng bật dậy, mặt đỏ bừng:

- Tất nhiên tôi có khám ngực - Anh nói to, bộ râu rung mạnh - tôi đã bảo rằng bệnh nhân quá yếu sức, không chịu nổi X - quang. Mà nếu có chụp phim vùng ngực đi nữa...

- Thưa quý vị! Thưa quý vị! - O'Donnell ngăn lại, nhưng Bartlett không chịu yên lặng:

- Chuyện xảy ra rồi mới nói thì có gì là khó, như bác sĩ Pearson vừa nhân dịp này để nhắc nhở chúng ta.

Ở mép bàn bên kia, Charlie Dornberger vung dục tẩu:

- Tôi thiết tưởng bác sĩ Pearson không có ý...

- Tất nhiên ông phải nghĩ như thế chứ sao - Bartlett bực tức ngắt lời - Hai ông là chỗ bạn bè với nhau. Và lại, ông ấy không hẳn thù với các bác sĩ phụ sản.

- Thôi! Tôi không cho phép các ông làm như thế - O'Donnell cũng đã đứng lên gõ búa, đôi vai anh bạnh ra, thân hình lực sĩ vạm vỡ sừng sững ở đầu bàn họp. Lucy nghĩ thầm: anh ấy có dáng đàn ông đến từng ly từng tí.

- Bác sĩ Bartlett, xin anh vui lòng ngồi xuống - O'Donnell đứng chờ trong khi Bartlett từ từ ngồi xuống..

O'Donnell lộ vẻ bực bội và trong lòng cũng đang sục sôi. Joe Pearson không có quyền lôi kéo buổi họp đến chỗ cãi cọ lộn xộn như thế này. Lúc này, thay vì duy trì cuộc hội thảo cho có trật tự và khách quan, anh biết còn một nước là cắt đứt nó. Phải cố gắng lắm anh mới không to tiếng với Joe Pearson ngay tại đây. Anh biết hễ to tiếng là hỏng chuyện.

Anh không đồng ý với Bill Rufus rằng Gil Bartlett không đáng trách trước cái chết của bệnh nhân trong tay mình. Anh nghiêng về thái độ phê phán Bartlett. Mấu chốt của sự vụ là thiếu chụp phim vùng ngực. Giả sử ngay khi nhận bệnh, Bartlett cho chụp phim vùng ngực thì có thể anh đã tìm xem coi có những vết mờ trên đỉnh lá gan và ở dưới cơ hoành hay không. Nếu có, đó là ổ loét. Nếu không, chắc hẳn anh đã phải nghĩ lại. Ngoài ra, X - quang cũng có thể cho thấy khoảng mờ trên lá phổi, triệu

chứng của bệnh viêm phổi mà sau này Joe Pearson đã tìm ra, nhờ mổ xét nghiệm tử thi. Chỉ cần có một trong những dữ kiện ấy là Bartlett đã thay đổi lời chẩn đoán và bệnh nhân có nhiều cơ may sống sót hơn. O'Donnell suy nghĩ tiếp: Đã đành Bartlett có nói rằng không thể chụp X - quang được vì bệnh nhân yếu sức lắm rồi, nhưng nếu ông ta yếu sức như thế thử hỏi Bartlett có nên giải phẫu không? O'Donnell cho rằng không nên.

O'Donnell vẫn biết khi có ổ loét bị thủng, bệnh nhân phải được mổ ngay trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Sau thời gian đó thà đừng mổ nữa vì khả năng tử vong sẽ cao hơn. Lý do là vì hai mươi bốn tiếng đồng hồ ấy là thời gian cam go nhất. Sau đó, nếu bệnh nhân còn may mắn sống sót, các kháng thể sẽ trám dần những chỗ thủng. Theo những hội chứng do Bartlett nêu ra, dường như bệnh nhân đã ở sát giới hạn hai mươi bốn tiếng đồng hồ và có lẽ sẽ qua khỏi được. Nếu thế, chỉ cần giúp cho bệnh nhân khỏe hơn, không mổ, và sau đó chẩn đoán kỹ lưỡng hơn. Anh cũng biết trong nghề thuốc, khi sự đã rồi thì thật dễ phán đoán. Còn khi khẩn cấp, tính mạng của bệnh nhân như chỉ mảnh treo chuông, việc chẩn đoán chớp nhoáng là cả một vấn đề. Nếu buổi kiểm điểm tử vong này diễn ra êm đềm và khách quan, ắt hẳn bác sĩ trưởng đã nêu ra tất cả những điều suy nghĩ ấy. Có thể anh đã dẫn dắt để Gil Bartlett tự nêu ra một vài điểm. Bartlett là con người chính trực và không sợ tự kiểm thảo. Nếu thế, có lẽ vấn đề đã sáng tỏ cho hết thảy mọi người. Không cần phải nặng lời hay buộc tội lẫn nhau. Chắc hẳn Bartlett đã vui lòng rút ra kinh nghiệm mà không cảm thấy nhục nhã. Quan trọng hơn nữa là O'Donnell đạt được mục đích đề ra, các bác sĩ học được một bài học thực tiễn về việc chẩn đoán phân biệt các bệnh khác nhau. Lúc này đây không còn mong gì làm được những điều ấy nữa. Nếu O'Donnell nói ra những suy nghĩ của mình thì sẽ có vẻ như là anh đứng về phía Pearson để kết tội Bartlett và làm cho Bartlett nản lòng. Đành phải trao đổi riêng với Bartlett thôi. Rất tiếc đã mất đi một dịp tranh luận công khai đầy bổ ích. Tiên sư Joe Pearson!

Tiếng ồn ào im bặt. Tiếng búa gõ hiem hoai của O'Donnell có hiệu quả ngay tức khắc. Bartlett đã ngồi xuống, mặt vẫn đỏ bừng. Pearson chăm chú lật các trang hồ sơ.

- Thưa quý vị - O'Donnell ngừng lại. Anh biết phải nói nhanh và vào thẳng vấn đề - Thiết tưởng không cần phải nói ra rằng sự việc vừa qua chẳng ai trong chúng ta muốn xây ra một lần nữa. Kiểm điểm tử vong là để học hỏi, không phải để giải quyết chuyện riêng hay cãi cọ nóng nảy, bác sĩ Pearson, bác sĩ Bartlett, tôi nói đủ rõ ràng chưa?

Anh nhìn thoáng qua cả hai người, rồi không đợi trả lời, tuyên bố:

- Xin qua ca kế tiếp.

Thêm bốn ca nữa được đưa ra bàn bạc, nhưng không có gì đặc biệt. Buổi họp tiếp diễn một cách êm đềm. Thà rằng như vậy còn tốt hơn - Lucy suy nghĩ - Cãi cọ chỉ tổ làm cho hội đồng thầy thuốc xuống tinh thần. Có những khi cần phải mạnh dạn đưa ra lời chẩn đoán chớp nhoáng, nếu hôm may phạm sai lầm thì đành vui lòng chịu phê phán. Nhưng dè dặt, phi báng cá nhân lại là chuyện khác, chỉ những bác sĩ bất tài và cầu thả mới chịu chấp nhận điều ấy.

Đây không phải lần đầu tiên Lucy tự hỏi những lời chỉ trích của Pearson gây méch lòng tới mức nào. Hôm nay, so với những buổi họp tử vong trước đây, Pearson có gay gắt hơn với Gil Bartlett. Sai lầm không đến nỗi trắng trợn và Bartlett không phải là người dễ mắc phải sai lầm. Anh đã tỏ rõ năng lực tài ba tại bệnh viện Three Counties, nổi bật nhất là đối với nhiều loại ung thư mà mới đây còn được xem là không mổ được. Tất nhiên Pearson thừa biết điều ấy, thế thì tại sao ông tỏ ra thái độ thù địch gay gắt như thế? Phải chăng bởi vì Gil Bartlett là hiện thân của một điều gì đó trong nghề thuốc mà Pearson chưa bao giờ đạt được nên đâm ra ghen tức? Lucy nhìn sang Bartlett. Mặt anh vẫn đanh lại vì chưa nguôi nổi nhức nhối trong lòng. Bình thường, anh rất ung dung, dễ thương, thân ái - tất cả những điều tốt đẹp dễ có được nơi một người đàn ông thành đạt ở tuổi non ngoài bốn mươi. Cùng với vợ, Gil Bartlett là nhân vật nổi bật trong cộng đồng thành phố Burlington. Lucy đã từng thấy bóng dáng thư

thái của anh tại những buổi tiệc rượu và nhà riêng của các bệnh nhân giàu có. Nghề thầy thuốc của anh rất thành công. Lucy ước đoán lợi tức hằng năm của anh vào khoảng năm mươi nghìn đô la.

Phải chăng đó chính là điều làm méch lòng Joe Pearson. Không bao giờ ông có thể cạnh tranh được với hào quang của giới phẫu thuật. Công việc của ông quan trọng và cần thiết nhưng âm thầm và nhạt nhẽo trước mắt quần chúng. Lucy từng nghe họ hỏi: “Bác sĩ xét nghiệm làm gì nhỉ?” Không có ai thắc mắc về công việc của bác sĩ phẫu thuật. Cô biết có người tưởng nhà xét nghiệm chỉ là một thứ kỹ thuật viên của bệnh viện chứ đâu biết rằng ông ta phải có bằng cấp bác sĩ cộng với nhiều năm học hỏi thêm nữa để trở thành một chuyên gia có tay nghề cao.

Tiền bạc đôi khi cũng là một vết thương nhức nhối. Trong hàng ngũ hội đồng thầy thuốc của bệnh viện Three Counties, Gil Bartlett là bác sĩ hợp đồng, nhận thù lao trực tiếp từ bệnh nhân chứ không hưởng lương của bệnh viện.

Lucy và các bác sĩ tham trực khác cũng thế. Trái lại, Joe Pearson là nhân viên của bệnh viện, hưởng mức lương hai mươi lăm nghìn đô la mỗi năm, xấp xỉ nửa số thu nhập của một bác sĩ phẫu thuật thành đạt có tuổi nghề thua kém ông rất nhiều. Lucy từng được đọc một bản tổng luận đầy mỉa mai về sự khác biệt giữa nhà phẫu thuật và nhà xét nghiệm: Nhà phẫu thuật được năm trăm đô la tiền công cắt bỏ khối u, Nhà xét nghiệm được năm đô la tiền công xét nghiệm khối u, chẩn bệnh, đề nghị phương án điều trị và tiên đoán tương lai của bệnh nhân.

Bản thân Lucy có quan hệ rất tốt với Joe Pearson. Cô không biết rõ vì sao ông có vẻ mến cô và lắm lúc cô cũng thấy mến ông. Đôi khi nhờ đó mà cô dễ dàng đến hỏi ý kiến ông khi chẩn bệnh.

Buổi họp đã kết thúc, O'Donnell tuyên bố bế mạc.

Lucy bình tĩnh. Đầu óc cô tán mạn suốt thời gian bàn bạc ca tử vong cuối cùng. Tệ quá phải tinh táo mới được! Mọi người đang đứng lên. Joe Pearson thu nhật giấy tờ rồi lê gót ra khỏi phòng, nhưng O'Donnell chặn ông lại. Lucy thấy bác sĩ trưởng kéo ông tách ra khỏi những người khác.

- Joe, ta vào đây một chút đi - O'Donnell mở cửa một văn phòng nhỏ sát bên phòng họp thỉnh thoảng cũng được dùng để họp. Trong phòng không có một ai, Pearson theo bác sĩ trưởng bước vào.

O'Donnell cố giữ vẻ thản nhiên:

- Joe, tôi thiết nghĩ trong những buổi họp như thế này đừng chèn ép người ta nữa.

- Tại sao? - Pearson hỏi thảng.

Được rồi, O'Donnell nghĩ bụng, ông muốn thế thì tôi sẽ xử với ông.

Anh nói lớn:

- Vì cứ thế thì ta chẳng đi được tới đâu cả!

Anh cố ý nói gay gắt. Bình thường mỗi khi tiếp xúc với vị bác sĩ già cả, anh chịu nhún một chút vì kính trọng tuổi tác của ông. Nhưng đây là lúc phải dùng quyền. Tuy giữ chức bác sĩ trưởng, O'Donnell không trực tiếp kiểm soát các hoạt động của Pearson, trừ khi hoạt động của khoa Xét nghiệm chòng chẹo với khoa của anh.

- Tôi chỉ vạch ra sự chẩn đoán sai lầm, thế thôi - Pearson bốp chát - Bộ anh muốn ta làm thình trước những sự việc như thế hay sao?

- Ông thừa biết rồi, còn hỏi làm gì nữa. O'Donnell văng ra câu trả lời, không cần phải kìm giữ cái giọng lạnh lùng nữa. Anh thấy Pearson ngập ngừng và đoán chừng có lẽ ông cụ đã nhận ra bước đi quá

xa của ông.

Ông lâm bầm, về nhượng bộ:

- Tôi không có ý...

Kent O'Donnell gắng nở một nụ cười. Joe Pearson chẳng mấy khi biết xin lỗi. Ông nói ra được những lời như thế kể là quá sức lắm rồi. O'Donnell dịu giọng:

- Tôi nghĩ rằng còn những cách làm khác hay hơn. Nếu ông vui lòng, mỗi khi họp ông chỉ cần công bố kết quả xét nghiệm tử thi và để mặc tôi điều hành hội thảo. Chúng ta có thể tránh không làm cho ai phải cáu kỉnh.

- Không hiểu sao có người phải cáu kỉnh cơ chứ - Pearson vẫn càu nhàu, nhưng O'Donnell cảm thấy ông đang đầu dũa.

- Dẫu thế nào đi nữa, tôi muốn công việc tiến hành theo ý của tôi.

Mình không muốn chặn họng ông ta, O'Donnell nhủ thầm, nhưng lúc này cần phải làm cho ra lẽ.

Pearson nhún vai:

- Anh muốn thế thì cũng đành chịu thôi.

- Cảm ơn, Joe.

O'Donnell biết mình đã thắng cuộc. Thật là dễ dàng hơn anh tiên liệu. Có lẽ đây là dịp tốt để nêu chuyện kia ra.

- Joe - Anh nói - Tiện đây còn một việc này nữa.

- Tôi còn nhiều việc lắm. Để lúc khác được không?

O'Donnell nhìn thấu suốt tâm trạng của nhà xét nghiệm. Ông muốn nói rằng nhượng bộ một điểm không có nghĩa là hủy bỏ luôn sự độc lập.

- Không được đâu. Tôi muốn nói đến những bản báo cáo xét nghiệm.

- Có chuyện gì thế - Phản ứng của Pearson mang tính cách biện hộ hung hăng.

O'Donnell nói tiếp, không vấp vấp một chút nào:

- Tôi nghe người ta phàn nàn. Một số bản báo cáo kết quả xét nghiệm đến trễ quá.

- Rufus chứ gì! - Pearson lộ rõ vẻ cay cú như muốn nói, lại một thằng cha mỗ xê phá thói nữa rồi!

O'Donnell quyết không nổi nóng. Anh nhỏ nhẹ nói:

- Bill Rufus là một, còn nhiều người khác nữa. Ông biết đấy.

Pearson chưa trả lời. O'Donnell cảm thấy ít nhiều áy ngại cho vị bác sĩ già nua. Năm tháng trôi qua, Pearson nay đã sáu mươi sáu tuổi rồi, còn làm việc được tối đa là năm hay sáu năm nữa mà thôi. Có người đến tuổi già thì nhường bước cho giới trẻ nắm quyền, nhưng Pearson không như thế, thậm chí còn bộc lộ rõ sự bất bình. O'Donnell tự hỏi do đâu ông cụ có thái độ như thế. Phải chăng ông cảm thấy mình rút lại phía sau, không theo kịp đà phát triển của nền y học? Nếu thế, có gì lạ đâu, bởi lẽ rất nhiều người đã cảm thấy điều đó trước ông. Và lại, ông tuy khó tính nhưng có rất nhiều cái hay. Đó là

một trong những lý do khiến O'Donnell lúc này phải rất thận trọng.

- Vâng, tôi biết - Câu trả lời của Pearson tỏ ra phục thiện. Ông đã chấp nhận sự kiện, đúng như tính cách của ông từ trước tới nay. Ngay từ lúc bắt tay vào việc ở bệnh viện Three Counties, O'Donnell đã thấy quý mến tính cách bộc trực của ông và thỉnh thoảng vẫn lợi dụng nó để nâng cao nghiệp vụ của các bác sĩ. Anh còn nhớ trong những tháng đầu tiên, một trong những vấn đề phải đương đầu là làm sao giảm bớt được những vụ mổ xẻ không cần thiết. Đã có nhiều ca mổ tử cung không tự nhiên, và trong rất nhiều trường hợp một vài bác sĩ phẫu thuật đã cắt bỏ dạ con còn lành mạnh, bình thường.

Những người này coi phẫu thuật là phương án tiện lợi để chữa bệnh phụ nữ, ngay cả những chứng bệnh chỉ cần dùng thuốc nội khoa. Họ dùng những uyển ngữ (euphemism) chẩn đoán như “u cơ mãn tính” hoặc “viêm xơ dạ con” ([12]) để gây hỏa mù cho những bản báo cáo kết quả xét nghiệm trên khối mô bị cắt bỏ. O'Donnell đã nói với Pearson “Khi báo cáo kết quả xét nghiệm ta cứ nói toạc móng heo ra - dạ con lành mạnh là dạ con lành mạnh” Pearson cười khi và hết lòng hợp tác. Kết quả là những vụ mổ xẻ không cần thiết giảm bớt hẳn. Nhà phẫu thuật nào mà chẳng bẽ mặt khi khối mô do tay mình cắt bỏ lại được khoa Xét nghiệm tuyên bố là lành mạnh, bình thường trước mặt các đồng nghiệp.

- Kent này - Pearson tỏ vẻ hòa hoãn hơn - Đạo gàn đây tôi bận quá. Anh không biết đâu, công việc ngập tới tận mang tai.

- Tôi biết chứ - O'Donnell chỉ chờ có thể - Mấy người chúng tôi nghĩ rằng ông phải làm nhiều việc quá. Thật là bất công - Anh định nói thêm “bất công đối với tuổi tác của ông” - nhưng kịp đổi lại: ông có cần người giúp đỡ không?

Pearson phản ứng ngay, ông nói như hét:

- Anh bảo tôi tìm người giúp đỡ ư! Trời đất ơi! Mấy tháng nay tôi vẫn kêu réo xin thêm mấy tay kỹ thuật viên phòng thí nghiệm! Chúng tôi cần ít nhất ba người nữa. Thế mà người ta bảo có thể cho được bao nhiêu? Vồn vện một người! Chưa kể chuyên viên tốc ký nữa! Các bản báo cáo chồng chất hết tuần này sang tuần khác, ai đánh máy cho nào.

Không chờ trả lời ông quát tiếp:

- Chẳng lẽ tôi đây phải đích thân làm chuyện ấy hay sao. Nếu ban quản trị chịu nhắc đít lên một chút thì chúng tôi đã lo xong được khối việc, kể cả việc đẩy nhanh tiến độ phẫu thuật. Trời đất ơi, anh nói tôi cần có người giúp đỡ, nghe mà mát cả cõi lòng.

O'Donnell thản nhiên lắng nghe lúc này mới lên tiếng:

- Ông nói hết chưa?

- Hết - Dường như Pearson đang tự kiểm chế và có phần nào hổ thẹn về sự nóng nảy của mình.

- Vấn đề không phải là kỹ thuật viên hay thư ký văn phòng - O'Donnell nói - Nói đến sự giúp đỡ, ý của tôi là tìm thêm một bác sĩ xét nghiệm bệnh lý nữa để giúp ông điều hành kia, có thể là hiện đại hóa nó mặt này hay mặt khác.

Nghe đến chữ “hiện đại hóa” Peron hát hàm lên, nhưng O'Donnell gạt phăng sự phản đối ấy.

- Nay, tôi đã nghe ông nói, lúc này xin ông vui lòng nghe tôi - Anh ngừng một lát - Tôi đương nghĩ tới một người nào đó trẻ tuổi và có năng lực gánh vác giúp ông một số việc.

- Tôi không cần bác sĩ xét nghiệm - Lời tuyên bố thẳng thừng, mạnh mẽ, không nhượng bộ.

- Tại sao?

- Không đủ việc cho hai người. Một tay tôi có thể cáng đáng tất cả công việc xét nghiệm mà không cần sự giúp đỡ. Vả lại đã có một bác sĩ tập sự rồi.

O'Donnell quyết liệt một cách đằm đằm:

- Bác sĩ tập sự chỉ ở bên ta để học hỏi, thường thường chẳng được bao lâu. Đã đành anh ta cũng gánh vác được đôi ba công việc, nhưng không thể giao trách nhiệm cho anh ta được, cũng không thể đưa anh ta vào chức vụ quản lý. Chính đây là chỗ ông cần sự giúp đỡ.

- Để tôi nghĩ lại xem. Xin khất anh một vài ngày, chúng tôi ráng đuổi kịp các ca mổ.

Rõ ràng Joe Pearson không muốn nhượng bộ. Khi O'Donnell đề nghị tìm một bác sĩ xét nghiệm đến cộng tác anh biết Pearson sẽ phản đối, nhưng không ngờ sự phản đối lại mạnh mẽ đến thế. Có phải vì ông không muốn chia cắt vương quốc của mình cho bất cứ ai, hay chẳng qua ông chỉ muốn bám víu lấy công việc, rằng người trẻ tuổi hơn sẽ hất ông ra ngoài? Thật tình O'Donnell không hề nghĩ tới chuyện cho Pearson thôi việc. Chỉ nguyên trong lãnh vực giải phẫu xét nghiệm bệnh lý, khó có thể tìm được cái gì thay thế kinh nghiệm lâu năm của Joe Pearson. Mục đích của O'Donnell là tăng cường khoa Xét nghiệm và nhờ đó củng cố tổ chức của toàn bệnh viện. Có lẽ anh phải trình bày điều này cho rõ ràng.

- Joe ạ, không cần thay đổi lớn đâu, ông vẫn giữ...

- Nếu thế, cứ để cho tôi điều hành khoa Xét nghiệm theo cách thức riêng.

O'Donnell không kiên nhẫn được nữa. Hôm nay anh đẩy vấn đề tới mức đó là đủ rồi. Chịu khó chờ một hai hôm nữa rồi tấn công lại xem sao. Anh cố tránh để khỏi đi đến chỗ cạn tài ráo máng với nhau.

Anh nói nhỏ nhẹ:

- Ở vào địa vị của ông, tôi sẽ suy đi nghĩ lại.

- Có gì mà phải suy đi nghĩ lại.

Pearson đã ra đến cửa. Ông khẽ gật đầu rồi bước đi.

- Thế đấy – O'Donnell nói thảm - Chúng ta đã đặt xong chiến tuyến.

Anh đứng tần ngần, suy nghĩ nước cờ đi tiếp.



# Chương V

Nhà ăn của bệnh viện Three Counties lâu nay vẫn là nơi gặp gỡ của hầu hết mọi nhánh mọi cành của một dây nho tỏa lan chằng chịt đến từng khu, từng khoa trong khuôn viên bệnh viện. Ít có biến cố nào xảy ra trong Bệnh viện mà không được thông báo và bàn tán trong nhà ăn trước khi có lời tuyên bố chính thức.

Các bác sĩ thường dùng nhà ăn để hội ý với đồng nghiệp vì họ chỉ gặp được nhau trong giờ ăn hay khi uống cà phê giải lao. Quả thật, nhiều vấn đề y học quan trọng đã được trao đổi trên bàn ăn. Ý kiến của các chuyên gia nặng ký những lúc khác rất đắt tiền, lại thường được tung ra một cách thoải mái vào lúc này. Đôi khi những ý kiến ấy cứu được bệnh nhân thoát khỏi cơn bệnh trầm kha, nhưng bệnh nhân chẳng hề biết rằng phương án điều trị cho mình đã được đề xuất một cách rất ư là vô tình tại nhà ăn.

Cũng có những trường hợp ngoại lệ. Thằng hoặc một vài bác sĩ không chịu để cho người khác sử dụng vô tội vạ những tài năng mà họ đã phải dày công khổ luyện. Khi thấy bạn đồng nghiệp muốn lôi kéo họ cùng thảo luận về những ca bệnh, họ bèn từ chối khéo: “Chúng ta nên hội ý tại phòng khám của tôi. Khi ấy tôi mới suy nghĩ được”.

Gil Bartlett là một trong những người như thế, và lắm lúc anh có kiểu từ chối rất thô lỗ. Một câu chuyện minh họa cho chiến thuật từ chối của anh đã xảy ra không phải trong quán ăn nhưng tại một buổi tiệc rượu tại nhà riêng.

Nữ chủ nhân, một mệnh phụ tai to mặt lớn của thành phố Burlington, cứ bám sát Bartlett và ném ra tới tấp những câu hỏi về các chứng bệnh thật và bệnh tưởng của bà ta. Bartlett lắng nghe một lúc rồi tuyên bố bằng cái giọng bô bô khiến gian phòng ních chật người phải im bật: “Thưa quý bà, cứ như quý bà nói thì tôi tin chắc rằng quý bà bị rối loạn kinh nguyệt. Nếu quý bà cởi quần áo, tôi xin khám ngay tại đây”.

Tuy cũng có lúc từ chối, nhưng bầu hết các bác sĩ đều chấp nhận trao đổi ý kiến tại nhà ăn vì thấy mình có thu lợi và có mát mát đồng đều. Khi không muốn trao đổi, nhiều bác sĩ dùng câu nói nước đôi cũ rích: “Nếu ông muốn, tôi sẽ tiếp tại phòng khám phụ”. Bình thường, chỉ như thế là đủ. Không cần phải nói gì thêm và cũng không ai thắc mắc gì nữa.

Nhìn chung, nhà ăn là chỗ dân chủ. Cấp bậc trên dưới nếu không bị quên đi thì ít ra cũng bị tạm phớt lờ. Nét phân biệt duy nhất là một dãy bàn dành riêng cho hội đồng thầy thuốc. Bà Straughan, trưởng ban cấp dưỡng, thỉnh thoảng đi lại gần dãy bàn này vì biết rằng ngay cả những khuyết điểm nhỏ nhất nhất về mặt vệ sinh và phục vụ có thể gây nên những lời phàn nàn tại một phiên họp nào đó của hội đồng bệnh viện. Hầu hết các bác sĩ họp đồng tâm niên đều ngồi vào bàn dành riêng cho họ. Các bác sĩ thực tập và sinh viên nội trú ngồi tản mạn hơn, và đôi khi để khẳng định sự độc lập của mình, họ đến ngồi chung với các cô y tá hoặc các nhóm khác. Bởi thế không có gì khác thường khi Mike Seddons kéo ghế ngồi đối diện với Vivian Laburton. Hôm nay nàng xong việc sớm hơn các bạn nên ăn trưa một mình.

Từ khi gặp gỡ nhau trong phòng mổ xét nghiệm tử thi cách đây mười hôm, Vivian nhiều lần gặp lại Mike Seddons trong bệnh viện và mỗi lần trông thấy mớ tóc đỏ bờm xồm và nụ cười hết cỡ của anh - nàng cảm thấy mến anh hơn.

Trong thâm tâm nàng mong chờ anh sớm đến bắt chuyện với nàng. Và lúc này, điều mong chờ ấy đã tới.

- Chào em, Seddons nói.

- Xin chào - Tiếng chào của Vivian nghe kỳ cục vì nàng vừa hăm hờ cắn một miếng đùi gà. Nàng chỉ

tay vào miệng và nói:

- Xin lỗi.

- Không sao - Seddons nói - Cứ nhân nha. Anh đến để ga gặm em đây.

Vivian nuốt xong miếng thịt gà trả lời:

- Em tưởng đâu có nhanh như thế.

Mike Seddons nhoài miệng cười:

- Em không nghe người ta nói hay sao? Thời đại phản lực mà! Thời giờ đâu để mà kiểu cách rườm rà. Anh ga gặm thế này này: ngày một đi coi hát, trước đó có ăn tối ở Cuban Grill.

Vivian ngạc nhiên hỏi:

- Đủ tiền không?

Trong giới thực tập và y tá học nghề chuyện nghèo túng vẫn là một trò đùa muôn thuở.

Seddons thấp giọng thì thào:

- Đừng nói lại với ai nhé. Anh mới kiếm được một tí ngoại tài. Máy cái xác chết đem mổ xét nghiệm ấy mà, nhiều người có răng vàng. Chỉ cần...

- Ô, anh đừng nói nữa kéo em ăn mất ngon.

Nàng lại cắn đùi gà. Seddons đưa tay nhón hai miếng khoai tây rán trên đĩa của nàng.

Ừm, khá đấy chứ. Anh phải nếm ăn món này mới được. Câu chuyện thế này... Anh mở túi lấy ra hai tấm vé và một tờ giấy in - Thấy chưa, bệnh nhân hậu tạ đấy.

Hai tấm vé cho buổi hòa nhạc. Tờ giấy in là phiếu ăn hai khẩu phần tại nhà hàng Cuban Grill.

- Anh chữa bệnh gì cho người ta? - Vivian không che giấu sự tò mò – Mổ tim hả?

- Không. Tuần trước anh mất nửa giờ cấp cứu cho Frank Worth. Khâu vết đứt dài trên bàn tay. Sau đó bưu điện chuyển đến mấy thứ này - Anh tắc lưỡi: tất nhiên ông Worth này rất bực mình, bảo rằng sẽ không bao giờ rời bỏ nhiệm sở nữa. Sao, em nhận lời chứ?

- Em thích lắm - Vivian nói thật lòng.

- Tuyệt! Bây giờ anh sẽ đón em ở khu nhà y tá. Ô kê chứ? Trong khi nói Seddons càng cảm thấy thích cô gái hơn. Anh chợt nhận thấy nàng còn nhiều cái khác hơn là khuôn mặt xinh đẹp và một thân hình quyến rũ. Ánh mắt và nụ cười của nàng truyền đến anh một cái gì đó nồng ấm, ngát thơm. Anh nghĩ thầm: “uớc gì buổi gặp gỡ là hôm nay thay vì ngày một, phải chờ đợi lâu quá! ”. Và rồi trong lòng anh vang lên lời nhắc nhở: “Hãy coi chừng những cuộc đàn đúm! Đừng quên chủ trương của Seddons: yêu rồi bỏ! ”

Đành rằng kỷ niệm chan chứa niềm vui và chia tay là nỗi đau ngọt ngào, nhưng ở vậy vẫn thực tế hơn cả.

- Ô kê - Vivian đáp. Có thể em sẽ hơi trễ một chút, nhưng không lâu lắm đâu.

Một tuần rưỡi trôi qua kể từ khi Harry Tomaselli báo cho O'Donnell biết rằng việc xây dựng mở rộng

bệnh viện dự trù sẽ được khởi công vào mùa xuân. Lúc này trong văn phòng ban quản trị, Harry Tomaselli, Kent O'Donnell và Orden Brown, chủ tịch hội đồng quản trị, đang thảo luận những việc cần làm ngay.

Mấy tháng trước, với một kiến trúc sư làm việc sát sườn, ba người đã vạch ra những kế hoạch chi tiết cho từng khu vực thuộc cánh nhà sắp xây. Nguyên vọng của các vị trưởng khoa phải được cân nhắc cho vừa với số tiền sẽ kiếm được. Orden Brown là người quyết định tất cả với các ý kiến cố vấn về mặt y khoa của O'Donnell. Bao giờ cũng thế, ông chủ tịch luôn luôn sắc bén và quyết liệt nhưng vẫn có đôi chút hài hước làm giảm nhẹ tính cứng rắn cố hữu. Có lúc họ đáp ứng được hết mọi yêu cầu, lại có lúc rà sát rất kỹ.

Ông dược sĩ trưởng nặng nề đòi cho bằng được một nhà vệ sinh riêng trong phòng làm việc của ông ta. Kiến trúc sư cho biết đã có nhà vệ sinh chung dưới hành lang chỉ cách đó mười lăm thước. Ông dược sĩ bèn đi xa tới mức bảo rằng mười lăm thước là cả một đường dài dằng dặc đối với người hay bị thào dạ như ông. Orden Brown liền lạnh lùng chuyển ông ta sang khoa dược nội.

Đành phải phủ quyết một vài dự án tuyệt vời chỉ vì thiếu kinh phí. Bác sĩ X - quang Ben Kinh Coong đề nghị mở khu xạ trị nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và chữa bệnh tim. Nhưng khi tìm hiểu ra thì chỉ nguyên phần thiết bị đã ngốn mất năm mươi ngàn đô la, kế hoạch này đành bị huỷ bỏ một cách đáng tiếc.

Nay dự án đã tạm xong, mọi sự chú ý phải đổ dồn vào việc thực tế là kiếm cho ra tiền. Xét kỹ ra đây là trách nhiệm của ban quản trị, nhưng rất cần đến sự tiếp tay của hội đồng thầy thuốc.

Orden Brown nói:

- Tôi đề nghị đặt chỉ tiêu cho các bác sĩ "hợp đồng" lo giùm sáu nghìn đô la, "đương nhiệm" bốn nghìn và "phụ tá" hai nghìn. O'Donnell huyt sáo nhỏ nhỏ:

- Tôi e rằng sẽ có người phàn nàn.

Brown mỉm cười:

- Ta phải ráng hết sức để chịu đựng.

Harry Tomaselli chen vào:

- Số tiền đóng góp có thể trao dần trong vòng bốn năm. Nếu có được các bản cam đoan, ta có thể dùng để vay tiền ngân hàng.

- Còn điều này nữa - Brown nói - Khi cả thành phố biết các bác sĩ đang đóng góp, ngân quỹ của chúng ta có cơ may tăng lên rất nhiều.

- Liệu thành phố có biết được chuyện đó hay không?

- Tất nhiên - Brown mỉm cười.

O'Donnell thâm nghĩ rồi đây anh sẽ phải thông báo điều này cho hội đồng thầy thuốc. Anh hình dung được những bộ mặt nhăn nhó khi họ nghe anh nói. Hầu hết các bác sĩ cũng như phần đông dân chúng ngày nay, sống bằng lợi tức lao động. Dĩ nhiên các chỉ tiêu không có tính cách bắt buộc, nhưng mấy ai dám chống đối, nhất là từ khi các bác sĩ có thu nhập khá hơn nhờ sự đi lên của bệnh viện. Chắc chắn sẽ có nhiều người đóng góp đầy đủ số tiền yêu cầu và rồi đòi buộc kẻ khác phải chịu khổ sở đồng đều, bản tính con người từ trước đến nay vẫn thế. Bệnh viện vốn là nơi so tài đấu trí, chắc chắn có những mặt nào đó mà đám người bất phục tùng có thể làm cho anh điêu đứng.

Harry Tomaselli vẫn quen phát biểu theo trực giác:

- Đừng lo Kent ạ. Tôi sẽ mách nước cho anh thật tỉ mỉ trước khi họp hội đồng thầy thuốc. Ta sẽ liên kết các điểm quan trọng lại với nhau. Nói thật, anh mà trình bày cho ngon lành thì dám có người xin nâng chỉ tiêu lên nữa là khác.

- Nại vào đó không được đâu - O'Donnell mỉm cười. Ta sắp chạm vào dây thần kinh nhạy cảm nhất của các bác sĩ là túi tiền của họ.

Tomaselli cũng cười. Ông biết khi bác sĩ trưởng kêu gọi hội đồng thầy thuốc, anh sẽ biết cách trình bày thật sắc sảo và ngon lành như mọi công việc khác. Đã nhiều lần ông cảm thấy sung sướng được làm việc với một người có cá tính như O'Donnell. Tại bệnh viện cũ của ông, bác sĩ trưởng là kẻ mị dân, gió chiều nào theo chiều ấy. Hậu quả là lãnh đạo không ra lãnh đạo, dẫn đến sự xuống cấp của bệnh viện.

Harry Tomaselli yêu chuộng sự bộc trực và những quyết định chớp nhoáng, chủ yếu là vì đó là những phương pháp mà chính ông cũng áp dụng trong công tác quản trị bệnh viện Three Counties. Quyết định nhanh đôi khi có sai lầm, nhưng nhìn chung rất được việc, và theo thời gian, mức độ đánh trúng mục tiêu tăng dần. Nhặt lẹ trong lời nói, suy nghĩ và hành động là thói quen mà Harry Tomaselli đã học được tại tòa án trước khi ông nghĩ đến việc tìm vận mệnh tại bàn giấy bệnh viện.

Học xong bậc cao đẳng, ông vào trường luật và bắt đầu đặt nền tảng cho nghề nghiệp đầy triển vọng sau này thì bỗng đâu chiến tranh can thiệp vào. Có lệnh gọi nhập ngũ, ông đầu quân vào binh chủng hải quân và được đặc cách vào chức vụ quản trị quân y. Sau này, khi các bệnh viện hải quân đầy ứ thương binh, đại úy Tomaselli đã tỏ ra là một nhà quản trị tài ba có nhận thức hết sức nhạy bén đâu là ranh giới giữa y học và việc quản trị bệnh viện.

Khi chiến tranh kết thúc, đứng trước hai ngã đường: trở về tòa án hay ở lại với bệnh viện, ông đã chọn ngã đường thứ hai và xin vào học khoa quản trị bệnh viện thuộc Viện đại học Columbia. Ông tốt nghiệp đại học Columbia giữa lúc nghề nghiệp quản trị bệnh viện ngày càng được coi như một chuyên ngành trong đó bằng cấp bác sĩ vừa không cần thiết vừa vô dụng. Điều này đã mở ra một con đường thênh thang chào đón những nhà quản trị tài ba. Sau hai năm làm phụ tá, ông nhận lời mời của Orden Brown đến giữ chức vụ thượng đỉnh tại bệnh viện Three Counties.

Hiện nay Harry Tomaselli rất say mê công việc của mình. Ông cùng quan điểm với Kent O'Donnell về những tiêu chuẩn cần đạt được của bệnh viện và rất kính nể sự khôn ngoan nhạy bén của ông chủ tịch hội đồng quản trị Orden Brown. Trong chức vụ quản trị, Tomaselli phải quan tâm lo lắng sao cho mọi công việc trong bệnh viện cũng như điều dưỡng, cấp dưỡng, cơ khí, xây dựng, kế toán... đạt được các tiêu chuẩn mà hai vị kia đòi hỏi.

Để thành công, ông dùng phương pháp bổ nhiệm (ông có tài chỉ định các vị trưởng khoa rất xứng đáng), đồng thời quan tâm sâu sắc đến tất cả mọi sự việc diễn ra trong bệnh viện. Hầu như không một sự việc quan trọng nào mà ông không hay biết. Ngày ngày người ta không trông thấy bóng dáng thấp bé mà chắc nịch của ông đi lảng vảng qua các hành lang nhưng thường xuyên dừng lại chuyện trò với các y tá, bệnh nhân, gác dan, thư ký, đầu bếp - bất cứ ai xem chừng có thể kể cho ông nghe chuyện này chuyện kia trong bệnh viện hoặc góp ý với ông điều hành bệnh viện cho tốt hơn. Bất cứ một sáng kiến nào cũng khiến ông xúc động sâu sắc. Sự năng nổ nhiệt tình của ông lan đến cả những người chung quanh. Đầu vươn về phía trước, đôi mắt long lanh sau tròng kính gọng đen, ông nói năng lưu loát, dòng suy nghĩ trôi nhanh, hai bàn tay vung lên nhấn mạnh từng điểm một.

Suốt những cuộc đi rảo quanh ấy ông ít khi ghi chép. Những năm học làm luật sư đã giúp ông biết sắp sẵn các sự kiện trong đầu. Nhưng sau mỗi chuyến kinh lý, ông ghi vào sổ tay một cách vắn tắt đủ mọi chuyện to, chuyện nhỏ có liên quan đến việc nâng cao công tác quản trị bệnh viện Three Counties.

Ông biết cách ăn nói xã giao ít khi gây méch lòng ai. Sau khi quở trách một cách ngắn gọn, ông liền đổi giọng vui vẻ nói sang chuyện khác. Tuy ghi chép vắn tắt, những lời trong sổ tay của ông bao giờ cũng độ lượng khoan dung.

Ông rất ghét việc sa thải nhân viên, trừ khi lỗi của họ quá nặng. Ông thường nói với các vị trưởng khoa: “Bất cứ ai làm việc ở đây được hơn một tháng là đã có kinh nghiệm làm vốn đầu tư cho chúng ta. Nếu có thể được, ta ra sức uốn nắn họ thì có lợi hơn là tìm người khác thay thế, biết đâu những người mới lại có những khuyết điểm khác mà chúng ta không bao giờ nghĩ đến”. Tất cả các nhân viên đều biết và tôn trọng chủ trương này, nhờ vậy tinh thần họ luôn luôn phấn khởi.

Về mặt tổ chức vẫn còn những vấn đề khiến ông ưu tư. Ông biết một vài khoa còn có thể làm việc tốt hơn hiện nay, một vài mặt phục vụ bệnh nhân còn có thể cải tiến thêm nữa, nhiều thiết bị cần phải thay thế. Để đạt đến mức lý tưởng, bệnh viện không thể thiếu máy móc hiện đại như máy xạ trị chẳng hạn. Chương trình xây dựng sắp tới sẽ bổ sung một số những thiếu sót ấy. Nhưng không phải tất cả.

Cũng như O'Donnell, ông biết trước mặt còn mấy năm trời khổ nhọc nữa: Và có lẽ thật vài mục tiêu còn xa tầm tay với. Nhưng xét cho cùng, đó là còn đường dẫn đến thành tựu. Con người luôn luôn gắng sức để đạt được thành tựu cao hơn một chút so với mức độ dự kiến tối đa khả năng của mình.

Ý nghĩ của ông chợt quay về với thực tại vì những lời của Orden Brown đang nói với O'Donnell:

- Một khi chiến dịch bắt đầu, tất nhiên ta sẽ phải lo rất nhiều công tác xã giao. À, còn điều này nữa, tôi thấy cũng hay, Kent à, ấy là cử anh đi làm phát ngôn viên ở hội từ thiện ([13]). Anh có thể trình bày với họ những kế hoạch tương lai của bệnh viện mới.

O'Donnell vốn rất ghét các buổi gặp gỡ đông người, nhất là lòng tốt được tập hợp lại của các hội từ thiện. Anh toan nhả mặt nhưng kềm lại được và nói:

- Nếu ông thấy việc đó có ích lợi, tôi xin nhận.

- Ban chấp hành Hội từ thiện có người của tôi - Orden Brown nói - Tôi sẽ nhờ anh ta chuẩn bị trước. Tuần lễ đầu tiên của chiến dịch anh làm việc tại đó. Tuần kế tiếp cũng vẫn công việc ấy bên Hội Kiwaris ([14]). O'Donnell toan đề nghị ông chủ tịch dành cho anh chút ít thời giờ lo công tác phẫu thuật chuyên môn kéo không bảo đảm đúng chỉ tiêu. Nhưng anh nghĩ lại và không nói ra.

- À - Orden Brown nói - ngày mốt anh có rảnh để đến dùng bữa tối với chúng tôi được không?

- Thừa được - O'Donnell trả lời ngay. Anh rất thích bữa ăn tối êm đềm và trang trọng tại dinh thự trên sườn đồi.

- Tôi mong có anh cùng đi đến nhà Eustace Swayne - Thấy O'Donnell tỏ vẻ không ngạc nhiên, ông nói thêm:

- Anh yên tâm, ông ta nhờ tôi mời anh đó.

- Vâng, tôi rất hân hạnh.

Dù sao cũng là điều bất ngờ khi được mời đến nhà của vị ủy viên hắc ám nhất trong ban quản trị. O'Donnell từng mấy lần gặp gỡ Eustace Swayne nhưng không quen ông ta lắm.

- Thật ra cũng do tôi đề nghị - Brown nói - Tôi muốn anh trao đổi với ông ta về công việc của bệnh viện. Nếu có thể được, anh cố gắng làm cho ông ta thông cảm được một vài điều suy nghĩ của anh. Nhiều khi ông ta là cả một vấn đề cho ban quản trị, chẳng nói thì anh cũng biết, tất nhiên rồi.

- Tôi sẽ cố gắng.

Đã biết rõ công việc liên quan đến bữa ăn sắp tới, O'Donnell cảm thấy khổ tâm vì phải dấy vào chuyện "chính trị" trong ban quản trị. Cho đến nay anh vẫn cố tránh điều ấy nhưng không thể từ chối lời đề nghị của Orden Brown được.

Ông Chủ tịch nhắc cặp chuẩn bị ra về. Tomaselli và O'Donnell cùng đứng lên theo. Bữa tiệc nho nhỏ thôi - Orden Brown nói - Có lẽ chỉ vào khoảng năm, sáu người. Chúng tôi sẽ tạt vào đón anh. Lúc nào đi sẽ gọi điện cho anh.

O'Donnell buông khế mấy lời cảm ơn. Ông chủ tịch gật đầu lịch sự rồi bước ra.

Cánh cửa chưa kịp khép lại thì cô Kathy Cohen, thư ký của Tomaselli bước vào.

- Xin lỗi phải làm phiền các ông - Cô nói.

- Gì thế, Kathy?

Cô nói với Tomaselli:

- Một ông Bryan nào đó gọi điện thoại nằng nặc đòi nói chuyện với ông.

- Tôi đang bận công việc với bác sĩ O'Donnell. Tôi sẽ gọi lại cho ông ta sau - Giọng nói của Tomaselli lộ vẻ ngạc nhiên. Bình thường ông không cần phải nhắc nhở Kathy một điều sơ đẳng như thế.

- Tôi có bảo ông ta như thế, thưa ông Tomaselli, nhưng ông ta khẩn khoản quá. Ông ta xưng là chồng của một bệnh nhân. Tôi nghĩ rằng ông cần biết chuyện này.

- Có lẽ anh nên nói chuyện với ông ta đi Harry - O'Donnell mỉm cười với cô gái - Để Kathy khỏi bận tâm nghĩ ngợi. Tôi chờ một chút không sao.

- Thôi được - ông quản trị nhắc một trong hai chiếc máy điện thoại trên bàn.

- Đường dây số bốn - Cô thư ký chờ nổi máy xong mới lui ra. Quản trị viên đang nghe đây - Giọng Tomaselli thân mật. Bỗng nhiên ông hơi nhíu mày lắng nghe.

O'Donnell bắt được loáng thoáng mấy lời: "Hoàn cảnh khó khăn...gánh nặng quá mức cho gia đình...xin hỏi dùm..." Tomaselli lấy tay che ống điện thoại và nói với O'Donnell:

- Ông ta bực tức về bà vợ. Tôi chưa hiểu ra chuyện gì.

Ông lắng nghe một lúc nữa rồi nói:

- Thưa ông Bryan, xin ông vui lòng kể lại từ đầu - ông nhắc bút - Vâng, vâng... Xin cho biết bà nhà nhập viện ngày nào? - Tiếng trả lời vang lên trong ống nghe: Tomaselli ghi chép nhanh. - Y sĩ điều trị là ai? Vâng ông cho biết luôn ngày bà xuất viện? ... Vâng, tôi hiểu rồi.

O'Donnell nghe được mấy lời: "Không bằng lòng một chút nào..." rồi tiếng nói của Tomaselli:

- Không, thưa ông Bryan, tôi không nhớ ca bệnh nào, nhưng xin hứa sẽ hỏi lại xem sao... Vâng, tôi hiểu tiền viện phí là cả một vấn đề cho gia đình, nhưng bệnh viện không có lợi lộc gì, xin ông hiểu cho.

O'Donnell vẫn nghe tiếng người từ đầu dây bên kia, nhưng lúc này có vẻ bình tĩnh hơn trước cách nói chuyện hòa nhã của Tomaselli.

Nhà quản trị nói:

- Vàng, thưa ông, y sĩ điều trị quyết định thời gian nằm viện. Thiết nghĩ ông nên hỏi lại ông ta xem sao. Phần tôi sẽ yêu cầu bên tài vụ xem kỹ phân quyết toán cho ông, từng khoản một... Cảm ơn ông, vàng, xin chào.

Ông gác máy, tách trang giấy ghi chép đặt vào chiếc khay có khắc chữ “Công lệnh”.

- Chuyện rắc rối gì thế? O'Donnell hỏi giọng ồm ồm. Tại một bệnh viện tấp tểnh trăm công nghìn chuyện như thế này không thiếu những lời phàn nàn về việc phục vụ và phí tổn.

- Ông ta than phiền vì bà vợ nằm quá lâu đến nỗi ông ta phải mang công nợ để trang trải viện phí.

O'Donnell nói rần rôi:

- Làm sao ông ta biết được như thế là quá lâu?

- Ông ta bảo đã kiểm tra rồi, chẳng hiểu là thế nào - Tomaselli tư lự - Có thể bà ta cần nằm lâu như thế, nhưng đã ba tuần rồi còn gì.

- Thế cơ à?

- Trước đây tôi không quan tâm đến điều này cho lắm. Nhưng rồi người ta bắt đầu phàn nàn nhiều, không phải tất cả đều gay gắt như lần này, nhưng đại loại cùng một vấn đề.

Trong đầu óc O'Donnell chợt lóe lên dòng chữ “Khoa Xét nghiệm” Anh nói to:

- Ai điều trị?

Tomaselli liếc nhìn trang giấy:

- Bác sĩ Reubens.

- Thử hỏi anh ta xem.

Tomaselli nhắc máy bộ đàm nội bộ:

- Kathy, nhờ cô gọi dùm bác sĩ Reubens.

Hai người lặng lẽ chờ đợi. Ngoài hành lang vang lên giọng nói êm ái truyền đi hệ thống loa gọi: “Bác sĩ Reubens! Bác sĩ Reubens!”. Một lúc sau chuông điện thoại reo lên. Tomaselli nhắc máy, lắng nghe rồi trao cho O'Donnell.

- Reubens đó hả? Kent O'Donnell đây.

- Có chuyện gì thế? O'Donnell nghe rõ giọng nói chính xác và trong trẻo của Reubens ở đầu dây.

- Anh có một nữ bệnh nhân - Anh nhìn xuống tờ giấy vừa được Tomaselli đẩy đến - tên là Bryan phải không?

- Phải rồi, sao? Ông chồng phàn nàn chứ gì?

- Anh biết rồi à?

- Tất nhiên - Reubens tỏ ra bực tức - Tôi cho rằng ông ta có lý do để phàn nàn.

- Đầu đuôi thế nào hở Reubens?

- Tôi nhận bà Bryan. Nghi ung thư biểu bì vú. Tôi cắt bỏ một khối u. Xét nghiệm cho biết đó là khối u lành.

- Thế thì giữ bà ta lại ba tuần lễ để làm gì? O'Donnell biết phải luôn luôn chơi trò hỏi đáp với Reubens. Chẳng mấy khi anh ta thực hiện thông tin.

- Anh hỏi Joe Pearson thì hơn.

- Cần gì phải rắc rối thế, anh cho tôi biết được mà - O, Donnell bình tĩnh yêu cầu - Dù sao bà ta cũng là bệnh nhân của anh.

Im lặng. Một lúc sau, giọng nói trong trẻo lại vang lên:

- Thôi được. Khối u lành. Nhưng phải mất hai tuần rưỡi mới biết được điều ấy. Pearson rề rà mãi mới đưa nó vào kính hiển vi.

- Sao anh không nhắc ông ta?

- Nhắc cả năm, sáu lần rồi đấy chứ. Tôi mà không thúc thì ông ta còn ngâm lâu hơn nữa.

- Chính vì thế mà anh giữ bà Bryan lại... ba tuần?

- Chứ sao? - Reubens đổi sang giọng mỉa mai - Chẳng lẽ anh bảo tôi phải cho bà ta xuất viện ngay?

Reubens chua chát về chuyện này là có lý do. O'Donnell nghĩ thầm. Rõ ràng là anh ta bị đẩy vào chỗ khó xử. Cho bệnh nhân xuất viện thì có thể sẽ phải gọi lại để mổ tiếp, như trường hợp của Bill Rufus. Trái lại, bệnh nhân còn nằm viện ngày nào là còn thêm gánh nặng tiền bạc cho gia đình.

O'Donnell nói:

- Tôi có bảo anh gì đâu. Chỉ hỏi cho biết thế thôi.

Reubens vẫn chưa hết ám ức:

- Vậy anh nên hỏi thêm mấy người nữa. Chuyện xảy ra không phải với riêng tôi đâu. Anh biết trường hợp của Bill Rufus rồi phải không.

- Tôi có biết, nhưng cứ tưởng từ đó đến nay sự thể khá hơn rồi.

- Nếu có khá hơn thì không phải như anh thấy đâu. Anh nghĩ sao về chuyện tiền bạc với bà Bryan?

- Có lẽ phải bó tay thôi. Dù sao bà ta cũng nằm ở đây những ba tuần lễ. Tài chính bệnh viện eo hẹp lắm: anh biết đấy.

O'Donnell nghĩ bụng không biết anh chàng Reubens này sẽ phản ứng ra sao khi được yêu cầu đóng góp sáu nghìn đô la vào ngân quỹ bệnh viện.

- Tệ quá! Chồng bà ta chẳng khá giả gì, thợ mộc thì phải. Tiền bảo hiểm cũng chẳng có. Sau vụ này họ sẽ khốn đốn không biết đến bao giờ.

O'Donnell không đáp. Anh đang mãi suy nghĩ đến công việc tiếp theo. Giọng nói trong trẻo lại mang lên trong máy:

- Này, xong chưa?

- Xong. Thế thôi. Cảm ơn - O'Donnell trao máy lại cho Harry Tomaselli.



- Harry, tôi muốn chiều nay họp – O'Donnell đã quyết định việc cần làm ngay - Cần có mặt năm, sáu vị chủ chốt của hội đồng thầy thuốc. Nếu anh thấy tiện, chúng ta sẽ gặp nhau ở đây. Tôi muốn có anh cùng tham dự luôn.

Tomaselli gật đầu:

- Được.

O'Donnell rà lại các khuôn mặt:

- Tất nhiên phải có Harvey Chandler, trưởng Khoa Dược. Nên mời Bill Rufus, cả Reubens nữa... à, phải rồi, Charlie Dornberger có thể giúp chúng ta một tay. Mấy người rồi nhỉ? Tomaselli xem lại mấy cái tên ông vừa ghi vào sổ tay:

- Sáu, kể cả anh và tôi. Còn Lucy Grainger?

O'Donnell do dự một hai giây rồi nói:

- Được. Cả bảy là bảy người.

- Chương trình nghị sự? - Tomaselli hòm hòm sẵn bút trên trang giấy.

O'Donnell lắc đầu:

- Không cần. Chỉ có một vấn đề: cải tổ khoa Xét nghiệm.

\*

Khi viên quản trị nhắc đến tên Lucy Grainger, O'Donnell do dự vì chợt nhớ lại cuộc gặp gỡ tối hôm trước.

Anh và Lucy đi ăn với nhau theo lời mời của anh trong phòng họp kiểm điểm tử vong. Tại khu Palmcourt của khách sạn Roosevelt, hai người uống cốc tai rồi thông thả dùng bữa. Trong bầu không khí êm ả, thanh thản họ trao đổi dăm ba câu chuyện nhẹ nhàng về bản thân. Nhưng người quen biết và ít nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như trong nghề nghiệp.

Sau đó O'Donnell lái xe đưa Lucy về nhà. Cô mới dọn về Benvenuto Granga, một khu chung cư khang trang và rộng lớn ở mạn bắc thành phố.

- Mời anh vào dùng chút rượu tối. - Cô nói.

Anh giao xe cho người gác dĩa mặc đồng phục rồi bước theo cô. Họ vào thang máy yên tĩnh chan hòa ánh sáng lên tầng năm rồi rẽ vào thớt hành lang lát gỗ, bước chân êm ái trên thảm lót dày. Anh nhường mào lên và Lucy mỉm cười:

- Anh ngạc nhiên phải không? Chính em cũng chưa hết lạ lùng.

Cô lấy chìa khóa rồi mở cửa bật đèn. Ánh sáng dịu mát tỏa lan khắp gian phòng ngoài xinh đẹp. Anh trông thấy cánh cửa hé mở của phong ngủ ngay trước mặt.

- Em pha rượu nhé - Cô nói.

Lưng cô xoay về phía anh. Đá cục kêu lanh canh trong ly thủy tinh.

- Lucy, em chưa lập gia đình bao giờ ư? - O'Donnell nói.

- Chưa - Lucy đáp, không xoay người lại.

Anh nói dịu dàng:

- Đôi lúc anh tự hỏi vì sao.

- Đơn giản thôi. Đã lâu lắm không có ai hỏi đến em.

Lucy quay lại với hai ly rượu mới pha. Cô trao chiếc ly cho anh rồi bước đến một chiếc ghế.

Giọng cô trầm ngâm:

- Em nhớ trước kia có một lần, ít ra có một lần đáng nói. Lúc ấy em còn trẻ lắm.

O'Donnell nhấp rượu:

- Nhưng em từ chối phải không?

- Em muốn theo nghề y, mà hồi đó chuyện này hết sức quan trọng.

Nghề y và việc lấy chồng dường như không song hành được với nhau.

- Có ân hận không? - Anh hỏi ồm ờ.

- Không. Em đã đạt thành ước nguyện và hưởng biết bao niềm vui về nhiều mặt. Ôi, có lúc em nghĩ rằng chỉ cần quyết định khác đi là cuộc sống biến đổi biết là chừng nào. Nhưng ngẫm cho kỹ, con người là thế, phải không anh?

- Đúng vậy – O'Donnell thấy xúc động mạnh. Anh thấy nơi Lucy có sự sâu sắc, dịu dàng, bình an và thanh thản. Lẽ ra cô phải có con, anh thầm nghĩ.

- Về hôn nhân và nghề y hiện nay em vẫn nghĩ như xưa hay sao? - Anh hỏi.

- Em không còn giữ đầu óc giáo điều về bất cứ sự gì trên đời - Cô mỉm cười - ít nhất em đã sáng mắt ra về điểm ấy

O'Donnell tự hỏi, theo mắt nhìn của anh, nếu anh cưới Lucy làm vợ thì cuộc sống sẽ thế nào. Liệu sẽ có được tình yêu chất ngất men say hay không? Phải chăng hai người hành nghề song song quá lâu rồi nên lúc này không thể thay đổi và thích ứng được nữa. Giả sử cưới nhau rồi, hai người sẽ sử dụng thời giờ nhàn rỗi như thế nào? Trò chuyện với nhau có được thân mật thoải mái không, hay chỉ toàn là chuyện bệnh viện với những biểu đồ bệnh án làm bữa ăn tối và những vấn đề chẩn trị làm món tráng miệng. Biết đâu mái ấm gia đình là nơi ả nấu lại trở thành một chi nhánh của bệnh viện với những công việc thuốc men hàng ngày.

Anh nói to:

- Em biết không, anh luôn luôn nghĩ rằng chúng ta có rất nhiều điểm chung.

- Phải, Kent ạ, em cũng như anh.

O'Donnell uống cạn ly rượu và đứng lên chuẩn bị ra về. Anh nhận thấy cả hai người đã nói với nhau nhiều hơn lời nói. Lúc này anh muốn có thời giờ suy nghĩ và cân nhắc mọi điều. Sự việc rất phức tạp không nên quyết định vội vàng.

- Không cần phải đi, Kent ạ. Nếu muốn anh cứ ở lại đây. Lucy nói một cách đơn giản. Anh biết nếu ở lại thì những gì xảy ra tiếp theo đó hoàn toàn tùy ở nơi anh.

Một phần lý trí bảo anh ở lại, nhưng thói quen và sự thận trọng đã thắng.

Anh nắm tay cô:

- Tạm biệt Lucy. Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ về chuyện này. Thang máy khép lại ra, Lucy còn đứng tần ngần trước cửa phòng rộng mở.

## Chương VI

- Tôi mời quý vị đến đây vì mong rằng quý vị sẽ giúp đỡ tôi trong công việc sắp tới.

O'Donnell nói với nhóm bác sĩ ngồi quanh bàn họp. Ai nấy chăm chú lắng nghe. Mọi người được mời đều có mặt ngoại trừ Reubens đang bận một ca mổ thoát vị.

O'Donnell nói tiếp:

- Thiết tưởng mọi người đều biết có vấn đề ở khoa Xét nghiệm. Chắc hẳn quý vị đồng ý với tôi rằng vấn đề này có tính cách cá nhân nhưng đồng thời liên quan đến nghiệp vụ chung của bệnh viện.

- Vấn đề gì thế? - Charle Dornberger lên tiếng.

Vị bác sĩ phụ sản già cả vừa hỏi vừa nhìn dọc tẩu. - Tôi chưa nắm được điều anh muốn nói.

O'Donnell đã dự kiến được điều này. Anh biết Dornberger và Pearson là đôi bạn chí thân. Anh trả lời một cách lịch sự:

- Charlie, xin ông vui lòng nghe tôi nói. Tôi sẽ cố trình bày cho thật rõ ràng.

Anh đề cập đến mọi sự việc một cách mạch lạc: báo cáo kết quả xét nghiệm chậm trễ, yêu cầu ngày càng cao của bệnh viện đối với Khoa Xét nghiệm, một mình Joe Pearson dường như không đủ đảm đương bao công việc bề bộn. Anh kể lại trường hợp bệnh nhân của Bill Rufus và quay sang nhìn Rufus như để xin xác nhận lời anh nói là đúng, tiếp theo là báo cáo của Reubens hồi sáng nay. Anh tường thuật cả cuộc trao đổi với Pearson, nhà bệnh lý học già nua đã không chịu nhận người đến cộng tác. Anh kết luận:

- Tôi thấy chúng ta rất cần thêm một người cùng gánh vác với Joe Pearson. Mong quý vị cùng tiếp tay đưa người này vào làm việc.

- Tôi cũng hằng quan tâm đến khoa Xét nghiệm - Harry Chandler, trưởng khoa Dược, nói tiếp ngay sau O'Donnell như để đảm bảo sự chấp hành các lễ lối của bệnh viện. Lời lẽ của ông khiến người ta nghĩ đến vị quan tòa đang đọc diễn văn trang trọng. Như thường lệ, những câu nói đơn giản nhất của ông cũng mang vẻ khoa trương kín đáo. Ông nói tiếp:

- Tuy nhiên, công việc có thể sẽ rất khó khăn nếu chúng ta xét đến tâm trạng của Joe Pearson. Dầu sao đây cũng là một vị trưởng khoa. Ta phải cố tránh bất cứ điều gì làm giảm uy tín của ông ấy.

- Đồng ý - O'Donnell đáp - Bởi thế tôi mới cần có sự giúp đỡ - Anh chụm ngón tay trên mặt bàn để nhấn mạnh lời nói - Tôi cần quý vị giúp đỡ để làm cho Pearson thấy rằng cái tổ là cần thiết.

- Tôi không ưa phương cách hành động này - Bill Rufus nhìn tất cả mọi người - Kể ra thì tôi cũng như hầu hết các quý vị đây đã từng có vài lần khốn khổ vì Joe Pearson. Nhưng không phải vì thế mà tôi đành lòng can dự vào một âm mưu lén lút hòng hắt cẳng ông ta.

O'Donnell lấy làm thích thú vì điều anh tiên liệu đã xảy đến. Anh nói:

- Tôi xin nhấn mạnh rằng không một ai ở đây có ý định - Anh nhìn Rufus - hắt cẳng bác sĩ Pearson như anh nói đâu.

Cả bàn họp lên tiếng biểu đồng tình.

- Theo chiều hướng ấy - O'Donnell nói tiếp - xem ra mọi người đều nhất trí cho rằng công việc cải tổ

khoa Xét nghiệm là điều cần thiết. Cứ đơn cử nguyên một chuyện kết quả xét nghiệm mà thôi cũng đã thấy rõ. Khi cần giải phẫu mà cứ trì hoãn tức là đem sự nguy hiểm đến cho bệnh nhân. Về điểm này thiết tưởng chẳng cần phải nhấn mạnh.

Harry Tomaselli chen vào:

- Và đừng quên rằng sự trì hoãn làm cho số giường bệnh vốn đã thiếu lại càng thiếu hơn. Số người chờ nhập viện còn rất đông.

O'Donnell nói tiếp:

- Tất nhiên thay vì hành động theo phương cách này, tôi có thể triệu tập ban chấp hành. Nếu tình thế bắt buộc, tôi sẽ phải triệu tập thôi, nhưng chắc chắn quý vị thừa biết chuyện gì có thể xảy ra. Joe Pearson cũng là ủy viên ban chấp hành. Quý vị biết tính ông ta rồi đấy đem chuyện này ra bàn nghĩa là chấp nhận một cuộc xung đột tổng lực, cạn tài ráo máng. Để xảy ra như thế thử hỏi có lợi gì nào? Viện đến ban chấp hành nghĩa là ta không còn coi Joe Pearson là trưởng khoa xét nghiệm nữa, và như thế xét về mặt y học cũng như mọi mặt khác, đúng như lời Harvey mới nói, ta làm giảm uy tín của mình và của bệnh viện.

O'Donnell cũng nghĩ đến một điều không thể nói ra được đấy là ảnh hưởng của Pearson đối với các bậc cao niên trong ban quản trị và những "căng thẳng chính trị" có thể xảy ra.

- Tôi đã nói là đồng ý với anh rồi, nhưng xin hỏi anh có đề nghị như thế nào? - Charlie Dornberger nói và chầm câu bằng những đụn khói bay lên từ chiếc dục tẩu.

Rufus hít hà:

- Xin gấp gấp kéo ngọp thở hết bây giờ. Ông nhập khẩu phân lạc đà đấy hở Charlie?

Mọi người mỉm cười. O'Donnell quyết định bày tỏ:

- Charlie, đề nghị của tôi là ông thay mặt tất cả mọi người ở đây đến nói chuyện với Joe.

- Ồ, không được đâu! - Dorberger phản ứng đúng như O'Donnell đã dự đoán.

- Charlie, chúng tôi biết ông là bạn thân của Joe. Tôi đã nghĩ đến điều ấy khi mời ông đến đây. Ông có thể thuyết phục được Joe.

- Nói cách khác, ông muốn mượn tay tôi hạ lưỡi dao hành quyết chứ gì.

- Charlie, không phải đâu, xin ông tin lời tôi.

Charlie Dornberger lưỡng lự. Ông thấy mọi người chăm chú nhìn ông đợi chờ câu trả lời. Nên hay không nên làm theo lời yêu cầu của O'Donnell? Ông bị giằng co giữa hai tâm trạng mâu thuẫn nhau, giữa sự nghiệp của bệnh viện và tình bạn với Joe Pearson. Đối với ông, tin tức về tình trạng của khoa Xét nghiệm không phải là điều hoàn toàn bất ngờ. Ít lâu nay ông đã ngờ ngợ. Tuy vậy, những chuyện xảy ra với Rufus và Reubens do O'Donnell tiết lộ đã khiến ông sững sốt, bàng hoàng. Ông cũng biết rằng một khi O'Donnell triệu tập cuộc họp như thế này ắt phải có vấn đề gì rất nghiêm trọng. Ông luôn luôn kính nể sự phán đoán của bác sĩ trưởng.

Ông muốn giúp đỡ Joe Pearson bằng hết khả năng của mình. Lúc này ông cảm thấy bức mình vì các sự kiện xảy đến dồn dập xem ra như muốn nhận chìm nhà bệnh lý học già nua. Thế nhưng O'Donnell tỏ ra rất thành thật khi nói rằng ông không có ý định "hất cẳng" Pearson, và mọi người dường như cũng có cùng tâm trạng với anh. Có lẽ ông phải đứng ra làm người trung gian mới mong giúp đỡ Joe Pearson được.

Dornberger nhìn tất cả mọi người rồi hỏi:

- Quý vị nhất trí hay không?

Lucy Grainger trầm ngâm nói:

- Tôi rất quý mến Joe. Chắc chắn chúng ta đều quý mến ông ấy. Nhưng tôi tin rằng cần phải có ít nhiều thay đổi bên khoa Xét nghiệm.

Đến lúc này Lucy mới lên tiếng. Chính cô cũng băn khoăn về cuộc họp này với Kent O'Donnell. Những điều xảy ra giữa hai người trong căn hộ tối hôm qua để lại trong lòng cô một nỗi xao xuyến kỳ lạ mà nhiều năm qua cô không còn cảm thấy được nữa. Cô tự hỏi lòng mình có yêu O'Donnell hay không, rồi lại tự nhủ (nửa tin nửa ngờ) rằng những câu nói ân tình là cả khung trời hạnh phúc cho lớp người trẻ say mê, nhưng ở tuổi cô – với đầu óc chín chắn, cuộc sống độc lập và nghề nghiệp chuyên môn - người ta luôn luôn truy nguyên, lý giải và lẩn tránh những cảm xúc vội vàng. Dầu thế, trong lúc này cô vẫn có thể tách rời tình cảm cá nhân ra khỏi tình cảm nghề nghiệp để suy nghĩ về vấn đề của khoa Xét nghiệm. Những người trong nghề thuốc thường có thói quen ấy - quên đi tất cả mọi chuyện để tập trung vào điều quan trọng trước mắt.

O'Donnell nhìn Rufus:

- Bill?

Nhà phẫu thuật gật đầu:

- Được! Nếu Charlie nói chuyện với Pearson, tôi đồng ý. Tiếp theo là Harry Chandler. Ông trưởng khoa Dược nói với Dornberger một cách nặng nề:

- Theo ý kiến của tôi, đây là phương án tối ưu để giải quyết vấn đề. Charlie, ông sẽ mang lại cho chúng tôi cũng như cho bệnh viện rất nhiều ích lợi.

- Thôi được - Dornberger nói - Để tôi nghĩ xem mình có thể làm được những gì.

Phòng họp chợt im bật, O'Donnell thở phào nhẹ nhõm. Mọi người đã hiểu được vấn đề và ít ra tình hình không còn đóng băng như trước nữa. Nếu Dornberger thất bại, anh sẽ phải cậy nhờ đến những phương pháp trực diện hơn. Anh cho rằng nếu lè lỏi làm việc ở bệnh viện bớt phần phức tạp đi thì có lúc sự việc đã đơn giản hơn rất nhiều. Trong công nghiệp, người nào làm không tròn phận sự ta cứ việc sa thải. Nếu muốn người ấy tìm nhân viên phụ tá, ta chỉ cần ra lệnh, và thường thường việc đâu sẽ vào đấy. Nhưng trong nghề thuốc và bệnh viện, không thể thẳng thừng như vậy được. Ranh giới giữa các cấp bậc, thẩm quyền ít khi rõ rệt, mỗi vị trưởng khoa là một ông vua nhỏ trong lãnh thổ của riêng mình. Tệ hại hơn nữa là ta phải do dự khi cần có hành động quyết liệt bởi lẽ đối tượng không chỉ đơn thuần là công việc. Ta tra vấn về khả năng của một con người. Con người ấy, cũng như chính ta đây, sống dựa vào tiếng tăm nghiệp vụ chuyên môn của mình, cần phải hết sức tế nhị, bởi lẽ chỉ một quyết định thôi cũng có thể ảnh hưởng đến toàn bộ tương lai sự nghiệp của bạn đồng nghiệp. Thành thử ta phải dò dẫm tiến tới một cách thận trọng, dấu kín những trường hợp đáng tiếc như thế này cho mọi con mắt soi mói từ bên ngoài.

Harry Tomaselli nói nhỏ nhẹ:

- Tôi đồng ý. Nếu vậy ta phải tìm sẵn một bác sĩ xét nghiệm.

- Phải tìm ngay thôi – O'Donnell trả lời viên quản trị rồi nhìn tất cả mọi người – Mỗi người chúng ta cố gắng đi hỏi những chỗ quen biết. Và nếu tìm được ai tài giỏi vừa hết hạn tập sự thì báo cho tôi ngay.

- Các ông xét nghiệm thời nay khó chiều lắm đó - Bill Rufus nói.

- Tôi biết. Công việc có thể rất khó khăn - O'Donnell nói thêm - chính vì thế mà ta càng phải xử sự khéo léo với Joe Pearson.

Harry Tomaselli mở ngăn kéo lấy ra một tập hồ sơ.

- Anh xem cái này có thể giúp được gì không?

- Gì thế? - Harry Chandler hỏi.

- Gần đây tôi bắt đầu nhận được “danh sách ngõ” của các nhà xét nghiệm - Tomaselli đáp - Nói thật với quý vị, tôi đã tiên liệu trước tình hình này nên đã xin người ta gửi đến cho. Tên tuổi nhân vật này tôi mới nhận được cách đây một, hai tuần.

- Làm ơn cho tôi xem - O'Donnell nhận tờ giấy từ tay Tomaselli. Anh biết cái gọi là “danh sách ngõ” được gửi đến các bệnh viện một cách định kỳ theo yêu cầu, trong đó có tên tuổi và một số chi tiết về các bác sĩ xét nghiệm sẵn sàng nhận việc. Còn có “danh sách mật” được giữ kín ở Hội bệnh lý học. “Danh sách mật” chủ yếu gồm những người không bằng lòng với nhiệm sở hiện tại của mình và đang cố tìm một nơi khác bằng con đường bí mật. Bệnh viện báo cho Hội biết rằng mình đang cần một bác sĩ xét nghiệm. Được tin này, những người trong “danh sách mật” gửi lý lịch đến cho bệnh viện. Nếu muốn, họ có thể trực tiếp đến gặp bệnh viện. Tuy nhiên, với guồng máy như hiện nay, O'Donnell biết hầu hết các nhà xét nghiệm nhận được việc là nhờ sự quen biết và giới thiệu.

Anh lướt mắt trên trang giấy vừa được viên quản trị giao cho. Bác sĩ David Coleman, ba mươi một tuổi. O'Donnell nhướng mắt lên khi anh chú ý đến quá trình công tác của người này. Tốt nghiệp hạng ưu đại học New York. Nội trú sinh tại Bellevue. Hai năm quân đội, công tác chủ yếu là xét nghiệm bệnh học. Năm năm thực tập xét nghiệm bệnh học rải đều qua ba bệnh viện danh tiếng. Rõ ràng con người này được học tập đến nơi đến chốn tại những nơi tuyệt hảo nhất. Anh chuyển tờ giấy cho Rufus rồi nói với Tomaselli:

- Chắc gì anh ta chịu ghé mắt đến đây. Con người có khả năng như thế, trong khi chúng ta chỉ có thể trả một mức lương ban đầu rất khiêm nhường.

Đã trao đổi trước với viên quản trị, O'Donnell biết mức lương đó chỉ vào khoảng mười ngàn đô la một năm. Rufus nhìn lên:

- Tôi đồng ý. Người này có thể chọn những bệnh viện ở thành phố lớn - ông chuyển tờ giấy cho Harvey Chandler.

- À, thật ra thì.. Tomaselli ngập ngừng, giọng nói thiếu vẻ tự tin một cách khác thường, cơ hồ như đang chọn chữ tìm lời.

O'Donnell hỏi dồn:

- Sao, Harry?

- À, sự thật là bác sĩ Coleman rất có cảm tình với bệnh viện này - Tomaselli ngừng một lúc - Rất có thể anh ta đã nghe nói đến những thay đổi và kế hoạch tương lai của chúng ta.

O'Donnell phá vỡ không khí vừa lắng xuống:

- Làm sao anh biết được điều đó?

- Vì chúng tôi đã có trao đổi thư riêng với nhau.

Rufus nói:

- Xem chừng có vẻ hơi khác thường phải không Harry? Có thể tôi quá háp tấp, nhưng sau khi nhận được cái này - Tomaselli chỉ tờ giấy, lúc này đã chuyển đến tay Lucy - tôi đã viết thư cho Coleman, tất nhiên không nói chuyện gì cụ thể mà chỉ tỏ vẻ ân cần - ông quay sang O'Donnell - ấy là vào hai tuần trước, ngay sau khi chúng ta nói chuyện với nhau, anh còn nhớ chứ, Kent?

- Vâng, tôi nhớ - O'Donnell nghĩ thầm - Giá mà Harry nói qua cho mình biết trước thì hay hơn. Tất nhiên viên quản trị có quyền trao đổi thư từ với bất cứ ai tùy ý ông ta. Ông chẳng làm phương hại đến bệnh viện một chút nào. Vả lại công việc như thế, thư từ cần phải được giữ kín. Dẫu sao đây có thể là một nước cờ rất hay. Anh hỏi Tomaselli:

- Anh bảo Coleman có cảm tình với chúng ta ư?

- Phải. Anh ta mong có dịp đến thăm bệnh viện nữa đó. Tôi định nói lại với anh thì gặp lúc buổi họp đề cập đến vấn đề này.

Tờ giấy tới tay Dornberger. Ông gõ gõ nó bằng ngón tay trỏ. Về chuyện này anh muốn tôi làm gì?

O'Donnell nhìn tất cả mọi người để lấy thêm sức mạnh:

- Anh nên giữ tờ giấy đó, Charlie. Tôi đề nghị anh trao nó cho Joe Pearson.



## Chương VII

Trong gian phụ của phòng mổ xử nghiệm tử thi, bác sĩ thực tập bệnh học Roger Mc Neil đã chuẩn bị sẵn sàng cho buổi họp tổng kết: Chỉ còn chờ bác sĩ Joseph Pearson xuất hiện là có thể khai mạc.

Tại bệnh viện Three Counties cũng như nhiều bệnh viện khác, họp tổng kết là bước thứ hai sau bước mổ xác chết. Cách đây nửa giờ, George Rinne, người canh giữ nhà xác đã mang vào những bộ phận được giữ lại sau ba ca mổ xét nghiệm trong tuần. Hai dãy bình tráng men chứa các bộ phận được xếp ngay ngắn trên bàn, bên cạnh đó là ba bình thủy tinh đựng các bộ óc. Nơi ngồi họp là chiếc bàn bằng đá có mặt lõm xuống thành một cái chậu lớn, phía trên có gắn vòi nước. Lúc này vòi nước đang chảy xuống chiếc bình thứ ba đựng các bộ phận. Nước rửa sạch chất Formalin bảo quản và khử được ít nhiều mùi hôi thối.

Mc Neil đảo mắt kiểm tra một lần cuối. Pearson luôn luôn nổi nóng nếu không đầy đủ tất cả mọi thứ cần thiết. Mc Neil cảm thấy gian phòng này có vẻ ghê rợn, nhất là khi các bộ phận được bày ra thì càng trông giống một gian hàng thịt. Anh đã từng làm việc trong những phòng mổ bệnh nhân, ở đó mọi thứ đều lấp lánh ánh thép trắng bóng. Về hiện đại ấy không hề có ở khoa Xét nghiệm.

Anh nghe thấy tiếng chân lệt sệt quen thuộc. Pearson bước vào, tất nhiên trong đám khói thuốc xì gà mù mịt.

- Bắt tay vào việc ngay đi - Pearson ít khi quan tâm đến các thủ tục ban đầu - Từ hôm khất lần với O'Donnell đến nay là một tuần rưỡi rồi, thế mà vẫn chưa chạy kịp với công việc - Điều xì gà gạt gù lên xuống - Xong việc này tôi muốn làm xét nghiệm mấy ca mổ chưa giải quyết hết. Nào, ca đầu tiên đâu?

Vừa nói ông vừa khoác tạp dề cao su đen lên người và xỏ găng tay, rồi bước đến ngồi vào bàn họp. Mc Neil ngồi trên chiếc ghế đầu ở phía đối diện, mắt nhìn xuống tập giấy:

- Phụ nữ, năm mươi lăm tuổi. Nguyên nhân tử vong theo chẩn đoán của y sĩ điều trị: ung thư thượng mô vú ([15]).

- Đưa tôi xem - Pearson với lấy tập hồ sơ. Có lúc ông kiên nhẫn ngồi nghe bác sĩ tập sự đọc biên bản, lại có lúc ông muốn đọc tận mắt. Trong tất cả mọi công việc, khó mà đoán trước được ý của ông.

- Hừm - ông đặt tập giấy xuống, khóa vòi nước rồi khoắng tay vào bình tìm quả tim. Ông mở quả tim bằng cả hai tay.

- Anh cắt cái này rồi đây à?

Bác sĩ tập sự lắc đầu.

- Tôi cũng đoán là không phải anh - Pearson lại nhìn quả tim - Seddons hả?

Mc Neil miễn cưỡng gật đầu. Anh cũng nhận thấy vết cắt rất tẻ. Pearson cười cười:

- Làm như anh ta đấu gươm và thọc lưỡi gươm vào tim đối thủ. À mà Seddons đâu nhỉ?

- Có lẽ bên phòng mổ có gì lạ, anh ta muốn xem.

- Bảo cho anh ta biết, bác sĩ tập sự tại khoa Xét nghiệm buộc phải đến họp tổng kết. Thôi, tiếp tục đi nào.

Mc Neil đặt tấm bìa lên đầu gối, chuẩn bị ghi chép.

Pearson đọc:

- Tim bị sơ nhẹ và hở van hai lá. Thấy chưa? Ông chìa quả tim ra.

Mc Neil hơi nghiêng mình về phía trước, trả lời:

- Vâng, tôi thấy rõ lắm.

Pearson đọc tiếp: “Dây chằng của lá gan bị dính chùm; co rút và dây cứng. Ông nói thêm, giọng hững hờ: - Làm như bà ta bị bệnh van tim hậu sốt thấp khớp. Nhưng đó không phải là nguyên nhân gây tử vong.

Ông cắt một chút mô bỏ vào chiếc hũ nhỏ có dán nhãn, kích thước bằng lọ mực, để dành xem kỹ lại bằng kính hiển vi rồi với bàn tay lão luyện, ông thấy quả tim rơi chính xác vào cái lỗ thấp hơn mặt bàn. Bên dưới cái lỗ là một túi lưới bằng dây kim loại. Cuối ngày những thứ trong túi sẽ được đem đi thiêu hủy trong một cái lò đặc biệt.

Đến hai lá phổi, Pearson mở lá phổi thứ nhất ra như hai trang sách lớn và đọc cho Mc Neil viết: “Phổi có nhiều bướu nhỏ di căn.” ông lại chìa mẫu vật cho bác sĩ tập sự xem. Ông quay sang lá phổi thứ hai, chốt cánh cửa sau lưng ông mở ra.

- Thưa bác sĩ Pearson, ông đang bận lắm phải không?

Pearson bực mình quay lại. Đó là Carl Bannister, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm của khoa Xét nghiệm. Bannister nhìn ra cửa. Sau lưng ông có bóng người còn đang đứng ngoài hành lang.

- Bận hẳn đi rồi. Ông cần gì?

Pearson quen nói với Bannister bằng cái giọng nửa như cầu nhàu, nửa như đùa cợt. Qua nhiều năm cả hai người càng quen với cách ăn nói ấy, khó lòng mà dùng lời lẽ êm ái hơn.

Bannister tỉnh khô. Ông ra hiệu cho người đứng ngoài hành lang:

- Vào đi - Rồi quay sang Pearson: đây là anh John Alexander. Ông nhớ ra chưa, kỹ thuật viên mới của chúng ta đó. Ông tuyển dụng anh ta cách đây một tuần. Hôm nay anh ta bắt đầu nhận việc.

- À, phải rồi. Tôi quên mất hôm nay đã đến ngày. Mời anh vào. - Giọng Pearson thân mật hơn.

Mc Neil nghĩ thầm: có lẽ ông cụ không muốn làm cho anh lính mới phải hoảng sợ ngay buổi đầu tiên.

Mc Neil tò mò nhìn người mới đến. Anh ta chừng hai mươi hai tuổi - sau này anh biết mình đoán không sai một chút nào. Anh đã nghe biết trước chàng trai này vừa tốt nghiệp trường cao đẳng với mảnh bằng chuyên viên công nghệ y học còn tươi màu mực. Hừm, được một nhân viên như thế cũng đã là tốt chán. Đến Bannister kia cũng có phải là Louis Pasteur đâu.

Mc Neil hướng ánh mắt về ông kỹ thuật viên thâm niên.

Như thường lệ, vẻ bề ngoài của Bannister khiến anh nghĩ đến một Pearson thứ hai. Cũng đáng người thấp lùn bụng xệ khoác áo bơ - lu đầy vết bẩn. Áo bơ - lu không cài nút để lộ lớp y phục tả tơi, nhàu nát. Bannister hói đầu, mấy sợi tóc lơ thơ còn sót lại như chẳng được ngó ngang tới bao giờ.

Mc Neil biết được đôi điều về Bannister. Ông ta bắt đầu làm việc tại bệnh viện Three Counties chỉ sau Pearson một hoặc hai năm. Trình độ văn hóa bậc trung học, ông được Pearson mượn làm những công việc lật vật như lau rửa dụng cụ, mua đồ, chạy văn thư. Qua nhiều năm, Bannister dần dần học hỏi nhiều công việc thực tế của phòng xét nghiệm và trở thành cánh tay phải mỗi ngày một thêm đặc lực

cho Pearson.

Công tác chính thức của Bannister thuộc hai lãnh vực huyết thanh và hóa sinh, nhưng nhờ có tuổi nghề cao ở phòng xét nghiệm ông có thể tham gia vào các lãnh vực khác khi cần thiết. Vì thế, Pearson giao phó cho ông một phần lớn công việc quản trị phòng xét nghiệm. Về mặt thực tế coi như ông là người đứng đầu toàn bộ nhóm kỹ thuật viên.

Mc Neil nghĩ thầm nếu hỏi trẻ Bannister được đến trường lớp nhiều hơn ắt hẳn ông đã có thể làm được nhiều việc tốt đẹp hơn. Chứ như hiện nay, Mc Neil coi Bannister chỉ là kẻ giàu kinh nghiệm mà nghèo kiến thức. Anh quan sát và biết rằng phần nhiều công việc của Bannister trong phòng xét nghiệm chỉ dựa vào sự học vẹt hơn là lý luận. Ông làm được những nghiệm pháp hóa học và huyết thanh học mà chẳng hiểu gì về những cơ sở khoa học nằm ở phía sau. Anh cho rằng một ngày nào đó điều này có thể gây nguy hiểm.

Còn Alexander; hiển nhiên là người trội hơn. Anh được đào tạo làm kỹ thuật viên phòng xét nghiệm theo đúng đường hướng hiện nay với ba năm học tập hệ cao đẳng, năm cuối cùng ở một trường công nghệ y học chính qui. Gọi Bannister là chuyên viên công nghệ y học thì thật là đau lòng vì ông chỉ ở mức kỹ thuật viên tự phong mà thôi.

Pearson vẫy điều xì gà về phía chiếc ghế đầu còn để trống ở cạnh bàn - Ngồi xuống đi John.

- Cảm ơn bác sĩ - Alexander trả lời một cách lễ phép.

Với chiếc áo sơ - lu trắng tinh, mái tóc mới cắt ngắn, quần ủi thẳng nếp, đôi giày bóng lộn, trông anh trái ngược hẳn với Pearson và Bannister.

- Anh thấy liệu có thích nơi này hay không? - Pearson hỏi trong lúc cúi xuống tiếp tục ngắm nghía hai lá phổi còn đang cầm trên tay

- Chắc chắn tôi sẽ thích lắm, thưa bác sĩ.

Cậu này được quá đi chứ, Mc Neil nghĩ thầm. Cậu ta trả lời nghe rất chân thành.

- Tốt lắm, John - Pearson nói - Anh sẽ thấy chúng tôi có lẽ lỗi làm việc riêng, đôi lúc khác với những lẽ lỗi quen thuộc của anh, nhưng chúng tôi thấy làm như thế được việc hơn.

- Thưa bác sĩ, tôi hiểu ạ.

- Thật không, Mc Neil nghĩ thầm. Cậu có hiểu được ý ngầm của ông cụ không? Ông cụ không muốn thay đổi một chút gì ở đây, không muốn nghe những quan niệm vớ vẩn mà rất có thể cậu đã nhặt nhanh được ở ghế nhà trường, không muốn ai sửa đổi một điều gì của khoa Xét nghiệm - dù là vật vãnh đến đâu đi nữa - nếu chưa có phước lành được ông cụ cho phép.

- Biết đâu cũng có người chê chúng tôi là cổ hủ - Pearson nói tiếp nghe ra vẫn còn khá thân mật - Nhưng chúng tôi tin tưởng vào những phương pháp đã được thử thách qua nhiều năm tháng. Phải vậy không Carl?

Được lôi ra làm người chứng thực, Bannister mau mắn trả lời:

- Đúng như thế, thưa bác sĩ.

Xem xong hai lá phổi, Pearson khoắng tay vào bình nước như người ta rút số và kéo lên một cái dạ dày. Ông lẩm bầm rồi chìa một chỗ hở cho Mc Neil.

- Thấy không?

Bác sĩ tập sự gật đầu:

- Tôi thấy từ bữa nọ rồi. Chúng ta đã có ghi vào biên bản.

- Được. Pearson chỉ tay vào tập giấy và bắt đầu đọc: “Loét miệng nổi ngay dưới hoành môn vị tá tràng”. Alexander hơi nhích lại gần để xem cho rõ hơn.

Pearson nhận thấy, bèn đẩy cái dạ dày về phía anh.

- Anh cũng thích trò mô xẻ hả John?

- Thưa bác sĩ, tôi luôn luôn ưa thích giải phẫu học. Alexander kính cẩn đáp.

- Và xét nghiệm nữa chứ, hả? - Mc Neil cảm thấy Pearson đang hài lòng. Giải phẫu bệnh học vốn là đam mê lớn nhất của ông.

- Thưa vâng.

- Tốt lắm. Đây là các bộ phận của một phụ nữ năm mươi lăm tuổi - Pearson lật trang bệnh án trước mặt ông.

Alexander chăm chú lắng nghe - Ca này hay lắm nhé! Bệnh nhân là một bà góa, nguyên nhân tử vong trực tiếp là ung thư vú. Đã hai năm nay các cô các cậu trong nhà biết bà ta có bệnh nhưng không sao thuyết phục nổi bà ta đi khám bác sĩ. Đường như bà ta có thành kiến với họ.

- Có lắm người thành kiến như vậy đó - Bannister cười khúc khích nhưng im bật ngay trước ánh mắt của Pearson.

- Đẹp mấy cái nhận xét tào lao ấy đi. Tôi đang giảng cho cậu John đây nghe. Có đụng chạm gì đến ông đâu nào.

Bị Pearson nói tạt vào mặt như thế, ai mà chẳng giận, nhưng Bannister chỉ cười cười.

- Chuyện xảy ra thế nào, thưa bác sĩ? - Alexander hỏi.

- Có ghi rõ đây này: “Cô con gái khai rằng hai năm trước người nhà nhận thấy vú bên trái của bà mẹ bị chảy nước. Mười bốn tháng trước khi nhập viện có hiện tượng xuất huyết ở cùng vị trí ấy. Ngoài ra, bà ta có vẻ khỏe mạnh bình thường.”

Pearson lật trang:

- Hình như bà ta đã đi nhờ người chữa trị lòng tin - Ông cười gằn - Nhưng có lẽ lòng tin không đủ mạnh, vì rốt cuộc bà ta đã gục xuống và được đem vào bệnh viện.

- Khi ấy đã quá trễ.

Không còn là vẻ lễ độ khách sáo nữa rồi. Anh chàng Alexander này đúng là rất quan tâm đến vấn đề.

- Phải - Pearson đáp - Giá mà bà ta chịu đi khám bác sĩ ngay từ đầu thì có lẽ đã được làm mastectomy nghĩa là cắt bỏ vú.

- Vâng, tôi hiểu.

- Nếu thế, may ra bà ta không phải chết - Pearson ném cái dạ dày vào đúng miệng lỗ.

Alexander chưa bằng lòng. Anh hỏi:

- Nhưng bác sĩ bảo rằng bà ta bị loét miệng nói môn vị cơ mà?

Câu hỏi hay quá, Mc Neil nghĩ thầm. Hình như Pearson cũng cảm thấy như thế vì ông quay sang Bannister:

- Thấy chưa Carl. Chú bé này biết nghe đấy. Ông liệu hồn kẻo bị nó qua mặt cho mà coi.

Bannister cười cười, nhưng Mc Neil nhận thấy có ít nhiều cay cú. Điều Pearson vừa nói rất có thể sẽ trở thành sự thật đau lòng.

- Nghe đây John - lúc này Pearson xởi lời thật sự. Chỗ loét ấy có thể làm khổ bà mà cũng có thể là không.

- Nghĩa là bà ta không hề hay biết?

Mc Neil thấy nên góp đôi lời, bèn nói với Alexander:

- Có một điều đáng ngạc nhiên là người ta thường có những bệnh tật khác ngoài chứng bệnh gây tử vong, thế mà họ không hề hay biết. Anh nhìn thấy tận mắt rồi đó.

- Đúng vậy - Pearson gật đầu đồng ý - John, anh biết không, nơi thân xác con người đáng chú ý không phải là cái làm cho ta phải chết nhưng là những cái trục trặc mà ta có thể mắc phải nhưng không đến nỗi chết. Ông ngừng nói và đột nhiên ngoặt sang chuyện khác: anh có gia đình chưa?

- Thưa có.

- Vợ anh cũng ở đây chứ.

- Dạ chưa. Tuần sau cô ấy mới tới. Tôi đi trước để tìm chỗ ở.

Mc Neil chợt nhớ ra Alexander là người ở ngoài thành phố đến xin việc tại bệnh viện Three Counties. Anh nhớ mang máng hình như họ ở Chicago.

Alexander ngập ngừng rồi nói tiếp:

- Thưa bác sĩ Pearson, có một điều tôi xin phép được hỏi.

- Gì thế? - Ông cụ dè dặt hỏi.

- Vợ tôi có thai, chúng tôi đến thành phố này mà chẳng quen biết một ai - Anh ngừng một lát - Cháu bé này rất quan trọng đối với chúng tôi. Chẳng là chúng tôi đã mất cháu đầu lòng rồi; lúc mới được một tháng tuổi.

- Tôi hiểu - Pearson đã ngừng tay, chăm chú lắng nghe.

- Xin bác sĩ mách giùm một bác sĩ sản khoa.

- Dễ thôi - Giọng Pearson nhẹ hẫng đi, rõ ràng từ nãy giờ ông vẫn chưa đoán được Alexander định nhờ vả chuyện gì - Bác sĩ Dornberger khá lắm, ông ấy có phòng mạch ở ngay bệnh viện này. Anh có muốn tôi gọi sang đó không?

- Vâng, nếu không làm phiền bác sĩ quá.

Pearson quay sang Bannister:

- Xem ông ấy có ở đấy không?

Bannister nhắc máy điện thoại, xin nói dây rồi nói:

- Có mặt.

Ông trao điện thoại cho Pearson. Hai tay mang găng lấm lem, ông cụng đầu một cách khó chịu:

- Giữ lấy! Giữ lấy!

Bannister bước tới áp máy vào tai Pearson. Nhà bệnh lý học nói oang oang vào ông nói:

- Charlie đó hả? Có bệnh nhân cho ông đây.

Trên văn phòng cách đó ba tầng lầu, bác sĩ Charlie Dornberger mỉm cười và đưa ống nghe ra khỏi tai một chút.

- Bệnh nhân của ông thì khoa phụ sản giúp gì được nào? Dornberger chợt nhận ra rằng cú điện thoại này có thể là một cơ hội bất ngờ. Từ sau buổi họp với O'Donnell ngày hôm trước, ông cứ miên man suy nghĩ tìm cách thức tốt nhất để nói chuyện với Joe Pearson.

Dưới khoa xét nghiệm Pearson đây điều xì gà lệch sang khóe miệng. Ông rất thích nói chuyện với Dornberger.

- Không phải bệnh nhân chết toi đâu, ông bạn ngốc ạ.

Một bệnh nhân còn sống hẳn hoi, vợ một tay trẻ ở chỗ tôi - bà John Alexander. Họ mới đến thành phố, chả quen ai.

Nghe nhắc đến tên bệnh nhân, Dornberger mở ngăn kéo hồ sơ lấy ra một tấm phiếu trắng.

- Khoan đã - Ông kẹp ông nghe bằng vai, tay trái giữ phiếu, tay phải nắn nốt viết thật đẹp: "Bà John Alexander". Bao giờ ông cũng ghi tên bệnh nhân trước tiên, đó là điển hình cho thói quen làm việc có tổ chức. Ông nói tiếp: Joe, rất hân hạnh! Bảo họ cứ gọi điện cho tôi để sắp đặt trước.

- Xong ngay. Nội tuần sau thôi, bà Alexander chưa đến kịp - ông nhướn miệng cười với Alexander rồi nói như hét:

- Charlie này, họ có muốn sinh đôi thì ông cũng phải cố mà giúp cho bằng được đấy nhé.

Pearson lắng nghe câu đáp của Dornberger rồi cười khúc khích. Ông chợt nhớ ra:

- À! Còn cái này nữa! Đừng có mà đòi tiền nghe chưa! Tôi không muốn hấn ta đòi tôi tăng lương để trả thù lao cho bác sĩ đâu!

Dornberger mỉm cười:

- Đừng lo.

Ông ghi thêm vào phiếu nhân viên bệnh viện, có nghĩa là miễn phí.

- Joe, tôi có chuyện này muốn nói với ông. Lúc nào tôi đến chỗ ông được?

- Hôm nay kẹt rồi - Pearson đáp - không rảnh một chút nào. Ngày mai nhé?

Dornberger xem lịch công tác:

- Ngày mai tôi bận suốt. Ngày mốt đi! Mười giờ sáng được không? Tôi sẽ đến chỗ ông.

- Được. Hay là nói luôn cho tôi nghe xem nào - Giọng Pearson tò mò.
- Không, Joe, Dornberger đáp - Phải gặp nhau mới được.
- Tốt thôi. Chờ đến lúc đó vậy. Tạm biệt - ông nóng nảy ra hiệu cho Bannister cất máy đi.

Quay sang Alexander, Pearson nói:

- Xong cả rồi. Vợ anh sẽ vào sinh nở tại đây. Nhân viên như anh được bớt hai mươi phần trăm lệ phí.

Alexander hớn hờ. Mc Neil nói thêm, cứ vui đi, anh bạn ạ, gặp được lúc ông cụ dễ tính đấy! Nhưng đừng tưởng bở - rồi sẽ có những lúc cậu chẳng vui được nữa đâu.

\*

- Đợi tôi một chút nghe!

Trong phòng làm việc, bác sĩ Dornberger mỉm cười với cô y sinh vừa bước vào khi ông đang bận nói chuyện với Pearson. Ông đưa tay nói cô ngồi vào chiếc ghế bên cạnh bàn giấy.

- Cám ơn bác sĩ.

Vivian Loburton đem bảng theo dõi của một bệnh nhân đến cho bác sĩ Dornberger theo yêu cầu của ông. Bình thường, bác sĩ điều trị không được hưởng đặc quyền ấy, mà phải chịu khó dời gót xuống phòng bệnh để xem bảng theo dõi. Nhưng Dornberger là bác sĩ “cung” của các y tá. Họ luôn sẵn lòng hầu ông những việc nho nhỏ. Một phút trước, nhận được điện thoại của ông, y tá trưởng điều ngay Vivian đi.

- Tính tôi ưa làm việc gì thì cho xong luôn đi - Dornberger đang dùng bút chì ghi vào phiếu mấy chi tiết mà Joe Pearson vừa cho biết. Sau này, nghe thêm lời khai của bệnh nhân, ông sẽ tẩy bút chì và ghi hoàn chỉnh bằng mực.

Vừa viết ông vừa hỏi cô gái:

- Cô mới vào làm phải không?
- Cũng kể là mới, thưa bác sĩ - Vivian đáp - Tôi đang học thạc sĩ tư trường điều dưỡng.

Ông nhận thấy cô gái có giọng nói du dương, êm ái.

Người coi cũng xinh xắn! Không biết cô này đã ngủ với anh chàng bác sĩ tập sự hoặc sinh viên nội trú nào hay chưa - ông hỏi thăm trong bụng như thế. Hay là thói đời đã khác đi so với thời sinh viên của ông? Đôi lúc ông cảm thấy cánh bác sĩ tập sự và sinh viên nội trú ngày nay có vẻ dè dặt hơn xưa. Đáng tiếc thật? Nếu quả đúng như vậy thì họ đang bỏ phí biết bao nhiêu.

Ông nói to:

- Bác sĩ Pearson trưởng khoa xét nghiệm ấy mà. Cô gặp ông ta lần nào chưa?
- Dạ - Vivian đáp - Hôm nọ lớp chúng tôi có đến xem mổ xét nghiệm tử thi.
- Thế cơ à! Cô thấy... - Ông định nói “cô thấy thích thú chứ?” nhưng kịp đổi lại: “Cô thấy thế nào?”
- Lúc đầu cũng ớn, nhưng sau đó tôi thấy bình thường.

Ông gạt đầu thông cảm. Viết phiếu xong ông cất vào ngăn kéo. Bữa nay công việc nhàn nhã hơn.

Chẳng mấy khi làm được việc nào cho xong việc đó. Ông đưa tay nhận bảng theo dõi. Cảm ơn. Tôi xin cô đợi cho một chút. Tôi chỉ làm nháong một cái là xong.

- Dạ được, thưa bác sĩ. Vivian quyết định nán lại thêm mấy phút trước khi tiếp tục công việc tất bật ở phòng bệnh.

Nàng ngồi yên trên ghế tận hưởng bầu không khí mát lạnh của căn phòng có gắn máy đầu hòa nhiệt độ. Không thể có được sự xa hoa này bên khu nhà ở của y tá.

Vivian quan sát bác sĩ Dornberger trong lúc ông chăm chú xem bảng theo dõi. Có lẽ ông cũng cùng tuổi với bác sĩ Pearson, nhưng vẻ bề ngoài trông thật khác hẳn. Nhà bệnh lý học mặt bầu, cằm bạnh, còn bác sĩ Dornberger mảnh dẻ, xương xẩu. Những cái khác cũng hoàn toàn trái ngược, chẳng hạn mái tóc dày trắng xóa được chải và rẽ ngôi cẩn thận, móng tay cắt gọn, áo bơ - lu trắng phẳng phiu, tinh khiết.

Dornberger trả lại bảng theo dõi:

- Cảm ơn cô đã đem giúp cho tôi.

Bác sĩ tế nhị quá, Vivian nghĩ thầm. Người ta bảo các bệnh nhân nữ rất mến ông ta, điều ấy cũng chẳng lạ gì.

- Chúng ta sẽ còn được gặp nhau nhiều - Dornberger đứng lên mở cửa một cách lịch sự - Chúc cô gặp nhiều may mắn trong việc học tập.

- Xin chào bác sĩ, Vivian bước ra, để lại một làn hương phảng phất. Đây không phải lần đầu tiên việc tiếp xúc với người trẻ khiến bác sĩ Dornberger nghĩ ngợi về bản thân mình. Ông trở lại chiếc ghế xoay và ngồi tựa lưng tư lự.

Trong khi đầu óc suy nghĩ vẩn vơ, tay ông lần dọc tủ và bắt đầu nhồi thuốc.

Ông vào nghề thuốc cho đến nay đã ba mươi hai năm, chỉ còn một vài tuần nữa là bước sang năm thứ ba mươi ba.

Đó là những năm say sưa với công việc và đầy tràn niềm vui Về mặt vật chất ông không có vấn đề gì. Tất cả bốn người con đều đã lập gia đình. Hai vợ chồng ông sống thoải mái nhờ những khoản đầu tư được cân nhắc kỹ lưỡng. Đã đến lúc trở về vui thú điền viên hay chưa? Đó chính là điều ông không ngớt băn khoăn.

Trong suốt bao năm hành nghề, Charles Dornberger luôn luôn tự hào là người theo kịp thời cơ. Từ lâu lắm rồi ông đã quyết tâm không để cho cánh trẻ qua mặt về kỹ thuật cũng như kiến thức. Cho đến nay ông vẫn không ngừng đọc sách và đọc rất nhiều. Ông đặt mua đủ loại báo chí y học, đọc kỹ lưỡng và thỉnh thoảng cũng đóng góp bài vở. Ông tham dự đều đặn các hội nghị y học và có mặt ở hầu hết những khóa bồi dưỡng nghiệp vụ với tất cả lương tâm trách nhiệm. Ngay từ khi ông mới bước chân vào nghề, khá lâu trước khi y học được phân định rạch ròi thành các chuyên khoa như hiện nay, ông đã nhìn thấy trước nhu cầu chuyên môn hóa trong tương lai. Ông đã chọn sản khoa và phụ khoa, một sự lựa chọn mà ông không bao giờ phải hối tiếc, trái lại còn giúp ông giữ mãi được tâm hồn trẻ trung.

Bởi thế, khi các ngành chuyên khoa ra đời tại nước Mỹ, Dornberger đã vững tay nghề trong lãnh vực của mình, đạo ấy ông mới ngoài ba mươi tuổi. Chiều theo cái gọi là “*Đạo luật ông nội*” ([16]), ông được cấp bằng chuyên khoa mà không phải trải qua kỳ sát hạch. Đây là điều mà ông luôn luôn lấy làm tự hào. Nó khiến ông hằng say học hỏi để luôn luôn theo kịp thời đại.

Tuy nhiên ông không bao giờ khinh ghét lớp đàn em.



Thấy ai tài giỏi và có lương tâm, ông ân cần giúp đỡ và khuyên nhủ. Ông cảm phục và kính trọng O'Donnell. Ông coi bác sĩ trưởng trẻ tuổi này là một trong những hiện tượng tốt đẹp nhất của bệnh viện Three Counties từ trước đến nay. Tinh thần ông lên cao cùng với những thay đổi và tiến bộ do O'Donnell làm nên trong bệnh viện.

Ông có nhiều bạn bè, một số là đồng nghiệp lân cận, số khác là những người không ngờ có thể trở thành bạn với ông được. Có thể nói Joe Pearson thuộc nhóm bạn “không ngờ” này. Về mặt nghiệp vụ, hai người có quan niệm khác nhau về rất nhiều vấn đề. Chẳng hạn Dornberger biết hiện nay Joe Pearson chẳng mấy khi ghé mắt đọc sách báo. Ông ngờ rằng trong một vài lãnh vực tri thức, nhà bệnh lý học đã bị tụt lùi lại phía sau. Về mặt tổ chức, đã nảy ra một vấn đề mà buổi họp ngày hôm qua vừa bàn đến. Nhưng qua nhiều năm tháng; tinh thần giữa hai người đã trở nên bền chặt. Đôi lúc Dornberger ngạc nhiên khi thấy mình đứng về phía Pearson trong các cuộc hội thảo y khoa và lên tiếng bênh vực Pearson khi khoa Xét nghiệm bị phê bình.

Câu nói buột miệng của Dornberger trong buổi họp kiểm điểm tử vong cách đây mười hôm cũng thế. Ông phỏng đoán có lẽ mọi người đã nhận ra tình đồng minh giữa ông với Pearson. Gill Bartlett nói sao nhỉ? “Hai ông là chỗ bạn bè với nhau; và lại ông ấy không thù hằn với các bác sĩ phụ sản”. Mãi đến lúc này ông mới chợt nhớ lại câu nói ấy, nhận ra trong đó có sự cay cú và cảm thấy ân hận. Bartlett là y sĩ tài giỏi. Dornberger tự nhủ khi nào gặp lại Bartlett ông sẽ cố tỏ tình thân thiện để bù đắp lại. Nhưng vấn đề của bản thân ông vẫn còn đó. Rút lui hay không rút lui? Nếu rút lui thì khi nào. Những ngày gần đây nhờ quan tâm chăm lo đến sức khỏe, ông cảm thấy vẫn vững tay nghề, nhưng đã thoáng có dấu hiệu mệt mỏi. Chưa bao giờ ông từ chối những ca bệnh ban đêm, nhưng gần đây đã thấy khó rời giường ngủ hơn. Trong bữa ăn trưa hôm qua, ông nghe bác sĩ Kersh, chuyên khoa da liễu, nói với một sinh viên nội trú mới vào bệnh viện: “Cậu nên chơi trò ngoài da với bọn tôi. Mười lăm năm rồi chưa hề bị bệnh nhân gọi ban đêm”. Dornberger cùng cười vui với tất cả mọi người, nhưng trong lòng thoáng có chút ghen tị.

Chỉ có một điều chắc chắn là ông sẽ rút lui ngay khi thấy mình xuống sức. Hiện nay ông vẫn làm việc hữu hiệu như thường, đầu óc còn tỉnh táo, tay còn vững và mắt còn tinh tường. Lúc nào ông cũng theo dõi mình thật kỹ lưỡng, chỉ cần thấy một dấu hiệu suy sụp là tức khắc ông dọn sạch bàn giấy và ra đi. Ông đã thấy quá nhiều người còn cố nấn ná với dòng thời gian, ông không muốn mình cũng như thế...

Thôi thì cứ liếp tục thêm ba tháng nữa rồi nghĩ lại sau.

Nhồi xong một cối thuốc đầy chặt, ông với tay lấy hộp diêm, nhưng chưa kịp đánh lửa thì chuông điện thoại reo vang. Bỏ dọc tẩu và hộp diêm xuống bàn, ông nhắc máy:

- Bác sĩ Dornberger đây!

Người gọi là một sản phụ ngoài hai mươi tuổi sắp sinh con so. Cách đây một giờ cô bắt đầu đau đẻ và đã vỡ nước ối. Giọng cô hỏn hển cố giấu vẻ lo lắng.

Như bao lần từ trước tới nay bác sĩ Dornberger nhẹ nhàng hướng dẫn:

- Chồng bà có nhà không?

- Dạ có.

- Bà thu xếp các vật dụng cần thiết rồi nhờ ông nhà chở đến bệnh viện. Tôi sẽ khám ngay.

- Vâng, thưa bác sĩ.

- Bảo ông nhà cứ lái xe cho cẩn thận, đừng vượt đèn đỏ. Bà sẽ thấy, chúng ta còn dư thời giờ mà.

Dù chỉ qua đường đây, ông cũng cảm thấy lời mình nói giúp cho sản phụ được yên tâm. Đó là việc ông rất năng làm, coi như một phần trách nhiệm của người thầy thuốc.

Tuy nhiên, lúc này ông cũng cảm thấy các giác quan bùng động. Một ca mới bao giờ cũng gây nên hiệu quả ấy. Theo đúng lô - gíc - ông thầm nghĩ - lẽ ra tâm trạng ấy phải biến mất khỏi cõi lòng ông từ lâu rồi. Càng sống lâu trong nghề thuốc người ta càng trở nên gồ đá, máy móc và cô cảm.

Riêng ông thì không như thế, thậm chí ngay cả lúc này, có lẽ bởi vì ông đang làm công việc ưa thích nhất.

Ông đưa tay lấy dọc tẩu, nhưng tại đôi ý và nhắc máy điện thoại. Phải báo cho khoa Phụ sản biết bệnh nhân của ông sắp đến.

## Chương VIII

- Theo tôi, chiến thắng bệnh bại liệt chưa chắc đã là điều hay ho hoặc cần thiết.

Người nói câu ấy là Eustace Swayne, vị sáng lập vương quốc các cửa hàng, nhà từ thiện triệu phú, ủy viên hội đồng quản trị bệnh viện Three Counties. Bối cảnh là thư phòng lát gỗ sồi tranh lồi tranh sáng trong tòa dinh thự cũ kỹ nhưng bề thế của Swayne. Tòa dinh thự nằm riêng biệt giữa năm mươi mẫu đất cây cỏ sum suê ở mạn phía đông thành phố Burlington.

- Ông cứ nói đùa - ông chủ tịch Orden Brown vừa nói vừa mỉm cười với hai người phụ nữ trong phòng: Amelia, vợ ông và Denise Quantz, ái nữ của Eustace Swayne.

Một người hầu nhẹ chân bước vào dọn rượu. O'Donnell nhấp một ngụm cô nhắc rồi ngã lưng vào chiếc ghế bọc da mà anh đã chọn khi cùng mọi người bước vào phòng sau bữa ăn tối. Anh thấy cảnh này chẳng khác gì thời trung cổ. Anh liếc nhìn khắp căn phòng thấp ánh sáng dịu dịu, ánh mắt lướt qua những hàng sách bọc bìa da vươn tới tận trần nhà thép gỗ, những bàn ghế bằng gỗ sồi nặng nề, lò sưởi chìm trong tường chắt chắt những khúc gỗ lớn. Trời chiều tháng bảy âm áp không còn ánh lửa, những lò sưởi luôn sẵn sàng bùng lên sức sống bằng mỗi lửa của các gia nhân. Chên chếp trước mặt O'Donnell là Eustace Swayne ngồi đường bệ như ông vua trên chiếc ghế nhồi bông, lưng thẳng, có bệ đặt tay. Bốn người kia như các quan ngồi châu thành hình bán nguyệt trước mặt nhà tài phiệt già.

- Tôi không nói đùa đâu - Swayne hạ ly rượu mạnh xuống và nghiêng mình về phía trước để phát biểu  
- Ô, đúng là khi thấy một đứa trẻ bại liệt đi giày nẹp tôi cũng mỉm lòng như tất cả mọi người và bèn thò tay vào túi rút chi phiếu ra. Nhưng tôi muốn nói đến cái tổng thể cơ. Đố có ai chối cãi được rằng chúng ta đang đầu tắt mặt tối chỉ để làm suy nhược nòi giống con người.

Giọng điệu lý sự ấy chẳng có gì lạ. O'Donnell đáp lại một cách lịch sự:

- Phải chăng ý ông cho rằng chúng ta nên ngưng việc nghiên cứu y học, làm đông đặc kiến thức và kỹ thuật, đừng ra sức chiến thắng bệnh tật nữa?

- Muốn ngưng cũng chẳng ngưng được! - Swayne trả lời - Cũng như anh không thể ngăn nổi bầy heo xừ Galarene đâm đầu xuống vách núi ([17]).

O'Donnell phá lên cười:

- Ông vừa dùng một kiểu nói ngoại suy hơi khó nghe. Nhưng nếu thế, tại sao phải đặt vấn đề?

- Tại sao ư? - Swayne đập tay xuống bệ ghế. Vì ta vẫn có thể lấy làm tiếc cho một điều gì đó mặc dù đành phải bó tay không làm sao thay đổi được.

- Tôi hiểu - O'Donnell không muốn tranh luận nữa. Và lại rất có thể tranh luận chẳng có ích lợi gì cho việc thắt chặt quan hệ giữa Swayne với anh hoặc Orden Brown, mà đó chính là mục đích của việc họ đến đây ngày hôm nay.

Anh đưa mắt nhìn mọi người trong phòng. Amelia Brown bắt gặp ánh mắt của anh bèn mỉm cười. Anh quen thân với bà nhờ những dịp ghé thăm nhà ông chủ tịch. Bà gắn bó với tất cả mọi hoạt động của chồng nên rất hiểu chuyện "chính trị" của bệnh viện.

Denise Quantz, ái nữ của ngài Eustace Swayne, ngồi nghiêng người về phía trước chăm chú lắng nghe.

Trong bữa ăn, nhiều lần O'Donnell thấy ánh mắt mình bắt giác hướng về Mrs. Quantz. Khó có thể tưởng tượng nàng là con gái của người đàn ông gàn gàn và quạu cọ ngồi ở đầu bàn. Tuy đã bảy mươi tám tuổi, Eustace Swayne vẫn có cái vẻ táo bạo sẵn sàng ăn thua đủ của những người năng nổ cạnh

tranh buôn bán lớn. Nhiều khi ông dựa vào cái thể tuổi tác để văng những lời nhọn hoắt vào mặt khách khứa, nhưng O'Donnell ngờ rằng ông chỉ có ý như người ta vào cuộc tranh cãi. Anh nghĩ thầm: ông cụ vẫn thích choảng nhau, dù chỉ bằng miệng lưỡi. Do bản năng, anh cảm thấy Swayne cường điệu tâm trạng của ông đối với y học tuy chỉ nhằm để tỏ ra ta đây cứng đầu cứng cổ. Quan sát ông cụ một cách kín đáo, O'Donnell ngờ rằng có bóng dáng của bệnh gút và bệnh thấp khớp.

Trái lại, Denise Quantz rất dịu dàng, từ tốn. Nàng khéo léo khỏa lấp những góc cạnh sắc nhọn trong lời ăn tiếng nói của cha mình bằng cách vuốt đuôi theo một vài chữ. O'Donnell nhận thấy nàng xinh đẹp với vẻ khá ái trần đầy hiếm có mà đôi lúc người ta nhận thấy nơi những thiếu phụ ở tuổi bốn mươi. Anh nghe nói nàng đang ở thăm ngài Eustace Swayne và rất năng ghé đến thành phố Burlington.

Có lẽ nàng muốn trông nom cha già vì bà mẹ đã qua đời từ lâu. Qua chuyện trò, anh biết rõ nàng sinh sống chủ yếu ở New York. Thỉnh thoảng anh có nghe nhắc đến mấy đứa con, còn ông chồng thì tuyệt nhiên không hề được nói tới. Có lẽ họ đã ly thân hoặc ly hôn với nhau rồi. O'Donnell thầm so sánh Denise Quantz với Lucy Grainger. Thật khác nhau một trời một vực: Lucy có nghề nghiệp chuyên môn, sống thoải mái với giới y khoa và bệnh viện, dễ dàng tiếp xúc với những người như anh nhờ những điểm chung của cả hai bên, còn Denise Quantz an nhàn và độc lập, một bóng dáng nổi bật trong giao tế xã hội, đồng thời anh cảm thấy nàng cũng là người biết làm cho mái gia đình trở thành tổ ấm thanh bình. O'Donnell tự hỏi người đàn ông nên nghiêng về phía loại phụ nữ nào: người này gắn gũi với cuộc sống nghề nghiệp của ta, người kia thì xa cách và có những mối quan tâm vượt ra ngoài cuộc sống nghề nghiệp hằng ngày.

Dòng suy nghĩ của anh chợt bị Denise cắt đứt. Nghiêng người về phía anh, nàng nói:

- Bác sĩ O'Donnell, chắc anh không chịu buông tha một cách dễ dàng như vậy đâu. Xin đừng để cha tôi chạy thoát.

Ông cụ khịt khịt mũi:

- Có gì mà thoát với không thoát. Rõ như ban ngày rồi còn gì! Từ xưa từ xưa cán cân tự nhiên vẫn kiểm soát mức tăng giảm dân số. Hễ sinh đẻ nhiều là có nạn đói.

Orden Brown chen vào:

- Nạn đói có khi do chính trị mà ra chứ đâu phải luôn luôn là sức mạnh của tự nhiên.

- Tôi đồng ý với ông trong một vài trường hợp.

Eustace Swayne vung tay kiêu cách - Nhưng những kẻ yếu đuối bị giảm thiểu đi thì chẳng có gì gọi là chính trị trong đó cả.

- Ý ông muốn nói “kẻ yếu đuối” hay “kẻ bất hạnh”? - Được rồi, O'Donnell nghĩ thầm, nếu ông muốn tranh cãi thì tôi quyết theo với ông.

- Tôi hiểu theo đúng chữ ấy – “kẻ yếu đuối”. Giọng ông cụ đã có vẻ gay gắt hơn - nhưng O'Donnell cảm thấy thích thú - Khi có nạn dịch lan tràn thì kẻ yếu ớt bị quét sạch và người mạnh sống sót. Với các bệnh tật khác, sự thể cũng y như thế. Rất cuộc mức độ của tự nhiên vẫn được duy trì. Vì thế, người mạnh tiếp tục lưu truyền đến thiên thu vạn đại. Chính người mạnh đẻ ra thì hệ tiếp theo.

- Ông cho rằng loài người đã thoái hóa quá nhiều hay sao? - Amélia Brown nêu câu hỏi. O'Donnell thấy bà đang mỉm cười. Bà biết Swayne thích được hỏi như thế, anh nghĩ thầm.

- Chúng ta đang bước dần tới chỗ thoái hóa. - ông cụ đáp - ít ra là ở thế giới phương tây. Chúng ta cứ lo gìn giữ những kẻ què quặt, èo uột bệnh hoạn. Chúng ta đang tích lũy những gánh nặng cho xã hội

rất những kẻ phi sản xuất, yếu ớt, không đóng góp được một chút gì cho phúc lợi chung. Thử hỏi có ích lợi gì những cái viện an dưỡng tâm thần hay mấy cái nhà nuôi người mắc bệnh nan y. Nói thật đấy y học ngày nay đang cố giữ lại những người mà lẽ ra nên để cho chết đi. Chúng ta giúp cho họ sống, rồi lại để cho họ sinh đẻ tùm lum, thế là sự vô dụng của họ truyền xuống cho con, cháu, chắt, chít, chít, chít, chít..

O'Donnell nhắc nhở:

- Bệnh tật và di truyền chưa hẳn là có liên quan với nhau.
- Không những thể xác mà tinh thần cũng có sức mạnh - Eustace Swayne trả lời - Con cái chẳng thừa hưởng nơi cha mẹ những phẩm chất tinh thần và cả những yếu đuối nữa hay sao?
- Không phải luôn luôn như thế.

Lúc này cuộc đấu khẩu thu hẹp lại giữa nhà tài phiệt già và O'Donnell. Những người khác ngồi nghe.

- Nhưng rất thường xảy ra, phải không nào? O'Donnell mỉm cười:
- Phải, đã có ít nhiều chứng cứ cho điều ông vừa nói.

Swayne khịt khịt mũi:

- Đó là một trong những lý do chúng ta có quá nhiều bệnh viện tâm thần và người ta vẫn đang chạy đến với các nhà phân tâm học.
- Cũng có thể vì chúng ta có ý thức hơn về sự lành mạnh tinh thần.

Swayne nhái giọng:

- Cũng có thể là vì chúng ta đang nuôi dưỡng những kẻ yếu đuối, yếu đuối, yếu đuối. Mấy chữ cuối ông cụ nói gần như hét lên, và ra bật ho rũ rượi.

Mình nên nhẹ nhàng thôi, O'Donnell tự nhủ. Rất có thể ông cụ mắc chứng cao huyết áp.

O'Donnell không nói gì, nhưng ông cụ cau có nhìn anh. Ông nhấp một ngụm rượu mạnh rồi nói giọng gắt gỏng:

- Đừng buông tha tôi, anh bạn bác sĩ trẻ tuổi ạ. Tôi đủ sức đón tiếp mọi lý luận của anh.

O'Donnell quyết định tiếp tục nhưng ôn hòa hơn. Anh nói nhỏ nhẹ và lịch sự:

- Thưa ông Swayne, thiết tưởng có một điều ông đã bỏ qua. Ông bảo rằng bệnh tật là biện pháp điều tiết của tự nhiên. Nhưng rất nhiều bệnh tật không đến với chúng ta bằng con đường tự nhiên, nhưng là hậu quả của môi trường và điều kiện sống do con người tạo ra. Tình trạng mất vệ sinh, nhà ổ chuột, ô nhiễm không khí - tất cả - những cái đó không phải của tự nhiên nhưng là sản phẩm của con người.
- Chúng là thành phần của tiến hóa và tiến hóa là thành phần của tự nhiên. Tất cả chỉ góp thêm vào quá trình điều tiết.

O'Donnell khen thầm: hạ được tay súng lõi đời này không phải là chuyện dễ dàng! Nhưng anh đã trông thấy kẻ hờ trong lý lẽ của đối thủ.

- Nếu thế y học cũng là thành phần của quả tình điều tiết.

Swayne vắn lại:

- Anh biện bác thế nào?

- Vì y học là thành phần của tiến hóa - Tuy đã quyết tử ra ôn hòa, O'Donnell vẫn cảm thấy giọng nói của mình có phần rần rởi hơn - Vì mỗi một thay đổi về môi sinh do bàn tay con người gây nên đều đặt cho y học những vấn đề để giải quyết. Không bao giờ chúng ta có thể giải quyết được hoàn toàn. Y học luôn đi chậm hơn một chút. Vừa giải quyết xong một vấn đề thì đã có một vấn đề khác xuất hiện trước mặt.

- Nhưng đó là những vấn đề của y học chứ không phải của tự nhiên - mắt ngài Eustace ánh lên vẻ tinh quái - Nếu ta để mặc tự nhiên, nó sẽ ổn định được các vấn đề không cho chúng nảy ra. Biện pháp của tự nhiên là chọn lọc cái ưu tú nhất.

- Ông làm rồi. Tôi sẽ chứng minh cho mà coi - O'Donnell không cân nhắc lời ăn tiếng nói nữa. Anh chỉ cảm thấy đây là điều phải nói ra cho chính mình cũng như cho người khác: Y học chỉ có một vấn đề đúng nghĩa và muôn thuở, ấy là giúp sao cho từng cá nhân con người được sống còn - Anh ngừng một lát - Và sống còn là qui luật cổ xưa nhất của tự nhiên.

- Hoan hô! Bà Amelia Brown say sưa vỗ tay. Nhưng O'Donnell chưa nói hết.

- Chính vì thế, thưa ông Swayne, chúng ta ra sức tấn công bệnh bại liệt, dịch hạch, đậu mùa, sốt ban, giang mai. Chính vì thế chúng ta vẫn đang chống trả bệnh ung thư và lao phổi cùng mọi thứ bệnh khác trên đời. Chính vì thế mà chúng ta mở ra những nơi ông vừa nói tới: viện an dưỡng tâm thần và nhà nuôi người mắc bệnh nan y. Chính vì thế chúng ta cố giữ lại tất cả mọi người trong khả năng tối đa, bất kể ai là kẻ mạnh ai là người yếu. Bởi vì công việc của chúng ta góp phần vào cái lẽ duy nhất là sự sống còn. Tiêu chuẩn duy nhất mà chúng ta có thể có được trong ngành y là thế đấy.

Anh chờ Swayne trả đũa như mấy lần trước, nhưng ông cụ lặng thinh nhìn sang cô con gái.

- Denise, rót thêm rượu cho bác sĩ O'Donnell đi con.

O'Donnell chia ly ra khi nàng cầm bình rượu đến gần trong tiếng sột soạt của áo lụa, lúc nàng nghiêng người về phía anh, anh ngửi thấy một làn hương thoang thoảng kêu gọi. Trong khoảnh khắc, anh thấy lòng mình có sự thôi thúc kỳ lạ của một thời trai trẻ, muốn đưa tay vuốt lên mái tóc đen mềm mại của nàng. Anh kềm chế được mình, còn nàng tiếp tục bước đến bên cha già. Trong lúc châm rượu cho ông cụ, nàng hỏi:

- Nếu thực sự ba có quan niệm như thế, ba còn vào ban quản trị bệnh viện làm gì nữa? Eustace Swayne cười khúc khích:

- Ba còn nằm ở đó chủ yếu là vì Orden và mấy người khác nữa còn hy vọng ba sẽ không viết lại di chúc - ông nhìn sang Orden Brown - Họ đoán chừng không phải chờ đợi lâu lắm đâu.

- Ông nghĩ quấy cho các bạn của ông rồi - Orden Brown nói giọng nửa đùa nửa thật. - Vậy là ông nói dối - Eustace lại thấy vui vui. Ông nói tiếp - Denise, con hỏi thì ba xin thưa. Ba vào ban quản trị là vì ba là người thực tiễn. Chuyện đời cứ diễn như thế, ba chẳng làm sao thay đổi được nó, cho dù có nhìn thấy rõ những gì là sai lầm. Nhưng ít ra ba có thể đứng ra làm lực điều tiết góp phần làm cân bằng cuộc sống. Ôi dào, tôi biết một vài người trong các ông nghĩ tôi là thằng kỳ đà.

Orden Brown nói gấp:

- Ai nói thế?

- Ông không phải quan tâm làm gì? Swayne ném một tia nhìn tinh quái, nửa như đắc chí về phía ông chủ tịch hội đồng quản trị - Mọi hoạt động đều cần có cái phanh hãm đặt ở một chỗ nào đó. Tôi đây

chính là cái phanh hãm ấy, là lực điều tiết cho hoạt động của bệnh viện. Một mai tôi không còn nữa, có lẽ ông và các bạn của ông sẽ thấy cần phải tìm một cái phanh hãm khác.

- Eustace, ông cứ nói quấy cho thiện ý của ông - Hiền nhiên Orden Brown cũng quyết định đi thẳng vào vấn đề, ông nói tiếp: - ông đã làm cho thành phố Burlington nhiều điều tốt đẹp như bất cứ người nào tôi từng được biết đến.

Eustace Swayne như ngã lui trong ghế. Ông lầu bầu:

- Có ai trong chúng ta thật sự biết được động cơ thúc đẩy lòng mình?

Ông nhìn lên:

- Chắc hẳn các ông mong đợi ở nơi tôi một món quà lớn cho việc xây dựng mở mang bệnh viện.

Orden Brown nói tron tru:

- Thật lòng chúng tôi rất mong ông vui lòng phụ giúp chúng tôi một cách rộng lượng như từ trước đến nay.

Nhỏ nhẹ và bất ngờ Eustace Swayne nói:

- Tôi thấy hai trăm năm chục nghìn đô la là mức có thể chấp nhận được.

O'Donnell nghe thấy Orden Brown hít nhanh một hơi dài. Món quà thật là hào phóng, vượt xa sự mong đợi của mọi người, ngay cả trong những lúc tin tưởng nhất.

Brown nói:

- Chẳng giấu gì ông, tôi rất lấy làm ngỡ ngàng.

- Không cần phải thế - ông cụ ngừng nói và xoay xoay đế ly rượu mạnh - Tôi vẫn chưa quyết định tuy đã suy nghĩ nhiều rồi. Trong vòng một, hai tuần nữa tôi sẽ cho các ông biết.

Bất chợt, ông quay sang O'Donnell:

- Anh có chơi cờ không nhỉ?

O'Donnell lắc đầu:

- Tôi đã bỏ từ dạo vào trường cao đẳng.

Bác sĩ Pearson với tôi đánh cờ với nhau luôn – ông nhìn thẳng vào mắt O'Donnell - Anh biết Joe Pearson chứ, tất nhiên rồi.

- Vâng, biết rõ lắm.

- Tôi quen bác sĩ Pearson kể cũng đã nhiều năm rồi, trong cũng như ngoài bệnh viện Three Counties - Eustace Swayne cố tình nói chậm rãi từng lời. Phải chăng ngầm ý dẫn dắt mọi người? Khó mà đoán chắc được.

Ông nói tiếp:

- Theo tôi thấy bác sĩ Pearson là một trong những tay cừ khôi nhất của hội đồng thầy thuốc. Mong sao ông ấy còn tiếp tục trông coi khoa Xét nghiệm nhiều năm nữa. Tôi kính phục khả năng và óc phán đoán của ông ấy - kính phục hoàn toàn.

À, rõ ra rồi đấy. O'Donnell nghĩ thầm, rành rành từng chữ từng lời, một tối hậu thư gửi đến ông chủ tịch hội đồng quản trị cùng bác sĩ trưởng của bệnh viện. Bằng những lời ấy, Eustace muốn nói: nếu các ông muốn nhận được hai trăm năm mươi nghìn đô la của tôi thì đừng đụng đến Joe Pearson.

\*

Sau đó, Orden Brown, Amelia và O'Donnell cùng ngồi trên băng ghế trước trong chiếc xe Lincoln mui xếp của Brown và trở về thành phố.

Không ai nói với ai một lời nào. Mãi sau, Amelia lên tiếng hỏi chồng:

- Anh nghĩ sao... hai trăm năm chục nghìn đô la.

Ông đáp:

- Ông ta thừa sức cho, có muốn hay không thôi.

O'Donnell hỏi:

- Ông hiểu sứ điệp của ông ta chứ?

- Hiểu - Brown nói giọng trầm tĩnh, không thêm thắt, không bàn tiếp. O'Donnell nghĩ thầm: cảm ơn. Anh biết đây là vấn đề của anh chứ không phải của ông chủ tịch.

Họ cho anh xuống ngay trước công vào khách sạn cũng là chỗ ở của anh. Tạm biệt nhau xong, Amelia nói thêm:

- À Kent này, nhân tiện nói chuyện với anh, vợ chồng Denise mới chỉ ly thân thôi. Tôi nghĩ có vấn đề gì đó, mặc dù Denise và tôi chưa bao giờ bàn tới chuyện này. Cô ấy ba mươi chín tuổi và có hai đứa con ở bậc trung học.

- Em nói với Kent những điều ấy làm gì? - Orden Brown hỏi. Amelia mỉm cười:

- Vì anh ấy muốn biết - Bà nắm tay áo của chồng - Anh đâu có phải là phụ nữ.

Nhìn theo chiếc xe Lincoln đi xa dần, O'Donnell ngẫm nghĩ những lời bà Amelia vừa nói. Có lẽ bà ta đã nghe thấy anh và Denise tạm biệt nhau. Lúc ấy anh lịch sự nói mong được tái ngộ với nàng. Nàng đáp: "Em ở New York với mấy đứa nhỏ. Có dịp nào đi qua đó mời anh đến chơi".

Vào tháng tới, đại hội các nhà phẫu thuật sẽ diễn ra ở New York. Tuần trước anh đã quyết định không tham dự, nhưng lúc này anh đang tự hỏi có nên đổi ý hay không.

Bỗng nhiên anh nhớ đến Lucy Grainger và lạ lùng thay, lòng anh thoáng có một tâm trạng phản bội. Anh rời lề đường để bước đến công vào, chợt dòng suy nghĩ bị cắt ngang vì một giọng nói:

- Chào bác sĩ ODonnell.

Anh quay lại và nhận ra bác sĩ tập sự Seddons đi với một cô gái tóc nâu trông mặt quen quen, ý chừng là y sinh vì còn trẻ lắm. Anh mỉm cười với cả hai người: "Xin chào", rồi dùng chìa khóa riêng mở cửa thang máy.

- Ông ấy có vẻ lo lắng - Vivian nói.

Seddons sôi nổi:

- Không phải đâu, mắt sáng lắm. Được như ông ấy rồi thì chẳng mấy khi phải lo lắng nữa.



Buổi hòa nhạc đã hết, hai người đang thả bộ về bệnh viện Three Counties. Chương trình theo kiểu hát rong rất hay, âm nhạc vui nhộn, họ cười nắc nẻ và tha hồ nắm tay nhau. Hai lần Mike vòng tay ra sau lưng ghế của Vivian rồi nhẹ nhàng hạ thấp dần, mấy ngón tay mân mê bờ vai - của nàng. Nàng cứ ngồi yên không phản đối. Trong lúc ăn tối trước khi vào nhà hát, họ tâm sự với nhau về cuộc sống. Vivian hỏi Mike về chí hướng của anh trong nghề phẫu thuật, anh hỏi vì sao nàng vào trường điều dưỡng.

- Khó nói lắm anh ạ. Chỉ biết rằng từ hồi nào đến giờ em vẫn luôn yêu thích cái nghề điều dưỡng.

Nàng kể rằng ban đầu cha mẹ nàng cực lực phản đối, nhưng rồi cũng nhượng bộ vì thấy nàng tha thiết quá!

- Dường như em muốn làm được một điều gì đó cho bản thân mình và thấy nghề điều dưỡng lôi cuốn em nhất.

- Đến nay vẫn thế chứ? - Seddons hỏi.

- Vâng. Nhưng một đôi lúc mệt mỏi, lại chứng kiến bao nhiêu chuyện ở bệnh viện, em lại nghĩ về nhà và băn khoăn không biết mình có đi đúng đường không, liệu còn có nghề nào đỡ vất vả hơn chẳng. Nhưng chắc là chẳng có ai tránh được tâm trạng ấy - Nàng mỉm cười - em là người cương quyết lắm, Mike ạ, và em đã quyết định trở thành y tá.

Phải. Mike nghĩ thầm, em cương quyết lắm, anh tin như thế. Kín đáo quan sát Vivian trong lúc nàng nói chuyện, anh cảm thấy được một sức mạnh nội tâm, một tính cách cứng rắn ẩn dưới lớp vỏ ngoài thoạt nhìn có vẻ nhu mì rất con gái. Cũng như mấy hôm trước, anh lại cảm thấy rung động hơn, nhưng cũng lại tự khuyên cáo: “Đừng dan díu”! Nhớ đấy, mọi rung động đều có cơ sở sinh học.

Đã gần nửa đêm, nhưng Vivian đã đăng ký xin về khuya nên không phải vội vã. Các y tá đứng tuổi, trước kia được đào tạo dưới chế độ khắc nghiệt, cảm thấy giới y sinh ngày nay được ban bố cho quá nhiều tự do. Nhưng trong thực tế sự tự do ấy ít khi bị lạm dụng.

Mike sờ tay nàng:

- Ta vào công viên đi em.

Vivian phá lên cười:

- Một câu tán tỉnh cũ rích mà em đã từng được nghe. - Nhưng nàng không phản đối, Mike dìu nàng bước đến cổng vào công viên. Trong bóng tối nàng thấy lờ mờ hai hàng bạch dương. Dưới chân dìu dìu cỏ mềm.

- Anh có cả một bộ sưu tập những câu tán tỉnh: Đây cũng là chuyên khoa của anh - Anh nắm tay nàng - Em đó muốn nghe nữa không?

- Thí dụ xem nào? Tuy rất tự tin, giọng nàng cũng hơn run run.

- Thế này này - Mike dừng lại, đặt tay lên hai vai nàng và xoay nàng đối mặt với anh. Rồi anh thắm thiết hôn môi nàng.

Vivian thấy tim mình đập mạnh. Nhưng nàng còn đủ tỉnh táo để cân nhắc tình hình. Dừng lại ngay hay cứ buông xuôi? Nàng biết nếu không phản ứng ngay thì lát nữa sẽ rất khó.

Nàng biết mình thương Seddons và tin chắc sẽ còn thương anh nhiều hơn nữa. Anh có ngoại hình quyền rũ và cả hai đều còn trẻ. Nàng cảm thấy nổi ham muốn xao động trong lòng. Họ lại hôn nhau, nàng đáp trả lại sức ép gần bó của đôi môi anh. Đầu lưỡi anh lướt nhẹ vào trong miệng nàng nàng

cũng đưa lưỡi mình ra đón; sự gặp gỡ mang đến một nỗi ngây ngất ngọt ngào. Mike siết chặt vòng tay quanh người nàng. Qua lớp vải áo mùa hè mỏng manh nàng cảm thấy hai bắp đùi của anh ép sát hơn. Đôi bàn tay anh di động vuốt ve phiến lưng nàng. Bàn tay phải buông xuống thấp hơn, lướt nhẹ sau váy nàng và rồi mạnh bạo hơn. Mỗi cái vuốt ve kéo nàng gắn chặt vào anh thêm. Nàng thấy thân thể anh rung động, ngây ngất, tuyệt vời. Cơ hồ như có một cái lý trí thứ hai nói rõ bên tai nàng rằng nếu muốn thì đây chính là thời điểm rút lui. Một chút nữa thôi nàng nhũn thắm, một chút nữa thôi mà!

Bỗng nhiên nàng cảm thấy như được thoát ra khỏi mọi chuyện khác trên đời. Nhắm mắt lại, nàng say sưa tận hưởng những giây phút nồng nàn, triu mến. Sau ngày tháng qua, những giây phút như thế này quá hiếm hoi. Từ khi bước chân vào bệnh viện Three Counties, biết bao lần nàng phải tự chủ, tự khắc chế, cảm xúc bị đè nén và nước mắt không thể tuôn trào. Đó cả là một sự khó khăn đối với người trẻ tuổi, thiếu từng trải và hơi hoang mang. Ôi trăm nghìn nỗi khổ: công việc tất bật ở phòng bệnh, đau đớn, bệnh tật, chết chóc, mỗ xẻ tử thi... mà chẳng có một cái xú gáp an toàn nào để xả bớt những dồn nén tích tụ bên trong.

Người y tá, thậm chí cả y sinh nữa, phải chứng kiến trăm nghìn nỗi đau khổ của con người và phải quên mình đi rất nhiều để cảm thông và chăm sóc họ. Vậy thì lúc này đây có gì là sai trái khi nàng đưa tay ôm lấy một vài giây phút êm đềm? Trong khoảnh khắc, giữa vòng tay của Mike nàng cảm thấy lòng mình thanh thản như thuở xa xưa nào cô bé Vivian chạy sà vào giữa vòng tay mẹ hiền.

Mike nói nhẹ vòng tay và buông nàng tách khỏi người anh một chút. “Em xinh đẹp quá!” - anh nói. Bất giác nàng gục mặt vào vai anh. Anh nâng cằm nàng lên và môi họ lại gặp nhau. Nàng cảm thấy cũng bàn tay ấy buông xuống và nhẹ nhàng di chuyển trên làn vải ngực áo nàng. Trên từng khoảng nhỏ của thân thể nàng, khát vọng yêu và được yêu trào dâng cuộn cuộn, điên cuồng, vô phương kìm hãm. Bàn tay anh đến đường viền cổ áo nàng. Cổ áo xẻ phía trước, ở trên cùng khép chặt bằng móc cài khuyên. Anh mân mê ở chỗ đó. Nàng vùng vẫy, hỗn hển “Đừng, Mike! Đừng!” Nhưng nàng không còn thuyết phục được bản thân mình nữa, vòng tay cứ siết chặt lấy anh. Anh đã mở hé được cổ áo và nàng cảm thấy bàn tay anh di chuyển. Hơi thở nàng đứt quãng khi bàn tay ấy chạm đến và úp lên gò da thịt mềm mại, trề trung của nàng. Anh nắm nhẹ đầu vú giữa những ngón tay, nổi ngất say lan tỏa khắp thân thể nàng thành cơn sóng nhục cảm tràn bờ. Nàng biết không còn rút lui được nữa rồi. Nàng khao khát, thêm muốn anh cực độ. Bờ môi nàng sát bên tai anh thì thào: “Vâng, vâng”.

- Vivian, em yêu, em yêu - Anh cũng hồi hộp không kém. Nàng nhận thấy rõ điều đó qua hơi thở dồn dập của anh.

Bản năng e thẹn của con gái thoáng lay tỉnh nàng:

- Ở đây không được, Mike ơi. Có người.

- Ta vào vườn cây đi - Anh nắm tay nàng và hai người cất bước đi sát bên nhau. Nàng hồi hộp đến run cả người, đồng thời tò mò muốn biết sự thể sẽ ra như thế nào. Nàng bất chấp mọi hậu quả vì xem ra đó chẳng phải là điều quan trọng. Và lại, Mike là bác sĩ kia mà, anh biết cách đề phòng cho nhau.

Họ tới một khoảng đất trống có cây và bụi vây bọc.

Mike lại hôn nàng và nàng nồng nhiệt đáp lại những nụ hôn ấy bởi những cái đánh lưỡi mạnh mẽ. Thật tuyệt vời!

Vivian không còn thanh tân từ dạo trung học và trong năm đầu bậc cao đẳng nàng còn gặp thêm một biến cố nữa, nhưng cả hai lần ấy đều không được thỏa lòng. Nàng biết dịp này sẽ thật trọn vẹn. “Mau lên, Mike, mau lên đi!” Nàng cảm thấy sự ham muốn của mình truyền sang con người anh.

- Bên đây, cung - Anh nói, và hai người bước ra mép khoảng đất trống.

Bất thình lình nàng cảm thấy đau xé. Đau dữ dội đến nỗi nàng không định ngay được vị trí tổn thương. Nhưng rồi nàng biết đó là đầu gối chân trái. Nàng buột miệng hét lên.

- Sao thế? Vivian, có chuyện gì? - Mike quay phắt lại.

Nàng thấy anh bối rối vì chưa hiểu ra đầu đuôi như thế nào.

Nàng nghĩ thầm: “Có thể anh ấy cho rằng mình bày trò. Nhiều cô dùng kế này để thoát ra khỏi những tình huống như lúc này đây”.

Con đau khủng khiếp lúc đầu đã dịu đi được một chút, nhưng sau đó nó trở lại thành từng đợt sóng.

- Mike, đầu gối em làm sao ấy. Có chỗ nào ngồi được không? - Nàng lại chân chừ.

- Vivian, em đừng làm bộ như thế. Nếu em muốn về bệnh viện, cứ nói, anh sẽ đưa em về.

- Em nói thật đấy, Mike ạ - Nàng bám vào tay anh. Chỗ đầu gối đau quá đi. Em phải ngồi xuống thôi.

- Đi lối này.

Nàng thấy anh còn hoài nghi, nhưng anh vẫn dìu nàng đi ngược lại lối cũ qua những rặng cây, đến một chiếc ghế đá.

Ngồi xuống nghỉ, Vivian nói:

- Xin lỗi anh, em không giả bộ đâu.

- Thật nhé? - Anh hỏi giọng nghi ngờ.

Nàng nắm tay anh:

- Mike... ban nãy. Em cũng muốn như anh vậy thôi. Không ngờ...

Chỗ đau lại nhói lên.

- Anh xin lỗi Vivian. Cứ ngỡ là...

- Em biết anh nghĩ gì rồi. Nhưng không phải thế đâu. Thật đấy.

- Được rồi. Cho anh biết em đau thế nào nào - Mike trở lại vai trò bác sĩ. Ban nãy anh đã quên tất cả.

- Chỗ đau đầu gối đây này. Bỗng dưng đau quá.

- Cho anh xem - Mike cúi xuống trước mặt nàng. Nàng nhắc váy để lộ đầu gối chân trái. Anh nắn bóp một cách thận trọng bàn tay lướt nhẹ trên chỗ đau. Trong khoảnh khắc Mike Seddons quên đi rằng đây là một cô gái mà mấy phút trước anh sắp cùng nàng ái ân. Cử chỉ của anh lúc này mang tính cách nghiệp vụ, phân tích. Theo thói quen nghề nghiệp anh cân nhắc mọi khả năng một cách có phương pháp. Lốp bút tất ny lông của Vivian làm cản trở xúc giác của anh.

- Kéo bút tất xuống đi Vivian.

Nàng vâng lời. Bàn tay anh lại xoa nắn trên đầu gối.

Nhìn anh làm việc, nàng nghĩ thầm: “Anh là người tốt, một bác sĩ tài giỏi, người ta sẽ đến cậy nhờ anh và anh sẽ vui lòng phục vụ hết khả năng”. Nàng thầm tự hỏi cuộc sống sẽ ra sao nếu hai người ở bên nhau mãi mãi. Là y tá nàng sẽ làm được nhiều công việc hữu ích cho anh và hiểu được các hoạt động

của anh. Nàng nhủ thầm: thật là vợ vắn! Anh ấy với mình hầu như chưa biết gì về con người của nhau.

Con đau bỗng trở lại. Vivian nhăn mặt.

- Trước đó em có bị thế này chưa? - Mike hỏi.

Thoáng nhận ra tình cảnh oái oăm, nàng bật cười khúc khích.

- Gì thế, Vivian - giọng Mike lộ vẻ bối rối.

- Em đương nghĩ. Mấy mấy phút trước thôi... thế mà lúc này anh lại ở đây, chẳng khác gì ở phòng khám.

- Nghe đây cô bé - Mike nghiêm trang - trước đây em đã bị thế này bao giờ chưa?

- Chỉ một lần nhưng không đến nỗi như bữa nay.

- Bao giờ?

Nàng ngẫm nghĩ:

- Cách đây khoảng chừng một tháng.

- Em có hỏi thăm ai về điều này không? Lúc này anh đã hoàn toàn nhập vai một bác sĩ.

- Không. Thế em phải hỏi thăm cơ à?

- Anh trả lời vô thường vô phạt:

Có lẽ. Rồi nói thêm - Ngày mai em phải đi khám ngay. Tốt nhất là bác sĩ Grainer.

- Mike, có sao không? - Nàng cảm thấy lo sợ.

- Chắc là không - Anh trấn an nàng - Nhưng có một khối u lành ra không được có ở đây. Bác sĩ Lucy Grainger sẽ cho ta biết rõ hơn. Sáng mai anh sẽ nói chuyện với cô ấy thôi, để anh đưa em về. Tâm trạng ban đầu không còn nữa và không thể trở lại được nữa trong đêm nay. Cả hai đều biết như thế.

Mike đỡ nàng đứng lên. Khi vòng tay qua người nàng, bỗng nhiên anh thấy muốn giúp đỡ và bảo vệ nàng.

- Liệu em đi được không? Anh hỏi.

- Được Hết đau rồi. Ta cố ra tới cổng. Ngoài đó có tắc xi - Thấy nàng ủ rũ, anh nói thêm mấy lời pha trò: ông bệnh nhân ấy keo kiệt quá, cho vé đi ăn và nghe hòa nhạc mà lại không kèm tiền đi xe.

# Chương IX

- Cho tôi các chi tiết.

Cúi mình trên chiếc kính hiển vi hai tròng, bác sĩ Joseph Pearson nói nhát gừng với Roger Mc Neil.

Bác sĩ tập sự xét nghiệm nhìn vào biên bản:

- Bốn mươi tuổi, đàn ông, nhập viện vì bệnh viêm ruột thừa.

Mc Neil ngồi đối diện với Pearson tại bàn làm việc trong phòng xét nghiệm.

Pearson gỡ bỏ bản lam mẫu đang xem và thế vào một bản khác. Ông hỏi:

- Hôm làm sinh thiết lạnh, chỗ mô bệnh trông thế nào?

Mc Neil đã làm xét nghiệm lạnh khi khúc ruột thừa được chuyển xuống từ phòng mổ. Anh đáp:

- Tôi thấy nó rất bình thường.

- Ừm - Pearson xoay xoay bản lam mẫu - Đợi tôi một chút, có gì đây này! Ngừng một lát ông gỡ bỏ bản lam mẫu thứ hai và lựa bản thứ ba - Đây rồi... Viêm ruột thừa cấp tính. Bệnh mới phát ở chỗ này. Ai mổ đấy?

- Bác sĩ Bartlett - Mc Neil đáp.

Pearson gật đầu:

- Ông ta chẩn đoán đúng và ra tay rất kịp thời. Anh xem - ông nhường chỗ trước kính hiển vi cho Mc Neil.

Làm việc với bác sĩ tập sự theo yêu cầu của chương trình đào tạo trong bệnh viện. Pearson đang ra sức đẩy nhanh việc hoàn thành các báo cáo kết quả của khoa Xét nghiệm.

Tuy ông dồn hết mọi nỗ lực, cả hai người vẫn biết rằng công việc của họ còn rất chậm trễ. Bản lam mẫu đang làm dưới kính hiển vi là mô ruột thừa của một bệnh nhân được mổ nhiều tuần trước. Bệnh nhân đã xuất viện từ lâu, do đó báo cáo kết quả xét nghiệm chỉ để xác nhận hoặc phủ nhận sự chẩn đoán của bác sĩ phẫu thuật. Trong ca bệnh này, Gill Bartlett đã hoàn toàn chính xác vì anh nắm bắt đúng căn bệnh ở giai đoạn đầu, cứu bệnh nhân thoát khỏi cơn đau đớn cùng cực sau này.

- Ca kế tiếp - Bác sĩ Pearson quay lại kính hiển vi khi Mc Neil trở về vị trí của anh ở cạnh bàn bên kia. Bác sĩ tập sự đẩy sang một tấm bìa kẹp các bản lam mẫu. Trong lúc Pearson mở tấm bìa ra Mc Neil cúi xem tập bệnh án mới. Hai người đang mải mê làm việc thì Bannister nhẹ chân bước vào phòng. Ông liếc nhìn họ rồi bước đến xếp hồ sơ vào tủ.

- Đây là ca bệnh đang điều trị - Mc Neil nói - Người ta chuyển giao cách đây năm hôm và đang đợi nghe ý kiến của chúng ta.

- Đáng lý anh phải đưa diện này ra trước cho tôi - Pearson cằn nhằn - nếu không lại phải nghe thêm lăm lời i eo từ trên ấy.

Mc Neil toan cãi lại rằng mấy tuần trước anh đã đề nghị thay đổi trình tự làm việc theo đúng kiểu đó, nhưng Pearson cứ khăng khăng ra lệnh xét nghiệm các mẫu vật theo thứ tự thời gian chúng được chuyển giao xuống khoa.

Anh định nói nhưng kìm lại được. Cứ ngậm tằm cho khỏe cái thân, tội gì. Anh báo cáo:

- Năm mươi sáu tuổi, phụ nữ, tổn thương da, nhìn thoáng như nốt ruồi. Vấn đề: phải chăng đây là u hắc bào ác tính? ([18]) Pearson lật bản lam mẫu thứ nhất rồi xoay đi xoay lại.

Sau đó ông thay vào các thấu kính mạnh nhất và điều chỉnh lỗ ngắm...

- Có thể lắm - ông lẩm bẩm rồi cầm lấy bản lam mẫu thứ hai. Sau khi xem bản lam mẫu thứ tư, ông ngã người ra sau, giọng trầm ngâm:

- Trái lại. Rất có thể là *nê vi xanh* ([19]). Anh nghĩ sao?

Mc Neil bước đến kính hiển vi. Anh biết đây là trường hợp rất quan trọng. Các tế bào của u hắc bào ác tính lan tràn trong cơ thể một cách nhanh chóng và cực kỳ nguy hiểm. Dựa vào một chút mô được cắt rời, nếu lời chẩn đoán là u hắc bào ác tính, người phụ nữ này phải lên bàn đại phẫu ngay tức khắc. Nhưng *nê vi xanh* thì hoàn toàn vô hại. Nó có thể nằm yên trong cơ thể, không quấy phá, đến hết đời người bệnh.

Qua học tập riêng, Mc Neil biết rằng u hắc bào ác tính không mấy khi gặp được, và *nê vi xanh* thì cực kỳ hiếm hoi. Theo xác suất toán học, đây ắt phải là u ác tính. Nhưng xét nghiệm bệnh lý học không phải là toán học.

Theo thói quen, Mc Neil thăm đối chiếu ngoại hình của hai loại u này. Chúng giống nhau đến mức nản lòng.

Cả hai đều vừa có xơ, vừa có tổ chức tế bào, đồng thời mang rất nhiều sắc tố. Cấu trúc tế bào của cả hai loại đều rất rõ ràng. Nghề thuốc cũng đã dạy anh phải biết thành thật. Xem xong tất cả các bản lam mẫu, anh nói với Pearson:

- Tôi không biết. Những ca trước kia thế nào..? Ta có thể lấy ra để so sánh hay không?

- Bây giờ mà tìm lại thì phải mất cả năm trời. Tôi không nhớ đã gặp trường hợp *nê vi xanh* lần cuối cùng vào lúc nào - Ông cau mày - Nói giọng nặng nề - Nay mai chúng ta phải sắp xếp kho hồ sơ tham khảo để có chỗ mà đối chiếu mỗi khi gặp trường hợp nghi ngờ như thế này.

- Ông bàn chuyện ấy cả năm năm nay rồi - giọng nói khô khan của Barnister vang lên ở phía sau. Pearson xoay ghế lại:

- Ông làm gì ở đây thế hử?

- Sắp hồ sơ - ông kỹ thuật viên già trả lời gọn lỏn - Nếu được dòm ngó đến đôi chút thì chúng ta đã có nhân viên lo việc này.

Và có lẽ công việc ở phòng xét nghiệm đã khá hơn rất nhiều. Mc Neil nghĩ thầm. Anh biết khoa Xét nghiệm đang khao khát có thêm một ban văn thư. Các phương pháp lưu trữ hồ sơ hiện được áp dụng đã quá lỗi thời. Anh thấy đây là một lỗ hổng trong hệ thống quản trị. Các bệnh viện đang hoang thường phải có kho hồ sơ đối chiếu ở khoa Xét nghiệm. Có người gọi đó là hồ sơ “Thịt xương”, nhưng gọi thế nào thì gọi, một trong những mục đích của nó là góp phần giải quyết những vấn đề như vấn đề họ đang phải đương đầu lúc này đây.

Pearson xem kỹ các bản lam mẫu một lần nữa. Theo thói quen của nhiều nhà bệnh lý học, miệng ông lẩm bẩm theo dòng suy nghĩ. Mc Neil nghe thấy: “Hơi nhỏ... không xuất huyết... không hoại tử mô... âm tính nhưng không có dấu hiệu rõ ràng... phải rồi, không còn nghi ngờ gì nữa!” Pearson bỏ kính hiển vi, ngồi thẳng lên, gỡ bản lam mẫu cuối cùng và gấp tấm bìa kẹp. Ra hiệu cho bác sĩ tập sự cầm bút, ông đọc: “Chẩn đoán - *nê vi xanh*!”

Nhờ công lao của khoa Xét nghiệm, bệnh nhân thoát khỏi cực hình bàn mổ.

Theo thói quen làm việc có phương pháp và vì ích lợi của Mc Neil, bác sĩ Pearson rà lại các lý do đưa đến quyết định chẩn đoán cuối cùng. Trao lại cho Mc Neil các bản lam mẫu, ông nói thêm:

- Anh nên nghiên cứu mấy cái này. Không dễ gì gặp lại đâu. Mc Neil tin chắc đều phát hiện của vị bác sĩ già là đúng. Đây là một dịp cho thấy rõ giá trị của biết bao năm kinh nghiệm. Anh thâm cảm phục tài phán đoán của Pearson trong lãnh vực giải phẫu bệnh học. Nhưng một mai ông không còn nữa - anh nhìn ông cụ và nghĩ thầm - nơi này cần phải có kho hồ sơ tham khảo, rất cần!

Họ xem thêm hai ca bệnh nữa, công việc tương đối dễ dàng, sang ca bệnh kế tiếp, Pearson lấp bản mẫu thứ nhất, ghé mắt vào lỗ ngắm, chỉnh thẳng ống kính và quát bảo Mc Neil:

- Gọi Bannister vào ngay!

- Tôi vẫn ở đây - Giọng Bannister điềm nhiên vọng đến từ tủ hồ sơ.

Pearson xoay ghế lại:

- Mở mắt mà coi này! - ông la lối om xòm. Tôi đã dặn không biết là bao nhiêu lần rồi phải làm lam mẫu như thế nào. Đám kỹ thuật viên bên phòng xử lý mô bị làm sao hử? Điên hay là điếc đặc.

Đã từng chứng kiến con thịnh nộ như thế này rồi, Mc Neil lẳng lặng ngồi nhìn.

- Có gì không ổn? - Bannister hỏi.

- Rồi tôi nói cho mà nghe. - Pearson rút soạt bản lam mẫu ra khỏi kính hiển vi và ném lên mặt bàn - Phẫu thức như thế thì chẩn đoán chính xác làm sao được cơ chứ!

Bannister nhặt bản lam mẫu lên soi ra ánh sáng.

- Dày quá phải không?

- Chứ còn gì nữa! - Pearson rút bản mẫu thứ hai của cùng một bọc. Xem này! Bóc miếng thịt ra kẹp vào bánh mì ăn được đấy.

Bannister cười cười:

- Tôi sẽ xem lại máy vi phẫu. Ít lâu nay cứ bị trục trặc luôn. Ông chỉ vào tấm bia kẹp các bản lam mẫu - Tôi đem chỗ đó đi nhé?

- Cứ để đấy dùng tạm vậy - Tiếng quát tháo dội xuống thành mấy lời cầu nhàu: - Ông chịu khó trông chừng phòng xử lý mô nhiều hơn một chút cho tôi.

Lần này Bannister cũng bực mình. Ông vừa đi ra cửa vừa cầu nhàu:

- Nếu tôi không bận trăm nghìn chuyện khác thì...

Pearson quát lớn phía sau:

- Biết rồi. Cứ quay đi quay lại cái đĩa hát ấy hoài.

Khi Bannister ra đến cửa, có tiếng gõ nhẹ và bác sĩ Dornberger xuất hiện.

- Tôi vào được không, Joe?

- Tất nhiên - Pearson cười cười - ông vào đây mà học cũng được mà.
- Bác sĩ phụ sản lịch sự gật đầu chào Mc Neil và nói với Pearson:
- Tôi hẹn xuống chỗ ông sáng nay. Quên à?
- Ồ, quên - Pearson đẩy các bản lam mẫu sang một bên và hỏi bác sĩ tập sự:
- Còn mấy ca nữa?

Mc Neil đếm các tấm bìa còn lại:

- Tám.
- Để làm sau. Mc Neil thu xếp các biên bản đã hoàn tất.

Dornberger lấy đọc tẩu ra ung dung nhồi thuốc. Đưa mắt nhìn khắp gian phòng rộng và âm đạm, ông rùng mình nói:

- Joe, ở đây âm thấp quá. Mỗi lần đặt chân đến là tôi muốn phát ón lên được.

Pearson cười khục khặc:

- Chúng tôi vậy vì trùng cảm cúm khắp chốn, sáng nào cũng vậy. Khách ghé thăm tha hồ mà khiếp hãi
- ông nhìn theo Mc Neil khuất bóng ngoài cửa ra vào rồi hỏi: - Có chuyện gì thế?

Dornberger vào đề ngay:

- Tôi được cử đến đây. Người ta cho rằng tôi có thể lo xong chuyện này một cách êm thấm - ông gấn đọc tẩu lên môi, những sợi thuốc buông xuống lòng thòng.

Pearson nhìn lên:

- Chuyện gì? Lại rắc rối nữa hả?

Mắt họ gặp nhau. Dornberger nói giọng thân nhiên:

- Còn tùy - Im lặng một chút, ông nói tiếp: - Xem ra ông có thể có được một bác sĩ xét nghiệm phụ tá đây. Dornberger chờ đợi con thịnh nộ, nhưng lạ thay Pearson rất điềm tĩnh. Giọng ông trầm ngâm:

- Dù muốn dù không ư?

- Đúng thế - Dornberger nói thẳng thừng. Quan họ chẳng ích lợi gì. Từ sau buổi họp cách đây mấy hôm, ông đã suy nghĩ rất nhiều.

- Ở phía sau là O'Donnell có phải không? - Giọng Pearson có vẻ cay cú nhưng vẫn điềm tĩnh. Bao giờ cũng thế, không thể nào đoán trước được tình trạng của ông.

Dornberger đáp:

- Một phần nào thôi, không phải hoàn toàn.

Câu nói tiếp theo của Pearson lại là một điều ngạc nhiên cho Dornberger:

- Ông thấy tôi phải làm gì bây giờ? - Một câu hỏi chân tình giữa hai người bạn.



Dornberger đặt chiếc dĩa chưa mồi lửa xuống chiếc gạt tàn trên bàn giấy của Pearson. Ông nghĩ thầm: “Kể cũng đáng mừng vì ông ta đón nhận vấn đề một cách êm ái. Có nghĩa là mình đã xử sự đúng. Mình có thể giúp ông ta chấp nhận lời đề nghị và thích nghi với nó. Ông nói to:

- Tôi thấy ông không có quyền lựa chọn nhiều nữa đâu. Các bản báo cáo kết quả xét nghiệm chậm trễ quá, có đúng không? Còn dăm ba chuyện khác nữa.

Chợt ông cảm thấy mình đã đi quá xa. Đây là chuyện hết sức tế nhị. Ông thấy bạn cố nén, không biết cơn bão sẽ nổ ra lúc nào. Nhưng rồi cơn bão vẫn không đến. Giọng Pearson gằng hờn, nhưng nghe ra vẫn phải chăng:

- Phải. Có mấy chỗ cần sắp xếp lại. Tôi xin nhận là đúng. Nhưng một tay tôi đủ sức lo tất cả rồi, miễn là có thời giờ.

Ông ta nhận lời rồi. Dornberger nghĩ thầm. “Tuy nói thế xong ông ta đã đồng ý rồi đấy”. Ông nói ồm ờ:

- Nếu có người phụ tá ông sẽ được thông thả hơn.

Vẫn giữ vẻ ồm ờ, ông móc túi lấy ra tờ giấy mà viên quản trị đã trao cho ở phòng họp.

- Gì thế? - Pearson hỏi.

- Chưa có gì rõ ràng. Đó chỉ là một cái tên mà Tomaselli mới nhận được, một tay trẻ muốn đến đây làm việc.

Pearson cầm tờ giấy.

- Họ không chán chừ gì nữa cả!

- Dornberger nói nhẹ nhàng:

- Ông quản trị của chúng ta là người ưa bắt tay vào việc ngay. Pearson đọc lướt qua trang giấy rồi lên giọng:

- Bác sĩ Coleman - ông ngừng một chút rồi nói tiếp bằng giọng bực bội, cay đắng và ghen tỵ - Ba mươi một tuổi.

\*

Mười hai giờ mười lăm, nhà ăn của bệnh viện đang ở lúc náo nhiệt nhất. Hầu hết các bác sĩ, y tá và nhân viên của bệnh viện thường ăn trưa vào giờ này. Những người mới đến đang bắt đầu xếp hàng ở chỗ lấy khay trước khi bước đến quầy nhận khẩu phần.

Như lệ thường vào giờ này, Straughan để ý theo dõi tiến trình công việc; sao cho khẩu phần phát ra và khẩu phần đem lên từ nhà bếp nối tiếp nhau liên tục để hàng người khỏi bị lộn xộn. Thực đơn hôm nay gồm có thịt hầm Ái Nhĩ - lan, thịt cừ băm và cá bơn nướng. Bà trưởng ban cấp dưỡng nhận thấy món thịt cừ băm ít được chiếu cố.

Bà quyết định trong chốc lát nữa sẽ đến ném thử cho biết lý do tại sao. Có lẽ nhà bếp nấu chưa được ngon và những người ăn xong đã mách lại cho những người mới đến. Bà Straugham nhìn các chồng đĩa trên quầy phục vụ và nhận thấy một chiếc nằm trên cùng như có vết bẩn. Bà bước tới, nhanh tay cất bỏ chiếc đĩa ấy - Đúng vậy, trên đó còn dính lại thức ăn cũ. Máy cái máy rửa chén đĩa lại giờ trò nữa rồi.

Sức làm việc yếu kém của chúng là một vấn đề cứ lặp đi lặp lại hoài. Bà quyết định sẽ đề cập ngay chuyện này với ông quản trị.

Ở đây bàn dành riêng cho hội đồng thầy thuốc vang lên tiếng nói cười âm ỉ. Câu chuyện đang xoay quanh bác sĩ X - quang Ralph Bell.

Gill Bartlett vừa rời quầy phục vụ, đặt khay thức ăn xuống mặt bàn rồi bước tới chìa tay ra.

- Chúc mừng ông “Kinh Coong”. Tôi mới được tin.

- Tin gì vậy? - Tiếng của bác sĩ nội khoa Lewis Toynbee, cũng đang cầm khay thức ăn ở phía sau.

Bell hớn hờ mời Bartlett hút thuốc. Toynbee thét lên:

- Trời đất ơi. Không phải nữa hả?

- Nữa chứ. Không thể nào được. Bác sĩ X - quang chìa một điều xi - gà nữa - Ngồi đây, Lewis. Vừa tròn tám cái chuông đấy nhé.

- Tám cơ à. Hồi nào thế?

Bell đáp tỉnh khô:

- Mới sáng nay. Thêm một chú nhóc nữa vào đội bóng.

Bill Rufus chen vào:

- Lewis, cậu đừng có mà dèm pha. ông Bell đương rảng hết hơi đấy. Kể ra thì cưới vợ mới được tám năm.

Lewis Toynbee chìa tay ra:

- Đừng bóp mạnh tay quá nghe, “Kinh Coong” kéo cái giống mấn để mòn bớt đi mắt.

- Cậu nào ghen tở cũng phớt lờ - Bell nói giọng hờn hậu: ông vốn bị trêu chọc nhiều lần về chuyện này rồi.

- Chị ấy thế nào? Lucy Grainger hỏi.

- Cảm ơn, khỏe lắm.

- Ngủ riết với vợ thì không biết nó ra làm sao nhỉ? - Câu hỏi của Harvey Chandler, trưởng khoa dược: từ cuối dãy bàn.

- Không đâu, ở nhà chúng tôi ngủ với nhau mỗi năm chỉ đúng một lần. Tở bắn phát nào trúng phát đó.

Lucy Grainger cùng cười ồ với tất cả mọi người.

- Ông Ralph này - Cô nói - chiều nay tôi gửi bệnh nhân cho ông nhé. Một cô y sinh tên là Vivian Loburton.

Tiếng cười đã lắng xuống.

- Chị tìm bệnh gì? - Bell hỏi.

- Nhờ ông chụp cho mấy tấm phim ở đầu gối chân trái. Có một khối u trông không thích tí nào.

\*

Trở về phòng làm việc của mình, bác sĩ Charles Dornberger gọi điện thoại cho Kent O'Donnell để báo cáo kết quả cuộc trao đổi với Pearson. Cuối cùng ông nói thêm:

- Tôi có cho Joe biết về người mà anh đã liên hệ.

- Phản ứng của ông ta thế nào? – O'Donnell hỏi.

- Không hề hỏi. Theo tôi, nếu anh muốn cho người này... tên gì nhỉ... Coleman phải không? ... nếu anh muốn cho người này đến gặp mặt, Joe sẽ không phản đối đâu. Nhưng đề nghị với anh nên cho Joe biết tất cả mọi việc anh làm từ nay trở đi.

- Ông có thể yên tâm về điều ấy. Cảm ơn Charlie, cảm ơn nhiều lắm.

Sau đó Dornberger gọi một cú điện thoại nữa. Lần này cho Mrs. John Alexander. Hồi sáng sớm cô ta đã gọi đến ông và xin nhắn lại. Trước khi nhắc máy ông xem lại phiếu ghi và nhận ra đó là vợ của anh kỹ thuật viên phòng xét nghiệm do Pearson giới thiệu. Nói chuyện với Mrs. Alexander, ông biết cô mới đến thành phố để ở với chồng. Ông hẹn cô tuần sau hãy đến phòng khám riêng của ông tại trung tâm thành phố. Trong lúc Alexander nói chuyện với bác sĩ Dornberger thì chồng cô nhận được một tràng rửa đầu tiên của bác sĩ Joseph Pearson. Chuyện xảy ra như sau.

Sáng hôm sau con thịnh nộ của Pearson về những bản lam màu kém chất lượng. Bannister trở lại phòng huyết thanh nơi John Alexander đang làm việc và kể lại cho anh nghe từ đầu đến cuối. Lúc này giọng ông đã sôi sục lắm rồi.

Lát sau ông trút những lời hậm hực lên đầu hai cô kỹ thuật viên và ông giúp việc bên phòng xét nghiệm mô. Alexander nghe thấy rõ hết qua khung cửa mà Bannister đã quên đóng sau khi bước ra.

Alexander biết phần lỗi không hoàn toàn thuộc về nhóm kỹ thuật viên xử lý mô. Tuy mới chân ướt chân ráo vào nhận việc, anh đã nắm bắt được vấn đề thật sự. Và sau anh đã nói với Bannister:

- Carl, ông biết đấy, tôi thấy khuyết điểm không nằm ở cả phía họ. Công việc nhiều quá mà. Bannister chua chát:

- Mọi người đều nhiều việc – Rồi ông nói thêm bằng giọng mỉa mai thô lỗ: - Biết như thế thì anh ráng làm xong việc của anh đi rồi phụ với họ một tay.

Alexander không giận:

- Không phải thế. Tôi nghĩ rằng công việc sẽ chạy hơn nhiều nếu có máy nghiệm mô thay vì làm tất cả bằng tay, phương pháp xưa quá rồi.

- Quên nó đi cậu ơi. Không phải vấn đề của cậu đâu - Bannister đã hạ mình. - và lại, ở đây, chuyện gì liên quan đến kinh phí đầu bị bóp võ ngay từ trong trứng.

Alexander không muốn tranh cãi. Anh tự nhủ sẽ nêu vấn đề ngay khi gặp lại bác sĩ Pearson.

Chiều hôm ấy anh vào phòng làm việc của Pearson để xin chữ ký các biên bản xét nghiệm. Anh thấy nhà bệnh lý học đang hấp tấp đọc lướt qua cả một đồng thư từ. Hơi nhướng mắt lên, ông ra hiệu cho anh để giấy tờ lên bàn rồi tiếp tục đọc thư. Alexander ngập ngừng, ông cụ gầm lên ngay:

- Gì thế hử?

- Thưa bác sĩ Pearson. Tôi xin có lời đề nghị.

- Lúc này ấy à?

Khi nào có kinh nghiệm thì biết ngay giọng nói ấy có nghĩa là để tôi yên!

- Thưa vâng! Alexander trả lời.

Cố nén, Pearson nói:

- Thế nào?

Hơi hồi hộp, Alexander bắt đầu:

- Thưa bác sĩ, tôi muốn nói đến việc đẩy nhanh tốc độ hoàn thành các báo cáo kết quả xét nghiệm.

Nghe nhắc đến báo cáo kết quả xét nghiệm, Pearson buông rơi lá thư và nhìn lên xoi xói. Alexander nói tiếp:

- Tôi tự hỏi không biết có bao giờ bác sĩ nghĩ đến việc sắm máy nghiệm mô chưa.

- Như *anh* thì biết gì về máy nghiệm mô? - Giọng Pearson vang lên đìem chằng lảnh - Và lại, chúng tôi phân công *anh* vào phòng huyết thanh kia mà. Alexander nhắc cho ông nhớ:

- Tôi đã học trọn vẹn giáo trình mô học tại trường công nghệ y học, thưa bác sĩ - Im lặng, Pearson cũng không nói gì, Alexander bên tiếp tục:

- Tôi đã có dịp sử dụng máy nghiệm mô và thấy máy làm việc rất tốt. Có khâu chuẩn bị các bản lam mẫu ta sẽ lợi được ít nhất một ngày. Thay vì phân loại mô bằng tay với đủ mọi loại dung dịch, ta chỉ việc cho máy chạy tự động suốt đêm và sáng ra...

Pearson cắt ngang:

- Biết rồi. Tôi đã xem chúng làm việc.

- Vậy thì tại sao bác sĩ không...

- Đã bảo tôi có xem rồi và không ưa được mấy cái máy gọi là nghiệm mô nghiệm miếc gì đó. Giọng Pearson the thé, chói tai - Phương pháp thủ công tuy cũ kỹ nhưng cung cấp được các bản lam mẫu đúng chất lượng. Hơn nữa, máy móc tốn kém lắm. Anh thấy mớ này đây chứ? - ông lùa tay vào xấp đơn đánh máy đã ố vàng trong một chiếc khay để trên bàn.

- Dạ thấy ạ.

- Đơn xin cấp kinh phí đó. Nhiều thứ cần thiết cho hoạt động của khoa. Cứ mỗi lần tôi đưa ra một xấp đơn là y như rằng có cãi cộ với tay quản trị viên. Hẳn bảo khoa này tiêu xài lắm tiền quá đã!

Lỗi lầm thứ nhất của Alexander là đưa ra đề nghị nhằm ngay lúc Pearson chẳng muốn nghe. Lúc này anh đi đến lỗi lầm thứ hai. Anh tưởng Pearson nói như thế là muốn mời anh tiếp tục bàn bạc.

Anh nói giọng xoa dịu:

- Nhưng tất nhiên, nếu có máy để được lợi thêm một ngày, có thể là hai ngày... - Anh trở nên hăng say hơn - Thưa bác sĩ Pearson, tôi đã được xem nhưng bản lam mẫu do máy làm ra. Tốt lắm. Có lẽ chiếc máy ông đã thấy chưa được sử dụng đúng cách.

Pearson đứng bật dậy. Không cần biết sự khiêu khích đã tới mức nào, điều rõ ràng là Alexander đã bước quá ranh giới giữa bác sĩ và kỹ thuật viên. Đầu vươn ra phía trước, Pearson quát lên:

- Đủ rồi! Đã bảo tôi không ưa máy nghiệm mô là không ưa mà. Đừng bàn bạc gì nữa. - Ông đi vòng ra khỏi bàn cho đến khi mặt đối mặt với Alexander - Còn một điều nữa anh phải nhớ cho, ở đây tôi là bác sĩ bệnh lý học trông coi công việc của khoa. Đề nghị thì cứ việc đề nghị nhưng phải hợp lý. Đừng đi quá giới hạn. Hiểu chưa?

- Vâng, thưa bác sĩ, tôi hiểu.

Bàng hoàng, đau khổ và không hiểu gì, John Alexander lui về nơi làm việc trong phòng xét nghiệm.

\*

Suốt ngày hôm ấy Mike Seddons không ngớt suy nghĩ vẩn vơ. Nhiều lần anh phải gắng gượng đưa tâm trí trở lại với công việc đang làm. Trong ca mổ xét nghiệm tử thi có lúc Mc Neil buộc lòng phải lên tiếng cảnh giác anh:

- Bàn tay cậu thò ra một miếng ở dưới chỗ sắp cắt kia kìa. Vào đây có bao nhiêu ngón tay thì ráng giữ cho đủ mà về.

Seddons vội vàng sửa lại thế nắm. Đã từng có những học viên thiếu kinh nghiệm tự cắt cụt một ngón tay mang găng bằng lưỡi dao cực bén của phòng mổ xét nghiệm. Trong lúc đó tâm trí anh vẫn phiêu diêu tận đâu đâu. Vẫn câu hỏi ấy: Vivian có cái gì làm xao động lòng anh đến thế? Nàng xinh đẹp, quyến rũ, và anh sốt ruột muốn đưa nàng lên giường càng sớm càng tốt - Về điểm này anh không hề có một chút ảo tưởng nào. Dường như nàng đã khỏe lại rồi. Tuy cơn đau ở đầu gối đêm hôm trước anh tin là có thật. Không có gì để bảo đảm nhưng anh hy vọng nàng vẫn giữ được tâm trạng say mê. Một số các cô bây giờ chóng thay đổi lắm. Mới hôm trước ta tha hồ âu yếm họ, thế mà hôm sau họ đã gạt bỏ hết ngay cả những bước tiến quan trọng, giả bộ cứ y như là chuyện hôm trước không hề có.

Nhưng giữa hai người chỉ có mỗi chuyện xác thịt thôi sao? Mike Seddons bắt đầu tự hỏi. Anh đã từng chung chạ với nhiều người, nhưng chưa lần nào sự việc khiến anh nghĩ ngợi bằng một lần này. Chợt một ý tưởng mới nảy ra: nếu tách rời được chuyện xác thịt ra khỏi hệ thống, có lẽ các mặt khác sẽ trở nên rõ ràng hơn. Anh quyết định sẽ ngộ ý gặp lại Vivian. Tối nay - nếu nàng rảnh rỗi - cũng là một dịp tốt..

\*

Tan giờ học cuối cùng trong ngày, Vivian nhận được mảnh giấy của Seddons và lui về khu nhà ở của y sinh. Mảnh giấy được chuyển bằng tay rồi nằm chờ nàng tại hộp thư “L”. Seddons nhắn nàng lên tầng lầu thứ tư gần khoa Nhi vào lúc 9 giờ 45 tối nay. Thoạt tiên nàng không muốn đi vì biết mình không có nhiệm vụ chính thức trong bệnh viện vào giờ đó. Chẳng may chạm trán với một bà giám thị y sinh nào đó thì rõ khổ. Nhưng rồi cảm lòng chẳng đậu, lúc 9 giờ 40 nàng bước qua lối đi bắc ván gỗ giữa khu nhà y tá và tòa nhà chính của bệnh viện.

Mike đang chờ. Anh đi đi lại lại trên hành lang, lộ rõ vẻ bồn chồn. Nhạc trông thấy nàng, anh chỉ tay vào một khung cửa và cả hai bước vào. Cửa ấy dẫn đến một cầu thang hình xoắn ốc bên trong với những bậc cấp bằng kim loại. Vào giờ này khung cảnh yên tĩnh, vắng vẻ và rất có thể gặp người xuất hiện. Mike nắm tay nàng đi hết nửa cầu thang dẫn xuống tầng bên dưới. Chợt anh quay lại, điều tự nhiên nhất trên đời là nàng ngã vào vòng tay anh.

Khi họ hôn nhau, nàng cảm thấy vòng tay Mike xiết chặt và nỗi mê mẩn của đêm hôm trước tràn về. Lúc này nàng hiểu tại sao mình lại muốn đến đây quá đỗi. chàng trai tóc đỏ man dại này bỗng nhiên trở thành điều không thể thiếu vắng được đối với nàng. Nàng ham muốn anh về mọi mặt - được kể cận bên anh, chuyện trò và ân ái với anh. Trạng thái bị kích thích này như luồng điện chạy, nàng chưa bao giờ cảm thấy được. Anh hôn nàng trên má, trên mắt, trên tai. Mặt anh áp vào mái tóc nàng. “Vivian em

yêu. Suốt ngày hôm nay anh nghĩ đến em hoài. Không sao cho hết nhớ” - anh thì thầm và đưa cả hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt nàng - ”Em có biết em đang làm gì không?” - Nàng lắc đầu. “ Em đang làm hao mòn anh đó”.

Nàng lại ôm siết lấy anh:

- Ôi Mike, anh yêu.

Cầu thang nóng bức, Vivian cảm thấy thân thể hùng hực của Mike ép sát vào lò lửa thân thể nàng. Đôi bàn tay anh dò hỏi, tìm tòi. Giọng nàng run run, thì thầm:

- Mike ơi không có chỗ nào khác hay sao?

Nàng cảm thấy hai bàn tay anh dừng lại và biết anh đang suy nghĩ.

Anh ở chung phòng với Frank Worth bên khu nhà dành cho các bác sĩ tập sự. Tối này cậu ta đi vắng, khuya mới về. Hay là em sang đó với anh nhé?

Nàng do dự:

- Lỡ ra người ta bắt gặp thì sao?

- Thì cả hai đứa bị ném ra khỏi bệnh viện - Anh lại hôn nàng - Lúc này anh bắt cần - Anh nắm tay nàng - Ta đi thôi.

Họ xuống mấy cầu thang rồi bước dọc theo hành lang. Một bác sĩ tập sự trông thấy họ nhưng chỉ nhoen miệng cười không nói gì. Lại mấy cầu thang nữa, lại hành lang. Lần này tại khung cửa ngay trước mặt xuất hiện một cái bóng trắng.

Vivian muốn đứng tim khi nhận ra đó là bà giám thị y tá ban đêm. Nhưng bà ta không quay mặt lại và bước vào một khung cửa khác. Hai người tiến vào một hành lang hẹp và yên tĩnh hơn, hai bên san sát những cánh cửa khép kín. Ở một vài khe cửa vẫn còn ánh sáng hắt ra, và từ sau một cánh cửa nào đó vẳng đưa tiếng nhạc. Nàng nhận ra đó là bản *Prélude* dạo đầu cung Mi thứ của Chopin. Dàn nhạc giao hưởng Burlington đã diễn tấu nhạc phẩm này cách đây một, hai tháng.

- Vào đây. - Mike mở một cánh cửa và hai người nhanh chân bước vào. Phòng tối như mực nhưng Vivian vẫn trông thấy lò mờ hai chiếc giường gắn chặt vào tường và một chiếc ghế dựa. Nàng nghe thấy tiếng Mike khóa cửa sau lưng.

Hai người ôm chầm lấy nhau hăm hở, vội vàng. Ngón tay Mike lằn trên hàng nút áo đồng phục của nàng. Khi chúng ngập ngừng, nàng tiếp tay với anh. Trên người nàng chỉ còn áo lót. Trong khoảnh khắc anh ôm nàng thật chặt, say sưa tận hưởng cái thú đau thương của sự đợi chờ. Và rồi đôi bàn tay anh đi chuyển nhẹ nhàng, êm ái. Với sự hứa hẹn tinh tế, anh nhấc chiếc áo ngực qua khỏi đầu nàng. Trong lúc đến bên giường, nàng hất bỏ đôi giày. Chỉ một cái vút nhanh, anh đã ở bên nàng, đôi bàn tay lại giúp nàng những việc cuối cùng.

- Vivian...

Nàng không nghe thấy gì nữa.

- Mike, mau lên. Đừng chần chờ nữa.

Nàng cảm thấy những đường viền của thân thể anh ép sát điên cuồng, bùng thả vào bên trong nàng. Nàng đáp lại man dại và rướn mạnh để đưa anh đến sát hơn, gần hơn, sâu hơn. Và bỗng nhiên trên đời này chẳng còn gì nữa ngoài một đợt sóng thần là cơn ngất say bão tố đang ủa áp sục sôi, tràn dâng...

tiến lại gần hơn, gần hơn, gần hơn.

Sau đó, khi họ nằm lặng lẽ bên nhau, Vivian, lại nghe thấy tiếng nhạc mơ hồ từ cuối hành lang vắng đến, vẫn là Chopin, lần này bản *Étude* cung Mi trưởng nghe ra kỳ lạ quá, rõ là một tác phẩm âm nhạc nhưng giai điệu như nước chảy và đầy ám ảnh của nó trôi nhẹ trong bóng đêm rất ăn ý với tâm trạng vui thỏa của nàng.

Mike chồm lên dịu dàng hôn nàng.

- Vivian yêu dấu, anh muốn cưới cung làm vợ.

- Chắc không, hờ Mike? - Nàng hỏi nhỏ.

Nói ra những lời bốc đồng, chính Mike cũng cảm thấy ngạc nhiên. Tuy chỉ là những lời buột miệng, nhưng bỗng nhiên trong thâm tâm anh biết đó là sự thật. Chủ trương tránh dan díu xem ra bông lông và nông cạn. Khác hẳn những lần trước, đây là cuộc dan díu mà anh ham thích.

Lúc này anh hiểu ra điều gì đã làm anh xao xuyên suốt ngày hôm nay và bao ngày trước đó. Lúc này điều ấy không còn làm anh xao xuyên nữa. Anh trả lời câu hỏi của Vivian với một chút dí dỏm theo đúng tính chất của anh:

- Chắc là cái chắc rồi. Còn em?

Vòng tay ôm lấy anh, nàng thì thầm:

- Không có gì chắc hơn nữa.

- À, Mike buông nàng ra và chống khuỷu tay nhòm dáy nhìn vào mặt nàng. Cứ nghĩ đến chuyện này mãi mà quên mất, đầu gối em thế nào rồi?

Vivian mỉm cười tinh nghịch:

- Đêm nay nó không phá chúng ta nữa, phải không?

Anh lại hôn nàng rồi hỏi:

- Bác sĩ Lucy Grainger nói sao?

- Không nói gì cả. Cô ấy nhờ bác sĩ Bell chiều nay chụp X quang và hai hôm nữa sẽ gọi em lại.

- Chùng nào thật rõ, anh mới mừng lắm.

- Đừng nói vớ vẩn cung ạ. Chỗ xung nhỏ như thế có gì mà phải lo.

# Chương X

*Boston; Massachusetts.*

*Ngày 7 tháng 8.*

*Ông H. N. Tomaselli,*

*Quản trị viên,*

*Bệnh viện Three Counties*

*Burlington, Pennsylvania.*

*Kính thưa ông Tomaselli,*

*Từ hôm viếng thăm thành phố Burlington cách đây một tuần, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về việc tham gia vào khoa xét nghiệm của bệnh viện Three Counties.*

*Thư này nhằm báo cho ông rõ: vì những suy nghĩ và tình cảm ông dành cho tôi trước sau vẫn không hề thay đổi, tôi quyết định nhận lời theo những điều kiện mà chúng ta đã cùng nhau bàn bạc.*

*Ông đã tỏ ý mong muốn người đến nhận nhiệm sở bắt tay vào việc càng sớm càng tốt. Hiện không có gì ngăn trở, nên sau khi thu xếp một vài chuyện lặt vặt tôi có thể đến Burlington ngay để bắt đầu công việc vào ngày 15 tháng 8, nghĩa là đúng một tuần lễ nữa. Tôi thiết tưởng việc sắp xếp như thế là thuận tiện.*

*Bác sĩ O'Donnell cho biết có mấy căn hộ cá nhân sắp được hoàn tất và ở rất gần bệnh viện.. Xin ông vui lòng cho biết thêm một số chi tiết về vấn đề này. Đồng thời cũng xin ông giúp đăng ký chỗ ở cho tôi tại một khách sạn trong thành phố, ghi ngày đến là 14 tháng 8.*

*Về công tác sắp tới của tôi tại bệnh viện, có một điểm tôi cảm thấy chúng ta chưa làm sáng tỏ hoàn toàn. Tôi xin được nêu ra ở đây để mong ông trao đổi với bác sĩ Pearson trước khi tôi đến trình diện.*

*Tôi cảm thấy thuận lợi cho bệnh viện và cho bản thân tôi nếu như quý ông xác định rõ ràng một số khu vực trách nhiệm trong đó tôi được tự do tới một mức độ hợp lý nào đó để trong coi công việc hàng ngày cũng như thực hiện những thay đổi về tổ chức và nghiệp vụ vốn luôn luôn là điều cần thiết.*

*Nguyện vọng của tôi ở khoa xét nghiệm là được trực tiếp chịu trách nhiệm các lĩnh vực huyết thanh học, huyết học, hóa sinh học và tất nhiên cũng phụ giúp bác sĩ Pearson về mặt giải phẫu bệnh học cùng các công việc khác mỗi khi bác sĩ xét thấy là phù hợp.*

*Như đã thưa ở trên, tôi nêu điều ấy ra với hy vọng ông cùng bác sĩ Pearson sẽ cứu xét trước ngày 15 tháng 8. Xin ông an tâm cho lúc nào tôi cũng tích cực công tác với bác sĩ Pearson và phục vụ bệnh viện Three Counties với hết khả năng của tôi.*

*Kính chào.*

*David Coleman, bác sĩ.*

*Coleman đọc kỹ lại bức thư được đánh máy cẩn thận một lần nữa, bỏ vào phong bì rồi đóng kín. Quay lại với chiếc máy đánh chữ loại xách tay anh gõ thêm một bức tương tự, nhưng ngắn hơn một chút, để gửi cho bác sĩ Pearson.*



\*

David Coleman rời căn hộ thuê theo hợp đồng mấy tháng ở Boston, và đi bộ đến chỗ đặt hộp thư. Nhớ lại những lời lẽ trong hai bức thư, anh vẫn không hiểu được tại sao mình đã chọn bệnh viện Three Counties thay vì nhiệm sở khác mở rộng cửa cho anh trong mấy tuần qua. So với các bệnh viện khác, mức lương của Three Counties chỉ vào khoản trung bình. Và tên tuổi Three Counties chưa phải là đáng kể. Trong số những cơ sở y khoa mời anh đến làm việc có hai chỗ “nổi tiếng” quốc tế. Three Counties chẳng được mấy ai ở ngoài khu vực biết đến. Vậy thì tại sao? Phải chăng là vì anh sợ mất hút, bị nuốt chửng trong những cơ sở bề thế? Không, thành tích đã chứng tỏ anh đủ khả năng đứng vững ở những nơi ấy. Phải chăng là vì vào một bệnh viện nhỏ bé anh sẽ được thông thả để nghiên cứu nhiều hơn? Đúng là anh rất ham nghiên cứu, nhưng nếu coi đó là điều quan trọng nhất hẳn anh đã chọn một viện nghiên cứu có tên trong bảng nhiệm sở dành cho anh.

Hay là anh chọn Three Counties vì đây là nơi đầy thử thách? Có thể lắm. Khoa Xét nghiệm của bệnh viện Three Counties có bao điều rối rắm, anh đã nhìn thấy rõ sự thể này chỉ trong hai ngày tham quan ngắn ngủi vào tuần trước, ngay sau khi nhận được điện thoại của ông quản trị mời anh đến khảo sát tình hình bệnh viện. Xem chừng làm việc với bác sĩ Pearson sẽ không phải là điều dễ dàng. Anh cảm thấy được sự bất mãn nơi vị bác sĩ già lúc hai người gặp nhau. Nghe anh dò hỏi, chính ông quản trị cũng thừa nhận rằng bác sĩ Pearson nổi tiếng là người khó tính.

Té ra sự thử thách là lý do khiến anh chọn bệnh viện Three Counties? Có phải thế không? Hay còn điều gì khác nữa? Hay bởi vì... anh muốn khắc chế bản thân? Lẽ nào vẫn còn quanh quất đâu đây cái hồn ma cũ đã từng ám ảnh anh biết bao năm tháng?

Nhìn vào tính cách của mình, David Coleman từ lâu đã ngỡ rằng lòng kiêu ngạo là cái mạnh nhất. Đó là khuyết điểm mà anh sợ hãi và gớm ghiếc nhất. Theo nhận định riêng của anh, từ trước đến nay anh chưa bao giờ chiến thắng được tính kiêu ngạo. Anh hất hủi và xua đuổi, nhưng nó cứ trở lại luôn - xem ra rất mạnh mẽ và không một chút sứt mẻ. Tính kiêu ngạo của anh xuất phát chủ yếu từ ý thức về khả năng trí tuệ siêu việt. Tiếp xúc với mọi người, anh thường cảm thấy mình vượt xa họ về mặt trí tuệ. Tất cả những gì anh đã làm trong cuộc đời từ trước đến nay đã chứng minh điều ấy là đúng.

Hồi tưởng về những ngày xa xưa nhất còn nhớ được, David Coleman thấy hoa trái trí thức rơi vào tay anh rất dễ dàng. Việc học tập chỉ đơn giản như là hít thở. Ở bậc phổ thông cũng như khi vào cao đẳng và đại học y khoa, anh luôn luôn bay vút lên cao, vượt trên đầu tất cả mọi người và đoạt lấy những vinh dự cao quý nhất, như là điều đương nhiên phải xảy ra. Anh có một bộ óc biết tiếp thu, phân tích và nắm vững vấn đề, một bộ óc đầy kiêu ngạo. Anh đã nhìn ra chất kiêu ngạo từ những năm đầu tiên ở bậc trung học. Như tất cả những kẻ có tư chất thông minh thiên phú, anh được các bạn đồng liêu kính nể xen lẫn một chút nghi ngờ. Và rồi, khi thấy anh không hề muốn che dấu vẻ dương dương tự đắc của kẻ siêu phàm, họ đã chuyển nghi ngờ sang ác cảm và rốt cuộc là thù ghét. Anh đã cảm thấy được điều ấy nhưng không quan tâm chút nào. Cho đến một ngày kia, thầy hiệu trưởng, một học giả xuất sắc, một con người am hiểu sự đời - gọi riêng anh đến một nơi kín đáo để nói chuyện. Cho đến ngày nay anh còn nhớ rõ lời thầy dạy bảo.

- Thầy định nói điều này với con vì thấy con đã đủ khôn lớn để lắng nghe. Ở đây giữa bốn bức tường, ngoài thầy ra, con chẳng có được một người bạn nào hết.

Thoạt nghe anh không tin. Nhưng sau đó, vốn là người hết sức trung thực, anh thăm nhìn nhận điều ấy là đúng.

Thầy hiệu trưởng nói tiếp:

- Con là một học sinh thông minh. Con biết điều ấy và không thể không biết được. Tương lai rộng mở trước mặt con, con thừa sức để chọn lựa bất cứ con đường nào. Coleman ơi, con có một bộ óc nổi vượt, có thể nói là độc đáo theo kinh nghiệm của thầy. Nhưng thầy bảo cho con biết: muốn sống được

với mọi người có lúc con phải tỏ ra ít trội vượt hơn.

Quả là những lời tào bạo gửi đến một người trẻ đại và nhạy cảm. Nhưng thân hiệu trưởng đã không đánh giá thấp cậu học trò của mình. Coleman mang lời khuyên ấy ra đi; nghiền ngẫm, phân tích và tiếp đến chỗ khinh ghét bản thân.

Từ hôm đó anh gắng công nhiều hơn để ép mình vào một chương trình khắc chế bản thân. Anh khởi đầu bằng các hoạt động thể thao. Không rõ từ khi nào, anh vốn khinh ghét tất cả các môn chơi. Ở trường, anh không bao giờ tham gia thi đấu và quan niệm rằng chỉ những cô cậu ngốc nghếch mới đi xem các cuộc vui thể thao và reo hò âm ỉ.

Nhưng nay anh bắt đầu luyện tập - mùa đông bóng đá, mùa hè dã cầu. Cố gắng trấn áp những quan niệm cũ, dần dần anh đã trở thành vận động viên lành nghề. Lên bậc cao đẳng, anh có chân trong những đội tuyển số một của trường. Khi không tham gia thi đấu, anh làm ủng hộ nên có mặt ở mọi trận tranh tài và cũng reo hò âm ỉ như ai.

Thế nhưng, anh chơi thể thao mà vẫn thấy lòng dửng dưng với nó, tuy tâm trạng ấy anh không để lộ ra ngoài.

Anh reo hò mà vẫn thấy lòng áy náy mơ hồ như mình đang làm chuyện trẻ con. Từ điều này anh ngẫm ra rằng tuy anh đã hạ bệ tính kiêu ngạo nhưng chưa diệt được nó.

Cách giao tiếp của anh cũng thay đổi nhiều. Trước kia, mỗi khi gặp ai kém cỏi hơn mình, anh chẳng hề che dấu vẻ coi thường. Nay theo kế hoạch mới, anh ép mình ra khỏi lẽ lối cũ để đối xử thân ái với những người như thế. Kết quả là trong trường cao đẳng anh nổi tiếng như một nhà thông thái gần gũi với cuộc đời. Sinh viên gặp khó khăn về bài vở thường nói với nhau: Bọn mình hỏi David Coleman xem. Có cậu ấy là xong ngay. Và đúng là như thế. Xét theo lẽ thường, cách sống ấy phải đưa anh đến chỗ thương người hơn, thời gian và kinh nghiệm phải giúp anh biết thông cảm hơn với những kẻ không tài giỏi như mình.

Thế nhưng anh vẫn chưa thấy được điều ấy. Thâm tâm anh vẫn còn nguyên niềm khinh ghét cũ đối với sự dốt nát. Anh cố che dấu, ra sức trấn áp bằng kỷ luật sắt và hành động thiết thực, nhưng niềm khinh ghét ấy không chịu ra đi. Anh vào nghề thuốc một phần vì người cha quá cố của anh là bác sĩ, phần khác vì anh ham thích y khoa. Nhưng khi vào chuyên khoa, anh đã chọn bệnh lý học vì người ta thường coi đây là chuyên khoa mờ nhạt nhất. Sự chọn lựa này cũng nằm trong chương trình triệt tiêu tính kiêu ngạo.

Một khoảng thời gian nào đó anh tưởng mình đã thành công. Bệnh lý học là chuyên khoa rất lẻ loi, không có những sôi động và dồn ép do việc tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân.

Nhưng sau này, khi hứng thú và sự hiểu biết tăng lên, anh lại thấy lòng mình khinh ghét những người ít hiểu biết hơn anh trước những huyền nhiệm được mạc khải trong kính hiển vi cực mạnh. Tuy nhiên, niềm khinh ghét ấy cũng đã giảm nhẹ đi phần nào vì tất nhiên trong ngành y, anh có gặp những bộ óc chẳng kém gì mình. Mãi về sau này anh mới thấy lòng mình thanh thản và có thể nói rộng phần nào cái hàng rào kỷ luật sắt mà anh đã tự dựng lên quanh bản thân mình. Anh vẫn gặp những người mà anh coi là ngu ngốc - ngay cả trong ngành y vẫn có hạng người này. Nhưng anh không bao giờ để lộ ra ý nghĩ của anh đối với họ và đôi lúc anh nhận thấy tiếp xúc với họ không còn làm cho anh khó chịu như trước nữa. Lắng nghe niềm thanh thản của tâm hồn, anh bắt đầu tự hỏi phải chăng rốt cuộc anh đánh gục được kẻ thù xưa. Tuy vậy, anh vẫn luôn luôn cảnh giác. Một chương trình tu dưỡng bản thân đã kéo dài suốt mười lăm năm không dễ gì rũ bỏ được ngay. Nhiều lúc anh không hiểu được động cơ của mình là do sự lựa chọn thuận túy hay do thói quen trường kỳ bấy lâu. Anh đã tự tra vấn mình như thế khi đưa tay chọn bệnh viện Three Counties làm nhiệm sở. Phải chăng vì nó hợp lý tình, một bệnh viện cỡ trung, hạng nhì và không tiếng tăm? Hay vì tiềm thức xa xưa mách bảo anh rằng bệnh viện này là nơi mà lòng kiêu ngạo của anh sẽ phải oằn oại nhiều nhất?

Gởi xong hai lá thư, anh biết những câu hỏi ấy chỉ có thời gian mới trả lời được.

\*

Trên tầng lầu thứ bảy của khu Chuyên trị nằm ở Trung tâm thành phố Burlington, Elizabeth Alexander đang mặc lại y phục trong phòng khám của bác sĩ Dornberger. Nửa giờ qua bác sĩ đã khám thai cho cô và lúc này ông đã trở lại bàn giấy. Qua cánh cửa khép hờ cô nghe ông nói....

Mrs Alexander, chùng nào xong mời bà ra đây ngồi.

Kéo áo lót xuống qua đầu, cô vui vẻ đáp:

- Thưa bác sĩ, tôi xong ngay đây.

Ngồi ở bàn làm việc, Dornberger mỉm cười. Ông thích đón tiếp những sản phụ cung mền bào thai của mình như cô Elizabeth đây. Cô sẽ là một người hiền mẫu ân cần, ông nghĩ thầm. Cô trông rất quyến rũ: tuy không xinh đẹp theo nghĩa truyền thống nhưng được bù đắp bằng một tính cách linh hoạt. Bác sĩ nhìn lướt qua các chi tiết mà ông đã ghi trước vào phiếu. Cô ấy hai mươi ba tuổi. Đạo còn trẻ, ông luôn ý tứ sắp xếp một nữ y tá có mặt trong lúc ông khám bệnh phụ nữ. Nghe nói có những bác sĩ không để ý đến điều này thành thử sau đó đã bị các bà các cô khó tính gán buộc cho lắm thứ tội kỳ cục. Nay thì ông không phải lo ngại gì nữa. Ít ra đó cũng là một điều thuận lợi của tuổi già.

Ông nói to:

- Thế nào rồi bà cũng sinh cháu bình thường, khỏe mạnh. Tôi không thấy gì trở ngại.

- Bác sĩ Crossan cũng nói như vậy. - Xiết chặt giải thắt lưng của chiếc áo dài mùa hè có vân hoa xanh, Elizabeth bước ra từ gian phòng sát bên. Cô ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bàn. Bác sĩ Dornberger xem lại phiếu ghi một lần nữa.

- Đó là bác sĩ của bà ở Chicago phải không?

- Vâng.

- Ông ta đỡ con đầu của bà?

- Vâng. - Elizabeth mở ví lấy ra một mảnh giấy - tôi có địa chỉ của ông ấy đây.

- Cám ơn. Tôi sẽ viết thư cho ông ấy để xin bệnh án của bà. Bác sĩ kẹp mảnh giấy vào phiếu ghi rồi nói giọng thân nhiên:

- Mrs. Alexander, con đầu của bà chết là vì sao vậy nhỉ?

- Viêm phế quản. Lúc ấy cháu mới được một tháng - Elizabeth cũng thân nhiên đáp lời. Mới năm ngoài đây thôi, mỗi lần nhắc đến chuyện này cô thấy như nghẹn giọng và phải cố kìm nước mắt. Nay cô sắp có cháu bé mới, sự mát mắt xem ra dễ chịu hơn. Lần này cháu bé phải sống - cô quyết như vậy rồi.

- Việc sinh nở bình thường chứ? - Dornberger hỏi.

- Vâng.

Bác sĩ Dornberger quay hai với tám phiếu ghi. Để xóa tan nỗi buồn có thể bị gọi lên vì những câu hỏi ấy, ông đổi sang giọng trò chuyện:

- Tôi hiểu là bà mới tới Burlington.
- Thưa đúng vậy - Elizabeth vui vẻ đáp - chồng tôi làm việc tại bệnh viện Three Counties.
- Phải, bác sĩ Pearson có cho tôi biết điều ấy - Tay vẫn tiếp tục ghi chép, ông hỏi:
- Chồng bà thấy chỗ đó thế nào?

Elizabeth ngẫm nghĩ:

- John không nói nhiều, nhưng có lẽ anh ấy thích lắm. Anh ấy rất say mê công việc của mình.

Dornberger thắm những dòng chữ mới viết.

- Được như thế thì hay lắm. Nhất là trong ngành xét nghiệm bệnh học - ông nhìn lên, mỉm cười: - Mọi ngành khác điều lệ thuộc rất nhiều vào công việc của phòng xét nghiệm.

Cuộc trò chuyện tạm ngưng khi bác sĩ phụ sản thò tay vào ngăn kéo bàn giấy lấy ra một xấp mẫu đơn.

- Nói đến phòng xét nghiệm mới nhớ, chúng tôi cần cho bà đi thử máu.

Trong lúc bác sĩ hí hoáy điền vào tờ mẫu đơn ở trên cùng, Elizabeth nói:

- Xin thưa với bác sĩ, tôi Rh âm tính, còn chồng tôi Rh dương tính.

Bác sĩ bật cười:

- Lẽ ra tôi không được quên bà là vợ của một chuyên viên công nghệ y học. Phải kiểm tra toàn diện mới được - ông trao tờ mẫu đơn cho Elizabeth:
- Lúc nào tiện bà đem cái này đến khu ngoại trú của bệnh viện Three Counties.
- Cảm ơn bác sĩ - Cô gấp tờ giấy lại và cất vào ví.

Dornberger ngập ngừng chưa muốn kết thúc cuộc hội kiến. Như hầu hết các y sĩ khác, ông biết bệnh nhân thường có những ý nghĩ sai lầm hoặc không đầy đủ về các vấn đề y học. Mỗi khi thấy có hiện tượng ấy, ông thường chịu khó dẫn giải thêm cho họ, cho dù có phải mất đôi chút thì giờ. Cô gái này đã mất đứa con đầu lòng, vì thế lần mang thai thứ hai này có tầm quan trọng gấp đôi đối với cô ta. Trách nhiệm của bác sĩ là giúp cho cô ta thoát khỏi mọi nỗi lo âu.

Cô đã nhắc đến các yếu tố Rh, tất nhiên cô có bận tâm về vấn đề này. Bác sĩ nghi ngờ chưa chắc cô đã hiểu rõ được ngọn ngành. Ông quyết định giúp cho cô được an tâm.

- Mrs. Alexander - ông nói - Tôi muốn bà hiểu rõ cho điều này, mặc dù bà và ông nhà có yếu tố Rh khác nhau, không nhất thiết sẽ có vấn đề đối với cháu bé. Bà hiểu chứ?

- Dạ hiểu, thưa bác sĩ.

Ông biết mình đã đoán trúng. Giọng nói của cô lộ rõ vẻ nghi ngờ. Ông kiên nhẫn hỏi:

- Bà có hiểu ý nghĩa chính xác của những thuật ngữ “Rh dương tính” và “Rh âm tính” hay không?

Cô gái ngập ngừng:

- Có lẽ là không. Không chính xác lắm.

Ông đã ngờ trước được điều này. Sau khi suy nghĩ một chút, ông nói:

- Tôi xin trình bày một cách hết sức đơn giản. Trong máu của mỗi người chúng ta đều có những yếu tố nhất định, nói “yếu tố” hay “thành phần” thì cũng như nhau cả thôi.

Elizabeth gật đầu:

- Tôi hiểu.

Cô thấy mình đang tập trung tư tưởng để tiếp thu lời dẫn giải của bác sĩ Dornberger. Trong khoảnh khắc, cô băng khuâng nhớ lại những ngày còn ngồi trên ghế nhà trường. Đạo ấy cô luôn luôn tự hào về sự hiểu biết nhăm lẹ và sức tập trung tư tưởng cao độ của mình - cô tiếp thu các sự kiện một cách nhanh chóng bằng cách loại bỏ những điều dư thừa ra khỏi ý thức. Nhờ vậy, cô được tiếng là một trong những học sinh thông minh trội vượt. Lúc này cô tò mò muốn biết khả năng xưa cũ ấy có còn chăng.

- Dornberger nói tiếp:

- Về các yếu tố máu, không ai giống ai. Cho đến nay y học đã biết được bốn mươi chín yếu tố. Hầu hết mọi người chẳng hạn như bà và tôi đây có từ mười lăm đến hai mươi yếu tố trong dòng máu.

Bộ não của Elizabeth khởi động: “click” - câu hỏi số một:

- Vì sao yếu tố máu của mỗi người một khác?

- Chủ yếu do di truyền, nhưng điều đó không quan trọng. Điều cần nhớ là các yếu tố có thể tương hợp hoặc tương kỵ với nhau.

- Nghĩa là...

- Nghĩa là khi ta trộn lẫn các yếu tố máu, một số sẽ vui vẻ kết hợp với nhau trong khi một số khác xông vào ẩu đả và nhất định không chịu đội trời chung. Chính vì thế mỗi khi truyền máu phải hết sức cẩn thận về mặt phân loại nhóm máu. Tiếp máu cho người nào thì phải chọn đúng loại máu của người ấy.

Elizabeth nhú mày suy nghĩ:

- Như vậy chính các yếu tố tương kỵ làm khổ người ta có phải không ạ? Ý tôi muốn hỏi về chuyện sinh nở - Cô áp dụng lại công thức lớp học ngày xưa: tìm hiểu thấu đáo từng điểm trước khi sang điểm kế tiếp.

Dornberger đáp:

- Có khi có, nhưng thường là không. Lấy thí dụ như trường hợp của vợ chồng bà. Ông nhà Rh dương tính phải không?

- Dạ phải..

- Thế có nghĩa là trong máu của ông ấy có một yếu tố gọi là “D lớn”. Còn máu của bà thuộc loại Rh âm tính nên không có yếu tố D lớn này.

Elizabeth chậm rãi gật đầu. Bộ não của cô đang ghi nhận: Rh âm tính không D lớn. Cô dùng xảo thuật ngày xưa làm ngay một bài giúp trí nhớ:

*Nếu máu mang dấu trừ, xin giữ từ D lớn.*

Thấy bác sĩ đang chăm chú nhìn mình, cô nói:

- Bác sĩ nói hay quá, chưa có ai cắt nghĩa được như thế.

- Tốt lắm. Bây giờ nói chuyện về cháu bé, ông chỉ tay vào bụng cô - Chưa biết cu Tý thuộc loại Rh âm tính hay dương tính. Nói cách khác, chưa biết có D lớn hay không.

Elizabeth bỗng quen ngay trò chơi trí tuệ mà cô đang theo đuổi. Cô hỏi giọng lo lắng:

- Lỡ ra mà có thì sao? máu của cháu sẽ tương kỵ với máu của tôi sao?

Dornberger bình tĩnh trả lời:

- Khả năng ấy luôn luôn có thể xảy ra - ông mỉm cười; Cô nghe cho kỹ nhé.

Elizabeth gật đầu, sức chú ý của cô bị phân tán trong khoảnh khắc nhưng đã tập trung lại được ngay.

Bác sĩ cân nhắc từng chữ.

- Máu của thai nhi luôn luôn ngăn cách với máu của người mẹ. Tuy nhiên trong thời kỳ mang thai thường có một lượng máu rất nhỏ của thai nhi lọt vào máu của người mẹ. Bà hiểu kịp chứ?

Elizabeth gật đầu:

- Vâng.

- Tốt lắm. Nếu người mẹ Rh âm tính và thai nhi Rh dương tính, rất có thể ông bạn “D lớn” lọt vào được dòng máu của người mẹ nhưng không được đón tiếp. Hiểu không?

- Vâng.

- Dornberger chậm rãi:

- Khi ấy máu của người mẹ thường sản xuất ra các kháng thể, các kháng thể lần công và tiêu diệt “D lớn”.

Elizabeth bối rối:

- Vấn đề nằm ở chỗ nào?

- Không có vấn đề gì về phía người mẹ. Vấn đề nếu có là có vào lúc các kháng thể kháng D vượt qua hàng rào nhau thai và thâm nhập vào máu của thai nhi. Bà biết đấy, mặc dù máu của người mẹ và máu của thai nhi không giao lưu với nhau nhưng các kháng thể vẫn có thể ngang nhiên vượt rào.

- Tôi hiểu rồi - Elizabeth nói chậm rãi - Nghĩa là các kháng thể bắt đầu tấn công và tiêu diệt máu của thai nhi.

Dornberger nhìn cô bằng ánh mắt khen ngợi. Cô gái này thông minh lắm, ông nghĩ thầm. Cô không bỏ sót một chi tiết nào. Ông nói lớn:

- Các kháng thể có thể hủy hoại một phần hoặc toàn bộ lượng máu của thai nhi. Tình trạng này tiếng chuyên môn của y học gọi là “loạn nguyên hồng cầu sơ sinh” ([20]).

- Làm thế nào chặn đứng được tình trạng này?

- Đã xảy ra thì không thể nào chặn đứng được. Nhưng vẫn có cách cứu vãn. Trước hết, nhờ thử

nghiệm cảm ứng máu ta kịp thời phát hiện các kháng thể trong máu của người mẹ ngay khi chúng vừa xuất hiện. Thử nghiệm này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ mang thai.

- Người ta thử nghiệm như thế nào?

- Bà đúng là người có nhiều thắc mắc - Bác sĩ phụ sản mỉm cười - Tôi không thể nói với bà về qui trình phòng xét nghiệm. Chồng bà am hiểu vấn đề này hơn tôi.

- Còn biện pháp gì nữa không? Về phía thai nhi ấy mà.

Bác sĩ ung dung đáp:

- Điều quan trọng nhất là truyền thay máu cho thai nhi ngay sau khi lọt lòng. Thường là thành công.

Ông cố ý tránh không nói đến nguy cơ đứa trẻ bị chết trước khi sinh hoặc y sĩ phải mổ lấy thai sớm trước nhiều tuần lễ để tạo thêm cơ may sống còn.

Nhận thấy cuộc nói chuyện đã tạm đủ. Ông quyết định tóm lược lại:

- Mrs.. Alexander, tôi nói ra tất cả những điều ấy vì biết bà băn khoăn về chuyện Rh. Hơn nữa bà rất thông minh và tôi thấy bà nên biết tất cả sự thật hơn là chỉ một đôi phần.

Nghe bác sĩ nói thế Elizabeth mỉm cười. Cô đoán chừng hẳn là mình thông minh thật. Rồi cuộc cô đã chứng minh được rằng khả năng tiếp thu và ghi nhớ của một thời cắp sách đến trường vẫn chưa bị mất đi. Cô thầm nói với chính mình: Đừng có mà hí hửng. Chuyên đề đại chứ có phải bài thi cuối học kỳ đâu.

Bác sĩ Dornberger lại nói:

- Xin nhắc bà mấy điểm quan trọng - ông nghiêng mình về phía trước, vẻ mặt nghiêm trang - Điểm thứ nhất, rất có thể đứa trẻ bà sinh ra lần này cũng như những lần khác, không có Rh dương tính, nghĩa là không có vấn đề. Điểm thứ hai: cho dù cháu bé có Rh dương tính, chưa chắc bà sẽ bị cảm ứng. Điểm thứ ba: giả sử cháu bé có bị loạn nguyên hồng cầu đi nữa thì vẫn có nhiều khả năng điều trị thành công, ông nhìn thẳng vào mặt bà mẹ trẻ - Đó. Bà cảm thấy thế nào?

Elizabeth tươi tỉnh. Cô đã được đối xử như một người trưởng thành.

- Thưa bác sĩ Dornberger, ông thật tuyệt vời.

Lòng rộn lên một niềm vui sướng, bác sĩ Dornberger cảm lấy dọc tẩu và bắt đầu nhồi thuốc.

- Phải - ông nói - Đôi lúc tôi cũng cảm thấy như thế.

\*

- Bác sĩ ơi, cho tôi nói chuyện một chút được không?

Lucy Grainger đang bước sang khoa Xét nghiệm thì chợt thấy bóng dáng nặng nề của bác sĩ Pearson nhô ra ngay trước mặt trên dãy hành lang của tầng chính. Nghe cô gọi, ông dừng lại.

- Có vấn đề hả Lucy? - Giọng nói của ông vẫn the thé và gắt gỏng như thường lệ, nhưng Lucy vui sướng nhận thấy trong đó cũng có ít nhiều thân mật. Cô hi vọng mình vẫn được miễn dịch đối với sự khó tính của ông.

- Đúng vậy, Joe. Tôi muốn nhờ ông xem qua một bệnh nhân.

Pearson đang bận châm một điếu xì - gà bất ly thân. Khi điếu thuốc bắt đầu cháy, ông ngấm nghĩa đóm lửa đỏ rồi nói:

- Chuyện gì thế?

Bệnh nhân là một cô y sinh của bệnh viện tên là Vivian Loburton, mười chín tuổi. Ông biết cô này chứ?

Pearson lắc đầu.

Lucy nói tiếp:

- Ca bệnh này tôi hơi lo. Rất có thể là u xương. Tôi định ngày mốt sẽ làm sinh thiết. Mô sẽ được chuyển xuống chỗ ông, tất nhiên, nhưng tôi muốn nhờ ông xem qua cô bé này một chút.

- Được. Cô ta đâu?

- Tôi đã cho nhập viện để theo dõi. Trên lầu hai. Ông đến ngay bây giờ được không ...

Pearson gật đầu:

- Nên đi ngay.

Hai người bước về phía thang máy ở hành lang chính.

Lời thỉnh cầu của Lucy không phải là bất thường.

Trong những ca bệnh như thế này, khi mà nguy cơ ác tính có thể xuất hiện, y sĩ điều trị phải dựa vào lời chẩn đoán cuối cùng của nhà bệnh lý học. Khối u nào cũng có nhiều yếu tố - đôi khi mâu thuẫn nhau - để nhà bệnh lý học cân nhắc trong lúc chẩn đoán. Riêng khối u ở xương lại càng khó phán quyết hơn, điều này Lucy biết rõ. Do đó nên mời nhà bệnh lý học tham gia vào ca bệnh càng sớm càng tốt. Ông sẽ tìm hiểu bệnh nhân, trao đổi ý kiến về các hội chứng và lắng nghe các nhận xét của bác sĩ X - quang. Nhờ vậy sự chẩn đoán được thêm phần chính xác.

Bước vào thang máy, Pearson bỗng dừng lại, nhăn mặt và đưa tay ra sau lưng.

Lucy nhấn nút lên tầng lầu hai. Cửa thang máy tự động khép lại, cô hỏi:

- Ông bị đau lưng chằng?

- Thỉnh thoảng - ông gượng đứng thẳng lên - Có lẽ tại vì cắm cúi với kính hiển vi nhiều quá.

Lucy nhìn ông, vẻ ân cần:

- Ông lại phòng khám của tôi đi nhé. Tôi sẽ khám coi thế nào.

Pearson rít một hơi thuốc rồi nhoẻn miệng cười:

- Nói thật đấy, tôi không trả thù lao cho cô được đâu.

Thang máy mở ra. Hai người bước vào tầng lầu hai. Đang đi trên hành lang, Lucy nói:

- Với ông coi như tôi gọi vé mời riêng. Tôi không tính thù lao với các đồng nghiệp.

Ông liếc nhìn cô bằng ánh mắt vui vui:



- Vậy là cô không như bọn bác sĩ tâm phân học.

- Không, tôi khác - Cô bật cười - Nghe nói họ tính tiền cả những người cùng làm chung một phòng với họ.

- Đúng vậy. - Chẳng mấy khi cô thấy ông được thoải mái như lúc này - Họ bảo tiền bạc là một khâu trong quá trình điều trị.

- Tới rồi.

Lucy mở một cánh cửa, Pearson bước vào trước. Cô theo sau và quay lại khép cửa.

Căn phòng nhỏ, thuộc loạt bán tư, có hai bệnh nhân.

Lucy cất tiếng chào người phụ nữ nằm ở chiếc giường gần bên cửa ra vào rồi bước thẳng tới chiếc giường thứ hai.

Vivian đang đọc tập chí ngược nhìn lên.

- Vivian, đây là bác sĩ Pearson.

- Chào cô Vivian - Pearson lơ đãng vừa nói vừa cầm lấy bảng theo dõi từ tay Lucy.

- Xin chào bác sĩ - Vivian lễ phép đáp lại.

Vivian vẫn bối rối không hiểu vì sao mình phải vào đây.

Đã đành là đầu gối lại đau. Nhưng đâu đến nỗi phải nằm giường bệnh. Thế thì mặc kệ. Dù sao được miễn công việc, được nghỉ ngơi đọc sách để thay đổi không khí cũng là một cái thú. Mike cũng vừa gọi điện thoại đến đây. Anh có vẻ ân cần muốn biết chuyện gì đã xảy ra và hứa sẽ ghé thăm cô ngay khi xong công việc.

Lucy kéo tấm màn ngăn cách hai chiếc giường.

Pearson nói:

- Cho tôi xem cả hai đầu gối.

Vivian hất tấm mền sang một bên rồi vén gấu áo ngủ lên. Pearson đặt bảng theo dõi xuống và cúi mình xem xét.

Lucy chăm chú nhìn những ngón tay vừa ngắn vừa mập của nhà bệnh lý học đang di chuyển một cách thận trọng trên đôi chân. Cô nghĩ thầm: Sao mà lúc này ông dụi dằng quá, không thể ngờ được rằng ông luôn luôn khó khăn với tất cả mọi người.

Ngón tay ấn xuống một chỗ nào đó khiến Vivian nhăn mặt.

- Pearson nhìn lên:

- Chỗ này đau phải không?

Vivian gật đầu.

Hồ sơ của bác sĩ Grainger cho biết đầu gối cô bị va chạm cách đây khoảng năm tháng.

- Vâng, thưa bác sĩ - Vivian cố đưa ra dữ kiện chính xác. Thoạt tiên cháu không nhớ ra, nhưng sau

nghĩ lại. Đầu gối này bị đập mạnh xuống đáy hồ bơi. Có lẽ cháu đã lặn sâu quá.

- Lúc ấy có đau nhiều không?

- Đau lắm. Sau này hết đau thì cháu cũng quên luôn. Mãi đến giờ...

- Được rồi, Vivian - ông ra hiệu cho Lucy cuộn màn lên.

- Lucy, có phim X - quang không?

- Có tất cả đây.

Cô đưa ra một chiếc phong bì lớn - Đã chụp hai bộ phim. Bộ thứ nhất không có gì lạ. Chúng tôi bèn giảm cường độ để xem các cơ. Rõ là ở xương có cái gì đó bất thường.

Vivian thích thú lắng nghe những lời trao đổi. Nàng cảm thấy mình quan trọng vì tất cả những lời ấy đều nói về nàng.

Pearson và Lucy đã bước đến bên cửa sổ. Nhà bệnh lý học đưa những bản phim X - quang ra ánh sáng. Tới bản phim thứ hai, Lucy chỉ tay vào:

- Đó ông thấy không?

Hai người cùng chăm chú quan sát.

- Có lẽ - Pearson lầm bầm rồi trả lại các bản phim. Bao giờ cũng thế, đối với các bản phim X - quang, ông luôn luôn có thái độ của một chuyên gia lần mò, sờ sẫm trong địa hạt xa lạ của kẻ khác. Ông nói:

- Có những bóng mờ trên nền mờ. Khoa X - quang bảo sao?

- Bác sĩ Ralph Ben khẳng định có sự bất thường. Nhưng ông ta thấy chưa đủ dữ kiện để chẩn đoán. Ông cũng đồng ý với tôi là nên làm sinh thiết.

Pearson quay về phía giường bệnh:

- Vivian, cô có biết sinh thiết là gì không?

- Cháu chỉ có một chút khái niệm - Cô gái ngập ngừng - Nhưng không chắc lắm.

- Chưa học đến hả?

Nàng lắc đầu.

- Thế này nhé, bác sĩ Grainger sẽ lấy một chút mô ở đầu gối cô, ngay chỗ bị đau. Sau đó chuyển xuống cho tôi nghiên cứu.

- Xem cái đó... bác sĩ đoán bệnh được sao? Vivian hỏi.

- Thường là được - ông toan lui ra, nhưng nán lại - Cô chơi thể thao nhiều lắm phải không?

- Ồ, vâng ạ. Quần vợt, bơi lội và trượt tuyết. Cháu thích cả môn cưỡi ngựa nữa. Hồi còn ở Oregon cháu cưỡi ngựa rất thường.

- Oregon hả? - Ông nói giọng trầm ngâm rồi quay đi - Thôi được, Vivian, bữa nay như thế là đủ.

Lucy mỉm cười:

- Lát nữa chị lai vào với em.

Cô cảm lấy bằng theo dõi và tập phim X - quang rồi theo chân bác sĩ Pearson ra ngoài. Khi cánh cửa khép lại, lần đầu tiên Vivian thấy lạnh toát người vì sợ.

Ngoài hành lang, Lucy hỏi:

- Joe, ý kiến của ông thế nào?

- Chắc là u xương - Pearson nói chậm rãi, tự lự.

- Ác tính?

- Rất có thể.

Hai người bước tới thang máy và dừng lại. Lucy nói:

- Tất nhiên, nếu đó là khối u ác tính, tôi đành phải cưa cái chân đi.

Pearson khẽ gật đầu. Bỗng nhiên trông ông thật già nua.

- Phải - ông nói - Tôi cũng đang nghĩ tới điều ấy.

# Chương XI

Chiếc máy bay phản lực Viscount lướt êm trong gió và bắt đầu xuống thấp. Càng đã buông, cánh đã thả, máy bay hướng mũi dọc theo đường băng số một của phi trường Burlington. Đứng ở khu tiếp đón ngay bên dưới đài kiểm soát không vận, bác sĩ Kent O'Donnell nhìn chiếc phản lực đang đến và nghĩ vẩn vơ rằng giữa hàng không và y khoa có rất nhiều điểm giống nhau. Cả hai đều là thành quả của khoa học, cùng làm thay đổi sinh hoạt thế giới và cùng đánh đổ những quan niệm cũ. Cả hai đều đang vươn tới những chân trời xa lạ và một tương lai thấp thoáng. Chưa hết, ngành hàng không ngày nay luôn luôn phải cật lực để theo kịp những khám phá của chính mình. Một chuyên gia thiết kế phi cơ mới đây đã nói với anh: Máy bay đang bay có nghĩa là đã lỗi thời rồi.

Y khoa cũng thế - O'Donnell suy nghĩ trong lúc đưa tay che ánh nắng chói mắt vào buổi trưa một ngày giữa tháng tám.

Bệnh viện, dưỡng đường, y sĩ, chẳng bao giờ có thể hợp thời một cách hoàn toàn. Những kỹ thuật mới cứ ở xa xa trước mắt (khoảng cách có khi phải tính bằng nhiều năm), thách đố mọi nỗ lực thử nghiệm và cải tiến. Bệnh nhân cứ phải chết mặc dù phương thuốc cứu chữa đã được tìm ra rồi, thậm chí đang được sử dụng một cách hạn chế - bởi lẽ thành quả mới mẻ nào cũng cần phải mất một thời gian mới được biết đến và được chấp nhận. Ngành phẫu thuật cũng thế.

Nhà phẫu thuật tìm ra được một kỹ thuật mới chống lại tử vong, nhưng không phải một sớm một chiều mà đồng nghiệp bốn phương kịp tiếp thu và phổ biến rộng rãi. Đôi khi quá trình này kéo dài rất lâu. Chẳng hạn ngành phẫu thuật tim hiện nay khá phổ biến và đủ sức để phục vụ hầu như tất cả mọi người cần đến nó, thế nhưng trong suốt một thời gian dài con số các nhà phẫu thuật làm được và dám làm chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Trước những phát kiến mới lại có những câu hỏi như: biện pháp này có hiệu quả không, cải tiến kia đã khôn ngoan chưa? Không phải thay đổi nào cũng là tiên bộ. Bao phen rồi trong y khoa đã có những phỏng đoán sai lầm, những lý thuyết trái ngược với thực tế. Những cá nhân nhiệt cuồng kéo nhiều người đi lạc lối theo bước chân hấp tấp của mình. Đôi khi rất khó giữ được mức dung hòa giữa thái độ cởi mở và thái độ dè dặt phải chăng.

Ở bệnh viện Three Counties phe bảo thủ và phe cởi mở đang ở thế cân bằng - mà phe nào cũng có những con người tốt - do đó vấn đề mà O'Donnell phải luôn luôn nghĩ đến là tìm hiểu một cách chính xác xem mình gắn bó với ai và ở vị trí nào.

Dòng suy nghĩ của anh bị cắt đứt vì chiếc phản lực Viscount đang lặn bánh vào. Tiếng động cơ đình tai nhức óc át đi tiếng người chung quanh. O'Donnell chờ cho đến lúc động cơ tắt hẳn và hành khách bắt đầu bước xuống.

Trông thấy bác sĩ Coleman, anh bước xuống cầu thang và tiến ra hành lang để đón chào vị phó chủ nhiệm khoa Xét nghiệm. David Coleman ngạc nhiên khi trông thấy bác sĩ trưởng - người cao lớn, nước da rám nắng, tách biệt khỏi đám đông - đứng chìa tay sẵn sàng.

- Rất sung sướng được gặp anh. Joe Pearson không thu xếp được nhưng chúng tôi thấy cần phải có người đến đây nói lời "chào mừng" - O'Donnell không muốn nói thêm rằng Joe Pearson đã thẳng thừng từ chối không đi, Harry Tomaselli không có mặt trong thành phố, bởi thế O'Donnell phải tranh thủ thời gian đánh xe đi.

Lúc hai người bước qua hành lang nóng bức và đông người, O'Donnell thấy Coleman đảo mắt nhìn quanh. Anh đoán có lẽ con người trẻ tuổi này đang đánh giá chớp nhoáng khung cảnh ở đây. Có lẽ đó là một thói quen - thói quen tốt. Chắc chắn David Coleman rất năng kiểm tra tác phong của chính mình. Trải qua một cuộc hành trình dài ba tiếng đồng hồ, bộ vét gabardine của anh vẫn phản phiu, mái

tóc cắt gọn được chải cẩn thận và mày râu nhẵn nhụi đàng hoàng. Anh không đội mũ nên trông có vẻ trẻ trung hơn cái tuổi ba mươi mốt. Tuy không vạm vỡ như O'Donnell, dáng người anh cũng rất tráng kiện và săn chắc.

Anh có một khuôn mặt dài và rấn ròi. Chiếc cặp tóc trên tay càng khiến anh có dáng dấp một nhà khoa học trẻ. O'Donnell đưa Coleman đi về phía quầy giao hành lý. Nhân viên phi trường đang chuyển giao hành lý từ một chiếc xe moóc Hai người cùng nhập bọn với đám đông hành khách đang chen lấn xô đẩy nhau.

O'Donnell nói:

- Mỗi lần đi máy bay tôi chúa ghét cái cảnh này.

Coleman gật đầu và cười nhẹ như muốn nói: “Chúng ta đang phí phạm tài năng để nói những chuyện lật vật”.

Anh chàng này phớt tình ăng - lê thật, O'Donnell nghĩ thầm. Ngay từ buổi gặp gỡ trước, anh đã chú ý đến đôi mắt màu thép xanh của Coleman và tự hỏi liệu phải dùng cách nào để biết được những ý nghĩ nằm ở phía sau.

Coleman đứng lặng yên giữa đám đông và đưa mắt nhìn chung quanh. Cơ hồ như vừa có lệnh truyền ra, một anh công nhân khuôn vác bỏ những người khác chạy đến với anh.

Mười phút sau, O'Donnell đưa chiếc xe hơi Buick của anh len lỏi qua dòng lưu thông trên sân bay.

- Chúng tôi đã giữ phòng cho anh tại khách sạn Roosevelt. Chỗ này yên tĩnh và đầy đủ tiện nghi. Chắc là ông quản trị đã viết thư cho anh biết tin về tình hình mấy căn hộ.

- Có, Coleman đáp - chả là tôi muốn xong chuyện đó cho sớm.

- Không khó khăn gì đâu. Có lẽ anh cần một hai hôm để ổn định căn hộ trước khi đến trình diện ở bệnh viện.

- Không cảm ơn anh. Tôi định bắt tay vào việc ngay sáng ngày mai.

Coleman nói năm lịch sự nhưng dứt khoát. O'Donnell nghĩ thầm: “Đây là người biết quyết định và bày tỏ ý kiến một cách rõ ràng. Xem ra khó mà can ngăn anh ta được. O'Donnell tự hỏi không biết rồi đây Joe Pearson và David Coleman sẽ hòa hợp được với nhau tới mức độ nào. Thoáng nhìn thì có vẻ như giữa hai người ắt sẽ có đụng chạm. Nhưng đoán chắc làm sao được. Trong bệnh viện đôi khi những người tương kỵ với nhau nhất lại trở thành bạn bè thân thiết suốt đời.

Ngồi trong chiếc xe đang lướt qua những lối vào thành phố, David nhìn ngắm cảnh vật và thấy lòng hồi hộp trước công việc sắp đến. Lạ thật, từ trước tới nay anh vẫn luôn đón nhận mọi biến cố trong cuộc sống bằng một thái độ rất bình thản. Dù sao đây cũng là lần đầu tiên anh vào làm việc chính thức trong một bệnh viện. “Bạn ơi, tâm trạng xao xuyến thường tình của người phạm có gì là đáng hổ thẹn đâu?” - anh tự nhủ và rồi thậm chí cười nhạo những ý nghĩ tự phê kín đáo trong lòng. Những thói quen suy nghĩ cũ - anh nghĩ thầm - thật khó mà gột rửa được.

Anh ngắm nghĩ về O'Donnell đang ngồi bên cạnh.

Người ta nói với anh toàn những lời tốt đẹp về bác sĩ trưởng của bệnh viện Three Counties. Với sức học và tài năng như thế, cơ sao O'Donnell chọn cái chỗ như là Burlington? Phải chăng cũng vì nhiều động cơ chẳng chịt hay còn một lý do nào khác nữa? Cũng có thể vì anh ta yêu thích nơi này, thì thôi. Trên đời này có những người mang trong mình những sở thích rất ưa là giản đơn, dễ hiểu.

O'Donnell nhấn ga qua mặt một chiếc xe tải rồi nói:

- Tôi có đôi điều muốn thưa với anh.

Coleman lịch sự đáp lời:

- Xin anh cứ nói.

- Mấy năm nay chúng tôi đã thực hiện một số những thay đổi ở bệnh viện Three Counties - O'Donnell nói chậm rãi, cân nhắc từng lời - Harry Tomaseli cho tôi biết anh có nghe nói tới công cuộc cải tổ và những kế hoạch của chúng tôi. Coleman mỉm cười:

- Phải, tôi có nghe.

O'Donnell nhấn còi. Chiếc xe hơi ở đằng trước dạt vào tránh đường. Anh nói tiếp:

- Sự có mặt của anh ở bệnh viện cũng là một thay đổi lớn lao. Tôi thiết nghĩ rồi đây cũng sẽ có những thay đổi do chính anh thực hiện.

Coleman nghĩ đến tình hình khoa Xét nghiệm như anh được chứng kiến trong dịp tham quan gần gũi hôm nào.

- Phải - Anh đáp - Chắc chắn là sẽ có.

O'Donnell im lặng rồi bằng giọng chậm rãi hơn nữa, anh nói:

- Chúng tôi đã cố gắng cải tổ một cách ôn hòa khi nào có thể được. Nhưng cũng có lúc không làm như vậy được. Tôi không chủ trương hy sinh nguyên tắc để duy trì hòa bình - Anh quay sang nhìn Coleman - Chúng ta cần nói thẳng với nhau như thế.

Coleman gật đầu không đáp. O'Donnell nói tiếp:

- Dù sao nếu có thể được, xin anh hết sức thận trọng cho - anh mỉm cười - biện pháp thuyết phục là chủ yếu, còn súng lớn hãy để dành cho những chuyện hệ trọng.

Coleman lấp lửng:

- Tôi hiểu - Anh chưa nắm vững hết ý tứ của O'Donnell, cần phải hiểu rõ con người O'Donnell hơn nữa. Ấn tượng của mình về O'Donnell là sai lầm ư? Xét cho cùng, phải chăng bác sĩ trưởng chỉ là người e dè, nhút nhát? Anh ta chắc đang nhắc nhở ta đừng có mà khuấy động bệnh viện đấy ư? Nếu thế, ắt họ sẽ sớm nhận ra là đã chọn lầm người.

David Coleman định bụng sẽ không ký hợp đồng thuê nhà dài hạn ở khu Burlington.

O'Donnell đang băn khoăn tự hỏi những lời mình vừa nói ra có được khôn ngoan hay không. Chiêu mộ được Coleman là cả một sự may mắn. O'Donnell không muốn làm cho anh ta ngay lúc đầu phải chùn bước. Nhưng bắt buộc phải tính đến vấn đề của Joe Pearson và ảnh hưởng của ông ta đối với Eustace Swayne. O'Donnell muốn trung thành và Orden Brown vì lâu nay ông chủ tịch đã trợ giúp anh rất nhiều. Anh biết Orden Brown muốn có hai trăm năm chục ngàn đô la của Eustace Swayne để đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của bệnh viện. Thế có nghĩa là cần phải xoa dịu Pearson một chút. Anh định sẽ xử sự như vậy với một mức độ hợp lý.

Nhưng đâu là chỗ kết thúc câu chuyện “chính trị” của bệnh viện và đâu là chỗ khởi đầu trách nhiệm của người thầy thuốc? Câu hỏi này không ngớt dẫn dắt O'Donnell.

Một ngày nào đó có lẽ anh buộc phải xác định rõ ranh giới.

Lúc này đây phải chăng anh đang đứng ở khu vực “chính trị” Đúng vậyy - O'Donnell thầm xác nhận. Nếu không thì anh đã chẳng nói với Coleman những lời như thế. Quyền lực làm hư hỏng con người - anh nghĩ thầm. Không thể nào trốn thoát được móng vuốt của quyền lực, đâu ta có là gì đi nữa. Anh định triển khai thêm đề tài này với Coleman để tạo niềm tin cho anh ta. Nhưng rồi anh quyết định không nói nữa. Dù sao Coleman cũng là người mới đến và O'Donnell biết anh chưa đoán được những gì ẩn dấu sau đôi mắt màu thép xám lạnh lùng kia.

Xe đang lăn bánh vào trung tâm thành phố Burlington.

Phố xá oi ả và bụi bặm. Lê đường loang loáng ánh nắng và mặt đường nhựa chảy mềm dưới sức nóng ghê người. O'Donnell đưa chiếc xe Buick vào sân trước khách sạn Roosevelt. Một người phu khuân vác mở cửa xe và lấy hành lý của Coleman ra khỏi băng ghế sau.

O'Donnell hỏi:

- Anh có muốn tôi cùng vào không? Để xem ổn cả chưa.

Đứng ngoài xe, Coleman đáp:

- Không cần đâu - Vẫn giọng nói ôn tồn nhưng dứt khoát.

O'Donnell nghiêng mình qua băng ghế:

- Vậy là xong nhé. Sáng mai chúng tôi chờ anh đấy. Chúc may mắn.

- Cám ơn.

Người phu khuân vác đóng sầm cửa xe. O'Donnell cho xe lăn bánh vào giòng lưu thông của thành phố. Anh liếc nhìn đồng hồ tay. Hai giờ trưa. Anh quyết định ghé qua phòng khám của mình trước khi trở lại bệnh viện.

\*

Ngồi trên băng ghế dài bọc da trước cửa phòng xét nghiệm ngoại trú của bệnh viện Three Counties, Elizabeth Alexander tự hỏi vì sao các bức tường trên hành lang lại được quét hai màu nâu đậm nhạt thay vì một màu nào khác nhẹ và sáng hơn. Khu này vốn đã tối; màu vàng nhạt thậm chí màu xanh lá non sẽ làm cho nó tươi vui lên rất nhiều.

Elizabeth vốn yêu thích màu sáng. Cô còn nhớ rõ hai tấm màn đầu tiên do chính tay cô làm cho căn phòng riêng thời thơ ấu - vải xanh lơ sáng có dệt nhau hoa văn hình trăng sao. Hai tấm màn được may rất vụng về nhưng hồi ấy đã là tuyệt vời lắm rồi. Để treo màn lên, cô đã xuống cầu thang vào cửa hàng của bố. Chiều chuộng con gái, ông đã tìm cho cô đủ thứ cần thiết: một thanh gỗ cửa vừa đúng cỡ, khoen sắt, đinh vít, tuốc - nơ - vít. Cô còn nhớ ông lúi húi tìm tòi giữa đồng hàng kim khí lúc nào cũng chất cao và bừa bộn đến nỗi khách hàng hỏi mua bất cứ thứ gì ông cũng phải cất công lục lọi.

Đạo ấy gia đình cô ở thành phố New Richmond thuộc tiểu bang Indiana - hai năm trước khi cha cô qua đời vì tai nạn. Cũng có thể là ba năm? Cô không nhớ rõ lắm; thời gian vùn vụt qua mau quá. Sáu tháng trước ngày bố mất, cô gặp John. Cuộc tình của họ cũng ít nhiều có liên quan đến màu sắc. Anh đang học bậc trung học, về nghỉ hè, đến cửa hàng để mua sơn đỏ. Lúc ấy Elizabeth đang phụ việc với bố. Cô trò chuyện với anh và cuối cùng thuyết phục được anh mua màu xanh lá cây. Có phải là như thế không nhỉ?

Quá khứ mờ mịt như phủ một màn sương.

Chỉ chắc một điều là cô đã yêu John ngay từ phút đầu gặp gỡ. Có lẽ chỉ vì muốn giữ chân anh trong cửa hàng mà cô gọi ra chuyện thay đổi màu sơn. Từ đó đến nay dường như hai người không có một chút nghi ngờ gì về tình cảm dành cho nhau. Họ cặp đôi với nhau trong thời gian chuyển tiếp từ bậc trung học lên bậc cao đẳng và rồi kết hôn sau sáu năm gặp gỡ. Kể cũng lạ, hai người không có tiền của gì, John thì học cao đẳng nhờ học bổng, vậy mà không một ai khuyên họ chờ đợi. Mọi người quen biết đều tán thành cuộc hôn nhân ấy như một điều tự nhiên và tất yếu.

Đối với một số người, năm đầu tiên chung sống xem ra rất khó khăn. Nhưng đối với John và Elizabeth đó lại là khoảng thời gian hạnh phúc tuyệt vời. Năm trước Elizabeth đã theo học lớp nghiệp vụ văn phòng ban đêm. Cô xin được một chân thư ký ở Indianapolis nơi John đang học bậc cao đẳng, và tiền lương đủ nuôi sống cả hai vợ chồng.

Cùng năm đó họ bàn tính kỹ càng tương lai của John. Vấn đề là anh sẽ vào đại học y khoa để tiếp tục vươn lên cao hay vào trường công nghệ y học ngắn hạn hơn. Elizabeth nghiêng về phía đại học y khoa. Cô sẵn sàng chịu cảnh làm lụng vất vả trong suốt những năm John đeo đuổi việc học và chưa kiếm ra tiền. John cũng rất muốn vào đại học, kết quả học tập của anh ở trường cao đẳng rất tốt đẹp, nhưng anh sốt ruột muốn đóng góp phần mình vào cuộc sống hôn nhân. Thế rồi Elizabeth có thai, yếu tố quyết định của John là đây. Mặc vợ phản đối, anh ghi tên vào trường công nghệ y học và hai người đưa nhau đến Chicago. Tại đây Elizabeth sinh con đầu lòng đặt tên là Pamela. Bốn tuần sau cháu bé chết vì bệnh viêm phế quản. Thế giới như sụp đổ trước mặt Elizabeth. Dầu là người cương nghị và sáng suốt, cô vẫn rơi vào tâm trạng thất vọng nã nề. John làm hết sức mình để an ủi cô, chưa bao giờ anh tỏ ra trù mến và quan tâm lo lắng cho cô đến thế, nhưng cũng chỉ luống công vô ích mà thôi.

Cô về với mẹ ở New Richmond, nhưng một tuần sau quay về Chicago vì nhớ John. Từ đây, lòng cô lằng lằng từng bước lần hồi nhưng chắc chắn. Sáu tuần trước khi John tốt nghiệp, cô lại thấy mình có thai - đây là điều cần thiết cuối cùng giúp cô trở lại được với cuộc sống bình thường như trước kia. Cô cảm thấy dồi dào sinh lực, sự vui tươi ngày nào đã trở lại hòa nhập với tâm trạng hồi hộp chờ mong đứa con sắp chào đời.

Tại Burlington, họ tìm được một căn hộ nhỏ xinh xinh, giá tiền thuê tương đối rẻ. Số tiền chất bộp dành dụm được đủ để mua sắm vật dụng và tiền lương của John đủ để trang trải chuyện áo cơm hàng tháng. Lúc này, tất cả đều tốt đẹp, Elizabeth nghĩ thầm: ngoại trừ cái màu nâu góm ghiếc trên những bức tường của hành lang bệnh viện.

Cửa phòng xét nghiệm ngoại trú mở ra. Người đàn bà vào trước Elizabeth ban nãy bước ra, theo sau là một nữ kỹ thuật viên mặc bờ lu trắng. Cô ta xem tập giấy trên tay.

- Mrs Alexander?

- Dạ phải - Elizabeth đứng lên.

- Mời chị vào.

Elizabeth theo cô gái bước qua khung cửa.

- Mrs Alexander, mời chờ ngồi xuống đây. Chỉ mấy phút là xong.

- Cám ơn.

Tại bàn làm việc, cô kỹ thuật viên đọc lời yêu cầu của bác sĩ Dornberger: “xác định Rh và tìm cảm ứng”.

- Nào. Chị nắm tay lại và đặt lên đây.

Cô cầm lấy cổ tay của Elizabeth, bôi cồn, rồi khéo léo cột dây garô. Từ một chiếc khay, cô lựa ra một



ống chích, xé vỏ bọc một cây kim vô trùng và gắn nó vào ống. Rất nhanh, cô chọn một mạch máu trên cánh tay Elizabeth, đâm kim dứt khoát, rồi kéo pít - tông. Lấy đủ 7cc máu, cô rút kim và đặt một miếng bông lên vết chích. Mọi động tác xảy ra chưa đầy 15 giây đồng hồ.

- Chắc là chị đã từng làm công việc này - Elizabeth nói.

- Cô gái mỉm cười - Độ vài trăm lần rồi.

Elizabeth chăm chú nhìn cô kỹ thuật viên dán nhãn một cái ống rồi trút mẫu máu vào đây. Xong xuôi, cô ta đặt ống nghiệm lên giá và thông báo:

- Thế là xong, Mrs. Alexander.

Elizabeth chỉ tay vào ống nghiệm:

- Cái này rồi thế nào?

- Chúng tôi sẽ chuyển sang phòng xét nghiệm. Một người trong nhóm kỹ thuật viên tại đó sẽ thử cho chị. Elizabeth thăm tự hỏi liệu người ấy có thể là John hay chăng.

\*

Mike Seddons ngồi một mình trong phòng giải trí của khu nhà dành cho các bác sĩ tập sự. Chỉ tháng trước đây thôi nếu có ai bảo rằng anh có thể quan tâm đến một nàng con gái tới mức thiết tha chưa từng có như thế này, hẳn là anh đã cho kẻ ấy là điên rồ. Bốn mươi tám giờ qua, kể từ lúc được đọc bảng theo dõi bệnh trạng tại trạm điều dưỡng gần phòng bệnh của Vivian, anh thấy lòng mình mỗi lúc một thêm lo lắng và buồn rầu. Đêm qua hầu như anh không chợp mắt được chút nào. Những giờ khắc đặng đặng trôi qua, anh cứ nằm trần trọc nghĩ ngợi về ý nghĩa trọn vẹn của dòng chữ trên bảng theo dõi do chính tay bác sĩ Lucy Grainger viết: "Vivian. Loburton, nghi ngờ saccôm tạo xương ([21]), chuẩn bị làm sinh thiết".

Lần đầu tiên anh gặp gỡ Vivian trong phòng mổ xét nghiệm tử thi, nàng chỉ là một cô y sinh xinh đẹp. Ngay cả lần gặp gỡ thứ hai - trước biên cố trong công viên - anh vẫn nghĩ đến nàng chủ yếu như một bài ca du dương, say đắm. Mike Seddons không hề tự lừa phỉnh mình về lời nói cũng như ý định về lâu về dài.

Ngay lúc này đây cũng thế.

Lần đầu tiên trong đời anh thấy lòng mình yêu thương tha thiết chân thành, đồng thời bị dẫn dắt vì nỗi sợ hãi khủng khiếp và đầy ám ảnh.

Đêm hôm ấy anh nói với Vivian rằng sẽ cưới nàng làm vợ nhưng anh không có thời giờ đã nghĩ đến tất cả những hệ lụy của lời nói ấy. Cho đến lúc đó, Mike Seddons vẫn luôn tự nhủ không thể tính đến chuyện hôn nhân trước khi chưa ổn định nghề nghiệp, vật chất chưa đảm bảo và tuổi rong chơi tận hưởng hương đời chưa qua. Nhưng một khi đã nói đi Vivian những lời ấy, anh biết đó là những tới chân thành. Anh đã thăm nhắc lại câu nói cả trăm lần mà không thấy ân hận một chút nào.

Thế rồi tình huống này xảy đến.

Vivian vẫn nghĩ rằng chỗ đau ở đầu gối chỉ là một vết thương xoàng, có khó chịu đấy nhưng chữa trị cách này hay cách khác là khỏi. Trái lại, Mike hiểu rõ những gì trong câu viết: "Nghi ngờ saccôm tạo xương". Anh biết nếu lời chẩn đoán này được khẳng định thì có nghĩa là khối u của Vivian thuộc loại cực kỳ hiểm ác có khả năng lan rộng - và không chừng đã lan rộng rồi - tới một nơi nào đó trong cơ thể. Nếu không giải phẫu ngay, hầu như bệnh nhân không thể sống qua khỏi một năm. Và giải phẫu có nghĩa là cắt cụt chân một cách gấp rút ngay sau khi lời chẩn đoán được khẳng định, với hy vọng loại

bỏ được những tế bào ung thư trước khi chúng vượt ra khỏi điểm gốc. Con số thống kê cho biết ngay cả sau phẫu thuật, chỉ có 20% bệnh nhân ung thư xương được thoát khỏi các hậu chứng. Những người khác suy sụp rất nhanh, có người chỉ sống thêm được vài tháng.

Nhưng có chắc chắn Vivian bị “sắcôm tủy xương”? Khối u có thể thuộc loại lành tính, vô hại. Xác suất u ác - u lành là năm mươi - năm mươi, chẳng khác nào gieo một đồng tiền sấp ngửa. Mike Seddons toát mồ hôi khi nghĩ đến cái mép bờ chênh vênh mà anh và Vivian phải đi qua trong khi chờ đợi kết quả xét nghiệm sinh thiết xương. Anh đã toan tìm đến bác sĩ Lucy Grainger để hỏi cho ra tiết ngọn ngành.

Nhưng rồi anh quyết định không nên làm như vậy. Đứng ở ngoài, anh có thể tìm hiểu thêm nhiều dữ kiện. Nếu anh tỏ ra quan tâm, một số nguồn thông tin có thể bị cắt đứt. Để tránh gây cho anh sự đau lòng, các bác sĩ sẽ rất dè dặt lời nói. Anh không muốn thế. Bằng cách này hay cách khác, anh phải tìm hiểu cho bằng được.

Nói chuyện với Vivian mà không để lộ tâm tư chẳng phải là điều dễ dàng. Tối hôm trước, ngồi với nàng trong phòng bệnh (người bệnh chung phòng đã xuất viện), anh đã bị nàng chất vấn về dáng vẻ ủ dột, thiếu náo của anh.

Vui vẻ nhảm nhí những trái nho anh mang đến làm quà, nàng nói:

- Em biết rồi. Anh sợ bị chôn chân một chỗ chứ gì. Chẳng còn nhảy từ giường này sang giường khác được nữa.
- Anh có bao giờ nhảy từ giường này sang giường khác đâu - Anh cố nương theo sự giận dỗi của nàng
- Chuyện không phải dễ, phải vất vả lắm đó nghe.
- Với em, anh có phải vất vả gì đâu...
- Em thì khác. Sự việc xảy ra rất tự nhiên.
- Vâng, em biết - lại đổi sang giọng vui vẻ, nàng nói tiếp:
- Dù sao, thưa bác sĩ Michael Seddons, nghĩ đến lúc ngài bỏ đi mà rầu. Em không muốn để ngài tháo cũi sổ lồng nữa đâu.

Nghe vậy, anh ôm riết lấy nàng mà hôn. Xúc động hơn bao giờ hết, nàng rúc mặt vào tai anh. Tóc nàng xoa trên má anh, mềm mại và ngát thơm. Nàng nói dịu dàng:

- Còn điều này nữa, thưa bác sĩ: lánh xa các cô y sinh đi nhé. Họ là loi lăm đấy.
- Thật thế ư? - Một lần nữa giọng anh vang lên sự rạng rỡ mà chính anh không hề cảm thấy - Tại sao trước đây chẳng có ai nói với anh điều ấy?

Nàng mặc áo khoác mỏng, màu xanh không cài khuy.

Bên dưới là lớp áo ngủ nylon cũng màu xanh trong suốt. Bỗng nhiên anh sững sờ nhận ra nàng trẻ trung và xinh đẹp biết bao. Vivian nhìn ra cửa. Cửa đóng. Nàng nói:

- Tối nay họ bận ở trạm điều dưỡng. Em biết vì họ đã thông báo. Ít ra một giờ nữa mới có người trở lại.

Anh sững sốt một khoảnh khắc rồi phá lên cười. Lại thêm một lần anh cảm thấy mến thương tính đôn sơ thành thật của nàng.

- Em bảo ở đây? Ngay lúc này ư? - Anh hỏi.
- Chứ sao.
- Có người bắt gặp là anh bị tổng cổ ra khỏi bệnh viện ngay.

Nàng thở thê:

- Đêm hôm nọ anh có lo lắng chuyện ấy đâu?

Những ngón tay của nàng mơn man trên mặt anh. Bất giác anh cúi xuống hôn lên cổ nàng. Khi bờ môi anh lần xuống thấp hơn, anh nghe thấy hơi thở nàng gấp gáp và cảm thấy bàn tay nàng bám chặt lên vai anh.

Trong khoảnh khắc anh bị cảm dỗ, nhưng rồi sự sáng suốt vẫn lướt thắng. Anh vòng tay ôm lấy nàng và thì thầm âu yếm:

- Vivian, nay mai khi em khỏe rồi, chúng ta lại bên nhau. Lúc ấy sẽ có thời giờ thong thả hơn.

Ấy là chuyện hôm qua. Trưa nay trên phòng mổ, bác sĩ Lucy Grainger sẽ làm sinh thiết. Bây giờ là hai giờ ba mươi phút. Theo lịch phòng mổ, đây là lúc khởi sự. Nếu khoa xét nghiệm làm việc nhanh, câu trả lời sẽ có vào sáng ngày mai. Với tâm tình thiết tha vừa kỳ lạ vừa chân thật anh nguyện cầu: *Lạy Trời, lạy Trời, xin rủ thương cho đó là u lành.*

\*

Chuyên viên gây tê gập đầu:

- Lucy, chúng tôi đã sẵn sàng.

Bác sĩ Lucy Grainger bước đến đầu bàn mổ. Cô đã mặc áo và xò găng tay. Mỉm cười với Vivian, cô vỗ về:

- Chỉ nhắm một cái là xong, em sẽ không cảm thấy một chút gì.

Vivian cố gắng đáp trả lại một nụ cười tin tưởng, nhưng biết rằng nụ cười ấy quá gượng gạo. Có lẽ bởi vì nàng hơi choáng váng. Nàng biết mình đã được tiêm thuốc giảm đau và thuốc gây tê tùy sống để làm mất cảm giác phần dưới cơ thể. Lucy gập đầu với người sinh viên thực tập. Anh ta nhắc chân trái của Vivian lên và Lucy bắt đầu gỡ bỏ những tấm khăn quấn chung quanh chân. Sáng nay, trước khi Vivian được đưa lên tầng lầu phòng mổ, cái chân đã được cạo lông lau rửa kỹ và bôi thuốc khử trùng. Lúc này Lucy khử trùng một lần nữa và quấn vải vô trùng trên và dưới đầu gối.

Ở cạnh bàn bên kia y tá dụng cụ cầm sẵn một tấm vải lớn màu xanh lá cây. Lucy đón lấy một đầu tấm vải và hai người cùng trải nó lên bàn sao cho cái lỗ khoét sẵn trên đó nằm đúng vào vị trí đầu gối. Người phụ trách gây tê kéo đầu mép vải gắn lên một thanh kim loại ở trên mặt Vivian để che tầm mắt của nàng. Lúc nhìn xuống nàng, anh ta nói:

- Miss Loburton, cứ thư thái nhé. Chẳng qua chỉ như nhổ răng vậy thôi, còn nhẹ nhàng hơn là đàng khác.

- Dao mổ! - Lucy đưa tay ra, cô y tá đặt ngay một con dao vào đó. Dùng phần bụng của lưỡi dao, Lucy rạch một đường nhanh và mạnh dài khoảng bốn phân bên dưới đầu gối. Lập tức máu ứa ra.

- Cho kẹp.

Cô y tá theo lệnh rập rập. Lucy kẹp chặt hai bên đường rạch - Nhờ anh thắt lại cho - Lucy lùi lại nhường chỗ cho người sinh viên thực tập xiết dây chung quanh cả hai chiếc kẹp.

- Chúng ta sẽ rạch qua màng xương - Anh sinh viên gật đầu khi Lucy ấn lưỡi dao đã dùng ban nãy xuống phần mô xương xơ dầy.

- Chuẩn bị lưỡi cưa.

Y tá dụng cụ trao cho Lucy một cái cưa rung Stryker. Phía sau, y tá lưu chuyển giữ dây dẫn điện cho khỏi vướng vào bàn mổ.

Lucy lại giảng giải cho anh sinh viên:

- Chúng ta sẽ lấy một mẫu xương hình nêm. Một nửa hoặc hai phần ba inch là đủ.

Cô nhìn về phía những tấm phim X - quang đặt trên màn phát quang ở cuối phòng.

- Tất nhiên phải bảo đảm vào đúng khối u chứ đừng lấy nhầm mảnh xương bình thường đã được đẩy ra ngoài.

Lucy bật máy cưa và đưa vào vị trí cắt hai lần. Tiếng kêu ròn rột vang lên mỗi lần lưỡi cưa ăn vào xương. Cô tắt máy và trả cưa cho cô y tá.

- Đó, thế là đủ rồi. Cho tôi mấy cái đĩa.

Cô thận trọng tách mảnh xương bỏ vào một chiếc bình chứa dung dịch Zenker mà cô y tá thứ hai đang cầm sẵn. Mẫu vật sẽ được ghi tên, đính kèm lời yêu cầu của bác sĩ giải phẫu rồi chuyển xuống khoa xét nghiệm.

Người phụ trách gây tê hỏi Vivian:

- Khỏe chứ? Nàng gật đầu. Anh ta nói:

- Chút xíu nữa là xong. Mẫu xương đã được lấy ra rồi. Chỉ còn khâu đóng đầu gối nữa thôi.

Tại bàn mổ, Lucy đã bắt đầu khâu màng xương bằng chỉ liền. Cô nghĩ thầm: nếu chỉ có thế này thôi, sự việc đơn giản biết là chừng nào. Thế nhưng cuộc tiểu phẫu vừa qua chỉ có tính cách thăm dò. Bước đi kế tiếp hoàn toàn tùy thuộc vào lời chẩn đoán của bác sĩ Joe Pearson về mẫu xương mà cô sắp gửi đến cho ông.

Nghĩ đến Joe Pearson, cô nhớ lại điều mới được Kent O'Donnell cho biết: hôm nay là ngày vị bác sĩ bệnh học mới của bệnh viện đặt chân đến thành phố Burlington. Cô hy vọng mọi sự sẽ diễn ra tốt đẹp với ông bạn đồng nghiệp mới mẻ này vì lợi ích của O'Donnell và vì những lý do khác nữa.

Lucy rất trân trọng những cố gắng của bác sĩ trưởng nhằm đem đến những cải tiến trong bệnh viện mà không gây nên những xáo động âm ỉ, mặc dù nhờ quan sát cô biết rằng O'Donnell không bao giờ tránh né một vấn đề gì khi xét thấy việc đương đầu là cần thiết.Ồ, mình lại nghĩ đến Kent O'Donnell nữa rồi. Lạ quá, dạo gần đây cô thường nghĩ đến anh rất nhiều. Có lẽ vì công việc chung đưa đẩy hai người gần lại với nhau luôn, hầu như chẳng có ngày nào họ không gặp nhau giữa những lúc tất bật công việc phẫu thuật. Lúc này Lucy thậm tự hỏi không biết chừng nào anh ấy lại mời mình đi ăn tối nữa. Hay là mình nên mở một bữa tiệc nhỏ tại căn hộ riêng? Từ lâu cô đã có ý mời một vài người: Có thể Kent O'Donnell cũng ở trong số đó.

Lucy nhường chỗ cho anh sinh viên khâu lớp mô dưới da.

- Khâu đứt quãng là đủ rồi - Nói xong, cô chăm chú quan sát. Anh sinh viên khâu chậm nhưng rất cẩn thận. Cô biết một số bác sĩ ở bệnh viện Three Counties nhường rất ít công việc cho những người tập sự. Cô còn nhớ bao nhiêu lần chính cô đã từng làm người tập sự đứng bên bàn mổ ngong ngóng chờ được thực hành, ít ra là việc thắt nút chỉ khâu. Đó là thời gian ở Montreal cách đây mười ba năm khi mà cô bắt đầu vào thực tập nội trú trong bệnh viện đa khoa Montreal, và sau đó tiếp tục ở lại để đi vào chuyên khoa phẫu thuật chỉnh hình. Có nhiều chuyên khoa để chọn lựa. Thường thường quyết định chọn lựa tùy thuộc vào những ca bệnh mà người sinh viên nội trú được tham gia trong thời gian thực tập. Riêng cô, khi học trường dự bị y khoa ở Mc Gill cũng như khi miệt mài đèn sách tại đại học y khoa Toronto, sở thích của cô đối với các chuyên khoa cứ thay đổi luôn. Ngay cả khi đã trở về Montreal, cô vẫn còn lưỡng lự trước chuyên khoa và đa khoa. Thế rồi số phận run rủi cô đến làm việc dưới sự chỉ bảo của một bác sĩ phẫu thuật mà dân bệnh viện thường gọi là “Old Bones” ([22]) vì ông rất gắn bó với ngành phẫu thuật chỉnh hình.

Khi Lucy biết đến Old Bones thì ông đã ngoài sáu mươi. Về tư cách và cử chỉ, ông là một trong những người đáng ghét nhất mà cô đã từng gặp. Bệnh viện nào cũng có những người khó tính; nhưng thói xấu tệ hại nhất của họ tổng hợp lại nơi con người Old Bones. Ông luôn miệng mắng mỏ tất cả mọi người trong bệnh viện: sinh viên nội trú, bác sĩ tập sự, đồng nghiệp, bệnh nhân - chẳng thiên vị một ai. Trong phòng mổ, mỗi khi bực mình, ông lớn tiếng mắng nhiếc các cộng sự viên bằng những lời lẽ mượng ở quán rượu và giếng nước. Nhận được dụng cụ không ưng ý, cứ sự thường ông ném trả vào người kẻ “xúc phạm”. Gặp hôm dễ tính hơn, ông chỉ quăng mạnh vào tường. Thế nhưng về tay nghề, ông là nhà phẫu thuật bậc thầy.

Công việc chủ yếu của ông là sửa chữa khuyết tật xương trẻ em. Những thành công ngoạn mục đã nâng ông lên hàng tên tuổi quốc tế. Ông không bao giờ uốn nắn cách xử sự, với trẻ em ông cũng vẫn thô lỗ như với người lớn. Nhưng vì lý do nào đó mà các cháu bé ít khi sợ ông. Lucy thường tự hỏi phải chăng bản năng tuổi nhỏ là phong vũ biểu nhạy bén hơn óc phán đoán trưởng thành.

Chính ảnh hưởng của Old Bones thực sự quyết định tương lai của Lucy. Lần đầu tiên được chứng kiến thành quả của phẫu thuật chỉnh hình, cô ước ao được góp phần mình vào đó. Cô là nội trú sinh ba năm tại bệnh viện đa khoa Montreal, mỗi khi có dịp là đến giúp việc cho Old Bones. Cô sao chép tất cả mọi thứ của ông, ngoại trừ cách xử thế. Đối với Lucy ông cũng chẳng khoan nhượng gì mặc dù vào cuối năm thứ ba cô lấy làm hạnh diện vì ít bị ông la mắng hơn những người khác rất nhiều.

Khi ra nghề, Lucy gặt hái được những thành công của riêng cô. Hiện nay cô là một trong những người bận rộn nhất của bệnh viện Three Counties vì các bác sĩ của thành phố Burlington thích giới thiệu bệnh nhân đến với cô. Cô chỉ trở lại Montreal một lần duy nhất cách đây hai năm để dự đám tang bác sĩ Old Bones. Người ta bảo rằng đó là một trong những đám tang lớn nhất thành phố từ trước tới nay dành cho một người thầy thuốc. Hầu như tất cả những người từng bị ông cụ mắng mỏ đều có mặt trong nhà thờ.

Tâm trí cô quay trở lại với thực tại. Ca mổ sinh thiết sắp hoàn tất. Thấy Lucy gật đầu, anh sinh viên tiếp tục khâu nốt phần da cũng bằng trường chỉ đứt quãng. Đến mỗi chỉ cuối cùng, Lucy ngược nhìn đồng hồ treo tường. Ca mổ mất nửa tiếng đồng hồ. Bây giờ là ba giờ chiều.

\*

Lúc 5 giờ kém bảy phút, chú bé giúp việc mười sáu tuổi chạy vào phòng huyết thanh, mông lúc lắc, miệng huýt sáo vang. Chú thường đi vào kiểu ấy để chọc tức ông Bannister người mà chú luôn luôn giữ thế đối co. Như thường lệ, ông kỹ thuật trưởng nhìn lên nạt nộ:

- Tao nói lần này là lần chót, mỗi lần vào đây mày ngưng ngay cái trò âm ỉ láo toét đó đi.

- Thích quá, còn lần này là lần chót - Chú bé tỉnh khô - Nói thật với ông, những lời cần nhằn của ông cũng đang làm cho tôi hơi khó chịu đấy - Chú tiếp tục huýt sáo và chìa ra chiếc khay đựng các mẫu

máu vừa lấy ra từ phòng xét nghiệm ngoại trú:

- Ngài muốn đặt mẫu này ở đâu, thưa ngài Dracula? John Alexander bật cười. Bannister chẳng thấy vui về chút nào:

- Thằng lỏi, mày biết chỗ rồi mà - ông ta chỉ tay vào một chỗ trên chiếc ghế dài - Đằng kia kia.

- Dạ vâng, thưa thuyền trưởng, xin tuân lệnh - Chú bé đặt chiếc khay xuống một cách thận trọng rồi đưa tay lên chào chào biếm. Sau đó, chú ngoáy mũi, vừa đi ra cửa vừa hát nghêu ngao.

*Cho tôi một tòa nhà có bầy vi - rút lang thang,*

*Rận rết, vi trùng vui đùa mãi nguyện,*

*Lão già hút máu người gặm gù luôn miệng,*

*Ông nghiệm đứng bên nhau tỏa hơi thổi suốt ngày.*

Cánh cửa ra vào đóng sầm lại. Tiếng chú bé nhỏ dần rồi mất hút theo chiều dài hành lang. Alexander cười ngật nghễ.

Bannister nói:

- Đừng cười với nó, kéo căng làm cho nó hư thêm.

Ông ta bước đến chiếc ghế dài, nhặt các mẫu máu và đọc phốt qua tờ giấy đính kèm. Đây, có mẫu máu của một bà Alexander. Phải vợ anh không?

Alexander cất ống nghiệm đang cầm trên tay rồi bước đến.

- Rất có thể. Bác sĩ Dornberger đã cho cô ấy đi làm xét nghiệm cảm ứng máu. Anh cầm lấy tờ giấy - Phải rồi, có ghi rõ là ELIZABETH đây này.

- Xác định Rh và tìm cảm ứng - Bannister nói.

- Có lẽ bác sĩ Dornberger muốn cho chắc ăn. Thật ra Elizabeth mang Rh âm tính - Nghĩ ngợi một chút, anh nói thêm - Còn tôi Rh dương tính.

Cường điệu và ra dáng kẻ cả biết nhiều hiểu rộng, Bannister nói:

- Có sao đâu. Rất ít khi có sự cố.

- Vâng, tôi biết. Nhưng cứ phải làm cho yên tâm.

- Đây, mẫu máu đây - Bannister nhắc ống nghiệm có dán nhãn "Mrs Elizabeth Alexander: " - Anh muốn tự tay xét nghiệm chứ?

- Vâng, nếu ông cho phép.

Bannister không bao giờ phản đối khi có người đứng ra nhận lãnh công việc gì mà rất có thể ông sẽ phải gánh vác, ông nói:

- Được thôi! Rồi liếc nhìn đồng hồ treo tường, ông nói thêm:

- Hôm nay anh chưa làm được đâu. Đến giờ nghỉ rồi - ông trả ống nghiệm về chỗ cũ rồi đưa cả chiếc khay cho Alexander - Nên để đến sáng mai thì hơn. Alexander nhận các mẫu máu và đem cất vào tủ

lạnh.

Đóng cửa tủ xong, anh tỏ vẻ nghi ngờ:

- Carl, có một điều tôi muốn hỏi ông.

Bannister đang hồi hả thu dọn vì ông luôn thích ra về vào đúng năm giờ.

Không quay lại, ông hỏi:

- Gì thế?

- Việc thử nghiệm cảm ứng máu chúng ta đang làm ở đây... tôi cứ băn khoăn hoài.

- Băn khoăn thế nào?

Alexander cân nhắc từng lời. Ngay từ những ngày đầu, anh biết cái mảnh bằng bậc cao đẳng của mình rất dễ gây mếch lòng những người như Bannister. Lần này cũng như bao lần trước, anh cố gắng tránh mọi sự đụng chạm.

- Tôi nhận thấy chúng ta chỉ làm hai thử nghiệm cảm ứng trong dung dịch muối đẳng trương và Protein đậm đặc.

- Thì sao?

Alexander rụt rè:

- Chỉ làm hai thử nghiệm mà thôi... là hơi lạc hậu phải không? Bannister đã thu dọn xong. Ông bước đến chiếc bàn chính ở giữa phòng. Vừa đi vừa lau tay bằng khăn giấy.

Ông nói sáng:

- Anh thử nói tôi nghe tại sao.

Alexander phớt lờ cái giọng sáng ấy, quan trọng gì đâu. Anh nói:

- Hầu hết các phòng xét nghiệm hiện nay đều làm thêm một thử nghiệm thứ ba ngay sau thử nghiệm muối đẳng trương, đó là thử nghiệm Coombs gián tiếp.

- Thử nghiệm gì?

- Coombs gián tiếp.

- Ra sao?

- Ông đùa đấy à? - Nói ra câu này. Alexander biết ngay mình vừa phạm một sai lầm về chiến thuật. Anh chỉ vô tình buột miệng vì tưởng rằng không một kỹ thuật viên huyết thanh học nào không biết đến thử nghiệm Coombs gián tiếp. Kỹ thuật tưởng hắt mặt lên:

- Anh đừng dạy khôn tôi.

Vội vàng sửa chữa sự đồ vỡ, Alexander đáp:

- Xin ông thứ lỗi. Tôi không có ý đó.

Bannister vò nát chiếc khăn giấy và ném vào giỏ rác.

- Hùm giọng điệu của anh rõ ràng là như vậy - ông chồm người về phía trước một cách hung hăng, cái đầu hói phản chiếu bóng đèn điện treo trên trần - Này, cậu nhỏ, tôi nói điều này chẳng qua để giúp cậu sáng mắt ra. Cậu mới vừa rời khỏi ghế nhà trường nên chưa biết được rằng một số điều người ta dạy cậu chẳng có ích lợi gì cho thực tế.

- Đây không phải là lý thuyết suông - Alexander nói mạnh bạo, lời nói hờ lúc trước xem ra không còn quan trọng nữa - Người ta đã chứng minh được rằng một số kháng thể trong máu sản phụ không thể phát hiện được bằng muối đẳng trương hoặc Protein đậm đặc.

- Có mấy khi điều ấy xảy ra? - Bannister hỏi bằng giọng kẻ cả như thể đã biết trước câu trả lời.

- Rất hiếm hoi.

- Đó, anh thấy.

- Nhưng vẫn phải coi trọng thử nghiệm thứ ba - John Alexander khẳng khái bảo vệ lập trường, cố gắng phá vỡ thái độ bất cần của Bannister - Thật có gì đâu. Thử nghiệm bằng muối đẳng trương xong, ta đem cũng các ống nghiệm ấy...

Bannister ngắt lời:

- Không phải lúc giảng bài. Cởi phăng áo bơ - lu, ông vớ tay lấy áo vét máng sau cánh cửa. Biết không thể thắng được, nhưng Alexander vẫn nói tiếp:

- Không mất công gì hơn bao nhiêu. Tôi sẵn sàng nhận lãnh công việc này. Chỉ cần có huyết thanh Coombs, hơi tốn kém thêm một chút.

Đúng chỗ ngựa rồi. Bannister chợt hiểu rõ hơn điều hai người đang trao đổi.

- Đó! ông nói, giọng mỉa mai - đem điều ấy mà nói với Pearson là không được đâu. Bất cứ cái gì thêm tốn kém đều là cái khó một trăm phần trăm.

- Lẽ nào ông không hiểu cho rằng bỏ qua điều ấy là đại đột - Alexander nói mạnh và không nhận ra mình đã to tiếng - Hai thử nghiệm như chúng ta đang làm có thể cho ra kết quả âm tính, trong khi đó máu của người mẹ vẫn bị cảm ứng rất nguy hiểm cho hài nhi. Cách làm đó có thể giết một cháu bé mới sinh.

Bannister bộc lộ hết vẻ cằn cằn bằng những lời như là găm gù.

- Nhưng...

- Không nhưng gì sất! Pearson không ưa những cách làm mới, nhất là nếu phải tốn kém thêm - Bannister ngập ngừng và cứ chỉ bốt vẻ hung hãn. Ông biết chỉ còn một phút nữa là đúng năm giờ, nên dứt điểm gấp chuyện này để ra về. Này, cậu nhỏ, tôi khuyên cậu đây. Chúng ta không phải là bác sĩ, vậy cậu đừng lên mặt nói năng như bác sĩ nữa, là nhân viên xét nghiệm thì cứ làm việc theo cách thức ở trên đưa xuống.

- Nhưng tôi vẫn có quyền suy nghĩ chứ, phải không? - Đến lượt Alexander nổi cáu. Tôi chỉ biết phải làm xét nghiệm cho vợ tôi bằng muối đẳng trương, Protein và huyết thanh Coombs, ông có thể dùng dung, nhưng đứa trẻ này rất quan trọng đối với vợ chồng chúng tôi.

Ra đến cửa, Bannister chăm chú nhìn Alexander. Lúc này ông nhận thấy rõ một điều: thằng oắt con này sẽ là kẻ gây rối. Cái khó là bọn gây rối có thói quen đưa đẩy người khác vào chỗ khó xử. Thằng oắt con mới ra khỏi trường cao đẳng mà lên mặt dạy khôn, nên cho nó chết ngay cho rồi. Nghĩ thế, Bannister nói:



- Nói thật với cậu. Nếu thích làm việc theo kiểu đó cậu cứ đi mà hỏi Pearson. Hãy nói với ông ấy rằng cậu không bằng lòng với cách làm việc hiện nay ở đây.

Alexander nhìn thẳng vào mặt ông kỹ thuật trưởng và điềm nhiên nói:

- Có lẽ tôi sẽ nói.

Bannister bĩu môi:

- Cứ việc. Nhưng đừng quên... Tôi nhắc trước cho đấy.

Nhìn phớt qua đồng hồ lần cuối, ông đi ra, bỏ mặc John Alexander một mình trong phòng xét nghiệm.

## Chương XII

Trước cổng chính của bệnh viện Three Counties, bác sĩ David Coleman dừng lại nhìn chung quanh. Hơn tám giờ sáng, giữa tháng tám, bầu không khí đã hứa hẹn một ngày oi ả. Vào giờ này, bên ngoài bệnh viện còn vắng vẻ. Ngoài Coleman ra, chỉ thấy có một người gác đàn đang hút bụi ở sân trước, một nữ điều dưỡng luống tuổi vừa xuống xe bus bên kia đường. Anh nghĩ thầm: có lẽ một giờ đồng hồ nữa nhịp độ sinh hoạt chính thức của bệnh viện mới bắt đầu.

David Coleman quan sát các toà nhà của bệnh viện Three Counties và nhận thấy không thể vịn vào đâu mà trách cứ các nhà xây dựng phung phí tiền của vào những nét trang trí màu mè. Kiến trúc bệnh viện hoàn toàn có tính cách thực dụng. Mặt gạch trơn không có một chút gì tô điểm. Cái đập vào mắt người xem là hàng loạt những hình chữ nhật cổ điển của tường, cửa ra vào và cửa sổ. Duy nhất gần cổng chính là có ít nhiều thay đổi. Tại đây có gắn một tấm bia kỷ niệm mang dòng chữ: “Tháng tư năm 1918, ngài thị trưởng Huge Stouting đặt viên đá đầu tiên”.

Bước lên bậc tam cấp dẫn vào cổng, David Coleman tự hỏi nhân vật nắm giữ cái chức bị đã bị lãng quên từ lâu ấy là người như thế nào.

Carl Bannister đang gấp xếp giấy tờ trên bàn làm việc của bác sĩ Pearson khi Coleman gõ cửa và bước vào.

- Chào ông.

Ngạc nhiên, ông kỹ thuật trưởng nhìn lên. Chẳng mấy khi có khách vào lúc sớm sủa như vậy. Hầu hết các nhân viên trong bệnh viện đều biết rằng Joe Pearson ít khi đến trước mười giờ, thỉnh thoảng còn trễ hơn nữa.

- Chào anh - Bannister đáp lời không được niềm nở cho lắm. Vào sáng sớm không bao giờ ông có thái độ ân cần - Tìm bác sĩ Pearson hả?

- Gần như thế. Bữa nay tôi đến nhận việc ở đây. - Thấy người tiếp chuyện giật mình, anh nói thêm: - Tôi là bác sĩ Coleman.

Anh nhận thấy lời giới thiệu có tác dụng như pháo nổ dưới bụng gà mái. Bannister vội vã đặt các thứ giấy tờ xuống và bước như chạy ra khỏi bàn, cái đầu hói loang loáng ánh đèn.

- Ô, xin bác sĩ thứ lỗi. Tôi không nhận ra. Chúng tôi được tin bác sĩ sắp đến, nhưng không ngờ lại sớm như thế này.

Coleman thản nhiên:

- Bác sĩ Pearson đang chờ tôi. À, mà ông ấy đến chưa?

Bannister có vẻ luống cuống:

- Bác sĩ đến sớm quá. Hai giờ nữa ông ấy mới vào - mặt ông ta nhăn lại thành một nụ cười của riêng cánh đàn ông với nhau, như muốn nói: - Tôi mong rằng rồi đây khi đã qua thời gian mới mẻ, anh cũng sẽ giữ giờ giấc như thế.

- Tôi hiểu.

Coleman nhìn chung quanh. Bannister chợt nhớ ra:

- À, nhân tiện, tôi là Carl Bannister, trưởng ban kỹ thuật phòng xét nghiệm - Chăm chút làm ra vẻ xởi

lời ông nói thêm: - Mong rằng chúng ta sẽ được gặp nhau luôn - Bannister có thói quen lợi dụng mọi cơ hội để lấy lòng cấp trên.

- Vâng, tôi cũng mong như thế - Coleman chẳng thấy thích thú gì về điều ấy, nhưng anh vẫn bắt tay Bannister rồi đảo mắt tìm chỗ treo cái áo mưa mỏng đem theo. Dự báo thời tiết sáng nay cho biết có thể buổi chiều sẽ có mưa lớn.

Một lần nữa, Bannister sốt sắng phục vụ và lấy lòng.

- Bác sĩ để tôi - ông tìm một cái móc áo và cẩn thận treo áo mưa vào cái giá gần cửa ra vào.

- Cảm ơn.

- Có gì đâu, thưa bác sĩ. Bây giờ bác sĩ có muốn tôi đưa đi xem các phòng xét nghiệm không?

Coleman lưỡng lự. Anh phải chờ bác sĩ Pearson, nhưng ngồi không hai tiếng đồng hồ thì lâu quá, có lẽ nên làm cái gì đó cho hết thời gian. Dù sao các phòng xét nghiệm cũng là lãnh thổ của anh. Có gì lạ điều đâu. Anh nói:

- Mấy tuần trước tôi đến gặp bác sĩ Pearson và đã được xem một phần rồi. Tôi muốn xem nữa, nếu ông không bận việc.

- Ô, tất nhiên, chúng tôi ở đây lúc nào cũng bận rộn. Nhưng tôi rất lấy làm hân hạnh được dành thời gian cho bác sĩ. Dạ đúng thế ạ, rất hân hạnh.

Ý đồ của Bannister lộ ra rõ mồn một.

- Mời bác sĩ đi lối này - Bannister mở cánh cửa phòng huyết thanh và đứng lại nhường bước cho Coleman vào trước.

John Alexander - từ trận cãi cọ tối hôm trước vẫn chưa gặp lại Bannister – ngẩng đầu lên khỏi chiếc máy ly tâm mà anh vừa đặt vào một mẫu máu.

- Thưa bác sĩ, đây là anh John Alexander, mới vào làm ở đây - Carl Bannister đang cảm thấy thích thú với vai trò hướng dẫn viên. Ông nói tiếp giọng bông đùa:

- Mới chân ướt chân ráo ra khỏi trường công nghệ y học, phải không John?

- Ông nói thế cũng được - Alexander trả lời lạnh nhạt.

Anh bực mình vì thái độ kẻ cả của Bannister nhưng vẫn cố không tỏ ra bất lịch sự.

Coleman bước đến chìa tay ra:

- Tôi là bác sĩ Colelman.

Hai người bắt tay.

Alexander thích thú hỏi:

- Bác sĩ mới của khoa Xét nghiệm phải không ạ?

- Đúng thế - Coleman nhìn chung quanh. Cũng như lần viếng thăm trước, anh thấy nơi này cần phải thay đổi rất nhiều.

Bannister xởi lời.

- Mời bác sĩ cứ xem tùy ý thích.
- Cảm ơn - Quay sang Alexander. Coleman hỏi:
- Anh đang làm gì thế?
- Xét nghiệm cảm ứng máu - Anh chỉ tay vào máy ly tâm - Ngẫu nhiên mà mẫu máu này là của vợ tôi.
- Thế à - Coleman thấy anh chàng nhân viên trẻ tuổi này đáng mến hơn Bannister rất nhiều, ít ra là ở vẻ bề ngoài - Bao giờ thì cô ấy sinh?
- Hơn bốn tháng nữa, thưa bác sĩ. Alexander chỉnh máy ly tâm cho cân đối, khởi động và xoay nút định giờ.

Coleman nhận thấy các động tác rất nhanh nhẹn và không thừa thãi một chút nào. Cách sử dụng đôi bàn tay của anh ta toát ra vẻ linh hoạt.

Alexander hỏi lịch sự:

- Bác sĩ có gia đình chưa ạ?
- Chưa - Coleman lắc đầu.

Dường như Alexander định hỏi nữa, nhưng lại thôi.

- Anh muốn hỏi tôi chuyện gì đó phải không?

Im lặng mấy giây và rồi Alexander quyết định tỏ bày:

- Vâng, thưa bác sĩ, tôi muốn hỏi.

Lỡ có xảy ra rắc rối đi nữa cũng mặc, Alexander nghĩ thầm, ít nhất mình phải lôi những nghi ngờ ra ánh sáng. Tối hôm qua, sau trận đối co với Bannister, anh đã toan dẹp bỏ vấn đề đã nêu ra. Anh còn nhớ rõ cái buổi bị bác sĩ Pearson mắng vì chuyện góp ý. Vị bác sĩ mới này có vẻ dễ tính hơn. Cho dầu bác sĩ có thấy ý kiến của anh là sai lầm đi nữa, chắc sẽ không nói ra những lời ầm ĩ.

Anh vào đề chớp nhoáng:

- Tôi muốn hỏi về những nghiệm pháp cảm ứng máu chúng tôi đang làm ở đây.

Trong lúc nói chuyện với bác sĩ mới, Alexander vẫn chú ý đến Bannister ở phía sau. Ông ta nghiêng đầu hết bên này đến bên kia không bỏ sót một lời nào. Lúc này ông ta bước lên ngăn cản Alexander với vẻ bức tức và hung hăng.

- Nay, đừng có mà nói chuyện tối hôm qua nghe chưa.

Coleman tò mò:

- Tối hôm qua anh nói chuyện gì?

Phớt lờ câu hỏi của Coleman, Bannister tiếp tục lên lớp với Alexander:

- Bác sĩ Coleman mới đến đây được năm phút, tôi không muốn ông ấy phải bận tâm vì chuyện đó. Đẹp đi! Hiểu chưa? - Ông ta quay sang Coleman, nụ cười tự động lại bật sáng lên:

- Thưa bác sĩ, chẳng qua cu cậu bị ong chui vào yếm dãi. Nào, mời bác sĩ đi với tôi qua xem phòng xử

lý mô - ông ta nắm tay áo kéo Coleman đi.

Coleman đứng lặng vài giây rồi thông thả gỡ tay Bannister.

- Khoan đã - Anh nói giọng từ tốn. Rồi quay sang Alexander:

- Có phải vấn đề chuyên môn liên quan đến phòng xét nghiệm?

Cố ý tránh cái nhìn cau có của Bannister; Alexander trả lời:

- Vâng ạ.

- Được rồi, anh cứ nói.

- Thật ra nguyên do là vi thử nghiệm cảm ứng máu này...cho vợ tôi. Cô ấy Rh âm tính còn tôi Rh dương tính.

Coleman mỉm cười:

- À, rất nhiều người như vậy, không sao cả, miễn là thử nghiệm cảm ứng máu cho ra kết quả âm tính.

- Vấn đề là chỗ thử nghiệm đó, thưa bác sĩ.

- Sao, Coleman bối rối. Anh chưa hiểu ra ý của anh chàng xét nghiệm trẻ tuổi này.

Alexander nói:

- Tôi nghĩ rằng chúng ta phải làm thử nghiệm Coombs gián tiếp cho tất cả các mẫu máu sau khi đã thử nghiệm bằng muối đẳng trương và Protein đậm đặc.

- Tất nhiên.

Im lặng, rồi Alexander lên tiếng:

- Xin bác sĩ vui lòng nhắc lại.

- Tôi nói "tất nhiên". Đã hẳn phải có thử nghiệm Coombs gián tiếp.

Coleman vẫn chưa nắm bắt được vấn đề. Đối với phòng huyết thanh học, thử nghiệm Coombs gián tiếp là điều cơ bản và sơ đẳng.

- Nhưng ở đây chúng tôi không làm thử nghiệm này. Alexander bắn một tia nhìn đắc thắng về phía Bannister - Thưa bác sĩ, chúng tôi chỉ tìm cảm ứng Rh tương kỵ bằng muối đẳng trương và Protein đậm đặc chứ không hề dùng đến huyết thanh Coombs.

Thoạt tiên Coleman khẳng định rằng Alexander sai lầm. Rõ ràng chàng kỹ thuật viên trẻ tuổi mới chỉ làm việc được một thời gian ngắn nên bị lẫn lộn. Nhưng giọng nói của anh ta sao mà vang vang những điều kết tội. Coleman hỏi Bannister:

- Có đúng như vậy không?

- Chúng tôi làm các thử nghiệm theo sự chỉ đạo của bác sĩ Pearson. Bannister lộ rõ rằng theo ý ông ta bàn chuyện ấy chỉ tổ một thời giờ.

- Có lẽ bác sĩ Pearson không biết các ông đang thử nghiệm Rh theo kiểu đó.

- Ông ấy biết quá đi chứ - lần này Bannister không kiềm chế được cái giọng gắt gỏng. Bọn người mới bao giờ cũng thế. Nhập cuộc chưa đầy năm phút là họ bắt đầu ra tay quậy phá. Mình đã ráng xử đẹp với tay bác sĩ mới này mà có ăn thua gì đâu. Hừm, chỉ chắc một điều là nay mai Joe Pearson sẽ xiết cái tay mới này vào khuôn khổ. Bannister hy vọng sắp được chứng kiến điều ấy xảy ra.

Coleman phớt lờ cái giọng gắt gỏng của ông kỹ thuật trưởng. Dù muốn hay không anh sắp phải làm việc với ông ta một lúc, và phải làm sáng tỏ vấn đề này. Anh nói:

- Tôi e rằng chưa biểu được hết. Hẳn các ông đã biết một số kháng thể trong máu của người sản phụ có thể thoát khỏi thử nghiệm muối và Protein, nhưng chắc chắn sẽ bị phát hiện bằng thử nghiệm huyết thanh Coombs tiếp theo.

Alexander reo lên:

- Chính là điều tôi muốn nói.

Bannister lặng thinh. Coleman nói tiếp:

- Thôi được. Để lúc nào tôi sẽ nói với bác đi Pearson, chắc chắn ông ấy không biết đâu.

Alexander hỏi:

- Vậy chúng tôi phải làm gì với thử nghiệm này và các thử nghiệm khác từ nay trở đi?

- Tự nhiên là dùng cả ba dung dịch: muối đẳng trương. Protein đậm đặc và huyết thanh Coombs.

- Thưa bác sĩ, phòng xét nghiệm không có huyết thanh Coombs. Alexander lấy làm sung sướng vì đã nêu được vấn đề. Anh thích phong cách của vị bác sĩ bệnh học mới này. Có lẽ rồi đây ông ta sẽ thực hiện những thay đổi khác nữa ở nơi này. Biết đâu đấy, anh nghĩ thầm có thể hy vọng lắm chứ.

- Thì hãy sắm lấy một ít - Coleman cố ý tỏ ra nhăm lẹ. Có hiểm đi gì đâu.

- Chúng tôi không thể tự đi mua sắm vật tư phòng thí nghiệm. Cần phải có chứng từ đặt hàng. - Bannister nói với một nụ cười kẻ cả. Ngẫm cho kỹ, có nhưng điều mà bạn hậu sinh này không biết được.

Coleman cố kềm chế cảm xúc. Rồi đây sẽ tới lúc cần đánh đổ lão Bannister này. Thật lòng anh không muốn giữ mãi cách xử sự ôn hoà như thế này. Nhưng đây mới là ngày đầu nhận việc. Anh nói nhã nhặn nhưng cương quyết:

- Cho tôi một tờ đơn. Có lẽ tôi ký được đấy. Đó cũng là một trong những lý do khiến tôi có mặt ở đây.

Ông kỹ thuật trưởng lưỡng lự một thoáng rồi mở ngăn kéo lấy ra một xấp mẫu đơn trao cho Coleman.

- Cho tôi mượn bút.

Vẫn với vẻ miễn cưỡng, Bannister chia cây bút ra và nói giọng giận dữ:

- Bác sĩ Pearson muốn đích thân đặt hàng.

Coleman điền nhanh vào mẫu đơn và ký tên. Anh nhếch mép cười lạnh lùng:

- Tôi mong sẽ được gánh vác nhiều trách nhiệm hơn là ký giấy mua sắm mười đô la huyết thanh thỏ. Gửi ông.

Anh trao lại xấp đơn và cây bút, vừa lúc chuông điện thoại reo vang ở cuối phòng.

Bannister có cơ để quay lưng đi. Mặt đỏ bừng vì giận và bối rối, ông bước đến máy điện thoại gắn trên tường, lắng nghe một lúc, ông trả lời cộc lốc rồi gác máy.

- Phải xuống khu ngoại trú bây giờ đây. Câu nói gần như cầu nhàu này hướng về Coleman.

Anh trả lời lạnh lùng:

- Ông cứ việc đi.

Chuyện qua rồi Coleman mới nhận thấy mình tức giận hơn anh đã tưởng. Kỷ luật nào cho phép kỹ thuật viên phòng xét nghiệm có thái độ hỗn xược như thế? Sự thiếu sót về thử nghiệm máu là một vấn đề nghiêm trọng, nhưng chính đốn lại mà gặp phải sự chống đối của một con người như Bannister thì quả là không thể chịu đựng nổi. Nếu mọi mặt đều như thế cả thì xem ra toàn khoa Xét nghiệm suy sụp đến mức tệt hại hơn anh đã tưởng.

Bannister đi rồi, anh bắt đầu quan sát phòng xét nghiệm kỹ lưỡng hơn. Rõ ràng các thiết bị đều cũ mòn, một số không còn đủ yêu cầu để sử dụng nữa. Khắp chốn bừa bãi, vô tổ chức một cách đáng trách. Bàn ghế xếp đặt mất trật tự, bừa bộn những máy móc và chai lọ. Anh nhận thấy có một đồng thủy tinh bán thiu, một chồng giấy ở bàn.

Bước qua phòng anh trông thấy nắm mọt trên một khoảng bàn làm việc. Đứng ở cuối phòng Alexander áy náy theo dõi sự kiểm tra của bác sĩ mới.

- Phòng xét nghiệm thường lệ như thế này ư? - Coleman hỏi.

- Không được ngăn nắp phải không ạ? Alexander cảm thấy xấu hổ. Điều không thể nói ra được là anh đã có đề nghị sắp xếp lại nhưng Bannister khẳng khái bảo anh có thể nào cứ giữ nguyên như vậy.

- Tôi muốn dùng chữ nặng hơn một chút. Coleman quệt một ngón tay lên kệ và thấy phủ đầy bụi bặm. Anh ngao ngán nghĩ thầm: tất cả những điều trị trệ này cần phải được sửa đổi. Nhưng nghĩ kỹ hơn, mình nên chờ một ít lâu đã. Anh biết mình cần phải thận trọng trong việc ứng xử với những con người ở đây. Kinh nghiệm dạy anh rằng có những hạn chế quanh những việc có thể hoàn tất nhanh chóng. Dầu sao anh biết sẽ rất khó kiềm chế bản tính nóng nảy, nhất là trước cảnh hỗn độn bày ra trước mắt đây.

Mấy phút qua, Alexander chăm chú nhìn Coleman. Từ lúc vị bác sĩ mới này cùng Bannister bước vào phòng; Alexander đã thấy nơi ông ta thấp thoáng nét quen thuộc mơ hồ. Bác sĩ còn trẻ lắm, có lẽ không lớn tuổi hơn anh bao nhiêu. Nhưng không phải chỉ riêng điều ấy mà thôi. Anh lên tiếng:

- Thưa bác sĩ, tôi nói thể này không phải, nhưng hình như chúng ta có gặp nhau ở đâu rồi đó.

- Rất có thể - Coleman cố giữ sự dè dặt. Anh đã bênh vực chàng trai này, nhưng không muốn gây cho anh ta ấn tượng rằng giữa hai người có một mối đồng minh nào. Anh bỗng thấy nên nói năng nhất gừng một chút - Tôi làm nghiên cứu sinh tại Bellevue, sau đó qua Walter Reed và bệnh viện đa khoa Massachusetts.

- Không - Alexander lắc đầu - Chắc hẳn là trước đó nữa. Bác sĩ có bao giờ ở Indiana? New Richmond?

- Có, Coleman sừng sốt - tôi sinh ra ở đó.

John Alexander hớn hờ:

- Lẽ ra tôi phải nhớ được cái tên, tất nhiên là thế. Ông cụ là bác sĩ Byron Coleman?

- Làm sao anh biết được điều ấy? - Kể đã lâu mới có người nhắc đến tên cha anh.

- Tôi là người ở New Richmond. Vợ tôi cũng thế.

- Thế ư? Đạo ấy tôi có biết anh không nhỉ?

- Có lẽ không, nhưng tôi nhớ có gặp bác sĩ đôi ba lần - Trong đời sống xã hội ở New Richmond, qua nhiều đợt Alexander bị tách dần ra khỏi quỹ đạo của Coleman. Bất chợt dòng suy nghĩ của anh bị cắt đứt vì tiếng "pinh" phát ra từ bộ phận định giờ của máy ly tâm. Anh dừng lại để gỡ mẫu máu đã được ép xuống, rồi nói tiếp: - cha tôi làm nghề buôn bán nông sản. Gia đình chúng tôi ở cách thành phố mười dặm. Chắc bác sĩ còn nhớ vợ tôi, Elizabeth Johnson. Nhà cô ấy là cửa hàng kim khí.

Coleman trầm ngâm:

- Vâng, tôi nhớ - Ký ức sống lại trong đầu óc anh - có một chuyện gì đó liên quan đến cô ấy... hình như là tai nạn phải không?

- Dạ - đúng rồi, cha cô ấy chết trong xe hơi riêng ở chỗ đường xe lửa cắt ngang. Elizabeth cũng ở trong xe ấy.

- Tôi nhớ có nghe nói đến tai nạn này - Ký ức của David Coleman lùi lại nhiều năm dĩ vãng, trở về cái phòng mạch thôn quê nơi mà cha của anh cứu chữa nhiều người bệnh cho đến khi ông nằm xuống. Anh nói tiếp: - Đạo ấy tôi đang học trường cao đẳng, nhưng sau đó có nghe cha tôi kể lại.

- Elizabeth suýt chết. Phải truyền máu nhiều lần mới qua khỏi được. Đó là dịp đầu tiên tôi đặt chân vào bệnh viện và ở đó gần một tuần lễ. Alexander dừng lại một chút. Rồi vẫn thích thú vì sự khám phá của mình, anh nói tiếp: - Thưa bác sĩ Coleman, hôm nào đó bác sĩ rảnh rỗi chắc hẳn vợ tôi rất sung sướng được gặp lại bác sĩ. Chúng tôi có một căn hộ nhỏ...

Anh ngập ngừng vì chợt nhớ ra một sự thật: tuy đồng hương với nhau nhưng giữa anh và bác sĩ này đã có một hố sâu ngăn cách về mặt xã hội.

Coleman nghĩ tới điều ấy. Bộ óc của anh phát ra một lời cảnh giác: hãy ý tứ khi kết thân với cấp dưới, ngay cả với những người như anh bạn này. Anh lý luận: không phải trịch thượng đâu, đó chỉ là nguyên tắc bệnh viện và là thường tình ở đời.

Anh nói lớn:

- À, tôi sắp phải làm việc vất vả rồi đây. Ta tạm dừng ở đây nhé, để xem qua công việc ở đây thế nào.

Lời nói của anh vang lên trống rỗng và giả dối. Anh nghĩ thầm: “Lẽ ra mình có thể làm cho anh ta thất vọng một cách nhẹ nhàng hơn. Anh bạn ơi, anh vẫn không thay đổi, không thay đổi một chút nào”.

\*

Trong khoảnh khắc Harry Tomaselli thầm mong bà Straughan lui về khu như bếp và ở luôn tại đó. Nhưng ông kịp kiểm chế mình: một người trưởng ban cấp dưỡng tốt như viên ngọc quý. Đáng trân trọng. Mà bà Straughan là người tốt không chê vào đâu được - ông quản trị viên đã quá rõ điều ấy.

Nhưng lắm lúc ông tự hỏi có bao giờ bà Hilda Straughan nghĩ đến bệnh viện Three Counties như một tổng thể thống nhất hay không. Hầu như mỗi lần nói chuyện với bà ta ông đều có cảm tưởng rằng trái tim của bệnh viện là khu nhà bếp. Từ đó phát tỏa ra những cơ sở kém quan trọng hơn. Nhưng vốn là người rất mực công bằng, ông suy nghĩ và cho rằng thái độ ấy thường có ở những con người thiết tha với bổn phận. Nếu như coi đó là một thói xấu thì ông đánh giá nó còn cao hơn những thói trể nãi và thờ ơ. Chưa hết: người đứng đầu siêng năng của bất cứ đơn vị nào cũng cần hăng say đấu tranh và



bệnh vực cho những điều mà họ tin tưởng. Bà Straughan là người đấu tranh và bệnh vực cho từng tấc đất của mình. Lúc này thân thể đồ sộ của bà choáng đầy ứ một chiếc ghế trong văn phòng quản trị. Bà đang đấu tranh quyết liệt.

- Thưa ông T. , chẳng biết ông có nhận ra tầm quan trọng của vấn đề này chẳng? - bà Straughan luôn luôn dùng chữ cái đầu để gọi tên những người quen biết. Bà luôn gọi chồng là ông "S".

- Có chứ. Harry Tomaselli đáp.

- Máy cái máy rửa chén đĩa đã cũ nát, ít nhất từ năm năm nay. Nẫu nào cũng vậy, tôi vào đây chỉ được nghe nói: yên trí đi, năm tới chúng tôi sẽ cấp máy mới cho bà. Năm tới cứ đến mà chẳng thấy máy cái máy rửa chén đĩa của tôi đâu cả. Hỏi ra thì người ta đã hoãn lại thêm mười hai tháng nữa. Không được đâu, ông T. ơi, không được đâu!

Bà Straughan luôn luôn dùng từ "của tôi" khi nói đến những thiết bị dưới quyền quản lý của bà. Tomaselli không phản đối điều này. Điều ông phản đối là bà Hilda Straughan không chịu ngó ngang đến bất cứ vấn đề nào khác không phải của bà. Ông chuẩn bị bước lại một lần nữa quãng đường mà hai người đã đi qua một hai tuần trước.

- Thưa bà, không thể đặt vấn đề thay hết loạt máy rửa chén đĩa được đâu. Tôi hiểu cái khó khăn của ban cấp dưỡng, nhưng những máy móc đồ sộ ấy rất đắt. Chắc bà còn nhớ đấy, lần cuối cùng chúng tôi ước tính kinh phí thay đổi hệ thống nước nóng suýt soát gần mười một nghìn đô la.

Bà Straughan nghiêng mình trên bàn giấy, bộ ngực vĩ đại đẩy chiếc khay đựng hồ sơ dạt sang một bên:

- Ông còn chần chừ thì giá cả càng tăng.

- Thật không may cho bà vì tôi cũng biết điều ấy - giá cả tăng vọt là vấn đề hàng ngày của Tomaselli. Ông nói tiếp: - Hiện nay số vốn đầu tư của bệnh viện cực kỳ eo hẹp, một phần vì kế hoạch xây dựng mở rộng cơ sở. Chuyện dễ hiểu là chúng ta phải cân nhắc thứ tự ưu tiên. Cần quan tâm trước một số thiết bị y khoa.

- Thiết bị y khoa có ích gì một khi bệnh nhân của ông không có chén đĩa sạch để dùng bữa?

- Bà Straughan. Tomaselli nói mạnh mẽ - Tình hình chưa đến nỗi tệ hại như thế, bà cũng như tôi đều biết rõ điều ấy.

- Nhưng chẳng còn xa lắm đâu - Bà trưởng ban cấp dưỡng chồm người lên, chiếc khay đựng hồ sơ lại bị đẩy thêm một chút. Harry Tomaselli thâm cầu mong bà ta kéo bộ ngực rời khỏi bàn làm việc của ông. Bà ta nói tiếp:

- Gần đây, lắm lúc toàn bộ chén đĩa ra khỏi máy vẫn còn bẩn thỉu như trước. Chúng tôi ráng hết sức xem lại từng cái, nhưng rồi những lúc cao điểm cũng đành chịu thôi.

- Vâng, tôi hiểu.

- Cái mà tôi lo là chuyện nhiễm trùng, thưa ông T. Gần đây có nhiều nhân viên bị tháo dạ. Đương nhiên hễ điều ấy xảy ra thì trăm tội cứ đổ lên đầu thức ăn thức uống, và có thể cũng đúng thôi.

- Muốn khẳng định điều ấy, cần phải có thêm rất nhiều chứng cứ - Sự nhẫn nại của Harry Tomaselli bắt đầu giảm sút. Bà Straughan đến với ông nhằm ngay một buổi sáng bận rộn khác thường. Chiều nay họp ban quản trị, có nhiều vấn đề gai góc cần nghiên cứu trước. Ông nêu câu hỏi để mong chấm dứt được câu chuyện:

- Khoa Xét nghiệm làm thử nghiệm tìm vi trùng lần cuối cùng vào khi nào?

Bà Hilda Straughan ngẫm nghĩ:

- Tôi có thể xem lại biên bản. Nhưng hình như là cách đây sáu tháng.

- Nên thử nghiệm lại một lần nữa, khi ấy mới nắm rõ được tình hình. Tomaselli cầm bút chì ghi chép và nghĩ thầm: ít ra mình có thể cứu Joe Pearson thoát khỏi một cuộc gặp gỡ như thế này.

- Cảm ơn ông T. - Bà trưởng ban cấp dưỡng nhóm người lên khỏi chiếc ghế. Tomaselli chờ bà ta ra khỏi phòng rồi cẩn thận đẩy chiếc khay đựng hồ sơ trở về vị trí cũ.

\*

Sau buổi trưa David Coleman rời nhà ăn trở về khoa Xét nghiệm. Trong lúc đi qua các dãy hành lang và bước xuống cầu thang của tầng nhà hầm anh ngẫm nghĩ về khoảng thời gian vừa trải qua với bác sĩ Joseph Pearson. Cho đến lúc này quan hệ giữa hai người vẫn ngột ngạt và chưa rõ ra thế nào.

Pearson khá niềm nở, ít ra là sau những phút ban đầu.

Thấy Coleman ngồi chờ trong phòng làm việc, ông nói lời nhận xét đầu tiên:

- Té ra anh nói bắt tay ngay vào việc là nói thật.

- Chần chờ nào có ích gì - Coleman nói một cách lịch sự: - Tôi muốn xem qua các phòng xét nghiệm nếu ông vui lòng cho phép.

- Đó là quyền của anh mà. Pearson nói hơi gắt, cơ hồ như ông phải miễn cưỡng chịu đựng sự xâm nhập của Coleman. Rồi dường như nhận ra sự bất nhã của mình, ông nói tiếp:

- À, xin có lời chào mừng anh. Trong lúc bắt tay, ông nói:

- Tôi phải giải quyết bớt số công việc này trước đã - ông phác tay về phía cái mớ bừa bộn gồm những tập lam mẫu, chứng từ và giấy ghi chép nguệch ngoạc ở trên bàn - Sau đó chúng ta mới có thì giờ bàn bạc xem anh sẽ làm việc gì ở đây.

Coleman đành ngồi chờ chẳng biết làm gì hơn là đọc một tờ tạp chí y học trong khi Pearson lo cày xới núi giấy tờ. lát sau một cô gái vào nhận công lệnh và Coleman theo Pearson đi dự phiên họp tổng kết trong căn phòng ở sát bên phòng mổ xét nghiệm tử thi. Nổi bên cạnh Pearson, đối diện với hai bác sĩ tập sự Neil và Seddons, anh cảm thấy mình chẳng khác một bác sĩ tập sự non nớt. Hầu như chẳng có gì cho anh đóng góp. Pearson điều khiển trọn vẹn phiên họp và Coleman chỉ là khán giả. Ông cũng không hề nói một lời nào công nhận chức vụ phó trưởng khoa của Coleman.

Sau đó hai người cùng đi ăn trưa. Trong bữa ăn Pearson giới thiệu anh với một vài người thuộc hội đồng thầy thuốc. Cuối cùng ông cáo lỗi để rời bàn ăn, lấy cớ là có mấy việc cần làm gấp. Thế là lúc này Coleman trở lại phòng Xét nghiệm một mình, vừa đi vừa ước lượng những khó khăn như đang bày ra trước mắt.

Tất nhiên trước khi đến đây anh đã dự kiến rất nhiều sự chống đối của bác sĩ Pearson. Từ những chi tiết nhỏ, anh đã suy ra sự kiện bác sĩ Pearson không muốn có một nhà bệnh lý học thứ hai đến làm việc trong khoa của ông. Thế nhưng anh không ngờ sự thể lại đến nỗi này.

Anh tưởng rằng ít ra đã có một căn phòng và một vài trách nhiệm rõ ràng được dành sẵn cho anh. Thực tình anh không mong có thể được trao phó ngay nhiều trách nhiệm quan trọng. Anh không phản đối việc bác sĩ Pearson để một thời gian thăm dò khả năng của anh. Thật vậy, ở vào địa vị ông, anh cũng sẽ thận trọng với nhữn người mới đến.

Nhưng sự thể đã vượt quá mức độ ấy. Anh đã viết thư yêu cầu trước, thế mà rõ ràng không ai nghĩ đến việc chuẩn bị sẵn cho anh phải làm gì. Dường như anh chỉ việc ngồi chờ cho đến khi bác sĩ Pearson có được chút ít thì giờ rời mắt khỏi đồng giấy tờ mà phân công cho anh đảm ba nhiệm vụ. Đã thế thì có lẽ mình sẽ phải nghĩ lại, và nghĩ lại thật sớm.

Còn một sức mạnh khác nữa, một tâm trạng vượt lên trên mọi suy nghĩ về tính cách, về sự nhẫn nhục hay bất cứ điều gì khác. Đó là sự quyết tâm hành nghề một cách trung thực, trong sạch, không khoan nhượng và chính xác đến mức tối đa. Đối với những kẻ không giữ được như thế, những kẻ thỏa hiệp, luồn cúi, chây lười và tìm đạt được tham vọng bằng bất cứ giá nào (tuy còn ít tuổi nghề, anh đã từng gặp hạng người này), David Coleman chỉ thấy phần nộ và khinh bỉ.

Nếu có ai hỏi tâm trạng này từ đâu mà có, ắt anh cũng không biết trả lời thế nào. Chắc chắn anh không phải là người nặng tình cảm, anh vào ngành y cũng không phải vì mục đích phục vụ con người. Cha anh có gây nên một số ảnh hưởng, nhưng không nhiều lắm. Ông cụ là một y sĩ trung bình với những hạn chế nhất định, và giữa hai cha con luôn luôn có những dị biệt sâu sắc.. người cha tính tình cởi mở thân thiện, có nhiều bạn bè; trái lại, người con lạnh lùng khó hiểu và thường giữ về xa cách. Người cha ưa bông đùa với bệnh nhân và phục vụ họ hết khả năng một cách rất tự nhiên theo cá tính của ông. Người con – khi còn là nội trú sinh thực tập, trước khi chuyển sang khoa bệnh lý học, tách anh ra khỏi bệnh nhân – không bao giờ bông đùa, chỉ biết làm việc cẩn thận, chính xác khéo léo và hơi vượt lên trên khả năng tối đa của nhiều người khác. Ngay cả khi đã trở thành bác sĩ chuyên khoa bệnh lý học, anh vẫn giữ nguyên thái độ ấy, tuy quan hệ với các bệnh nhân đã có thay đổi.

Đôi khi, trong những lúc thành thật với mình, David ngờ rằng nếu bước vào nghề nghiệp nào khác ngoài y khoa, phong cách của anh vẫn thế mà thôi. Về cơ bản, anh thấy mình yêu chuộng sự chính xác và không chịu nổi sai lầm hay thất bại. Đồng thời lại nghĩ rằng bất cứ điều gì hay bất cứ ai anh đã chọn để phục vụ đều có quyền đòi hỏi anh phục vụ đến mức tối đa, xét theo một phương diện nào đó, có lẽ hai tâm trạng này đối chọi nhau. Có lẽ chúng đã được tóm tắt một cách chính xác bởi một người bạn chung lớp y khoa khi anh ta nâng ly và châm biếm chúc mừng David Coleman, kẻ mang “trái tim có chất khử trùng”.

Giờ đây trên hành lang của tầng nhà hầm, tâm trí anh quay về với hiện tại, linh tính cho anh biết mâu thuẫn đã đến ngay trước mặt.

Anh bước vào văn phòng khoa Xét nghiệm và thấy bác sĩ Pearson đang cúi mình trên kính hiển vi, tấm bìa kẹp các bản lam mẫu mở rộng ra trước mặt. Ông nhìn lên:

- Anh đến xem là cho biết ý kiến.

- Bệnh án thế nào? - Coleman gắn bản lam mẫu đầu tiên vào thanh kẹp rồi điều chỉnh ống ngắm hai trong.

- Một bệnh nhân của Lucy Grainger. Lucy là bác sĩ phẫu thuật của bệnh viện. Rồi anh sẽ được gặp - Pearson xem biên bản – Bệnh nhân mười chín tuổi, cô Vivian Loburton, y sinh, khối u dưới đầu gối chân trái. Đau liên tục. Phim X - quang cho thấy có biến dạng xương. Đây là các bản lam mẫu sinh thiết.

Coleman lần lượt xem hết tám bản lam mẫu. Anh hiểu ngay vì sao Pearson hỏi ý kiến anh. Đây là một ca bệnh khó, những lời phán quyết chỉ cách biệt nhau bằng đường tợ, kẽ tóc. Sau cùng, anh nói:

- Ý kiến của tôi là "u lành".

- Tôi cho là "ác" - Pearson thân nhiên - "Sáccôm tạo xương. Coleman lẳng lẳng cầm lại bản lam mẫu thứ nhất. Anh xem đi xem lại một cách cẩn thận và kiên nhẫn. Sau đó lặp lại tất cả các động tác với bảy bản lam mẫu kia. Lần xem trước, anh có nghĩ đến khả năng sáccôm tạo xương, và lần này sự nghi

ngờ ấy trở lại. Trong lúc quan sát những tế bào sáng trong có điểm vẩy màu xanh, đỏ - những chi tiết có giá trị thông tin rất lớn đối với nhà bệnh lý học - anh có trong đầu những luận chứng bệnh và chống. Tất cả các bản lam mẫu đều cho thấy nhiều dấu hiệu tạo xương bào ([23]) với những điểm sụn nhỏ. Phải nghĩ đến khả năng chấn thương gây nên chỗ nứt? Tạo xương bào là sự tự phục hồi của cơ thể. Nếu đúng như thế khối u đang phát triển là u lành... Có chứng cứ nào của bệnh viêm tủy xương ([24]) hay không? Dưới kính hiển vi, viêm tủy xương rất dễ bị lầm với saccôm tạo xương hiểm ác hơn gấp bội. Nhưng mà không! Không thấy có bạch cầu đa nhân ([25]) thường hiện diện ở các vùng tủy nằm giữa những gai xương. Không thấy có sự xâm nhập của mạch máu. Thế thì chỉ còn phải cân nhắc hiện tượng tạo xương bào. Một câu nói muôn thuở mà tất cả các nhà bệnh lý học đều gặp phải: phải chăng đây chỉ là vết tổn thương đang tăng triển để tự hồi phục - một quá trình đề kháng tự nhiên của cơ thể? Hay đây chính là khối u đang tăng triển, và do đó phải được coi là u ác tính. Ác hay lành? Rất dễ lầm lẫn. Nhà chuyên môn chỉ có thể cân nhắc các chứng cứ và theo đó mà phán quyết.

- E rằng tôi không đồng ý với ông - Coleman nói với Pearson một cách lịch sự - Tôi vẫn cho đó là mô lành.

Nhà bệnh lý học già nua đứng lặng trầm ngâm. Rõ ràng, ông đang xem lại các luận chứng bác bỏ quan điểm của đồng nghiệp trẻ tuổi. Một lúc sau ông lên tiếng:

- Chắc anh đồng ý rằng có nghi ngờ trong những tình huống như thế này. Bệnh lý học không phải là khoa học chính xác. Không có những công thức toán học chứng minh đúng sai. Đôi khi chỉ đưa ra một lời ước đoán sau khi đã cân nhắc kỹ càng, có thể gọi là “lời ước đoán của kinh nghiệm học thức”. Anh rất thông cảm với sự do dự của Pearson. Ông cụ có bốn phận phải đưa ra quyết định tối hậu. Những quyết định như thế này là một phần trong những công việc của nhà bệnh lý học - không thể trốn tránh được.

Coleman nói thêm:

- Tất nhiên nếu đúng là saccôm tạo xương theo như quan điểm của ông, bệnh nhân phải bị cưa chân.

- Tôi biết chứ. - Pearson nói mạnh nhưng không có vẻ chống đối. Coleman cảm thấy rằng tuy trong khoa Xét nghiệm có những sự bê bối, nhưng Pearson vẫn là nhà bệnh lý học giàu kinh nghiệm biết tránh không để lộ rõ sự chống đối quan điểm dị biệt của người khác. Cả hai người đều biết rằng trong mọi cuộc chẩn đoán, những tiên đề nắm được trong tay rất là mong manh.

Pearson bước đi trong phòng. Chợt ông quay lại nói hằn học:

- Dẹp mấy cái ca bệnh nhừc đầu nhừc óc này đi. Mỗi lần đụng phải chúng là tôi ghét cay ghét đắng. Biết rằng có thể sai lầm nhưng cứ phải quyết định.

Coleman từ tốn:

- Nhiều phương diện khác của chuyên khoa bệnh lý học cũng đều như thế cả.

- Nhưng có ai hiểu cho đâu? Vấn đề là ở chỗ đó – Giọng Pearson mạnh mẽ sôi nổi như thể người trẻ tuổi đã chạm đến một giây thần kinh nhạy cảm – thiên hạ không hề hay biết. Không có gì chắc chắn hơn điều ấy. Họ chỉ thấy nhà bệnh lý học trong phim ảnh, trên Tivi như bao vị bác học khoác áo trắng - ông ta bước đến chiếc kính hiển vi, dòm một cái rồi tuyên bố “u ác” hay “u lành”, thế thôi. Người ta tưởng khi chúng ta nhìn vào trong đó – ông khoát tay về chiếc kính hiển vi – thì lập tức có một mô thức nào đó sắp lại rầm rập như xây nhà. Điều mà họ không hề hay biết là lắm lúc chúng ta thậm chí chưa đến gần được mức chắc chắn.

David Coleman cũng thường nghĩ đến điều ấy tuy anh không bao giờ thổ ra một cách mạnh mẽ như vậy. Anh thậm nghĩ rằng coa lẽ ông cụ vừa cho bộc phát những điều dồn nén từ bấy lâu nay. Suy cho

cùng, đó là một tâm trạng mà chỉ giới bệnh lý học mới thông cảm được với nhau.

Anh nói nhỏ nhẹ:

- Ông có thấy rằng, hầu hết mọi người chúng ta đã phán quyết đúng căn bệnh.

- Phải - Pearson vừa nói vừa bước rảo quanh phòng, lúc này hai người đang ở sát bên nhau - Thế nhưng lúc chúng ta phán quyết không đúng thì sao? Chẳng hạn như ca bệnh này, phải không nào? Nếu tôi bảo là u ác tính, Lucy Grainger sẽ cưa chân bệnh nhân, không còn con đường nào khác. Giả như tôi làm thì cô gái mười chín tuổi bị mất oan một chân. Nhưng nếu đúng là u ác mà không cưa chân thì con bé chỉ sống được nhiều nhất là hai năm nữa - ông dừng lại một chút rồi nói tiếp một cách xót xa:

- Dù sao nó cũng sẽ chết mất thôi. Cưa chân cũng có lúc không cứu được.

Đây là một khía cạnh của bản chất con người Pearson mà Coleman không nghi ngờ một chút nào: ông cảm thấy xúc động mãnh liệt trước một ca bệnh đặc biệt. Tất nhiên như thế không có gì là kỳ quặc. Trong nghề xét nghiệm, rất nên tự nhắc nhở nhau rằng lắm lúc ta không chỉ làm việc với những mô xương thịt mà là với sinh mạng con người và quyết định của ta có thể đem đến điều lành hay dữ. Nhớ được điều ấy ta sẽ luôn thận trọng và tận tụy miễn là đừng để cho cảm xúc chi phối óc phán đoán khoa học. Tuy tuổi đời còn rất trẻ Coleman cũng đã cảm nghiệm được điểm nghi ngờ mà Pearson đang bày tỏ. Theo thói quen anh giữ kín chúng ở trong lòng, nhưng như thế không có nghĩa là anh ít băn khoăn hơn.

Cố gắng giúp cho ông cụ suy nghĩ anh nói:

- Nếu đó là u ác tính, ta phải ra tay ngay thôi.

- Tôi biết - Pearson lại đắm chìm trong sự trầm tư.

- Tôi đề nghị xem lại những ca bệnh cũ với những hội chứng tương tự.

Ông cụ lắc đầu:

- Vô ích. Mất nhiều thì giờ lắm.

Cố gắng giữ vẻ nhã nhặn, Coleman nằn nì:

- Nhưng xem lại hồ sơ đối chiếu, ắt là... Anh bỏ lửng câu nói.

- Không có hồ sơ - Pearson nói khẽ khiến Coleman thoát tưởng mình nghe lầm. Như đoán biết anh chưa tin, ông nói tiếp: - Từ lâu tôi có ý muốn sắp xếp lại nhưng chưa làm được.

Hầu như không tin được những lời vừa nghe, Coleman hỏi:

- Nghĩa là... chúng ta không thể xem lại những ca bệnh trước đây ư?

- Muốn tìm ra phải mất một tuần - lần này Pearson bối rối ra mặt - Có rất ít những ca như thế này. Mà thì giờ thì chúng ta không có nhiều.

Không một lời nào khác từ miệng Pearson có thể khiến David Coleman sững sốt hơn được nữa. Đối với anh cũng như tất cả các nhà bệnh lý học mà anh đã từng đào tạo và làm việc, kho hồ sơ đối chiếu là dụng cụ chuyên môn tối quan trọng: Đó là nguồn tham khảo, phương tiện giảng dạy, tài liệu bổ sung cho kiến thức và kinh nghiệm của bác sĩ bệnh lý học; đó là nhà thám tử biết thu thập chứng cứ và đề xuất phương án giải quyết, đó là nơi tìm gặp sự an tâm vững dạ, là chiếc gậy ([26]) để nương tựa trong những lúc nghi ngờ.

Còn hơn thế nữa, kho hồ sơ đối chiếu là dấu hiệu chỉ cho thấy khoa Xét nghiệm đang làm việc đúng đắn, vừa phục vụ hiện tại, vừa tích lũy vốn hiểu biết cho tương lai. Đó là bảo chứng nói lên rằng nơi đây các bệnh nhân của bệnh viện sẽ được hưởng những điều mà ngày hôm qua đã rút tĩa được. Khoa Xét nghiệm của các bệnh viện mới mở đều dành ưu tiên hàng đầu cho việc lập hồ sơ đối chiếu. Khu hồ sơ tại các bệnh viện cũ mỗi nơi mỗi khác, cái thì sơ sài đơn giản, cái thì tỉ mỉ phức tạp; nhằm cung cấp các dữ liệu cũng như các thông tin cho công việc hàng ngày. Nhưng dù đơn giản hay tỉ mỉ, tất cả đều có ích lợi trong việc đối chiếu ca bệnh hiện tại với các ca bệnh quá khứ. Đối với David Coleman, sự thiếu vắng kho hồ sơ đối chiếu tại bệnh viện Three Counties chỉ có thể miêu tả được bằng một từ: tội ác!

Đến lúc này mặc dù có ấn tượng bên ngoài rằng khoa Xét nghiệm của bệnh viện Three Counties rất cần có những sửa đổi, anh vẫn cố không phác ra một quan điểm cá nhân nào về con người bác sĩ Joseph Pearson. Suy cho cùng, ông cụ đã đơn thân điều hành khoa suốt một thời gian lâu dài. Một bác sĩ bệnh lý học không dễ gì quán xuyến được khối lượng công việc của một bệnh viện tầm cỡ như thế. Công việc tất bật có thể dẫn đến cách làm việc thiếu sót như anh đã phát hiện trong phòng xét nghiệm. Một khi lỗi lầm không đáng trách thì ít ra có thể thông cảm được.

Ngoài ra rất có thể Pearson mạnh ở những mặt khác.

Theo quan điểm của Coleman, quản lý tốt và chuyên môn giỏi thường đi đôi với nhau. Nhưng ở khoa Xét nghiệm, mặt chuyên môn quan trọng hơn. Anh biết quá nhiều mồ mả tởm ([27]), với lớp vỏ sơn son thếp vàng óng ánh cùng giấy tờ hành chánh nghiêm chỉnh đặt ở hàng đầu, trong khi nhiệm vụ chuyên môn y khoa đứng hàng thứ hai đáng tội nghiệp. Anh thấy tình hình ở đây dường như ngược lại: mặt quản lý tồi tệ nhưng mặt xét nghiệm chuyên môn rất tốt. Chính vì thế anh đã cố nén khuynh hướng tự nhiên để đừng vội đánh giá vị bác sĩ bệnh học già cả trên cơ sở những điều thấy được cho đến lúc này.

Nhưng giờ đây, anh thấy không thể giả vờ với lòng mình được nữa Bác sĩ Pearson là một kẻ chân chừ và bất tài.

Cố gắng giữ cho giọng nói không lộ vẻ khinh thường, Coleman hỏi:

- Ông tính sao?

- Còn một việc có thể làm được.

Pearson trở lại bàn giấy, nhắc máy điện thoại và nhấn nút nội bộ. Im lặng một lúc, ông nói:

- Bảo Bannister vào đây.

Ông gác máy và quay lại với Coleman:

- Cả hai chuyên gia trong lãnh vực này: ông Chollingham ở Boston và ông Earnhart ở New York.

Coleman gật đầu:

- Vâng. tôi có nghe nói đến công việc của họ.

Bannister bước vào:

- Ông gọi tôi? - ông ta liếc nhìn Coleman rồi quay ngoắt đi.

- Chăm lấy mớ lam mẫu này - Pearson gấp tấm bìa và đẩy ra mép bàn -Tôi nay gửi đi hai bộ đường hàng không, hỏa tốc đặc biệt. Một bộ cho ông bác sĩ Earnhart ở New York, một cho bác sĩ Chollingham ở New York. Cho đánh máy các biên bản thường lệ, đính kèm bản sao bệnh án và yêu

cầu họ gửi kết quả bằng đường điện tín càng sớm càng tốt.

- Ô - kê - Kẹp tấm bìa làm mẫu vào vách, Bannister lui ra.

Coleman nghĩ thầm: ít ra ông cụ đã làm được một phần việc rất tốt. Hỏi ý hai vị chuyên gia về ca bệnh này là sáng kiến rất hay, cho dầu có kho hồ sơ đối chứng hay không.

Pearson nói:

- Cần phải có câu trả lời trong vòng hai, ba ngày nữa. Trong khi chờ đợi, tôi nên nói chuyện với Lucy Grainger - ông tư lự - Không nói nhiều, chỉ cần báo cho cô ấy biết rằng còn đôi chút nghi ngờ và chúng ta đang - ông nhìn xoáy vào mặt Coleman - tìm hiểu lời xác định ở bên ngoài.

## Chương XIII

Vivian không ngớt sùng sốt, bàng hoàng và thắc mắc.

Lẽ nào sự thể ấy lại xảy ra với nàng. Bác sĩ Grainger đang nói về người nào khác đấy chứ. Các ý nghĩ tiếp nối dồn dập trong đầu óc nàng. Đích thị là như thế rồi. Biết đâu chừng hồ sơ bệnh án của hai bệnh nhân bị lẫn lộn với nhau, một sự việc đã từng xảy ra tại các bệnh viện. Bác sĩ Grainger bận rộn trăm công nghìn việc, rất dễ bị lầm lẫn. Có lẽ rồi đây một bệnh nhân khác nào đó lại được báo cho biết rằng...

Chợt nàng cắt đứt ngay dòng suy nghĩ, bắt nó đứng yên và cố gắng lấy đầu óc tỉnh táo trở lại: không lẫn đâu. Nàng biết rõ ràng và dứt khoát như thế, dựa vào đáng vẻ của bác sĩ Grainger và anh Mike Seddons. Lúc này họ đang chăm chú nhìn nàng, mỗi người ngồi một bên giường, còn nàng nửa nằm nửa ngồi với những chiếc gối đệm sau lưng.

Nàng quay sang bác sĩ Lucy Grainger:

- Chừng nào... bác sĩ sẽ biết chắc?
- Hai ngày nữa bác sĩ Pearson sẽ thông báo. Chẳng thế này thì thế nọ.
- Thế ra ông ấy không biết.
- Lúc này thì chưa, Vivian ạ. Không biết chắc một điều gì - Lucy đáp.
- Ô, Mike ơi! Nàng cầm lấy bàn tay anh.

Anh nắm nhẹ bàn tay nàng.

- Xin lỗi... chắc là... em sắp khóc đây. Seddons vòng tay ôm lấy nàng. Lucy đứng lên.
- lát nữa tôi sẽ trở lại - cô hỏi Seddons: - Anh ở lại một chốc nhé?
- Vâng.
- Anh ráng giúp cho Vivian hiểu hiện nay vẫn chưa có kết luận nào dứt khoát. Chẳng qua tôi chỉ muốn cô ấy chuẩn bị tinh thần trước... lỡ ra...

Seddons gạt đầu, mái tóc đỏ bù xù rung động:

- Tôi hiểu.

Bước ra hành lang, Lucy nghĩ thầm: “Vâng, tôi tin là anh hiểu.”

Chiều hôm qua khi Joe Pearson gọi điện cho cô, cô phân vân mãi không biết nên chờ đợi thêm ít lâu nữa hay nói ngay cho Vivian biết những khả năng chẩn đoán sắp tới. Nếu chờ đợi thêm rồi kết quả xét nghiệm sinh thiết là “u lành” thì tất cả đều tốt đẹp. Vivian không bao giờ biết đến bóng mây đen một lúc nào đó đã kéo giăng trên đầu nàng. Nhưng ngược lại nếu hai ngày nữa kết quả xét nghiệm là “u ác”, việc cura chân phải được làm ngay, khi ấy liệu Vivian có kịp chuẩn bị hay là phải chịu đựng một sự chấn động tâm lý quá mãnh liệt? Đối với một thiếu nữ chưa lường trước được tai họa, sự chấn động bất ngờ sẽ trở nên dữ dội. Nếu thế phải phải mất thêm vài ngày mới có thể đưa cô ấy vào phòng đại phẫu, mà vài ngày trong tình thế ấy thì không thể có được.

Còn một điều nữa mà Lucy cũng có cân nhắc. Joe Pearson đang tham khảo ý kiến bên ngoài - sự kiện



ấy tự nó nói lên rất nhiều ý nghĩa. Nếu rõ là u lành, hẳn ông đã tuyên bố ngay lập tức. Nhưng ông chưa phát biểu điều gì, cũng không cho biết ông nghiêng về phía nào – sự kiện ấy cho thấy ít ra là “u ác” đang thắng thế.

Sau khi cân nhắc tất cả những điều ấy, Lucy quyết định cho Vivian biết tình hình hiện nay. Rồi đây nếu như lời phán quyết là “u lành”, hẳn nỗi lo sợ mà Vivian đã phải chịu đựng hóa ra không cần thiết. Nhưng thà như thế còn hơn để xảy ra cơn chấn động tâm lý bất ngờ và dữ dội vì không có một chút chuẩn bị nào cả. Vấn đề cấp bách cũng bớt phần phức tạp nhờ sự xuất hiện của Seddons. Chiều hôm qua chàng bác sĩ tập sự đến thổ lộ với Lucy việc anh và Vivian dự định kết hôn. Anh thú nhận rằng thoạt đầu anh chỉ muốn đứng theo dõi ở hiện trường mà thôi, nhưng nay anh đã đổi ý. Lucy lấy đó làm mừng vì ít ra Vivian không còn cô đơn nữa mà đã có người cho nàng sự nâng đỡ và an ủi.

Chắc chắn cô gái cần rất nhiều nâng đỡ và an ủi. Lucy đã cố tìm mọi cách nhẹ nhàng nhất để tiết lộ sự nghi ngờ về bệnh saccôm tạo xương với tất cả những nguy cơ bi thảm của nó. Nhưng dù nói có khéo léo đến đâu cũng không thể làm cho cú đâm trở nên nhẹ nhàng. Lucy chợt nhớ ra việc phải làm tiếp theo là báo cho cha mẹ cô gái biết tình hình hiện nay. Cô nhìn lướt qua mảnh giấy cầm trên tay, trong đó có một địa chỉ ở Salem thuộc bang Oregon mà cô đã chép lại từ mục “người nhà” trong hồ sơ nhập viện của Vivian. Chính Vivian đã đồng ý để cô báo tin cho cha mẹ của nàng. Giờ đây Lucy phải hết sức khéo léo để chuyển lời đi bằng điện thoại đường dài.

Cô đã dự kiến tình huống tiếp theo, Vivian còn ở tuổi vị thành niên. Theo luật của tiểu bang, việc của chân cần phải có sự đồng ý của cha hoặc mẹ cô gái. Nếu hai ông bà có ý bay đến bệnh viện ngay lập tức thì bác sĩ có thể xin họ viết giấy đồng ý khi họ tới nơi. Bằng không, cô phải cố hết sức thuyết phục họ gửi lời chấp thuận bằng điện tín để cô có thể tùy nghi sử dụng khi cần thiết.

Lucy liếc nhìn đồng hồ tay. Sáng mai cô phải tiếp bệnh nhân cả buổi tại phòng khám riêng ở trung tâm thành phố.

Có lẽ cô nên gọi điện ngay bây giờ, trước khi rời bệnh viện Three Counties. Lên tầng lầu thứ hai, cô rẽ vào văn phòng nhỏ tí xíu mà cô và Gil Bartlett dùng chung. Văn phòng chật hẹp đến nỗi rất ít khi hai người cùng vào làm việc một lúc. Lúc này, trong đó quá đông người: Bartlett và Kent O'Donnell.

Trông thấy cô, O'Donnell nói:

- Xin lỗi, Lucy. Tôi ra đây. Chỗ này không phải để cho ba người ngồi.

- Không cần - Cô lách qua hai người đàn ông và ngồi vào chiếc bàn con con - Tôi làm qua mấy việc rồi đi ngay.

Cô nên ở lại đây - Bộ râu của Gil Bartlett rung rinh như thường lệ. Anh nói giọng bông đùa: - Sáng nay Kent và tôi cực kỳ uyên bác. Chúng tôi đang luận bàn về trọn vẹn tương lai của ngành phẫu thuật.

- Có người sẽ thừa với ông rằng ngành phẫu thuật chẳng có tương lai nào cả - Giọng Lucy hòa hợp với giọng của Bartlett. Cô mở ngăn kéo bàn lấy ra mấy thứ giấy tờ ghi bệnh cần dùng cho buổi khám sắp tới - Họ bảo rằng dân phẫu thuật đang trên đường tới chỗ diệt vong như châm cứu và thầy mo.

Không có gì làm cho Bartlett thích thú hơn kiểu nói chuyện này. Anh nói:

- Hỏi cô chứ, thế đến lúc đó ai sẽ mổ xẻ, moi móc những cái xác máu me tùm lum?

- Không cần mổ xẻ nữa - Lucy đã tìm thấy các mảnh giấy và đưa tay với lấy chiếc ca táp nhỏ - tất cả chỉ dựa vào chẩn đoán. Y học sẽ dùng nguồn lực tự nhiên để chinh đốn những lệch lạc của tự nhiên. Sẽ chứng minh được rằng tình trạng tâm lý là cơ sở cội rễ để chữa trị các bệnh tật thể xác. Bệnh ung thư sẽ được phòng ngừa bằng tâm phân học, còn bệnh thống phong thì dùng tâm lý học ứng dụng - Cô kéo

khóa dây ca táp và nhẹ nhàng nói thêm: - Tôi chỉ trích dẫn lời người ta nói thôi đấy nhé.

- Chờ đến lúc ấy làm sao được - Kent O'Donnell mỉm cười. Lần nào cũng thế, anh cảm thấy sung sướng được kề cận với Lucy. Phải chăng mình ngu ngốc và nực cười khi cố giữ mãi quan hệ với cô ấy không chịu đẩy nó tới chỗ thân mật hơn. Xét cho cùng, có gì mà phải sợ? Có lẽ mình và cô ấy nên đi một tối nữa với nhau và để mặc cho con tạo xoay vần. Nhưng lúc này có mặt Gil Bartlett, hẹn hò không tiện.

- Có lẽ không ai trong chúng ta sống thọ đến ngày ấy đâu - Lucy đang nói thì chuông điện thoại reo vang. Cô nhắc máy, lên tiếng rồi trao lại cho Gil Bartlett.

- Người ta gọi ông.

- Vâng - Bartlett đáp.

- Bác sĩ Bartlett phải không ạ? - Mọi người đều nghe rõ tiếng của một phụ nữ.

- Cứ nói.

- Tôi là Mise Rarson ở phòng Cấp Cứu, Xin chuyển lời của bác sĩ Glifford. Glifford là bác sĩ tập sự trưởng.

- Tiếp đi!

- Nếu có thể được, mời bác sĩ xuống giúp. Mới xảy ra một tai nạn giao thông trên xa lộ. Nhiều người bị thương nặng, có một ca chấn thương trầm trọng ở vùng ngực. Bác sĩ Glifford nhờ ông xem cho người này.

- Bảo anh ấy tôi sẽ xuống ngay - Bartlett gác máy - Xin lỗi Lucy, lúc nào phải nói cho xong câu chuyện này mới được - anh dừng lại ở ngưỡng cửa: À, xin lỗi, tôi không sợ thất nghiệp đâu. Chừng nào người ta còn chế tạo ra xe to hơn và chạy nhanh hơn thì dân phẫu thuật còn có chỗ chen chân vào.

Bartlett đi ra. O'Donnell gật đầu thân mật với Lucy rồi bước ra theo. Còn lại một mình, Lucy tần ngần một lúc rồi nhắc máy điện thoại. Nghe thấy hiệu thính viên trả lời, cô nói:

- Làm ơn cho tôi gọi điện thoại đường dài - cô rút mảnh giấy - điện đàm cá nhân. Salem Oregon.

\*

Len lỏi qua hành lang đông nghẹt người bằng sự khéo léo của nhiều năm trong nghề, Kent O'Donnell hấp tấp đi về phía phòng làm việc của mình trong bệnh viện. Ngày hôm nay bận tít tít. Chưa đầy nửa tiếng đồng hồ nữa anh phải có mặt ở phòng mổ. Sau đó có phiên họp của ban chấp hành hội đồng thầy thuốc. Sau đó nữa là một loạt bệnh nhân ở phòng khám riêng ngoài bệnh viện. Thời gian biểu này có lẽ sẽ bắt anh bận rộn cho đến sẩm tối.

Trong lúc rảo bước, anh lại nghĩ đến Lucy Gringer. Mấy phút trước đây, được gặp lại và kề cận bên cô, anh lại nghĩ ngợi đến mối quan hệ giữa hai người. Lúc này những bản khoản quen thuộc cố hữu lại tràn về: có lẽ mình với cô ấy có quá nhiều điểm chung nên khó mà ăn đời ở kiếp với nhau được.

Anh tự hỏi vì sao gần đây mình lại nghĩ đến Lucy nhiều như thế. Có lẽ vì theo truyền thống, chớm ngoài bốn mươi là cái tuổi dừng chân của người đàn ông. Anh chột cười thầm khi nhớ lại rằng những mảnh tình vụn vặt trước kia chẳng mấy khi đến với anh một cách tự nhiên. Hiện nay chỉ có một điểm khác, ấy là chúng đến với anh rồi rạc hơn xưa.. Tất nhiên ở tuổi này anh đâm ra dè dặt hơn thời trai trẻ rất nhiều.

Từ Lucy ý nghĩ của anh bật sang Denise Quantz. Từ buổi gặp gỡ ở nhà Eustace Swayne và được nàng ngỏ lời mời đến thăm nhà, anh bắt đầu có ý muốn tham dự hội nghị phẫu thuật ở New York. Hội nghị sẽ khai mạc vào tuần tới. Nếu muốn gặp lại Denise Quantz, mình nên sắp xếp cho kịp.

Anh bước vào văn phòng. Đồng hồ treo phía trên bàn làm việc cho biết chỉ còn hai mươi phút nữa là ca mổ đầu tiên của anh bắt đầu. Anh nhắc máy điện thoại, tự phủ rằng nên làm ngay những việc mà mình đang nghĩ đến.

Anh nghe thấy hiệu thính viên nhờ tổng đài New York tìm số máy. Lát sau có tiếng chuông reo và tiếng lách cách, rồi tiếng ngư vang lên:

- Đây là nhà bà Denise Quantz.

- Có điện thoại đường dài gọi bà Denise Quantz - Hiệu thính viên Burlington nói.

- Bà Quantz hiện vắng nhà.

- Xin cho biết có thể liên lạc với bà ấy ở đâu? - Công ty điện thoại đang làm đúng bài bản nghiệp vụ.

- Bà Quantz đang ở thuộc bang Pennsylvania. Cô có cần số máy ở đó không?

- Vâng, cho tôi xin - Vẫn giọng nói của hiệu thính viên Burlington.

- Số máy: Hunter 6 - 0735.

- Cảm ơn New York - Có tiếng lách cách, tiếp theo là giọng nói của hiệu thính viên: - Xin hỏi người gọi, ông nhớ được số rồi chứ?

- Vâng, cảm ơn - O'Donnell nói rồi gác máy. Bàn tay của anh đã đặt lên trên cuốn niên giám điện thoại. Đúng như anh mong đợi, số máy của "Swayne, Eustace R." khớp với số máy vừa được thông báo.

Anh lại nhắc máy và quay số. Một giọng đàn ông vang lên trong ống nghe:

- Nhà riêng của ông Eustace Swayne đây! .

- Cho tôi nói chuyện với bà Quantz.

- Xin ông đợi một lát.

Một lúc sau:

- Mrs. Quantz đang nghe đây.

Cho đến lúc này, O'Donnell không còn nhớ giọng nói này đã quyến rũ anh như thế nào. Âm hưởng êm dịu, hơi khàn, dường như nhuộm màu duyên dáng cho cả những lời đơn giản nhất.

- Không biết em còn nhớ chẳng. Kent O'Donnell đây.

- Ô, tất nhiên. Nghe tiếng anh em mừng quá.

Bỗng dưng anh hình dung ra bóng dáng nàng bên cạnh máy điện thoại, mái tóc huyền mềm mại buông xõa xuống bờ vai.

- Anh vừa điện tới New York và được người ta bảo cho số máy của em ở đây.

- Em mới bay đi tối hôm qua. Bố bị viêm phế quản. Có lẽ em sẽ ở lại với bố một hai hôm.

O'Donnell lịch sự hỏi:

- Mong rằng bệnh không nặng lắm phải không?

- Không đến nỗi nào. - Nàng bật cười - Bố có cái thể tạng của con la... và bướng bỉnh nữa.

Anh nghĩ thầm: có thể tin được điều ấy, và nói lớn:

- Anh định mời em đi ăn tối ở New York. Tuần sau anh có mặt ở đó.

- Anh vẫn có thể mời em được mà - Nàng đáp lời nhanh chóng và dứt khoát - Tuần sau em ở nhà rồi.

Anh buột miệng:

- Thì anh cũng đã đoán chừng như thế. Mấy ngày ở Burlington em có tối nào rảnh không?

Im lặng một lúc, nàng nói:

- Tối nay là duy nhất.

O'Donnell tính toán thật nhanh. Bảy giờ mới khám bệnh xong. Nếu không có gì thêm...

Dòng suy nghĩ của anh bị cắt ngang:

- Ô, khoan đã. Em quên mất, bác sĩ Pearson hẹn ăn tối với bố. Có lẽ em phải ở nhà. Hay là anh đến góp mặt cho vui?

Anh cười thầm. Thấy mặt anh, chắc Joe Pearson sẽ ngạc nhiên lắm. Linh tính báo cho anh biết ý kiến ấy không chấp nhận được.

Anh đáp:

- Cảm ơn em, nhưng thiết tưởng chúng ta có thể hoãn sang ngày khác.

- Trời đất ơi. - Giọng nàng có vẻ thất vọng, nhưng lại bừng sáng ngay - Em có thể gặp anh sau bữa tối, nếu anh thấy tiện. Ăn xong thế nào bác sĩ Pearson với bố cũng sẽ làm một ván cờ. Lúc ấy mọi người nên tránh đi thì hơn.

Niềm vui bất chợt ủa đến với anh:

- Tuyệt quá. Chừng nào em đi được?

- Khoảng chín giờ rưỡi, em đoán thế.

- Anh đến đón em nhé?

- Ta gặp nhau dưới phố cho đỡ mất thì giờ. Ở đâu hở anh?

Anh suy nghĩ một khoảnh khắc:

- Trước Tòa thị chính nhé?

- Vâng. Chín giờ rưỡi. Tạm biệt.

Gác máy điện thoại. O'Donnell cảm thấy một tâm trạng mong đợi lâng lâng. Anh liếc nhìn đồng hồ treo tường. Mau đến phòng mổ ngay kéo trễ.

\*

Ván cờ giữa Eustace Swayne với bác sĩ Pearson đã kéo dài bốn mươi phút đồng hồ. Hai ông cụ ngồi đối mặt với nhau ở chiếc bàn thấp bằng gỗ hồng đào cũng trong thư phòng lát gỗ sồi, nơi mà ba tuần trước O'Donnell và Swayne đã đấu khẩu với nhau. Trong phòng chỉ có hai bóng điện sáng – một bóng có tán che treo ngay bên bàn cờ và một bóng mờ kiểu Rococo châu Âu thế kỷ 18 tại ngưỡng cửa trở ra hành lang.

Khuôn mặt của cả hai người mờ tối vì ánh điện từ trên cao rọi thẳng vào giữa bàn cờ. Chỉ khi nào một người nghiêng mình về phía trước để đi một nước cờ thì nét mặt của họ mới rõ lên chốc lát nhờ ánh sáng tỏa rộng.

Lúc này cả hai người ngồi bất động. Sự yên lặng thắm sâu của gian phòng như chiếc áo bào nhồi bông phủ xuống hai chiếc ghế bằng gỗ sồi có tay vịn kiểu Louis XV.

Eustace Swayne đã ngả lưng trên ghế. Nâng chiếc ly pha lê màu hồng chứa rượu mạnh giữa những ngón tay, ông quan sát cục diện bàn cờ hiện tại.

Nước cờ vừa đi là của bác sĩ Pearson. mấy phút trước, ông nhẹ nhàng cất quân hậu trắng khỏi bàn cờ ngà voi trạm trổ công phu và tiến lên một ô vuông.

Lúc này Eustace Swayne đặt ly rượu mạnh xuống, nhón quân chốt bên cánh phải và tiến lên hai ô. Rồi để phá vỡ sự yên lặng, ông cất giọng khô khốc:

- Nghe nói lâu nay trong bệnh viện có thay đổi gì đó.

Khuôn mặt khuất ánh đèn, Joe Pearson chăm chú nhìn thế cờ. Suy nghĩ xong, ông nghiêng mình về phía trước đẩy quân chốt bên cánh trái lên một bước để chặn đường tiến của đối phương. Đến lúc ấy ông mới gù lên, gợn lờn:

- Có một vài.

Sự yên lặng êm đềm lại buông xuống, thời gian như ngừng trôi. Nhà tài phiệt già ngọ nguậy trên ghế:

- Ông có tán thành những thay đổi ấy chẳng? - ông chồm về phía trước và đẩy quân tượng qua phải hai bước. Nửa cười cợt, ông nhìn sang cạnh bàn bên kia trong cái tranh tối tranh sáng của gian phòng, cử chỉ như muốn nói: "Có giỏi thì phá đường đóng này xem nào."

Lần này Pearson trả lời trước khi đi cờ:

- Phần nào thôi.

Ông vẫn ngồi yên trong bóng tối tìm hiểu nước cờ thí quân của đối phương và cân nhắc các khả năng. Suy nghĩ xong, vẫn cầm quân cờ một cách nhẹ nhàng, ông đưa quân xe qua trái một ô vuông và kiểm soát một đường mở.

Eustace Swayne chờ đợi. Một phút trôi qua, rồi hai phút, ba phút. Cuối cùng, ông đưa tay nhặt quân xe, cũng đi một ô cờ vào nách con đường mở của đối phương. Rồi ông nói:

- Về tương lai trong bệnh viện, ông có một quyền phủ quyết trong tay.

- Ừa? Quyền phủ quyết gì? Câu hỏi ỡm ờ nhưng động tác đi kèm theo rất nhanh. Pearson nhắc quân

mã hậu, đưa vút qua đầu các quân cờ và cho hạ xuống một ô vuông ở chính giữa.

Trong lúc quan sát bàn cờ, ước lượng thế mạnh của mình, Swayne nói:

- Tôi đã bảo với Orden Brown và bác sĩ trưởng của ông rằng tôi sẵn lòng đóng góp hai trăm năm chục nghìn đô la vào quỹ xây dựng. - Nói xong ông đưa quân vua tiến lên ô cờ bên cạnh quân mã nằm ở vị trí lợi hại của đối phương.

Im lặng rất lâu, cuối cùng nhà bệnh lý học đưa quân tượng lùi lại bắt một quân chốt của đối phương.

Ông nói khẽ:

- Chiếu! - Và rồi: - Món tiền lớn đấy chứ.

- Tôi có đặt một điều kiện - Swayne phòng thủ bằng cách đưa quân vua sang bên phải một ô - Số tiền ấy chỉ được trao đi nếu ông vẫn được toàn quyền điều hành khoa cho tới ngày nào tùy ý. Lần này Pearson không đi cờ. Ông tỏ vẻ trầm ngâm, đôi mắt xa vắng nhìn vào khoảng tối trên đầu người bạn, và rồi chỉ một câu đơn giản:

- Tôi rất cảm động. Đôi mắt ông trở lại với bàn cờ. Suy nghĩ một chút, ông nhắc quân mã tấn công quân vua đang bị thúc thủ.

Eustace Swayne chăm chú theo dõi nước cờ. Nhưng trước khi đi cờ, ông với tay lấy bình rượu và rót vào ly cho cả hai người.

Đặt bình rượu xuống, ông nói:

- Thế giới ấy là của lớp trẻ. Trước đến nay vẫn thế. Nhưng đôi lúc lớp già vẫn có quyền lực... và biết cách sử dụng nó.

Đôi mắt lóe sáng, ông cúi xuống nhìn quân chốt trước mặt quân vua và bắt quân mã hung hăng của đối phương.

Pearson tư lự, hai ngón tay cái và trỏ xoa xoa lên cằm. Rồi ông chọn quân hậu, chạy xuống sáu ô cờ trên đường mở và bắt chốt đen bảo vệ vua.

- Tôi đã trình bày rõ. - Nhà tài phiệt đưa quân tượng của mình bắt quân tượng của đối phương trên cột mã vua số 5.

Chợt Joe Pearson cười khúc khích. Không biết ông vui vì ván cờ hay vì cuộc trò chuyện vừa qua. Nhưng ông ra tay rất nhanh, hoàng hậu trắng được dẫn đến bên cạnh vua đen.

- Chiếu bí. - ông nói khẽ.

Tuy bại trận đang lúc chẳng ngờ, Eustace Swayne vẫn chăm chú nhìn bằng ánh mắt khâm phục. Ông gật đầu như để khẳng định sự phán đoán của mình.

- Jos ông nói - Rõ quá rồi. Ông vẫn cừ như hồi nào đến giờ.

\*

Tiếng nhạc ngưng lại. Các cặp nam nữ trên sàn nhảy đưa nhau trở lại bàn ngồi. Đây là một hộp đêm nhỏ bé nhưng thời thượng trong số ít những hộp đêm của thành phố Burlington.

- Anh đang nghĩ gì thế? - Denise Quantz hỏi. Nàng mỉm cười với Kent O'Donnell khi hai người ngồi

đôi mắt nhau ở chiếc bàn nhỏ mặt đen.

- Thật lòng anh đang nghĩ nếu được hưởng lại những giây phút này một lần nữa thì sung sướng biết bao.

Nàng nâng nhẹ ly rượu đang cầm trên tay. Đây là ly rượu ngọt thứ hai, chỉ còn lại một ngụm cuối cùng.

- Xin uống mừng vì chúng ta lại có thêm những suy nghĩ giống nhau.

- Chúc mừng - anh uống cạn ly rượu mạnh pha sôđa rồi ra hiệu cho bồi bàn tiếp lượt rượu mới cùng loại.

Nhạc lại nổi lên.

- Ta nhảy nghe em.

- Còn gì bằng – nàng đứng lên, hơi xoay về phía anh khi anh bước theo nàng ra sàn nhảy nhỏ mờ mờ ánh đèn. Anh mở rộng vòng tay và nàng khép vào anh. Hai người ôm sát nhau dập diu theo tiếng nhạc. O'Donnell khiêu vũ không khá lắm, nghề thuốc dành cho anh quá ít thời giờ để quen với sàn nhảy. Nhưng Denise Quantz bắt nhịp được với mọi động tác của anh. Mấy phút trôi qua, anh cảm thấy bên mình thân thể cao gầy, mềm mại ngoan ngoãn đợi chờ nốt nhạc và nhịp bước của anh. Có lúc làn tóc nàng mơn nhẹ trên mặt anh mang theo mùi hương của lần đầu gặp gỡ hôm nào.

Ban nhạc năm người trình tấu nhẹ nhàng, kính đáo, phong cách phối khí được chăm chút cho phù hợp với khung cảnh âu yếm của gian phòng. Họ đang chơi một bản ba - lát quen thuộc của mấy năm về trước:

*Hãy nhìn Kim tự tháp.*

*Bên sông Nile cuối trời.*

*Xem mặt trời lên khơi.*

*Trên đảo hoang góc biển,*

*Hãy nhớ, em yêu ơi*

*Mọi phút giây vĩnh viễn.*

*Em thuộc về anh.*

\*

Thoáng một lúc nào đó anh thấy mình bồng bênh trong chân không, lảng lảng với thời gian vay mượn, xa rời tất cả, quên hẳn bệnh viện Three Counties với nhịp sống hàng ngày.

Nhạc dồn dập lên, anh cười thâm vì sự đa cảm của mình.

Trong lúc khiêu vũ anh hỏi:

- Em có thường đến đây không. - Burlington ấy mà?

- Không, thỉnh thoảng ghé thăm bố thôi. Thật lòng em không thích thành phố này - Nàng cười thành tiếng: - mong rằng em không xúc phạm đến lòng tự hào của người dân thành phố trong anh.

- Không đâu. Anh không câu nệ về bất cứ điều gì. Nhưng đây không phải là nơi em sinh ra sao? - Anh nói thêm - Denise, xin lỗi nếu anh quá tò mò.

- Tất nhiên. Ta đừng giữ kẽ với nhau, anh nhé - Nàng nhìn thẳng vào mặt anh và nhoẻn một nụ cười tươi: - Vàng, em sinh ra ở đây. Em đi học và sống ở nhà. Hồi ấy mẹ còn sống.

- Vậy thì tại sao hiện nay em ở New York?

- Có lẽ em trở thành người dân New York theo bản năng. Hơn nữa, chồng em ở New York và hiện nay vẫn thế - Đây là lần đầu tiên nàng nói đến đời sống hôn nhân của mình, giọng nói vẫn thoải mái, tự nhiên: - Sau khi ly thân, em vẫn không nghĩ đến chuyện bỏ nơi ấy mà đi. Không có thành phố nào sánh được với nó.

- Phải, đúng thế - Anh đang nghĩ đến vẻ đẹp của người phụ nữ này. Nàng có dáng vẻ ung dung và tự nhiên ít thấy nơi các cô gái trẻ tuổi hơn. Nhưng con người nàng không có điều gì che mờ nữ tính, mà trái lại là đàng khác. Lúc này đây, ôm nàng trong vòng tay, anh thấy thân thể nàng nhịp nhàng ép sát vào người mình, Kent O'Donnell thấy nàng dường như dạt dào ham muốn. Anh đoán chừng có lẽ nàng là người nhục cảm mãnh liệt.

Anh cố nghĩ sang chuyện khác. Lúc này chưa thể kết luận ngay một điều gì được. Anh ngắm lại y phục của nàng tối nay. Áo dạ hội sang trọng màu đỏ tươi may trễ vai, lượn sát thân người và chỉ khép kín hần từ dưới thắt lưng. Thoạt nhìn anh có ấn tượng ngay về một cái gì đó nổi bật, sang trọng và được chăm chút kỹ càng.

Lần đầu tiên trong buổi tối này, chiếc áo nhắc anh nhớ đến sự kiện Denise là một phụ nữ giàu có. Hai người đi đến Tòa thị chính hầu như cùng một lúc. Anh vừa kịp đậu xe và bước đến trước hộp đêm thì một chiếc Cadillac bóng lộn vừa tới, người tài xế mặc đồng phục, nhanh nhẩu bước xuống mở cửa xe cho Denise. Sau khi chào anh, nàng quay lại với người lái xe đang đứng giữ ý tứ ở phía sau:

- Cảm ơn Tom. Anh không cần phải quay lại nữa đâu. Có lẽ bác sĩ O'Donnell đây sẽ đưa tôi về.

Người đàn ông lễ độ đáp:

- Cảm ơn quý bà, rồi quay sang O'Donnell: - Xin chào ông - và đánh xe đi.

Tất nhiên nếu để tâm suy nghĩ O'Donnell hẳn đã nhận ra rằng ái nữ của Eustace Swayne chắc chắn sẽ là người thừa kế. Điều này anh không coi trọng cho lắm. Lợi tức của anh hiện nay quá đủ cho một cuộc sống thoải mái. Tuy nhiên một phụ nữ giàu có là điều mới lạ trong kinh nghiệm giao tiếp của anh. Một lần nữa anh lại thấy nảy ra so sánh giữa Denise với Lucy Grainger.

Ban nhạc dồn mạnh vừa phải để kết thúc loạt bài.

O'Donnell và Denise vỗ tay ngắn gọn rồi rời sàn nhảy. Anh khẽ nắm tay nàng dìu về chỗ cũ. Một người hầu bàn bước đến kéo ghế cho họ và tiếp rượu mà O'Donnell đã gọi ban nãy.

Nhấp một ngụm rượu ngọt, Denise nói:

= Chúng ta nói chuyện em nhiều rồi. Bây giờ nói chuyện anh cho em nghe đi.

Anh rót thêm sôđa vào ly rượu mạnh của mình. Anh thích uống rượu mạnh pha loãng, điều mà hầu hết những người hầu bàn đều lấy làm khó chịu.

- Anh thì ngày nào cũng ngần ấy công việc, thế thôi.

- Em là người biết nghe chuyện lắm đấy anh Kent ạ. - Denise nói bằng nửa phần tâm trí mà thôi. Nửa



kia đang suy nghĩ: “Đây đúng là một người đàn ông - hoàn toàn đàn ông”. Đôi mắt nàng ghi nhận dáng người vạm vỡ, bờ vai rộng và khuôn mặt rắn rỏi. Nàng tự hỏi không biết đêm nay anh có hôn mình không và điều gì có thể xảy ra tiếp theo đó. Có thể thấy chắc một điều là con người bác sĩ Kent O'Donnell hứa hẹn nhiều điều thú vị. O'Donnell kể cho nàng nghe về bệnh viện Three Counties, công việc của anh ở đó và những dự định tương lai. Nàng đặt nhiều câu hỏi về quá khứ của anh, những điều anh cảm nhận và những người anh quen biết. Suốt thời gian đó nàng không ngớt cảm phục những cảm nghĩ sâu sắc trong mỗi lời anh nói.

Hai người lại khiêu vũ với nhau, người hầu bàn lại tiếp thêm rượu. Lại trở về bàn tâm sự, lại đi ra sàn nhảy, lại người hầu bàn... vòng quay cứ thế trở lại từ đầu. Denise kể cho anh nghe về cuộc hôn nhân của mình. Xảy ra mười tám năm về trước và kéo dài được tám năm. Chồng nàng là một luật sư liên đoàn, tất bật công việc ở New York. Họ có hai cháu gái sinh đôi, Alex và Philippe, vẫn ở với mẹ. Mấy tuần nữa là các cô tròn mười bảy tuổi.

- Chồng em là người thuần lý - nàng nói – chẳng có gì khó hiểu khi hai người không thể hòa hợp với nhau và cứ phải mất nhiều thời giờ mới đi đến được một kết luận rõ ràng.

- Lâu nay em có gặp anh ta không?

- Ồ, rất thường. Tại các buổi tiệc trong thành phố, thỉnh thoảng chúng em cùng đi ăn với nhau. Về một vài phương diện nào đó, Geoffrey rất dễ thương. Chắc chắn anh sẽ rất thích anh ấy.

Lúc này hai người đã nói năng cởi mở hơn. Không đợi yêu cầu, người hầu bàn tiếp nước ngọt cho họ. O'Donnell hỏi thăm chuyện ly hôn, có trở ngại gì không?

- Không - Nàng trả lời thành thật - Geoffrey sẵn lòng ly hôn nhưng nhất mực đòi em phải có chứng cứ. Anh biết đầy theo luật lệ New York, chứng cứ phải là chuyện ngoại tình. Cho đến nay em vẫn chưa định đến điều ấy.

- Thế chồng em không muốn tái giá hay sao?

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên - ấ à? Có lẽ không. Dù sao anh ta cũng đã kết hôn với luật pháp.

- Anh hiểu. Denise xoay xoay chân ly rượu:

- Geoffrey luôn cho rằng chiếc giường là nơi lý tưởng để nghiên cứu hồ sơ tòa án - Nàng nói nhỏ nhẹ và hết sức thân mật.

O'Donnell hiểu được phần nào lý do đưa cuộc hôn nhân đến chỗ tan vỡ và anh cảm thấy xúc động.

Người hầu bàn đến bên anh:

- Xin lỗi, sắp đến giờ đóng cửa. Quý ông có muốn gọi thêm thứ gì không ạ?

Ngạc nhiên, O'Donnell xem đồng hồ. Đã gần một giờ sáng. Họ đã ở bên nhau ba tiếng rưỡi đồng hồ, thê mà chỉ như thoáng qua thôi. Anh nhìn Denise. Nàng lắc đầu.

Anh nói với người hầu bàn:

- Không, cảm ơn rồi trả tiền theo hóa đơn mà anh ta đưa ra.

Hai người uống cạn ly và chuẩn bị ra về. Người hầu bàn vui vẻ nói: "Kính chào" - khoản phục - boa quá hậu hĩ. O'Donnell cảm thấy sáng khoái.

Ra tới gian ngoài, anh đứng lại chờ Denise trong khi người phục vụ tiến vào bãi đậu để lấy xe. Nàng

bước ra bám lấy tay anh.

- Phải đi sớm quá. Em tiếc chúng ta không được uống ly rượu cuối cùng với nhau.

Anh do dự một lát rồi khẽ ướm thử:

- Nếu em muốn, ta có thể ghé lại chỗ anh. Anh có cả một tủ rượu đầy ắp sẵn sàng phục vụ.

Trong khoảnh khắc, anh sợ rằng mình vừa nói ra những lời thiếu khôn ngoan. Anh nhận ra đó là hành động bất ngờ, thiếu suy xét và cảm thấy ngạc nhiên xen lẫn áy náy. Nhưng tâm trạng ấy vụt biến mất. Nàng trả lời đơn giản:

- Tại sao chúng ta không làm như thế.

Chiếc xe Buick đã chờ sẵn bên ngoài. Các cánh cửa mở rộng và máy đang nổ đều. Anh lái xe cẩn thận và chậm hơn thường lệ vì biết mình đã uống khá nhiều rượu. Trời đêm oi ả nên kính che cửa sổ đều được quay xuống. Từ chỗ ngồi bên cạnh ở băng ghế trước lại thoảng qua anh làn hương êm đềm. Tới khu tập thể anh đậu xe trên đường và hai người vào thang máy.

Pha rượu xong, anh bước đến trao ly rượu ngọt cho Denise. Nàng đứng bên cửa sổ của phòng khách nhìn xuống những ánh đèn của thành phố Burlington. Dòng sông chảy qua thành phố cắt một vết hằn sâu đen tối giữa hai bờ.

Đứng bên nàng anh nói khẽ:

- Đã lâu anh không pha rượu ngọt, hy vọng không bị ngọt quá.

Nàng nhấp rượu rồi nói nhỏ nhẹ, giọng hơi khàn:

- Như tất cả một thứ nơi con người anh, Kent ạ, ly rượu này thật tuyệt vời.

Mắt họ gặp nhau. Anh đưa tay cất ly rượu khỏi tay nàng. Khi anh đặt chiếc ly xuống, nàng đến với anh nhẹ nhàng, êm ái. Hai người hôn nhau, vòng tay anh xiết chặt thân người nàng.

Bỗng dưng xoáy động và khản thiết chuông điện thoại réo vang trong gian phòng ở phía sau. Không thể nào làm lơ được.

Denise nhẹ nhàng buông lời.

- Anh yêu, nên vào nghe đi thôi - nàng hôn nhẹ lên trán anh.

Bước qua gian phòng, anh thấy nàng cầm lại ví tiền, khăn quàng vai và găng tay. Hẳn là buổi tối bên nhau đã hết. Gần như bực tức, anh nhắc máy điện thoại trả lời cộc lốc rồi lắng nghe. Con giận tan biến ngay. Người gọi là anh sinh viên thực tập trực đêm ở bệnh viện. Một bệnh nhân của O'Donnell có những biến chứng xem ra rất nguy kịch.

- Anh hỏi nhanh mấy câu rồi nói:

- Được rồi tôi đến ngay. Trong khi chờ đợi hãy gọi sang ngân hàng máu và chuẩn bị truyền máu.

Anh gác máy và gọi người gác đêm đón tắc xi cho Denise.

## Chương XIV

Hầu hết mọi buổi tối, bác sĩ Joseph Pearson đều đi ngủ sớm. Tất nhiên tối nào đánh cờ với Eustace Swayne, ông phải lên giường muộn hơn nhiều và sáng hôm sau thì uể oải và bần gất hơn mọi khi. Hậu quả ấy, do ván cờ tối hôm qua, đang đè nặng ông trong lúc này. Ông đang xem những tờ đơn đặt mua thiết bị phòng xét nghiệm, công việc mà ông vốn rất ghét và lúc này lại càng ghét cay ghét đắng. Ông khịt mũi, lấy ra một tờ đơn, nguệch thêm vài chữ, ngừng lại một chút và rút tờ đơn thứ hai. Lần này có cả khịt mũi và chau mày. Người nào quen sống với ông ắt biết ngay đó là những dấu hiệu nguy hiểm - Bác sĩ Pearson có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.

Giây phút bùng nổ xảy đến khi ông loay hoay với tờ đơn thứ ba. Đùng một cái, ông ném bút xuống bàn, gom tất cả giấy tờ thành một mớ hỗn độn trên tay rồi xông xộc đi ra cửa. Bước vào phòng huyết thanh với bộ mặt hầm hầm, ông ngó quanh quất tìm Bannister.

Ông kỹ thuật trưởng đang ngồi trong một góc làm xét nghiệm cấy phân.

- Đẹp cái đó đi, ra đây ngay. - Pearson ném phịch đồng giấy tờ xuống một chiếc bàn ở giữa phòng. Một số rơi xuống sàn. Alexander cúi xuống nhặt lên. Anh có linh cảm rằng cơn thịnh nộ sắp trút xuống đầu Bannister chứ không phải anh.

- Sao thế? - Bannister bước đến. Ông đã quá quen với những cơn bộc phát như thế này nên đôi lúc càng cảm thấy thản nhiên hơn.

- Tôi sẽ bảo cho mà biết. Mấy cái đơn đặt hàng đây này. - Pearson đã hơi dịu lại, cơn giận đang sủi bọt lăn tăn thay vì sôi lên sùng sục - Hình như có lúc ông tưởng rằng đây là bệnh viện Mayo hả?

- Vật tư cần phải mua, đúng không nào?

Phớt lờ câu hỏi, Pearson nói tiếp:

- Lắm lúc tôi phải tự hỏi liệu ông có ăn được các món ấy không. Vả lại tôi đã chẳng bảo ông ghi chép cho rõ những thứ hàng ngoại lệ kèm theo lý do mua sắm hay sao? - Chắc tôi quên. - Bannister đầu dụi.

- Được rồi, nhớ dần đi là vừa - Pearson nhặt tờ đơn ở trên cùng - Canxi ôxyt để làm gì? Ở đây có khi nào dùng đến nó đâu cơ chứ?

Khuôn mặt Bannister nhăn lại thành một nụ cười tinh quái:

- *Chính* ông đã bảo tôi mua đấy thôi. Để ông làm vườn phải không nào? Bannister nhắc đến một sự kiện mà cả hai người đều biết nhưng ít khi nói tới. Vốn là người trồng hoa hồng thuộc hàng xuất sắc của hội những người làm vườn trong hạt tỉnh, Joe Pearson đã lấy khá nhiều hóa chất của phòng xét nghiệm đem về bón đất vườn nhà.

Ông tỏ ra bối rối:

- Ồ, phải rồi... Ô kê, bỏ qua chuyện đó - ông bỏ tờ đơn xuống và cầm lấy tờ thứ hai: - Còn cái này? Khi không lại cần huyết thanh Coombs để làm gì? Ai đặt hàng này?

- Bác sĩ Coleman - Bannister trả lời ngay. Đây là điều ông hy vọng sẽ được bàn đến. Cũng như ông, John Alexander cảm thấy có điềm chẳng lành.

- Hồi nào? - Pearson hỏi gắt.

- Hôm qua. Bác sĩ Coleman có ký tên đây này - Bannister chỉ tay vào tờ đơn và ranh mãnh nói thêm -

Vào ngay cái chỗ ông vẫn thường ký. Pearson nhìn xuống tờ đơn. Đến lúc này ông mới thấy có chữ ký ấy. Ông hỏi Bannister:

- Anh ta cần nó để làm gì, ông biết không?

Ông kỹ thuật trưởng thở phào nhẹ nhõm. Ông đã khởi động được bánh xe báo oán và lúc này có thể ngồi yên thưởng thức trò vui. Ông bảo John Alexander:

- Đấy, nói đi.

Hơi bối rối, John Alexander nói:

- Thưa bác sĩ, để làm xét nghiệm cảm ứng máu cho vợ tôi do bác sĩ Dornberger yêu cầu.

- Sao lại có huyết thanh Coombs?

- Thưa bác sĩ, để làm xét nghiệm Coombs gián tiếp.

- Nói thử tôi nghe xem nào, vợ anh có cái gì đặc biệt? - Giọng Pearson mỉa mai - Cứ muối đẳng trương và protein đậm đặc thì có làm sao? Như tất cả mọi người khác có được không?

Alexander cố chịu đựng, lòng hoang mang.

Pearson nói:

- Tôi đang chờ câu trả lời.

- Thưa vâng - Alexander ngập ngừng rồi tuôn ra: - Tôi đề nghị với bác sĩ Coleman và ông ấy đã đồng ý. Kết quả sẽ đáng tin cậy hơn nếu sau hai lần xét nghiệm kia...

- Anh đề nghị với bác sĩ Coleman ư? Giọng hỏi báo trước chắc chắn chuyện gì sắp xảy ra. Cảm thấy thế, Alexander nói tiếp:

- Thưa vâng. Vì có những kháng thể không thể phát hiện được bằng muối đẳng trương và protein đậm đặc, chúng tôi thấy nếu như làm một thử nghiệm nữa thì...

- Câm đi, - Pearson quát lên lớn tiếng, gay gắt hung dữ, đồng thời bàn tay đập mạnh xuống đồng giấy tờ ở trên bàn. Phòng xét nghiệm im bật.

Hơi thở nặng nề mắt nhìn Alexander trừng trừng: ông cụ chờ đợi một lúc rồi nói sảng:

- Anh quá là tùy tiện với dăm ba thứ vớ vẩn nhặt được trên ghế nhà trường. Điều ấy gây phiền phức lớn cho chúng tôi. Nổi cay cú trở lại trong lòng đang lúc ông nói - cay cú đối với tất cả những người trẻ tuổi hơn đang chen vào hàng tước đi của ông cái uy quyền tuyệt đối và đương nhiên mà cho đến nay vẫn là của ông. Vào những lúc khác và gặp khi tâm hồn thanh thản hơn, có lẽ ông đã xử lý chuyện này nhẹ tay hơn. Còn lúc này, đã thế thì ông dứt khoát lôi gã kỹ thuật viên chơi leo này trở về đúng chỗ của mình.

- Nghe đây và làm cho đúng. Tôi đã bảo anh một lần rồi và không muốn sau này phải nhắc lại một lần nữa - Đó là những lời truyền phán của uy quyền, của trường khoa có bàn tay sắt muốn cậu nhân viên hiểu rõ rằng từ nay trở đi sẽ chỉ có hành động thay cho lời khuyên cáo. Ghé sát mặt Alexander, Pearson nói tiếp: - Tôi là người phụ trách khoa này. Anh hoặc bất cứ ai khác có gì thắc mắc cứ đến nói thẳng với tôi. Hiểu chưa?

- Thưa, tôi hiểu ạ - Lúc này Alexander chẳng mong muốn gì hơn là chuyện này kết thúc cho xong.

Anh hiểu rằng đây là lần đề nghị cuối cùng. Nếu chịu khó suy nghĩ mà phải chịu hậu quả như thế thì từ nay trở đi anh sẽ chỉ cúi đầu làm hết bổn phận của mình và giữ kín những điều suy nghĩ ở trong lòng. Mặc ai lo thì lo, cứ để cho họ chịu trách nhiệm.

Nhưng Pearson vẫn chưa chịu kết thúc:

- Đừng có mà múa sau lưng tôi, chớ thấy bác sĩ Coleman là người mới mà lợi dụng.

Alexander chấy bùng lên:

- Tôi không hề lợi dụng.

- Tôi nói là có. Và cũng đã bảo anh câm miệng lại. - Ông cụ quát tháo giận dữ, các cơ mặt nhăn nhúm, đôi mắt bốc lửa.

Alexander bị đè bẹp chỉ biết đứng yên.

Pearson trừng mắt quan sát người thanh niên một lúc, và rồi, như bằng lòng vì thấy ý tỏ bày đã rõ, ông lại mở miệng:

- Còn điều này nữa - Lần này giọng nói của ông tuy chưa thân thiện nhưng đã bớt vẻ gay gắt - Xét nghiệm máu chỉ cần dùng muối đẳng trương và protein đậm đặc là đủ. Cần nhắc cho anh nhớ tôi là bác sĩ bệnh lý học. Tôi biết rõ những gì mình nói ra. Anh hiểu chứ?

Alexander thiếu não đáp:

- Thưa vâng.

- Được rồi. Cho anh biết tôi sắp làm gì - Pearson nói nhẹ đi nhiều, như thể tạm ngừng hẳn - Và anh cứ muốn thử nghiệm này phải thật ngon lành, tôi sẽ đích thân làm ngay tại đây. Mẫu máu đâu?

- Trong tủ lạnh - Bannister đáp.

- Đem ra đây.

Bước qua gian phòng, Bannister nghĩ thầm rằng màn kịch đã chuyển sang chỗ không như ý ông mong muốn. Đã đành thằng bé Alexander cần phải bị đòn cho bớt thói hung hăng, nhưng ông cụ đã hơi nặng tay. Bannister muốn cơn bão cuốn thẳng về phía tay bác sĩ trẻ ưa phá bĩnh kia. Rất có thể Pearson để dành việc đó vào dịp khác. Ông nhặt mẫu máu có dán nhãn "Alexander, Mrs E. " rồi đóng cửa tủ lại.

Pearson cầm mẫu máu mà phần máu đông đã được tách bỏ. Bannister nhận thấy tờ đơn đặt hàng vừa gây nên sóng gió đã rơi xuống sàn. Ông ta cúi xuống nhặt nó lên và hỏi Pearson:

- Tôi phải làm gì với cái này? Nhà bệnh lý học già nua rót một chút huyết thanh của mẫu máu vào hai ống nghiệm sạch. Không nhìn lên, ông hỏi bằng giọng gắt gỏng:

- Gì thế? Đơn đặt hàng - huyết thanh Coombs. - Không cần nữa. Xé bỏ đi - Pearson đang chăm chú đọc tờ nhãn dán trên một cái lọ đựng các tế bào Rh - dương tính. Dung dịch này do nhà bào chế cung cấp dùng làm thuốc thử trong xét nghiệm máu Rh - âm tính.

Bannister lưỡng lự. Tuy ghét cay ghét đắng bác sĩ Coleman, ông vẫn nhớ đến nguyên tắc hoạt động y khoa.

- Ông phải cho bác sĩ Coleman biết - Bannister nói ngập ngừng - ông có muốn tôi báo lại với ông ấy không?

Đang loay hoay chưa mở được nút chai, Pearson sốt ruột đáp:

- Không. Cứ để mặc tôi lo chuyện ấy.

Bannister nhún vai. Mình đã nêu vấn đề ra rồi. Hễ có gì xảy ra thì ông cụ phải chịu trách nhiệm. Ông xé nát tờ đơn đặt hàng và thả những mảnh giấy vụn bay lả tả vào giỏ rác ở dưới chân.

\*

Bác sĩ bệnh lý học tập sự Roger Mc Neil ngờ rằng dẫu có theo nghề thuốc bao nhiêu năm đi nữa có lẽ chẳng bao giờ anh chai lì được với công việc mổ xét nghiệm xác chết trẻ em. Anh vừa mổ xong một bé trai bốn tuổi và lúc này, trong phòng mổ xét nghiệm cái xác đồ lòm nhỏ nhắn ấy đang nằm phơi mổ thảm thương trước mắt anh. Cảnh tượng này luôn luôn khiến lòng anh se thắt. Anh biết, như mọi lần trước, đêm nay anh sẽ khó ngủ. Cảnh tượng này sẽ tái hiện hoài trong tâm trí anh, nhất là khi anh nhớ đến (làm sao không nhớ cho được) tính cách và nghĩa lý của cái chết đặc biệt này.

Ngẩng đầu lên, anh thấy Mike Seddons, bác sĩ phẫu thuật tập sự đang chăm chú nhìn mình.

- Tội nghiệp thằng bé - Seddons, nói, giọng anh xót xa: - Sao người ta có thể ngu ngốc như thế được nhỉ.

Mc Neil hỏi:

- Cảnh sát vẫn chờ ư?

Seddons gật đầu:

- Ừ, và mấy người khác nữa. Cậu gọi Pearson đi.

- Được rồi - Seddons bước vào gian phòng tiếp giáp phòng mổ có đặt máy điện thoại.

Mc Neil băn khoăn tự hỏi mình có hèn nhát hay không khi trốn tránh trách nhiệm này. Nhưng đây là một ca mà Pearson phải được báo cho biết, sau đó ông sẽ quyết định ai là người bước ra ngoài công bố kết quả xét nghiệm.

Seddons gác máy trở vào:

- Pearson đang ở phòng huyết thanh, rồi sẽ đến ngay.

Hai người im lặng chờ đợi. Có tiếng chân bước lệt sệt và rồi Pearson xuất hiện. Ông liếc nhìn cái xác khi Mc Neil tường thuật các chi tiết. Khoảng một, hai giờ trước, em nhỏ bị xe hơi đụng trước cửa nhà, được xe cứu thương chuyển đến bệnh viện nhưng đã chết trên đường đi. Được tin báo, bên pháp y đã yêu cầu cho mổ xét nghiệm tử thi. Mc Neil báo cáo với Pearson những điều họ đã tìm ra.

Ông cụ hỏi như chưa tin:

- Có thể thôi sao?

Mc Neil đáp:

- Nguyên nhân tử vong chỉ có thể. Không còn gì khác.

Pearson bước đến và dừng lại trước cái xác. Vốn hiểu rõ Mc Neil là người thế nào, ông biết anh đã không lầm lẫn.

Ông nói:

- Thế ra họ cứ đứng ở đó mà ngó à.

Seddons chen vào:

- Hầu như chẳng ai biết tình trạng ấy là thế nào.

Pearson khẽ gật đầu. Seddons tự hỏi không biết ông cụ đang nghĩ gì. Ông hỏi:

- Thằng bé mấy tuổi?

- Bốn - Mc Neil đáp - Kháu khỉnh lắm. Cả ba người cùng nhìn về phía cái xác nhỏ bé, bất động trên bàn mổ. Đôi mắt em nhắm nghiền, mái tóc vàng rối bù bị hất về phía sau để che chỗ mổ lấy bộ óc ra ngoài.

Pearson lắc đầu rồi quay lưng đi ra cửa, nhưng còn ngoái lại nói:

- Được rồi, tôi ra nói cho họ hay.

Ba người ở phòng đợi nhìn lên khi Pearson bước vào.

Một người mang sắc phục cảnh sát thành phố, bên cạnh là một người đàn ông cao lớn, mắt viền đỏ. Người thứ ba nhỏ loắt choắt, râu ria lởm chớm ngồi ủ rũ một mình một góc phòng. Pearson tự giới thiệu. Viên cảnh sát nói:

- Thưa bác sĩ, tôi là Stevens thuộc Khu Phố 5 - ông ta lấy sổ tay và bút chì. Pearson hỏi:

- Ông có mặt ở nơi xảy ra tai nạn không?

- Tôi đến ngay sau đó - ông ta chỉ tay sang người đàn ông cao lớn - Đây là cha của đứa bé. Quý ông kia là người lái xe.

Người đàn ông nhỏ thó nhìn lên nói với Pearson:

- Đứa bé chạy vụt ra từ bên hông nhà. Tôi không phải là kẻ cầm lái ẩu. Tôi cũng có con nhỏ. Xe chạy chậm. Tôi phanh lại gần kịp.

- Tôi bảo ông là thằng lão khoét - Giọng người cha nghèn nghẹn vì giận dữ và đau khổ - ông giết mất con tôi. Ông sẽ phải ngồi tù một gông.

Pearson nhỏ nhẹ:

- Xin đợi cho một lát - Ai nấy yên lặng nhìn ông. Ông chỉ tay vào cuốn sổ ghi chép của người cảnh sát - sẽ có bản tường trình chi tiết gửi cho pháp y, nhưng tôi có thể cho các ông biết qua vài điểm chính - Ngừng lại một chút, ông nói tiếp:

- Giải phẫu xét nghiệm tử thi cho thấy chiếc xe không phải là nguyên nhân gây tử vong. Viên cảnh sát tỏ vẻ bối rối. Người cha nói:

- Tôi có mặt ở đó mà! Nói cho bác sĩ hay...

Pearson nhìn ông ta:

- Rất tiếc không có cách nào khác hơn để báo cho ông hay. Tôi đành phải nói thẳng vậy thôi. Con của ông bị hất xuống đường, chấn động nhẹ khiến nó ngủ đi. Tuy nhiên xương mũi cũng bị nứt, vết nứt rất nhỏ những rủi thay nó lại làm cho mũi chảy máu. - Pearson quay sang viên cảnh sát, đứa bé ngã nằm

sấp mặt xuống đất, có phải thế không?

- Đúng vậy - viên cảnh sát trả lời - Chúng tôi cứ để em nằm yên cho đến khi xe cứu thương tới.

- Khoảng thời gian ấy là bao lâu?

- Chừng mười phút.

Pearson khẽ gật đầu. Chỉ năm phút đã là quá trễ.

Ông nói:

- Tôi e rằng đó chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết. Máu xuất ra ở mũi chảy xuống cuống họng. Đứa bé không thở được và rồi hít máu vào hai lá phổi. Nó chết vì nghẹt thở.

Mặt người cha lộ vẻ kinh hãi, sững sờ. Ông nói:

- Có nghĩa là... ta chỉ cần lật ngửa cháu lên...

Pearson vung hai tay đầy vẻ diễn cảm:

- Như tôi đã nói, rất tiếc không có cách nào khác hơn để báo cho ông hay. Tôi chỉ còn biết nói ra sự thật: những chấn thương ở đầu không quan trọng.

Viên cảnh sát hỏi:

- Thế cái va chạm của chiếc xe...?

- Tất nhiên không thể nói chắc được, nhưng theo ý tôi, chiếc xe chỉ đụng khẽ vào đứa bé - Pearson phác tay về phía người đàn ông nhỏ thó lúc này đang đứng sát bên họ - Tôi thiết nghĩ ông đây đã khai thật là xe đang chạy chậm.

- Trời ơi. - Người cha rên lên, đau khổ, tuyệt vọng và úp mặt vào hai bàn tay mà khóc nức nở. Người đàn ông nhỏ thó - lúc này mắt sáng rỡ - bước đến khoác vai dịu ông ta đến ghế ngồi.

Mặt trắng nhợt, viên cảnh sát nói:

- Thưa bác sĩ, tôi ở đó ngay từ đầu. Lật ngửa cho cháu lên nào có khó gì... nhưng tiếc rằng tôi không biết.

- Thiết tưởng ông không phải áy náy về chuyện đó.

Như không nghe thấy Pearson nói gì và như chưa thoát ra khỏi cơn bàng hoàng, viên cảnh sát nói tiếp:

- Tôi có học một khóa cứu thương và được cấp giấy chứng nhận hẳn hoi. Người ta không ngớt dặn dò các học viên đừng xê dịch nạn nhân, làm gì thì làm đừng xê dịch nạn nhân.

- Tôi biết Pearson nắm nhẹ cánh tay viên cảnh sát và chậm rãi nói: - Rủi thay qui tắc ấy có một vài trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như khi nạn nhân bị chảy máu ở miệng.

\*

Lung chừng hành lang của tầng chính, trên đường đi ăn trưa David Coleman trong thấy Pearson ở phòng đợi bước ra. Thoáng nhìn anh tự hỏi có lẽ bác sĩ trưởng khoa đầu ồm gì chẳng. Ông có vẻ lơ đãng, không chú ý khung cảnh xung quanh. Chợt trông thấy Coleman, ông bước phía anh.



Coleman đứng lại. Ông cụ nói:

- À, phải rồi... bác sĩ Coleman... Tôi có chuyện này phải nói với anh.

Coleman cảm thấy có một lý do nào đó khiến bác sĩ Pearson khó sắp xếp các ý nghĩ. Bàn tay ông lơ đãng nắm lấy ve áo bờ - lu của Coleman. Anh nhận thấy bàn tay ông cụ lỏng ngóng đầy vẻ bối rối.

- Chuyện gì thế - thưa bác sĩ Pearson?

- Có cái này liên quan đến phòng xét nghiệm - Pearson lắc đầu - Chao ơi, lại quên mất rồi... để lúc nào nhớ lại xem - ông như sắp quay đi thì chợt nghĩ ra điều gì đó - Tôi định nhờ anh trông coi phòng mổ xét nghiệm tử thi. Bắt đầu luôn vào sáng ngày mai. Để mắt chăm lo cho các công việc được đâu vào đấy cho tôi.

- Vâng. Tôi rất lấy làm sung sướng - David Coleman hiểu biết khá tường tận về các công việc của phòng mổ xét nghiệm tử thi. Đây chính là dịp để tường tận về các công việc của phòng mổ xét nghiệm tử thi. Đây chính là dịp để anh bắt tay vào thực tế. Nhân lúc nói chuyện, anh thấy nên đề cập luôn một vấn đề nữa:

- Xin phép được thưa chuyện với ông...về các phòng xét nghiệm.

- Phòng xét nghiệm ư? - Đầu óc ông cụ như vẫn đề đầu đầu - Chắc ông còn nhớ, trong thư tôi đã đề nghị ông xem xét và phân công cho tôi một phần việc nào đó ở các phòng xét nghiệm. Bàn chuyện ở đây lúc này xem ra hơi kỳ cục, nhưng Coleman cảm thấy sẽ không có dịp nào tốt hơn được nữa.

- Vâng... vâng... tôi nhớ có nghe nói - Đôi mắt Pearson như đang dõi theo ba người đàn ông đang bước đi xa dần trên hành lang: một viên cảnh sát và một người thấp bé cùng dìu một người cao lớn hơn.

- Tôi mong được bắt đầu từ phòng huyết thanh - Coleman nói - Công việc tôi muốn làm ở đó là kiểm tra các tiến trình xét nghiệm. Kiểm tra để bảo đảm các tiêu chuẩn nghiệp vụ, vậy đó.

- Hả? Tôi chưa nghe ra.

Nói chuyện mà cứ nhắc đi nhắc lại mãi thật là phiền.

- Tôi muốn được kiểm tra các xét nghiệm ở phòng huyết thanh.

- À, được...được...tốt thôi - Pearson nói một cách lơ đãng. Coleman bỏ đi rồi ông vẫn còn đứng nhìn hút theo dãy hành lang dài.

\*

Elisabeth Alexander thấy trong người khó ở. Lúc đang ăn trưa trong nhà ăn của bệnh viện Three Counties, cô nhận thấy cảm giác đã có nhiều ngày qua chợt tăng mạnh hơn vào sáng hôm nay. Cái thai trong bụng quấy đạp nhiều. - Ngay cả lúc này đây cô cũng cảm thấy những cử động rất nhẹ của nó. Cô mới đến cửa hàng bách hóa chen chân với các phụ nữ khác, dành mua được mấy tấm vải rực rỡ để trang hoàng cho căn hộ có một góc dành cho em bé.

Lần đầu tiên cô vào bệnh viện ăn trưa với John. Người nhà của các nhân viên cũng được sử dụng nhà ăn của bệnh viện. Đó là một đặc quyền bất thành văn mà John mới biết được cách đây vài ngày. Ban nãy hai người đã xếp hàng lãnh khẩu phần. Elisabeth chọn xúp, xa - lát, bánh mì, thịt cừu rán khoai tây bắp cải, sữa và bánh nhân phết bơ. John vui vẻ hỏi:

- Em xem còn cần món gì nữa không?

Elisabeth nhón một cọng rau cần tây; vừa nhai cô vừa nói:

- Em bé háu ăn lắm.

John mỉm cười. Mấy phút trước đây, trên đường đến nhà ăn, anh cảm thấy lòng trĩu nặng nỗi chán chường của kẻ bị đê đê, những lời mạt sát của bác sĩ Pearson còn vang vang bên tai. Nét hồn nhiên dễ lấy của Elisabeth khiến anh quên hết mọi ưu phiền, ít ra trong những giây phút này.

Anh nghĩ thầm: dù sao từ nay trở đi sẽ không còn chuyện rắc rối ở phòng xét nghiệm nữa vì anh bắt đầu dè dặt rồi.

Dù sao bác sĩ Pearson cũng đã tự tay làm xét nghiệm - bằng muối đẳng trương và Protein đậm đặc, và tuyên bố cả hai xét nghiệm đều cho kết quả âm tính. “Về mặt huyết học - ông nói - vợ anh không có gì phải lo”. Phải nhận rằng ông cụ đã tỏ ra rất tử tế hoặc ít ra có vẻ như thế ngay sau cơn giận dữ ghê người.

Còn phải nhớ điều này: Bác sĩ Pearson là nhà bệnh lý học, rất có thể ông nói đúng. Mình không phải là bác sĩ và có lẽ đã quá coi trọng một vài điều học được ở trường công nghệ y học. Nhà trường bao giờ cũng nhồi nhét cho học viên hàng mớ lý thuyết chẳng có ích lợi gì trong thực tế. Rõ ràng anh nghĩ, có nhiều môn học ở bậc phổ thông và cao đẳng chỉ dùng để thi tốt nghiệp chứ không giúp gì cho cuộc sống. Phải chăng trường hợp này cũng thế? Phải chăng mình đã quá coi trọng lý thuyết nhà trường cho rằng cần phải có thêm thử nghiệm thứ ba trong khi kinh nghiệm thực tế của bác sĩ Pearson biết rằng điều ấy không cần thiết?

Sáng nay trong lúc làm xét nghiệm, bác sĩ Pearson nói gì nhỉ? “Nếu ta cứ thay đổi phương pháp xét nghiệm mỗi khi có điều gì mới mẻ xuất hiện thì biết đến bao giờ mới hết đổi thay? Trong y khoa, những sáng kiến mới mẻ nảy ra hằng ngày. Nhưng trong bệnh viện ta chỉ áp dụng một khi chúng đã được chứng minh là có giá trị chắc chắn. Bệnh viện đùng chạm trực tiếp sinh mạng con người nên không thể đánh liều được.” John không hiểu nổi tại sao làm thêm một thử nghiệm máu lại là đánh liều với sinh mạng con người. Dù sao bác sĩ Pearson đã có một quan điểm dứt khoát về những sáng kiến mới. Qua sách vở, John biết có rất nhiều sáng kiến nhưng không phải tất cả đều có giá trị. Đã đành bác sĩ Coleman rất quả quyết sự cần thiết phải có một thử nghiệm thứ ba, nhưng ông ta còn trẻ tuổi hơn bác sĩ Pearson nhiều quá, chắc chắn không kinh nghiệm bằng...

- Súp của anh nguội rồi kìa. - Elisabeth cắt đứt dòng suy nghĩ của anh - Anh nghĩ ngợi gì thế?

- Có gì đâu cưng - anh quyết định gạt tất cả ra khỏi tâm trí. Elisabeth hay có thói quen moi móc ý nghĩ của anh. Tuần trước anh có ý hỏi em cân nặng bao nhiêu?

- Không có vấn đề - Elisabeth vui vẻ đáp - Nhưng bác sĩ Dornberger dặn em phải ăn nhiều - Cô vừa kết thúc tô súp và đang hăm hờ tấn công món thịt cừ rán.

Ngước mặt lên, John Alexander thấy bác sĩ Coleman đang bước lại gần. Nhà bệnh lý học mới của bệnh viện đang đi về phía dãy bàn mà những người trong hội đồng thầy thuốc thường ngồi. Không nghĩ ngợi gì, Alexander đứng lên.

- Bác sĩ Coleman.

David Coleman quay sang:

- Sao?

- Tôi muốn giới thiệu bác sĩ với vợ tôi - Khi Coleman bước lại bàn, John nói với Elisabeth - đây là bác sĩ Coleman.

- Xin chào Mrs. Alexander - Coleman ngừng lại, tay vẫn bung khay đồ ăn vừa nhận được tại quầy.

Hơi vụng về John Alexander nói:

- Nhớ không cung? Bác sĩ người New Richmond mà anh nói chuyện với em đó.

- Vâng, tất nhiên là em nhớ - Elisabeth nói rồi mỉm cười với Coleman - chào bác sĩ Coleman. Em còn nhớ rõ bác sĩ lắm. Có phải thỉnh thoảng bác sĩ vẫn đến cửa hàng của ba em không?

- Đúng vậy - Coleman nhớ lại rõ ràng: một cô bé chân dài, vui tính, sốt sắng leo trèo tìm tòi trên đồng hồ đặc hỗn độn của gian hàng cổ lỗ sĩ. Xem ra cô không thay đổi nhiều cho lắm.

Anh nói:

- Tôi nhớ có lần đã được cô bán cho mấy sợi dây phơi quần áo.

Elisabeth hờn hờ:

- Em còn nhớ lắm. Dây có tốt không?

Coleman ra dáng suy nghĩ:

- Cô hỏi thì tôi xin nói, hình như đứt mất rồi.

Elisabeth phá lên cười:

- Bác sĩ cứ đem lại chắc chắn mẹ em sẽ đổi cho ngay. Mẹ em vẫn trông coi cửa hàng, đồ đạc vẫn lộn xộn hơn bao giờ hết.

Tính vui vẻ của cô dễ lây lan. Coleman mỉm cười.

John Alexander kéo ghế.

- Mời bác sĩ cùng ngồi với chúng tôi...

Coleman thoáng ngần ngại, nhưng thấy rằng từ chối là bất lịch sự, anh nói:

- Vâng - Rồi đặt chiếc khay xuống bàn. Trên khay là bữa trưa của người Sparta gồm xa - lát, trái cây xắt nhỏ và một ly sữa. Ngồi xuống ghế và nhìn Elisabeth, anh nói:

- Nếu tôi nhớ không lầm thì ngày xưa cô cắt tóc bím phải không?

- Phải - Cô trả lời ngay - Có thất nơ hai bên nữa. Em bỏ kiểu tóc ấy rồi.

David Coleman cảm thấy mến cô gái này. Gặp lại cô hôm nay chẳng khác nào bắt chợt lật lại một trang sách cũ.

Cô khiến anh nhớ lại những năm tháng xưa - Indiana quả là vùng đất lạnh. Anh còn nhớ những ngày về nhà nghỉ hè, được ngồi với cha trên chiếc xe Chevrolet cũ nát chạy rảo khắp nơi.

Anh mơ màng:

Đã lâu tôi chưa về thăm lại New Richmond. Cha tôi mất, cô biết đấy, còn mẹ tôi dọn sang West Coast. Chẳng có việc gì để tôi trở lại đó - Rồi nghĩ sang chuyện khác, anh nói với Elisabeth:

- Cho tôi biết đi, làm vợ một người thầy thuốc thế nào?

John Alexander vội chen vào:

- Không phải thầy thuốc, chần qua tôi chỉ là một anh kỹ thuật viên công nghệ y học - Ồ, tại sao mình lại buột miệng nói ra điều ấy nhỉ? Có lẽ đó là hành động phản xạ vì chuyện xảy ra hồi sáng. Ban này, khi Coleman ngồi vào bàn, John đã toan kể lại cho bác sĩ nghe biến cố trong phòng xét nghiệm, nhưng anh gạt bỏ ngay ý định ấy.

Chuyện trò thoải mái với bác sĩ Coleman đã gây cho anh lắm điều khôn khổ rồi.

- Đừng coi thường ngành công nghệ y học - Coleman nói - Quan trọng lắm đó.

Elisabeth nói:

- Anh ấy không coi thường đâu. Nhưng có lúc muốn làm bác sĩ cơ.

Coleman quay sang John:

- Phải thế chẳng?

Alexander không muốn Elisabeth nêu điều ấy ra. Anh miễn cưỡng trả lời:

- Trước kia tôi có nghĩ như vậy.

Coleman dùng nĩa xăm xa - lát:

- Thế sao anh không vào trường thuốc?

- Vì những lý do thông thường, chủ yếu là tiền bạc. Đang lúc trắng tay, tôi muốn đi làm ngay.

Trong khi ăn Coleman nói:

- Đi học lúc này chưa phải là muộn. Anh bao nhiêu tuổi rồi?

Elisabeth trả lời thay:

- Hai tháng nữa là tròn hai mươi ba.

- Tất nhiên như thế cũng hơi già rồi đây - Mọi người cùng cười. Coleman nói tiếp: - Nhưng vẫn còn kịp.

- Ồ, tôi biết - John Alexander nói chậm rãi và đầy vẻ tự lự như thể biết trước cái lý của mình sẽ không đủ sức thuyết phục: - Khổ nỗi chúng tôi đang cần có tiền để bắt đầu ổn định cuộc sống, lại thêm cháu bé sắp chào đời...

Coleman cầm ly sữa uống một hơi dài rồi nói:

- Nhiều người vẫn cố đi học được tuy có con nhỏ và cuộc sống khó khăn.

- Em cũng nói như vậy hoài - Elisabeth hăm hở chồm về phía trước: - Nay có người nói thay cho nữa thì thật là vui.

Coleman lau miệng rồi đặt khăn xuống bàn. Anh nhìn thẳng vào mặt Alexander. Hình như từ buổi đầu gặp gỡ hôm nào anh đã có ấn tượng đúng về anh chàng kỹ thuật trẻ tuổi này. Anh ta có vẻ thông minh và tận tâm. Chắc chắn đây là con người yêu thích công việc của mình. Điều này được tỏ rõ trong phòng xét nghiệm hôm nào.

Coleman nói:

- Anh biết tôi nghĩ thế nào không John? Tôi nghĩ rằng nếu anh đã có ý và có cơ hội mà không vào học trường thuốc thì rất có thể sẽ phải hối tiếc cả đời cho coi.

Alexander nhìn xuống, bàn tay lơ đãng xê dịch dao nĩa.

Elisabeth hỏi:

- Chuyên khoa Xét nghiệm bệnh học vẫn cần có nhiều bác sĩ phải không ạ?

- Đúng vậy - Coleman gật đầu nhấn mạnh - Có lẽ khoa bệnh học cần bác sĩ hơn bất cứ nơi nào khác.

- Tại sao thế?

- Vì cần có người nghiên cứu để duy trì bước tiến của y học, để lấp đầy những khoảng trống ở phía sau.

- Bác sĩ nói sao, những khoảng trống ở phía sau ư?

David Coleman thoáng nhận thấy mình đang nói năng cởi mở hơn thường lệ và muốn nói ra những ý nghĩ vẫn chôn chặt trong lòng. Hai con người này có vẻ tươi mát. Có lẽ bởi vì họ là những người trẻ tuổi mà anh được gặp ngay sau những giờ phút căng thẳng với bác sĩ Pearson. Trả lời câu hỏi của Elisabeth, anh nói:

- Xét về một phương diện nào đó, y học giống như một cuộc chiến tranh. Thịnh vượng có một bước tiến ngoạn mục - thế là người ta - giới bác sĩ ấy mà - chạy ủa đến trận tuyến mới và bỏ lại sau lưng những khoảng trống tri thức cần phải được lấp đầy.

Elisabeth hỏi:

- Và đó là công việc của nhà bệnh lý học... lấp khoảng trống, phải không ạ?

- Đó là công việc của tất cả mọi ngành y học. Nhưng đôi khi trong khoa bệnh học có nhiều dịp hơn - Coleman suy nghĩ một chút rồi nói tiếp: - Còn điều này nữa: nghiên cứu y học cũng giống như xây tường. Người này chõng thêm một viên gạch, kẻ khác chõng thêm một viên nữa và bức tường lên cao dần. Cuối cùng một người nào đó bước đến đặt viên gạch cuối cùng lên chỗ cao nhất - Anh mỉm cười: - Số người làm nên chuyện ngoạn mục như Fleming hay Salk ([28]) không có nhiều. Thường thường khả năng tối đa của nhà bệnh lý học là đóng góp một phần rất nhỏ vào kho trí thức y học. Sự đóng góp ấy tùy thuộc vào những điều kiện có trong tầm tay và thời giờ cho phép, nhưng ít ra đã là nhà bệnh lý học thì phải có đóng góp. John Alexander vẫn chăm chú lắng nghe. Tới đây, anh hăm hở hỏi:

- Vào bệnh viện này bác sĩ sẽ tiếp tục nghiên cứu chứ?

- Tôi hy vọng như thế.

- Đề tài gì?

Coleman lưỡng lự. Từ trước tới nay anh chưa bao giờ thổ lộ về điều này. Nhưng đã nói nhiều rồi, có thêm một điều nữa cũng chẳng sao.

- À, về Lipoma tức là u mỡ lành. Chúng ta biết rất ít về loại u này - Hứng khởi với đề tài nghiên cứu của mình, bất giác Coleman mất hết vẻ lạnh lùng và kín đáo - Anh biết không, đã từng có những người ăn uống rất kiêng khem, thế mà trong người vẫn phát ra u mỡ, tôi mong rằng... Chợt anh dừng lại - Kia Mrs. Alexander, sao thế?

Elisabeth đột nhiên thở hổn hển và đưa hai tay bung lấy mặt. Cô lại bỏ tay ra rồi lắc đầu như để trấn tĩnh.

- Elisabeth? Có chuyện gì vậy? - Hốt hoảng, Alexander đứng bật dậy chạy sang cạnh bàn đối diện.

- Được...được rồi - Elisabeth ra hiệu cho anh trở về chỗ ngồi. Cô nhắm mắt lại một vài giây rồi mở ra - Một...một chút thôi...đau quặn, tôi chóng mặt. Giờ thì hết rồi.

Cô uống một chút nước. Phải hết thật rồi, nhưng trong khoảnh khắc vừa qua cơ hồ như có những mũi kim nhọn hoắt và nóng bỏng đâm thẳng vào chỗ bào thai cựa quậy trong bụng và rồi đầu óc cô bỗng bênh, nhà ăn xoay vòng quay cuồng trước mặt.

- Trước kia có xảy ra như thế này không? - Coleman hỏi.

- Không - Elisabeth lắc đầu.

- Em nhớ rõ chứ? - Giọng John đầy vẻ lo lắng.

Elisabeth đưa bàn tay ra đặt trên bàn tay chồng.

- Anh đừng lo. Em bé còn ít nhất bốn tháng nữa cơ mà.

Coleman nghiêm giọng:

- Dù sao tôi đề nghị bà nên gọi điện cho bác sĩ phụ sản và kể lại hết những gì đã xảy ra. Rất có thể ông ấy cần gặp bà đấy.

- Tôi sẽ gọi - Cô mỉm cười nòng ảm với anh - Xin hứa.

Lúc ấy, Elisabeth nói thật lòng. Nhưng khi ra khỏi bệnh viện, cô thấy có vẻ như là chuyện vợ vẫn nếu làm phiền bác sĩ Dornberger vì một cơn đau chột đến và chột đi như thế. Nếu sau này cơn đau ấy trở lại chắc chắn sẽ còn kịp báo cho bác sĩ biết - chứ lúc này thì không nên. Cô quyết định chờ đợi.

## Chương XV

- Có tin gì mới không?

Từ trên xe lăn, Vivian ngược nhìn bác sĩ Lucy Grainger vừa bước vào phòng bệnh. Đã bốn ngày trôi qua kể từ hôm làm sinh thiết lạnh và ba ngày kể từ khi bác sĩ Pearson gọi các bản lam mẫu đi New York và Boston.

Bác sĩ Lucy lắc đầu:

- Vivian, hãy có là chị báo cho em ngay.

- Chùng nào... chùng nào bác sĩ mới biết được...chắc chắn.

- Có lẽ hôm nay đây - Lucy trả lời dứt khoát. Cô không muốn để lộ ra rằng chính cô cũng xôn sang vì sự chờ đợi.

Tối hôm qua cô đã hỏi lại bác sĩ Pearson; ông nói nếu trưa hôm sau hai vị chuyên gia vẫn chưa gửi điện trả lời thì ông sẽ gọi đây nói hỏi thúc họ. Sự chờ đợi đè nặng tất cả mọi người, kể cả cha mẹ của Vivian mới từ Oregon đến Burlington ngày hôm trước.

Lucy gỡ băng đầu gối của Vivian. Chỗ mổ sinh thiết đã lành miệng. Vừa băng lại cô vừa nói:

- Chị biết là khó đấy, nhưng em hãy ráng nghĩ đến những chuyện khác đi.

Vivian gượng cười:

- Không dễ đâu.

Ra đến cửa, Lucy nói:

- Nếu có người vào thăm chắc em sẽ cảm thấy vui hơn. Em có một vị khách đến sớm đây này - Cô mở cửa ra hiệu.

Mike Seddons bước vào. Lucy đi ra.

Seddons mặc áo bơ - lu trắng. Anh nói:

- Anh ăn cấp mười phút làm việc và dành hết cho em.

Anh bước đến bên xe lăn và hôn nàng. Nàng nhắm mắt lại và níu chặt lấy anh. Anh lùa tay vào tóc nàng, giọng anh êm ái bên tai nàng:

- Đợi chờ mệt quá phải không em?

- Ôi, Mike ơi, giá mà em biết được điều gì sắp xảy đến. Có lẽ em chẳng bận tâm nhiều lắm đâu. Đàng này... chỉ thấp thỏm... không biết ra thế nào.

Anh hơi lùi lại, nhìn thẳng vào mặt nàng:

- Vivian yêu quý, anh ao ước làm được một điều gì đó cho em.

- Anh đã làm cho em rất nhiều rồi đó - Vivian mỉm cười. Chỉ cần có anh... được gần bên anh. Em sống thế nào đây nếu thiếu vắng... - Nàng ngừng nói vì ngón tay anh đã chặn ngang môi nàng.

- Đừng nói thế! Chúng ta gặp nhau như tất yếu. Duyên trời xe đã định sẵn rồi, mọi chuyện xảy ra đều theo một trật tự ngẫu nhiên có lớp lang hài hòa - Anh tươi cười với nàng.

Riêng một mình anh biết đó chỉ là những lời trống rỗng.

Cũng như bác sĩ Lucy, anh hiểu hết mọi hệ lụy trong sự trẻ trung của khoa Xét nghiệm.

Anh đã thành công khi làm cho Vivian bật cười:

- Khi ạ. Nếu em không bước vào cái phòng mổ xác chết gớm ghiếc ấy hoặc có cô y sinh nào đến với anh trước...

- Ô là la - Anh lắc đầu - Bề ngoài có thể thấy như thế, nhưng làm sao trốn thoát được ý trời tiên định. Từ hồi xưa hồi xưa khi mà tổ tiên chúng ta còn nhảy nhót chuyền cành và gãi nách sồn sột thì “gien của” em và của anh vẫn đang song hành vượt qua cát bụi Thời gian, Cuộc Đời và Số Mạng. Anh nói chỉ để mà nói, nghĩ ra chữ nào thì tuôn ra chữ nấy, thế mà đã tạo ra được hiệu quả như anh mong muốn.

Vivian nói:

- Ô, Mike ơi, anh nói chuyện vớ vẫn nghe thật là tuyệt. Em yêu anh quá chừng.

- Anh hiểu - anh lại nhẹ nhàng hôn nàng - Chắc mẹ em cũng mến anh lắm.

Nàng đưa tay lên miệng:

- Anh lo cho em quá. Thế mà em là quên hỏi thăm. Tối hôm qua, sau khi mọi người ở đây về, tất cả đều tốt đẹp phải không anh?

- Hẳn rồi. Anh theo ông bà cụ về khách sạn và ngồi nói chuyện một lúc. Má em không nói nhiều nhưng anh hiểu cha em đang chăm điểm anh. Có lẽ ông cụ nghĩ thầm: anh chàng định cưới con gái xinh của ta là người thế nào nhỉ?

- Hôm nay em sẽ cho cha biết.

- Em sẽ nói gì?

- Ô, chưa biết - Nàng nắm hai tay của Seddons và xoay xoay đầu anh mà ngắm nghía:

- Có thể em sẽ nói: “Chàng có mái tóc đỏ tuyệt đẹp, lúc nào cũng rối bù nhưng lúc nào cũng vuốt tay vào thấy êm mát lắm” - Nàng vừa nói vừa đùa tóc anh.

- Hay quá! Không nói thế thì không có đám cưới được đâu. Gì nữa nào?

- Em sẽ nói: “Đã đành chàng trông không ngon mắt lắm, nhưng chàng có trái tim vàng và sắp trở thành một nhà phẫu thuật tài giỏi. Seddons cau mày:

- Em có thể nói thêm là “hết sức tài giỏi” được không?

- Được, nếu...

- Sao?

- Nếu anh lại hôn em... ngay bây giờ.

\*



Trên lầu hai của bệnh viện, Lucy Grainger gõ nhẹ cửa phòng làm việc của bác sĩ trưởng rồi bước vào. Rồi mắt khỏi đồng giấy tờ, Kent O'Donnell nói:

- Chào Lucy. Cho khúc xương mời nghỉ đi.

- Nghe anh nói mà em thấy hơi mỏi rồi đấy - Cô ngồi xuống chiếc ghế lớn bọc da ngay trước bàn giấy của O'Donnell.

- Sáng nay anh đã tiếp ông Loburton, việc đầu tiên trong ngày - O'Donnell ra khỏi ghế và thân mật ghé ngồi vào góc bàn gần Lucy nhất.

- Hút thuốc? - Anh chìa ra một cái hộp bằng vàng trạm nổi.

- Cảm ơn - Cô rút một điếu - Vâng, cha của Vivian - Lucy nhận mời lửa của O'Donnell rồi rít một hơi thuốc thật sâu. Khói thuốc mát lạnh dễ chịu. Cô nói tiếp: - ông bà cụ cùng đến vào ngày hôm qua, dĩ nhiên là lo âu lắm. Họ không biết gì về em. Em đề nghị ông Loburton đến gặp anh.

- Ông ta đến rồi - O'Donnell nói khẽ - Anh bảo với ông ta rằng theo anh biết thì con gái ông ta không thể tìm đâu ra bàn tay ai chăm sóc tốt hơn được nữa, rằng trong hội đồng thầy thuốc chẳng có ai mà anh tin tưởng hơn. Có thể nói ông ta cảm thấy rất an tâm.

- Cảm ơn anh - Lucy rất sung sướng vì những lời của O'Donnell. Bác sĩ trưởng mỉm cười:

- Đừng cảm ơn anh. Đó là lời khen ngợi chân thành nhất. Cô bé thế nào hở Lucy? Chuyện tới đâu rồi?

Cô nói vắn tắt về bệnh án, lời chẩn đoán ban đầu của mình và ca mổ sinh thiết. O'Donnell gật đầu.

- Có vấn đề gì với khoa Xét nghiệm không? Joe Pearson làm việc kịp thời chứ?

Lucy nói qua về sự trì hoãn cùng những lý do đi kèm theo. O'Donnell suy nghĩ một chút rồi nói:

- Ừ, anh thấy như vậy là hợp lý, không chê trách gì được. Nhưng em hãy cố theo sát Joe Pearson. Không nên để quá ngày hôm nay.

- Em sẽ không để quá đâu - Lucy xem đồng hồ đeo tay - Em định ăn trưa xong sẽ gặp lại Joe xem sao. Khi ấy chắc là ông ta có kết quả dứt khoát rồi.

O'Donnell nhăn mặt:

- “Dứt khoát” cũng chỉ có mức độ ở những chuyện như thế - Anh tư lự: - Tội nghiệp, em nói cô bé bao nhiêu tuổi?

- Mười chín - Lucy chăm chú nhìn nét mặt của O'Donnell. Theo cô, đây là một gương mặt phản chiếu ý nghĩ, tính cách và sự thông cảm. Cô nghĩ thầm: anh có tấm lòng cao thượng và mang theo với mình dễ dàng vì nó thuộc về anh. Chính vì thế, những lời khen ngợi anh dành cho cô ban nãy có vẻ nồng ấm và nhiều ý nghĩa hơn.

Bỗng nhiên, rung động cả cõi lòng như trong cơn phát nổ của màn sáng, Lucy nhận ra điều mà cô chối từ suốt bao tháng qua, ấy là cô đã yêu người đàn ông này một cách say mê, tha thiết. Rõ ràng đến mức kinh ngạc, cô biết cô đã dối lòng mình, có lẽ vì bản năng sợ bị tổn thương. Giờ đây, dù cho bất cứ điều gì xảy đến, cô không còn dối lòng mình được nữa. Trong khoảnh khắc ý nghĩa ấy khiến cô bàng hoàng. Cô áy náy không biết mình có để lộ ra ngoài mặt hay chẳng.

O'Donnell cáo lỗi:

- Anh phải đi Lucy ạ. Một ngày đầy kín công việc. Anh mỉm cười - Em nói hết rồi phải không?

Tim đập mạnh, cảm xúc dâng trào, cô đứng lên bước ra ngoài. Lúc mở cửa cho cô, O'Donnell quàng tay qua vai cô. Đó là một cử chỉ thông thường mà người bạn đồng nghiệp nào cũng có thể làm được. Nhưng lúc này cánh tay của anh như có luồng điện chạy khiến cô bối rối và như muốn ngừng thở.

- Lucy, có vấn đề gì cứ cho anh biết nhé. Nếu em cho phép, trong ngày hôm nay anh sẽ ghé qua xem bệnh nhân của em.

Có trấn tĩnh, cô nói:

- Chắc chắn cô bé sẽ vui lắm, cả em cũng thế.

Khi cánh cửa đã khép, Lucy nhắm mắt lại một lúc để phục hồi tâm trí đang quay cuồng

\*

Mike Seddons bị chi phối mạnh vì những ngày giờ căng thẳng chờ đợi kết quả chẩn đoán bệnh chứng của Vivian.

Bình thường, vốn vui tính và cởi mở, anh được coi là những người linh hoạt nhất của nhóm tập sự ở bệnh viện Three Counties. Rất thường bắt gặp anh làm cây đĩnh cho một đám đông cười nói ồn ào trong khu nhà dành cho giới tập sự. Nhưng những ngày qua anh thường tránh mặt mọi người, lòng trĩu nặng vì biết kết quả xét nghiệm xấu sẽ có ý nghĩa thế nào đối với Vivian và bản thân anh. Tình cảm của anh đối với Vivian không hề lung lay. Có khác chăng ấy là hai người càng thêm gắn bó. Anh hy vọng đã tỏ lộ được điều này trong khoảng thời gian trò chuyện với cha mẹ của Vivian từ hôm qua, sau khi đã gặp gỡ nhau lần đầu tiên tại bệnh viện. Thoạt tiên, như đã dự kiến, tất cả mọi người - gồm ông bà Loburton, Vivian và chính anh - đều căng thẳng, lời chuyện trò nghe kỳ quặc và lắm lúc rất khách sáo. Ngay cả về sau, vì trước mắt có vấn đề bệnh tật của Vivian, dường như ông bà Loburton coi việc gặp gỡ với chàng rể tương lai chỉ là thứ yếu. Nếu vào hoàn cảnh khác, có lẽ cuộc gặp gỡ đã là một dịp rất quan trọng.

Trong chùng mực nào đó, Mike Seddons cảm thấy mình được chấp nhận chỉ vì ông bà Loburton đâu có thời giờ để nghĩ đến điều khác nữa.

Dù sao, khi trở về khách sạn, họ đã trao đổi vấn đề về Vivian và bản thân anh. Ông Henry Loburton, người to béo nhét chặt cứng trong chiếc ghế nhồi rom căng phòng, đã hỏi thăm về tương lai của anh - lời hỏi thăm mà anh ngờ rằng có tính chất lịch sự xã giao hơn là ân cần. Anh đã trả lời vấn đề dự định của anh là hành nghề phẫu thuật tại Philadelphia sau khi hết thời gian tập sự ở bệnh viện Three Counties. Hai ông bà cùng gật đầu một cách lịch sự rồi bỏ lửng vấn đề ở đó..

Xem ra chuyện cưới xin không gặp phải sự chống đối nào cả. "Vivian lúc nào cũng có vẻ như biết mình muốn gì.", ông Henry Loburton nhận xét: "Đạo nó muốn đi làm y tá cũng vậy đó. Chúng tôi còn ngờ ngờ thì nó đã quyết định rồi. Thế là không nói được gì nữa." Mike Seddons bày tỏ niềm hy vọng rằng Vivian không bị coi là còn quá nhỏ tuổi để kết hôn. Bà Angela Loburton liền mỉm cười: "Tôi thấy khó có thể dựa vào đó mà phản đối. Cậu biết không, tôi lấy chồng năm mươi bảy tuổi, mà phải bỏ nhà đi mới được đây". Bà mỉm cười với chồng: "Đạo ấy chúng tôi chỉ có đôi bàn tay trắng, xoay sở rồi cũng xong".

Seddons cũng cười: "Thế thì bác cháu mình giống nhau. Chuyện tiền bạc phải đợi đến khi cháu ra nghề mới được."

Đó là chuyện tối qua. Còn sáng nay, sau khi ghé thăm Vivian anh thấy lòng nhẹ hẳn đi, không hiểu vì lý do nào.

Có lẽ anh bị dồn nén một cách trái tự nhiên đã quá lâu, giờ đây bản tính vui tươi đang tìm một lối thoát. Dù bởi lý do nào đi nữa, anh hân hoan tin tưởng rằng tất cả rồi sẽ tốt đẹp. Tâm trạng ấy đang ở với anh lúc này, trong phòng mổ xét nghiệm tử thi. Anh đang giúp Roger McNeil mổ xác một bà cụ mới chết trong bệnh viện tối hôm qua. Tâm trạng vui tươi thúc đẩy anh kể chuyện tiểu lâm cho Mc Neil nghe.

Anh có cả một kho chuyện loại này - đó cũng là lý do khiến anh được tiếng là tay chọc cười có duyên.

Đang kể giờ một chuyện nữa, anh dừng lại hỏi Mc Neil:

- Cậu có điều thuốc nào không?

Bác sĩ bệnh lý học tập sự dùng đầu ra hiệu vì tay anh đang bận rạch quả tim vừa lấy ra khỏi lồng ngực xác chết.

Seddons bước qua gian phòng, tìm được thuốc lá trong túi áo của Mc Neil và châm một điếu. Trở lại, anh kể tiếp:

- Chị ta bèn nói với anh chàng khu mai táng: “Rất cảm ơn anh vì công việc ấy. Hẳn là vất vả nhiều lắm”. Anh chàng đáp: “Ồ, có gì mà vất vả. Tôi chỉ việc tráo đầu cho họ là xong”.

Đùa cợt trong khung cảnh này thật là điều oái oăm, nhưng Mc Neil vẫn cười vang. Tiếng cười chưa dứt khi cửa phòng mở ra và David Coleman bước vào.

- Bác sĩ Seddons, anh làm ơn dập thuốc lá đi cho - tiếng Coleman vang lên điềm đậm. Mike Seddons nhìn ra rồi nói rất dễ thương:

- A, chào bác sĩ Coleman. Vừa rồi không biết ông ở ngoài đó.

- Thuốc lá, bác sĩ Seddons - Giọng lạnh băng, đôi mắt như thép nguội.

Vẫn chưa hiểu ra, Seddons nói:

- À...vâng. - Rồi đưa tay về phía bàn mổ.

- Không phải chỗ đó. - Coleman chặn ngang bằng những lời cộc lốc. Sau mấy giây, bác sĩ phẫu thuật tập sự bước qua gian phòng tìm chiếc gạt tàn và bỏ điếu thuốc vào đó.

- Bác sĩ Mc Neil.

- Vâng, thưa bác sĩ Coleman - Roger Mc Neil nhỏ nhẹ đáp.

- Anh làm ơn che mặt. Cục chẳng đã, hiểu ý Coleman, Mc Neil đưa tay lấy khăn. Chiếc khăn đã dùng rồi, có dính nhiều vết máu lớn.

Vẫn giọng nhẹ nhàng nhưng cương quyết, Coleman nói:

- Xin dùng khăn *sạch*. Cả bộ phận sinh dục nữa.

Mc Neil gạt đầu ra hiệu cho Seddons mang đến hai chiếc khăn sạch. Mc Neil dùng khăn che mặt và bộ phận sinh dục cho xác chết.

Hai bác sĩ tập sự đứng đối diện với Coleman. Cả hai người đều lộ vẻ bối rối và đoán trước được chuyện gì sắp xảy ra.

- Thưa quý vị, tôi thấy cần phải nhắc nhở đôi điều - David Coleman vẫn nói một cách nhỏ nhẹ. Từ lúc

bước chân vào phòng, anh chưa hề to tiếng nhưng giọng nói vẫn lộ rõ ý định và uy quyền. Anh cân nhắc từng lời:

- Chúng ta mổ xét nghiệm tử thi là nhờ được phép của thân nhân người quá cố. Không có phép thì cũng không có ca mổ. Hẳn các anh đã quá rõ điều ấy.

- Dạ rõ - Seddons đáp. Mc Neil gật đầu.

- Tốt lắm - ánh mắt Coleman lướt qua bàn mổ rồi trở lại với hai người trước mặt - mục đích của chúng ta là nâng cao kiến thức y học. Gia đình của người quá cố trao phó xác chết cho chúng ta với tất cả lòng tin tưởng và mong rằng chúng ta xử sự với nó một cách cẩn thận, trang nghiêm và tôn trọng.

Anh ngừng lại. Sự yên lặng buông xuống. Mc Neil và Seddons đứng im phăng phắc.

- Thưa quý vị, chúng ta phải xử sự với xác chết đúng như thế - Coleman nhấn mạnh một lần nữa: - Cẩn thận, trang nghiêm, và tôn trọng. Mỗi khi mổ xét nghiệm phải che kín mặt và bộ phận sinh dục của xác chết. Tuyệt đối không hút thuốc. Còn về cử chỉ nhất là chuyện trò bông đùa (Mike Seddons đỏ chín mặt) tôi thiết nghĩ nên để cho các anh tự suy xét. Coleman nhìn thẳng vào mặt từng người một lúc rồi nói tiếp:

- Cảm ơn quý vị. Xin hãy tiếp tục công việc.

Anh gật đầu bước ra ngoài.

Cánh cửa khép lại. Bên trong chẳng ai nói với ai một lời nào. Lúc sau, Seddons khẽ lên tiếng nhận xét:

- Có vẻ như là chúng ta đã bị tách rời ra từng mảnh một cách khéo léo.

Giọng rầu rầu, Mc Neil nói:

- Chắc có lý do gì đây. Cậu có nghĩ như vậy không?

\*

Elizabeth quyết định khi nào hai vợ chồng có đủ tiền, cô sẽ mua một cái máy hút bụi. Cái máy quét thảm cỡ lớn hiện đang chỉ phủi được bụi bặm trên mặt. Cô đẩy máy tới lui nhiều lần trên mặt thảm và chăm chú xem xét kết quả.

Không khá lắm, nhưng phải dùng tạm vậy thôi. Tối nay phải nhớ bàn chuyện này với John. Máy hút bụi không đắt lắm, tiền lương phụ trội hàng tháng đủ để mua sắm. Cái khó là họ cần quá nhiều thứ, cân nhắc ưu tiên cho thứ nào là cả một vấn đề. Kể ra John cũng có lý phần nào - cô nghĩ thầm. Nói thì dễ, phải hy sinh và chịu thiếu thốn để John theo học y khoa. Nhưng vào cuộc rồi thì mới thấy khó xoay sở bằng số lợi tức ít ỏi một khi con người đã quen có một mức sống nào đó. Cứ lấy tiền lương bệnh viện của John mà xét. Số tiền không cho họ được sung túc nhưng cũng đủ để sống thoải mái và hưởng những thú xa xỉ nho nhỏ mà mấy tháng trước đây vẫn còn xa tầm tay với. Nay có thể bỏ đi hết những điều ấy được chẳng? Elizabeth nghĩ là được, nhưng sẽ rất khó nhọc. Đại học y khoa đồng nghĩa với bốn năm vật lộn. Lại còn những năm nội trú. Nếu John chọn chuyên khoa thì sẽ phải thêm thời gian tập sự. Có nên đeo đuổi chẳng? Hay là thôi - cứ bằng lòng với hạnh phúc đang có, chấp nhận một vai trò, đầu là vai trò khiêm tốn nhất tại đây và hiện nay.

Nghe xuôi lắm, phải không? Thế nhưng, không hiểu sao Elizabeth vẫn thấy ngờ ngợ. Cô có nên tiếp tục động viên John vào đại học y khoa để vươn lên dù với bất cứ giá nào? Rõ ràng bác sĩ Coleman đã biểu đồng tình. Thế nào nhỉ? - Nếu anh đã có ý và có cơ hội mà không vào học trường thuốc thì ra có thể sẽ phải hối tiếc cả đời cho coi. Nghe những lời này, Elizabeth rất xúc động và cô ngờ rằng John cũng cảm thấy như thế. Lúc này nhớ lại, cô càng thấy thấm thía hơn. Cô nhủ mày suy nghĩ - Có lẽ tối

nay vợ chồng nên bàn kỹ lại một lần nữa. Một khi biết rõ được ý muốn của John, có lẽ cô đủ sức ép anh vào một quyết định nào đó. Đây không phải là lần đầu tiên cô khăng khăng giữ ý định của mình về những điều liên quan đến cả hai vợ chồng.

Elizabeth cất máy hút bụi và bắt đầu lau dọn khắp căn phòng. Tạm gác lại những ý nghĩ căng thẳng, cô vừa làm việc vừa hát vang lên. Buổi sáng tươi đẹp. Năng ấm soi vào làm sáng gian phòng tiếp khách, tuy nhỏ bé nhưng thoải mái, dễ chịu. Năng còn làm tăng vẻ đẹp của những tấm màn che mới tinh mà cô vừa treo lên tối hôm qua.

Elizabeth dừng lại bên chiếc bàn ở chính giữa phòng và chỉnh lại hoa trong bình. Cô ngắt đi hai bông héo và định bước vào gian bếp nhỏ tí xíu thì cơn đau bất thành linh trở lại không báo trước, như lửa sắt nung hừng hực và dữ dội hơn, dữ dội hơn nhiều so với cơn đau trong nhà ăn bệnh viện hôm trước. Thờ ờ, mím môi, cố không rên to, Elizabeth gieo mình xuống chiếc ghế dựa ở phía sau. Cơn đau tan biên chốc lát rồi trở lại và càng có vẻ quặn thắt hơn. Cơ hồ như vừa trọn một chu kỳ. Cô chợt hiểu ra và bất giác kêu lên: “Không! Không!” Mơ hồ, trong cơn thống khổ đang bao trùm, Elizabeth biết phải hành động thật nhanh. Số điện thoại bệnh viện có ghi trên tập giấy đặt sẵn bên máy. Bỗng nhiên máy điện thoại nằm ở cuối phòng trở thành cái đích xa vời. Tranh thủ thời gian ở cuối mỗi nhịp đau, tay bám tựa vào mép bàn, Elizabeth rời ghế ngồi và lần bước đi. Sau khi quay số và nghe có tiếng trả lời, cô nói trong hơi thở hỗn hển:

- Bác sĩ Dornberger... cấp cứu...

Yên lặng một lát rồi bác sĩ có mặt ở đầu dây.

Mrs. Alexander...gọi - cô nói - tôi... tôi sắp... sinh.

\*

David Coleman gõ cửa phòng bác sĩ Pearson rồi bước vào. Nhà bệnh lý học đang ngồi ở bàn giấy. Carl Bannister đứng cạnh, vẻ mặt căng thẳng. Ông ta liếc nhanh một cái rồi cố ý tránh không nhìn về phía Coleman.

- Thưa, ông cần gặp tôi - Coleman đang làm sinh thiết trên khu phẫu thuật thì nghe hệ thống loa đang gọi tên mình, bèn trở lại khoa Xét nghiệm.

- Phải - Cử chỉ của Pearson lạnh lùng và nghi thức - bác sĩ Coleman, tôi vừa nghe có lời phàn nàn anh từ một thành viên của ban quản trị khoa, ông Carl Bannister đây.

- Ừa? - Coleman nhú mày. Bannister vẫn nhìn thẳng về phía trước.

Pearson nói tiếp:

- Tôi hiểu rằng sáng nay giữa hai người đã nổ ra một cuộc xung đột nhỏ.

- Tôi không muốn gọi như thế - Coleman giữ giọng nói tự nhiên, bình thản.

- Vậy anh muốn gọi làm sao? - Giọng ông cụ lộ rõ vẻ gay gắt.

Colman nói đều đều:

- Thật lòng tôi không có ý định thừa lại chuyện này với ông. Nhưng bởi ông Bannister đây đã muốn như thế. Tôi mong ông nghe cho đủ các sự việc.

- Vâng, nếu ông bảo đảm cho rằng sẽ không phiền phức quá.

Phớt lờ cái giọng châm biếm ấy, Coleman nói:

- Chiều hôm qua tôi báo cho cả hai kỹ thuật viên phòng huyết thanh rằng sẽ có kiểm tra đột xuất về công tác xét nghiệm. Sáng nay tôi kiểm tra luôn - Coleman liếc nhìn Bannister - tôi lấy mẫu máu của một bệnh nhân và chia làm hai phần trước khi giao xuống phòng huyết thanh. Phần dư ra tôi ghi vào bản yêu cầu xét nghiệm làm mẫu máu thử xem. Ông Bannister đã đưa ra hai kết quả xét nghiệm khác nhau trong khi thật ra hai kết quả chỉ là một. - anh nói thêm nếu muốn ông có thể xem các chi tiết trong biên bản xét nghiệm.

Pearson lắc đầu. Ông đã đứng lên và hơi xoay người về phía khác, dáng vẻ nghĩ ngợi. Coleman tự hỏi liệu sắp có chuyện gì xảy ra. Anh biết anh hoàn toàn đúng lý. Cách làm vừa qua của anh đúng tiêu chuẩn của hầu hết các phòng xét nghiệm đàng hoàng. Công việc ấy nhằm bảo vệ cho bệnh nhân và đề phòng sự bất cẩn. Các kỹ thuật viên có lương tâm nghề nghiệp luôn sẵn lòng chấp nhận sự kiểm tra như một phần công tác. Và lại, Coleman đã chấp hành đúng nguyên tắc làm việc là báo trước cho Bannister và John Alexander biết rõ có kiểm tra.

Bất thành linh Pearson xoay người về phía Bannister:

- Được rồi, ông cần nói gì nào?

- Tôi không thích bị dò xét - câu trả lời đầy vẻ bất mãn và hung hăng - chưa bao giờ tôi phải làm việc theo kiểu đó và không đời nào tôi chấp nhận.

- Tôi bảo ông là thằng ngu. Pearson quát lên - phạm sai lầm vớ vẩn đã là ngu, mà khi bị vạch mặt còn chạy đến với tôi lại càng ngu hơn nữa - ông ngừng lại môi mím chặt, hơi thở nặng nề. Coleman cảm thấy ông cụ giận dữ một phần cũng vì bị rơi vào cái thế không thể làm gì khác hơn là ủng hộ những gì mà bác sĩ bệnh học trẻ tuổi đã làm, mặc dù có thể ông không thích. Đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Bannister, ông quát tháo:

- Ông muốn tôi làm gì cho ông? Vỡ vai và gắn huy chương cho ông hả?

Bannister nhăn nhó, xem ra không biết trả lời thế nào, Pearson nhìn ông ta trừng trừng như định nói tiếp nhưng lại thôi.

Hơi xoay người sang phía khác, ông khoát tay:

- Xéo đi! Xéo đi!

Không nói một lời, mặt bí xị, mắt nhìn thẳng, Bannister ra khỏi phòng và khép cửa lại.

Pearson quay ngoắt sang Coleman:

- Anh muốn cái quái gì trong việc ấy?

David Coleman thấy được cơn giận bùng bùng trong ánh mắt của ông cụ. Anh hiểu rằng sự việc vừa diễn ra với Bannister mới chỉ là khúc dạo đầu. Quyết giữ lòng thân thiện anh nói ôn tồn:

- Việc ấy là việc gì, thưa bác sĩ Pearson?

- Ông biết tổng đi rồi. Kiểm tra - không có phép của tôi.

Coleman lạnh lùng:

- Có thật sự cần phải được ông cho phép không? Đó chỉ là một việc thường lệ.

Pearson đập bàn:

- Khi nào muốn kiểm tra tôi sẽ ra lệnh.

Colenlan vẫn điềm nhiên:

- Nếu ông muốn thế, tôi xin nói là đã được phép của ông rồi. Hôm qua, theo phép lịch sự, tôi đã thưa với ông rằng tôi muốn kiểm tra công tác xét nghiệm ở phòng huyết thanh, và ông đã đồng ý.

Pearson ngò ngợ:

- Tôi không nhớ.

- Tôi cam đoan là chúng ta đã có trao đổi với nhau. Dẫu sao đi nữa, tôi không có thói quen nói không thành có - David Coleman cảm thấy cơn giận bốc lên khó lòng che giấu được sự khinh thường đối với ông già bất tài này. Anh nói tiếp: - Hình như lúc đó ông đang bận tâm đến chuyện gì khác.

Xem ra anh đã chế ngự được Pearson, ít nhất một phần nào đó, ông cụ lâu bầu:

- Anh nói thì tôi tin. Nhưng mong rằng đây là lần cuối cùng anh làm việc tùy tiện như thế. Hiểu chưa?

Coleman cảm thấy đây là giây phút quyết liệt cho cả hai người. Anh hỏi bằng giọng lạnh như băng:

- Xin ông vui lòng cho biết trách nhiệm của tôi ở khoa này là gì?

- Anh sẽ làm bất cứ việc gì do tôi giao phó.

- Tôi e rằng như thế không thỏa đáng.

- Không thỏa đáng ư - Pearson đứng trực diện với người trẻ tuổi, đầu ông nhìn về phía trước. Hừm, có mấy điều tôi cũng thấy không thỏa đáng.

- Chẳng hạn? - David Coleman không muốn bị dọa dẫm. Nếu ông cụ muốn trút ra tất cả, anh sẵn lòng nghênh đón ngay tại đây.

- Chẳng hạn, nghe nói anh đã ra luật lệ ở phòng mổ tử thi.

- Chính ông đã nhờ tôi trông coi nơi đó.

- Tôi chỉ bảo anh giám sát các ca mổ chứ không nhờ anh đặt ra cả một mớ luật lệ lạ lùng. Cấm hút thuốc. Tôi hiểu. Kể cả tôi nữa hả?

- Thiết tưởng cái đó tùy ở ông, thưa bác sĩ Pearson.

- Chắc chắn phải tùy ở tôi - vẻ bình tĩnh của Coleman dường như càng khiến cho Pearson thêm giận dữ - Nghe đây, nghe cho kỹ. Rất có thể anh tài giỏi mặt này mặt nọ, nhưng còn phải học hỏi nhiều mà tôi thì vẫn phụ trách khoa này. Và lại, có lý do vững chắc để tin rằng tôi sẽ còn ở lại đây khá lâu nữa. Thành thử đây là lúc quyết định - nếu không ưa cách điều hành của tôi, anh biết có thể làm gì rồi đấy.

Coleman chưa kịp trả lời thì có tiếng gõ cửa. Pearson sốt ruột gọi ra:

- Hả?

Một cô thư ký bước vào, đôi mắt tò mò nhìn từ người này sang người khác. Coleman thăm nghĩ ít ra người ở ngoài hành lang cũng nghe rõ giọng nói của Pearson.

Cô gái thưa:

- Xin lỗi, thưa bác sĩ Pearson, có hai bức điện vừa gửi đến cho ông.

Pearson nhận hai chiếc phong bì màu vàng sẫm từ tay cô gái. Cô gái lui ra rồi, Coleman toan trả lời nhưng Pearson khoát tay ngăn lại. Dùng ngón tay cái rọc phong bì, ông nói:

- Sắp có câu trả lời cho cô bé bệnh nhân của Lucy Grainger - giọng ông khác hẳn mấy phút trước đây:

- Lâu lắm rồi còn gì!

Thói quen nghề nghiệp khiến David Coleman cảm thấy bị thu hút ngay. Anh ngầm đồng ý với Pearson tạm hoãn cuộc tranh cãi để nhường chỗ cho việc này quan trọng hơn.

Pearson vừa mở được bức điện thứ nhất thì chuông điện thoại vang lên gay gắt. Buột miệng càu nhàu, ông đặt hai chiếc phong bì xuống để nhắc máy.

- Tôi đây.

- Bác sĩ Pearson, đây là khoa phụ sản, bác sĩ Dornberger cần nói chuyện với ông, xin ông đợi cho một chút.

Im lặng, rồi giọng nói của Dornberger vang lên khẩn thiết:

- Joe, khoa Xét nghiệm các ông có trực trực gì thế - không đợi nghe trả lời, ông nói tiếp - vợ ông kỹ thuật viên của các ông, Mrs. Alexander sắp sinh thiếu tháng. Xe cứu thương đang trên đường đến bệnh viện mà tôi vẫn chưa nhận được kết quả xét nghiệm cảm ứng máu. Xin chuyển ngay cho.

- Được rồi, Charlie. - Pearson gác máy rồi với tay lấy xấp giấy trên chiếc khay có ghi chữ "Ký tên". Hai chiếc phong bì lại đập vào mắt ông. Ông đẩy vội chúng cho Coleman:

- Chăm lấy xem họ nói gì. Pearson tìm tòi trong mớ giấy tờ. Lần đầu tiên vì vội vã, ông lật qua tờ giấy cần tìm. Qua lần thứ hai ông mới tìm thấy nó. Ông lại nhắc máy, lắng nghe rồi nói cộc lốc:

- Bảo Bannister vào đây. - Gác máy lại, ông ký nghếch vào tờ giấy vừa lấy ra.

- Ông cần tôi? - Giọng nói và nét mặt của Bannister cho thấy rõ ông ta vẫn còn nhức nhối vì trận mắng nhiếc ban nãy.

- Tất nhiên là cần. - Pearson nhìn tờ giấy vừa ký: - Đem cái này cho bác sĩ Dornberger, nhanh lên. Ông ta đang ở bên khoa Phụ sản. Vợ John Alexander gặp nguy, sắp sinh con.

Nét mặt Bannister đổi khác:

- Thằng nhỏ biết chưa? Nó đang ở dưới...

Sốt ruột, Pearson cắt ngang:

- Đi đi thôi. Mau lên.

Bannister vội vã lui ra.

David Coleman chỉ mơ hồ nhận biết các sự việc đang xảy ra trong phòng vì tâm trí anh đã bị cuốn hút theo ý nghĩa ghê gớm của hai bức điện đang mở trên tay. Pearson quay sang hỏi anh:

- Thế nào, con bé mất chân hay là không? Cả hai đều trả lời dứt khoát chứ?



Coleman nghĩ thầm: “Đây là nơi bệnh lý học khởi đầu và kết thúc, đây là giới tuyến để chúng ta đối mặt với sự thật là sự hiểu biết của mình còn quá ít ỏi; đây là giới hạn của tri thức; mép bờ cheo leo của những hố nước xoáy đen ngòm chứa đựng bao điều còn chưa được biết đến”.

Anh nói khẽ:

- Vâng, cả hai đều dứt khoát. Bác sĩ Chollingham ở Boston nói: “Ác tính rõ rệt.”, bác sĩ Barnhart ở New York nói: “Mô lành - Không có dấu hiệu ác tính”.

Im lặng. Lúc sau, Pearson lên tiếng chậm rãi nhỏ nhẹ:

- Hai chuyên gia giỏi nhất nước, ông này bỏ phiếu “thuận”, ông kia bỏ phiếu “chống” - ông nhìn Coleman, giọng nói mỉa mai nhưng không thù nghịch - này, anh bạn xét nghiệm viên trẻ tuổi, bác sĩ Lucy Grainger mong hôm nay có câu trả lời. Ta phải cho cô ấy một câu trả lời dứt khoát - ông mỉm cười méo xệch cả miệng:

- Anh có cảm thấy như chúng ta đang đóng vai trò của thượng đế không?

## Chương XVI

Viên cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở góc đường Main và Liberty nghe thấy tiếng còi hụ của xe cứu thương khi còn cách xa sáu dãy nhà. Bước xuống khỏi lề đường, với tài khéo léo của nhiều năm trong nghề, ông thúc đẩy dòng xe cộ trôi nhanh để mở sẵn khu vực giao lộ. Khi nghe vang tiếng còi hụ và nhìn thấy ánh đèn cấp cứu loang loáng của chiếc xe cứu thương đang luồn lách tiến phía mình, viên cảnh sát phùng má thổi hai tiếng còi lạnh lạnh.

Sau khi hiệu cho tất cả xe cộ ở các đường hẻm đứng lại, ông oai vệ vẫy tay cho xe cứu thương chạy vượt đèn đỏ. Khách bộ hành trên khu vực giao lộ tò mò quay đầu nhìn chỉ thoáng thấy khuôn mặt nhợt nhạt của một phụ nữ trẻ trên chiếc xe cứu thương phóng vụt qua.

Bên trong, Elizabeth chỉ mơ hồ biết rằng chiếc xe đang len lỏi qua những đường phố đông đúc. Cô cảm thấy xe chạy rất nhanh, nhưng nhà cửa và người ở ngoài xe là hình ảnh nhập nhòa chạy lùi bên khung cửa sổ gần chỗ cô tựa đầu. Trong khoảnh khắc trước mỗi nhịp đau, cô có thể nhìn thấy người tài xế ở phía trước, hai bàn tay to lớn cầm lái quay hết bên phải lại sang bên trái, tận dụng mọi khoảng trống mở ra trên đường. Rồi cơn đau trở lại, cô chẳng còn nghĩ đến điều gì khác hơn là kêu rên và bám chặt.

- Cứ nắm cổ tay tôi – người hộ tống xe cứu thương đang cúi mình trên cô. Ông có chiếc cầm chèo, râu mọc lởm chởm. Thoáng một giây phút nào đó Elizabeth tưởng cha cô đã đến an ủi cô. Nhưng bố đâu còn nữa - ông chết vì tai nạn đường xe lửa rồi phải không? Hay là bố còn sống, cùng được đem đi cấp cứu với mình trong xe này, cùng được đưa đến một nơi nào đó để người ta chăm sóc cho cả hai bố con? Cô tỉnh táo lại và thấy bên mình không có bố - đó chỉ là một người lạ mà hai cườm tay đỏ bầm những vết móng tay cô.

Cô sờ vào những vết bầm trước khi cơn đau trở lại, cử chỉ ấy là tất cả những gì cô có thể làm được lúc này. Người đàn ông lắc đầu:

- Đừng nghĩ ngợi gì. Cứ việc bám chắc thế nào cũng được. Sắp tới nơi rồi. Già Joe trên kia là người cầm lái cừ nhất thành phố đấy.

Cơn đau trở lại, dữ dội hơn trước. Khoảng cách giữa hai nhịp đau mỗi lúc mỗi ngắn hơn. Tất cả xương cốt cô như bị vặn xiết ngoài sức chịu đựng, nổi thồng khở tập trung ở một khoảng lưng. Cơn đập vùi trào ra bên ngoài thành ngọn lửa tím, đỏ, vàng chập chờn trước mắt. Cô kêu thét, móng tay bám sâu thêm.

- Cô có cảm thấy cháu bé đi ra không? - Người đàn ông lại hỏi. Ông đã chờ cho đến khi cơn đau vừa rồi dịu lại mới cúi xuống sát bên cô. - Cô ráng sức gật đầu rồi nói trong hơi thở hỗn hển:

- Có...

- Tốt lắm - ông rút nhẹ hai tay ra - Cô nắm tạm cái này một lúc.

Ông trao cho cô một chiếc khăn cuộn chặt rồi giở tấm mền đắp trên băng ca và bắt đầu nói lỏng quần áo cho cô. Vừa làm, ông vừa nói nhỏ nhẹ:

- Nếu phải làm gì, chúng tôi sẽ làm hết sức mình. Đây không phải lần đầu tiên tôi đỡ đẻ ngay trên xe - Cô biết không, tôi có cháu nội rồi đó, nên rất rành chuyện này.

Những lời cuối cùng của ông bị át đi vì tiếng rên của cô. Một lần nữa cơn đau khủng khiếp ở sau lưng tăng lên, tràn ngập cả người cô - cơn đau ồ ạt, mù lòa, ngạo nghệ và tàn nhẫn.

- Xin ông! - Cô lại chụp lấy cườm tay người đàn ông.

Những vết máu mờ mờ xuất hiện khi móng tay cô bấm sâu vào da thịt. Quay đầu lại, ông ta hỏi:

- Tới đâu rồi Joe?

- Mới qua góc đường Main và Liberty - Đôi bàn tay to khỏe bẻ ngoặt bánh lái sang bên phải - Có một ông cò ở đó dẹp đường đỡ cho chúng ta được một phút quý giá.

Bánh xe xoay gấp sang bên trái. Đầu người tài xế lại thẳng lên:

- Làm bố đỡ đầu chưa?

- Chưa đâu Joe. Nhưng tôi đoán là sắp đến lúc rồi.

Bánh lái lại xoay gấp sang bên phải. Lát sau:

- Tới nơi rồi đó. Ráng giữ chặt cái nút một phút nữa thôi.

Trong màn sương mù ngọt ngào phủ lấp con người, Elizabeth chỉ còn nghĩ được một điều: “Con ta - ra đời sớm quá! Chết mất, Chúa ơi, đừng để cháu bé chết! Xin đừng để xảy ra một lần nữa!”

Tại khoa Phụ sản, bác sĩ Dornberger đã rửa tay, mặc áo sẵn sàng. Từ phòng rửa tay bước vào hành lang náo nhiệt ngăn cách các khu vực chuẩn bị với dãy phòng sinh, ông đưa mắt nhìn quanh quất. Trông thấy bác sĩ qua ô cửa kính phòng làm việc của mình, bà Yes - y tá trưởng - cầm tấm bìa kẹp giấy tờ đứng lên bước về phía ông.

- Thưa bác sĩ Dornberger, đây là kết quả xét nghiệm cảm ứng máu vừa nhận được - Bà chìa tấm bìa ra cho ông đọc mà không cần chạm tay vào.

- Sát nút! - Giọng cầu nhàu hiêm có ở nơi ông. Đọc lướt qua trang giấy ở trên cùng, ông nói: - Cảm ứng âm tính hả? Tốt, không có vấn đề gì. Sẵn sàng tất cả rồi phải không?

- Vâng, thưa bác sĩ - Bà Yes mỉm cười. Bà là người phụ nữ giỏi chịu đựng. Bà cảm thấy rằng mọi người đàn ông, kể cả chồng bà, thỉnh thoảng cũng có quyền cẩu kính.

- Lòng áp có chưa?

- Dạ có đây rồi ạ.

Dornberger đưa mắt nhìn quanh và thấy một cô y tá giữ cánh cửa ngoài mở rộng cho một nữ hộ lý đẩy chiếc lòng áp Isabelle lăn bánh vào trong. Một tay giữ sợi dây chuyên cho khỏi chạm đất, nữ hộ lý nhìn bà Yes như muốn hỏi.

- Xin đưa vào phòng số 2.

Nữ hộ lý gạt đầu rồi đẩy lòng áp qua khung cửa thứ hai ở ngay trước mặt. Cánh cửa lò xo bật khép lại rồi, từ phòng điều dưỡng một cô thư ký bước ra tiến về phía họ.

- Xin lỗi Mrs. Yes.

- Sao?

- Phòng cấp cứu vừa gọi vào. Cô gái quay sang bác sĩ Dornberger: - Thưa bác sĩ, bệnh nhân của ông đến rồi, đang đợi chuyển lên đây. Tin cho biết cô ta đã chuyển dạ kịp giờ sinh.

Elizabeth được chuyển từ xe cứu thương xuống băng ca. Cô thấy anh sinh viên thực tập ra đón đi trước dọn đường. Bước chân anh nhịp nhàng nhưng không hấp tấp.

Rất bình tĩnh và có phương pháp, anh đưa băng ca lên lối qua những đám người trên hành lang náo nhiệt của tầng chính. “Cấp cứu... cấp cứu”. Tiếng anh nhỏ nhẹ, gần như ồm ồm, nhưng có tác dụng ngay tức khắc. Đám đông dạt vào sát tường, người đang đi vội dừng chân nhường chỗ cho đoàn điều hành nhỏ - gồm nội trú sinh, băng ca, y tá - đi qua. Ở cuối hành lang, người điều khiển thang máy trông thấy họ bèn dẹp chỗ trước.

- Xin vui lòng chờ chuyển sau. Chuyển này cho ca bệnh cấp cứu.

Những người đi thang máy vui lòng bước ra nhường chỗ cho băng ca lăn bánh vào. Bộ máy hoạt động thuần thục của bệnh viện đang nhận bệnh nhân một cách nhanh gọn.

Sự bình tĩnh của mọi người như truyền sang Elizabeth.

Con đau kéo dài liên tục, tử cung bắt đầu thấy căng, nhưng cô thấy mình chịu đựng được hơn trước. Cô khám phá ra rằng nếu cắn chặt môi dưới và nắm chắc mép vải che người thì có thể không để bật ra tiếng rên. Tuy nhiên cô biết giai đoạn cuối cùng đã đến. Vô tình cô đưa tay xuống dưới và cảm thấy giữa hai bắp đùi, đứa bé đã bắt đầu ra.

Cửa thang máy từ từ buông xuống. Cô y tá ở phía sau cúi xuống nắm lấy tay Elizabeth. “Ráng một hai phút nữa là xong”. Rồi cửa lại mở ra, Elizabeth trông thấy bác sĩ Dornberger mặc áo bơ lu đợi sẵn bên ngoài.

\*

Như còn một chút hy vọng rằng mình đã đọc lầm, bác sĩ Pearson lại cầm lấy hai bức điện. Xem xong, ông đặt cả hai xuống bàn.

- Ác! Lành! Bên nào cũng nói chắc một trăm phần trăm! Thế là chúng ta lại quay lại từ đầu.

- Không hẳn - David Coleman nói khẽ - Vì đã mất gần ba ngày rồi.

- Tôi biết! Tôi biết! - Joe Pearson đâm vào lòng bàn tay - Sự bất định như chiếc áo choàng phủ kín người ông: - Nếu đó là u ác tính, phải cưa chân ngay kéo trễ. Ông quay sang nhìn thẳng vào mặt Coleman:

- Nhưng con bé mới mười chín tuổi. Giá như nó năm mươi, tôi cứ nói phứt là u ác tính rồi bình chân như vại. Đẳng này, mười chín. Mà rất có thể ta cưa chân trong khi sự thật không cần phải như vậy.

Tuy không ưa Pearson và vẫn giữ quan điểm u lành, Coleman thấy lòng rất thông cảm. Ông cụ chịu trách nhiệm tối hậu trong ca bệnh này. Có bản khoán cũng là điều dễ hiểu. Quyết định đưa ra có tính chất cực kỳ táo bạo. Anh ân cần nói:

- Chẩn bệnh như thế này cần phải can đảm lắm.

Dường như anh vừa đổ dầu vào lửa vì Pearson nổi quạu lên:

- Đừng đem sáo ngữ lái nhái ở bậc trung học ra mà bảo tôi: Việc này tôi đã làm suốt ba chục năm nay rồi.

Ông nhìn Coleman trừng trừng, đôi mắt tóe lửa, sự thù nghịch lúc trước đã trở lại. Ngay lúc ấy chuông điện thoại reo vang.

- Tôi đây - Pearson nói giọng gắt gỏng, nhưng nghe tiếng người ở đầu dây bên kia, nét mặt ông dịu lại.
- Được, Lucy, mời cô ghé xuống đây. Tôi đợi.

Gác máy xong, ông đứng nhìn mãi một điểm ở giữa bàn làm việc. Rồi, không ngẩng đầu lên, ông nói với Coleman: - Lucy Grainger sắp đến. Nếu muốn anh có thể ở lại.

Như không nghe thấy gì Coleman tự lự:

- Tôi thấy còn một điều có thể dựa vào để biết rõ thêm.
- Điều gì? - Pearson ngẩng phắt lên.
- Phim X - quang cũ - Coleman vẫn chậm rãi, vừa nghĩ vừa nói - Phim chụp hai tuần trước. Nếu đó là khối u thì phải lớn thêm. Rất có thể chụp phim mới ta sẽ thấy rõ.

Không nói một lời nào, Pearson chộp lấy máy điện thoại. Có tiếng “click” vang lên, ông nói:

- Cho tôi nói chuyện với bác sĩ ở X - quang. Trong lúc chờ đợi, ông nhìn Coleman bằng ánh mắt kỳ lạ. Dùng tay bịt ống nói, ông đưa lời khen ngợi miễn cưỡng:

- Phải nói anh là người biết suy nghĩ... trong mọi lúc.

\*

Trong gian phòng mà nghe đầu bệnh viện gọi đùa là “phòng tắm hơi của các ông bố chờ đợi”, John Alexander dụi điều thuốc lá mới hút hết một nửa vào gạt tàn rồi đứng lên khỏi chiếc ghế nệm bọc da mà anh đã ngồi một tiếng rưỡi đồng hồ, ngong ngóng trông lên mỗi khi có người từ ngoài hành lang bước vào. Mỗi lần như thế lại có tin cho ai khác chứ không phải anh, và bây giờ, trong năm người đàn ông của chín mươi phút trước chỉ còn lại anh và một người nữa. Bước tới bên những khung cửa sổ nhìn xuống sân trước của bệnh viện và những tòa nhà khác dẫn tới trung tâm công nghiệp của thành phố Bullington, anh thấy các đường phố và mái nhà đều ướt. Chắc hẳn mưa đã rơi từ lúc anh đến đây, vậy mà anh chẳng hề hay biết. Khu vực bao quanh bệnh viện trông thảm hại nhất - tòi tòi và bẩn thỉu, những mái nhà tư nhân và chung cư trải dài về phía những mái nhà lô nhô ồng khói cẩu bần dọc theo hai bờ sông. Nhìn xuống con đường ngay trước cổng bệnh viện, anh thấy một đám trẻ con từ ngõ hẻm chạy ra, bước chân khéo léo tránh những vũng nước mưa và lề đường sứt mẻ. Một đứa trong đám con trai lớn hơn dừng lại thò chân ngang con bé khoảng bốn năm tuổi ở phía sau. Con bé ngã sấp mặt xuống một vũng nước lớn: nước bắn bắn tóe lên khắp người. Nó vừa đứng lên vừa khóc vừa vuốt bùn trên mặt, sau đó cố gắng vắt chiếc áo ướt sũng và lấm lem trông rất tội nghiệp. Những đứa khác dùng lại nhảy múa quanh con bé. Nhìn nét mặt có thể đoán biết chúng đang hát nghêu ngao chế nhạo.

- Bọn trẻ ranh! - Giọng nói khinh miệt vang lên bên cạnh, John biết người đàn ông kia đã đến cùng nhìn qua cửa sổ với anh. Liếc nhìn sang, anh thấy ông ta cao và gày khảnh khiu, hai má hõm khiến ông ta có vẻ hốc hác, cầm tua tua những râu. Có lẽ hơn John đến hai mươi tuổi, ông ta mặc áo khoác cộc bằng vải nhung sọc có nhiều vết bẩn và áo sơ mi thụng lấm bụi bên dưới. Bước qua gian phòng, ông ta mang đến mùi dầu mỡ và rượu bia.

- Bọn trẻ ranh! Ở đâu cũng thế! - Người đàn ông rời mắt khỏi khung cửa sổ và bắt đầu lục lọi hết túi này đến túi kia. lát sau ông ta lấy thuốc ra vấn một điều sâu kèn. Nhìn xoáy vào mặt John, ông ta hỏi:

- Con đầu lòng hả?

- Không hẳn. Đứa thứ hai. Cháu trước mất rồi.

- Tôi cũng mất một... giữa đứa thứ bốn và thứ năm. Cháu bé kháu quá đi - ông lại mục tui rồi hỏi:

- Anh có lừa không?

John chia bột lửa ra:

- Có nghĩa đây là đũa thứ sáu?

- Không. Thứ tám rồi - người đàn ông gầy gò đã châm được điếu thuốc - Có lúc tôi thấy tám là nhiều quá - ông ta nói đường đột:

- Chắc là anh mong lắm.

- Mong có con ấy ư?

- Phải.

- Vâng, tất nhiên rồi - Giọng John lộ vẻ ngạc nhiên.

- Tôi thì không. Chỉ mong một đũa là đủ.

- Thế sao ông có những tám đũa con? - John không ngăn được câu hỏi. Cuộc trò chuyện gần như trong giấc ngủ mơ màng.

- Để vợ tôi trả lời thì hay hơn. Bà ta lúc nào cũng như ngồi trên đồng lửa. Cứ cho bà dăm ba ly bia, mặc bà lắc mông đít nhảy múa trong cuộc vui, thế là bà đòi ngay tại chỗ, chẳng cần chờ về đến nhà hẵng hay - Người đàn ông, nhà khói thuốc rồi thản nhiên nói: - Hình như đũa con nào của tôi cũng được bắt đầu ở nơi chốn kỳ cục. Có lần hai vợ chồng đi mua sắm ở tiệm Macy và để luôn trong gian phòng dưới nhà hầm. Đũa thứ tư là ở đó, có lẽ thế... Nhà hầm của tiệm Macy, có điều chẳng phải mặc cả chút nào.

John toan phá lên cười, nhưng chợt nhớ ra lý do mình có mặt tại đây nên kìm lại được. Thay vì cười anh ta nói:

- Tôi hy vọng lần này cũng suôn sẻ cho ông.

Người đàn ông hốc hác trả lời giọng rầu rầu:

- Lần nào cũng suôn sẻ. Thế mới chết! - Ông bước trở lại chỗ cũ ở cuối phòng và nhặt lên một tờ báo.

Còn lại một mình, John lại xem đồng hồ tay. Anh đã ở đây một giờ bốn mươi lăm phút. Chắc chắn chẳng mấy chốc nữa sẽ có tin. Giá mà anh được gặp Elizabeth trước khi cô vào phòng sinh, tiếc rằng sự việc xảy ra quá nhanh nên không kịp trở tay. Anh đang ở dưới khu nhà bếp của bệnh viện thì Carl Bannister đến báo tin. Bác sĩ Pearson đã sai anh xuống nhà bếp để lấy mẫu xét nghiệm cấy trên một số chén đĩa được rửa bằng máy. John đoán có lẽ hai chiếc máy bị nghi ngờ không đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Vừa nghe Bannister báo tin vợ Elizabeth, anh bỏ ngay công việc chạy thẳng đến phòng cấp cứu với hy vọng gặp được cô ở đó. Nhưng lúc ấy cô đã được đưa xuống khỏi xe cứu thương và chuyển lên khoa phụ sản. Thế là anh vào luôn phòng đợi.

Cánh cửa tiếp giáp hành lang mở ra. Lần này bác sĩ Dornberger xuất hiện. John cố đoán qua nét mặt của bác sĩ nhưng vô ích.

- Anh là John Alexander? - Ông hỏi.

- Vâng thưa bác sĩ - tuy đã nhiều lần trông thấy vị bác sĩ phụ sản già trong bệnh viện, nhưng đây là lần đầu tiên anh được nói chuyện với ông.

- Vợ anh bình an. Dornberger biết không nên mất thời giờ vào các thủ tục ban đầu.

Tâm trạng đầu tiên của John là sáng khoái nhẹ người.

- Còn cháu bé?

Dornberger nhỏ nhẹ đáp:

- Con trai, tất nhiên là đẻ non. Tôi thấy cần phải cho anh hay, John ạ, cháu bé yếu lắm.

- Liệu có sống được không? - Hỏi xong anh mới kịp nhớ ra còn biết bao nhiêu điều tùy thuộc vào câu trả lời.

Dornberger đã rút đũa và đang nhồi thuốc. Giọng ông đều đều:

- Có thể nói nếu đứa bé không đẻ non thì có nhiều cơ may hơn.

John gật đầu buồn bã. Đường như chẳng có gì để nói, chẳng có gì quan hệ trong lúc này.

Vị bác sĩ già dừng lại để cất túi đựng thuốc hút. Vẫn giữ giọng dè dặt, nhỏ nhẹ, ông nói:

- Theo tôi biết, đứa bé mới được ba mươi hai tuần, nghĩa là đẻ non tám tuần - ông nói tiếp một cách thương cảm: - John ạ nó chưa sẵn sàng để chào đời, không ai ra sớm như vậy.

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế - John nói lơ đãng. Anh đang nghĩ đến Elizabeth và tầm quan trọng của đứa con đối với cả hai vợ chồng. Bác sĩ Dornberger lấy diêm châm thuốc rồi nói:

- Đứa bé cân nặng 3 pound 8 ounce ([29]). Có lẽ anh sẽ hiểu rõ hơn nếu biết rằng dưới 5 pound 8 ounce ([30]) được kể là đẻ non.

- Tôi hiểu.

- Lẽ dĩ nhiên chúng tôi cho cháu vào lồng ấp và làm hết sức mình để cứu cháu.

John nhìn thẳng vào vị bác sĩ phụ sản:

- Nghĩa là có hy vọng.

Bao giờ cũng có hy vọng con ạ. - Dornberger nhỏ nhẹ - Khi không có nhiều điều kiện, tôi cho rằng luôn luôn có hy vọng.

Im lặng. Lát sau, John lên tiếng hỏi:

- Tôi có thể vào thăm vợ tôi bây giờ được không?

- Được. Tôi sẽ đi với anh qua trạm điều dưỡng.

Khi bước ra, John thấy người đàn ông cao gầy lom lom nhìn anh bằng ánh mắt đầy thắc mắc.

\*

Vivian không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chỉ biết có một cô y tá vào phòng bảo nàng phải sang khoa X - quang ngay lập tức. Với sự giúp đỡ của một cô y sinh khác, nàng được đặt lên băng ca và lúc này đang được đẩy đi trên những dây hành lang mà mới ít ngày trước đây nàng còn lững lờ lui tới. Chuyện đi này như trong giấc mơ, góp phần làm hoàn tất tính cách hư ảo của tất cả mọi sự việc đã xảy ra cho đến lúc này. Trong một giây phút nào đó, Vivian cảm thấy không còn mấy may sợ hãi, cơ hồ

mọi sự sắp xảy đến đều là gì đi nữa, rốt cuộc cũng không quan trọng bởi lẽ không thể tránh khỏi và không thể thay đổi được. Nàng tự hỏi liệu tâm trạng này có phải là một hình thức suy sụp tinh thần, mất hết mọi niềm hy vọng hay chẳng. Nàng biết nội ngày hôm nay sẽ có lời phán quyết mà nàng nom nớp sợ sệt, lời phán quyết sẽ biến nàng thành kẻ tàn tật, tước mất của nàng sự tự do đi lại tung tăng, và chỉ bằng một nhát chém nhanh, gọn mà cắt đứt khỏi cuộc đời nàng biết bao điều mà cho đến nay nàng vẫn coi là tất phải thể. Ý nghĩ sau cùng này khiến giây phút buông xuôi chầm dứt và sự sợ hãi ùa ập trở lại trong lòng nàng. Nàng khao khát có Mike ở bên mình lúc này.

Bác sĩ Lucy Grainger chờ sẵn ở lối vào khoa X - quang.

- Vivian, chúng tôi quyết định chụp thêm phim X - quang. Chỉ mấy phút là xong. - Cô quay sang một người đàn ông khoác bờ lu trắng đứng bên cạnh:

- Đây là bác sĩ Bell.

- Chào cô Vivian - ông mỉm cười với nàng qua tròng kính dày gọng sừng rồi quay sang cô y tá:

- Cho tôi mượn sổ theo dõi bệnh - Trong khi ông lật nhanh các trang giấy, Vivian quay đầu nhìn chung quanh.

Đây là phòng tiếp, trong góc có trạm điều dưỡng lắp toàn bằng kính. Sát một bên tường có các bệnh nhân khác - hai người đàn ông ngồi trên xe lăn, một người mặc pyjamas, người kia mặc quần áo bệnh viện, còn có một phụ nữ và một người đàn ông mặc thường phục, người đàn ông bị bó bột một bên cườm tay. Vivian biết hai người này từ khu ngoại trú hay phòng cấp cứu đến đây. Người đàn ông có tay đau tỏ ra nhấp nhồm không yên, bàn tay lạnh mạnh nắm khư khư một mẫu giấy in như thể đó là giấy thông hành để ra vào nơi xa lạ này.

Xem xong, bác sĩ Bell trả sổ theo dõi cho cô y tá rồi nói với Lucy:

- Joe Pearson mới gọi điện sang cho tôi. Tôi đoán có lẽ Joe và cô muốn chụp phim lại để xem có thay đổi gì ở dạng xương hay không.

- Đúng vậy - Lucy gật đầu - Joe cho rằng... Cô ngập ngừng vì biết Vivian có thể nghe được... may ra cho đến nay có thể thấy rõ thêm được điều gì chẳng.

- Có thể lắm - Bell đã bước tới trạm điều dưỡng và đang viết giấy yêu cầu chụp X - quang. Ông hỏi một cô thư ký ngồi ở bàn giấy:

- Kỹ thuật viên nào đang rảnh việc?

Cô gái xem sổ ghi:

- Có Jane và ông Firban.

- Nên nhờ Firban lo việc này. Cô làm ơn tìm ông ta cho nhé - Ông quay sang Lucy khi hai người cùng bước trở lại chỗ băng ca: Firban là một trong những kỹ thuật viên cừ nhất của chúng tôi, ta phải có phim thật rõ mới được - Ông mỉm cười với Vivian:

- Bác sĩ Pearson xin tôi lo riêng ca bệnh này. Tôi đang làm theo ý ông ấy đây. Thôi, ta vào phòng kia đi.

Bell tiếp tay với cô y tá đưa băng ca ra khỏi khu đón tiếp và đi vào gian phòng rộng hơn nằm sát bên cạnh.

Chiếm gần hết cả gian phòng là chiếc bàn X - quang với những ống kính từ trên chĩa xuống gắn vào



những trục quay. Vivian có thể trông thấy bàn điều khiển sau lớp kính dày chiếm một khoảng nhỏ sát bên. Bước vào gần như cùng một lúc sau lưng mọi người là một người đàn ông thấp còn khá trẻ, tóc húi cua và mặc áo bờ lu trắng. Cử chỉ của ông ta vội và giật cục như thể muốn làm xong việc thật nhanh mà ít hao sức nhất. Ông ta liếc nhìn Vivian rồi quay sang bác sĩ Bell:

- Thưa bác sĩ.

- À, Karl đây rồi, nhờ ông lo giúp ca này. Nhân tiện giới thiệu luôn. Ông biết bác sĩ Grainger rồi chứ? - Với Lucy: - Đây là Karl Firban. Hình như chúng ta chưa gặp nhau lần nào - Lucy chìa tay ra. Ông kỹ thuật viên đón lấy.

- Xin chào bác sĩ.

Bệnh nhân của chúng ta là cô Vivian Loburton - Bác sĩ Bell mỉm cười nhìn xuống băng ca - Cô ấy là y sinh của bệnh viện này, thành thử chúng ta đặc biệt quan tâm.

- Chào cô Vivian - lời chào của Firban cũng nhanh gọn như cử chỉ của ông ta. Xoay bàn X - quang từ tư thế đứng thẳng xuống tư thế nằm ngang, Firban vui vẻ nói nhanh:

- Đối với khách hàng đặc biệt, chúng tôi cho chiếu riêng màn ảnh Cinemascope hoặc Vistavision thì rõ nét tuyệt vời - Ông ta nhìn lướt qua bản yêu cầu mà bác sĩ Bell mới đặt xuống:

- Đầu gối chân trái ư? Có gì đặc biệt không, thưa bác sĩ?

- Chúng tôi cần vài bản chụp góc xiên bên và một bản chụp trên xuống - Bác sĩ ngừng lại ngẫm nghĩ - Tất cả khoảng năm, sáu tấm phim cùng các bản sao chân bên kia.

- Bác sĩ có cần bản 14 x 17 chụp lấy cả xương chày và xương mác không?

Bell ngẫm nghĩ rồi gật đầu:

- Có thể đó là một ý kiến hay - ông quay sang Lucy:

- Nếu đó là viêm tủy xương, thường có phản ứng màn xương ở xa phía dưới.

- Ổn cả rồi, thưa bác sĩ. Chỉ nửa giờ là xong - Firban tỏ ý ngậm một cách lịch sự rằng muốn được làm việc một mình, bác sĩ Bell vui lòng chấp thuận.

- Uống cà phê xong, chúng tôi sẽ trở lại - Bác sĩ mỉm cười với Vivian. Cô đang được một tay cừ khôi phục vụ đây. Nói xong, ông theo chân Lucy ra ngoài.

Nào, chúng ta bắt đầu đi - Firban ra hiệu cho cô y tá.

Hai người hợp sức chuyển Vivian từ băng ca sang bàn X quang. Rồi bỏ băng ca tương đối êm ái, Vivian cảm thấy mặt bàn ébonite đen quá, cứng và khó chịu.

- Không được thoải mái phải không - Firban đang thận trọng xô dịch Vivian vào đúng vị trí sao cho đầu gối chân trái lộ rõ. Khi nàng lắc đầu, ông nói tiếp:

- Cô sẽ thấy quen ngay ấy mà. Tôi đã ngủ trên bàn này rất nhiều lần sau những buổi trực đêm và thấy thanh thản lắm - Ông gật đầu ra hiệu cho cô y tá vào chờ tại chỗ có lắp kính bảo hộ.

Trước ánh mắt quan sát của Vivian, ông kỹ thuật viên tiến hành các thao tác nghiệp vụ thường ngày. Vẫn bằng những cử chỉ nhanh gọn và giật cục, ông mở hộp đựng gắn chặt vào tường phía trên đầu lấy ra một hộp phim và khéo léo nhét vào một chiếc khay dưới mặt bàn. Ông chỉnh chiếc khay vào đúng

vị trí bên dưới đầu gối của Vivian. Tiếp theo dùng bảng điều khiển treo lơ lửng bằng một sợi dây điện lớn buông từ trên trần nhà xuống, ông chỉnh các trục xoay đưa ống kính X - quang chĩa xuống ngay đầu gối bệnh nhân, mũi tên trên thước đo chỉ 40 inch.

Khác hẳn với nhiều nơi khác trong bệnh viện, Vivian nghĩ thầm, gian phòng này có vẻ phiêu diêu, xa cách cõi trần. Cổ máy chỗ đen, chỗ sáng trông như con quái vật khi nó lướt đi chậm chạp trong tiếng ù ù trầm đục. Ở nơi này bóng dáng khoa học rất mờ nhạt, phòng X - quang có vẻ xa cách với y khoa như phòng máy của một con tàu lớn được nhìn từ sàn cầu chạn hòa ánh nắng ở xa bên trên. Thế nhưng đây là nơi thực hiện rất nhiều công việc thăm dò hết sức quan trọng của y khoa bằng những dụng cụ nặng nề, dễ sợ.

Thoáng một giây nào đó, ý nghĩ ấy khiến nàng sợ hãi. Gian phòng này với những máy móc như thế toát ra vẻ vô tri vô giác rợn người, chỉ thoáng có một chút ít nhân tính. Khám phá được điều gì, máy chỉ biết sắp xếp lại rồi báo cáo không một chút thương cảm hoặc vui mừng, buồn rầu hay ân hận. Tốt? Xấu! - như nhau. Vivian thoáng hình dung ống kính chĩa xuống người nàng như con mắt phán xét sắt đá không tình cảm. Lời phán xét dành cho nàng sẽ là gì đây? Có hy vọng, thậm chí có tạm hoãn... hay sẽ có một bản án nặng nề mà không ai có thể đứng ra xin khoan hồng? Nàng lại thấy khao khát có Mike bên cạnh mình. Lát nữa trở về phòng bệnh, nàng sẽ gọi cho anh ngay.

Kỹ thuật viên đã chuẩn bị xong.

- Được rồi đó - ông đảo mắt kiểm tra một lần cuối - Khi nào cần nằm yên tôi sẽ nhắc. Cô biết đấy, đây là nơi duy nhất trong bệnh viện không làm cho bệnh nhân cảm thấy một chút gì. Ông bước vào sau lớp kính dày bảo vệ người điều khiển máy X - quang khỏi bị nhiễm phóng xạ. Vivian thấy ông cầm bảng hướng dẫn vừa di chuyển vừa nhấn nút.

Tại bảng điều khiển, Firban nghĩ thầm: "Cô bé xinh quá? Bệnh gì đó nhỉ? Chắc là trầm trọng lắm đây, vì bác sĩ Bell tỏ ra quan tâm lắm. Thường thường, sếp chỉ cần biết đến các bản phim chứ chẳng để ý đến bệnh nhân.

Ông xem đi xem lại các nút điều khiển. Làm mãi một công việc này, ông có thói quen không đánh liều. Các nút nhấn đúng quy cách cả rồi: 4 kilôvôn, 200 miliampere, tốc độ chụp 15 phần trăm giây. Ông nhấn nút cho bộ phận anode của ống kính bắt đầu xoay tròn.

- Nằm yên! Đừng động đây! - Hô xong công thức quen thuộc, ông nhấn nút thứ hai và biết rằng tất cả những gì lộ lộ dưới con mắt xuyên thấu của tia X đều được ghi lại để đánh giá.

Trong phòng đọc phim của khoa X - quang, các cửa chớp được hạ xuống để cản ánh sáng từ bên ngoài, bác sĩ Bell và bác sĩ Lucy Grainger đang chờ. Mấy phút nữa mấy tấm phim của Firban sẽ sẵn sàng để đối chiếu với bộ phim hai tuần trước. Kỹ thuật viên đã đưa phim vào máy tráng tự động trông giống như một cái bếp dầu quá khổ đang kêu u u. Lần lượt từng tấm phim bắt đầu rơi xuống một cái khe ở trước máy. Tấm nào xuất hiện bác sĩ Bell đặt ngay lên màn ảnh có gắn bóng điện huỳnh quang ở phía sau. Trên màn ảnh thứ hai, nằm ngay bên trên, ông đã gắn sẵn những tấm phim cũ. - Phim tốt chứ? - Giọng hỏi của kỹ thuật viên vang lên sự hãnh diện. - Rất tốt - Bell trả lời theo phản xạ vì tâm trí đã đặt cả vào những bản phim mới, sau đó đối chiếu với các vùng tương ứng trên cả hai bộ phim. Ông dùng đầu bút chì trợ lực cho dòng suy nghĩ của mình và để Lucy có thể cùng theo dõi. Khi hai người đã xem hết cả hai bộ phim, Lucy hỏi:

- Ông thấy có gì khác chẳng? Tôi xem cũng như nhau cả thôi.

Nhà chuyên khoa X - quang lắc đầu:

- Có chút phản ứng màn xương ở chỗ này - ông chỉ đầu bút chì vào một chỗ bóng mờ - Nhưng có lẽ đó là do vết mổ sinh thiết. Ngoài ra không có một thay đổi rõ rệt nào - Bác sĩ nhắc cặp kính dày để dụi

mắt rồi nói giọng áy náy:

- Xin lỗi Lucy, có lẽ tôi phải trả bóng về cho khoa xét nghiệm thôi. Cô sẽ nói với Joe Pearson hay để tôi - Ông bắt đầu gỡ phim xuống.

- Tôi sẽ nói với ông ấy - Lucy trầm ngâm - Tôi sẽ qua nói với Joe ngay bây giờ.

## Chương XVII

Bà Wilding, y tá trưởng vuốt lọn tóc muối tiêu lúc nào cũng muốn tuột ra khỏi chiếc mũ gột hồ cứng và rào bước qua hành lang tầng lầu thứ bốn thuộc khoa phụ sản, John Alexander nổi gót ngay phía sau. Tới cánh cửa thứ năm, bà dừng chân nhìn vào rồi vui vẻ thông báo: “Bà Alexander, có khách đến thăm.” Nói xong, bà dẫn John vào trong gian phòng dùng riêng.

- John yêu quý! - Elizabeth đưa hai tay ra nhưng cô rút lại ngay vì động tác ấy khiến cô phải trở mình trên giường. Anh bước đến âu yếm hôn vợ. Cô ôm chặt lấy anh một lúc. Anh cảm thấy hơi ẩm của cô và bàn tay chạm vào vai áo ngủ thô và sạch sẽ trên người cô. Mái tóc cô quện lẫn mùi mồ hôi và ê - te khiến anh nhớ đến điều mình đã không thể chia sẻ với vợ - cơ hồ như cô đã ở một nơi nào xa lắc và bây giờ trở lại mang theo mình ít nhiều về xa lạ.

Thoáng một giây phút nào đó anh cảm thấy giữa hai người có sự ngưng đọng như thể sau thời gian xa cách họ cần phải tìm nhau và làm quen lại.

Elizabeth nhẹ nhàng buông anh ra:

- Chắc là em như con ma lem hờ anh.

- Em đẹp lắm.

- Không kịp lấy theo một thứ gì - Cô nhìn xuống chiếc áo ngủ suôn đuột của bệnh viện - Thậm chí đồ ngủ và son môi.

Anh nói giọng thông cảm:

- Anh hiểu.

Phía sau, bà Wilding đã kéo buồng tắm màn ngăn cắt họ với chiếc giường thứ hai của căn phòng bé nhỏ.

- Đấy! Anh chị có thể thoải mái riêng tư với nhau - Bà lấy một chiếc ly trên bàn cạnh giường Elizabeth và rót đầy nước lạnh từ một chiếc bình lớn. - Mr. Alexander, lát nữa tôi sẽ trở lại đưa anh đi thăm cháu bé.

- Cảm ơn bà - Hai người cùng mỉm cười tỏ vẻ biết ơn khi bà y tá trưởng bước ra.

Cửa khép lại rồi, Elizabeth quay lại nhìn John, nét mặt cô căng thẳng, đôi mắt dò hỏi.

- John yêu quý, em muốn biết. Em bé liệu chừng ra sao?

- À, cưng ạ... - Anh ngập ngừng.

Cô cầm tay anh:

- Johnny, em muốn biết sự thật, nhưng các cô y tá không chịu nói. Em phải hỏi anh mới được - Giọng cô run run. Anh cảm thấy những giọt nước mắt không còn xa lắm.

Anh dụi dàng đáp lời:

- Có thể hiểu cả hai phía - Anh thận trọng cân nhắc từng chữ - Anh đã gặp bác sĩ Dornberger. Ông ấy bảo khả năng lành dữ như nhau. Em bé có thể sống hay... John bỏ lửng..câu nói.

Elizabeth đã ngả đầu trở lại gối nệm. Nhìn lên trần, cô hỏi như thì thầm:

- Không hy vọng gì mấy phải không anh?

John ước lượng sức va chạm của những lời mình sắp nói ra. Nếu em bé phải chết, có lẽ họ nên đối diện và sự thật phũ phàng ngay từ bây giờ hơn là cứ nuôi hy vọng cho Elizabeth và rồi một hai hôm nữa phải dập tắt nó một cách tàn nhẫn:

- Em bé... non quá, em biết đây. Non trước cả hai tháng. Nếu chẳng may có nhiễm trùng, bệnh nhẹ cách mấy... nó cũng không đủ sức...

- Cảm ơn anh - Elizabeth vẫn nằm yên. Cô không nhìn anh nhưng nắm tay anh thật chặt, nước mắt tuôn rơi trên gò má. John thấy mắt mình cũng ướt nhoè.

Cố giữ giọng cho đều, anh nói:

- Elizabeth yêu dấu... Nếu chẳng may... - Chúng ta vẫn còn trẻ kia mà, tương lai còn dài trước mắt.

- Em hiểu - Tiếng cô thoảng nhẹ gần như không nghe thấy gì. Anh lại ôm lấy cô. Đầu cô tựa sát vào người anh.

Anh nghe cô nói đứt quãng trong tiếng khóc nức nở:

- Nhưng... hai lần rồi... như nhau - Cô ngẩng đầu lên tiếng khóc tuyệt vọng:

- Thế là không công bằng!

Anh lại thấy nước mắt mình ứa ra. Anh thì thầm:

- Khó mà tính được... Chúng ta vẫn còn có nhau đây.

Anh vẫn ôm lấy cô còn đang khẽ thổn thức. Rồi anh cảm thấy cô lắc người.

- Khăn tay - cô thì thào.

Anh móc túi lấy khăn đưa cho cô:

- Em bình tĩnh lại rồi - Cô đang lau nước mắt - Chỉ... thỉnh thoảng thôi...

Anh dịu dàng:

- Nếu thấy vui lòng... cứ khóc đi cưng. Bao lâu cũng được. Cô mỉm cười nhợt nhạt và trả lại khăn tay:

- Chắc em làm nhàu hết rồi - Giọng cô chột đổi khác:

- Johnny... nằm xuống đây với em... mấy hôm nay em cứ nghĩ...

- Về chuyện gì?

- Em muốn anh đi học y khoa.

Anh phản đối nhẹ nhàng:

- Ô, cưng ạ, chúng ta đã bàn xong chuyện này rồi mà...

- Chưa - Elizabeth ngắt lời. Giọng cô vẫn yếu ớt nhưng không thiếu sự cương quyết - Lúc nào em cũng

muốn anh đi học, giờ lại có bác sĩ Coleman bảo anh phải đi.

- Em có mừng tượng được sẽ tồn kém thế nào không?

- Có Nhưng em có thể kiếm được việc làm.

Anh dịu dàng:

- Còn con nữa?

Im lặng. Lát sau, Elizabeth nói khẽ:

- Rất có thể chúng ta không có con.

Cửa mở ra không một tiếng động và bà Wilding bước vào. Bà bắt gặp đôi mắt đỏ hoe của Elizabeth và lảng tránh một cách ý tứ.

Bà nói với John:

- Mr. Alexander, nếu anh vui lòng, tôi xin đưa anh sang thăm cháu bé.

Sau khi chia tay với John Alexander ở trạm điều dưỡng, bác sĩ Dornberger đi thẳng sang khu sơ sinh.

Khu sơ sinh nằm ở cuối một hành lang dài tươi sáng được trang trí bằng những tấm che màu xanh vui mắt. Khu vực này đã được vẽ lại theo kiểu đã cách đây hai năm, phản ánh khuynh hướng mới, coi trọng ánh sáng và sự khoáng khoáng. Như mọi lần khác, khi đến gần, Dornberger nghe thấy tiếng khóc của các cháu bé, cao độ và âm lượng đồ từ tiếng hét hét cỡ đầy thống thiết xuống tiếng oe oe ướm thừ.

Do thói quen hơn là chú ý, ông dùng chân nhìn qua lớp tường kính dày bao quanh ba mặt gian nhà chính của khu sơ sinh. Để ý thấy những chiếc nôi có chủ vượt trội hơn, ông nghĩ thầm: công việc ở đây vẫn tất bật như thường lệ.

Ánh mắt ông lướt qua các dãy nôi được xếp đặt ngay ngắn.

Đây - ông nghĩ thầm - là những sinh linh lành mạnh, bình thường đã chiến thắng trong cuộc đấu tranh sinh tồn, mấy ngày nữa sẽ ra ngoài và tiếp tục sống với thế giới đang chờ đón. Nơi chúng sẽ đến là gia đình, trường học, trận độ sức kiếm sống, cuộc bon chen giành của cải và danh vọng. Sẽ có đứa vui hưởng thành công và có đứa nếm mùi thất bại. Những đứa không bị thương vong sẽ vui hưởng tuổi trẻ, chấp nhận tuổi trung niên và buồn bã bước về già. Có đứa sẽ được người ta thiết kế cho xe hơi chạy khỏe hơn và hào nhoáng hơn. Có đứa sẽ ra tay làm cho phi cơ bay nhanh hơn, xa hơn, có đứa sẽ được người ta vuốt ve từng sở thích bằng các món hàng tung ra trên thị trường. Trước tương lai chưa biết thế nào, hầu hết sẽ nghỉ ngơi, nhiều đứa sẽ dừng cảm xông tới và một số sẽ hèn nhát run sợ. Biết đâu chừng có đứa sẽ chọc thủng những hàng rào vũ trụ, có đứa sẽ dùng tài lợi khẩu lôi kéo đồng bào đến chỗ phần nộ hay tuyệt vọng. Trong vòng hai mươi năm nữa, hầu hết bọn chúng sẽ hoàn chỉnh sự trưởng thành thân xác bằng cách chiều theo, mà không bao giờ hiểu, cùng một sự thèm muốn giao hợp muôn thuở mà đã là nguyên nhân đưa chúng đến đây nằm khóc oa oa và nôn mửa. Nhưng lúc này đây chúng là những kẻ chiến thắng - những kẻ được sinh ra là cần được để ý từng ly từng tí. Hàng rào đầu tiên và hiểm trở nhất của chúng đã bị phá vỡ, những trận chiến khác chưa đến.

Qua hành lang là đến khu khác có một phòng sơ sinh nhỏ hơn. Tại đây, nằm lặng lẽ và tách biệt trong lồng ấp là các em bé sinh non, những kẻ vào đời bấp bênh, sự tồn tại không bảo đảm, cuộc gặp gỡ đầu tiên chưa giành được thắng lợi.

Bỏ qua khu sơ sinh chính, bác sĩ Dornberger bước vào khu nhỏ này. Xem xong bệnh nhân mới nhất của mình - mà mảnh hình hài nhân sinh quá bé bỏng và mong manh - ông bủ môi, lắc đầu ái ngại.

Vẫn theo thói quen làm việc đúng nguyên tắc như bao lần trước, ông hí hoáy viết những chỉ định điều trị rất thận trọng.

Lúc sau, khi Dornberger lui ra, bà y tá Wilding cùng Alexander bước vào qua một khung cửa khác.

Như tất cả mọi người đến gian nhà nuôi trẻ sinh non, họ khoác áo vô trùng và mang khẩu trang, mặc dù đã có tường kính ngăn cách phần trong nhà có gắn máy điều hòa nhiệt độ và độ ẩm. Bà Wilding dừng lại, nghiêng mình về phía trước và gõ nhẹ vào tường kính. Một cô y tá trẻ hơn ở bên trong nhìn lên rồi bước về phía họ, đôi mắt phía trên khẩu trang như muốn hỏi.

- Cháu bé Alexander! - Bà Wilding nói lớn để người bên trong nghe thấy được, rồi chỉ tay vào John.

Cô gái gật đầu và ra hiệu cho họ bước đi. Họ bước theo cô ta hết chiều dài của khung cửa sổ thì dừng lại. Cô ta chỉ vào một trong số mười hai chiếc lồng ấp rồi hơi xoay nó sang một bên để họ nhìn rõ bên trong.

- Trời ơi! *Chỉ có thể* thôi ư? Tiếng kêu thoát khỏi miệng John như thể nó đã tự hình thành trong đầu óc anh, ánh mắt bà Wilding đầy sự thông cảm:

- Không được lớn lắm phải không?

John đang trở mắt nhìn như chưa tin hẳn.

- Tôi chưa từng thấy cái gì mà... mà nhỏ bé ngoài sức tưởng tượng như thế.

Anh đứng nhìn đăm đăm vào chiếc lồng ấp Isabelle. Lẽ nào đây là một con người? Thân thể tí hon, quắt queo như khi con này chỉ lớn hơn hai bàn tay anh một chút.

Em bé nằm bất động hoàn toàn, hai mắt nhắm nghiền, chỉ có lồng ngực nhỏ hơi nhấp nhô cho biết cháu đang thở.

Dù ở trong lồng ấp được chế tạo riêng cho trẻ sơ sinh nhỏ bé nhất, cái thân thể tí hon bất lực này vẫn có vẻ bơ vơ, lạc lõng. Đường như không thể tin được rằng sự sống có thể có trong lớp vỏ mỏng manh ấy.

Cô y tá đã ra ngoài đứng với họ. Bà Wilding hỏi:

- Trọng lượng lúc mới sinh là bao nhiêu?

Ba pound tám ounce - Cô gái quay sang John:

- Mr. Alexander, anh có biết sự thể ra sao không, nghĩa là con của anh được chăm sóc như thế nào ấy mà?

John lắc đầu. Anh thấy khó rời mắt khỏi đứa con bé bỏng một giây phút nào.

Cô y tá ân cần:

- Có những người rất muốn biết. Hình như để bớt lo âu.

John gật đầu:

- Vâng, cô làm ơn. Cô gái chỉ tay vào lồng ấp: Nhiệt độ bên trong lúc nào cũng là 89 độ. Có thêm ô - xy cho không khí, khoảng 40 phần trăm, giúp cho cháu bé dễ thở. Anh biết đó, phổi của cháu còn nhỏ quá, chưa kịp phát triển.

- Vâng, tôi hiểu - ánh mắt anh trở lại với nhịp nhấp nhô ở vùng ngực. Còn nhấp nhô là còn sự sống, là quả tim yếu ớt vẫn đang đập, là sinh mệnh chưa bị phá vỡ.

Cô y tá nói tiếp:

- Cháu bé chưa đủ sức nên chúng tôi phải dùng ống dẫn chất dinh dưỡng vào thẳng dạ dày. Anh có trông thấy không? Cô ta trở một sợi dây nhựa rỗng chạy từ đỉnh lồng áp xuống miệng đứa trẻ. Cứ một tiếng rười ùng hồ cháu được tiếp nước và dextroza một lần.

John ngập ngừng rồi hỏi:

- Cô gặp nhiều ca như thế này rồi chứ?

- Vâng - Cô y tá gạt đầu một cách nặng nề như thể đã biết trước câu hỏi tiếp theo. Anh nhận thấy cô nhỏ nhắn, xinh xắn với mái tóc đỏ vén gọn dưới mũ vải. Cô cũng còn rất trẻ, khoảng hai mươi tuổi, chắc chắn không hơn, nhưng có vẻ rất thạo việc chuyên môn.

- Cô thấy liệu cháu có sống nổi không? - Anh lại nhìn qua lớp tường kính.

- Không thể nói chắc được - Cô y tá nhíu mày khiến vàng trán nhăn lại. Anh cảm thấy cô ta đang cố gắng nói thật để không bóp chết hy vọng của anh cũng như không thổi phồng nó lên: - Có cháu sống, có cháu chết. Đôi khi có những cháu xem ra như có ý chí giành giật lại sự sống.

- Cháu này... có thể không?

Cô gái dè dặt:

- Hãy còn sớm quá, chưa biết được, nhưng có thể nói tám tuần lễ có tầm quan trọng rất lớn - Cô nhỏ nhẹ nói thêm: - Đây sẽ là cuộc đấu tranh rất cam go.

Lại một lần nữa, ánh mắt anh trở về với cái hình hài bé bỏng. Lần đầu tiên anh có ý nghĩ: "Đây là con trai của ta, của riêng ta, một phần cuộc sống của ta". Bỗng nhiên anh thấy lòng cuộn cuộn dâng trào tình thương đối với mảnh hình hài yếu đuối đang đơn độc chống chọi trong chiếc hộp nhỏ kia. Có sự thôi thúc kỳ lạ khiến anh muôn hét to lên xuyên qua lớp kính: *Con ơi, con không cô độc đâu. Có bố đến giúp con đây.* Anh muôn chạy tới bên lồng áp mà nói: *"Tay bố đây, con hãy lấy làm sức mạnh. Hai lá phổi của bố đây còn hãy sử dụng để bố thở thay cho con. Chỉ cốt sao con đừng buông xuôi, đừng buông xuôi, con ạ! Còn nhiều chỗ bám víu, còn nhiều điều bố con mình có thể cùng làm, chỉ mong sao con còn sống được! Nghe bố nói đi con, ráng mà giữ vững! Bố của con đây. Bố thương con lắm."*

Anh cảm thấy bàn tay bà y tá Wilding đặt trên cánh tay mình. Tiếng bà dịu dàng:

- Ta đi thôi..

Anh gạt đầu, nghẹn giọng.

Hai người cùng quay lại nhìn lần cuối rồi bước đi.

\*

Lucy Grainger gõ cửa rồi bước vào văn phòng khoa Xét nghiệm. Joe Pearson đang ngồi ở bàn giấy, David Coleman đang xem hồ sơ ở cuối phòng. Anh quay mặt lại khi Lucy bước vào.

- Có phim X - quang mới của Vivian Loburton đây rồi - Lucy nói. - Thấy gì không? - Pearson quan tâm ngay lập tức.



Ông gạt giấy tờ sang một bên và đứng lên.

- Ít lắm - Lucy bước đến màn ảnh đọc phim ở trên tường. Hai người đàn ông đi theo. Coleman đưa tay bật công tắc. Một hai giây sau mấy bóng điện huỳnh quang bên trong bật sáng. Họ chăm chú đối chiếu từng cặp phim. Lặp lại nhận xét của bác sĩ Bell bên khoa X - quang. Lucy chỉ tay vào vùng có phản ứng màng xương do ca mô sinh thiết. Ngoài ra, cô báo cáo, không có thay đổi gì khác.

Sau cùng, Pearson cầm bằng ngón tay trỏ và ngón tay cái, dáng vẻ tư lự, nhìn sang Coleman nói:

- Có lẽ sáng kiến của anh không có kết quả.

- Rõ là không - Coleman giữ giọng ồm ồm. Đã làm đủ mọi phương kế rồi cuộc họ vẫn không ra khỏi cái thể bắp bênh. Anh tự hỏi liệu ông cụ sẽ làm thế nào.

- Dù sao cũng nên thử lắm chứ - Pearson có thói quen làm cho lời thừa nhận bình thường nhất nghe ra như có ác cảm, nhưng Coleman đoán có lẽ ông nói thế để trì hoãn và che dấu sự bất định của mình.

Ông quay sang Lucy ra nói gần như mỉa mai:

- Té ra khoa X - quang cũng đành chịu thua.

Lucy ôn tồn:

- Có thể nói được là như thế.

- Thế là tùy ở tôi, tức khoa Xét nghiệm ư?

- Vâng - Lucy nói nhỏ nhẹ như chờ đợi.

Sau mười giây im lặng, Pearson nói rõ ràng và tự tin:

- Tôi chẩn đoán: - Bệnh nhân của cô có khối u ác tính - saccôm tạo xương.

Lucy nhìn vào mắt ông:

- Dứt khoát chứ?

- Dứt khoát - Giọng nói của nhà bệnh lý học không hề vương một chút nghi ngờ hay lưỡng lự. Ông nói tiếp: - Dẫu sao ngay từ đầu tôi đã xác quyết như thế rồi, và nghĩ rằng...ông trở vào những tấm phim - ...cái này sẽ góp thêm lời khẳng định.

- Vâng - Lucy gạt đầu tán thành. Cô đang nghĩ đến những việc cần làm ngay.

Pearson hỏi bằng giọng đương nhiên:

- Cô định khi nào thì chữa chân?

- Sáng mai - Lucy thu bộ phim lại và bước ra cửa. Nhìn về phía Coleman, cô nói: - Tôi đi báo tin đây - mặt cô hơi nhăn nhó: - Khó nói quá.

Cửa khép lại rồi Pearson quay sang Coleman và nói giọng lịch sự đến mức ngạc nhiên:

- Phải có người quyết định việc ấy. Tôi mạn phép tự ý tuyên bố mà không hỏi ý kiến anh vì sợ làm lộ sự nghi ngờ. Nếu biết được, Lucy buộc lòng phải nói lại cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân biết. Khi ấy người ta có thể lại xin trì hoãn. Ai chẳng thế, không trách được. - Ông ngừng một lúc rồi nói tiếp: - Anh thừa hiểu đối với bệnh saccôm tạo xương sự trì hoãn nguy hiểm đến mức nào rồi.

Coleman gật đầu. Anh không phản đối việc Pearson tự ý quyết định. Đúng như ông vừa nói phải có người quyết định việc ấy. Anh chỉ băn khoăn tự hỏi liệu việc cưa chân có cần thiết hay chẳng. Tất nhiên sau này sẽ biết được chắc chắn. Dem cái chân bị cắt rời về phòng xét nghiệm mà mổ xẻ tỉ mỉ sẽ biết được lời chẩn đoán là đúng hay sai. Khốn thay, nếu khi ấy sai lầm mới được phát hiện thì chuyện đã rồi, chẳng giúp gì cho bệnh nhân được nữa. Ngành phẫu thuật có nhiều phương pháp cưa chân hữu hiệu, nhưng chưa có cách nào gắn lại như cũ.

\*

Chuyến bay ban chiều từ Burlington hạ cánh tại sân bay La Guardia vào lúc hơn bốn giờ. Từ sân bay, Kent O'Donnell đón tắc xi đi Manhattan. Trên đường vào thành phố anh ngã người trên băng ghế, lâu lắm rồi mới có được một phút thành thoi. Mỗi lần ngồi xe tắc - xi ở New York, anh đều cố gắng thư giãn, chủ yếu bởi vì cứ nhìn dòng xe cộ đông đúc hoặc theo dõi đường đi của mình là anh bị căng thẳng đầu óc. Từ lâu, anh đã quan niệm rằng thái độ đúng đắn nhất là phó thác mình cho số phận rủi may. Cứ cho rằng mình sắp gặp tai họa đi, và nếu tai họa không đến thì hãy tự chúc mừng sự may mắn của mình. Một lý do khác để tận hưởng sự thành thoi là suốt tuần qua anh đã làm việc hết sức căng thẳng cả ở trong và ngoài bệnh viện. Anh đã hẹn bệnh nhân đến khám nhiều hơn và thực hiện thêm những ca mổ ngoài mức ấn định để có thể vắng mặt tại bệnh viện Three Counties bốn ngày. Hơn nữa hai ngày trước anh đã chủ trì một phiên họp đặc biệt của các thầy thuốc toàn bệnh viện. Được Harry Tomaselli trợ giúp bằng một số dữ liệu thu thập được, trong phiên họp anh đã thông báo con số đề nghị chỉ tiêu đóng góp vào quỹ xây dựng bệnh viện đối với bác sĩ hợp đồng và các y sĩ khác.

Đúng như anh dự kiến, có nhiều lời kêu ca, nhưng chắc chắn mọi người sẽ đồng ý cam kết đóng góp tiền bạc.

Tuy để cho đầu óc nghỉ ngơi, O'Donnell vẫn có ý thức về hoạt động của thành phố New York chung quanh mình và đường chân trời gãy góc của quận Manhattan mỗi lúc một gần hơn. Xe đang lăn bánh qua cầu Queensborough, những tia nắng chiều oi ả sắc nhọn chiếu xiên qua rầm cầu màu xanh xám. Bên dưới kia là cù lao Welfare với những bệnh viện ứ dột và mang nặng dáng vẻ công sở ở giữa dòng East đen ngòm. Mỗi lần đến New York anh lại thấy nó có vẻ xấu xí hơn và lộ rõ vẻ hỗn độn, bần thiêu hơn. Thế nhưng cả với những người không phải là cư dân New York, những điều ấy chẳng mấy chốc lại trở nên quen thuộc, dễ chịu và có vẻ vẫy gọi du khách, ví như chiếc áo cũ sờn vẫn hợp mắt người bạn thân. Anh mỉm cười và tự trách mình đã có những ý nghĩ chằng chịt với người thầy thuốc, nghĩa là chẳng nghĩ đến việc chống ô nhiễm không khí và giải tỏa nhà ổ chuột. Nặng tình cảm - anh nghĩ thầm - là tiếp tay chống lại sự tiến bộ.

Xe qua khỏi cầu, theo đường 60 đến Madison, qua một dãy phố gập ghềnh rồi quẹo sang hướng tây đi vào đường 59. Đến đại lộ 7 và Công viên Trung tâm, xe quẹo trái đi qua bốn dãy phố rồi dừng lại trước khách sạn Công viên Sheraton

Anh vào nhận phòng, tắm rửa, thay quần áo rồi mở xác tay lấy ra chương trình hội nghị phẫu thuật - cái cơ bẻ ngoài cho việc anh có mặt ở New York. Có ba bài tham luận mà anh muốn nghe, hai bài về giải phẫu và một bài về thay động mạch bằng phương pháp ghép mô. Nhưng mãi đến mười một giờ trưa mai mới bắt đầu ngày thứ nhất. Thế là ngày mai có thời giờ thong thả. Anh xem đồng hồ tay. Mới hơi nhích hơn bảy giờ, nghĩa là còn hơn một tiếng đồng hồ trước khi gặp lại Denise. Anh đi thang máy xuống lầu và thong thả bước qua gian tiền sảnh để vào phòng giải lao Pyramid của khách sạn. Đang giờ uống cốc tai, phòng giải lao đầy dãn những nhóm người sắp đi ăn tối và xem hát, hầu hết - anh đoán chừng là dân ở ngoài thành phố như anh. Người hầu chính đưa anh đến một chiếc bàn. Trong lúc bước đi, anh thấy một phụ nữ khá hấp dẫn ngồi một mình nhìn anh bằng ánh mắt thích thú. Có gì lạ đâu, trước kia những cuộc gặp gỡ như thế này thỉnh thoảng dẫn đến những kết quả lý thú. Nhưng tối nay anh nghĩ thầm: "Xin lỗi cô em, tôi có chương trình khác rồi". Một người hầu bàn đến nghe anh gọi rượu mạnh pha sô - đa. Trong lúc thong thả nhấm nháp, anh suy nghĩ vẩn vơ.

Ở Burlington những giây phút như thế này quá hiếm hoi - anh nghĩ thầm. Thành thử rất nên có lúc đi

xa để mài sắc cái nhìn về cuộc đời, để nhận ra rằng từ phương trời khác nhìn về, ta thấy một số điều ở quê như bớt phần quan trọng đi rất nhiều. Mới đây thôi, anh ngỡ rằng những năm tháng gắn bó với công việc ở bệnh viện đã khiến anh suy nghĩ mất quân bình một phần nào.

Anh nhìn chung quanh. Phòng giải lao đầy đầy khách, những người hầu bàn vội vã lăng xăng chạy ly từ ba người rót rượu ở quầy đến các bàn, một vài nhóm người đã ngồi lâu đang rời quán. Anh tự hỏi những ai trong số người này (cặp trai gái ở bàn sát bên, người hầu bên cửa ra vào, bốn vị khách vừa bước ra) đã từng nghe nói đến bệnh viện Three Counties, và nếu có, liệu họ có quan tâm đến những gì đang diễn ra ở đó chẳng?

Đối với anh, những ngày gần đây, các sự việc ở bệnh viện đã trở thành gần như là hơi thở sự sống. Phải chăng đây là một hội chứng lành mạnh. Về mặt chuyên môn, điều ấy có tốt không? Từ trước đến nay, O'Donnell vốn không tin tưởng những người miệt mài với công vụ; họ dễ bị ám ảnh, phán đoán của họ bị lung lạc vì sự say mê lý tưởng.

Phải chăng hiện nay anh có nguy cơ sẽ trở thành một kẻ giống như họ? Chuyện Joe Pearson chẳng hạn. Phải chăng vì quá miệt mài với công việc bệnh viện mà anh đã lạc bước đến chỗ đó? Có cần phải tìm thêm một bác sĩ bệnh học nữa không? Anh thấy là cần, nhưng chính anh đã có khuynh hướng phê bình Joe Pearson gay gắt phóng đại quá mức những khuyết điểm của ông trong khâu tổ chức - những khuyết điểm mà bệnh viện nào cũng có. Thậm chí có lúc anh đã nghĩ đến việc mời Pearson về hưu. Kẻ hậu sinh mà dám vội vã kết tội người đầu bạc. Đó có phải là một hội chứng của bệnh phán đoán lệch lạc chẳng? Tất nhiên điều suy nghĩ ấy của anh đã có trước khi Eustace Swayne tỏ ý trao tặng hai trăm năm chục nghìn đô la với điều kiện Joe Pearson còn được tiếp tục làm trưởng khoa Xét nghiệm.

Cho đến nay Eustace Swayne vẫn chưa khẳng định việc trao tặng. Nhưng O'Donnell cảm thấy sự phán đoán của mình vượt lên trên những chuyện ấy, dù cho đó là những chuyện quan trọng đến đâu đi nữa. Có lẽ Joe Pearson vẫn còn cống hiến được nhiều cho bệnh viện Three Counties, kinh nghiệm lâu năm của ông chắc chắn vẫn còn được xem là điều tốt đẹp. Đúng vậy - anh quyết định. Có đi xa mới thấy mình suy nghĩ sáng suốt hơn, ta phải tìm một quán rượu để ngồi suy nghĩ thâm lặng thì tốt hơn.

Một người hầu dùng chân bên bàn:

- Thưa ông, ông muốn dùng thêm?

O'Donnell lắc đầu:

- Không, cảm ơn.

Người hầu đưa giấy tính tiền. O'Donnell đưa thêm một chút buộc boia rồi ký tên.

Anh rời khách sạn lúc bảy giờ rưỡi. Vẫn còn thừa thì giờ, anh tản bộ trên đường 55 đến sát Đại lộ 5, rồi vẫy xe tắcxi anh đến địa chỉ mà Denise đã cho trước. Xe dừng lại gần đường 86 trước một khu tập thể xây bằng đá. O'Donnell trả tiền xe rồi bước vào.

Người giúp việc mặc đồng phục ở hành lang lễ độ chào anh. sau đó hỏi tên, xem lại sổ ghi rồi nói:

- Mrs. Quantz nhắn mời ông lên - ông ta chỉ tay về phía thang máy có nhân viên điều khiển cũng mặc đồng phục tương tự đứng chờ sẵn - Thưa ông, tầng hai mươi lăm, mái thượng. Tôi sẽ báo cho Mrs Quantz biết có ông đang đến.

Đến tầng hai mươi lăm, cửa thang máy nhẹ nhàng mở ra cho thấy một hành lang rộng có trải thảm, một bên tường là một bức thảm Gobelin lớn dệt cảnh săn bắn. Mặt tường bên cạnh một dãy cửa ra vào bằng gỗ sồi hai lớp trạm trổ, tất cả đều mở toang. Một người hầu xuất hiện.

- Kính chào quý ông. Mrs Quantz bảo tôi đưa ông vào phòng khách. Và sẽ ra tiếp quý ông ngay.

O'Donnell theo người đàn ông đi tiếp hành lang thứ hai rồi bước vào một phòng khách rộng bằng cả căn hộ của anh ở Burlington. Căn phòng được trang điểm bằng những khoảng màu nâu nhạt, nâu vừa và đỏ vàng, một dãy trường kỷ với bàn bằng gỗ hồ đào. Màu sẫm của bàn ghế tương phản hẳn với màu nâu non của lớp thảm dày. Phòng khách mở ra một khoảng thềm lát đá, O'Donnell thấy những tia nắng chiếu cuối cùng còn đọng lại ở xa xa.

- Thưa ông tôi xin dọn cho ông một chút thức uống - người hầu nói.

- Không, cảm ơn. Để tôi chờ Ms. Quantz.

- Anh không phải chờ lâu - Tiếng Denise vang lên. Nàng bước về phía anh, bàn tay chìa ra - Kent yêu dấu, gặp lại anh, em mừng quá.

Anh nhìn nàng một lúc rồi thông thả nói:

- Anh cũng thế - anh nói thêm - Cho đến lúc này anh vẫn chưa biết nổi mừng đạt dào đến mức nào.

Denise mỉm cười rồi ghé hôn nhẹ lên má anh.

O'Donnell muốn ôm nàng vào vòng tay nhưng anh kìm lại được. Nàng xinh đẹp hơn hình ảnh trong ký ức anh, gương mặt rạng rỡ tươi vui khiến anh muốn ngừng thở. Nàng mặc áo chiều nhẹ loại ngắn, vạt kín, bằng đăng ten đen nhánh, áo bó không dây bên trong tầng vải lụa đen. Lớp đăng ten trên khoảng vai trần càng làm tăng thêm vẻ nõn nà của da thịt. Trên khoảng eo có đính một bông hồng đỏ.

Nàng buông một bàn tay anh. Bàn tay kia giữ lại, nàng kéo anh ra thềm. Người hầu đã đến trước, mang theo một chiếc khay bạc có mấy chiếc ly và một bình pha cốc tai. Anh ý tứ rút tay lại.

- Cốc tai Martini ([31]) đã pha sẵn - Denise nhìn O'Donnell dò ý. Nếu anh muốn thứ khác em sẽ gọi.

- Martini ngon lắm rồi.

Denise rót rượu rồi trao ly cho anh. Nàng đang mỉm cười, ánh mắt nồng nàn. Bờ môi buông tiếng nói dịu dàng:

- "Ủy ban một người" xin chào mừng khách đến New York.

O'Donnell nhấp Martini. Rượu nhạt và kém vị nồng.

Anh nói khẽ:

- "Xin gửi lời cảm ơn ủy ban".

Mắt họ thoáng gặp nhau. Bám cánh tay anh, nàng bước về phía cuối dãy thềm có lan can xen kẽ cột xây.

- Denise à, bố em thế nào?

- Bố khỏe, cảm ơn anh. Đào hào đắp lũy bảo thủ ghê gớm lắm, tất nhiên rồi, nhưng rất khỏe. Có lúc em nghĩ rằng không chừng ông cụ còn sống lâu hơn chúng ta nữa đó - Nàng nói thêm:

- Em thương bố lắm.

Hai người đã dừng chân, đứng nhìn xuống. Hoàng hôn đang dần buông, hoàng hôn êm đềm ám áp của ngày cuối mùa hè. Ánh đèn thành New York đang bật sáng dần. Từ các đường phố bên dưới vẳng lên tiếng xe cộ ồn ào đều đặn, thỉnh thoảng nổi lên tiếng xe buýt diesel rền rĩ và tiếng còi ô tô sột rột inh

ôi. Chênh chênh bên kia là công viên Trung tâm, đường viền đang nhòe dần vào bóng tối, rải rác những ngọn đèn đánh dấu những lối đi ngang dọc bên trong. Xa hơn nữa những đường phố ở phía tây mờ dần và mất hút vào dòng sông Hudson. Trên sông, những đốm sáng nhỏ li ti của cửa tàu thuyền di chuyển là gạch nối bóng tối với bờ New Jersey le lói ở xa xa. O'Donnell nhìn thấy được cầu George Washington ở mạn trên thành phố, những đốm đèn pha của nó kết thành một chuỗi hạt sáng ngời. Dưới kia, đèn xe hơi xen kẽ nhau nhiều tuyến tuôn đổ qua cầu đi ra khỏi thành phố. O'Donnell nghĩ thầm: người ta đang về nhà. Một cơn gió nhẹ nồng nàn khẽ lay động chung quanh hai người. Anh thấy nàng kề sát bên mình. Tiếng nàng nhỏ nhẹ - Đẹp quá phải không anh? tuy bên dưới ánh đèn có những điều không ổn và đáng ghét, nhưng thành phố vẫn đẹp. Em yêu thích nó, nhất là vào giờ này của buổi chiều tối.

- Có bao giờ em nghĩ đến chuyện trở về Burlington không?

- Để sống ư?

- Phải.

- Không bao giờ trở về được. Denise nhỏ nhẹ - Đó là một trong số ít điều em biết chắc chắn. Ồ, em không kể riêng Burlington thôi đâu. Mà cái gì cũng thế: thời gian, con người và mọi nơi chốn. Thăm lại chốn xưa, nói lại dây thân ái cũ có gì là khó đâu, nhưng cái xưa và cái nay không phải là một. Đã chia lìa rồi và đang xa rời mãi, ta không còn thuộc về chốn cũ vì đã cất bước ra đời. Em không tin một ngày nào đó có thể rời bỏ được New York. Nói như thế phi thực tế quá phải không anh?

- Không. Nghe ra khôn ngoan lắm... Anh cảm thấy bàn tay nàng trên cánh tay anh.

- Chúng ta uống nữa đi, rồi anh đưa em đi ăn.

Sau đó họ đến Maisonette, một hộp đêm kín đáo và lịch sự trên Đại lộ 5. Ăn tối và khiêu vũ xong, họ trở về bàn.

Denise hỏi:

- Anh sẽ ở New York bao lâu?

- Ba ngày nữa.

Nàng nghiêng đầu:

- Sao vội thế?

- Anh là người lao động - Anh mỉm cười - Bệnh nhân mong anh, bệnh viện còn bao nhiêu là công việc.

- Chắc em sẽ nhớ anh lắm.

Anh nghĩ ngợi một lúc rồi quay nhìn thẳng vào mắt nàng. Không rào trước đón sau, anh nói.

- Em biết anh chưa bao giờ lập gia đình.

- Vâng - Nàng gật đầu nghiêm trang.

- Anh đã bốn mươi hai. Ở tuổi này, sống độc thân, người ta thường có những thói quen và cách sống khó thay đổi cũng như khó được người khác chấp nhận. Anh muốn nói anh là kẻ khó sống chung.

Denise úp bàn tay mình lên bàn tay anh:

- Kent yêu quý, em xin được hỏi cho rõ một điều - Nàng mỉm cười rất nhẹ - Phải chăng đó là lời cầu hôn?

O'Donnell nhòen miệng cười tươi. Anh cảm thấy mình ngớ ngẩn, sôi nổi như gã trai trẻ:

- Vì em nói tới điều ấy, anh nghĩ là đúng như vậy.

Yên lặng. Lúc sau Denise trả lời, trong lúc nàng nói, anh có cảm tưởng nàng đang tìm cách tri hoãn:

- Em sung sướng lắm, nhưng anh có vội lắm không? Ngẫm cho kỹ, hầu như chúng ta chưa biết nhau.

- Denise, anh yêu em - Anh nói đơn giản.

Anh cảm thấy nàng nhìn anh soi mói.

- Em cũng có thể yêu anh - Nàng nói chậm rãi, cân nhắc từng lời. Lúc này mọi thứ trong em bảo em gạt đầu và xiết chặt lấy anh, anh yêu ả, bằng đôi bàn tay hăm hở. Nhưng cũng có một lời thì thầm nhắc nhở. Đã một lần lầm lỡ, người ta cảm thấy cần phải thận trọng trước khi đi bước nữa.

- Vâng, anh hiểu.

- Chưa bao giờ em đồng ý với quan niệm phổ biến hiện nay là người ta có thể lia đôi nhanh chóng và sau đó quên đi tất cả chẳng khác nào uống một viên thuốc trị chứng khó tiêu. Có lẽ đó là một trong những lý do khiến em chưa ly hôn được.

- Ly hôn khó lắm ư?

- Chưa hẳn. Em chỉ cần sang Nevada hoặc một nơi nào khác là lo xong ngay. Nhưng còn vướng mắc này nữa: anh Burlington. em New York.

Anh nói dè dặt:

- Em đã nói thật hử Denise... không sống ở Burlington được ư?

Nàng suy nghĩ trước khi trả lời:

- Vâng, em nói thật đấy. Em không thể sống ở đó được đâu. Giả bộ làm gì hử Kent. Em hiểu em lắm chứ!

Một người hầu bàn đến rót cà phê cho họ. O'Donnell nói:

- Bỗng dưng anh muốn chúng ta được ngồi riêng với nhau.

Denise nhỏ nhẹ:

- Tại sao ta không đi ngay thôi?

Anh trả tiền rồi giúp Denise quần khăn quàng. Ở bên ngoài, người giữ cửa gọi tắc xi, O'Donnell cho địa chỉ căn hộ ở Đại lộ 5. Ngồi trong xe rồi, Denise nói:

- Em hỏi quá là ích kỉ, nhưng có bao giờ anh nghĩ đến việc chuyển sang New York làm việc không?

- Có - Anh đáp. - Anh đang nghĩ đến điều ấy ngay lúc này.

Ý nghĩ vẫn đeo đuổi anh khi hai người bước vào khu tập thể và lên thang máy. Từ lúc nghe Denise hỏi, anh không ngớt băn khoăn: Tại sao mình không chuyển sang New York? Có rất nhiều bệnh viện

đang hoang. Đây là thành phố của y khoa. Xin gia nhập hội đồng thầy thuốc chẳng phải là điều khó khăn. Việc hành nghề cũng tương đối dễ dàng. Quá trình công tác của anh, bạn bè ở New York, tất cả sẽ đem đến cho anh những lời tiên cử tốt đẹp. Anh lý luận: Mỗi dây thật sự ràng buộc mình với Burlington là gì?

Cuộc sống của mình có thuộc về nơi ấy bây giờ và mãi mãi hay chẳng? Có lẽ đã đến lúc tìm sự thay đổi, tìm môi trường mới, phải không? Mình có kết hôn với bệnh viện Three Counties đâu nào. Cũng chẳng phải thiếu mình là không xong. Đã đành đi là bỏ mất những điều hay, chẳng hạn như tâm trạng xây dựng và sáng tạo với bao người thân quen đã từng chung tay làm việc. Nhưng mình đã đóng góp nhiều rồi, không ai phủ nhận được điều ấy. Sau hết, New York và Denise là một. Đáng lắm chứ, phải không nào?

Đến tầng thứ hai mươi lăm, Denise dùng chìa khóa riêng mở cửa và hai người bước vào. Không thấy dấu hiệu nào của người giúp việc mà O'Donnell đã gặp lúc chiều tối. Như đã có hội ý trước, họ bước ra khoảng thềm.

- Kent, anh muốn uống chút gì không?

- Để lát nữa. Nói xong, anh đưa tay về phía nàng. Nàng đến với anh dễ dàng, thoải mái, và môi họ gặp nhau - Một nụ hôn dài lâu. Vòng tay anh xiết chặt lấy nàng và anh cảm thấy thân thể nàng đáp ứng lại thân thể anh.

Nàng nhẹ nhàng buông anh ra. Hơi quay mặt đi, nàng nói giọng xao xuyến:

- Co quý nhiều điều cần phải nghĩ ngợi.

- Thế ư? Giọng anh ngờ vực.

- Có nhiều cái anh chưa hiểu em.

- Chẳng hạn?

- Em là người chiếm hữu kinh khủng anh có biết không?

- Nghe ra có kinh khủng gì lắm đâu.

- Nếu chúng ta cưới nhau, em phải nắm giữ trọn vẹn con người anh chứ không phải một phần mà thôi đâu. Tính em như vậy đó, không thể khác được. Em không chịu chia anh... cho dù là chia xẻ với bệnh viện.

Anh bật cười:

- Anh nghĩ chúng ta có thể đi đến thỏa hiệp. Người ta vẫn làm như thế đấy.

Nàng quay lại với anh:

- Anh nói thì em tin - nàng ngừng lại một chút rồi hỏi:

- Anh sẽ trở lại New York... rất sớm chứ?

- Phải.

- Sớm thế nào?

- Bất cứ khi nào em gọi anh.

Như do bản năng thúc đẩy, nàng bước đến với anh và hai người lại hôn nhau, lần này với nỗi đam mê mỗi lúc một thêm mãnh liệt. Chợt có tiếng động vang lên phía sau và một vệt sáng qua khe cửa mở lọt vào phòng. Denise khẽ đẩy anh ra, và một lúc sau có bóng người nhỏ nhắn mặc pyjama bước vào hiên.

- Con nghe như có tiếng người nói chuyện – người mới đến lên tiếng:

- Mẹ tưởng con ngủ rồi - Denise nói - Đây là bác sĩ O'Donnell - Rồi quay sang O'Donnell:

- Đây là Philippe, con gái em - Nàng trêu mến nói thêm: Một nửa của cặp song sinh búng bình trong nhà.

Cô bé nhìn O'Donnell bằng ánh mắt tò mò, thành thật:

- Chào bác, cháu có nghe nói về bác. O'Donnell nhớ Denise đã cho anh biết hai cô bé song sinh vừa tròn mười bảy. So với độ tuổi, Philippe có vẻ nhỏ bé, thân người chỉ mới bắt đầu nhú nở. Nhưng cô bé đi lại rất có duyên, cử chỉ rất giống mẹ - Chào Philippe - Anh nói - xin lỗi đã làm phiền cháu.

- Cháu không ngủ được, bèn quay ra đọc sách - Cô bé nhìn xuống cuốn sách cầm trong tay - Tác giả Herrik. Bác đọc ông này chưa?

- Hình như chưa. Nói thật, hồi bác còn là sinh viên trường thuốc, thì chẳng có mấy thời giờ để thưởng thức thơ ca. Từ đó đến nay lại càng không bao giờ đọc đến nữa.

Philippe nâng sách lên mở đọc.

Mẹ ơi, có chỗ này cho mẹ đây.

Cô bé đọc thơ một cách lôi cuốn, giọng nhẹ nhàng biểu lộ sự rung cảm về từ ngữ và nhịp điệu:

*Tươi đẹp nhất là quãng đời còn trẻ*

*Tóc mượt xanh và máu đỏ nồng nàn.*

*Tuổi xuân qua, tiếp sang mùa quạnh quẽ.*

*Hết thời héo hon đến buổi lụi tàn.*

*Ngượng ngùng chi, hãy sử dụng thời gian!*

*Kết hôn đi, khi còn đương độ tuổi.*

*Kẻo một mai thời xuân xanh đi khỏi,*

*Đời lê thê mãi mãi thuở muộn màng.*

- Mẹ hiểu - Denise nói rồi quay sang O'Donnell: - Có thể cho anh, biết Kent ạ, quanh năm suốt tháng các con em cứ bắt em tái giá.

- Chúng con chỉ thấy đó là điều tốt đẹp nhất cho mẹ - Philippe kêu lên và đặt sách xuống.

- Mấy đứa cứ mượn thực tế để nài nỉ em. Chứ thực ra chúng nặng tình cảm lắm anh ạ.

Denise nói rồi quay sang Philippe:

- Con nghĩ sao nếu mẹ cưới bác sĩ O'Donnell.



- Bộ bác ấy hỏi mẹ ư?

Philippe có vẻ quan tâm ngay tức khắc. Không đợi trả lời cô kêu lên:

- Tất nhiên là mẹ đồng ý đi thôi.

- Còn tùy, con ạ. Đương nhiên phải lo cho xong việc ly hôn, gai góc lắm.

- Chuyện! Bỏ cứ vô lý bắt mẹ phải làm việc đó mãi. Việc gì mẹ phải chờ? - Cô lại nhìn O'Donnell -  
Bác với mẹ cứ sống chung đi thế là có chứng cứ và mẹ khỏi phải vất vả chạy đi lo việc ở những nơi  
khốn khổ như bà Reno.

Denise nói:

- Lắm lúc em hết sức nghi ngờ giá trị của nền giáo dục tiến bộ. Thôi, thế là đủ rồi - Nàng tước nhe đến  
bên Philippe. - Chúc con ngủ ngon.

- Kìa mẹ! Đôi khi mẹ cổ hủ quá.

- Chúc con ngủ ngon - Denise nhắc lại một cách mạng mẽ. Philippe quay sang O'Donnell:

- Cháu phải đi bác a.

- Philippe, bác rất sung sướng được gặp cháu.

Cô bé đến bên anh và nói đường đột:

- Nếu bác sắp thành bố của cháu, chắc là cháu hôn bác được thôi.

O'Donnell đáp:

- Ta cứ thử xem, rồi ra sao thì ra.

Anh nghiêng người về phía Philippe. Cô bé hôn môi anh rồi đứng thẳng lên. Khẽ mỉm cười, cô bé nói:

- Bác dễ thương lắm - cô khuyến cáo mẹ: - Mẹ ơi, làm gì thì làm, mẹ đừng để mắt bác ấy nhé.

Philippe! - Lần này giọng nói kỷ luật đã lộ rõ. Philippe cười vang và hôn mẹ. Đưa tay vẫy vẫy rất kiêu  
cách, cô bé cầm tập thơ ra bước ra.

O'Donnell tựa lưng vào tường của khoảng thềm và cười lên thành tiếng - lúc này cảnh đơn chiếc ở  
Burlington xem ra trống rỗng và lẻ nhạt ngoài sức tưởng tượng, còn vĩnh viễn chung sống với Denise  
ở New York mỗi giây phút lại thêm phần lấp lánh quyến rũ.

## Chương XVIII

Việc cưa chân cho Vivian bắt đầu vào đúng tám giờ rưỡi.

Đúng giờ tại phòng mổ là điều mà bác sĩ O'Donnen đòi hỏi phải thực hiện cho bằng được ngay từ khi anh nhận chức bác sĩ trưởng của bệnh viện Three Counties, và hầu hết các bác sĩ phẫu thuật đều chấp hành tốt.

Ca mổ không có tính chất phức tạp tại. Lucy dự kiến sẽ không có vấn đề đột xuất nào cả. Cô trù tính sẽ cưa chân khá cao, cách xa đầu gối, ở phần trên của xương đùi. Cô có nghĩ đến việc tháo khớp hông để đảm bảo hơn rằng ung thư đầu gối chưa kịp di căn. Nhưng có bất lợi là sau này việc lắp chân giả sẽ cực kỳ khó khăn. Bởi vậy cô nhượng bộ để lại một phần bắp đùi.

Cô cũng đã trù tính xả vạt da từ vị trí nào để bọc đầu xương cụt cho đẹp. Từ hôm trước cô đã tính toán sẵn trong đầu những vết rạch cần thiết trong khi làm cho Vivian vẫn tưởng rằng đang khám chân như thường lệ.

Tất nhiên là sau khi cô báo tin cho Vivian - những giây phút căng thẳng, ưu phiền. Cô gái đang bình thản với đôi mắt ráo hoảnh bỗng là người ra bám chặt lấy Lucy, khóc thảm thiết cho thấy những niềm hy vọng cuối cùng đã sụp đổ. Lucy cũng cảm thấy xúc động khác thường tuy nghề nghiệp đã khiến cô có thói quen giữ vững đầu óc thầy thuốc và không xao xuyên trong những lúc như thế này. Cuộc gặp gỡ tiếp theo với cha mẹ cô gái và vừa rồi với bác sĩ trẻ Seddons (anh đến tìm gặp Lucy tuy ít căng thẳng hơn nhưng vẫn nhiều đau đớn.)

Lucy chủ trương không cắt đứt hoàn toàn những tình cảm của mình đối với bệnh nhân như một số bác sĩ khác, và có lúc cô phải thừa nhận rằng sự dửng dưng bề ngoài chỉ là bộ tịch, tuy là bộ tịch cần thiết. Tuy nhiên, trong phòng mổ, sự dửng dưng không còn là bộ tịch nữa - mà bắt buộc phải có. Lúc này, cô thấy mình lạnh lùng, vô cảm khi sắp đặt những điều cần thiết cho ca mổ sắp diễn ra.

Chuyên viên gây mê ở đầu bàn mổ ra hiệu cho biết có thể bắt đầu được rồi.

Mấy phút trôi qua, phụ tá Lucy - lần này là một sinh viên thực tập nội trú - đã nhắc cao cái chân sắp cắt bỏ để giảm máu càng nhiều càng tốt. Lucy gắn ga - rô hơi vào bắp đùi và tạm để lỏng ở đó.

Không đợi hỏi, y tá dụng cụ trao kéo qua mặt bàn và Lucy bắt đầu cắt lớp băng vải che kín chân từ lúc được cạo lông và bôi hexachlorophene tối hôm trước. Lớp băng rơi xuống đất và được y tá vận chuyển dọn ngay. Lucy xem đồng hồ treo tường. Cái chân được nhắc lên gần như thẳng đứng đã được năm phút, màu da đã trở nên trắng nhợt. Anh sinh viên đổi tay, Lucy hỏi:

- Môi tay hả? Anh ta cười tươi sau khẩu trang:
- Tôi không muốn giữ cả tiếng đồng hồ nữa đâu.

Chuyên viên gây mê đã bước đến bên ga - rô và đưa mắt nhìn Lucy dò hỏi. Cô gật đầu nói:

- Được rồi đây.

Anh ta bắt đầu bơm hơi vào ga - rô cao su để chặn đường máu xuống chân. Anh sinh viên thực tập hạ cái chân xuống cho nằm ngang trên mặt bàn, rồi tiếp tay với y tá dụng cụ che khắp người bệnh nhân bằng vải xanh lá cây vô trùng, chỉ để chừa lại vùng sẽ được giải phẫu. Sau đó, Lucy sát trùng lần cuối cùng bằng cồn Zephiran bôi trên chỗ mổ.

Trong phòng mổ hôm nay còn có hai sinh viên của trường đại học y khoa đến kiến tập. Lucy ra hiệu cho họ lại gần. Y tá dụng cụ trao một con dao mổ và Lucy dùng mũi dao khía nhẹ trên lớp thịt đùi.

Vừa làm cô vừa nói:

- Các bạn để ý thấy tôi cắt đánh dấu mức vật da - Cô rạch sâu hơn để lộ ra lớp màng cơ sát dưới da với lớp mô mỡ vàng - Điều quan trọng là bao giờ cũng phải làm vật trước dài hơn vật sau để đường khâu nằm hơi lùi lại phía sau, nhờ vậy vết sẹo không nằm ngay cuối móm cụt. Vết sẹo mà nằm ở vị trí ấy sẽ gây đau đớn cùng cực khi có lực tác động đến nó. Thịt bị rạch sâu, máu bắt đầu ứa ra làm lộ rõ hai vật da, trông giống như chiếc áo đuôi tôm vật dài vật ngắn. Lát nữa đây, hai vệt da sẽ được gập vào khâu dính hai mép với nhau.

Bằng những động tác ngắn và dứt khoát, Lucy đưa dao mổ lóc thịt ngược lên để lộ những khoảng mô đẫm máu đỏ nằm bên dưới.

- Nĩa! Y tá trao dụng cụ, Lucy dùng nĩa kéo lớp thịt đã bị cắt cho tách ra khỏi lớp mô kế tiếp nằm bên dưới. Cô ra hiệu cho anh sinh viên thực tập giữ nĩa tại chỗ. Rảnh tay, cô lại rạch sâu vào mặt cơ từ đầu đùi ([32]).

- Sắp đến các động mạch chủ. À, đây rồi, trước tiên là ống mạch đùi - Khi Lucy chỉ mạch máu, hai anh sinh viên cúi xuống chăm chú theo dõi. Cô vừa nói vừa làm, giọng bình tĩnh: - Phải cố tách các ống mạch càng cao càng tốt, sau đó kéo chúng xuống và thắt lại để chúng co vào sâu hẳn bên trong móm cụt.

Cây kim do y tá dụng cụ vừa trao nhảy múa, ra vào. Lucy thắt các ống mạch lớn hai lần cho bảo đảm. Về sau bất cứ sự xuất huyết nào ở trong khu vực này cũng là tai họa lớn cho bệnh nhân.

Cô chìa tay mượn kéo và cắt động mạch chủ dẫn xuống chi dưới.

Bước đầu của ca cura chân đã xong. Các thao tác được lập lại một cách nhanh chóng cho các động mạch và tĩnh mạch khác. Sau đó, tiếp tục rạch sâu vào cơ, Lucy mở đến dây thần kinh chạy dọc theo đùi. Khi hai bàn tay mang găng của cô dò dẫm trên dây thần kinh, thân người Vivian bỗng lay động và đôi mắt mở ra với người chuyên gây mê đứng ở đầu. Anh ta gật đầu trấn an:

- Bệnh nhân bình thường. Không có vấn đề gì.

Một bàn tay anh đặt trên má Vivian. Màu da tái nhợt nhưng hơi thở nàng sâu và đều. Đôi mắt mở nhưng không nhìn thấy gì. Đầu ngả hẳn về phía sau, không nghiêng về bên nào, hai hốc mắt nàng đẫm nước - nước mắt tuôn trào trong giấc ngủ mê man.

- Với dây thần kinh, các thao tác cũng giống với các động mạch và tĩnh mạch, nghĩa là kéo xuống, thắt lại càng cao càng tốt, cắt đứt và để nó co rút lại - Lucy nói gần như cái máy, lời nói đi theo với bàn tay, rất bình thản:

- Các nhà Phẫu thuật vẫn còn tranh luận về cách xử lý đầu dây thần kinh trong các ca mổ cắt chi. Tất nhiên mục đích là tránh cho bệnh nhân sau này không bị đau ở chỗ móm cụt - Cô khéo léo thắt nút rồi gập đầu ra hiệu cho anh sinh viên thực tập cắt đầu chỉ thừa - Người ta thử một vài phương pháp tiêm cồn hoặc đốt đầu dây thần kinh bằng dao điện, nhưng phương pháp mà chúng ta đang dùng hôm nay vẫn là đơn giản và phổ biến nhất.

Lucy ngược mắt xem đồng hồ treo tường. Chín giờ mười lăm. Từ đầu đến giờ đã là bốn mươi lăm phút. Cô quay lại nhìn chuyên viên gây mê:

- Vẫn ổn cả chứ?

Anh ta gật đầu:

- Không có gì ổn hơn được nữa. Cô bé khỏe mạnh quá - Anh ta hỏi giọng bông đùa:

- Cô cura chân đúng bệnh nhân chứ?

- Bảo đảm.

Lucy không thích những lời bông đùa về bệnh nhân trên bàn mổ, tuy cô biết một số bác sĩ phẫu thuật luôn miệng cười cợt từ lúc rạch đường mổ đầu tiên đến khi khâu đóng ổ. Cô cho biết đó là chuyện quan điểm, mỗi người mỗi khác. Có lẽ đối với một số người, cười cợt là một cách che dấu cảm xúc bên trong, mà cũng có lẽ không phải như thế.

Dù sao, tới lúc này cô muốn thay đổi đề tài. Bắt đầu rạch các cơ đùi, cô hỏi anh chuyên viên gây mê:

- Gia đình anh thế nào?

Cô ngừng nói để đưa nĩa thứ hai vào tách thịt ở đường rạch mới.

- Mạnh giỏi cả. Tuần tới chúng tôi dọn sang nhà mới.

- Ồ, thế à? Ở đâu vậy. - Cô quan sang anh sinh viên thực tập:

- Cao hơn tí nữa! Cố giữ để mở chỗ đó cho tôi.

- Ở Somerset heights. Đây là chi nhánh mới của mạn Bắc.

Các cơ quan đùi hầu như đã được lóc hết cô nói:

- Tôi có nghe nói đến chỗ đó. Chắc vợ anh hài lòng lắm nhỉ?

Phần xương đã lộ ra. Chỗ thịt cắt ngoắc miệng lớn, đỏ lôm.

Anh chuyên viên gây mê trả lời.

- Cô ấy cứ y như là ở trên chín tầng mây, hết mưa thấm trải sàn lại sấm nệm lót lưng và đủ mọi thứ khác. Chỉ có một vấn đề.

Các ngón tay Lucy bóc các cơ bao quanh xương theo chiều từ dưới lên trên. Cô cắt nghĩa cho hai anh sinh viên:

- Các bạn để ý thấy tôi đẩy các cơ lên cao bao nhiêu có thể để rồi cắt cụt xương sát bên trên, nhờ vậy mỏm cụt sẽ được cơ che kín hoàn toàn.

Anh sinh viên thực tập đang vất vả giữ cơ bằng hai chiếc nĩa. Cô giúp anh ta sửa thế cho đúng.

- Lần sau có phải làm việc này, tôi sẽ mang thêm một tay nữa là ba - Anh ta làu bàu.

- Cho mượn cura!

Đã sẵn sàng như mấy lần trước, y tá dụng cụ đặt ngay chiếc cura xương vào bàn tay Lucy đang chìa ra. Cô hỏi anh chuyên viên gây mê:

- Vấn đề gì thế?

Đặt lưỡi cura vào vị trí, Lucy bắt đầu kéo những đường cura ngắn và đều. Răng cura nghiền vào xương làm vang lên tiếng ròn rột buồn thảm, sắc nhọn.

Anh chuyên viên gây mê đáp:

- Phải lo kiếm tiền mà trả chứ sao.

Lucy bật cười:

- Thế thì chúng tôi phải kiếm việc cho anh làm nhiều hơn, xếp anh vào các ca mổ nhiều hơn. Lưỡi cưa đã cưa vào hết nửa phần xương. Xem ra công việc có khó khăn hơn một số ca trước đây - xương của những người trẻ tuổi tất nhiên rất cứng rắn. Bất chợt một ý nghĩ đến với Lucy: đây là những giây phút bi thảm, thế mà ta cứ đứng đưng trò chuyện, thậm chí còn đùa cợt, về những chuyện vặt vãnh. Chỉ một vài giây đồng hồ nữa thôi, cái chân này sẽ bị cắt lìa và cô thiết nữ - chưa lớn hơn một đứa trẻ là bao - mất đi vĩnh viễn một phần cuộc sống. Cô sẽ chẳng còn bao giờ chạy nhảy tung tăng, thỏa thuê như người khác, chẳng còn bao giờ được khiêu vũ, bơi lội, cưỡi ngựa, làm tình. Có những việc cô sẽ làm được và có những việc cô phải gắng sức và phải cật nhừ đến máy móc, nhưng chẳng bao giờ giống như trước kia được nữa, chẳng bao giờ được vui tươi tự do, thoải mái như khi thân thể còn nguyên vẹn với tuổi thanh xuân tròn đầy. Điểm cốt lõi của tâm thảm kịch là nó xảy ra quá sớm.

Lucy ngừng lại. Các ngón tay nhạy cảm cho biết đường cắt sắp chấm dứt. Và rồi, bất thành linh, có tiếng răng rắc, tiếp theo là tiếng gãy rất gọn - Dưới sức nặng trĩu kéo của phần dưới lưng lẳng, mảnh xương cuối cùng bị bẻ gãy. Cái chân đứt lìa rơi xuống mặt bàn. Lần đầu tiên Lucy lớn tiếng:

- Bắt lấy! Mau!

Muộn mắt rồi. Anh sinh viên thực tập chộp hệt, cái chân lớt ra khỏi mặt bàn và rơi phịch xuống rất.

- Cứ để mặc nó ở đấy! Lucy sẵn giọng khi anh ta cúi xuống định nhặt cái chân lên, quên rằng phải giữ mình trong trạng thái vô trùng. Bối rối, anh ta đứng thẳng lên.

Y tá vận chuyển bước đến nhặt cái chân và bắt đầu bọc lại bằng băng mỏng và giấy. Lát nữa đây, cùng với các gói phẫu thức khác, cái chân sẽ được người phụ trách chuyển giao đến lấy đem xuống khoa xét nghiệm.

- Giữ mồm cụt cho đừng chạm vào mặt bàn - Lucy khoát tay về phía anh sinh viên thực tập. Anh ta bước đến thi hành ngay. Y tá dụng cụ đã có sẵn một chiếc giũa trao cho Lucy. Vuốt ngón tay lên cạnh sắc của đầu xương cụt, cô bắt đầu giũa phẳng và giảng giải cho các sinh viên:

- Luôn phai nhớ làm cho đầu xương được sạch, vì những máu sắc nếu để sót thì rất có thể sẽ lớn ra và gây đau đớn ghê gớm - Không nhìn lên, cô hỏi:

- Chúng ta làm việc mất bao lâu?

Chuyên viên gây mê đáp:

- Bảy mươi phút rồi.

Lucy trả lại chiếc giũa.

- Được rồi - cô nói - Bắt đầu khâu đóng.

Với mồm xương cụt trước mắt, cô vui vui nghĩ đến tách cà phê đang chờ mình trong phòng nghỉ của các phẫu thuật viên ở phía dưới hành lang.

\*

Mike Seddons toát mồ hôi - hiểu theo nghĩa đen suốt thời gian Vivian chịu giải phẫu. Cha mẹ nàng vẫn còn chờ ở Burlington và dự tính sẽ tiếp tục lưu lại một thời gian nữa, anh đã đi với họ vào một trong những phòng đợi dành cho người nhà của bệnh nhân đang được giải phẫu. Trước đó vào buổi

sáng, khi bệnh viện mới chỉ bắt đầu thức dậy, anh đã gặp hai ông bà ngoài cổng chính và đưa họ vào thăm Vivian trong phòng bệnh. Dường như chẳng có nhiều điều để nói. Vivian, thần thờ vì thuốc giảm đau, hầu như không biết có họ bên cạnh. Chỉ mấy phút sau khi họ bước chân vào phòng, Vivian đã được đưa lên băng ca đẩy sang khoa phẫu thuật.

Lúc này, trong gian phòng tù túng, rải rác mấy chiếc ghế bọc da không mấy êm ái và mấy chiếc bàn gỗ đánh vécní, ba người giữ câm lặng, thậm chí chẳng buồn chuyện trò chiếu lệ. Ông Henry Loburton - người cao lớn to béo, mái tóc muối tiêu thưa thớt, khuôn mặt nhăn nheo, khắc khổ vì nhiều năm làm việc ngoài trời nắng gió, ra đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường phố bên dưới. Mike Seddons có thể đoán trước mấy phút nữa ông sẽ trở về chiếc ghế bọc da, ngồi một lúc rồi lại ra đứng bên cửa sổ. Ông cụ cứ đứng ngồi đều đặn như thế hơn một tiếng đồng hồ rồi. Dáng vẻ bức rút ấy khiến Seddons thầm mong ông thay đổi đi một chút - hoặc bước đi nhanh hơn, hoặc thỉnh thoảng co dãn khoảng thời gian giữa ghế ngồi và khung cửa sổ.

Trái lại, mẹ nàng rất trầm lặng. Dường như từ lúc vào phòng bà không hề động đậy. Bà chọn một chiếc ghế lưng thẳng tuy có vài chiếc khác xem ra có vẻ thoải mái hơn. Dáng ngồi thẳng của bà khiến người ta nghĩ đến thói quen tự khép mình vào kỷ luật. Từ lúc nào đến giờ, bà Angela Loburton vẫn nhìn thẳng về phía trước, ánh mắt hướng về cõi vô cùng, đôi tay khoanh nhẹ trước bụng. Hôm nay màu da bà nhợt nhạt hơn thường lệ nhưng hai gò má cao - vốn làm nổi bật vẻ đường hoàng đỉnh đạc - vẫn thu hút sự chú ý. Bà có vẻ là một phụ nữ mảnh mai, nhưng đồng thời cũng rất bất khuất.

Từ buổi gặp gỡ đầu tiên mấy hôm trước, Mike Seddons nhiều lần thắc mắc về bà Loburton. Cảm xúc và nỗi lo sợ của bà và Vivian không lộ rõ như ở ông chồng; nhưng ngày qua ngày anh lại thấy chúng không kém phần sâu đậm, có lẽ còn sâu đậm hơn. Cha của Vivian có nam tính lộ rõ, nhưng Seddons ngờ rằng bà mẹ có tính cách cương nghị hơn, rằng bà là tảng đá cho ông nương tựa trong cuộc sống hôn nhân.

Seddons tự hỏi tới đây giữa anh và Vivian sẽ như thế nào. Rồi đây ai sẽ tỏ ra cương nghị bền bỉ hơn ai. Anh biết chẳng có lứa đôi nào tương đương với nhau về cường độ, tính cách ưu thế chỉ huy và khả năng yêu đương. Anh cũng biết rằng sự khác biệt dính líu rất ít đến chuyện này, rằng phái nữ thường có trí óc và tâm hồn ngạnh mẽ hơn phái nam, rằng đôi khi nam tính bề ngoài chỉ là cái vỏ cương nghị rỗng tuếch che giấu sự nhu nhược bên trong. Phải chăng Vivian cương nghị hơn anh, tính tình nàng tốt đẹp hơn, tinh thần nàng dũng cảm hơn? Câu hỏi này nảy ra từ tối hôm qua và đeo đuổi anh mãi cho đến lúc này.

Khi biết quyết định của chân, biết Vivian đã được báo tin buồn, anh đã đến thăm và thấy nàng mỉm cười chứ không sưng nước mắt.

- Vào đi, Mike yêu quý - nàng nói - và đừng bí xị như thế. Bác sĩ Grainger đã cho em biết tin. Em khóc quá chừng, nhưng bây giờ thì hết rồi. Có khóc nữa thì ít ra là vào sáng mai.

Nghe những lời ấy anh cảm thấy thương nàng hơn, bèn nắm tay và hôn nàng say đắm. Lát sau, nàng âu yếm xoắn tóc anh, giữ đầu anh ngả về phía sau và nhìn thẳng vào mặt anh:

- Mike ơi, rồi đây em chỉ còn mỗi một chân đến suốt đời. Em sẽ không còn là cô gái như dạo anh gặp em hay như anh đang nhìn thấy lúc này. Nếu anh muốn rút lui, em thông cảm lắm.

Anh trả lời mạnh mẽ:

- Em đừng nói như thế.

- Sao"? Anh sợ phải nói đến chuyện ấy ư? - nàng hỏi.

- Không - Giọng nói lớn và chắc nịch, nhưng trong thâm tâm anh biết đó là lời nói dối. Anh sợ, đồng

thời cảm thấy Vivian rất bình tĩnh, bây giờ và mãi mãi.

Lúc này đây, anh đang nhìn thấy Vivian nơi người mẹ của nàng, hay người mẹ cũng chính là nàng ở một khía cạnh khác của cuộc sống. Anh cảm thấy có sức mạnh ở cả hai người, không thể làm được. Sức mạnh của anh có tương xứng không? Lần đầu tiên anh thấy lòng áy náy xen lẫn nghi ngờ.

Ông Loburton đã phá vỡ thói quen từ lâu đến giờ. Dừng lại giữa khung cửa sổ và ghé ngò, ông nói:

- Michael một tiếng rưỡi rồi. Liệu còn phải đợi lâu nữa không?

Seddons thấy mẹ Vivian cũng nhìn anh. Anh lắc đầu:

- Không đâu. Bác sĩ Grainger nói sẽ ra ngay đây ngay khi xong việc. Ngừng lại một chút, anh nói thêm: - Chắc là sắp có tin rồi đấy.

## Chương XIX

Thò tay vào lồng ấp qua hai lỗ thông bên cạnh, bác sĩ Dornberger khám em bé Alexander một cách cẩn thận. Từ lúc lọt lòng đến nay đã là ba ngày rưỡi - cứ sự thường thì đây là một dấu hiệu đầy hy vọng. Nhưng mới có thêm những hội chứng càng lúc càng rõ rệt mà bác sĩ cần thấy phải theo dõi với tất cả sự lo âu. Nhận nha khám xong, ông đứng yên suy nghĩ cân nhắc các hội chứng, sàng lọc chúng qua bao năm kinh nghiệm và vô số những ca bệnh đã trải qua. Sau cùng lý luận đã khẳng định thông tin của trực giác: lời dự đoán hết sức bi quan.

- Cô biết không - ông nói - có lúc tôi đã lấy làm mừng tưởng nó sẽ qua khỏi được.

Từ nãy đến giờ, cô y tá trẻ phụ trách phòng sơ sinh non tháng - cũng là người mà John Alexander đã gặp mấy hôm trước, nhìn bác sĩ Dornberger bằng ánh mắt chờ đợi.

Cô nói:

- Cách đây một tiếng đồng hồ hơi thở của cháu vẫn đang đều đều bỗng dung yếu hẳn đi. Tôi đã gọi cho ông ngay lúc đó.

Một cô y sinh đứng ở bên kia lồng ấp đang chăm chú theo dõi cuộc trao đổi, đôi mắt bên trên khẩu trang hết dán vào Dornberger lại quay sang cô y tá phụ trách.

- Đúng, hơi thở không ổn định. Dornberger vừa suy nghĩ vừa nói thông thả, cố gắng không bỏ sót một chi tiết nào: - Lẽ ra da không vàng như thế, hai bàn chân như bị phù. Cô nhắc lại các chỉ số huyết học.

Y tá trực xem lại sổ ghi:

- Số lượng hồng cầu là 4.9 triệu. Bảy hồng cầu nhân trên một trăm bạch cầu.

Lại yên lặng. Hai cô gái đứng nhìn trong khi bác sĩ xử lý các thông số. Ông suy nghĩ: thiếu máu nhiều quá, tất nhiên rất có thể đó chỉ là phản ứng bình thường ở mức độ cao. Ông nói lớn:

- Này, nếu không dựa vào xét nghiệm cảm ứng máu, tôi dám nghi ngờ rằng đứa bé bị rối loạn nguyên hồng cầu.

Y tá trực tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng thưa bác sĩ, đã... - Cô kim lại được.

- Tôi biết, điều ấy không thể xảy ra được. Ông khoát tay về phía sổ ghi - Dù sao tôi cũng phải xem lại báo cáo xét nghiệm máu của người mẹ bản chính ấy nhé.

Lật xấp giấy tờ, y tá trực rút ra bản kết quả do bác sĩ Pearson ký sau trận đấu khẩu với David Coleman.

Dornberger đọc kỹ rồi trả lại:

- Tốt lắm, dứt khoát là cảm ứng âm tính.

Kết quả dứt khoát, tất nhiên rồi, nhưng trong lòng ông vẫn băn khoăn: kết quả có thể sai hay không - ông tự nhủ, khoa xét nghiệm chưa bao giờ phạm sai lầm như thế. Dù sao, ông định bụng đi kiểm tra bệnh xong sẽ ghé qua trao đổi với bác sĩ Pearson đôi chút.

Ông nói với y tá trực:



- Lúc này chưa thể làm gì hơn. Có gì thay đổi cô gọi báo ngay cho tôi.

- Vâng, thưa bác sĩ.

Dornberger đi rồi, cô y sinh hỏi: Ban nãy bác sĩ nói gì nhỉ... loạn nguyên...?

- À, loạn nguyên hồng cầu, một thứ bệnh đường máu ở trẻ sơ sinh. Bệnh này thỉnh thoảng xảy ra khi máu người mẹ là Rh trừ và khi người cha Rh cộng. - cô y tá trực với mái tóc đỏ trả lời một cách dè dặt nhưng rất tự tin như bao lần đã qua.

Các y sinh thích được phân công đến làm việc với cô. Tuy được tiếng là một trong những y tá chính thức có khả năng nhất của bệnh viện, cô cũng chỉ mới rời vị trí y sinh được hơn một năm, sau khi tốt nghiệp thủ khoa. Biết như thế, cô y sinh này chẳng ngại hỏi kỹ thêm:

- Hình như gặp trường hợp ấy, người ta thay máu cho đứa trẻ lúc mới lọt lòng.

- Truyền thấy máu ấy ư?

- Vâng.

- Một vài ca nào đó thôi - Y tá trực nhả nạt giải thích. Còn tùy vào kết quả xét nghiệm cảm ứng máu của người mẹ. Kết quả dương tính thường có nghĩa là đứa bé bị loạn nguyên hồng cầu, phải được truyền thay máu tức khắc sau khi lọt lòng. Ở ca này, kết quả âm tính thành thử việc truyền thay máu không cần thiết - Cô ngừng rồi nói thêm, giọng tự lự, nửa như nói với chính mình - Nhưng thật là lạ quá cho mấy cái hội chứng này.

\*

Từ sau trận đấu khẩu mấy hôm trước về việc kiểm tra phòng xét nghiệm, nhà bệnh lý học trưởng khoa không nói gì đến công tác của David Coleman tại phòng huyết thanh.

Coleman không đoán ra được ý nghĩa của sự im lặng ấy - anh đã đạt được yêu cầu và sẽ trực tiếp trông coi phòng huyết thanh, hay là Pearson có ý trở lại tấn công nữa? Trong khi chờ đợi, nhà bệnh lý học trẻ tuổi đã có thói quen vào phòng huyết thanh đều đặn và xem xét các công việc đang được thực hiện. Kết quả là anh đã nghĩ ra một số những thay đổi về mặt nghiệp vụ. Vài thay đổi nho nhỏ đã bắt đầu được thực hiện một hai ngày qua.

Giữa anh và Carl Bannister, kỹ thuật trưởng tạm gọi là có ngưng bắn. Trái lại John Alexander rõ ràng ủng hộ sự quan tâm của Coleman đối với phòng xét nghiệm. Hai ngày qua anh đã nêu ra một vài đề nghị và được Coleman tán thành. Alexander đã trở lại làm việc ngay sau ngày vợ anh được đưa vào bệnh viện, mặc dù Pearson đã tỏ ý - bằng mọi cách nói cộc cằn nhưng kể là tử tế - cho phép anh nghỉ nếu anh muốn. Coleman nghe thấy Alexander nói với ông:

- Cảm ơn bác sĩ, nhưng nghĩ tôi lại đâm ra nghĩ ngợi chẳng có ích gì.

Pearson gật đầu bảo rằng anh muốn sao tùy ý, bất cứ lúc nào anh cảm thấy cần thì cứ việc lên thăm vợ con.

David Coleman mở cửa bước vào phòng huyết thanh. John Alexander đang ngồi ở băng ghế dài giữa phòng, mắt đã rời kính hiển vi. Trước mặt anh là một phụ nữ mang áo khoác trắng có bộ ngực cực kỳ đồ sộ mà Coleman nhớ mang máng đã gặp trong bệnh viện nhiều lần từ hôm đến nhận việc. Khi anh bước vào, Alexander đang nói:

- Tôi thiết nghĩ bà nên hỏi bác sĩ Pearson hoặc bác sĩ Coleman. Tôi đương phải làm báo cáo kết quả cho họ.

- Báo cáo gì thế? - Coleman hỏi. Hai người cùng quay nhìn về phía anh.

Người phụ nữ lên tiếng trước:

- A, bác sĩ! - Bà nhìn anh bằng ánh mắt dò hỏi: - Ông là bác sĩ Coleman?

- Đúng vậy. Tôi là Hilda Straughan. Bà chìa tay cho anh rồi nói thêm: - Trưởng ban cấp dưỡng.

- Xin chào bà - Khi bắt tay, Coleman ngạc nhiên khi thấy hai bầu vú tuyệt kỹ lắc lư theo cánh tay của bà trông như hai con cá voi nhấp nhô theo làn sóng lượn. Tự kìm chế ý nghĩ, anh nói:

- Có vấn đề gì chúng tôi có thể giúp bà được? - Do kinh nghiệm, anh biết phòng xét nghiệm và nhà bếp thường sát cánh với nhau trong những vấn đề vệ sinh thực phẩm.

- Mấy tuần trước có nhiều người bị bệnh đường ruột. Bà cấp dưỡng nói - Hầu hết là nhân viên của bệnh viện.

Coleman bật cười.

- Bệnh viện nào mà chẳng xảy ra chuyện ấy lúc này hay lúc khác.

- Ồ, tôi biết chứ - Bà Straughan rất nhẹ nhàng tỏ ra bất bình với lời nói khiếm nhã ấy - Nhưng nếu nguyên nhân nằm ở thức ăn, sự thường là thế, tôi muốn tìm ngay cho ra nếu có thể được, nhờ vậy có thể phòng ngừa được bệnh tật.

Ở người phụ nữ này có nhiệt tình mà Coleman cảm thấy kính trọng. Anh hỏi một cách lịch sự:

- Bà có ý kiến gì chẳng?

- Nhất định là có. Tôi ngờ ngờ mấy cái máy rửa chén đĩa của tôi, thưa bác sĩ.

Coleman thoáng ngạc nhiên vì cách nói ấy, nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên, anh hỏi:

- Ồ, tại sao thế? - Qua đuôi mắt, anh thấy Bannister đang bước vào phòng. Cả hai kỹ thuật viên cùng theo dõi cuộc trò chuyện.

Bà cấp dưỡng nói:

- Hệ thống nước nóng miễn dịch của tôi không đạt yêu cầu.

Cách nói của bà khiến anh phải cố nín cười.

- Đã có ai làm sáng tỏ điều ấy chưa?

- Có rồi ạ, thưa bác sĩ Coleman. - Rõ ràng đây là chuyện mà bà Straughan rất hăm hở bàn bạc. Bà nói tiếp: - Đã nhiều lần tôi nói với ông quản trị Tomaselli. Chính nhờ lần nói chuyện cuối cùng mà ông Tomaselli yêu cầu bác sĩ Pearson xét nghiệm máy rửa chén đĩa.

- Tôi hiểu - Coleman quay sang John Alexander - Anh có làm xét nghiệm không?

- Thưa có.

- Tìm thấy gì chẳng?

- Nước không đủ nóng.

Alexander xem lại hồ sơ.

- Tôi đã làm ba cái xét nghiệm trên đĩa đựng thức ăn vào ba thời điểm khác nhau trong ngày. Nhiệt độ chỉ vào khoảng từ 110 tới 130 độ. ([33])

- Thấy chưa? - Bà cấp dưỡng đưa hai tay lên trời biểu lộ cảm xúc của mình.

- Phải rồi - Coleman gật đầu - Thế thì thấp quá.

- Chưa hết đâu, thưa bác sĩ - John Alexander cất tập hồ sơ và lấy một bản lam mẫu trên băng ghê - Tôi e rằng tìm ra vi khuẩn sinh hơi ([34]) thuộc nhóm phân, trên những chiếc khay sau khi được lấy ra khỏi máy rửa.

- Cho tôi xem - Coleman cầm bản lam mẫu bước đến bên kính hiển vi - anh chỉnh ống ngắm và nhận thấy ngay những con vi khuẩn hình dáng như giun đất rất dễ nhận mặt.

Anh đứng thẳng lên. Bà Straughan hỏi:

- Cái gì thế? Như vậy nghĩa là sao?

Coleman trầm ngâm:

- Mẫu xét nghiệm cho thấy có vi khuẩn sinh hơi. Cứ sự thường thì nước nóng đủ tiêu diệt chúng. Thế nhưng chúng thoát ra được máy rửa và nằm trên khay.

- Có nghiêm trọng không?

Anh suy nghĩ cẩn thận trước khi trả lời:

- Có và không. Chén đĩa nhiễm vi khuẩn có thể gây cho một vài người bị bệnh đường ruột như bà đã thấy, nhưng chuyện ấy tự nó không có gì quan trọng. Nó trở nên nguy hiểm khi có người gieo bệnh trong bệnh viện.

- Người gieo bệnh à?

Coleman tiếp tục cắt nghĩa:

- Đó là người mang vi khuẩn bệnh trong người mà không biết mình mắc bệnh. Xét bề ngoài, có thể người ấy xem ra rất bình thường lành mạnh. Sự thể này xảy ra nhiều hơn bà tưởng đấy.

- Vâng, tôi hiểu rồi - Bà Straughan nói, giọng tư lự.

Coleman quay sang hai kỹ thuật viên.

- Hiện nay chúng ta vẫn thường xuyên xét nghiệm những người dọn thức ăn trong bệnh viện chứ?

Bannister trả lời, giọng điệu ra vẻ mình là kẻ quan trọng:

- Ồ, đúng vậy. Bác sĩ Pearson rất om sòm về việc ấy.

- Chúng ta vaxn làm đúng kỳ hạn đấy chứ?

- Phải...i. Ông ta suy nghĩ rồi nói thêm: - có lẽ cũng đã lâu chưa xét nghiệm lại.

- Lần cuối cùng là khi nào? - Coleman hỏi giọng thờ ơ như thể đó là chuyện thường lệ.

- Xem nào... phải tra lại sổ mới được - Bannister bước đến tường đối diện.

David Coleman thâm căn nhắc các dữ kiện liên hệ. Nếu máy rửa chén kém chất lượng - mà rõ ràng là kém rồi còn gì - cần phải có biện pháp ngay lập tức, không thắc mắc gì cả. Mặc khác, nếu việc kiểm tra những người dọn thức ăn vẫn được thực hiện đều đặn như lời Bannister đã xác nhận, thì chưa đến nỗi phải báo động. Nhưng nếu có chênh mảng thì lại ra chuyện khác. Anh nói với John Alexander:

- Anh nên làm cho xong sớm bản báo cáo cho bác sĩ Pearson đi.

- Vâng, thưa bác sĩ - Alexander quay về với tập hồ sơ.

Ở cuối phòng, Bannister đang tra lại sổ cái mở phanh trên tủ hồ sơ.

Ông ta hô to:

- Ngày hai mươi bốn tháng hai.

Ngạc nhiên, Coleman hỏi lại:

- Tháng hai à?

- Đúng vậy.

- Thế là đã sáu tháng trời. Anh đưa ra nhận xét với bà cấp dưỡng:

- Hình như nhà bếp ít có thay đổi nhân viên.

- Ô, có chứ! Bà Straughan hăm hở phản bác - từ tháng hai đến nay chúng tôi đã nhận vào nhiều người mới, thưa bác sĩ Coleman.

Vẫn chưa hiểu nổi, Coleman hỏi Bannister:

- Ông bảo đảm đúng ngày đó chứ?

Lần cuối cùng đấy. - Bannister vênh vác. Kể cũng là thú vị khi được dịp cho tay bác sĩ non choẹt thông minh thuộc sử này biết chuyện này chuyện nọ. Ông ta nói thêm: - Nếu muốn, bác sĩ cứ việc xem tận mắt.

Phớt lờ lời đề nghị, Coleman nói:

- Còn các nhân viên mới được tuyển dụng từ đó đến nay thì sao?

- Không còn gì nữa - Bannister nhún vai - Nếu phòng theo dõi sức khỏe không gửi các mẫu vật đến để xét nghiệm, chúng ta không có cách nào khác để biết đến các nhân viên dọn thức ăn mới vào làm - thái độ của ông ta hoàn toàn dửng dưng, gần như khinh mạn.

Coleman cố nén bực bội đang từ từ dâng lên trong lòng. Anh bình thản nói với người cấp dưỡng:

- Tôi thiết tưởng bà nên quan tâm đến vấn đề này - lần đầu tiên anh nhận ra có cái gì đó, có nơi nào đó lệch lạc nghiêm trọng.

Dường như bà Straughan cũng có cùng một ý nghĩ như thế.

- Tôi sẽ xem lại ngay lập tức. Cảm ơn bác sĩ C. - Bộ ngực của bà lại núng nẩy theo mỗi bước chân đi ra khỏi phòng xét nghiệm.

Yên lặng một hồi lâu. Lần đầu tiên Coleman cảm thấy Bannister có tâm trạng áy náy. Khi ánh mắt hai người gặp nhau, anh lạnh lùng hỏi ông ta:

- Thời gian qua có lúc nào ông tự hỏi tại sao việc xét nghiệm những người dọn thức ăn không được tiến hành đều đặn chẳng?

- Ừm, Bannister bồn chồn, sự tự tin lúc trước đã tan đi như mây khói - Tôi tưởng thế nào rồi cũng làm...có điều là sớm hay muộn thôi.

Coleman trừng trừng nhìn ông ta bằng ánh mắt khinh miệt rồi giận dữ nói:

- Nhưng ông thích muộn hơn, có đúng không? Nhất là nếu công việc đòi hỏi ông phải động não một chút - Ra đến cửa, anh ngoái lại: - Tôi sang bác sĩ Pearson.

Mặt tái nhợt như không còn giọt máu nào, kỹ thuật viên trưởng cứ đứng nhìn khung cửa mà Coleman vừa bước ra. Vành môi ông uốn thành lời xét ra của kẻ bại trận: - Anh ta biết hết, phải không? Mọi điều trong sách vở...

Lúc này, chung quanh Bannister là triệu chứng báo trước sự thất bại và sụp đổ. Thế giới quen thuộc của riêng ông ta - thế giới mà ông ta tin là bất khả xâm phạm nên không cần phải làm gì để bảo vệ, đang vỡ ra thành trăm nghìn mảnh vụn. Một trật tự mới đang lộ dạng, một trật tự không có chỗ dành cho ông ta vì những thiếu sót của chính ông ta. Chán chường, lạc lõng, ông ta dường như chỉ còn là một bóng dáng bạc nhược, tiêu tụy đang bị thời gian bỏ rơi lại phía sau.

\*

Joe Pearson nhìn lê khỏi bàn làm việc khi Coleman bước vào. Không chào hỏi hay rào đón, nhà bệnh lý học trẻ tuổi tuyên bố ngay:

- John Alexander phát hiện vi khuẩn sinh hơi trên những chiếc khay được rửa bằng máy.

Dường như không ngạc nhiên, Pearson nói sảng:

- Do hệ thống nước nóng.

- Tôi biết - David Coleman cố gắng vẫn không dấu được sự mỉa mai: - Có ai để lo chuyện ấy chưa?

Ông cụ nhìn anh bằng ánh mắt đầy thắc mắc. Ông nói với sự bình thản đáng ngạc nhiên:

- Chắc anh cho rằng công việc ở đây được điều hành rất tệ phải không?

- Ông hỏi thì tôi xin nói. Đúng như thế! Coleman mím chặt môi. Anh tự hỏi liệu hai người sẽ tiếp tục làm việc với nhau trong không khí như thế này bao lâu nữa.

Pearson mở mạnh một ngăn kéo thấp dưới bàn, vừa lục lọi vừa nói chuyện. Giọng ông có vẻ giận dữ pha lẫn ưu phiền, nghe rất lạ:

- Anh còn quá trẻ, mới vào nghề và đầu óc đầy những quan niệm cao đẹp. Anh đến đây nhằm lúc có chế độ quản trị mới và tiền bạc được thoải mái hơn nhiều năm qua. Thế là anh nghĩ rằng chuyện gì lệch lạc cũng là do không có ai nghĩ đến việc chấn chỉnh, không có ai để công lo lắng!

Ông đã thấy được vật muốn tìm và quăng một xấp hồ sơ căng phồng lên mặt bàn.

- Tôi không nói thế - Coleman nói nhanh gần như bào chữa.

Pearson đẩy tập hồ sơ về phía anh. - Đây là hồ sơ lưu các thứ giấy tờ giao dịch về chuyện hệ thống nước nóng. Chịu khó đọc, anh sẽ thấy tôi nài nỉ xin cấp hệ thống mới từ nhiều năm nay rồi - Pearson lớn tiếng thách thức:

- Xem đi, xem thử đi.

Mở tập hồ sơ, Coleman đọc bản lưu trên cùng. Anh lật một trang, lại một trang nữa rồi lướt qua các trang bên dưới. Ngay lập tức anh biết mình đã lầm tới mức nào. Hồ sơ có những trang lên án gay gắt tình trạng vệ sinh của nhà bếp với những lời lẽ nặng nề mà Coleman có lẽ không dám sử dụng. Các đơn từ đề ngày của nhiều năm trước.

- Thế nào? - Pearson vẫn chăm chú nhìn Coleman đọc hồ sơ.

Không lưỡng lự, Coleman nói:

- Xin lỗi. Tôi nợ ông một lời xin lỗi về chuyện này.

- Không sao, Pearson vẫy tay một cách bực bời. Khi lời nói lắng xuống, ông tiếp tục: - Nghĩa là anh thấy còn chuyện khác nữa ư?

Coleman nói giọng đều đều:

- Ngoài chuyện máy rửa chén đĩa, tôi còn khám phá ra rằng hơn sáu tháng qua không hề có xét nghiệm những người dọn thức ăn.

- Tại sao? - Câu hỏi bật ra như tiếng nổ chát chúa.

- Rõ ràng phòng theo dõi sức khỏe không gửi người nào xuống. Bà trưởng ban cấp dưỡng hiện đang kiểm tra lại.

- Thế anh bảo chúng tôi không thắc mắc gì cả hay sao? Không một ai ở khoa Xét nghiệm hỏi tại sao không người nào được gửi xuống ư?

- Rõ ràng là không.

- Bannister ngu quá. Chuyện này nghiêm trọng lắm - Pearson thật sự quan tâm đến vấn đề và quên hẳn sự thù nghịch đối với Coleman.

Coleman nhỏ nhẹ:

- Tôi nghĩ là ông muốn biết.

Pearson nhắc điện thoại. Yên lặng một lát, ông nói:

- Cho tôi nói chuyện với ông quản trị.

Cuộc trao đổi rất ngắn gọn và đi thẳng vào vấn đề.

Gác máy, đứng lên, Pearson nói với Coleman:

- Tomaselli đang xuống. Chúng ta hãy gặp ông ta ở phòng xét nghiệm.

\*

Trong phòng xét nghiệm, những điều David Coleman tìm ra được báo cáo lại vồn vện trong mấy phút đồng hồ.

Pearson và Tomaselli lắng nghe John Alexander đọc lại sổ ghi chép, sau đó Tomaselli xem các bản lam mẫu. Ông vừa rời mắt khỏi kính hiển vi thì bà trưởng ban cấp dưỡng bước vào. Ông quản trị quay về phía bà ta:

- Bà tìm ra những gì?

- Chuyện khó tin những có thật - Bà Straughan lắc đầu làm một cử chỉ hoài nghi rồi nói với Pearson:

- Hồi đầu năm, phòng theo dõi sức khỏe tuyển dụng một nhân viên mới là bác sĩ P. Không ai cho bác sĩ mới biết về việc xét nghiệm những người dọn thức ăn, thành thử không một người nào được gửi xuống.

Tomaselli hỏi:

- Thế ra đã không có xét nghiệm từ... bao lâu rồi nhỉ?

- Xấp xỉ sáu tháng rưỡi.

Coleman nhận thấy Carl Bannister đang đứng lẳng lẳng một mình, rõ ràng đang bận việc. Nhưng có lẽ không bỏ sót một chi tiết nào đang diễn ra trong phòng.

Quản trị viên hỏi Pearson:

- Ông đề nghị thế nào?

- Trước hết phải kiểm tra toàn bộ các nhân viên mới, càng nhanh càng tốt - Lần này nhà bệnh lý học cao niên tỏ ra sắc sảo, nhậm lẹ - Sau đó tái xét nghiệm tất cả những người khác. Có cấy phân, X - quang vùng ngực và khám tổng quát. Nhất thiết phải tính đến toàn bộ các nhân viên nhà bếp và bất cứ ai có liên quan tới thực phẩm.

- Nhờ bà lo cho việc đó được không, bà Straughan? - Tomaselli nói - Cứ đến làm việc với phòng theo dõi sức khỏe, họ sẽ lo các chi tiết.

- Vâng, thưa ông T, tôi sẽ bắt tay vào việc ngay - Bà nhấp nhô chuyển động ra khỏi phòng xét nghiệm.

- Còn gì nữa không? Tomaselli đưa sự chú ý trả lại với Pearson.

- Chúng ta cần thay hệ thống nước nóng cho máy cái rửa chén đĩa. Hoặc là thế, hoặc dẹp máy cũ đi và sắm máy mới - Giọng Pearson lên cao sôi động: - Điều ấy tôi đã nói với mọi người từ bao năm nay rồi.

- Tôi biết - Tomaselli gật đầu - Tôi tiếp thu hồ sơ cũ và đưa vấn đề ấy vào danh sách những việc cần làm. Khổ nỗi chúng ta phải chi tiêu quá nhiều chuyện lớn - ông trầm ngâm: - Không biết se phải tốn kém chừng bao nhiêu.

Bực bội, Pearson nói:

- Làm sao tôi biết được. Tôi có phải là thợ hàn xì đâu.

- Hàn xì thì tôi có biết đôi chút, may ra giúp được đấy.

Nghe tiếng nói dịu dàng, một người quay lại. Đó là bác sĩ Dornberger, hai tay đang bận bịu với dọc tẩu. Ông đã nhẹ nhàng bước vào phòng xét nghiệm mà không một ai hay biết. Trông thấy Tomaselli, ông nói:

- Tôi có phá ngang chuyện gì không đấy?

Pearson cộc lốc:

- Không. Tốt thôi.

Dornberger thấy John Alexander nhìn mình chăm chú.

Ông hỏi:

- Ta vừa ở chỗ cháu bé, con ạ. E rằng cháu không được khỏe.

- Có hy vọng gì không, thưa bác sĩ? - Alexander hỏi khẽ.

Những người khác quay nhìn anh, ai nấy đều đã dịu nét mặt. Bannister đặt ống nghiệm xuống và bước lại gần.

- E rằng không nhiều lắm - Dornberger nói chậm rãi.

Sự yên lặng buông xuống, và rồi, như chợt nhớ ra, ông quay sang Pearson:

- Joe, không có gì nghi ngờ về thử nghiệm cảm ứng máu của Mrs. Alexander chứ?

- Nghi ngờ ư?

- Nghĩa là có gì nhầm lẫn không?

Pearson lắc đầu:

- Không nghi ngờ một chút nào, Charlie. Nói thật, chính tay tôi làm xét nghiệm, rất cẩn thận - ông hỏi giọng tò mò: - Sao ông lại hỏi như thế?

- Chẳng qua kiểm tra lại cho chắc chắn vậy thôi - Dornberger bập ông điều - Sáng nay có lúc tôi ngờ rằng cháu bé bị loạn nguyên hồng cầu. Nhưng lo lắng như thế kể là quá xa.

- Không đời nào xảy ra chuyện đó được - Pearson nói mạnh mẽ.

- Phải, tôi cũng nghĩ như ông - Dornberger đáp.

Lại yên lặng, ánh mắt mọi người hướng về Alexander..

David Coleman cảm thấy muốn nói một điều gì đó để xoay hướng tập trung của mọi người và để giúp anh kỹ thuật viên được yên tâm hơn. Hầu như không suy nghĩ, anh nói với Dornberger:

- Trước kia thường có nghi ngờ về nghiệm pháp cảm ứng máu khi phòng xét nghiệm chỉ sử dụng phương pháp muối đẳng trương và Protein đậm đặc. Đôi khi ca bệnh dương tính lại có kết quả làm là âm tính. Ngày nay, với nghiệm pháp Coombs, kết quả rất chính xác - Nói xong anh nhận ra rằng phòng xét nghiệm này mới chỉ có thay đổi từ khi anh đến nhận việc. Anh không có ý moi móc Pearson.

Lúc này anh hy vọng ông cụ không để ý. Hai người đã cãi cọ nhiều rồi, không nên gây sự thêm một cách không cần thiết.

- Nhưng thưa bác sĩ Coleman... Alexander há hốc miệng, ánh mắt thảng thốt.

- Sao? Có chuyện gì?



Coleman bối rối. Anh chưa nói chuyện gì đáng gây nên phản ứng này.

- Chúng tôi đã không làm xét nghiệm Coombs gián tiếp.

Tuy rất mến Alexander, Coleman không khỏi bực mình. Vì Pearson đang có mặt, anh muốn tránh theo đuổi đề tài này. Đàng nào cũng không tránh được nữa rồi. Anh buột miệng nói ngay:

- Ô, có chứ. Tôi nhớ đã ký phiếu đặt mua huyết thanh Coombs kia mà.

Alexander nhìn bằng ánh mắt tuyệt vọng, khẩn khoản:

- Nhưng bác sĩ Pearson bảo không cần thiết. Chỉ phải làm xét nghiệm bằng muối đẳng trương và Protein đậm đặc.

Phải mất nhiều giây đồng hồ Coleman mới tiếp thu được những lời ấy. Anh thấy Harry Tomaselli, không hiểu chuyện, cứ chăm chú nhìn hai người bằng ánh mắt đầy thắc mắc. Dornberger cũng bất ngờ bị hút vào câu chuyện.

Pearson có vẻ không yên. Ông nói với Coleman, giọng áy náy:

- Tôi định nói lại với anh mà quên mất.

Lúc này đầu óc Coleman đã sáng rõ. Nhưng trước khi đi xa hơn nữa, anh muốn khẳng định chắc chắn một sự kiện:

- Có đúng là - Anh hỏi Alexander - đã không có xét nghiệm Coombs gián tiếp chẳng?

Alexander gật đầu. Bác sĩ Dornberger bỗng chen vào:

- Khoan đã. Để tôi hỏi cho rõ. Phải chăng anh muốn nói rằng máu của người mẹ, tức Mrs. Alexander, có thể đã bị cảm ứng?

- Tất nhiên là có thể. - Không đếm xia đến điều gì nữa, Coleman cất cao giọng nói văng ra:

- Nghiệm pháp muối đẳng trương và Protein đậm đặc rất có hiệu quả trong nhiều trường hợp, nhưng không phải tất cả. Bất cứ ai theo sát tình hình nghiên cứu huyết học tới mức phải chăng, cũng biết đến điều ấy - Anh liếc ngang nhìn Pearson, ông vẫn đứng im phăng phắc. Anh tiếp tục nói với Dornberger:  
- Đó là lý do khiến tôi chỉ định làm nghiệm pháp Coombs gián tiếp.

Ông quản trị vẫn đang cố gắng nắm bắt ý nghĩa chuyên môn của y khoa.

- Nghiệm pháp mà anh đang nói tới đó, đã có chỉ định tại sao không được thực hiện? - Ông nói.

Coleman quay sang Bannister. Ánh mắt không thương xót, anh hỏi:

- Cái gì đã xảy ra cho tờ phiếu do tôi ký để mua sắm huyết thanh Coombs?

Thấy ông kỹ thuật viên ngậm ngừng, anh hỏi dồn:

- Sao?

Bannister lắc đầu rồi nói lúng búng chỉ vừa đủ nghe:

- Tôi xé bỏ rồi.

Dornberger nói như không tin:

- Ông xé bỏ phiếu đặt hàng của bác sĩ mà không báo cáo lại ư?

Không khoan nhượng, Coleman hỏi:

- Ông xé bỏ theo lệnh của ai?

Bannister nhìn xuống sàn nhà, miễn cưỡng đáp:

- Theo lệnh của bác sĩ Pearson.

Dornberger suy nghĩ thật nhanh rồi nói với Coleman:

- Thế có nghĩa là có thể cháu bé đã bị loạn nguyên hồng cầu. Mọi dữ kiện đều chĩa vào nguy cơ ấy.

- Nếu đúng như vậy, ông phải cho truyền thay máu phải không?

Dornberger xót xa:

- Đúng ra phải truyền thay máu ngay khi lọt lòng mẹ. Bây giờ thì trễ rồi, nhưng vẫn còn hy vọng - Ông nhìn nhà bệnh lý học trẻ tuổi như muốn nói rằng chỉ có ý kiến của anh là đáng tin cậy:

- Nhưng tôi muốn biết chắc chắn để khỏi lãng phí sức lực yếu ớt của cháu bé.

- Cần phải làm xét nghiệm Coombs trực tiếp trên máu đứa trẻ. Phản ứng của Coleman nhăm lẹ và hữu hiệu. Lúc này cứ như chỉ còn có anh và Bannister. Pearson đứng yên như bàng hoàng vì chuyện xảy ra quá nhanh.

Với Bannister, Coleman sáng giọng:

- Bệnh viện có chút huyết thanh nào không?

Ông kỹ thuật viên nhẫn nhục:

- Không.

Vấn đề này nằm trong quỹ đạo của ông quản trị, ông hỏi ngắn gọn:

- Có thể kiểm được ở đâu?

- Gấp lắm rồi - Coleman lắc đầu - Phải nhờ nơi nào có phương tiện làm xét nghiệm giúp.

- Viện đại học. Họ có phòng xét nghiệm lớn hơn của chúng ta. Harry Tomaselli bước đến máy điện thoại. Ông nói với hiệu thính viên:

- Cho tôi nói chuyện với bệnh viện Đại học - ông quay lại nói với mọi người: - Ai lo bệnh lý bên đó?  
Dornberger đáp:

- Bác sĩ Franz.

- Cho tôi gặp bác sĩ Franz - Tomaselli nói - Ai nói chuyện với ông ta đây?

- Để tôi. - Coleman cầm máy. Mọi người nghe anh nói: - Bác sĩ Franz phải không ạ? Đây là bác sĩ Coleman, trợ lý bệnh lý học bệnh viện Three Counties; ông có thể vui lòng làm giúp chúng tôi một thử nghiệm Coombs sắp tới được chứ? - Coleman yên lặng nghe rồi nói: - Vâng, chúng tôi sẽ đem mẫu đến ngay. Cảm ơn bác sĩ. Xin chào - Anh quay lại với mọi người trong phòng:

- Cần lấy mẫu máu ngay lập tức.

- Tôi sẽ giúp, thưa bác sĩ - Bannister nói, tay đã cầm sẵn khay đựng dụng cụ.

Coleman toan từ chối, nhưng thấy rõ vẻ khẩn khoản trong ánh mắt ông ta, anh lưỡng lự rồi nói:

- Tốt lắm. Đi với tôi.

Ông quản trị nói với theo:

- Tôi sẽ xin xe tuần tra của cảnh sát đưa mẫu máu đi cho nhanh.

- Ông giúp cho. Tôi muốn được đi theo - Alexander nói.

- Được, ông quản trị hét vào máy điện thoại - Nói cho tôi gọi cảnh sát thành phố - ông quay sang Alexander: - Anh đi với họ, đem mẫu máu ra cổng cấp cứu. Tôi sẽ dẫn xe tuần tra chờ sẵn ở đó.

- Vâng ạ - Alexander nhanh chân bước ra.

- Đây là quản trị viên bệnh viện Three Counties - Tomaselli lại nói vào máy - Chúng tôi cần xe cảnh sát chuyên gấp mẫu máu cấp cứu...vâng người của chúng tôi sẽ ở cổng cấp cứu. Bên phải - Gác máy, ông nói: - Tôi phải đi xem cho an tâm.

Ông bước ra, trong phòng chỉ còn lại Pearson và Dornberger.

Mấy phút qua nhiều ý nghĩ sôi động trong tâm trí bác sĩ phụ sản cao niên. Tất nhiên trong bao năm hành nghề thầy thuốc, ông đã có những bệnh nhân chết trong tay mình. Đôi khi cái chết xảy ra như thể số trời đã định.

Nhưng trong mọi ca bệnh, ông luôn luôn đấu tranh cho sự sống của họ, có những lần rất cam go, và không bao giờ đầu hàng trước giây phút cuối cùng. Trong mọi dịp - dù thành công hay thất bại - ông đều có thể thành thật tự nhủ rằng mình đã xử sự với hết lương tâm trách nhiệm, đã đặt ra những tiêu chuẩn cao, đã trở hết tay nghề, và không phó mặc điều gì cho sự may rủi. Ông biết có những y sĩ không làm được như thế. Nhưng cứ như ông biết và tin chắc, chưa có bệnh nhân nào chết vì sự chểnh mảng hoặc thiếu sót của ông.

Cho đến lúc này.

Lúc này, gần đến ngày chính mình cũng phải giải nghệ, xem ra ông sắp phải chia sẻ hậu quả đắng cay, bi thảm do sự kém cỏi của người khác - mà tệ hơn nữa, người ấy lại là bạn của mình.

- Joe - ông nói - có điều này tôi muốn nói cho anh biết.

Pearson đã ngồi xuống một chiếc ghế đầu, mặt tái nhợt, ánh mắt mông lung. Nghe nói, ông từ từ nhìn lên.

- Đứa bé này đẻ non, Joe ạ, nhưng nó rất bình thường, và chúng ta có thừa khả năng để truyền thay máu ngay sau khi nó lọt lòng mẹ. - Dornberger ngừng lại, và khi ông nói tiếp, giọng nói lộ ra bao nhiêu cảm xúc hỗn loạn: - Joe, chúng ta làm bạn với nhau đã lâu, có lúc tôi bao che cho ông và giúp ông trong những cuộc xung đột. Nhưng lần này nếu đứa bé chết, cậu chúa thương xót tôi... tôi sẽ lòi ông ra trước hội đồng y khoa và chẻ xác ông ra làm hai.

## Chương XX

- Trời ơi, họ đang làm gì ở bên đó? Sao mãi chưa có tin. Bác sĩ Joseph Pearson nhíp các ngón tay lo lắng trên mặt bàn làm việc của chính mình. Đã một giờ bốn mươi lăm phút trôi qua kể từ khi lấy máu của em bé và gửi sang bệnh viện Đại học. Lúc này trong phòng chỉ có nhà bệnh lý học già và David Coleman. Coleman nói khẽ:

- Tôi đã hỏi lại bác sĩ Franz, ông ta bảo sẽ gọi điện ngay khi có kết quả.

Pearson rầu rĩ gật đầu rồi hỏi:

- Thành nhỏ đâu? Alexander ấy mà?

- Cảnh sát đã lái xe đưa anh ta về. Anh ta đang ở chỗ vợ. Coleman ngập ngừng - Trong khi chờ đợi ông thấy có nên hỏi thăm phòng theo dõi sức khỏe và tình hình nhà bếp chẳng? Không biết việc kiểm tra những người dọn thức ăn đã được tiến hành chưa?

Pearson lắc đầu:

- Để sau hẵng hay. Chờ cho xong chuyện này đã - ông nói - Tôi chẳng còn đầu óc nào nữa.

Từ lúc các biến cố nổ ra chớp nhoáng trong phòng xét nghiệm, lần đầu tiên David Coleman tự hỏi ông cụ đang cảm thấy thế nào. Không hề có tranh luận về tính xác thực của những lời Coleman bàn về nghiệm pháp cảm ứng máu. Pearson yên lặng như thắm nhận rằng anh hạn đồng nghiệp trẻ tuổi hiểu biết nhiều hơn ông, ít ra trong lãnh vực này.

Coleman nghĩ thầm: "Phải đối diện với sự kiện ấy quả là điều xót xa". Lần đầu tiên anh thấy lòng mình hiện lên niềm thông cảm.

Pearson ngừng gõ nhíp và đập mình bàn tay xuống mặt bàn - Trời ơi sao họ vẫn chưa gọi?

\*

- Có tin tức gì từ phòng xét nghiệm không?

Bác sĩ Charles Dornberger hỏi cô y tá trực vừa bước vào. Ông đã rửa tay sẵn sàng và đang ngồi chờ trong phòng mổ bên cạnh khoa Phụ sản.

Cô gái lắc đầu:

- Không, thưa bác sĩ.

- Bao lâu nữa chúng ta mới sẵn sàng?

Cô y tá rót nước nóng vào đầy hai chiếc bình cao su rồi đem đặt dưới tấm mền trên bàn mổ nhỏ xíu dành cho trẻ sơ sinh. Cô đáp:

- Một vài phút nữa thôi.

Một anh sinh viên thực tập đến bên Dornberger và hỏi:

- Ông định truyền thay máu cho dù không có kết quả xét nghiệm Coombs ư?

- Phải! Dornberger đáp - Chúng ta đã để mất quá nhiều thời gian, tôi không muốn để mất thêm nữa -

ông ngẫm nghĩ rồi nói tiếp: - Dù sao, triệu chứng thiếu máu đã tới mức đủ để biện minh cho việc truyền thay máu thậm chí không cần xét nghiệm nữa.

Cô tá nói:

- À, thưa bác sĩ, dây rốn của em bé cắt sát quá, bác sĩ có biết chưa?

- Có, cảm ơn, tôi biết rồi - ông quay sang giải thích cho anh sinh viên thực tập: Nếu biết trước sẽ phải truyền thay máu, ta đã chừa dây rốn cho dài để tiện việc nối ra vào. Không may, ca này ta không biết trước nên đã cắt sát.

- Bác sĩ sẽ tiến hành thế nào? - Anh sinh viên hỏi.

- Tôi sẽ gây tê cục bộ rồi rạch ngang trên tĩnh mạch rốn - ông quay sang cô y tá - Đang sưng ấm máu rồi hả?

- Vâng ạ.

Dornberger nói với anh sinh viên thực tập:

- Cần kiểm tra kỹ xem máu mới có nhiệt độ gần sát với cơ thể chưa. Sơ suất điều ấy có thể làm tăng thêm nguy cơ bị sốc.

Trong thâm tâm, Dornberger biết ông đang nói để dạy anh sinh viên cũng như vì lợi ích của chính mình. Ít ra, nói chuyện giúp ông khỏi nghĩ ngợi căng thẳng. Lúc này nghĩ ngợi căng thẳng là điều ông muốn tránh. Từ lúc chia tay với Pearson sau câu nói thẳng thừng, ông bị cắn xé mãi vì sự lo âu và buộc tội. Về mặt chuyên môn, không ai có thể trách cứ ông về những gì đã xảy ra, nhưng điều ấy xem ra không quan trọng. Chính bệnh nhân của ông đang lâm vào cảnh hiểm nghèo: bệnh nhân của ông có thể chết vì sự chênh lệch tột tệ nhất của y khoa. Trách nhiệm tối hậu là của riêng một mình ông.

Dornberger toan nói tiếp, nhưng lại thôi. Có điều gì đó không ổn: ông cảm thấy chóng mặt, thái dương đập mạnh, cảnh vật quan cuông, ông nhắm mắt lại một lúc rồi mở ra.

Được rồi, tất cả lại phẳng lặng như cũ, cơn chóng mặt đã qua. Nhưng nhìn xuống hai bàn tay, ông thấy chúng run run.

Ông cố gắng trấn tĩnh, nhưng vô ích.

Chiếc lồng ấp bảo vệ em bé Alexander đang được đẩy vào. Cùng lúc đó ông nghe thấy anh sinh viên thực tập nói:

- Bác sĩ Dornberger, ông khỏe chứ?

Đầu môi và chót lưỡi của ông trả lời:

- Khỏe.

Ông biết nếu muốn ông vẫn có thể tiếp tục làm việc mà không một ai biết những gì vừa xảy ra cho ông. Tuy đã muộn màng lắm rồi, nhưng với tài khéo léo và óc phán đoán, có lẽ ông vẫn cứu được đứa bé và xoa dịu được lương tâm cùng tâm hồn thanh khiết. Ít ra tới một mức nào đó.

Và rồi cũng trong giây phút ấy, ông nhớ lại tất cả những gì ông đã nói ra và tin tưởng suốt bao năm qua về những kẻ già nua tham quyền cố vị. Mình đã từng bô bô nói rằng chừng nào ngày giờ tàn lụi đến, mình sẽ biết và sẽ rút lui. Mình đã từng tin chắc rằng không bao giờ mình xử lý một ca bệnh nào với những kỹ năng cá nhân bị hạn chế.

Ông nghĩ đến những điều ấy rồi nhìn xuống đôi bàn tay run run của mình.

- Không - Ông nói - Có lẽ tôi không được khoẻ - Ông ngừng lại, và biết rằng đây là lần đầu tiên nỗi xúc động mãnh liệt khiến ông khó kiểm soát được giọng nói, ông hỏi: - Có ai vui lòng gọi giùm bác sĩ O'Donnell? Bảo ông ta tôi không thể tiếp tục được nữa. Tôi muốn ông ta làm giúp ca này.

Chính lúc ấy, trên thực tế cũng như trong tâm hồn, bác sĩ Charles Dornberger rút lui khỏi y khoa.

\*

Chuông điện thoại vừa reo, Pearson chớp ngay lấy ống nghe. - Sao? ... Bác sĩ Pearson đây Tốt lắm. Cảm ơn.

Không gác máy, ông nhấn nút đổi đường để rồi xin nói số một. Có tiếng "click", tiếng người ở đầu dây bên kia, rồi tiếng của Pearson:

- Cho tôi nói chuyện với bác sĩ Dornberger. Bác sĩ Pearson đang gọi đây.

Tiếng người bên kia trả lời ngắn gọn, Pearson nói:

- Được rồi, vậy thì nhấn giúp cho. Bảo ông ấy rằng tôi vừa được tin bên viện Đại học. Xét nghiệm máu em bé Alexander cho kết quả dương tính. Em bé bị loạn nguyên hồng cầu.

Pearson gác máy. Nhìn lên, ông thấy ánh mắt Coleman dán chặt vào mình.

\*

Bác sĩ Kent O'Donnell đang rào bước qua hành lang tầng chính để sang khoa thần kinh. Anh đã sắp xếp một cuộc hội chẩn ở đó về tình trạng liệt từng phần cơ thể của một bệnh nhân của anh.

Hôm nay là ngày đầu tiên O'Donnell trở lại làm việc ở bệnh viện Three Counties. Rồi New York về đến nhà tối hôm qua, cho đến lúc này anh vẫn cảm thấy phấn chấn và sáng khoái vì chuyến đi. Thỉnh thoảng thay đổi không khí là cần thiết, anh tự nhủ - cho mọi y sĩ. Đôi khi sự tiếp xúc hằng ngày với bệnh tật, thuốc men có thể trở thành áp lực đè nén làm cho ta rã rượi sau một thời gian mà ta chẳng hề hay biết. Hiểu theo nghĩa rộng hơn, việc thay đổi không khí giúp tâm trí ta vui tươi và khoáng đạt. Bên cạnh đó, từ sau buổi tái ngộ với Denise ở New York, lòng anh mãi cân nhắc vấn đề có nên thôi việc ở bệnh viện Three Counties và xa rời thành phố Burlington mãi mãi hay không. Và mỗi lần cân nhắc, các lý lẽ bênh vực việc ra đi dường như có sức thuyết phục nhiều hơn. Tất nhiên anh biết rằng mình bị thôi thúc mãnh liệt vì tình cảm đối với Denise, rằng trước khi gặp nàng, anh chưa bao giờ nghĩ đến việc bỏ Burlington mà đi. Nhưng anh tự hỏi: có gì sai lầm hay không khi quyết định chuyện nghiệp vụ nghiêng về phía hạnh phúc cá nhân? Đâu có phải mình bỏ nghề y khoa, mình chỉ thay đổi sân cỏ và nỗ lực hết khả năng ở một nơi khác. Nghĩ cho cùng, đời sống của một con người là tổng thể của mọi thành phần; không có tình yêu - một khi anh đã tìm thấy nó - những gì còn lại của mình có thể sẽ héo hắt và vô giá trị.

Với tình yêu, mình có thể thành con người tốt hơn - Năng nổ và tận tụy - Bởi lẽ đời sống của mình là một tổng thể.

Anh lại nghĩ đến Denise với sự lằng lằng mong đợi mỗi lúc một thêm dạt dào.

- Bác sĩ O'Donnell, bác sĩ O'Donnell.

Tiếng loa gọi tên đưa anh trở về với thực tại. Anh dùng chân, đảo mắt tìm máy điện thoại để trả lời. Anh thấy có một chiếc trong văn phòng kế toán lấp tường kính cách đó mấy bước. Bước vào đó, chỉ một lát sau anh nhận được lời nhắn gọi của Dornberger. Đáp ứng ngay tức khắc, anh đổi hướng đi về

phía thang máy để lên khoa Phụ sản trên lầu tư.

Trong khi Kent O'Donnell rửa tay, Dornberger đứng bên cạnh tường thuật những gì đã xảy ra cho ca bệnh và nói rõ lý do ông phải mời bác sĩ trưởng.

Dornberger không bị thâm hóa cũng như không giấu giếm một điều gì. Một cách chính xác và không bị cảm giác chi phối, ông kể lại việc xảy ra trong phòng xét nghiệm và các biến cố sự việc ấy. Chỉ có một đôi chỗ O'Donnell ngăn ông lại để chen vào những câu hỏi sắc bén. Suốt thời gian còn lại, anh chăm chú lắng nghe, nét mặt càng lúc càng đanh lại theo lời tường thuật của Dornberger.

Tâm trạng phấn chấn của anh mất hẳn. Sự phấn chấn bị vỡ tan thành trăm nghìn mảnh vụn một cách bất ngờ ngoài sự tưởng tượng do những gì anh nghe được và do anh biết rằng sự chênh mảng và thiếu hiểu biết - mà, xét cho cùng, anh phải chịu trách nhiệm - có thể đập tắt sự sống của bệnh nhân trong bệnh viện này. Anh thâm nghĩ xót xa:

- Trước đây mình đã có thể cho Joe Pearson thôi việc với rất nhiều lý do. Thế mà không. Mình cứ dây dưa chần chừ, trong khi chơi trò "chính trị" và cố thuyết phục rằng mình đương xử sự đúng, mà thật ra suốt thời gian ấy mình đang bán rẻ y học.

Anh lấy khăn vô trùng lau khô hai bàn tay rồi xỏ vào đôi găng mà một cô y tá đã chia sẵn.

- Được rồi - Anh nói với Dornberger - Ta đi thôi.

Bước vào phòng mổ nhỏ, O'Donnell đưa mắt nhìn qua các thiết bị đã được chuẩn bị sẵn sàng. Anh rất quen thuộc với kỹ thuật truyền thay máu - một điều mà Dornberger rất rõ khi quyết định gọi bác sĩ trưởng - và anh đã từng làm việc với trưởng khoa Nhi và trưởng khoa Phụ sản nhằm thiết lập những thao tác nghiệp vụ đúng tiêu chuẩn tại bệnh viện Three Counties trên cơ sở kinh nghiệm của các bệnh viện khác.

Em bé Alexander tí hon, yếu ớt đã được đưa ra khỏi lòng áp và đặt trên bàn mổ ấm áp. Y tá trợ lý, với sự tiếp tay của anh sinh viên thực tập, đang cột em bé vào vị trí bằng những chiếc tã lót - mỗi chân tay một chiếc - gấp lại thành dải băng hẹp và dài rồi dùng kim băng đính chặt vào tấm bọc bàn mổ. O'Donnell nhận thấy em bé nằm gằn như bất động, phản ứng rất yếu ớt với những việc đang được thực hiện. Đó không phải là dấu hiệu hy vọng nơi một đứa trẻ nhỏ bé như thế này.

Cô y tá mở một tấm khăn vô trùng và đắp lên người em bé, chỉ để chừa cái đầu và khoảng rốn với dây rốn bị cắt đang lành dần. Khâu gây tê cục bộ đã hoàn tất. Cô gái trao chiếc nhíp cho O'Donnell, anh gấp một tập băng mỏng và bắt đầu bôi thuốc khử trùng trên vùng mổ. Anh sinh viên thực tập đã cầm sẵn bút chì và tập giấy. O'Donnell hỏi:

- Anh ghi chép số liệu phải không?

- Vâng, *sir*.

O'Donnell nhận thấy giọng nói anh ta tỏ vẻ kính trọng, những lúc khác hẳn anh đã thâm cười vui. Giới bác sĩ thực tập và sinh viên nội trú là những người có đầu óc độc lập đến mức tai tiếng. Họ luôn hờm sẵn để quan sát những yếu kém nơi các bác sĩ chính. Được bất cứ người nào trong bọn họ gọi là *sir* thì chẳng khác nào được phong tước.

Mấy phút trước hai cô y sinh đã nhẹ bước vào phòng.

Lúc này theo thói quen giảng dạy, O'Donnell bắt đầu diễn giải theo các thao tác:

- Có lẽ các bạn đã biết - Anh liếc nhanh về phía hai cô y sinh - truyền thay máu là một quá trình thật rửa. Trước hết ta rút một lượng máu ra khỏi cơ thể đứa trẻ và thay vào đó một lượng máu mới tương

đương. Sau đó vòng thao tác được lặp đi lặp lại cho đến khi gần như toàn bộ máu bệnh được lấy ra hết.

Y tá trợ lý đang xoay ngược một chai máu trên chiếc giá cao hơn bàn mổ. O'Donnell nói:

- Ngân hàng máu đã đối chiếu máu với máu của bệnh nhân để bảo đảm sự tương đồng. Cũng cần phải bảo đảm lượng máu đưa vào bằng đúng lượng máu rút ra. Chính vì thế phải có ghi chép liên tục - ông trở vào tập giấy trên tay anh sinh viên thực tập.

- Nhiệt độ chín mươi sáu, ([35]) y tá trợ lý thông báo.

O'Donnell chia tay ra:

- Cho dao mổ.

Sử dụng dao mổ một cách nhẹ nhàng, anh cắt bỏ phần tĩnh mạch rốn đã khô lại để lộ ra lớp mô ướt.

Đặt dao xuống, anh nói khẽ:

- Kẹp mạch.

Anh sinh viên thực tập vươn dài cổ theo dõi.

O'Donnell nói:

- Chúng ta đã cô lập tĩnh mạch rồi. Bây giờ ta đi vào đó để gỡ huyết khối - Anh chia tay ra, cô y tá đặt chiếc nhíp vào đó. Cục huyết khối rất nhỏ, hầu như không nhìn thấy, nhưng anh cũng gắp ra được một cách nhẹ nhàng và chịu khó. Làm việc với đứa trẻ nhỏ bé như thế này chẳng khác nào làm việc với một con búp bê. O'Donnell tự hỏi liệu cơ may sống của của em bé là bao nhiêu. Cứ sự thường, cơ may có nhiều, thậm chí rất nhiều. Nhưng với ca bệnh này, sau nhiều ngày muộn màng, hy vọng thành công đã giảm xuống tới mức chấp nhận. Anh liếc nhìn khuôn mặt em bé. Lạ thay, em không xấu xí, như hầu hết các đứa trẻ đẻ non, thậm chí có phần nào xinh đẹp với quai hàm vững chắc như nói lên sức mạnh tiềm tàng. Trong khoảnh khắc, trái với thói quen từ trước đến nay, anh để cho đầu óc đi vẩn vơ với ý nghĩ: khôn khổ thay - ra đời với trăm nghìn mũi dùi chống lại mình!

Y tá trợ lý đang cầm một chiếc ống nhựa có gắn kim ở đầu Đây chính là đường rút máu ra và bơm máu vào. O'Donnell cầm lấy ống và cắm kim vào tĩnh mạch rốn một cách hết sức nhẹ nhàng. Anh nói:

- Kiểm tra áp lực tĩnh mạch.

Trong khi ông giữ ống thẳng đứng, cô y tá dùng thước đo chiều cao cột máy rồi thông báo:

- Sáu mươi milimét.

Anh sinh viên thực tập ghi lại con số ấy.

Ống nhựa thứ hai dẫn đến chai máu trên cao. Ống thứ ba chạy xuống một trong hai chiếc chậu hợp kim Monel đặt dưới chân bàn. Chập cả ba chiếc ống lại với nhau, O'Donnell gắn chung vào một chiếc ống tiêm 20 khóa vòi ba châu. Anh bẻ ngoặt một châu khóa vòi thành góc chín mươi độ.

- Nào - Anh nói - bắt đầu rút máu.

Với những ngón tay nhạy cảm, anh kéo pít - tông ống tiêm nhẹ nhàng về phía mình. Đây là giây phút quyết liệt của việc chuyển thay máu. Nếu máu không tuôn ra thoải mái, cần phải gỡ ống dẫn ra và làm lại khâu chuẩn bị từ đầu. O'Donnell biết Dornberger đang rướn người theo dõi sau lưng anh. Và rồi, êm ái và thoải mái, máu bắt đầu tuôn chảy tràn qua ống dẫn và đổ vào ống tiêm.



O'Donnell nói:

- Các bạn để ý thấy tôi hút rất chậm và cẩn thận. Trong trường hợp này vì em bé quá nhỏ, ta phải rút mỗi lần một lượng máu rất ít, Bình thường, với em bé đủ tháng, ta có thể rút mỗi lần hai mươi milimét, nhưng với em này, tôi chỉ rút mười milimét để tránh gây ra quá nhiều dao động ở áp lực tĩnh mạch.

Anh sinh viên thực tập ghi chép: 10 ml ra.

O'Donnell lại bẻ ngoặt một châu khóa vòi ở đầu ống tiêm rồi nhấn mạnh pít - tông. Lượng máu vừa rút ra khỏi cơ thể em bé được đẩy xuống chiếc chậu kim loại dưới chân bàn. Lại bẻ châu khóa vòi, anh hút máu mới vào ống tiêm, rồi, nhẹ nhàng và chậm rãi, bơm số máu ấy vào cơ thể em bé.

Anh sinh viên thực tập ghi chép: 10 ml vào.

Cứ nhấn nạy, O'Donnell tiếp tục công việc. Mỗi đợt hút ra bơm vào, làm chậm rãi và thận trọng, phải mất trọn năm phút. Rất dễ bị cá mồi đi đến chỗ vôi vữa, nhất là trong một ca đầy quyết liệt như thế này, nhưng O'Donnell biết rằng tốc độ là cái cần phải tránh. Sức đề kháng trong cơ thể nhỏ bé này chẳng còn lại bao nhiêu. Sốc có thể xảy ra tức thời và trí mạng.

Và rồi hai mươi phút trôi qua kể từ lúc khởi đầu, em bé cựa quậy và bật khóc.

Tiếng khóc yếu ớt, mong manh như sợi chỉ - một lời phản kháng nhẹ hẫng chọt đến lại chọt đi. Nhưng đó là dấu hiệu của sự sống. Bên trên những tấm khẩu trang của mọi người trong phòng, những đôi mắt đang mỉm cười. Hy vọng như vừa nhích gần hơn một chút.

O'Donnell thừa biết rằng không nên nhảy ngay đến kết luận hấp tấp. Tuy nhiên, anh quay sang nói với Dornberger:

- Nghe như nó nổi giận với chúng ta. Có thể là dấu hiệu tốt. Dornberger cũng có phản ứng, ông nghiêng mình đọc trang ghi chép của anh sinh viên thực tập, và rồi biết mình không có nhiệm vụ, ông đánh liều nói ước thử:

- Một chút gluconat canxi, anh nghĩ thế nào?

- Đồng ý.

- O'Donnell gỡ ống tiêm ra khỏi khóa vòi đôi và thay vào một ống tiêm chứa mười cc gluconat canxi mà cô y tá vừa trao cho. Anh bơm vào một cc, rồi trả lại. Cô y tá đưa lại cho anh ống tiêm trước mà trong khi chờ đợi, cô đã rửa sạch trong chiếc chậu thứ hai.

- O'Donnell nhận thấy bầu không khí trong phòng đã bớt dần căng thẳng. Anh bắt đầu tự hỏi sau bao nỗi cam go em bé này sẽ qua khỏi được chăng. Anh đã từng chứng kiến những điều lạ lùng hơn xảy ra, đã biết được từ lâu rằng không có gì là bất khả, rằng trong y học, chuyện lành bất ngờ và chuyện dữ bất ngờ có tần số như nhau.

- Tốt lắm - anh nói. Ta tiếp tục đi.

Anh rút ra mười milimét máu rồi thay vào đó bằng máu mới. Lại mười ra, mười vào. Mười nữa - ra vào. Mười nữa.

Và rồi, năm mươi phút trôi qua kể từ lúc khởi đầu, y tá trợ lý thông báo:

- Thưa bác sĩ, nhiệt độ bệnh nhân đang giảm xuống. Hiện chỉ còn chín mươi bốn độ ba ([36]).

Anh nói nhanh:

- Kiểm tra áp lực tĩnh mạch. - Ba mươi lăm milimét - quá thấp.

- Hơi thở kém - Anh sinh viên thực tập nói - Màu da xấu lắm.

O'Donnell bảo anh ta:

- Kiểm tra mạch đập - quay sang cô y tá: - Ôxy!

Cô gái lấy mặt nạ cao su áp lên mặt em bé. Lát sau có tiếng gió huýt khi dòng dưỡng khí tuôn chạy.

- Mạch đập rất chậm. - Anh sinh viên thực tập thông báo.

Cô y tá:

- Nhiệt độ xuống còn chín mươi ba ([37]).

Anh sinh viên thực tập đang lắng nghe bằng stethoscope. Anh nhìn lên:

- Hô hấp yếu dần - Và một lúc sau: - Ngừng thở rồi.

O'Donnell giành lấy stethoscope và lắng nghe được một tiếng tim đập nhưng rất yếu.

- Coranine, một cc - Anh nói lạnh lạnh.

Khi anh sinh viên thực tập rời bàn mổ, O'Donnell giật phắt những tấm vải che và bắt đầu làm hô hấp nhân tạo.

Lát sau, anh sinh viên thực tập quay lại. Không bỏ phí một giây lát, anh đã có sẵn lên tay một ống tiêm, đầu kim chĩa lên trời.

- Đâm thẳng vào tim. - O'Donnell nói - Đây là cơ may duy nhất của chúng ta.

\*

Trong văn phòng khoa Xét nghiệm, bác sĩ David Coleman mỗi lúc một thêm bồn chồn. Anh đã ở lại cùng chờ đợi với Pearson từ lúc nhận được cú điện thoại thông báo kết quả xét nghiệm máu. Họ cùng giải quyết một vài ca bệnh lý còn tồn đọng, nhưng công việc đi rất chậm chạp, và cả hai người cùng biết rằng tâm trí mình đang để ở một nơi nào khác. Đã gần một tiếng đồng hồ trôi qua mà chưa có tin tức gì.

Mười lăm phút trước, Coleman đã đứng lên ướm thử:

- Có lẽ tôi nên đi xem có chuyện gì bên phòng xét nghiệm chẳng?

Ông cụ nhìn anh, ánh mắt thiết tha. Và rồi, gần như nài van, ông nói:

- Anh vui lòng ở lại được không?

Ngạc nhiên, Coleman đáp:

- Vâng, nếu ông muốn.

Cả David Coleman cũng cảm thấy sự chờ đợi là rét buốt. Anh biết mình cũng căng thẳng chẳng kém gì Pearson, tuy lúc này ông cụ tỏ rõ sự lo lắng nhiều hơn. Lần đầu tiên Coleman nhận thấy ca bệnh này cuốn hút đầu óc của mình mạnh mẽ biết bao. Anh không lấy làm thỏa mãn trước sự kiện anh nói đúng và Pearson nói sai về nghiệm pháp máu. Tất cả những gì anh thiết tha mong mỗi lúc này, vì lợi ích của

vợ chồng Alexander, là đứa bé sống được. Anh ngạc nhiên vì thấy tình cảm của mình dâng lên dạt dào. Quả là khác thường khi có một điều gì tác động đến tâm hồn anh mạnh mẽ đến thế. Nhớ lại ngay từ buổi đầu ở bệnh viện Three Counties, anh đã thấy thương mến John Alexander, và sau này gặp vợ của John và biết rằng ba người là đồng hương, anh cảm thấy giữa họ nảy sinh tình ruột thịt. tuy không được nói ra nhưng là có thật.

Thời gian trôi qua thật chậm chạp, giây phút sau dường như dài đằng đằng hơn giây phút trước. Anh cố nghĩ ra một vấn đề gì đó để làm cho đầu óc bận rộn - điều này rất hữu ích khi muốn giết thời giờ. Anh quyết định tập trung vào một vài khía cạnh trong ca bệnh của em bé Alexander.

Điểm thứ nhất - anh nghĩ thầm - Nghiệm pháp Coombs trên máu em bé cho kết quả dương tính, có nghĩa là máu người mẹ có Rh cảm ứng. Anh cố suy thử xem sự thể có thể đã diễn ra như thế nào.

Tất nhiên người mẹ, tức Elizabeth Alexander có thể đã bị cảm ứng trong thời kỳ mang thai lần đầu tiên. David Coleman lý luận: sự cảm ứng khó có thể ảnh hưởng đến đứa con đầu lòng tức là đứa bé chết vì... họ bảo sao nhi? À, phải rồi, chết vì viêm phế quản. Thường thường cảm ứng Rh được tìm thấy trong thời kỳ mang thai lần thứ hai.

Khả năng tiếp theo là rất có thể Elizabeth đã được truyền máu có mang yếu tố Rh dương tính. Anh ngừng lại - Phía sau đầu óc của anh có một ý nghĩ chưa thành hình đang cựa quậy, một tâm trạng bất ổn gần như có thể gọi tên được mà vẫn chưa chắc hẳn. Anh nhú mày tập trung tư tưởng. Và rồi bất thành linh các mảnh vụn kết lại được với nhau, điều mà anh đang sờ soạng tìm kiếm đã hiện lên rồi, rõ ràng và sắc nét ngay trong tầm mắt. Trí óc anh chỉ đích danh: những lần truyền máu. Tai nạn ở New Richmond. Giao tuyến hỏa xa nơi mà cha của Elizabeth tử nạn và cô bị thương nặng.

Coleman lại gặp trung tư tưởng. Anh cố nhớ lại những lời John Alexander đã nói về Elizabeth ngày ấy. Đây rồi: *Elizabeth suýt chết, phải truyền máu nhiều lần mới qua khỏi được. Đây là dịp đầu tiên tôi đặt chân đến bệnh viện và ở lại đó gần một tuần lễ.*

Ngần ấy năm tháng đã trôi qua, không thể chứng minh được nữa, nhưng anh sẵn sàng đánh cuộc tất cả những gì anh có để nói rằng đầu mối của sự việc nằm ở đó. Anh suy nghĩ yếu tố Rh chỉ mới được biết đến vào thập niên 1940, lại phải mất mười năm qua việc thử nghiệm Rh mới được tất cả các bệnh viện và các bác sĩ chấp nhận. Trong thời gian đó, tại nhiều nơi, việc truyền máu được thực hiện mà không có đối chiếu yếu tố Rh. New Richmond có thể nằm trong số đó. Thời gian rất khó. Elizabeth có lẽ gặp nạn vào năm 1949 - anh còn nhớ sau đó có được nghe cha của anh kể lại. Cha của anh, một ý nghĩ mới chợt nảy ra trong đầu anh: chính..cha của anh, bác sĩ Byron Coleman - là người chăm sóc gia đình Alexander và cũng là người chỉ định truyền máu cho Elizabeth. Cô được truyền máu nhiều lần có nghĩa là máu không phải của một người, trong đó hầu như chắc chắn có một ít máu Rh dương tính. Đạo ấy chính là dịp Elizabeth bị cảm ứng, lúc này anh đoán chắc điều ấy. Lúc ấy, tất nhiên, không có ảnh hưởng gì lộ ra bên ngoài, nhưng máu trong người cô cứ tạo ra những kháng thể - những kháng thể ần nấp không một ai nghi ngờ cho đến khi, chín năm sau, chúng vùng lên giận dữ, hiểm độc hung hãn và hủy hoại đứa con của nàng.

Tất nhiên không ai có thể trách cứ cha của Coleman, cho dù giả thuyết ấy là đúng. Ông đã chỉ định truyền máu với niềm tin vững vàng và đã dùng những nguyên tắc y học của thời ấy. Đã đành vào thời ấy, yếu tố Rh đã được biết đến và tại một vài nơi đã có thực hiện việc đối chiếu Rh. Nhưng làm sao có thể mong đợi một bác sĩ đa khoa đầu tắt mặt tối ở thôn quê theo kịp với những phát kiến mới mẻ. Liệu ông có thể theo kịp không nhỉ? Một số bác sĩ thời đó, kể cả bác sĩ đa khoa, đã biết đến những chân trời mới mở ra trước mắt nhờ việc phân nhóm máu. Họ đã nhanh nhẹn ra tay áp dụng những tiêu chuẩn mới nhất. Nhưng có lẽ - David Coleman lý luận - họ còn trẻ tuổi. Đạo ấy cha của anh đã già, lại phải làm việc tất bật cả ngày không thể đọc sách nhiều được. Nhưng phải chăng lối biện hộ này không đủ sức thuyết phục? Nếu đây là lời biện hộ do người khác đưa ra, liệu chính anh - David Coleman - có chịu chấp nhận không? Hay phải chăng có một tiêu chuẩn nước đôi, một loạt qui tắc khoan nhượng hơn dành để đánh giá những người thân thuộc, thậm chí người cha đã khuất? Ý nghĩ này khiến lòng

anh xao xuyến. Anh khổ tâm nhận ra rằng lòng hiếu thảo đang nằm chẵn ngang một vài quan niệm sống mà anh hằng ấp ủ. Giá mà anh đừng nghĩ đến những điều ấy để lúc này khỏi áy náy, nghi ngờ, không hoàn toàn chắc chắn một điều gì.

Pearson đang nhìn anh. Ông hỏi:

- Bao lâu rồi?

Coleman xem đồng hồ tay:

- Đã hơn một tiếng.

- Tôi gọi điện xem sao - Pearson đưa tay nhắc máy điện thoại, nhưng lại lưỡng lự rút tay về. - Không - ông nói - Không nên.

Trong phòng huyết thanh, John Alexander cũng ý thức rõ về thời gian. Một giờ trước, anh từ phòng bệnh của Elizabeth trở về, và từ lúc đó nhiều lần anh gắng gượng làm việc, nhưng rõ ràng tâm trí anh đang để ở xa những gì mình đang làm. Anh đã tạm ngừng tay để tránh nhâm lẫn. Bây giờ, nhặt một ống nghiệm anh định bắt đầu lại, nhưng Bannister bước đến giật ống nghiệm khỏi tay anh.

Nhìn vào bảng yêu cầu xét nghiệm, ông kỹ thuật viên nói một cách tử tế:

- Anh để tôi làm cho.

Anh ngần ngại phản đối.

Bannister lại nói:

- Nào, cậu nhỏ, để đây cho tôi. Sao không lên với vợ ở trên đó?

- Cám ơn ông, có lẽ tôi nên ở lại. Bác sĩ Coleman bảo hễ có tin... ông ấy sẽ đến báo ngay - Ánh mắt Alexander lại hướng về đồng hồ treo tường, giọng anh căng thẳng:

- Chẳng còn lâu lắm đâu.

Bannister quay đi:

- Phải - ông nói chậm rãi - Tôi cũng đoán thế.

\*

Elizabeth nằm một mình trong phòng bệnh, người bất động, đầu tựa trên gối, đôi mắt vẫn mờ. Thấy bà y tá Wilding bước vào, cô hỏi:

- Có tin gì chưa?

Bà y tá cao niên với mái tóc gần bạc trắng, lắc đầu:

- Hễ có tin là tôi báo cho cô biết ngay - Đặt ly cam vắt mới đem vào xuống cạnh giường, bà nói:

- Nếu cô muốn, tôi có thể ở lại đây mấy phút.

- Vâng, - Elizabeth gượng cười.

Bà y tá kéo một chiếc ghế bên cạnh giường. Bà cảm thấy hai bàn chân được nghỉ ngơi dễ chịu, gằn đây chúng cứ đau luôn khiến bà ngờ rằng có lẽ chẳng còn bao lâu nữa chúng sẽ bắt bà, dù muốn dù không,

phải già từ cái nghề điều dưỡng này. Ừm, bà cảm thấy ngày ra đi đã gần rồi. Dẫu thế, bà Wilding mong mỗi có thể làm được điều gì đó cho đôi vợ chồng trẻ này. Ngay từ đầu bà đã cảm thấy thương mến họ. Bà coi hai người gần như con cái. Dù ít dù nhiều, khi chăm sóc cô gái này (dường như cầm chắc mất đứa con mới lạ lòng) bà cảm thấy gần như đang chăm sóc con gái của mình ngày xưa. Bà rất ước ao một đứa con gái nhưng chẳng bao giờ được toại nguyện. Có tức cười không khi mà bà, sau bao năm làm điều dưỡng, lại đâm ra đa cảm vào những ngày xế bóng? Bà hỏi Elizabeth:

- Lúc tôi bước vào, cô đang nghĩ gì thế?

- Cháu nghĩ đến những đứa con bụi bặm nô đùa trên thảm cỏ xanh trong nắng - Giọng Elizabeth mơ màng - Cảnh ấy giống như ở Indiana hồi cháu còn bé... Những ngày hè. Ngay từ dạo ấy, cháu thường tưởng tượng một ngày kia mình sẽ có con, sẽ ngồi xem chúng lăn người trên cỏ trong ánh nắng như chính cháu đang vui đùa lúc đó.

- Bọn trẻ tức cười lắm - Bà Wilding nói - lắm lúc sự việc diễn ra khác hẳn sự mong đợi của mình. Cô biết không, trước kia tôi có một đứa con trai, đến nay nó đã thành người lớn.

- Không - Elizabeth nói - Hồi đó cháu không biết.

- Cô đừng hiểu lầm tôi. Hiện nay nó là người lớn, cũng ra vẻ lắm, sĩ quan hải quân hẳn hoi. Nó cưới vợ cách đây một hai tháng, có gửi thư báo tin cho tôi.

Elizabeth tự hỏi tâm trạng người mẹ như thế nào khi đứa con trai mà mình sinh ra gửi thư về báo tin cướp vợ.

- Chưa bao giờ tôi cảm thấy mẹ con tôi hiểu nhau. - bà Wilding nói, xét theo một mặt nào đó, có lẽ phần lỗi ở tôi. Ly hôn và không tạo được cho con mình một mái ấm gia đình thật sự.

- Nhưng thỉnh thoảng bà đến thăm anh ấy vẫn được cơ mà? Rồi thế nào chẳng có cháu nội.

- Tôi vẫn hay nghĩ tới điều ấy. Trước kia tôi thường tưởng tượng cảnh ấy chắc sẽ vui lắm. Cô biết đấy, có đám cháu ở quanh quần đảo đó, chiều chiều mình ghé qua, ẵm đứa này, trông coi đứa kia, và khỏi việc vui vui khác nữa.

- Còn bây giờ... bà không nghĩ như thế nữa sao?

Bà Wilding nói:

- Tôi có cảm tưởng rằng rồi đây sẽ chẳng khác nào mình đến thăm người dung nước lã. Mà có muốn đến nhiều cũng chẳng được. Cô biết đấy, con trai tôi đóng ở Hawaii, chúng nó mới dọn đến đó vào tuần trước - Giọng bà bỗng nhiên đượm vẻ thân thương:

- Nó định đem vợ về thăm tôi, nhưng vào phút chót lại gặp trở ngại nên không đi được.

Sự yên lặng hiện ra. Lúc sau, bà Wilding nói:

- Thôi, tôi phải đi đây - Bà đứng lên, và nói thêm khi ra đến cửa:

- Uống nước cam đi, Mrs. Alexander, tôi sẽ trở lại ngay khi có tin.

\*

Kent O'Donnell toát mồ hôi, y tá trực cúi xuống lau trán cho anh. Năm phút đã trôi qua kể từ lúc anh bắt đầu làm hô hấp nhân tạo, thế nhưng vẫn chưa có sự đáp ứng nào từ cái thân thể tí hon dưới hai bàn tay anh. Hai ngón tay cái đặt trên lồng ngực, các ngón tay kia đan lại sau lưng. Em bé nhỏ quá, hai bàn

tay của O'Donnell phải gói lên nhau. Anh phải hết sức thận trọng vì biết rằng chỉ cần ép xuống quá tay là những khúc xương mong manh sẽ gãy như cây khô. Thật nhẹ nhàng, anh lại ép, lại thả, ô - xy kêu huýt huýt, cổ găng dần dãn hơi thở và đỡ dành hai lá phổi mỗi một khởi động lại nhịp đập hồi sinh.

O'Donnell muốn em bé này sống được. Anh biết nếu em chết thì điều đó có nghĩa là Three Counties - bệnh viện của anh - đã thất bại một cách đáng khinh trong chức năng cơ bản là chăm sóc người bệnh cho thích đáng. Em nhận được sự chăm sóc tối tệ nhất trong khi đang cần sự chăm sóc tốt nhất. Sự chênh lệch đã vô hiệu hóa tay nghề lão luyện. Anh cố gắng truyền tâm trạng thiết tha, bỏng cháy qua đôi bàn tay mình vào tận trái tim rã rượi của em bé.

Cháu cần đến chúng tôi nhưng chúng tôi đã phụ lòng cháu.

Cháu thăm dò sự yếu kém của chúng tôi và nhận thấy chúng tôi còn thiếu sót. Nhưng xin cháu hãy để cho chúng tôi cùng nhau cố gắng một lần nữa. Có lúc chúng tôi đã làm việc tốt hơn lần này; đừng dựa vào một lần thất bại mà nghĩ rằng chúng tôi luôn luôn là thế. Có ngu dốt, đại dốt, mù quáng và định kiến trên cõi đời này - Chúng tôi đã tỏ cho cháu thấy điều ấy rồi. Nhưng còn có những điều khác nữa, những điều tốt đẹp và đầy mến thương đáng dùng để làm lẽ sống. Vậy thì cháu hãy thử đi - điều ấy rất đơn giản nhưng vô cùng quan trọng. Hai bàn tay của O'Donnell nói ra xiết vào... ép... buông...ép...buông...ép.

Thêm năm phút nữa trôi qua. Anh sinh viên thực tập đang chăm chú lắng nghe bằng Stethoscope. Lúc này anh đứng thẳng lên, đón ánh mắt của O'Donnell và lắc đầu.

O'Donnell ngừng tay vì biết có tiếp tục cũng vô ích.

Quay sang Dornberger, anh nói khẽ:

- E rằng cháu bé đi rồi.

Ánh mắt họ gặp nhau, cả hai người đều biết rằng họ cùng có chung một tâm trạng. O'Donnell giận sôi lên. Anh giật phăng mũ và khẩu trang, kéo toạc găng tay rồi ném tuệt xuống đất.

Anh cảm thấy mọi người đang nhìn mình. Môi mím đanh lại, anh bảo Dornberger:

- Nào, ta đi thôi - Rồi cộc cằn với anh sinh viên thực tập:

- Có ai hỏi thì bảo tôi ở chỗ bác sĩ Pearson!

## Chương XXI

Trong văn phòng khoa xét nghiệm, chuông điện thoại vang lên gay gắt. Pearson đưa tay nhắc máy nhưng lại thôi. Mặt tái nhợt lộ rõ vẻ lo âu, ông nói với Coleman:

- Anh nghe đi.

David Coleman bước qua, chuông lại reo hồi thúc.

- Bác sĩ Coleman nghe đây. Anh lắng nghe, nét mặt phẳng lặng, nói “cảm ơn” rồi gác máy.

Ánh mắt hai người gặp nhau, anh nói khẽ:

- Em bé vừa mới chết.

Pearson không nói gì. Mắt ông sụp xuống. Thân người rũ ra bất động trên ghế, khuôn mặt nhả nheo, xương xẩu, hơi khuất sáng, ông có vẻ thảm bại và già hẳn đi.

Coleman nhỏ nhẹ:

- Tôi nên qua phòng xét nghiệm. Phải có người nói chuyện với John.

Không có tiếng trả lời. Coleman bước ra rồi, Pearson vẫn ngồi yên, lặng lẽ và bất động, mắt mở mà không nhìn, những ý nghĩ gì trong đầu chỉ riêng một mình ông biết.

\*

David Coleman bước vào phòng xét nghiệm thì Carl Bannister đã đi rồi. John Alexander ở đó một mình. Anh đang ngồi trên ghế đầu trước những băng ghế dài kê sát tường và ngay bên dưới chiếc đồng hồ lớn. Anh không buồn quay lại khi Coleman tiến lại gần, tiếng chân bước chậm rãi, để giày nghiêng xuống mặt sàn nghe lạo xạo.

Yên lặng một hồi lâu. Và rồi vẫn không quay đầu lại, John Alexander hỏi nhỏ:

- Xong...xong rồi ư?

Không trả lời, Coleman đặt tay lên vai anh.

Giọng trầm trầm, Alexander nói:

- Cháu chết rồi, phải không?

- Phải, John ạ - Coleman dịu dàng - cháu chết rồi. Rất tiếc.

Anh rút tay về khi Alexander từ từ quay lại. gương mặt chàng trai căng thẳng, nước mắt giàn giụa. Anh nói nhỏ và mạnh mẽ:

- Tại sao? Bác sĩ Coleman. Tại sao?

Mò mẫm tìm lời, Coleman cố gắng đáp:

- Cháu bé sinh non, John ạ. Cơ may không có nhiều. Cho dù... chuyện đó... không xảy ra.

Nhìn thẳng vào mắt anh, Alexander nói:

- Nhưng *rất có thể* cháu sống được...

Đây là phút phải nói thật, không có chỗ nào cho sự thoái thác.

- Phải - Coleman nói - Cháu có thể sống được.

John Alexander đã đứng lên. Mặt anh kẻ sát mặt Coleman, đôi mắt xoi mói, tra vấn:

- Điều đó xảy ra thế nào được... trong bệnh viện... với các bác sĩ?

- John - Coleman nói - lúc này tôi chưa trả lời anh được. Giọng anh thoang thoảng - Lúc này tôi chưa biết trả lời với chính mình như thế nào.

Alexander lặng lẽ gật đầu. Anh rút khăn lau nước mắt rồi nói khẽ:

- Cảm ơn bác sĩ đã đến báo tin. Có lẽ tôi phải lên với Elizabeth ngay bây giờ.

\*

Kent O'Donnell không nói một lời nào suốt quãng đường cùng đi với bác sĩ Dornberger qua các nẻo trong bệnh viện. Sự giận dữ và bức bối đã như cơn nóng nhận chìm anh lúc nhìn xuống xác chết của em bé, và lúc này khiến anh không còn muốn nói năng gì nữa. Không dùng đến thang máy chậm chạp, hai người rảo bước qua các hành lang và hấp tấp nhảy xuống các thang lầu. Trong lúc bước đi O'Donnell lại thầm trách mình đã nhắm mắt làm ngơ cho Joe Pearson và khoa Xét nghiệm. Trời ơi, anh nghĩ thầm - đã có bao nhiêu là dấu hiệu báo nguy rồi: Rufus và Rubens đã cảnh giác anh, chính mắt anh đã thấy những bằng chứng nói lên rằng Pearson không theo kịp thời gian, rằng trách nhiệm đối với bệnh viện mới mở rộng và đây tất bật này càng ngày càng quá tải đối với ông ta. Thế mà không! Tôi đây, Kent O'Donnell, M. D. , E. R. C. S. E. , F. A. C. S ([38]), bác sĩ trưởng, chủ tịch hội đồng y khoa hãy ngả mũ kính chào người hùng cao quý! “Nguyện cho người bách chiến bách thắng, hạnh phúc, vinh quang, vạn tuế, trị vì chúng tôi, nguyện Chúa cứu *O'Donnell*” ([39]). - Tôi đã quá lo lắng đến nỗi không phản ứng, không biết sử dụng sự cứng rắn mà cương vị đòi hỏi, không dám chịu đựng sự méch lòng nhất định phải có theo sau hành động. Thay vì thế, tôi đã ngoảnh mặt về phía khác, đã vờ coi như tất cả đều ổn thỏa trong khi kinh nghiệm và trực giác thầm nói rõ đó chỉ là điều tôi hằng mong muốn. Suốt thời gian ấy, tôi đã ở đâu - tôi, người hùng của y học? Thưa, tôi cắm đầu cắm cổ vào chuyện “chính trị” của bệnh viện, ăn uống với Orden Brown, nịnh bợ Eustace Swayne, lòng thầm mong rằng nếu mình ngoảnh mặt làm ngơ, để nguyên tình trạng sẵn có, nếu mình đừng đụng đến ông bạn Joe Pearson của Swayne, ắt hẳn nhà tài phiệt già sẽ mở rộng két bạc, xây nên những dãy nhà bệnh viện nguy nga, xây nên vương quốc ước mơ của đức vua O'Donnell. Ừm, rồi đây có thể bệnh viện sẽ nhận được tiền, và cũng có thể là không.

Nhưng dù có hay không, ít ra để thấy một cái giá đã được trả xong xuôi rồi. O'Donnell nói thầm: Biên lai ở trên kia kia, một xác chết nhỏ bé trong phòng mổ lâu tu!

Đến cửa phòng làm việc của Pearson, anh thấy cơn giận giảm bớt nhường chỗ cho nỗi buồn tê tái. Anh gõ cửa và Dornberger theo anh bước vào.

Joe Pearson vẫn ngồi yên y như lúc Coleman bỏ ông mà đi. Ông nhìn lên nhưng không buồn đứng dậy..

Dornberger lên tiếng trước. Ông nói nhỏ nhẹ, không có vẻ thù địch như thể muốn tạo bầu không khí làm quà cho người bạn già:

- Cháu bé chết rồi, Joe ạ. Chắc ông đã biết.

Pearson nói chậm rãi:



- Phải, tôi có nghe.

- Tôi đã kể hết cho bác sĩ O'Donnell. Giọng Dornberger gấp gáp - Xin lỗi, tôi không biết làm sao hơn được.

Pearson đưa tay phác một cử chỉ yếu ớt bất lực. Không còn thấy đâu vẻ hung hăng trước kia. Ông nói ừ ừ:

- Không sao.

Bất chước giọng ôn tồn của Dornberger, O'Donnell hỏi:

- Joe, ông có muốn nói điều gì không?

Hai lần, chậm rãi Pearson lắc đầu.

- Joe, tí như chỉ có lần này thôi... - O'Donnell cố tìm tui biết rằng không thể có lời nói khéo hơn - Ai mà chẳng có lúc sai lầm. Có thể tôi đây cũng... - Đây không phải là điều anh muốn nói.

Sửa lại giọng cho đều, anh nói tiếp một cách mạnh mẽ hơn:

- Nhưng sự thể lặp đi lặp lại quá nhiều lần rồi. Joe, nếu buộc lòng tôi phải đưa chuyện này ra hội đồng y khoa, chắc ông biết người ta sẽ nghĩ thế nào rồi. Ông có thể tránh bớt nỗi khổ tâm cho chính mình và cho tất cả chúng tôi nếu đơn từ chức của ông nằm ở văn phòng quản trị lúc mười giờ sáng mai.

Pearson nhìn O'Donnell:

- Mười giờ sáng mai anh sẽ nhận được nó.

Im ắng. O'Donnell quay đi, rồi quay lại.

- Joe, - Anh nói - Rất tiếc, nhưng chắc ông hiểu cho, tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

- Phải - Pearson nói như thì thầm với cái gật đầu rầu rĩ.

- Tất nhiên ông có đủ điều kiện lãnh lương hưu trí. Chẳng qua đó là chuyện công bằng sau ba mươi hai năm trời. - O'Donnell biết mình đang nói những lời trống rỗng.

Lần đầu tiên, kể từ lúc họ bước chân vào phòng, nét mặt thay đổi. Ông nhìn O'Donnell và thoáng nở một nụ cười mỉa mai:

- Cảm ơn.

- Ba mươi hai năm! O'Donnell nghĩ thầm "Trời ơi!" Gần trọn một đời làm việc và rớt cuộc như thế! Anh muốn nói thêm một lời gì đó để làm cho mọi người cảm thấy thoải mái hơn. Anh muốn tìm được cách nói khác để nhắc lại những điều tốt đẹp mà Pearson đã làm - Chắc chắn có nhiều lắm. Anh còn đang phân vân thì Harry Tomaselli bước vào.

Ông quản trị đến một cách vội vã, không nấn ná để gõ cửa. Ông nhìn Pearson trước rồi ánh mắt chuyển sang Dornberger và O'Donnell.

- Kent - ông nói nhanh - tôi rất mừng vì anh có mặt ở đây.

O'Donnell chưa kịp mở miệng thì Tomaselli đã quay ngoắt sang Pearson. Joe - ông nói - ông có thể đến phòng làm việc của tôi ngay bây giờ được không? Hội đồng thầy thuốc sẽ họp khẩn trong vòng một giờ nữa. Tôi cần trao đổi với ông trước.

O'Donnell hỏi:

- Họp khẩn à? Chuyện gì thế?

Tomaselli quay lại, nét mặt nghiêm trọng, ánh mắt xao xuyến:

- Bệnh thương hàn vừa mới được phát hiện trong bệnh viện. Bác sĩ Chandler đã báo cáo hai ca bệnh và còn bốn ca nghi ngờ. Có nguy cơ bệnh sẽ lan thành dịch, chúng ta phải tìm cho ra nguyên nhân.

\*

Khi Elizabeth nhìn lên, cánh cửa mở ra và John bước vào. Anh khép cửa lại rồi dựa lưng vào đó đứng một hồi lâu.

Chẳng ai lên tiếng, chỉ có ánh mắt nhìn nhau, có buồn đau, van nài và tình yêu dào dạt...

Cô mở rộng vòng tay và anh ngã vào đó.

- Johnny! Johnny yêu quý! Cô chỉ thì thầm được mấy lời rồi bật khóc.

Lúc sau, ôm chặt vợ xong, anh lùi lại để lau nước mắt cho cô bằng chiếc khăn mà anh đã dùng để lau nước mắt cho mình.

Lúc sau nữa, anh nói:

- Elizabeth, cưng ơi, nếu cưng còn thích, anh sẽ làm việc này.

- Bất cứ việc gì em cũng rất vui lòng, cô đáp.

- Anh biết em luôn luôn muốn điều ấy, cả anh bây giờ cũng thế. Ngày mai anh sẽ làm hồ sơ xin vào trường y khoa.

\*

Mike Seddons rời ghế ngồi và đi đi lại lại trong phòng bệnh nhỏ hẹp.

- Nhưng đó là chuyện khôi hài, lố bịch và không cần thiết - anh nói một cách nóng nảy - Anh không làm đâu.

- Vì lợi ích của em, cưng ạ, giúp em đi mà - Vivian đổi thế ngồi trên giường để hướng mặt về phía anh.

- Nhưng có ích lợi gì đâu, Vivian. Đó chỉ là một ý nghĩ ngốc nghếch, nực cười mà có lẽ em đã rút ra từ một cuốn tiểu thuyết sầu mộng ba xu nào đó.

- Mike yêu quý, anh nổi giận trông đáng yêu lắm, dáng vẻ ấy rất phù hợp với mái tóc xinh đẹp của anh  
- Nàng mỉm cười thân thương với anh khi lần đầu tiên được quên đi những gì đang vướng bận - hứa với em điều này nhé!

- Điều gì? Anh hỏi nhát gừng vì vẫn còn giận.

- Hứa với em rằng khi chúng ta cưới nhau rồi, thỉnh thoảng anh sẽ nổi giận, giận ra trò mới được - để anh và em cãi nhau và sau đó hưởng niềm vui của hòa thuận.

Anh hậm hực:

- Cũng là đề nghị ngớ ngẩn nốt. Và lại, nói chuyện cưới xin làm gì khi mà em đã muốn anh xa em?
- Một tuần thôi mà, Mike yêu quý. Vồn vẹn một tuần, thế thôi.
- Không!
- Nghe em nói đi cung - nàng giục già - đến ngồi đây và nghe em nói. Nào!

Anh lưỡng lự rồi miễn cưỡng trở lại ghé ngồi bên cạnh giường. Vivian hạ đầu xuống mặt gối, mặt quay ngang nhìn anh. Nàng mỉm cười chìa tay ra. Anh nhẹ nhàng đón lấy.

Con giận tan biến, chỉ còn lại một chút nghi ngờ mơ hồ, khắc khoải.

Hôm nay là ngày thứ tư kể từ khi Vivian trở về từ khu hậu phẫu. Trong thời gian đó, tình trạng sức khỏe của nàng tiến triển tốt. Mỏm cụt ở đùi đang lành dần một cách khả quan. Vẫn còn đau từng chỗ, và nhức âm ỉ là chuyện đương nhiên, nhưng nỗi đau quằn quại của hai ngày hồi sức đầu tiên đã lắng dịu. Hôm qua, được sự đồng ý của Vivian, bác sĩ Grainger đã ngừng chỉ định tiêm thuốc giảm đau. Duy có một điều Vivian vẫn cảm thấy băn khoăn - một điều kỳ lạ mà nàng không ngờ tới. Bàn chân của cái chân cụt - tức bàn chân không còn nữa - cứ ngứa ngáy hoài, trở thành nỗi cắn rứt tàn nhẫn, khôn nguôi. Ngứa mà không gãi được là cả một cực hình. Lúc đầu, khi cảm thấy ngứa, nàng đưa bàn chân còn lại tìm bàn chân kia. Và rồi thoáng một giây phút nào đó, lòng lâng lâng vui sướng, nàng bắt đầu tin rằng mình không hề bị cưa chân. Mãi đến khi bác sĩ Grainger trấn an rằng cảm giác ấy hoàn toàn bình thường và hầu hết mọi bệnh nhân bị cưa chân cưa tay đều cảm thấy thế, nàng mới nhận ra rằng điều mình tin chỉ là ảo tưởng. Tuy nhiên, đó là một cảm giác kỳ lạ mà Vivian hy vọng sẽ sớm chấm dứt.

Tâm lý của nàng cũng có vẻ tiến triển tốt đẹp. Hôm trước ngày lên bàn mổ nàng đã đón nhận tin buồn với sự can đảm thật đơn giản khiến Mike Seddons phải kinh ngạc. Và từ đó trạng thái tâm lý ấy vẫn tiếp tục nâng đỡ nàng. Tuy vẫn có những lúc đen tối và thất vọng khi nàng nằm một mình. Hai lần thức giấc trong đêm giữa bệnh viện tĩnh mịch và rờn rợn, Vivian đã nằm khóc thầm cho sự mất mát của mình.

Nhưng thường thường nàng vẫn đẩy lùi được những ý nghĩ u ám, dùng sức mạnh thiên phú của mình mà trấn áp chúng.

Bác sĩ Lucy Grainger biết điều ấy và thăm lấy làm biết ơn, vì nhờ vậy mà việc săn sóc của cô được dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, Lucy cũng biết rằng đợt thử thách thật sự về mặt cảm xúc và tinh thần của Vivian cũng chưa đến. Đợt thử thách này sẽ đến khi cơn sóc ban đầu qua đi, khi ý nghĩa thật sự của các biến cố đã có đủ thời gian để hiện lên dần dần trong đầu óc Vivian, và khi những hệ lụy tương lai mở ra rõ ràng và cụ thể hơn. Rất có thể phải đợi sáu tháng hoặc một năm, nhưng sớm muộn gì giây phút thử thách cũng sẽ đến. Khi ấy Vivian sẽ vượt qua bóng tối dày đặc của thất vọng và đạt đến trạng thái tâm lý bền vững suốt đời, tuy tốt xấu thế nào thì chưa biết được. Nhưng đó là chuyện của tương lai, còn hiện tại, những dự báo cho thời gian sắp tới xem ra rất khả quan.

Tất nhiên Lucy biết - và tin chắc Vivian cũng biết - rằng chưa thể quên đi khả năng ung thư xương đã di căn trước khi cưa chân, nghĩa là cái ác tính đã bò lan đến một nơi nào khác nữa trong cơ thể của Vivian. Nếu thế, bệnh viện Three Counties nói riêng và nền y học nói chung sẽ chẳng làm gì được cho Vivian hơn là những xoa dịu tạm thời. Phải đợi một thời gian nữa mới biết rõ. Còn lúc này vì lợi ích của bệnh nhân, điều khôn ngoan và tốt đẹp nhất là cứ coi như tương lai trải ra vô tận cho Vivian và giúp nàng thích nghi với nó một cách tích cực.

Hôm nay, sự phục hồi còn được phản ánh qua vẻ bề ngoài của Vivian. Lần đầu tiên kể từ khi rời bàn

mỏ, nàng trang điểm phấn son cho tươi hồng gương mặt. Ban nãy mẹ nàng đã đến giúp nàng chải tóc, và bây giờ với chiếc áo ngủ mà hôm nào đã suýt khêu gọi Mike đi đến chỗ hờ hênh, nàng lại có vẻ trẻ trung, dễ thương như trước.

Lúc này, khi Mike nắm tay, nàng nói:

- Anh yêu, anh biết không, em muốn được an tâm - an tâm cho em cũng như cho anh.

- An tâm về chuyện gì? Hai bên má của Mike Seddons đã có hai vết son đỏ chót.

Nàng nói giọng đều đều:

- An tâm rằng anh thật sự yêu em.

- Tất nhiên là anh yêu em rồi - Anh nói sôi nổi: - Suốt nửa giờ qua anh đã chẳng nói với em như thế hay sao? Anh đã chẳng nói rằng anh muốn chúng ta cưới nhau như đã ước hẹn trước khi... - Anh ngập ngừng -... trước khi xảy ra chuyện này sao? Ngay cả bố mẹ em cũng tán thành kia mà. Ông bà cụ đã chấp nhận anh, có sao em lại không?

- Ồ, em hoàn toàn chấp nhận anh, Mike ạ, với tất cả nỗi sung sướng và biết ơn. Giữa đôi ta đâu có gì xảy ra cũng không thể nào giống như xưa, ít ra là... - Giọng nàng ấp úng -... đối với em.

- Vậy tại sao...?

Nàng van nài:

- Mike, xin anh nghe em nói hết đã. Anh đã hứa như thế cơ mà.

Anh sốt ruột:

- Tiếp tục đi.

- Nói gì thì nói, Mike ạ, em không còn là cô bé mà anh đã thấy trong buổi đầu gặp gỡ. Không bao giờ, không bao giờ nữa - Giọng nàng dịu dàng và mạnh mẽ - Vì thế chỉ cần phải được an tâm, an tâm rằng anh yêu em như em có hiện nay chứ không phải em của trước kia. Anh yêu ời, rồi đây nếu chúng ta ăn đời ở kiếp với nhau, em sẽ khổ tâm lắm khi nghĩ rằng anh cưới em... chỉ vì thương hại. Đừng, đừng ngắt lời em, cứ nghe em nói trước đã. Em biết anh nghĩ rằng điều ấy không đúng, em cũng biết có lẽ không đúng, và em hết lòng mong mọi nó không đúng như vậy... vì lý do ấy, mà thâm tâm em vẫn không nhìn nhận là thế.

Anh nói tạt lại:

- Em muốn nói anh không nhận biết động cơ việc làm của mình ư?

- Vivian đáp khẽ:

- Có ai thật sự nhận biết được đâu.

- Anh biết lòng anh mà - Anh nhẹ nhàng nắm tay nàng, hai khuôn mặt kề sát bên nhau - Anh biết anh yêu em, trọn vẹn, hoặc một phần nào, hôm qua, hôm nay và ngày mai. Anh biết anh muốn cưới em, không một chút nghi ngờ, không phải vì thương hại, và không muốn lần lữa một ngày nào.

- Vậy vì yêu em, anh hãy làm cho em điều này nhé. Kể từ hôm nay, anh hãy tạm xa em đi. Trọn một tuần, tức là đúng bảy ngày, đâu có trong bệnh viện anh cũng đừng ghé thăm em - Vivian bình thản nhìn anh rồi nói tiếp, giọng nhỏ nhẹ - Trong thời gian đó, anh hãy suy xét tất cả, hãy nghĩ đến em, nghĩ

đến cuộc sống chung đôi ngày mai, hãy mừng tượng xem cuộc sống với một kẻ tàn tật sẽ như thế nào, hãy dự đoán những điều chúng ta có thể, và không thể chia sẻ với nhau, rồi chuyện con cái - cuộc sống của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến chúng ta ra sao, và qua chúng mà anh sẽ bị tác động thế nào. Hãy nghĩ đến tất cả mọi vấn đề, Mike ạ, không sót một chút gì. Rồi sau đó trở lại nói cho em nghe. Nếu sau khi suy xét mà lòng anh vẫn tin tưởng, em xin hứa sẽ không bao giờ thắc mắc về điều ấy với anh nữa. Bảy ngày thôi, anh yêu ơi – bảy ngày có là bao so với cuộc sống trăm năm.

- Bó khi. - Anh nói - em bướng bỉnh quá mất.
- Em biết - nàng mỉm cười - Anh bằng lòng nhé?
- Anh bằng lòng bốn ngày thôi, không nhiều hơn được.

Vivian lắc đầu:

- Sáu ngày, không ít hơn được...
- Năm ngày vậy. Em vẫn được phần hơn.

Nàng do dự.

Mike nói:

- Giá cao nhất của anh đó.

Lần đầu tiên Vivian cười vang:

- Được rồi. Năm ngày kể từ giờ phút này.
- Kể từ giờ phút này thì thế quái nào được. Có lẽ phải lùi thêm mười phút nữa. Anh còn một việc này nữa chưa làm xong, mà phải chờ năm ngày nữa thì kể là quá lâu đối với một gã trai trẻ nóng máu như anh.

Anh kéo ghế lại gần giường rồi đưa tay ra. Nụ hôn kéo dài, cuồng nhiệt xen lẫn dịu dàng.

Bỗng nhiên Vivian nhắm mắt, thở dài rồi đổi thế nằm.

Mike lo lắng:

- Có sao không em?

Vivian lắc đầu:

- Chút ít thôi - rồi hỏi - Mike, người ta để cái chân của em ở đâu, cái chân mắt ấy mà?

Anh ngạc nhiên nhưng cũng đáp:

- Ở khoa Xét nghiệm, có lẽ trong tủ lạnh.

Vivian hít một hơi dài rồi thở ra chậm chậm.

- Mike yêu quý, làm ơn xuống cầu thang và gỡ bàn chân cho em một chút...

\*

Phòng họp hội đồng thầy thuốc đông nghẹt người.

Thông báo họp khẩn lan nhanh khắp bệnh viện. Các bác sĩ không trực ở bệnh viện ngày hôm đó cũng được báo tin tại nhà riêng hoặc phòng khám riêng. Lan nhanh không kém là tin đồn về sự thất bại và sự ra đi khó tránh khỏi của Joe Pearson, đồng thời đây cũng là đề tài đang được bàn ra tán vào cùng với ông quản trị và David Coleman. Kent O'Donnell đã đứng ở đầu chiếc bàn dài bằng gỗ hồ đào. Đeo mắt nhìn quanh, anh thấy hầu như đã có đủ hết các bộ mặt, Gill Bartlett, bộ râu dài rung rinh đang trò chuyện với Roger Hilton, nhà phẫu thuật trẻ tuổi mới gia nhập hội đồng thầy thuốc cách đây một hai tháng. Bác sĩ tai mũi họng John Mc Evan xem ra đang tranh luận sôi nổi với Ben "Kính coong" và bác sĩ nội khoa mập ú Lewis Toynbee, Bill Rufus, nổi bật giữa đám đông nhờ chiếc ca - vát hai màu xanh vàng rực rỡ sắp ngồi xuống dãy ghế thứ hai. Ngay trước mặt là bác sĩ trưởng khoa Dược Harvey Chandler đang xem lại trang sổ viết tay. Có nhiều bác sĩ tập sự và sinh viên nội trú, trong số đó O'Donnell nhận thấy có Mc Neil, bác sĩ bệnh lý học tập sự. Bên cạnh ông quản trị là bà Straughan, trưởng ban cấp dưỡng, đến họp do lệnh triệu tập đặc biệt. Gần đó là Ernie Reubens đang đánh giá hai bầu vú đồ sộ, núm nẩy của bà trưởng ban cấp dưỡng. Vắng mặt trong buổi họp là bóng dáng quen thuộc của Charlie Dornberger, người mới vừa tuyên bố xin nghỉ hưu ngay ngày hôm nay.

Nhìn ra cửa, O'Donnell thấy Lucy Grainger bước vào..

Cô khẽ mỉm cười khi bắt gặp ánh mắt của anh. Bóng dáng Lucy khiến anh nhớ lại điều băn khoăn về tương lai mà rồi đây, khi công việc chung này được giải quyết xong, anh lại phải tiếp tục suy xét. Và rồi bỗng nhiên anh nhận ra rằng từ sáng đến giờ anh không hề nghĩ đến Denise một lần nào.

Còn việc bệnh viện đã xua đuổi hình ảnh nàng ra khỏi tâm trí anh và anh biết rằng trong mấy ngày sắp tới điều này còn được tiếp tục lặp lại nữa. O'Donnell tự hỏi liệu Denise sẽ phản ứng thế nào khi biết được rằng nàng chỉ chiếm vị trí thứ yếu sau các công việc y học. Nàng có thông cảm cho mình như Lucy dễ dàng thông cảm chăng? Ý nghĩ chỉ thoáng qua nhưng cũng đủ làm cho anh áy náy, cơ hồ như anh đã không chung thủy khi thăm so sánh hai người phụ nữ. Lúc này đây, anh muốn suy nghĩ chuyện hiện tại nhiều hơn. Thôi, anh nghĩ thầm, đến giờ khai mạc rồi đó.

O'Donnell gõ búa yêu cầu im lặng. Chờ cho tiếng nói chuyện tắt hẳn và những người còn đang đứng nhanh chân vào chỗ ngồi, anh bắt đầu nói một cách ôn tồn.

- Kính thưa quý vị, tôi thiết tưởng tất cả chúng ta đều biết rằng dịch tả xảy ra trong bệnh viện không phải là chuyện hiếm có, trái lại đó là hiện tượng thường thấy hơn người ta lầm tưởng. Trong chừng mực nào đó, có thể nói rằng dịch tả là nguy cơ cho sự sinh tồn của chúng ta. Nếu xét xem có bao nhiêu thứ bệnh tật được dung dưỡng trong bệnh viện này, chúng ta sẽ ngạc nhiên nhận thấy không thiếu một thứ bệnh tật nào trên đời - Anh ngừng lại một chút rồi nói tiếp - tôi không có ý coi thường những gì đã xảy ra, nhưng xin nói như thế để chúng ta có một cái nhìn quân bình. Bác sĩ Chandler, xin ông vui lòng đặt vấn đề cho buổi họp.

O'Donnell ngồi xuống. Vị trưởng khoa Dược đứng lên:

- Để khởi đầu, chúng ta hãy tóm lược tình hình - Harvey Chandler cầm tờ giấy ghi chép, ánh mắt bao quát khắp phòng họp một cách điệu nghệ. O'Donnell nghĩ thầm: Harvey luôn luôn thích được mọi người chú ý.

Ông ta nói tiếp:

- Cho tới nay, chúng ta có hai ca bệnh thương hàn rõ ràng và bốn ca nghi ngờ: tất cả những người này đều là nhân viên bệnh viện. Có thể kể là may mắn khi không có bệnh nhân nào bị vương thương hàn. Dựa vào con số các ca bệnh, thiết tưởng quý vị cũng như tôi đều thấy rõ ràng trong bệnh viện có thể có một người gieo bệnh. Có thể nói tôi cũng như quý vị đều sùng sốt khi biết rằng những người dọn thức ăn không hề được xét nghiệm từ...

Nghe nhắc đến những người dọn thức ăn, O'Donnell tỏ ra chú ý hơn, và rồi anh ôn tồn và lịch sự ngắt

lời:

- Xin lỗi bác sĩ.

- Sao? Giọng nói của Chandler tỏ rõ sự bất bình.

O'Donnell nói nhẹ nhàng:

- Chúng ta sẽ chỉ lướt thoáng qua phần đó. Nếu có thể, xin ông vui lòng phác họa những khía cạnh chuyên môn.

Anh cảm thấy Harvey Chandler không bằng lòng.

Harvey Chandler - mà cấp bậc trong bệnh viện ngang hàng với O'Donnell không thích điều này chút nào. Ông ta ưa cách nói dông dài, nổi tiếng là người không bao giờ nói một lời khi có thể nói hai hoặc ba. Ông ta làu bàu: Hừm, nếu ông muốn thế, nhưng...

Ngọt ngào mà cương quyết, O'Donnell ngắt lời:

- Cảm ơn...

Chandler bắn về phía anh một tia nhìn như muốn nói:

- Để rồi ta sẽ nói chuyện riêng với nhau. Và rồi, chỉ thoáng một giây ngẩn ngui, ông ta nói tiếp:

- Ngày nay, bệnh thương hàn không phổ biến lắm, trong quý vị chắc có người chưa từng quen với nó, tôi xin được lướt qua các hội chứng cơ bản của giai đoạn đầu. Nhìn chung, có sốt tăng dần, rét run, mạch chậm, số lượng hồng cầu giảm thấp và, tất nhiên, có các chấm đỏ xuất hiện ở da. Thêm vào đó bệnh nhân có thể kêu nhức đầu, biếng ăn và ê ẩm toàn thân. Có bệnh nhân nói ban ngày chóng mặt và ban đêm trần trọc. Một điều cũng cần phải coi chừng là viêm phế quản vốn rất thường đi kèm theo thương hàn, đôi khi có xuất huyết mũi. Và tất nhiên, lá lách mềm và sưng.

Bác sĩ trưởng khoa Dược ngồi xuống. O'Donnell hỏi:

- Có thắc mắc gì không?

Lucy Grainger hỏi:

- Chắc là việc tiêm ngừa thương hàn đã được chuẩn bị rồi chứ?

- Phải - Chandler đáp - Sẽ có tiêm ngừa cho tất cả y bác sĩ, nhân viên và các bệnh nhân còn khỏe.

- Công việc nhà bếp sẽ được sắp xếp thế nào? - Bill Rufus hỏi.

O'Donnell nói:

- Anh cảm phiền chờ cho một lát, chúng ta sẽ bàn đến chuyện đó ngay. Còn thắc mắc gì về chuyên môn nữa không?

Anh nhìn quanh, có nhiều người lác đầu - Được rồi, chúng ta hãy nghe khoa Xét nghiệm báo cáo - Anh nói khẽ:

- Xin mời bác sĩ Pearson.

Từ đầu đến giờ, trong phòng vẫn còn ít nhiều tiếng ồn. Người cựa quậy, kẻ nhích ghế, nhiều vị nói chuyện riêng.

Lúc này bầu không khí chột im bất khi mọi ánh mắt đổ dồn về phía chỗ ngồi của Joe Pearson ở tầm giữa bàn. Từ lúc vào phòng ông không nói năng gì, chỉ ngồi bất động, mắt nhìn cố định về phía trước. Ông không buồn châm thuốc lá khiến mọi người có cảm tưởng thiếu vắng một cái nhãn hiệu quen thuộc. Thậm chí lúc này được gọi tên, ông vẫn không nhúc nhích. O'Donnell chờ đợi. Anh toan lập lại lời mời thì Pearson cử động. Xô ghế lùi lại, như bệnh lý học già nua đứng lên.

Ánh mắt ông chậm rãi quét khắp phòng họp, lướt qua suốt chiều dài chiếc bàn rồi trở lại đầu bàn. Nhìn thẳng vào mắt O'Donnell, ông nói:

- Lẽ ra không được để cho nạn dịch này xảy ra. Nạn dịch đã không xảy ra nếu khoa Xét nghiệm nhanh chóng chẩn chính những thiếu sót trong khâu vệ sinh phòng dịch. - Đã có sự chênh mảng, đó là trách nhiệm của khoa Xét nghiệm, và vì thế cũng là trách nhiệm của tôi.

Lại im lặng. Mọi người như vừa được chứng kiến một biến cố lịch sử lớn lao. Biết bao lần, cũng không gian này, Joe Pearson đã lần át người khác vì những lỗi lầm và những phán đoán sai lạc. Lần này chính ông đứng ra - vừa là công tố viên vừa là bị cáo. O'Donnell suy nghĩ và quyết định không ngắt lời.

Pearson lại nhìn tất cả mọi người rồi thông thả nói tiếp:

- Qui kết trách nhiệm đã xong, giờ đây chúng ta phải ra tay ngăn chặn tai họa - ông liếc nhìn quản trị viên ở cạnh bàn đối diện: - Ông quản trị, các vị trưởng khoa và tôi đã cùng nhau vạch ra những biện pháp cần phải được tiến hành ngay lập tức. Tôi xin trình bày với quý vị tiếp theo đây.

Pearson ngừng lại, rồi giọng nói tiếp theo của ông có âm hưởng mạnh mẽ hơn. O'Donnell có cảm tưởng dường như trong những giây phút này, ông cụ đang vứt bỏ tuổi đời chồng chất trên vai để thoảng gọi lại hình ảnh nhiều năm về trước khi ông còn là một bác sĩ trẻ trung hăng hái, năng nổ và tài ba. Giọng nói chậm biếm mỉa mai, đáng vẻ khinh mạn, kẻ cả (mà mọi người ngồi đây đều biết quá rõ) không còn nữa. Thay vào đó là uy tín nghiệp vụ, kinh nghiệm lão luyện và sự thành thật thẳng thắn của một người biết chấp nhận không thắc mắc sự bình đẳng giữa kẻ nói và người nghe trong phòng này.

- Vấn đề khẩn thiết - Pearson nói - là xác định nguồn bệnh. Sáu tháng qua không có kiểm tra những người dọn thức ăn, do đó lô - gíc cho phép chúng ta nghi ngờ thức ăn là môi trường truyền nhiễm và chúng ta phải bắt đầu lùng kiếm ngay từ khâu này. Vì thế phải khám nghiệm tất cả những người dọn thức ăn trước khi để họ dọn bữa ká tiếp - ông móc trong túi áo vét sờn ra một chiếc đồng hồ và đặt xuống bàn - bây giờ là 14 giờ 15, tức là còn hai tiếng bốn mươi lăm phút nữa. Trong thời gian này mọi nhân viên có liên quan đến việc chuẩn bị và dọn bữa ăn phải được khám nghiệm kỹ càng. Các dụng cụ đang được lắp đặt ở khu ngoại trú. Tôi hiểu rằng tất cả các bác sĩ nội khoa, bác sĩ tập sự và sinh viên nội trú đều sẽ được thông báo trước buổi họp này - ông nhìn khắp phòng và thấy có nhiều người gật đầu - được rồi. Lát nữa họp xong, bác sĩ Coleman - ông liếc nhìn xuống David Coleman ngồi bên cạnh - sẽ chỉ định quý vị đến một phòng khám cụ thể.

Khoát tay về phía bà trưởng ban cấp dưỡng, Pearson nói:

- Bà Straughan sẽ tập họp tất cả những người liên quan và chuyển từng đợt mười hai người sang khu ngoại trú. Chín mươi lăm người sẽ được khám nghiệm trong khoảng thời gian chúng ta có. Nhân tiện xin nói thêm, khi khám nghiệm cần phải nhớ rằng rất có thể người gieo bệnh thương hàn không có những hội chứng như bác sĩ Chandler đã mô tả. Phải đặc biệt chú ý phát hiện những người kém vệ sinh. Bất cứ ai bị nghi ngờ đều phải tạm nghỉ việc...

Pearson ngừng lại như để suy nghĩ. Cho tới lúc này ông vẫn không dùng đến một mảnh giấy ghi chép nào.



- Tất nhiên - ông nói tiếp - Chúng ta biết rằng việc khám nghiệm không giải quyết được tất cả. Biện pháp này may ra phát hiện được người chúng ta đang tìm, nhưng không có hy vọng bao nhiêu. Hầu như chắc chắn là ngay sau khi hoàn tất cuộc khám nghiệm, công việc nặng nề nhất dồn về các phòng xét nghiệm. Khám xong, quý vị nhớ thông báo cho người ta biết có yêu cầu cấy xét nghiệm phân, và mẫu phân phải được đưa vào bệnh viện sáng ngày mai (có mấy người che miệng cười). - Táo bón không được là cố thoái thác. Nếu có ai nộp mẫu phân được ngay trong ngày hôm nay, tất nhiên chúng ta rất vui mừng đón nhận.

Các phòng xét nghiệm hiện đang được chuẩn bị để có thể cấy toàn bộ. Tất nhiên sẽ phải mất ít nhất hai, ba ngày mới xử lý xong tất cả các mẫu phân. Một giọng nói, O'Donnell đoán là của Gill Bartlett cất lên:

- Những chín mươi lăm người! Cứt đái nhiều phải biết!

Những tiếng cười khúc khích chạy khắp bàn họp.

Pearson quay ngang:

- Phải kể là nhiều. Nhưng chúng tôi sẽ ráng hết sức.

Nói xong ông ngồi xuống. Lucy đưa tay ra hiệu, O'Donnell gật đầu mời cô phát biểu.

Cô hỏi:

- Nếu nguồn bệnh không được tìm ra ngay, chúng ta có tiếp tục dùng nhà bếp của bệnh viện để phục vụ ăn uống nữa không?

- Hiện nay thì còn. - O'Donnell trả lời.

Ông quản trị nói thêm:

- Văn phòng của tôi đang tìm xem có nhà thầu nào bên ngoài lo được chuyện ăn uống cho bệnh viện khi cần phải cho nhà bếp nghỉ hay không. Gấp gáp thế này, tôi e rằng khó có nhà thầu nào kịp chuẩn bị các phương tiện.

Bill Rufus hỏi:

- Việc nhận bệnh nhân mới thế nào?

- Xin lỗi - O'Donnell đáp - lẽ ra phải đề cập đến điều ấy trước. Tạm thời không cho nhập viện nữa. Khu nhận bệnh đã được thông báo rồi. Nhưng tất nhiên chúng ta hy vọng khoa Xét nghiệm sớm tìm ra nguồn bệnh để rồi việc nhận bệnh nhân sẽ được xem xét lại. Còn gì nữa không?

Không ai hỏi gì thêm. Nhìn xuống, O'Donnell hỏi:

- Bác sĩ Coleman, anh có nói thêm điều gì nữa không?

David Coleman lắc đầu:

- Không.

O'Donnell gấp tập hồ sơ trước mặt lại:

- Được rồi, kính thưa quý vị, tôi đề nghị ai nấy bắt tay vào việc ngay - rồi, khi mọi người xô ghế đứng dậy và bắt đầu nói chuyện, anh hỏi Pearson: - Joe, tôi có thể nói riêng với ông một chút được không?

Hai người bước đến trước một khung cửa sổ, tách ra khỏi đám người đang tản dần ra khỏi phòng họp.

O'Donnell nói nhỏ nhẹ, cố gắng giữ giọng nói thật bình thản:

- Joe, đương nhiên ông vẫn trông coi khoa Xét nghiệm trong suốt thời gian giải quyết nạn dịch. Nhưng tôi thấy cần nói rõ với ông rằng về các mặt khác, không có gì thay đổi.

Peáron khẽ gật đầu.

- Vâng, tôi cũng có nghĩ như vậy rồi.

## Chương XXII

Như ông tướng điếm quân trước giờ ra trận bác sĩ Joseph Pearson đang xem xét phòng xét nghiệm. Cùng với ông có David Coleman, bác sĩ bệnh lý học tập sự Mc Neil, Carl Bannister và John Alexander.

Pearson, Coleman và Mc Neil từ phòng họp khẩn đi thẳng về đây. Hai người kia, theo lệnh có trước, đã thu dọn phòng xét nghiệm chỉ để lại những thiết bị cần thiết cho công việc chính yếu lúc này.

Xem xét xong, Pearson nói với bốn người kia:

- Công việc của chúng ta là truy lùng. Trong số xấp xỉ chín mươi lăm người dọn thức ăn, cần phải tìm cho ra một người mà chúng ta tin rằng đang gieo rắc vi trùng thương hàn trong bệnh viện.. Đây còn là vấn đề của tốc độ, vì chúng ta càng chậm chân bao nhiêu thì bệnh dịch càng tác hại bấy nhiêu. Phương tiện truy lùng là các mẫu phân sẽ được giao ngay trong ngày hôm nay và một khối lượng lớn vào ngày mai. Ông hỏi Roger Mc Neil:

- Bác sĩ Mc Neil, công việc của anh trong mấy ngày sắp tới là giữ cho phòng xét nghiệm khỏi vướng vào những công việc chưa cần thiết. Kiểm tra toàn bộ các bản yêu cầu cần xét nghiệm hàng ngày và quyết định cái nào cần được ưu tiên và cái nào có thể hoãn tại ít ra là một, hai ngày. Xét thấy cần gấp thứ gì cho công việc, anh cứ hỏi Carl Bannister. Làm việc với ông ta càng nhiều càng tốt, nhưng đừng chần chừ lên vai ông ta những gì chưa cần thiết. Thời gian còn lại anh hãy cùng ông ta vào công tác chính yếu của chúng ta. Mc Neil gật đầu.

Pearson nói tiếp:

- Chính anh sẽ phải xem xét các báo cáo phẫu thuật. Cho tiến hành xét nghiệm những ca khẩn cấp và để lại các ca còn chờ được. Chẩn đoán nào anh chưa hoàn toàn nắm vững, cứ hỏi bác sĩ Coleman hoặc tôi.

- Rõ. Tôi xem lại hồ sơ ngay - Mc Neil đi ra.

Pearson nói với những người còn lại:

- Mỗi mẫu phân phải được cấy trên một phiến kính riêng Tôi không muốn đánh liều cấy chung nhiều mẫu để rồi chúng mọc lẫn vào nhau, chỉ tổ mất thời giờ và phải làm lại từ đầu. Ông hỏi Alexander:

- Chúng ta có đủ phiến kính Mc Conkey để cấy gần một trăm mẫu phân không?

Mặt John Alexander tái nhợt, mắt đỏ hoe. Anh mới từ phòng bệnh Elizabeth trở về trước đó nửa giờ. Tuy vậy, anh vẫn trả lời nhanh nhẹn:

- Không. Chắc chỉ còn độ hai chục tấm. Bình thường thì ngần ấy là đủ dự trữ cho nhiều ngày.

Nói xong, và nhận ra rằng câu trả lời chỉ bật ra do thói quen nghề nghiệp, John Alexander tự hỏi lúc này lòng mình đối với bác sĩ Pearson ra sao. Anh thấy rất khó nói.

Cứ theo lẽ thường, anh phải thù ghét lão già mà vì lơ là đã làm chết con của anh và có lẽ sẽ còn làm chết nhiều người nữa. Nhưng lúc này lòng anh chỉ thấy đau xót và đượm buồn. Có lẽ vì hiện nay trước mắt có quá nhiều công việc. Ít ra anh có thể quên đi qua công việc bận rộn.

- Tôi hiểu - Pearson nói. - Được rồi, vậy thì nhờ anh vào phòng rửa để lo cho đủ số phiến kính cần dùng. Cuối cùng hôm nay tất cả phải sẵn sàng.

- Tôi sẽ làm ngay - Alexander theo Mc Neil đi ra.

Pearson vừa suy nghĩ vừa nói:

- Chúng ta có chín mươi lăm mẫu cây, cho là một trăm đi Phòng đoán 50% trong số đó có phản ứng lactoxa dương tính ([40]), còn lại 50% để tiếp tục khảo sát, không thể nhiều hơn được - ông nhìn Coleman để tìm thêm lời khẳng định.

- Tôi đồng ý. Coleman gật đầu.

- Được rồi. Mỗi mẫu cây phân lập (culture) sẽ được chia nhỏ thành mười mẫu kết ngưng kết (subculture). Vậy năm mươi mẫu cây phân lập phải cần đến năm trăm ống nuôi cấy ngưng kết - quay sang Bannister, Pearson hỏi: - Hiện có sẵn bao nhiêu ống đường còn sạch sẽ và vô trùng?

Bannister ngẫm nghĩ:

- Khoảng hai trăm.

- Chắc không? - Pearson nhìn ông ta bằng ánh mắt tra vấn.

Bannister đỏ mặt:

- Ít ra cũng là một trăm năm chục.

- Vậy thì đặt thêm ba trăm năm chục ống nữa. Gọi điện cho hãng cung ứng và bảo họ phải giao gấp ngày hôm nay, không thoái thác lời thối gì cả, giấy này họ sẽ ký sau. Xong việc đó rồi, ông nhớ xếp ống thành từng lô mười chiếc, trước hết là số ống có sẵn, và rồi khi nào người ta giao ống mới thì phải làm nốt. Kiểm tra luôn các loại đường xem có đủ chưa. Nhớ rằng phải có glucôza, lactoxa, dulcitol, sucroza, mannitol, maltoza, xyloza, arabinoza, rhammoza và một ống indol.

Pearson kể tên các chất liền một hơi không vấp vấp.

Thoáng mỉm cười, ông nói với Bannister:

- Ông sẽ tìm thấy bảng liệt kê các phản ứng của vi khuẩn Salmonella typhi ở trang sáu mươi sáu. Được rồi, bắt tay vào việc ngay đi.

Bannister bước vội đến máy điện thoại.

Quay sang David Coleman, Pearson hỏi:

- Anh nghĩ xem tôi còn quên sót điểm gì không?

Coleman lắc đầu. Khả năng nắm bắt tinh thể cũng như sự nhậm lẹ và uyên bác của ông cụ khiến Coleman vừa ngạc nhiên vừa khâm phục.

- Không - anh đáp - tôi không thể nghĩ ra một điều gì.

Pearson đăm đăm nhìn người trẻ tuổi một lúc rồi nói:

- Nếu vậy, ta đi uống cà phê đi. Rất có thể đây là dịp nhâm nhi cuối cùng của mấy ngày này.

\*

Mike Seddons đi rồi, Vivian mới cảm thấy lòng trống vắng mênh mông. Mấy ngày sau đó không có anh, thời gian như kéo dài ra đằng đằng, lê thê. Nhưng nàng tin rằng việc mình xin anh tạm lánh mặt

một thời gian là đúng. Cả hai người sẽ có dịp thích ứng tâm hồn với hoàn cảnh hiện tại và suy xét tương lai. Bản thân Vivian không cần gì thời gian để suy nghĩ nữa, bởi tâm trạng của nàng đã ổn định rồi nhưng Mike cũng phải ổn định để cho được công bằng.

Mà có công bằng không nhỉ? Lần đầu tiên nàng cảm thấy rằng có lẽ nàng đang đòi hỏi Mike chứng tỏ tình anh yêu nàng đồng thời chấp nhận tình nàng yêu anh mà không được thắc mắc. Nhưng nàng không hề có ý như thế. Tuy vậy, Vivian vẫn áy náy tự hỏi liệu Mike có hiểu theo hướng đó không, có nghĩ rằng nàng thiếu tin tưởng và không muốn chấp nhận sự chung thủy của anh theo giá trị tỏ lộ ra bên ngoài chăng.

Lúc ấy, xem ra anh không nghĩ như thế, nhưng biết đâu khi ngẫm lại, như chính nàng đang ngẫm đây, anh mới hiểu theo hướng đó. Nàng bâng khuâng tự hỏi có nên gọi điện hoặc gửi giấy cho anh để giải thích ý đồ thật sự của mình chăng. Nghĩa là nàng đang băn khoăn không biết việc mình làm có đúng không. Ngay cho đến lúc này nàng đã hết băn khoăn chưa? Lắm lúc khó mà nghĩ cho ngọn ngành được. Ta ra tay làm điều mà ta nghĩ là đúng - và ta lo lắng tự hỏi liệu có ai hiểu sai lệch đi không, liệu có ai tản mẫn vạch tìm những ý nghĩa sâu kín mà chính ta không hề đặt ra chăng. Làm sao đoán chắc được điều gì tốt đẹp nhất để ứng xử trong bất cứ vấn đề gì... bất cứ nơi đâu... làm sao được? Có tiếng gõ cửa khe khẽ và bà Loburton bước vào.

Trông thấy bà, bỗng dưng Vivian không còn nhớ mình là cô gái mười chín, trưởng thành, đủ khả năng để quyết định việc bản thân. Nàng giang tay ra.

- Ôi mẹ ơi, con khó nghĩ quá.

\*

Việc khám nghiệm những người dọn thức ăn được tiến hành rất nhanh. Trong gian phòng hội chẩn nhỏ - gian đầu tiên của một dãy phòng giống hệt nhau thuộc khu ngoại trú - bác sĩ Harvey Chandler đang kết thúc phiên khám một ông nọ nấu bếp.

- Thế là đủ. Ông mặc mặc quần áo lại được rồi.

Lúc đầu, bác sĩ trưởng khoa Dược lấy làm băn khoăn không biết có đúng cương vị chăng khi đích thân ông tham gia vào việc khám nghiệm. Nhưng rốt cuộc ông đã quyết định chung tay góp sức với mọi người. Thái độ của ông ít nhiều giống như thái độ của người sĩ quan chỉ huy cảm thấy mình có bổn phận đi trước đoàn quân trong cuộc tấn công đổ bộ vào bờ biển.

Thật sự bác sĩ Chandler không khỏi bất bình vì bác sĩ O'Donnell và bác sĩ Pearson vẫn làm chủ tình hình cho đến phút này. Đã đành O'Donnell là một chủ tịch Hội đồng y sĩ nên có quyền chỉ đạo toàn diện mọi công việc của bệnh viện. Nhưng xét cho cùng, Chandler lý luận, anh ta chỉ là bác sĩ phẫu thuật trong khi bệnh thương hàn chủ yếu thuộc lãnh vực dược nội khoa. Theo một nghĩa nào đó, bác sĩ trưởng khoa Dược cảm thấy mình bị tước mất vai trò nổi bật trong cơn khủng hoảng đang diễn ra. Đôi khi bác sĩ Chandler tự gọi mình là con người được số mệnh sai đến cuộc đời, nhưng những cơ hội để chứng minh điều ấy quá hiếm hoi. Nay cơ hội đã đến trong tầm tay thì ông lại bị gạt xuống một vai trò nếu không nói là tầm thường thì ít ra cũng chỉ là thứ yếu. Tuy nhiên ông phải thừa nhận rằng cách bố trí của O'Donnell và Pearson đang tỏ ra có hiệu quả cao, và ít ra họ đều phải nhằm một mục đích chung là chặn đứng nạn dịch quái ác này.

Hơi nhú mào, ông nói với người nấu bếp lúc này đã mặc quần áo xong:

- Nhớ chú trọng đặc biệt về mặt vệ sinh. Trong khi làm việc ở nhà bếp phải giữ sạch sẽ tuyệt đối nghe.

- Vâng. Thưa bác sĩ.

Người đàn ông vừa lui ra thì O'Donnell bước vào.

- Xin chào - anh nói - công việc thế nào?

Khuynh hướng tự nhiên thúc đẩy Chandler buông lời ngạo mạn. Nhưng ông kịp nhận ra không đến nỗi nào phải làm như thế. Tuy O'Donnell có một khuyết điểm nhỏ là - theo cách nhìn của Chandler - lắm lúc tỏ ra dân chủ hơi quá đáng, nhưng nhìn chung anh là con người tốt, xứng đáng giữ chức bác sĩ trưởng và quả thật đã làm được nhiều điều trội hơn hẳn người tiền nhiệm. Nghĩ như thế, ông lấy giọng thân ái trả lời:

- Ban này tôi quên đếm số, nhưng chắc cũng sắp xong rồi đấy. Cho đến lúc này vẫn chưa tìm được gì.

- Tin tức về hai bệnh nhân thương hàn thế nào rồi? - O' Donnell hỏi - Cả bốn ca nghi ngờ nữa?

- Có thể nâng lên thành bốn bệnh nhân và gạch bỏ hai ca kia - Chandler đáp.

- Có ai nguy kịch không.

- Chắc là không. Nhờ trời cho thuốc kháng sinh. Nếu như mười lăm năm trước hẳn chúng ta đã khôn khổ hơn nhiều.

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế - O'Donnell biết có lẽ không cần hỏi về việc cách ly bệnh nhân. Tuy tự cao tự đại nhưng Chandler luôn luôn là người đáng tin nhiệm trong công tác chuyên môn.

- Hai bệnh nhân là y tá - Chandler nói - một người ở khoa phân tâm - một người thuộc khoa tiết niệu. Hai bệnh nhân kia là đàn ông, thợ phòng phát điện và thư ký phòng văn thư, lưu trữ.

- Tức là những khu vực cách xa nhau trong bệnh viện - O' Donnell nói giọng tự lự.

- Chính thế! Không có mẫu số chung nào ngoài chuyện ăn uống. Cả bốn người cùng bữa tại nhà ăn. Tôi thấy chúng ta dò đúng đường, không còn nghi ngờ gì nữa.

- Vậy thì tôi không nên giữ ông lâu. Ông còn hai người đương chờ ngoài kia nhưng một số bác sĩ còn nhiều hơn, do vậy phải san sẻ đều cho nhau.

- Tốt thôi - Chandler nói - Tôi sẽ bám trụ cho đến khi xong cả. Không có gì ngăn cản được chúng tôi, cho dù có phải làm việc lâu dài đến mấy - ông cảm thấy những lời quả quyết của mình toát ra sự can đảm và âm vang tiếng nói của Bố Già Vinh Quang ([41]).

- Ông nói rất chí lý. Thôi, tôi đi để ông làm việc ấy.

Hơi bị cụt hứng vì sự đáp ứng hờ hững của O'Donnell, bác sĩ trưởng khoa Dược nói sảng:

- Anh nhấn dùm cô y tá cho người vào khám nghe.

- Được.

O'Donnell đi ra.

Lát sau, một cô gái giúp việc nhà bếp bước vào, tay cầm một tấm phiếu.

Chandler nói:

- Đưa cho tôi cái đó. Mời cô ngồi - ông đặt tấm phiếu trước mặt rồi rút ra một tờ bệnh án mới.

- Vâng ạ! Cô gái nói.

- Nào, trước hết tôi cần biết tiền sử bệnh tật của bản thân cô và gia đình cô, càng nhiều càng tốt. Ta khởi đầu từ cha mẹ của cô nhé.

Trong khi nghe cô gái trả lời những câu hỏi cặn kẽ, Chandler nhanh tay điền vào những chỗ trống trên bệnh án. Như bao lần từ trước tới nay, khi ông buông bút là có một bệnh án mẫu mực được hoàn tất, xứng đáng đưa vào sách giáo khoa y học. Cực kỳ chính xác và có lương tâm nghề nghiệp, đó là một trong những lý do khiến bác sĩ trở thành trưởng khoa Dược của bệnh viện Three Counties.

\*

Bước ra khỏi khu ngoại trú đang được trưng dụng cho công tác đặc biệt, lần đầu tiên Kent O'Donnell tự cho phép mình được suy nghĩ một vài biến cố xảy ra cho đến giờ phút này. Trời đang vào xế trưa. Từ sáng đến giờ đã có quá nhiều sự việc đến nỗi không thể rút ra được những ý nghĩ xuyên suốt.

Xảy ra chớp nhoáng và tiếp nối nhau một cách bất ngờ, trước hết là một lời chẩn đoán sai lầm, ngay sau đó là cái chết của em bé. Sau đó nữa Pearson bị buộc thôi việc, Dornberger xin nghỉ hưu, công tác vệ sinh phòng bệnh lơ là từ sáu tháng nay bị phát hiện, và bây giờ bệnh thương hàn bộc phát với nguy cơ lan thành nạn dịch lớn như lưới gươm báo oán treo sẵn trên đầu bệnh viện.

Dường như trăm thứ đổ vỡ ra cùng một lúc. Tại sao? Sự thể đã xảy ra như thế nào? Phải chăng đây là hội chứng bộc phát của một căn bệnh quái ác mà lâu nay vẫn lẩn khuất không ai ngờ đến? Phải chăng đây là dấu hiệu báo trước sự phân hóa toàn diện sắp xảy ra? Phải chăng tất cả mọi người đều có lỗi vì sự tự mãn mà chính O'Donnell là kẻ xúi bẩy? Anh nghĩ thầm: Hết thầy chúng ta đều tin và tin chắc rằng cơ chế này khá hơn cơ chế cũ. Chúng ta nỗ lực để làm nên điều ấy. Chúng ta tin tưởng đang sáng tạo và phát triển, đang cất lên một đền thờ xoa dịu khổ đau, một nơi thực hành và học hỏi kỹ thuật tiên tiến. Nhưng phải chăng chúng ta đã thất bại - thất bại một cách mù quáng và nhục nhã - vì chính sự thành tâm thiện ý của mình? Phải chăng chúng ta đã ngu xuẩn và quáng lòa vì mắt cứ ngược lên chót vót chín tầng mây để dõi theo những lý tưởng đầy hào quang lấp lánh, không đếm xỉa gì đến dấu hiệu báo nguy dưới đất hiện ra lồ lộ qua những biến cố hàng ngày? Chúng ta đã xây nên được cái gì tại đây? O'Donnell bóp trán suy nghĩ. Có đúng là một nơi xoa dịu khổ đau không? Hay chúng ta chỉ dựng nên một cái mả tô vôi vô dụng, một chốn điện thờ sạch bóng, nhưng trống rỗng.

Lòng ngổn ngang những ý nghĩ cháy bỏng mãnh liệt, O'Donnell theo bản năng rảo bước qua các nẻo bệnh viện, không còn ý thức gì về ngoại cảnh. Đến phòng làm việc, anh bước vào và đứng bên cửa sổ nhìn xuống sân trước của bệnh viện không lúc nào vắng bóng người qua lại. Anh thấy một người đàn bà dìu một người đàn ông tàn tật đi khuất dần. Một chiếc xe hơi trở tới, một người đàn ông nhẩy ra đỡ một người đàn bà vào ghế ngồi, một số y tá xuất hiện trao cháu bé sơ sinh cho người đàn bà. Hai bên cửa đóng sầm lại, chiếc xe lăn bánh. Một cậu bé chống nạng hiện ra trng tầm mắt, thân người lắc lư, nhẹ nhàng theo bước đi nhanh, thuần thục. Một ông cụ khoác áo mưa chặn cậu bé lại và có vẻ như hỏi thăm đường. Cậu bé chỉ trở rồi hai người cùng tiến về dãy cửa phòng bệnh viện. O'Donnell nghĩ thầm: họ đến kêu nài chúng ta với tất cả niềm tin tưởng. Chúng ta đã xứng đáng chưa? Những thành công của chúng ta có làm giảm nhẹ những thất bại không? Rồi đây chúng ta có thể lấy đạo đức nghề nghiệp mà đền bù cho những sai lầm được chăng?

Thực tế hơn, anh nghĩ: Sau ngày hôm nay cần phải có rất nhiều thay đổi. Phải lấp những lỗ hổng đã lộ rõ, nhưng có những lỗ hổng sẽ được tìm ra nhờ sự khám phá cần mẫn. Phải dò lần để lôi ra những yếu kém nơi bản thân và trong cơ cấu bệnh viện. Phải có tinh thần tự phê cao hơn, phải có tự kiểm điểm nhiều hơn. Hãy coi ngày hôm nay là ánh đèn hiệu sáng ngời chỉ đường đi tới một thập giá đau buồn, một dấu hiệu cho bước khởi đầu mới mẻ.

Trước mắt, còn rất nhiều công việc. Sẽ bắt đầu từ khoa Xét nghiệm vốn là nơi manh nha cơn đau buồn này, sau đó phải tổ chức lại những nơi khác - anh ngờ rằng cần làm việc này ở rất nhiều khoa. Chắc chắn việc xây cất mở rộng bệnh viện sẽ được khởi công vào mùa xuân, hai chương trình có thể tiến hành song song. O'Donnell bắt đầu phác thảo kế hoạch, bộ óc anh làm việc rất nhanh.

Chuông điện thoại reo lên gay gắt.

- Hiệu thính viên thông báo:

- Thưa bác sĩ O'Donnell, có điện thoại đường dài.

Denise gọi đến. Vẫn giọng nói khàn khàn êm ái đã từng cuốn hút anh. Chào hỏi xong nàng nói:

- Kent yêu quý, em muốn anh có mặt ở New York cuối tuần này. Em đã mời một người đến dự dạ tiệc vào ngày thứ sáu. Em có ý định giới thiệu anh.

Chỉ một khoảnh khắc lưỡng lự, anh đáp:

- Denise, anh lầy làm tiếc vô cùng, nhưng không thể đi được.

- Anh phải đến - Giọng nàng khẳng khăng - Em đã gửi thư mời, không thể hoãn lại được nữa.

- E rằng em chưa hiểu anh - O'Donnell vất vả lựa lời - Nạn dịch vừa nổ ra tại đây. Anh phải ở lại cho đến khi ổn định xong, sau đó phải mất thêm ít lâu nữa để giải quyết cho những công việc khác.

- Nhưng bữa nọ anh hứa, anh yêu ạ, anh hứa sẽ đến bất cứ khi nào em gọi cơ mà - Giọng nàng thoáng vẻ hờn dỗi.

Giá mà được ở bên nàng lúc này, chắc anh có thể làm cho nàng hiểu. Nhưng liệu anh có thể làm được không nhỉ?

Anh trả lời:

- Khổ nỗi anh không ngờ sự việc này đã xảy ra.

- Nhưng anh đứng đầu bệnh viện. Chắc chắn, một hai ngày ngắn ngủi, anh có thể đặt người tạm thay mình - Rõ ràng Denise không muốn thông cảm.

Anh nhỏ nhẹ:

- Anh e rằng không được đâu.

Đầu dây bên kia im lặng. Lúc sau, tiếng Denise nói khẽ:

- Em đã khuyến cáo anh rồi, Kent ạ. Em là người nặng đầu óc chiếm hữu.

- Denise yêu quý, xin em... - Anh bỏ lửng câu nói.

- Câu trả lời cuối cùng của anh thật là thế ư? - Giọng nàng vẫn êm ái, gần như vuốt ve, âu yếm.

- Vì hoàn cảnh bắt buộc. Xin lỗi em - Anh nói thêm. Denise, chừng nào đi được, anh gọi điện cho em ngay.

- Vâng, cứ như thế, Kent ạ. Tạm biệt.

- Tạm biệt - anh trả lời rồi gác máy, về tư lự.

Giữa buổi sáng ngày thứ nhì của nạn dịch.

Đúng như bác sĩ Pearson tiên đoán, chiều hôm trước phòng xét nghiệm chỉ nhận được vài mẫu phân, nhưng hôm nay, một khối lượng lớn tuôn đến trong vòng một giờ qua.



Những chiếc kệ chứa mẫu phân làm bằng giấy các - tông có nắp đậy được xếp thành hàng trên mặt bàn ở giữa phòng xét nghiệm. Trên mỗi hộp đều có ghi tên người.

Bác sĩ Pearson, ngồi trên chiếc ghế gỗ ở đầu bàn, đang viết số hiệu lên từng chiếc hộp và chuẩn bị phiếu xét nghiệm để sau này ghi kết quả nuôi cấy.

Hoàn tất thủ tục giấy tờ, Pearson chuyển từng hộp mẫu phân ra phía sau cho David Coleman và John Alexander.

Hai người này đang chung tay chuẩn bị các phiến kính nuôi cấy.

Ngồi một mình ở chiếc ghế bên cạnh, Bannister đang làm các xét nghiệm khác mà Mc Neil - lúc này đang chiếm ngự văn phòng khoa - đã quyết định không thể trì hoãn.

Phòng xét nghiệm lên mùi hôi thối.

Ngoại trừ David Coleman, mọi người trong phòng đều hút thuốc. Pearson nhả ra từng đám khói lớn để chống lại các mùi khó chịu khi nắp các hộp được mở ra. Ban nãy Pearson đã lặng lẽ trao cho Coleman một điều xì - ga. Nhà bệnh lý học trẻ tuổi chỉ bập mấy hơi, nhưng thấy mùi khói thuốc cũng khó ngửi như bầu không khí ô nhiễm trong phòng, anh bèn để mặc cho điều thuốc tắt đi. Chú bé chạy việc, kẻ thù của Bannister, rất thỏa mãn với công việc đem mẫu phân đến, cứ mỗi lần lại có thêm những lời đùa cợt mới. Chuyển đầu tiên, chú nhìn Bannister và tuyên bố:

- Người ta đã chọn đúng mặt để gửi vàng đây! - Lần sau, chú nói với Coleman: - Có sáu thứ hương liệu cho bác sĩ đây nè. Lúc này, đặt những chiếc hộp các - tông xuống trước mặt Pearson, chú bé bắt trước giọng người hầu bàn:

- Thưa quý ông, quý ông cần thêm đường và kem vào món ăn phải không ạ?

Pearson lầu bầu rồi tiếp tục ghi chép.

John Alexander đang làm việc rất có phương pháp, tâm trí dồn cả vào hai bàn tay. Vẫn bằng những động tác nhuần nhuyễn khiến Coleman phải chú ý trong lần gặp gỡ đầu tiên, anh lấy một hộp mẫu phân và mở nắp. Kéo một cái đĩa petri ([42]) lại gần, anh dùng bút mỡ chép lại số liệu trên nắp hộp bờ đĩa. Anh lại lấy một chiếc muỗng nhỏ bằng cán gỗ và hơ vào đèn cồn khử trùng. Kế đến, anh dùng muỗng múc một chút mẫu phân đưa vào ống nghiệm chứa nước muối vô khuẩn. Anh lặp lại thao tác này, sau đó, vẫn dùng chiếc muỗng platin, anh đổ dung dịch lên mặt phiến kính nuôi cấy bằng những động tác đều đặn. Anh dán nhãn lên ống nghiệm và xếp vào giá. Còn đĩa petri đựng phiến kính nuôi cấy được đem đặt vào tủ ấm.

Nó sẽ nằm ở đó cho đến ngày mai để được xét nếu cần thì tiếp tục vào giai đoạn nuôi cấy ngưng kết. Khâu vừa qua phải được làm chậm rãi, cẩn thận. Lúc quay ra, anh thấy David Coleman đang đứng sát đằng sau, còn Pearson đang ở xa xa... Bất giác, anh nói khẽ:

- Tôi muốn thưa chuyện với bác sĩ.

- Có gì thế? - Coleman đặt thêm một đĩa nuôi cấy vào tủ ấm rồi đóng cửa lại.

- Tôi... à, chúng tôi... đã quyết định xin bác sĩ giúp ý kiến. Tôi sắp xin vào trường thuốc.

- Thật đáng mừng - Coleman nói chân thành - Tôi cam đoan là tất cả sẽ đi đến chỗ tốt đẹp.

- Cái gì sẽ đi đến chỗ tốt đẹp? - Pearson ngẩng đầu lên hỏi, ánh mắt chăm chú.

Coleman trở lại chỗ làm việc, ngồi xuống và mở hộp mẫu phân mới. Anh nói bằng giọng đã rồi:

- John bảo sắp xin vào trường thuốc. Trước đây tôi có khuyên anh ấy đi học.
- Ô, Pearson nhìn Alexander trùng trùng - Anh xoay xở thế nào được với cuộc sống?
- Thưa bác sĩ, vợ tôi đi làm được. Còn tôi có lẽ cũng sẽ tìm được ít nhiều công việc xét nghiệm ngoài giờ như nhiều sinh viên y khoa khác. Alexander ngừng lại, rồi liếc nhìn Coleman, anh nói thêm:
- À, Chắc cũng không dễ dàng gì đâu. Nhưng chúng tôi thấy cũng đáng lắm chứ.
- Tôi hiểu - Pearson thở ra một luồng khói rồi đặt điếu xì gà xuống bàn. Dường như ông định nói điều gì đó, nhưng còn lưỡng lự. Sau cùng ông hỏi:
- Vợ anh có được khỏe không?

Alexander đáp khẽ:

- Nhà tôi khỏe lắm rồi. Cảm ơn bác sĩ.

Trong phòng chợt lặng đi một lúc. Rồi Pearson thông thả nói:

- Ước gì tôi có thể nói với anh một đôi lời... Nhưng nghĩ ra thì có nói cũng chẳng giúp nhau được là bao.

Alexander bắt gặp ánh mắt của ông cụ. Anh nói:

- Vâng, thưa bác sĩ Pearson. Tôi cũng nghĩ như thế.

\*

Nằm một mình trong phòng bệnh, Vivian cố đọc cuốn tiểu thuyết mà mẹ nàng mới đem vào, nhưng tâm trí chẳng bắt được một dòng chữ nào. Nàng thở dài, buông sách xuống và lấy làm tiếc đã bắt Mike hứa tạm xa mình. Nàng tự hỏi: “Có nên tìm anh không nhỉ?” Ánh mắt nàng dừng lại ở chỗ đặt máy điện thoại. Chắc chắn nghe nàng gọi, anh sẽ đến ngay trong vòng mấy phút. Có thật cần thiết không cái sáng kiến của nàng đề nghị tạm xa nhau vài ngày để cùng suy đi nghĩ lại? Nên gọi chẳng? Bàn tay nàng chờ vờn. Nàng đã toan nhắc máy thì lý trí vụt vươn lên thắng thế. Không! Phải chờ! Đã sang ngày thứ hai rồi. Rồi ba ngày nữa sẽ qua mau, mình lại có Mike trong vòng tay - mãi mãi và mãi mãi!

\*

Trong phòng giải trí của khu nhà dành riêng cho các bác sĩ và sinh viên nội trú, Mike Seddons ngồi như nằm ra trên một chiếc ghế sâu bọc da có tay dựa. Được tạm nghỉ một giờ, anh đang làm đúng theo yêu cầu của Vivian: Suy nghĩ xem rồi đây cuộc sống sẽ như thế nào với người vợ chíchòn có một chân.

## Chương XXIII

Trời đang trưa. Bốn ngày đã qua kể từ khi những ca bệnh thương hàn đầu tiên được phát hiện trong bệnh viện Three Counties. Lúc này, trong văn phòng quản trị viên, ông chủ tịch hội đồng quản trị Orden Brown với nét mặt nghiêm trang đang cùng Kent O'Donnell lặng lẽ lắng nghe Harry Tomaselli nói chuyện bằng điện thoại.

- Vâng - Quản trị viên nói - Tôi hiểu... Rồi đây nếu đó là điều cần thiết, chúng tôi sẽ sắp xếp sẵn sàng. Vậy là đúng năm giờ. Xin chào. - Ông gác máy.

- Thế nào? - Orden Brown sốt ruột hỏi.

- Sở Y tế thành phố gia hạn cho chúng ta đến tối nay - Tomaselli nói khẽ - Khi ấy nếu chưa tìm ra người gieo bệnh thương hàn, chúng ta buộc phải đóng cửa nhà bếp.

- Nhưng họ có hiểu cho như thế là thế nào không?

O'Donnell đã đứng lên, giọng nói cáu kỉnh - Họ không biết rằng đóng cửa nhà bếp cũng là đóng cửa bệnh viện luôn hay sao? Ông có nói với họ chưa, chúng ta chỉ kiểm được thức ăn từ bên ngoài cho một dúm bệnh nhân mà thôi?

Vẫn nhỏ nhẹ, Tomaselli nói:

- Tôi nói rồi, nhưng chẳng ăn thua gì. Cái khó là các viên chức y tế sợ dịch lan tràn trong thành phố.

Orden Brown hỏi:

- Có tin gì bên khoa Xét nghiệm chưa?

- Chưa - O'Donnell lắc đầu - Họ vẫn đang làm việc. Tôi mới ở đây ra cách đây một tiếng đồng hồ.

- Thật không hiểu ra làm sao! - Ông chủ tịch hết sức bối rối, O'Donnell chưa từng thấy ông đến nỗi ấy bao giờ - Mới bốn ngày mà mười ca bệnh thương hàn ở ngay trong bệnh viện, trong đó có hai bệnh nhân cũ, thế mà nguyên nhân vẫn chưa tìm ra là ở đâu!

- Rõ ràng phòng xét nghiệm phải gánh vác một công việc hết sức nặng nề - O'Donnell nói - Tôi cam đoan họ không bỏ phí một giây phút nào.

- Có ai trách ai đâu - Orden Brown nói văng ra - ít ra trong giai đoạn này. Nhưng chúng ta phải trung ra dăm ba kết quả chứ.

- Joe Pearson bảo với tôi rằng khoảng giữa sáng ngày mai là họ kiểm tra xong các mẻ cấy. Nếu kẻ gieo bệnh nằm trong số những người dọn thức ăn, chắc chắn đến lúc ấy họ đã tìm ra rồi - O'Donnell quay sang hỏi Tomaselli: - Ông không thuyết phục được sở y tế gia hạn cho chúng ta đến sáng mai ư?

Ông quản trị lắc đầu:

- Hôm nọ tôi đã xin rồi, và chỉ được họ cho phép bốn ngày. Sáng nay người đại diện sở Y tế lại đến thăm bệnh viện và năm giờ chiều nay sẽ đến nữa. Đến lúc ấy mà chưa có kết quả gì thì chúng ta đành phải theo lệnh của họ thôi.

- Trong khi chờ đợi - ông thấy ta nên làm gì? Orden Brown hỏi.

- Văn phòng chúng tôi đã bắt tay vào việc rồi - Giọng nói của Harry Tomaselli phản ánh sự hoang

mang đang bao trùm tất cả mọi người - chúng tôi đang lập chương trình hành động trên cơ sở giả định bệnh viện sẽ phải đóng cửa.

Sự yên lặng buông xuống. Lúc sau, ông quản trị hỏi:

- Kent, năm giờ chiều nay anh trở lại đây để cùng tôi tiếp các với người đại diện sở Y tế được không?
- Vâng – O'Donnell buồn bã trả lời - Thiết nghĩ tôi phải có mặt.

\*

Trong phòng xét nghiệm, chỉ có sự mệt mỏi của ba con người đang làm việc mới sánh ngang được với bầu không khí căng thẳng. Bác sĩ Joseph Pearson hốc hác, mắt đỏ hoe, vẻ mệt mỏi lộ rõ qua cử chỉ chậm chạp. Suốt bốn ngày ba đêm ông ở luôn trong bệnh viện, chỉ ngủ một vài giờ trên mảnh chiếu mà ông đã đem vào văn phòng. Hai ngày rồi ông chưa cạo râu. Quần áo ông nhăn nhúm, mái tóc rối bù, ông chỉ vắng mặt ở bệnh viện một vài giờ vào ngày thứ nhì, không ai biết ông đi đâu, Coleman cũng không thể tìm được ông mặc dù hết ông quản trị đến bác sĩ trưởng vận hỏi. Sau đó Pearson lại xuất hiện, không giải thích sự vắng mặt của mình và tiếp tục trông coi công việc nuôi cấy vẫn đang làm mọi người tất bật.

Lúc này Pearson hỏi:

- Chúng ta đã làm được bao nhiêu rồi?

Coleman xem sổ ghi rồi trả lời:

- Tám mươi chín. Còn lại năm cái trong tủ ấm, sáng mai sẽ coi.

David Coleman có vẻ tươi tỉnh hơn nhà bệnh lý học già nua và không hề tỏ ra những dấu hiệu chênh mảng bên ngoài như Pearson. Tuy vậy anh cũng cảm thấy mệt mỏi đến nỗi phải tự hỏi chẳng lẽ sức chịu đựng của mình cũng chỉ bằng ông cụ đây thôi sao - khác với Pearson, ba đêm rồi, chứ quá nửa đêm là anh về nhà ngủ và khoảng sáu giờ sáng hôm sau lại trở lại bệnh viện.

Sớm như thế, nhưng chỉ có một lần anh đến trước John Alexander và cũng chỉ sớm hơn được ít phút. Còn những lần khác, Coleman bước vào phòng xét nghiệm thì đã thấy anh kỹ thuật viên trẻ tuổi ngồi cặm cụi làm việc như một cái máy định giờ tằm tấp, các động tác hết sức chính xác, không thừa không thiếu, các phiếu ghi từng giai đoạn xét nghiệm được viết bằng nét chữ nắn nót, gọn gàng, dễ đọc.

Chỉ cần chỉ đạo cho anh lúc đầu, và sau đó không phải nói gì thêm nữa. Anh tỏ ra rành việc đến nỗi bác sĩ Pearson, sau khi ngó sơ qua, đã hài lòng gật đầu và từ lúc đó hoàn toàn để mặc anh làm việc. Bỏ Coleman và quay sang Alexander, Pearson hỏi:

- Con số nuôi cấy ngưng kết thế nào?

Xem lại sổ ghi Alexander đáp:

- Trong số tám mươi chín phiến kính đã kiểm tra, có bốn mươi hai tấm được tách riêng ra để làm xét nghiệm nuôi cấy ngưng kết. Đã làm xong hai trăm tám mươi ống ngưng kết.

Pearson tính nhầm rồi nói như với chính mình:

- Nghĩa là còn phải kiểm tra một trăm mười ống ngưng kết nữa, kể cả mẻ ngày mai.

Nhìn thoáng qua John Alexander, David Coleman tự hỏi hiện giờ tâm trạng của chàng trai này ra sao, và phải chăng việc anh ta lao đầu vào công việc đến mức hăng say như thế này là một cách tìm quên đi

những đau buồn. Con trai của Alexander chết đã được bốn ngày. Suốt thời gian này, nỗi bàng hoàng phiến muộn mà anh ta tỏ ra lúc đầu đã biến mất, ít ra là ở bề ngoài. Tuy vậy, Coleman ngờ rằng những cảm xúc của Alexander không nằm xa khuất dưới bề mặt. Anh đã cảm thấy được sự có mặt của những cảm xúc ấy trong lời nói của Alexander khi anh ta tỏ ý muốn đi học trường thuốc. Về chuyện này, hiện giờ David Coleman không muốn bàn sâu thêm, nhưng anh tự nhủ sẽ trao đổi lâu dài với Alexander ngay khi con khủng hoảng dịch tễ chấm dứt. Dựa vào kinh nghiệm bản thân, Coleman có thể cho chàng trai này nhiều lời khuyên hữu ích. Đúng như lời Alexander đã nói, cuộc sống không dễ dàng gì - nhất là về mặt tài chính. Một khi anh ta bỏ việc làm hưởng lương để khoác áo sinh viên một lần nữa. Nhưng Coleman có thể mách cho Alexander biết những cột mốc chỉ đường cũng như có thể giúp anh ta tránh những hầm bẫy.

Thành viên thứ tư của đội xét nghiệm, Carl Bannister tạm rời bỏ vị trí. Ông kỹ thuật trưởng đã làm việc cả ba ngày và gần trọn ba đêm, một mình đảm đương những thử nghiệm hàng ngày của bệnh viện và khi rảnh tay lại chạy sang giúp những người khác. Nhưng sáng nay giọng nói của ông ta đã líu nhíu. Sợ rằng ông ta sắp kiệt sức đến nơi, David Coleman đã mượn phép Pearson ra lệnh cho ông ta về nhà. Bannister đã sung sướng ra đi không một lời biện luận.

Công việc chuẩn bị các mẫu phân vào tiến hành liên tục. Tuy nhiên, sang ngày thứ hai, những mẫu phân được xử lý trước tiên đã nằm đủ thời gian trong tủ ẩm và sẵn sàng để khảo sát. Một lần nữa, bác sĩ Pearson lại chia nhỏ lực lượng để công việc chạy đều. Ông ta cùng Alexander chuyển sang giai đoạn kế tiếp, còn Coleman tiếp tục xử lý các mẫu phân mới nhận được. Lấy đĩa petri ra khỏi tủ ẩm, người ta thấy trên mặt thạch nhuộm màu hồng tươi chút phân người được cấy ngày hôm trước đã biến thành những khuẩn lạc ([43]) uơn uớt, mỗi mẫu phân chứa hàng triệu vi khuẩn. Công việc kế tiếp là tách những khuẩn lạc rõ ràng là vô hại ra khỏi những khuẩn lạc cần phải được khảo sát thêm.

Những khuẩn lạc màu hồng tươi được loại bỏ ngay vì không chứa vi khuẩn thương hàn. Những khuẩn lạc không màu hay trắng xám, rất có thể là nơi ẩn náu của vi khuẩn thương hàn được lấy ra, chia nhỏ thành các mẫu nuôi cấy ngưng kết trong mười ống nghiệm có môi trường đường thể lỏng, mỗi ống nghiệm còn chứa một chất phản ứng khác nhau. Chính những chất phản ứng này sau một thời gian nữa trong tủ ẩm, sẽ cho biết mẫu phân nào mang vi trùng thương hàn truyền nhiễm hung hãn.

Lúc này, vào ngày thứ bốn, tất cả các mẫu phân đã có mặt tại phòng xét nghiệm. Đây là phân của các nhân viên bệnh viện dù ít dù nhiều có liên quan với việc tiếp nhận, chế biến và phân phối thực phẩm. Việc gia công các mẫu phân này phải đến sáng ngày mai mới hoàn tất. Lúc này, 280 mẫu nuôi cấy ngưng kết mà Alexander nói đến được xếp vào những chiếc giá ở khắp phòng và trong tủ ẩm. Mặc dù nhiều mẫu trong số này đã được kiểm tra kết thúc, những chưa thấy lộ ra kẻ gieo bệnh thương hàn mà họ đang ngày đêm tìm kiếm một cách cẩn cù và lo lắng.

Chuông điện thoại reo vang trên tường. Pearson, ở gần máy nhất, bước đến nghe.

- Tôi nghe đây... Chưa, vẫn chưa có gì. Dặn hoài rồi, hễ tìm ra là tôi báo ngay mà - Nói xong, ông gác máy.

John Alexander, không cưỡng nổi sự mệt mỏi bất ngờ, cố viết thêm một chi tiết vào phiếu ghi rồi gieo mình xuống một chiếc ghế lưng thẳng. Anh nhắm mắt lại một lúc để hưởng sự thư giãn giữa cơn bải hoải bất ngờ.

Tiếng David Coleman vang lên bên cạnh:

- John, sao anh không nghỉ đi một hai giờ, có thể lên lầu thăm vợ anh một lát!

- Có lẽ tôi làm thêm một lô nữa rồi sẽ đi. Anh nhắc một chiếc giá đựng ống nghiệm nuôi cấy ra khỏi tủ ẩm, rút thêm một tờ phiếu xét nghiệm và bắt đầu xếp mười ống nghiệm thành một hàng thẳng để kiểm tra.

Liếc nhìn đồng hồ trên tường, anh ngạc nhiên vì thấy rằng một ngày nữa đang qua nhanh. Lúc này là mười bảy giờ kém năm.

Kent O'Donnell gác máy điện thoại. Không đợi Harry Tomaselli hỏi, anh trả lời trước:

- Joe Pearson bảo chưa có gì mới.

Sự yên lặng buông xuống trong văn phòng lát gỗ phong của ông quản trị. Cả hai người đều rầu rĩ vì biết rõ những hệ lụy trong lời thông báo mới nhất của Pearson. Cả hai người cũng biết rằng chung quanh họ, ngoại trừ kíp quản trị, công việc bệnh viện đang trên đà chạy nước rút tới chỗ ngưng trệ.

Từ đầu trưa hôm nay, kế hoạch thu hẹp việc phục vụ bệnh nhân - do Harry Tomaselli phác ra mấy ngày trước và nay đã trở thành cần thiết vì nhà bếp có nguy cơ sắp bị đóng cửa đã đi vào giai đoạn thực hiện. Bắt đầu từ bữa điểm tâm sáng ngày mai, hai nhà hàng gần đó sẽ hợp tác dọn một trăm khẩu phần cho các bệnh nhân trong tình trạng nguy kịch không thể sơ tán được. Các bệnh nhân còn lại đang được xuất viện về nhà. Bệnh nhân nào còn phải chăm sóc đang được chuyển sang các cơ sở khác trong thành phố. Hiện nay các cơ sở ấy đang huy động các phương tiện riêng để đáp ứng làn sóng khẩn trương trào ra từ bệnh viện Three Counties. Một giờ trước, biết rằng việc sơ tán sẽ kéo dài tới đêm khuya, Harry Tomaselli đã phát lệnh cho tiến hành ngay lúc này, những chiếc xe cứu thương được triệu tập từ mọi điểm qua đường dây điện thoại đã bắt đầu nối đuôi nhau ngoài cổng cấp cứu. Trong các phòng bệnh, y tá và bác sĩ đang hối hả chuyển bệnh nhân từ trên giường xuống băng ca và xe lăn để sẵn sàng đi vào cuộc hành trình không mong đợi. Đối với những người còn có thời giờ để suy nghĩ, đây là những giờ phút thật đen tối và đau buồn. Trong lịch sử bốn mươi năm, lần đầu tiên bệnh viện Three Counties đầy kẻ ốm người đau ra khỏi cổng.

Có tiếng gõ cửa khe khẽ và Orden Brown bước vào văn phòng quản trị. Ông chăm chú lắng nghe Harry Tomaselli báo cáo những gì đã được thực hiện sau buổi họp mấy giờ trước. Sau đó, ông chủ tịch hội đồng quản trị hỏi:

- Đại diện sở Y tế đến chưa?

- Chưa - Tomaselli đáp. - Chúng tôi đang đợi họ đây.

Orden Brown nói khẽ:

- Nếu các ông cho phép, tôi xin được cùng chờ đợi.

Im lặng một chút, ông quay sang O'Donnell:

- Kent, có một việc hiện không quan trọng, nhưng tôi chợt nhớ ra nên nói với anh luôn. Eustace Swayne mới gọi điện cho tôi. Ông ra muốn anh đến gặp ông ta ngay khi cơn khủng hoảng này qua đi.

Thoảng một khoảnh khắc, lời yêu cầu đường đột khiến O'Donnell sững sốt không biết nói sao. Rõ ràng Eustace Swayne muốn nói chuyện với anh chỉ vì một lý do duy nhất - bất kể tất cả những gì đã xảy ra, nhà tài phiệt già có ý định dùng tiền bạc và thế lực để can thiệp cho bạn mình là bác sĩ Joseph Pearson. Sau biết bao biến cố mấy ngày nay, dường như không thể tin được rằng còn có sự mù quáng và tự phụ như thế! O'Donnell thấy lòng giận sôi lên. Anh nói gắt:

- Mặc xác Eustace Swayne với mớ việc của lão ta!

Orden Brown lạnh lùng nói:

- Xin được nhắc nhở rằng anh đang nói đến một thành viên của Hội đồng quản trị bệnh viện. Dù có bất đồng ý kiến thế nào đi chăng nữa, ông ta có quyền được đối xử một cách lịch sự.

O'Donnell nhìn thẳng vào mặt Orden Brown, đôi mắt anh tóe lửa. Được rồi, anh nghĩ thầm, nếu muốn thẳng thừng thì cứ việc. Tôi đã cắt đứt hẳn chuyện chính trị ở bệnh viện, từ lúc này và mãi mãi về sau.

Ngay lúc đó chuông điện thoại nội bộ vang lên trên bàn làm việc của ông quản trị.

- Thưa ông Tomaselli - một giọng nữ cất lên ở đầu dây, - các viên chức sở Y tế đã đến. Lúc này là mười bảy giờ kém năm.

Chẳng khác gì sáu tuần trước, vào cái ngày Kent O'Donnell nhận được những lời cảnh giác đầu tiên về sự băng hoại sắp xảy ra trong bệnh viện Three Counties - Chuông nhà thờ Chúa Cứu thế buông tiếng điểm giờ khi nhóm người len lỏi bước qua những hành lang bệnh viện Three Counties. Đi đầu là O'Donnell, còn có Orden Brown, Harry Tomselli và bác sĩ Norbert Ford, cán bộ sở Y tế thành phố Burlington. Đi sau những người này là bà Straughan, trưởng ban cấp dưỡng, đến văn phòng quản trị vừa kịp lúc phái đoàn ra đi, và một viên chức bệnh lý trẻ tuổi của Sở mà O'Donnell không nghe rõ tên trong lúc giới thiệu.

Lúc này cơn giận đã nguôi, bác sĩ lấy làm mừng vì cú điện thoại ban này đã kịp thời ngăn chặn một cuộc cãi cọ nảy lửa giữa anh và Orden Brown. Anh nhận ra rằng tất cả mọi người, kể cả anh nữa, đã bị căng thẳng một cách khác thường trong mấy ngày qua. Xét cho cùng, ông chủ tịch hội đồng quản trị đâu có làm gì khác hơn là chuyển đến anh một lời nhắn. Nếu có cãi cọ thì anh phải cãi cọ với Eustace Swayne mới đúng. Anh quyết định sẽ đến gặp thẳng nhà tài phiệt già ngay sau khi xong việc này. Lúc ấy, Swayne muốn thương lượng gì thì cứ việc, anh sẽ trả lời thẳng thừng, toạc móng heo, rồi ra sao thì ra.

Lúc này nhóm người kéo đến khoa Xét nghiệm là do lời đề nghị của Kent O'Donnell. Anh đã nói với người đại diện sở Y tế:

- Ít ra các ông sẽ thấy chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể làm được để tìm cho ra nguồn bệnh.

Thoạt tiên bác sĩ Ford cự nự:

- Chẳng có ai nghi ngờ điều ông vừa nói, và có lẽ tôi không thể đòi hỏi hơn những gì các bác sĩ bệnh lý ở đây đang làm. Nhưng trước sự khẩn khoản yêu cầu của Kent O'Donnell, ông ta đã đồng ý, và lúc này nhóm người đang trên đường xuống phòng xét nghiệm dưới tầng hầm.

John Alexander ngẩng đầu lên nhìn rồi lại tiếp tục kiểm tra những ống đường mới đem ra. Pearson trông thấy O'Donnell và Orden Brown bèn bước ra đón, vừa đi ông vừa chùi hai tay vào áo bờ - lu đã lem luốc lấm ròi. Thấy Harry Tomselli ra hiệu, David Coleman cũng bước ra theo.

O'Donnell giới thiệu. Bắt tay Pearson, bác sĩ Norbert Ford hỏi:

- Các ông đã tìm được gì chưa?

- Chưa - Pearson khoát tay chỉ khắp gian phòng - ông thấy đó chúng tôi vẫn đang làm việc.

O'Donnell nói:

- Joe, tưởng ông cần biết điều này, bác sĩ Ford đã ra lệnh đóng cửa nhà bếp của chúng ta.

- Hôm nay ư? - Pearson hỏi như chưa tin.

Cán bộ sở Y tế gật đầu:

- Tôi e rằng đúng như thế.

- Nhưng ông không thể làm như vậy được! Thật là lố bịch. Đây là giọng nói hung hăng, gậy gộc của con người Pearson có hữu. Đôi mắt ông sáng lóe lên sau cái vẻ mệt mỏi. Ông tiếp tục gầm lên: - Nay, chúng tôi sẽ làm việc thâu đêm, toàn bộ các ống cây sẽ được kiểm tra xong vào giữa buổi sáng ngày mai. Nếu có người gieo bệnh thì khi ấy có thể chúng tôi đã tìm ra rồi.

- Rất tiếc - Cán bộ sở Y tế lắc đầu - Chúng tôi không thể chờ cái có thể ấy.

- Nhưng đóng cửa nhà bếp có nghĩa là đóng cửa cả bệnh viện. - Pearson cau kinh - Chắc chắn các ông có thể chờ đến sáng mai, ít ra là đến sáng mai.

- Tôi e rằng không được - Bác sĩ Ford lịch sự nhưng cương quyết - Dù sao, đây không hoàn toàn là quyết - định của tôi. Chẳng qua là thành phố không thể nào yên tâm trước nguy cơ nạn dịch lan tràn. Hiện nay dịch bệnh còn nằm trong bốn bức tường, nhưng nó có thể lây ra ngoài bất cứ lúc nào. Đó là điều chúng tôi đang nghĩ đến.

Harry Tomaselli chen vào:

- Joe, chúng ta đang dọn bữa tối, cũng là bữa cuối cùng. Chúng ta đang cho xuất viện về nhà tất cả những bệnh nhân xét thấy có thể ra về được, và sơ tán các bệnh nhân khác.

Sự yên lặng buông xuống. Các cơ mặt của Pearson giật giật. Đôi mắt lõm sâu và đỏ hoe của ông như sắp tuôn rơi nước mắt. Gần như thì thầm, ông nói:

- Chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ có ngày...

Khi nhóm người quay ra, O'Donnell khẽ nói thêm:

- Thật lòng mà nói, Joe ạ, cả tôi cũng thế.

Nhóm người mới ra đến cửa thì John Alexander kêu lên:

- Có rồi!

Nhóm người đồng loạt quay lại. Pearson hỏi sang:

- Có cái gì?

- Rõ là thương hàn - Alexander chỉ tay vào dãy ống nghiệm mà anh đang xem xét.

- Để tôi xem - Pearson bước như chạy trên sàn. Những người khác quay trở vào phòng.

Pearson nhìn dãy ống nghiệm. Ông liếm môi ra dáng hồi hộp. Nếu Alexander nói đúng thì đây là giây phút họ đã miệt mài làm việc để tìm đến.

- Đọc bảng kê đi! - Ông nói.

John Alexander nhắc một cuốn sách giáo khoa đã mở sẵn ở một trang kếp. Đó là bảng chia cột liệt kê các phản ứng hóa sinh của vi khuẩn trong ống nghiệm có môi trường đường. Đặt ngón tay vào cột "Salmonella typhi", anh chuẩn bị đọc từ trên xuống dưới.

Pearson nhặt ống nghiệm đầu tiên trong số mười ống và xướng tên:

- Glucoza.

Dò bảng kê, Alexander trả lời:



- Sinh axit, không sinh hơi.

Pearson gật đầu, ông lựa ống nghiệm thứ hai.

- Lactoza.

- Không axit, không hơi. - Alexander đọc.

- Đúng!... Dulcitol.

Alexander lại đọc:

- Không axit, không hơi - Một lần nữa, phản ứng đối với vi khuẩn thương hàn lại chính xác. Bầu không khí trong phòng mỗi lúc một căng thẳng.

Pearson lấy một ống nghiệm nữa.

- Mannitol.

- Sinh axit, không sinh hơi.

- Chính xác! ... Maltoza.

- Sinh axit, không sinh hơi.

Pearson gật đầu. Hết sáu, còn bốn. Ông lại xướng tên:

- Xyloza.

Alexander lại đọc:

- Axit, không hơi.

Bảy.

- Anabioza.

John Alexander:

- Hoặc không phản ứng, hoặc có axit nhưng không sinh hơi.

Pearson tuyên bố:

- Không phản ứng.

Tám. Còn hai.

- Rhammoza!

- Không phản ứng.

Còn một.

Pearson xướng tên ống nghiệm cuối cùng:

- Indole.

- Âm tính - Alexander nói rồi đặt sách xuống.

Quay lại với mọi người, Pearson nói:

- Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là người gieo bệnh thương hàn.

- Ai thế? - Ông quản trị là người lên tiếng hỏi trước tiên.

Pearson lật một chiếc đĩa và đọc lớn tiếng:

- Số bảy mươi hai.

David Coleman đã lấy sẵn sổ cái, trong đó có một bản danh sách với những chi tiết do chính tay anh ghi chép.

Anh thông báo:

- Charlotte Burgess.

- Tôi biết bà này! Bà Straughan nói nhanh - Bà ta làm việc ở quầy phát khẩu phần.

Như do bản năng thúc đẩy, mọi con mắt đều nhìn lên đồng hồ treo tường. Lúc này là mười bảy giờ bảy phút:

Bà Straughan nói khẩn cấp:

- Bữa tối! Người ta sắp dọn bữa tối rồi đó!

- Chúng ta hãy chạy ngay sang nhà ăn! - Miệng còn nói, Harry Tomaselli đã ra đến cửa.

\*

Trên lầu hai bệnh viện, bà y tá giám thị liếc nhìn con số trên cửa phòng bệnh của Vivian rồi bước vào với vẻ lo lắng.

- À, phải rồi, em là Loburton - Bà dò sổ ghi rồi đánh dấu bằng bút chì - Em sẽ được chuyển sang bệnh viện West Burlington..

Vivian hỏi:

- Chùng nào thì bắt đầu ạ?

Từ trưa nay, nàng đã nghe nói đến việc sơ tán sắp xảy ra cũng như lý do của nó.

- Các xe cứu thương làm việc không xuể - Bà giám thị đáp - Có lẽ phải mấy tiếng đồng hồ nữa, khoảng chín giờ tối nay. Y tá của em sẽ đến giúp em thu xếp đồ đạc, nhưng phải chờ hơi lâu đấy.

- Cảm ơn, Vivian nói.

Tâm trí trở lại với cuốn sổ ghi, bà giám thị gạt đầu rồi bước ra.

Đã đến lúc gọi Mike rồi đó, nàng nghĩ thầm. Năm ngày tạm xa nhau kể cả phải đến mai mới là hết, nhưng hai người đều không ngờ trước sự thế này. Vả lại, nàng đã đi đến chỗ ân hận vì đã bày đặt việc tạm xa nhau, lúc này nàng thấy đó là ý nghĩ ngu xuẩn không cần thiết, và lòng thầm ước ao giá nó đừng đến với nàng.

Bàn tay nàng đưa sang máy điện thoại bên cạnh giường và lần này không có một chút do dự nào. Nghe tiếng hiệu thính viên trả lời, Vivian nói:

- Xin cho tôi nói chuyện với bác sĩ Michael Seddons....

- Cô đợi cho một lát.

Nhiều phút sau hiệu thính viên mới trở lại với đường dây:

- Bác sĩ Seddons hiện đang theo xe cứu thương chuyên bệnh nhân. Chúng tôi có thể gọi người khác giúp cô được không?

Vivian ngập ngừng:

- À, không hẳn.

- Hiện giờ chúng tôi chỉ có thể nhấn những điều liên quan đến y khoa. Cô chịu khó gọi lại sau vậy nhé.

Có tiếng “cách” và rồi đường dây im bật. Vivian chậm rãi trả ống nghe về chỗ cũ.

Ngoài hành lang vọng vào tiếng ồn ào và giọng người oi ới. Nàng cảm thấy một dòng điện đang chạy ngầm. Có tiếng người ra lệnh đồng đặc, tiếng loảng xoảng của một vật gì đó rơi xuống đất và tiếng ai cười vang. Tất cả nghe ra vẫn rất bình thường, nhưng lúc này tâm trí nàng cũng thét lên góp tiếng trở thành một phần nào đó của tình hình hiện tại. Và rồi ánh mắt nàng trở lại giường bệnh và đứng ở chỗ mà lớp mền đắp xẹp xuống từ đầu móm chân cụt.

Bỗng dưng, lần đầu tiên, Vivian cảm thấy cô đơn một cách hãi hùng và thất vọng.

- Mike ơi! Nàng thì thầm, Mike yêu dấu ơi, anh đi đâu thì đi, nhưng hãy sớm về với em!

\*

Cô y tá Perfield dợm bước vào nhà ăn thì thấy nhóm người hối hả tiến về phía thính. Cô nhận ra ông quản trị và bác sĩ trưởng. Cố gắng theo kịp đằng sau, với hai bầu vú vĩ đại nẩy theo bước chân, là bà Straughan, trưởng ban cấp dưỡng. Bước qua cửa vào nhà ăn, Harry Tomaselli đi chậm lại và nói với bà Straughan:

- Tôi muốn việc này thật nhanh và không âm ỉ.

Bà cấp dưỡng gật đầu. Hai người cùng bước vào nhà bếp qua khung cửa chuyển thức ăn.

O'Donnell vẫy gọi cô y tá Pearfield:

- Cô làm ơn theo giúp chúng tôi một tay.

Những gì xảy ra sau đó được thực hiện chớp nhoáng và chính xác. Một người đàn bà luống tuổi đang phục vụ ở quầy hàng nhà ăn. Bà Straughan đến cầm tay dắt bà ta vào văn phòng của ban cấp dưỡng ở phía cuối. O'Donnell nói với người đàn bà đang rất hốt hoảng:

- Bà đợi cho một lát – và anh ra hiệu cho cô y tá Pearfield ở lại với bà ta.

- Đem thiêu hủy số thức ăn mà bà ta đã dọn - anh ra lệnh cho bà Straughan. - Nếu có thể thì thu hồi số thức ăn đã được phát ra. Bất cứ chiếc đĩa nào có thể đã bị bà ta chạm đến đều phải luộc lại.

Bà trưởng ban cấp dưỡng đi ra quầy phục vụ. Chỉ trong vòng vài phút đồng hồ, các chỉ thị của O'Donnell đã được tuân hành và hàng ngàn người chờ lãnh phần ăn lại tiếp tục chuyển động. Chỉ một

vài người đứng gần nhất mới biết được chuyện gì đã xảy ra.

Trong văn phòng ở phía cuối, O'Donnell nói với người đàn bà giúp việc nhà bếp:

- Bà Burgess, tôi phải yêu cầu bà tự coi mình là bệnh nhân trong bệnh viện - Anh nói thêm một cách tử tế: - Bà đừng hốt hoảng, chuyện sẽ được giải thích sau.

Quay đang cô y tá Pearfield, anh nói:

- Cô đưa bệnh nhân này sang khu cách ly. Không được để bà ta tiếp xúc với bất kỳ một người nào. Tôi sẽ gọi bác sĩ Chandler đến cho chỉ thị.

Elaine Perfield nhẹ nhàng đưa người đàn bà hốt hoảng ra đi.

Lúc sau bà Straughan tò mò hỏi:

- Chuyện gì xảy ra cho bà ta lúc này, thưa bác sĩ O'Donnell?

- Bà ta sẽ được coi sóc cẩn thận - O'Donnell đáp - Bà ta sẽ ở cách ly, các bác sĩ nội khoa sẽ đến khám bệnh. Bà biết đấy, đôi khi người gieo bệnh thương hàn bị nhiễm trùng túi mật, nếu thế rất có thể bà ta sẽ phải mổ - Anh nói thêm: - Tất nhiên sẽ có khám nghiệm thêm cho tất cả những người bị ảnh hưởng. Bác sĩ Harry Chandler sẽ lo chuyện đó.

Trong văn phòng của ban cấp dưỡng, Tomaselli đang dùng điện thoại ra chỉ thị cho một người trợ lý:

- Tóm lại là thế này: đình chỉ toàn bộ, thôi sơ tán, chỉ cho xuất viện như thường ngày, hủy bỏ việc nấu ăn bên ngoài. Sau đó gọi sang khu nhận bệnh - ông quản trị nhướn miệng cười với O'Donnell ở cạnh bàn đối diện - Bảo họ rằng bệnh viện Three Counties hoạt động trở lại.

Tomaselli gác máy mà nhận tách cà phê mà bà cấp dưỡng vừa hâm cho ông bằng chiếc phin của bà.

- Nhân tiện, bà Straughan ạ - ông nói - Máy hôm rồi không có thời giờ báo tin cho bà hay sắp có máy rửa chén đĩa mới. Ban quản trị đã chấp thuận cấp kinh phí và hợp đồng đã ký xong. Nội tuần tới là có rồi.

Bà cấp dưỡng gật đầu. Rõ ràng bà đã đoán trước thế nào rồi sẽ có tin vui này. Lúc này tâm trí bà đã hướng sang những thứ khác.

- Thưa ông T. Nhân có ông ở đây tôi muốn chỉ cho ông xem cái này nữa. Phòng lạnh của tôi cần được mở rộng hơn, bà nhìn ông quản trị một cách nghiêm nghị - Mong rằng lần này sẽ không cần đến một nạn dịch để chứng minh quan điểm của tôi.

Ông quản trị thờ dài đứng lên và hỏi O'Donnell:

- Bữa nay anh có thêm vấn đề gì nữa không?

- Bữa nay thì không - O'Donnell đáp - nhưng ngày mai có một chuyện tôi muốn bàn riêng với ông.

Anh đang nghĩ đến Eustace Swayne.

## Chương XXIV

David Coleman ngủ không yên giấc. Suốt đêm tâm trí anh cứ trở về với bệnh viện Three Counties, khoa Xét nghiệm và bác sĩ Joseph Pearson.

Không một biến cố nào trong những ngày vừa qua làm thay đổi được lầm lỗi của bác sĩ Pearson trước cái chết của em bé Alexander. Tuy ông đã tỏ ra có tinh thần trách nhiệm rất cao vào tuần trước, sai lầm của ông vẫn tồn tại. Coleman cũng không thay đổi suy nghĩ cho rằng khoa Xét nghiệm của bệnh viện Three Counties về mặt quản trị, là một mớ hỗn độn, bị sa lầy vì những quan niệm cổ hủ, bị què quặt vì những phương pháp lỗi thời mà lẽ ra cần phải được vứt bỏ từ lâu rồi.

Thế nhưng, qua bốn ngày đổ mồ hôi sôi nước mắt vừa rồi, David Coleman thấy lòng mình đối với Pearson có thay đổi và hòa dịu. Tại sao nhỉ? Mới tuần trước đây thôi, anh còn xem Pearson là kẻ bất tài gần đất xa trời mà còn tham quyền cố vị. Từ đó, không có gì cụ thể xảy ra đủ làm thay đổi sự đánh giá chắc nịch của anh. Thế thì lý do nào khiến anh áy náy về điều ấy trong lúc này?

Đã đành không thể chối cãi được rằng ông cụ đã chỉ đạo chiến dịch thương hàn một cách quyết liệt và tài tình mà Coleman nếu có đứng ra đảm đương chắc cũng thua xa. Nhưng chuyện đó có đáng ngạc nhiên cho lắm hay không? Xét cho cùng, chẳng qua là nhờ vào kinh nghiệm. Pearson lại đang vướng vào tình cảnh khó khăn nên phải gắng sức đạt thành công, âu đó cũng là điều dễ hiểu.

Lúc này, cái nhìn khái quát của anh về Pearson không còn gay gắt và chắc nịch như trước nữa. Một tuần trước đây anh còn xếp nhà bệnh lý học cao niên này vào hàng trí thức “rỗng tuếch” tuy đã có những thành tích này thành tích nọ trong quá khứ. Nhưng nay anh không dám chắc về điều ấy nữa. Anh ngờ rằng giờ đây mình sẽ không dám chắc về nhiều điều khác.

Không ngủ được, anh đến bệnh viện rất sớm. Lúc hơn 8 giờ anh bước vào văn phòng xét nghiệm và thấy bác sĩ tập sự Roger Mc Neil đang ngồi tại bàn làm việc của Pearson.

- Xin chào - Mc Neil nói - ông là người trước tiên đấy. Những người khác có lẽ còn đang ngủ cả.

David Coleman hỏi:

- Công việc còn đọng lại nhiều chứ hả?

- Không đến nỗi nào - Mc Neil đáp - Những việc quan trọng tôi đuổi kịp cả rồi. Chỉ còn lại một mớ thuộc loại không cần gấp. Seddons đã giúp cho rất nhiều. Tôi đã bảo hấn bám theo bệnh lý học luôn thay vì trở về với phẫu thuật.

Một ý nghĩ khác nữa đang làm cho Coleman băn khoăn. Anh hỏi bác sĩ tập sự:

- Còn cô y sinh, cái cô bị cưa chân ấy mà. Cái chân đã được khảo sát lại chưa - Anh nhớ lại cuộc chẩn đoán mà Pearson và anh đã bất đồng ý kiến.

- Chưa - Mc Neil tìm trong chồng hồ sơ bệnh án nằm trên bàn rồi lớn tiếng đọc: Vivian Loburton, tên cô gái đó! Việc này chưa cần nên tôi vẫn để dành đó. Cái chân vẫn nằm trong tủ lạnh. Ông muốn tự tay làm việc này chăng?

- Phải - Coleman đáp. Có lẽ tôi sẽ làm.

Anh cầm tập hồ sơ đi đến phòng mổ xét nghiệm tử thi.

Từ tủ lạnh giữ xác, anh lấy cái chân ra và bắt đầu tháo lớp băng cuốn. Lớp thịt lạnh và trắng xanh, máu đông lại ở mặt cắt ngang đùi. Anh nắn tìm khối u và thấy ngay một khoảng sưng trên củ lồi trong của

xương chày, sát dưới đầu gối. Anh dùng dao cắt sâu xuống, nổi say mê lên cao vì những gì bày ra trước mắt.

\*

Người hầu đỡ lấy áo khoác và mũ của O'Donnell rồi đem treo trong một chiếc tủ trên hành lang lộng lẫy, thâm u. Đảo mắt nhìn quanh, O'Donnell tự hỏi nếu có kẻ giàu có nào đó thích sống trong khung cảnh này thì lý do là tại sao. Anh phỏng đoán có lẽ đối với những người như Eustace Swayne, cảnh nhà mênh mông hoang vắng, vẻ đài các lộng lẫy và những bức tường trạm trổ lạnh lùng gợi lên hình ảnh quyền lực phong kiến gắn liền với ngày xưa chôn cũ trong lịch sử. O'Donnell tự hỏi rồi đây tòa nhà này sẽ ra sao khi ông cụ chết đi. Rất có thể nó sẽ trở thành viện bảo tàng, nhà triển lãm nghệ thuật hay có lẽ sẽ bị bỏ hoang và mục nát như số phận của nhiều tòa nhà trước kia. Dường như không thể hình dung được sẽ có người đến nhận nó làm nơi sinh sống. Theo logic, ngôi nhà này phải đóng cửa từ năm giờ chiều đến sáng ngày hôm sau.

Anh chợt nhớ ra rằng trong bốn bức tường nghiệt ngã này, Denise đã sống qua hết thời thơ ấu. Đạo ấy nàng có được hạnh phúc không nhỉ?

- Thưa quý ông, ngài Swayne hôm nay không được khỏe - Người hầu nói - Ngài hỏi quý ông có cảm phiền cho ngài được đón tiếp quý ông trong phòng ngủ chẳng?

- Không phiền gì đâu - O'Donnell đáp. Anh chợt nghĩ ra rằng có lẽ phòng ngủ lại là nơi thích hợp cho những điều anh cần nói ra. Nếu chẳng may vì nghe anh nói mà ông ta bị ngạt máu thì đã có sẵn giường để vực ông ta lên nằm.

Anh theo người hầu lên cầu thang lượn vòng rộng rãi rồi bước vào một hành lang, tiếng chân đi êm nhẹ nhờ lớp thảm lót rất dày. Đến trước một cánh cửa nặng nề đầy những núm đinh trang trí, người hầu gõ cửa, kéo then sắt rồi đưa O'Donnell vào trong gian phòng rộng mênh mông.

Mới đầu, O'Donnell không nhìn thấy Eustace. Mắt anh bị chói vì những ngọn lửa bốc cao trong một lò sưởi lớn đốt bằng củi. Hơi nóng trong lò sưởi hắt ra như một cú đập mạnh.

Trong phòng nực nội hầu như không chịu nổi tuy lúc này là buổi sáng cuối tháng tám ôn hòa. Và rồi anh trông thấy Eustace Swayne quần người trong chiếc áo khoác có thêu tên tắt lồng vào nhau đang ngồi tựa vào những chiếc gối trên mặt giường rộng bao la. Khi đến gần, O'Donnell sững sốt trước vẻ tiêu tụy của ông cụ so với lần gặp gỡ trước trong bữa tiệc tối với Orden Brown và Denise.

- Cảm ơn anh đã đến với tôi - Cả giọng nói cũng yếu hơn trước. Ông đưa tay ra mời khách vào chiếc ghế bên cạnh giường.

Khi đã ngồi xuống, O'Donnell nói:

- Tôi nghe tin ông muốn gặp tôi - Anh đã thà sửa lại vài câu nói nặng nề đã chuẩn bị sẵn trong đầu. Tất nhiên vẫn phải giữ vững lập trường về Joe Pearson, nhưng ít ra anh có thể nói năng cho nhã nhặn. Anh không muốn đấu trí với ông già suy nhược này nữa vì cuộc so tài sẽ không cân sức.

- Joe Pearson đã đến gặp tôi - Swayne nói - Đâu như là ba ngày trước.

Thảo nào Pearson đã vắng mặt mấy tiếng đồng hồ và bệnh viện cố tìm ông ta mãi.

- Vâng - O'Donnell nói Tôi đoán chừng thế nào ông ta cũng đến với ông.

- Ông ta bảo với tôi rằng ông ta sắp rời bỏ bệnh viện.

Giọng nói của ông cụ nghe ra rất yếu ớt, cho đến lúc này vẫn chưa lộ vẻ chống báng mà O'Donnell

vẫn chờ đợi.

Nhập nhòm muốn biết cụ thể sẽ xoay tiếp ra sao, anh trả lời:

- Vâng, đúng như thế.

Ông cụ im lặng. Lát sau ông nói:

- Ở đời có những điều không thể lường trước được - giọng nói lúc này đã nhuốm vẻ xót xa. Hay đây là sự đầu hàng hoàn cảnh, Khó mà nói chắc được.

- Tôi cũng nghĩ thế - O'Donnell đáp nhỏ nhẹ.

- Đến gặp tôi, Joe Pearson đặt ra hai yêu cầu. Một là sự đóng góp của tôi vào việc xây dựng bệnh viện không kèm theo một điều kiện nào cả. Tôi đã đồng ý.

O'Donnell yên lặng để cho ý nghĩa những lời nói ấy thấm sâu vào lòng. Ngưng lại một chút, ông cụ nói tiếp:

- Yêu cầu thứ hai có tính cách riêng tư. Ở bệnh viện có một nhân viên tên là Alexander phải không?

- Vâng – O'Donnell ngạc nhiên - John Alexander, chuyên viên công nghệ phòng thí nghiệm.

- Vợ chồng anh ta mới mất một đứa con?

O'Donnell gật đầu.

- Joe Pearson xin tôi giúp tiền bạc cho chú nhỏ này ăn học suốt những năm theo trường thuốc. Tất nhiên chuyện ấy tôi có thể làm được rất dễ dàng, ít ra tiền bạc còn dùng được vào chuyện này chuyện khác nữa - Swayne với tay lấy một chiếc phong bì màu nâu căng phồng trên mặt nệm giường - Tôi đã yêu cầu luật sư riêng lo việc này rồi. Sẽ có một ngân quỹ đủ để trả học phí và cho vợ chồng anh ta sống thoải mái. Sau này nếu anh ta muốn vào chuyên khoa thì sẽ có một khoản tiền nữa - Ông cụ ngừng lại như để nghĩ một lát rồi nói tiếp: - Nhưng tôi còn nghĩ đến một cái gì đó để kéo dài mãi mãi. Sau này sẽ có thêm những thứ khác nữa cũng đáng chăm lo như thế. Tôi muốn ngân quỹ ấy tiếp tục mãi dưới sv quản lý của hội đồng quản trị bệnh viện Three Counties. Tôi chỉ đòi cho bằng được một điều kiện.

Eustace Swayne nhìn thẳng vào mặt O'Donnell và nói như thách thức: - Ngân quỹ ấy sẽ được gọi là *Quỹ bảo trợ Y khoa Joseph Pearson*. Anh có phản đối không?

Xúc động và hồ thẹn, O'Donnell trả lời:

- Thưa ông, chẳng những không phản đối mà tôi còn thấy đây là một trong những việc làm cao quý nhất của ông.

\*

- Mike ơi, anh cứ nói thật đi - Vivian nằm trên giường bệnh, còn Mike Seddons đứng bồi rối bên cạnh.

Họ mới gặp lại nhau sau mấy ngày xa cách. Tối hôm qua, sau khi có lệnh bãi bỏ việc sơ tán, Vivian thử liên hệ với Mike bằng điện thoại nhưng vẫn hoài công. Sáng nay anh đã đến, không chờ nàng phải gọi, theo đúng sự ước hẹn mấy ngày trước đây. Lúc này, ánh mắt nàng xoi mói trên mặt anh. Mỗi sự hãi kích động nàng, linh tính nói lên những điều nàng không muốn biết.

- Vivian - Mike nói, nàng thấy anh run run - Anh phải nói chuyện với em.

Vivian không đáp, chỉ dăm dăm nhìn vào mắt anh. Anh đưa lưỡi liếm đôi môi khô. Anh biết mặt mình đỏ bừng và thấy tim đập mạnh. Bàn năng thúc đẩy anh quay đi và bỏ chạy. Nhưng anh vẫn đứng đó, ngập ngừng, cố tìm lời mà lời chẳng đến.

- Có lẽ em biết anh muốn nói gì rồi, Mike ạ.

Giọng Vivian bình thản, dường như cậu không cảm xúc - Anh không muốn cưới em. Em chỉ là gánh nặng cho anh... với hình hài như thế này.

- Ồ, Vivian yêu quý...

- Đừng, Mike. Em van anh.

Anh nói gấp gáp, khẩn khoản:

- Xin em nghe anh, Vivian... nghe anh nói hết đã! Vấn đề không đơn giản như thế... - Giọng anh lại ngập ngừng, bối rối.

Suốt ba hôm nay anh cố tìm lời khéo léo để đối phó với giây phút này, nhưng lòng vẫn biết rằng cho dù có nói thế nào đi nữa, hệ quả sẽ vẫn như thế thôi.

Trong những ngày tạm xa nhau, Mike Seddons sờ sẫm thăm dò những kẽ hở trong linh hồn và lương tâm mình. Những gì anh tìm được ở đó đã khiến anh ghê tởm và khinh bỉ bản thân, nhưng đồng thời anh cũng thấy được sự thật. Anh biết chắc chắn cuộc hôn nhân giữa anh với Vivian sẽ không có hạnh phúc - Chẳng phải vì khuyết tật của Vivian, nhưng là của chính anh.

Trong những lúc tự tra vấn, anh cố ép mình xét đến những tình huống mà rồi đây hai người có thể rơi vào. Với trí tưởng tượng phong phú, anh thấy hai vợ chồng bước vào một căn phòng đông người, anh trẻ trung, cường tráng, lạnh lặn, nhưng Vivian bám tay anh bước đi chậm chạp, tập tễnh, có lẽ còn phải chống gậy nữa, nhưng nếu không được lấp chân giả thì chống gậy vẫn là chưa đủ. Anh thấy mình bơi lặn đùa với sóng cồn hoặc nằm phơi trần trên bờ biển, nhưng cạnh đó là Vivian ăn mặc kín đáo chẳng chia sẻ được với anh bởi cái chân giả có gì là đẹp đẽ để mà phô bày, và nếu cởi y phục ra, nàng sẽ trở thành một con quái vật bất động, kỳ dị, khiến người ta phải thương hại quay mặt đi.

Chưa hết.

Có vượt qua miễn cưỡng và bản năng nghiêng về sự tao nhã, anh nghĩ đến chuyện gói chần. Anh mừng tượng ra cảnh hai vợ chồng đứng trước giường ngủ ban đêm. Khi ấy Vivian sẽ tự tháo cái chân giả hay anh phải giúp nàng? Đang cởi quần áo mà biết trước cái vật ấy nằm dưới lớp vải, thử hỏi có còn vuốt ve âu yếm được không? Rồi thì làm tình thế nào - để chân lại hay tháo chân ra? Nếu để lại cảm giác sẽ ra sao nhỉ - cái chân bằng nhựa cứng đờ ép sát thân thể háo hức của anh? Nếu tháo ra, cái mồm cụt cạ vào người anh sẽ như thế nào? Liệu có thỏa mãn không khi giao hợp với một thân xác không toàn vẹn. Mike Seddons toát mồ hôi. Anh đã dò tới những thăm sâu và soi thấy bóng mình.

- Mike, anh không cần phải giải thích - Lần này giọng Vivian nghèn nghẹn.

- Nhưng anh muốn giải thích! Cần phải giải thích cho em hiểu! Có rất nhiều điều đôi ta phải nghĩ đến - Anh nói nhanh và hăm hở, cố gắng làm cho Vivian hiểu được nỗi thống khổ tinh thần mà anh đã phải chịu trước khi đến đây. Mãi đến lúc này anh vẫn cần được nàng thông cảm.

- Vivian ạ, anh đã suy nghĩ kỹ. Em sẽ được thành thoi...

Anh thấy nàng đang nhìn mình, ánh mắt thẳng thắn, không nao núng, mà trước đây anh không hề lưu ý.



- Mike, xin anh đừng nói dối. Có lẽ anh nên đi đi thì hơn.

Anh biết không còn gì nữa. Lúc này anh chỉ muốn thoát khỏi nơi này để khỏi phải gặp ánh mắt của Vivian. Nhưng anh còn lưỡng lự.

- Rồi em sẽ làm gì.

- Em cũng chưa biết nữa. Nói thật với anh, cho tới nay em vẫn chưa nghĩ đến điều ấy.

Giọng Vivian rất bình thản, nhưng rõ ràng nàng đang phải cố gắng rất nhiều – Có lẽ em sẽ tiếp tục nghề điều dưỡng nếu người ta còn nhận em. Chưa biết em đã khỏi bệnh chưa, nếu chưa thì còn bao lâu nữa. Thế đấy, phải không Mike?

Anh sụp mắt xuống.

Ra tới cửa, anh quay lại nhìn lần cuối cùng.

- Tạm biệt Vivian.

Nàng muốn lên tiếng đáp, nhưng không cố nén được nữa.

\*

Từ lâu hai Mike Seddons theo cầu thang xuống khoa Xét nghiệm. Anh bước vào gian phòng phụ sát bên phong mổ tử thi và thấy David Coleman đang khảo sát một cái chân nhọt nhọt và vô hồn. Máu bầm ứa ra từ những vết dao của Coleman. Trong một thoáng hãi hùng, Seddons hình dung ra cái chân này mang bí - tất ný - lông và đi giày cao gót.

Và rồi, sự mê hoặc gớm ghê nào đó kéo anh bước lại gần và đọc tên người trên hồ sơ bệnh án đang mở sẵn.

Ngay sau đó, Mike Seddons bước ra hành lang và ói mửa xuống chân tường.

\*

- À, bác sĩ Coleman! Xin mời vào.

Kent O'Donnell lịch sự đứng lên khỏi bàn làm việc khi nhà bệnh lý học trẻ tuổi bước vào phòng. Ban này, khảo sát xong, David Coleman đang thu dọn thì nhận được lời nhắn gọi của bác sĩ trưởng.

- Mời anh ngồi – O'Donnell chìa ra một hộp thuốc lá bằng vàng trạm - Anh hút thuốc?

- Cảm ơn - Coleman rút một điếu thuốc và nhận mời lửa từ tay O'Donnell. Anh ngả người thoải mái trong chiếc ghế bọc da có tay vịn. Linh tính báo cho anh biết sắp có một ngã rẽ cho cuộc đời mình.

O'Donnell rời bàn giấy bước đến bên cửa sổ và đứng quay mặt vào phòng, mặt trời buổi sáng ở sau lưng anh.

- Chắc anh đã nghe tin bác sĩ Pearson xin từ chức?

- Vâng, tôi có nghe - Coleman đáp khẽ, và rồi chính anh ngạc nhiên nghe mình nói: - Hẳn anh thấy đấy, mấy ngày qua ông ta đã miệt mài làm việc suốt ngày suốt đêm.

- Vâng, tôi biết – O'Donnell nhìn đầu điếu thuốc cháy đỏ. Nhưng điều ấy không làm thay đổi được gì. Anh hiểu chứ? Coleman biết bác sĩ trưởng nói đúng.

- Phải, vẫn thế thôi.

Joe ngỡ ý muốn ra đi ngay lập tức – O'Donnell nói tiếp - Thế có nghĩa là chức vụ trưởng khoa Xét nghiệm tạm bỏ trống. Anh nhận được không?

Thoáng một giây, David Coleman lưỡng lự - Đây là điều anh vẫn hằng mơ ước - một phân khoa của riêng mình, được tự do sắp đặt, tự do huy động những thành tựu mới của khoa học để nâng cao hiệu quả phục vụ bệnh nhân, để phát huy hết khả năng của chuyên khoa bệnh lý học. Đây là chén ngon anh hằng thèm muốn. Kent O'Donnell đã nâng nó kề sát môi anh.

Và rồi, bỗng dưng anh cảm thấy sợ hãi trước những trách nhiệm sẽ phải gánh vác. Sẽ không có ai đi trước để quyết định thay cho mình. Quyết định tối hậu - *Lời Chẩn Đoán Cuối Cùng* - sẽ là của một mình anh. Liệu anh có đủ khả năng để đối mặt với nó chăng? Anh đã sẵn sàng chưa? Tuổi đời còn trẻ, nếu muốn anh có thể tiếp tục làm phó tổng tư lệnh nhiều năm nữa. Sau đó sẽ có những lối mở khác, kể còn nhiều thời gian để anh tiến thân.

Nhưng anh biết rằng không thể chạy đâu cho thoát, rằng giây phút này đã tiến dần về phía anh từ ngày anh đặt chân đến bệnh viện Three Counties.

- Vâng, nếu được mời tôi sẽ nhận.

- Có thể nói ngay rằng anh sẽ được mời. O'Donnell mỉm cười - Anh có thể nói cho tôi biết điều này được chăng?

- Vâng, nếu đó nằm trong khả năng của tôi.

Bác sĩ trưởng im lặng lựa lời cho câu hỏi sắp nêu ra.

Anh cảm thấy những gì sắp được nói lên rất quan trọng cho cả hai người. Sau cùng anh hỏi:

- Xin cho biết thái độ của anh đối với y học và bệnh viện này như thế nào?

- Khó mà diễn tả được bằng lời nói.

- Cứ thử xem.

David Coleman ngẫm nghĩ. Đúng là có những điều anh vẫn hằng tin tưởng nhưng chẳng mấy khi anh diễn tả ra ngay cả với chính mình. Có lẽ đây là lúc để tuyên ngôn.

Anh nói chậm rãi:

- Tôi quan niệm rằng y sĩ, bệnh viện, công nghệ y học - tất cả chỉ nhằm phục vụ một đối tượng duy nhất: bệnh nhân. Tôi biết thỉnh thoảng chúng ta lại quên mất điều ấy. Chúng ta say mê y học, khoa học và ra sức nâng cao chất lượng bệnh viện, nhưng quên rằng tất cả những cái đó chỉ có một lý do để tồn tại - ấy là con người. Con người cần chúng ta, con người đến với y học để được giúp đỡ - Anh ngừng lại - Tôi nói vụng về quá.

- Không – O'Donnell nói - Anh nói rất hay.

Bác sĩ trưởng cảm thấy niềm vui chiến thắng và hy vọng. Linh tính đã không phản bội anh, anh đã chọn đúng người. Anh thấy trước rằng rồi đây hai người - Bác sĩ trưởng và trưởng khoa Xét nghiệm – sẽ là đôi bạn đồng hành gắn bó. Họ sẽ tiếp tục làm việc để xây dựng và cùng với họ, bệnh viện Three Counties sẽ tiến triển. Chẳng phải mọi công việc họ làm đều hoàn hảo, tất nhiên là thế. Sẽ có thiếu sót và thất bại, nhưng ít ra họ cùng nhắm chung một mục đích và cùng có chung một tâm trạng. Họ sẽ phải sát cánh bên nhau. Coleman trẻ trung hơn, và có những lĩnh vực trong đó kinh nghiệm già đời

hơn của O'Donnell sẽ giúp ích rất nhiều. Trong mấy tuần lễ vừa qua, bản thân bác sĩ trưởng đã học hỏi lắm điều hay. Anh đã học được rằng nhiệt tình có thể tìm đến bằng nhiều lộ trình. Nhưng từ nay anh sẽ chiến đấu chống lại sự tự mãn trên mọi mặt trận. Khoa Xét nghiệm với bác sĩ Coleman làm nguyên soái, sẽ là cánh tay phải đắc lực.

Chợt nhớ ra, anh hỏi:

- Còn điều này nữa, anh nghĩ sao về Pearson và cách thức ra đi của ông ta?

- Tôi không dám nói chắc - David Coleman đáp - Từ trước tới nay, tôi vẫn mong sao có một cái nhìn rõ nét về ông ấy.

- Lắm lúc không dám chắc lại là điều hay. Nhờ vậy mà tránh được nếp suy nghĩ cứng nhắc – O'Donnell mỉm cười - Có mấy điều tôi thấy anh cũng nên nghe cho biết. Tôi vẫn hay nói chuyện với các bác sĩ cao niên trong bệnh viện và được nghe họ kể lại những sự việc mà tôi không biết. Ba mươi hai năm qua, Joe Pearson đã đóng góp rất nhiều cho bệnh viện này - Có những điều hầu như đã bị lãng quên, những điều mà những người như anh và tôi không phải lúc nào cũng muốn nghe nói đến. Anh biết không, ông ta đã khởi xướng ngân hàng máu. Nghĩ thì thấy kỳ cục, nhưng đạo ấy có rất nhiều người chống đối. Ông ta còn ra sức thành lập ủy ban nghiệm mô, tôi nghe kể lại rằng biết bao thành viên trong hội đồng thầy thuốc đã kịch liệt đả phá ông. Nhưng rồi ủy ban ấy cũng ra đời góp phần không nhỏ vào việc nâng cao tiêu chuẩn phẫu thuật của bệnh viện. Joe cũng có những công trình điều tra bệnh lý học về nguyên nhân và tỷ lệ người mắc bệnh ung thư tuyến giáp. Tới nay hầu hết những kết quả điều tra của ông ta đã được chấp nhận rộng rãi, nhưng chẳng mấy ai nhớ được rằng tác giả chính là Joe Pearson.

- Những điều ấy tôi không hề được biết - Coleman nói – Cảm ơn.

- Vậy đó, người ta lãng quên cả rồi. Còn phải kể thêm là: Joe đem đến nhiều điều mới mẻ cho phòng xét nghiệm - những nghiệm pháp mới, những thiết bị mới. Rủi thay, xảy đến một lúc ông ta không thực hiện được những điều mới mẻ đó nữa. Ông ta để mình trở nên xơ cứng và đi lại lồi mồn. Điều ấy thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế!

Cả hai cùng đứng lên bước ra cửa. O'Donnell khẽ nói:

- Ai cũng nên có lòng nhân ái. Anh biết đấy, không chừng một ngày nào đó chính ta phải cần đến nó.

\*

Lucy Grainger nói:

- Kent, trông anh mệt mỏi quá.

Đang lúc đầu giờ trưa. O'Donnell đứng chân trên một hành lang của tầng chính. Lucy Grainger cũng đứng chân bên cạnh anh từ lúc nào.

Lucy thân mến, anh nghĩ thầm - em vẫn dịu dàng, thân thương như thế. Có thật là chưa đầy một tuần trước, anh đã nghĩ đến việc rời bỏ thành phố Burlington và cưới Denise làm vợ? Lúc này tất cả nhưng điều ấy "đã" xa tít mù khơi như một khúc nhạc thoáng vắng đưa tới rồi chìm biển.

Đây mới là nơi anh gắn bó. Dù trong dù đục, chính nơi này là đất kết vận mạng anh.

Anh nắm lấy tay cô:

- Lucy, chúng ta phải sớm gặp nhau. Có nhiều điều chúng ta cần trao đổi.

- Hay quá - Cô mỉm cười triu mến - Tối mai anh có thể đưa em đi ăn.

Vai kề vai, hai người sánh bước đi qua hành lang. Có Lucy bên mình sao thấy lòng bình an quá, anh liếc nhìn dáng người cô và tin chắc rằng đằng trước mặt có nhiều điều tốt đẹp cho cả hai người. Có lẽ còn phải mất một thời gian để hòa nhập tâm hồn, nhưng họ biết rõ cuộc họ sẽ cùng tìm thấy tương lai.

Lucy đang nghĩ: Xưa nay những giấc mơ vẫn thành sự thật, có lẽ rồi đây giấc mơ của mình cũng thế - một ngày nào đó thật gần.

\*

Hoàng hôn đến hơn sớm với khoa Xét nghiệm. Đó là cái giá phải trả cho việc sinh hoạt dưới tầng hầm. Đưa tay bật đèn lên, David Coleman quyết định rằng một trong những dự án đầu tiên của anh sẽ là di chuyển khoa đến một nơi tốt đẹp hơn. Cái thời mà các bác sĩ bệnh lý đương nhiên bị đày xuống đáy bệnh viện đã qua rồi, ánh sáng và không khí cũng là những thứ cần thiết cho họ như một ngành y khoa khác.

Anh bước vào văn phòng khoa và thấy Pearson ngồi ở bàn giấy. Ông cụ đang lấy ra hết tất cả đồ đạc trong ngăn kéo. Ông ngẩng lên khi Coleman bước vào.

- Buồn cười thật - anh nói - ba mươi hai năm ông tích lại được biết bao nhiêu thứ tạp nhạp. Anh lặng nhìn một thoáng rồi nói:

- Xin lỗi ông.

- Có gì mà xin lỗi - Pearson làu bàu. Ông đóng ngăn kéo cuối cùng rồi dồn các giấy tờ vào va - ly - Nghe nói anh sắp có công việc mới. Xin chúc mừng.

Coleman nói chân thành:

- Tôi ước mong sự thể xoay khác đi cho.

- Có lo lắng cũng không còn kịp nữa - ông nhấn khóa va - ly và nhìn quanh. Hừm, chắc là đủ cả rồi. Nếu thấy còn sót thứ gì anh cứ gửi đi cho tôi, tôi sẽ trả cước phí.

- Có chuyện này tôi muốn thưa với ông. - Coleman nói dè dặt - Cô y sinh, cái cô bị cưa chân ấy mà. Sáng nay tôi đã khảo sát cái chân. Ông đúng. Tôi sai. Đó là u ác tính. Saccôm tạo xương không còn nghi ngờ gì nữa.

Ông cụ im lặng. Coleman có cảm tưởng ông cụ đang để tâm trí ở tận đâu đâu ấy.

- Tôi lấy làm vui mừng mình đã không sai lầm - ông nói chậm rãi.

Ông cầm áo khoác lên và bước ra cửa nhưng rồi xoay người lại, gần như rụt rè, ông hỏi:

- Tôi có thể cho anh vài lời khuyên được chăng?

- Vâng, xin ông cứ nói, tôi rất muốn nghe.

- Anh còn trẻ Pearson nói - Con người anh tràn đầy nghị lực -- tốt lắm. Anh còn có kiến thức đến nơi đến chốn nữa. Vốn liếng của anh rất hiện đại. Anh biết những điều mà tôi không biết và sẽ không bao giờ biết. Tôi khuyên anh hãy cố gắng giữ như vậy luôn. Khó lắm đấy, đừng để bị sai lầm - ông khoát tay và phía chiếc bàn mà ông vừa bỏ trống - Anh sẽ ngồi ở chiếc ghế ấy và chuông điện thoại sẽ reo

vang, ấy là quản trị viên gọi đến nói chuyện ngân sách. Lát sau lại có người trong ban xét nghiệm muốn thôi việc, anh sẽ phải giải quyết sao cho êm thấm. Và rồi các bác sĩ sẽ kéo vào đòi kết quả này xin ý kiến họ - Ông cụ thoáng mỉm cười - Anh còn được đón tiếp cái tay chào hàng có ông nghiệm không vỡ và đèn cồng thấp hoài không bao giờ tắt. Anh vừa tiễn hắn đi xong thì lại có một tay khác nữa xuất hiện, rồi lại một tay khác nữa, một tay khác nữa. Cứ thế. Khi ngày đã tàn, anh sẽ tự hỏi thế nghĩa là làm sao, mình đã hoàn tất được những gì, đã đạt được những gì.

Pearson ngừng lại. Coleman chờ đợi. Anh cảm thấy trong bụng lòng này, nhà bệnh lý học già nua đang làm sống lại một phần quá khứ của mình. Ông nói tiếp:

- Nhịp độ ấy có thể lặp lại vào ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa và ngày hôm sau nữa. Đến lúc anh thấy rằng thoát đã qua đi một năm rồi một năm, lại một năm nữa. Trong khi làm tất cả những việc ấy, anh sẽ cắt đặt người khác theo các khoá học để nghe nói về những điều mới mẻ trong y học - vì lẽ anh không thể thu xếp thời giờ để đích thân tham dự. Anh cũng sẽ bỏ việc điều tra, nghiên cứu và vì làm lụng tất bật, tới đến anh sẽ mệt mỏi và chẳng muốn đọc thêm sách báo nữa. Và rồi, bất thành linh một ngày kia, anh nhận ra rằng kiến thức của mình đã lỗi thời. Khi đó muốn thay đổi cũng không kịp nữa rồi.

Lòng xúc động, giọng nói vấp vấp, Pearson sờ vào cánh tay Coleman, ông nói khẩn khoản:

- Hãy nghe lời của một người già đã qua hết con đường ấy và đã sai lầm nên tụt lại phía sau. Đừng để điều ấy xảy đến với anh. Nếu cần, hãy tự nhốt mình vào tủ kín. Hãy trốn khỏi máy điện thoại, hồ sơ và giấy tờ để đọc sách, học hỏi, lắng nghe và hiện đại hóa khả năng của mình. Và rồi chẳng bao giờ họ nói được rằng: “Lão ta hết thời rồi, cạn kiệt rồi, chỉ còn là con người quá khứ thôi”. Bởi lẽ anh sẽ có vốn hiểu biết ngang bằng họ - và còn hơn nữa. Bởi lẽ anh sẽ có kinh nghiệm đi kèm theo với nó.

Giọng nói tắt dần, Pearson quay đi.

- Tôi sẽ cố gắng ghi nhớ - Coleman nói. Giọng anh dịu dàng - xin tiễn ông ra đến cổng.

Hai người bước lên cầu thang từ khoa xét nghiệm. Trên tầng chính của bệnh viện, tiếng huyên náo của sinh hoạt chiều tối đang bắt đầu. Một cô y tá bung khay đồ ăn vội vã vượt qua họ, vải hồ cứng của bộ đồng phục kêu sột soạt theo bước chân. Hai người tránh sang một bên nhường lối cho chiếc xe lăn của một người đàn ông trung niên chân bó bột, tay nắm cặp nạng như hai chiếc mái chèo được rút vào lòng ghe. Ba cô y sinh vừa bước qua vừa cười nắc nẻ. Một nhân viên Hội trợ giúp phụ nữ đẩy chiếc xe phân phối tạp chí. Một người đàn ông cầm bó hoa bước về phía dãy thang máy. Đâu đó có tiếng trẻ con khóc.. Đây là thế giới bệnh viện: một cơ thể sống một tấm gương phản chiếu thế giới bên ngoài.

Pearson đang nhìn quanh. Coleman nghĩ thầm: Ba mươi hai năm, ông cụ đang ngắm lại tất cả, có lẽ lần cuối cùng. Anh tự hỏi: Mai sau đến lượt mình ra đi, khung cảnh này rồi sẽ thế nào? Ba mươi năm sau mình còn nhớ được giây phút bây giờ không? Khi ấy liệu mình có hiểu nó rõ hơn chăng?

Hệ thống loa chung vang tiếng gọi:

- Bác sĩ David Coleman! Mời bác sĩ Coleman đến khu phẫu thuật!

- Bắt đầu rồi đó - Pearson nói - Làm sinh thiết lạnh đấy, anh nên đi đi thôi - ông chìa tay ra - Chúc may mắn! Coleman nghẹn lời:

- Cảm ơn ông.

Ông cụ gật đầu quay đi.

- Chào bác sĩ Pearson - Tiếng một bà y tá vang lên.

- Xin chào - Pearson đáp lại. Rồi trên đường đi ra ông dừng chân dưới một tấm biển “Cấm hút thuốc” để châm một điếu xì gà.

HẾT

[1] Tương đương 32.2 độ C.

[2] Học viện hải quân Mỹ.

[3] Bell: cái chuông.

[4] Còn gọi là làm sinh thiết.

[5] Buổi họp của toàn thể y sĩ đoàn trong bệnh viện nhằm phán quyết xem trường hợp tử vong đã xảy ra có thể ngăn chặn được hay không và nếu có thể ngăn chặn được thì lỗi lầm thuộc về ai.

[6] Điển tích kinh thánh. Ý nói một cơ sở với những điều tốt đẹp hoàn toàn mới mẻ (Khải Huyền chương 21).

[7] Nghĩa là đã làm xong công việc phúc đức. Kinh thánh Tân ước: “ Ai bắt các con đi một dặm đường, các con hãy đi với người ấy hai dặm” (Mathieu chương 5 câu 41)

[8] Tiếng Ý: nhạc sĩ, nhạc trưởng bậc thầy.

[9] Niềm tin (có tính cách tôn giáo. Credo tiếng La tinh “tôi tin”, cũng là nhan đề một bài kinh mà các tín đồ Thiên chúa giáo đọc mỗi ngày chủ nhật.

[10] Coronary attack.

[11] Perforated ulcer.

[12] *Chronic myometritis* và *Fibrosis of uterus*.

[13] Nguyên văn: Hội chuyên luân (Rotary Club) thành lập vào năm 1905 ở Chicago.

[14] Một tổ chức được thành lập năm 1915 bao gồm nhiều hiệp hội của Hoa Kỳ và Canada nhằm trợ giúp thực hiện các dự án phát triển doanh nghiệp.

[15] Carcinoma of the breast.

[16] Một cách nói liên quan đến lịch sử Hoa Kỳ. Cuộc tu chính hiến pháp lần thứ mười lăm xóa bỏ sự phân biệt màu da trong việc bầu cử. Nhưng sau đó nhiều tiểu ban tự thêm vào hiến pháp địa phương những qui định về trình độ mẫn hóa để được quyền bỏ phiếu, nhằm loại bỏ các cử tri da đen. Vì cũng có một số người da trắng thất học nên “Đạo luật ông nội” ra đời tiếp theo qui định rằng không phải qua kỳ sát hạch văn hóa những ai đã từng đi bầu trước năm 1867 hoặc là con hay cháu của những người ấy.

[17] Điển tích Kinh thánh: đoàn heo bị một toán quỉ nhập vào và đâm đầu từ vách núi cao xuống biển chết đuối hết (Mathêu chương 8 từ câu 30)

[18] Malignant melanoma.

[19] Blue nevus.

[20] Erythroblastosis Foetalis.

[21] Osteogenic Sarcoma.

[22] Bộ giả xương xấu.

[23] Osteoblastic activity.

[24] Osteomyelitis.

[25] Polymorphonuclear leukocyte.

[26] Chơi chữ - staff: chiếc gậy, còn có nghĩa là ban tham mưu, cố vấn.

[27] Khôn cho các người hỡi bọn giả hình. Các người giống như mồ mà tô vôi mà bên ngoài hình như đẹp đẽ, nhưng bên trong đầy xương cốt thây ma và mọi thứ xú ối. Kinh Thánh Tân ước Mathieu chương 23, câu 27.

[28] Alexander Fleming, nhà vi trùng học người Anh, tìm ra Penicilline năm 1928 và Jonas Edward Salk nhà vi trùng học người Mỹ có công phát triển vacin chống bệnh sốt bại liệt.

[29] Tương đương 1,6 kg.

[30] Tương đương 2,5 kg.

[31] Cốc tai gồm có rượu Gin, rượu Vermouth và bia đắng.

[32] Quadriceps muscle – cơ gồm bốn đầu, phủ gần hết xương đùi và nằm ở mặt trước.

[33] Tương đương 43.3 và 54.4 độ C.

[34] Mỗi loại vi khuẩn lên men với một số loại đường nhất định. Quá trình phân giải đường sinh ra các axit hữu cơ như axit lactic, axit acetic...và thể hơi như CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub> v.v...

[35] Tương đương 35.5 độ C.

[36] Tương đương 34.6 độ C.

[37] Tương đương 33.9 độ C.

[38] M. D. (Doctor of Medicine): Bác sĩ tiến sĩ y khoa.

F. R. C. S. E (Fellow of the Royal College of Surgeons of England): Nghiên cứu sinh học viện phẫu thuật hoàng gia Anh.

F. A. C. S (Fellow of the American College of Surgeons): nghiên cứu sinh học viện phẫu thuật Mỹ.

[39] Trích Quốc Ca Anh God save the King.

[40] Trực khuẩn thương hàn (Salmonella typhi) không làm lên men đường lactose.

[41] Bộ Già Vinh Quang (Old Glory): Tên gọi vui chỉ quốc kỳ Mỹ.

[42] Đĩa sâu lòng, bằng thủy tinh hoặc nhựa trong suốt, có nắp đậy. Gọi theo tên của nhà vi trùng học người Đức Julius R. Pétri (1852 - 1921).

[43] Khuẩn lạc (Bacteria colonies): những khoảng có vi khuẩn hiện lên trên mẫu vật được nuôi cấy.

